

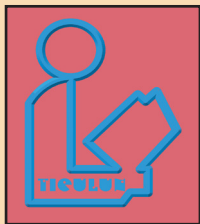
Viết về
nước



NHIỀU TÁC GIẢ

2004

VIẾT VỀ NƯỚC MỸ
2004
QUYỂN 1



MỤC LỤC

Những Bài Học Đầu Tiên Ở Mỹ	8
Đêm Kịch Liên Hoan Giáng Sinh	11
Chuyện Vui Vui Số 1	29
Coronary - Tình Đã Xót Xa	38
Phiếm Luận Về Chuyện Lái Xe	47
Khác Biệt Những Vẫn Chung Một Lòng	55
Toronto Trip	65
Cơm Áo Xứ Người	74
Món Quà Đầu Xuân	83
Mẹ Chồng - Nàng Dâu	102
Trận Chiến Cờ Vàng	112
Mùa Cúm	146
Hoàn Châu	153
Mùa Xuân Của Hấn	172
Công Ty Chết	184
Tết Dương Lịch : Tết Giã !	195
Tổ Quốc Việt	205
Thằng Ròm	217
Hoa Hồng Giấy	233
Ước Mơ	245
Tự Khúc	259
Trò Chơi Của Đảng	275

Bài Thuộc Trường Sinh	299
Một Thoáng Gặp Gỡ Nhạc Sĩ Phạm Duy	310
Trở Về	317
Ngày Tết	324
Một Mảnh Đời Thường	334
Sống Ở Mỹ Nói Tiếng Việt	354
Xuân Về Nhớ Mẹ	361
Quê Nhà	367
Hai Mẹ Con Ở Mỹ	380
Grand Canyon	388
Tỵ Nạn Lắm Chuyện	401
Nói Về Phở	414
Ví Dầu Tình Bậu Muôn Thôi	422
Một Minh Nuôi Con	436
Chiều Cuối Năm	448
Niềm Vui Tự Tại	456
Valentine	470
Chiến Tranh Thịt Gà... Thơm Lừng	480
Đục - Trong Đời Tị Nạn	488
Văn Hoá Cà Phê Starbucks	502
Bà Mẹ Hoa Kỳ	511
Người Bên Lề Cuộc Sống	519

6 | Viết Về Nước Mỹ

Quê Nhà Nơi Đó Có Anh	541
Bãi Đen San Diego	555
Thư Gửi Bạn	564
Ông Năm Mê Cờ	572
Ba Thế Hệ Một Nhà	589
Hạnh Ngộ	601
Nước Mỹ Qua Cái Nhìn Của Tôi	614
Tôi Đi Học Lớp Xóa Ticket - Traffic School	623
Ngày Tuyết Rơi	641
Vị Tổng Thống Mỹ 4 Nhiệm Kỳ	646
Đi Ăn Nhà Hàng	659
Lớp B1 Nguyễn Trãi Hội Ngộ	669
Bà Mẹ Thất Nghiệp	684
Cầu Vòng Giữa Mùa Hè	693
Viết Cho Người Cha	708
Bạn Bè Là Như Thế	720
Thư Gửi Người Lính Năm Xưa	734
Lỗi Tại Tôi Mọi Đàng	749
Tìm Hiểu Về Banh Cà Na (Football)	775
Vui Buồn Lackland Afb	803
Du Ngoạn «Chui» Sang Mẽ	819
Garage Sale, Hiện Tượng Đặc Thù Của Xứ Mỹ	836

Hành Trình Về Phương Đông III :	
Lái Xe Dọn Nhà Sang Miền Đông	842
Chuyện Ông Hàng Xóm	850
Gia Đình Tôi : 11 Anh Chị Em	860
Vượt Biên Và Mãnh Đời Tỵ Nạn	867
Thế Giới Tuổi Thơ Ở Mỹ	873
Từ «Chuyến Bay Định Mệnh»	883
Bài Học Từ Traffic Ticket Đầu Tiên	902
Con Đường Sự Nghiệp : Lá Bùa Hộ Mạng	909
Hoa Nở Trên Non	926
Bà Mẹ Việt Nam	944
Kinh 5 Dị Nhân	964
Vi Phạm Nhân Quyền Tại Mỹ	976
Những Chồng Phim Bộ	992

Những Bài Học Đầu Tiên Ở Mỹ

Kim Trần

Kim Trần đang là một nữ sinh viên, cư trú tại Santa Ana, đã góp một số bài viết về nước Mỹ. Mỗi bài viết đều thể hiện sự quan tâm tới quê cũ Việt Nam. Sau đây là bài viết mới của cô, kể chuyện về đời sống bên Mỹ.

Hồi tháng thứ hai khi tôi vào trường trung học ở Mỹ, thầy giáo cho chúng tôi một bài kiểm tra với những câu hỏi ngắn. Tôi là một học sinh chăm chỉ nên chẳng khó khăn gì với những câu hỏi ấy. Cho đến khi tôi đọc câu cuối cùng : «Tên bác lao công của trường chúng ta là gì». Chắc chắn đây là một câu hỏi đùa. Tôi đã nhìn thấy bác ấy vài lần. Bác ấy cao, tóc sẫm và khoảng 50 tuổi. Nhưng làm sao tôi biết được tên của bác ấy ? Tôi nộp bài, bỏ trống câu hỏi cuối cùng.

Trước khi hết giờ, một bạn học hỏi thầy là câu hỏi cuối cùng có tính điểm không. Sao lại không ? Thầy giáo nói. Trong công việc của các em, các em sẽ gặp rất nhiều người. Ai cũng quan trọng. Họ xứng đáng được các em chú ý và quan tâm, cho dù tất cả những gì các em làm chỉ là mỉm cười và chào.

Tôi không bao giờ quên bài học ấy.

Tôi cũng đã biết được tên của bác lao công.

Bạn của tôi, một người Mỹ trắng kể lại :

- Một đêm vào lúc 11h30 một phụ nữ da đen đang đứng trên lề đường, chịu đựng cơn mưa lớn và lạnh. Xe ô tô của cô ấy bị hỏng và cô ấy cần ai đó cho đi nhờ. Cô cố vẫy những chiếc xe đi trên đường. Tôi dừng lại để giúp cô. Tôi lấy dù cho cô gái, gọi taxi và trả tiền cho cô. Cô gái có vẻ rất vội nhưng vẫn hỏi địa chỉ tên tôi và viết vào mảnh giấy. Cô cảm ơn rồi lên xe đi. Vài ngày sau có ai đó gõ cửa nhà tôi. Một chiếc TV lớn được gửi đến. Và một mảnh giấy đính kèm : «Cám ơn ông rất nhiều đã dừng lại giúp đỡ tôi trên đường. Cơn mưa không chỉ làm ướt những đường phố, nó còn làm ướt cả những suy nghĩ của tôi. Rồi nhờ có ông, tôi có thể đến kịp bên giường bệnh của mẹ tôi trước khi bà ra đi. Cầu chúa phù hộ cho ông vì ông đã giúp đỡ người khác một cách nhiệt tình và lịch thiệp đến thế. Kính thư».

Tôi học thêm bài học quý báu, con người nên có tấm lòng thương yêu, thông cảm và giúp đỡ người hoạn nạn xung quanh. Đây là một chuyện hiếm thấy, bởi vì tôi biết hiện nay dù sự hòa nhập chủng tộc rất rõ ràng ở Mỹ nhưng không dễ gì một người Mỹ trắng nửa đêm khuya chịu dừng lại giúp đỡ một phụ nữ da đen trên đường, khi đối với phần lớn những người Mỹ trắng sự xung đột

sắc tộc vẫn còn mạnh mẽ.

Một lần ở tiệm bán kem gần bờ biển, tôi đang xếp hàng.

... Một cậu bé khoảng 12 tuổi người Mexico, nước da đen đúa, ăn mặc có vẻ luộm thuộm bước vào cửa hàng kem ở bờ biển. Cô phục vụ là một người phụ nữ Mỹ trắng. Hỏi cậu cần gì «bao nhiêu tiền một đĩa kem lớn vậy» cậu hỏi bằng một giọng tiếng Anh không chuẩn. 3.50 dollars. Cô phục vụ lạnh lùng. Cậu bé lôi trong túi ra mấy đồng xu và bắt đầu đếm. «Thế bao nhiêu tiền một đĩa kem nhỏ bình thường ạ». Lúc đó khách trong cửa hàng kem rất đông và đang đợi. Cô phục vụ trở nên mất kiên nhẫn. 2.50 dollars. Cô trả lời vẻ cáu kỉnh. Cậu bé tiếp tục đếm những đồng xu. «Thế thì cho cháu một đĩa kem bình thường». Cậu bé nhỏ nói. Cô phục vụ đưa lại một đĩa kem, quăng luôn cái phiếu thanh toán lên bàn. Cậu bé ngồi lại bàn ăn xong kem để tiền trên bàn và đi ra. Vô tình cô phục vụ liếc nhìn lại bàn của cậu bé, đứng im lặng nhìn những gì còn lại trên bàn. Bên cạnh cái đĩa kem đã ăn hết là 4 đồng 25 xu được xếp cẩn thận sang một bên.

Cậu bé không ăn đĩa kem lớn vì cậu muốn để dành một đồng tiền tip cho người phục vụ.

Đêm Kịch Liên Hoan Giáng Sinh

Tim Nguyễn

Đây là bài viết về nước Mỹ của một tác giả đang sống và làm việc tại Âu châu, gửi qua e-mail. Tim Nguyễn cho biết ông họ Bùi, sắp 43 tuổi, hiện cư trú tại Brussels và đang là công chức. Bài viết của ông là truyện ngắn về một đêm trình diễn mùa giáng sinh của đám học trò nhiều sắc dân, sống động và xúc động. Câu chuyện chính là «Một ngày mùa đông của Bi,» một cậu nhóc gốc Việt 13 tuổi. Tựa đề được đặt theo nội dung câu chuyện.

Bi thọc sâu hai tay vào túi áo choàng, co ro đi bên cạnh thằng lỏi Mustapha. Thằng này khác với ngày thường, vẻ mặt đăm chiêu táo bón. Hai vai rút lên ngang tai dẫu đôi giấu bàn tay trong ống tay áo rộng thùng thình, thằng rệp đi nghiêng qua nghiêng lại như con lật đật. Nó nhón gót nhảy tránh một nhánh cây khô rớt trên đường :

- Sợ không Bi ?

Bi gật đầu không nhìn bạn.

- Tao cũng hơi ớn, thằng rệp tự thú. Nhưng chắc không sao đâu. Bọn mình cứ làm y như mấy lần tập

được, như cô giáo đã chỉ là cool !

- Biết vậy nhưng tao vẫn cứ sợ.

Mustapha vung tay, giọng song tâng :

- Bọn mình dân «xịn» mà ngán ai ! Mà y cứ tưởng tượng như đang chơi Game Boy vậy. Kẹt lắm lúc tao năn nỉ, mà y lắc đầu quầy quậy, đóng sập cửa tiệm và treo bảng «hết chỗ» là xong, khỏi phải nói nhiều.

Chợt nghĩ tới má của bạn, Bi quay qua hỏi :

- Vậy hôm nay má mà y có tới dự được không ?

Mustapha lắc đầu, buồn buồn :

- Không. Lúc đầu bà hứa dữ lắm nhưng cuối cùng bị kẹt. Làm cho Mc Donald mà, ngày lễ phải làm thêm, lộn xộn chủ đầu cuối lúc nào không hay !

Bi quay sang nhìn bạn, đằng sau ồn ào bên ngoài còn có một nỗi buồn gì đó. Mà cũng lạ, cô giáo cho thằng khỉ rệp nửa máu Ả Rập này đóng vai Giuse chẳng khác nào chữi bố dân Do Thái ! Ông Giuse biết được chắc phải cựa mình húng hắng ho dưới mồ. Ngoài tên và họ tìm hoài không thấy một mẫu tự latin : Mustapha Khalid Mahomed, nó còn có một bộ tóc đen quăn tít như những chiếc lò xo nhỏ mọc lộn xộn trên đầu, đặc thù của giống

dân Bắc Phi. Ông bố Ma-rốc mà biết được thằng con yêu dấu đóng vai Do Thái, dù là thánh Do Thái đi nữa, hẳn sẽ đứng tim trào máu họng ! Được cái những «linh kiện» còn lại là của bà mẹ Tây Phương chính hiệu nên trông nó không đến nỗi rệp quá lộ liễu : mắt xanh, mũi lõ, da trắng hồng, môi đỏ thắm.

Bố mẹ Mustapha gặp nhau khi ông qua đây du học. Họ ăn ở với nhau và Mustapha chào đời sau đó không lâu. Ra trường, ông bố muốn đưa vợ con về quê lập nghiệp nhưng bị gia đình phản đối. Nơi quê nhà, cha mẹ ông đã chọn sẵn nàng dâu, chỉ chờ ông về làm đám cưới theo cổ tục Hồi Giáo. Hai người chia tay. Bà mẹ giữ Mustapha ở lại, thành ra nó có cha mà như không. Sau cuộc chia tay đó má của Mustapha đâm buồn chán, uống rượu, đi làm bữa được bữa không và hay bỏ bê nó luôn.

Nói đúng ra Mustapha cũng chỉ là «nạn nhân chiến cuộc». Trong lớp chỉ có bốn tên con trai mà hai thằng trắng không đũa nào chịu làm thánh nên cô giáo phải bắt Mustapha. Bi thích đóng vai Giuse hơn vì vai chính, được xuất hiện trên sân khấu nhiều lần. Nhưng nếu cô giáo cho nó đóng vai đó chẳng khác nào chửi bố mấy ông viết thánh sử ! Thánh Giuse da vàng mũi tẹt, hình như chưa ai tưởng tượng hình ảnh táo bạo đó. Chủ quán

trợ còn chấp nhận được, ở đâu mà không có nhà hàng Á Châu.

Bi tự an ủi dù sao nó cũng được xuất hiện hai lần, lần đầu trong vai lính La Mã đi lùng bắt Giuse và Maria. Lần sau làm chủ quán trọ gian ác. Toàn những vai «độc»!

Vở kịch tụi nó sắp trình diễn đêm liên hoan Giáng sinh năm nay lấy đoạn Kinh thánh từ lúc Giuse dắt Maria đi trốn quân La Mã truy lùng. Qua tới đệ nhị quốc gia, hai người đi tìm quán trọ để Maria sinh nở nhưng mấy tay chủ quán thấy hai vợ chồng nghèo kiệt xác thì hắt hủi, không cho tạm dung. Trong lúc gấp gáp, Maria đẻ rơi Giêsu trong một chuồng thú vật nơi đồng không mông quạnh...

Những buổi tập dượt là dịp bà cô già nhắc lại những kỷ niệm thơ ấu. Bà khoe đã được chọn đóng vai Maria bốn năm lần; rằng hồi đó bà đóng thế này, ngày xưa bà làm thế nọ... Bi mà là con gái và được chọn đóng vai Maria chắc chán chết hoặc kiếm một cái mền ôm theo đặng ngủ. Vai đó tuy là vai chính nhưng thụ động quá, không có điều kiện nâng cao tính năng tạo hình của người nghệ sĩ. Bà cô Anna có vẻ rất hãnh diện về điều đó. Bà dai dẳng mãi về quá khứ nên có một đôi khi Bi âm thầm tự hỏi : người già còn lại những gì ngoài tuổi trẻ ? Nhất là tuổi trẻ ấm êm không biết sợ hãi, trốn chạy,

không hiểu ý nghĩa của những từ bỏ nước, vượt biên. Khi người ta bắt đầu ngồi kể lẽ tương tiếc quá khứ là lúc họ không còn chút hy vọng gì ở tương lai...

Dù không giống Giuse về màu da, Bi thấy hoàn cảnh gia đình nó cũng không khác gì cảnh ngộ của đôi vợ chồng Do Thái ấy. Cũng là dân tỵ nạn, chỉ khác là hồi đó chưa có Cao ủy nên Giêsu phải chịu cảnh đẽ roi. Cũng may mà lớp chỉ có bốn đứa con trai nên Bi mới được gọi lên sân khấu chứ không cũng chỉ được làm khán giả. Làm lính La Mã đứa nào cũng thích nên không có vấn đề, đến lúc chọn người đóng vai chủ quán mới gay. Không kể Mustapha đã được chọn thủ vai Giuse, lớp còn lại ba đáng nam nhi : Philips, Brian, Bi. Mới đầu cô Anna đề nghị hai thằng Philips, Brian làm chủ những quán trọ bên đường nhưng hai thằng lỏi này chỉ thích làm lừa cho con Roxian cười nên cuối cùng Bi được làm chủ quán. Một đứa con gái khác sẽ giả trai làm chủ quán thứ hai.

Bi thấy hồi hộp khôn tả. Lần đầu tiên lên sân khấu mà. Nhất là trong đám phụ huynh đông đảo tối nay ngoài ba má còn có bà ngoại từ bang Cali nắng ấm người đông sang chơi một tuần mà thôi vì bà rất sợ cái lạnh của bang Massachusetts Bi đang ở.

Bà ngoại hồi xưa hồi xưa từng là ca sĩ chuyên ca nhạc cải cách của thành phố Sài gòn hoa lệ. Bây giờ bà vẫn rón tiệp tục. Nhìn bà ngoại ca, Bi thấy thương bà thật nhiều. Những lúc bà gân cổ lên cao, Bi thấy thót ruột. Ông em-xi có lần khen bà đẹp không thua hồi xưa hồi xưa. Ông nói sai sự thật nhiều lắm. Bây giờ bà ngoại còn sắc sỡ hơn tám hình đen trắng của bốn chục năm về trước mà Bi thấy được trong cuốn album của má.

Có một đôi khi Bi âm thầm tự hỏi : người già còn lại những gì ngoài tuổi trẻ ? Hào quang dĩ vãng theo đuổi nên con người cứ ngỡ họ đang nắm được sợi chỉ thời gian nhưng đâu ngờ đó là đầu mối của mảnh vải tưa mà nếu kéo mạnh sẽ tuôn mãi, tuôn mãi... Bên kia đỉnh vinh quang, cỗ xe tuột dốc thê thảm. Nhìn bà ngoại ca, Bi có cảm tưởng bà đang trì vai rón không cho cỗ xe tuột dốc. Thương bà ngoại nhiều quá ! Bà ngoại làm Bi nhớ tới những bi hùng kịch cổ Hy Lạp mà vai chính dù bị trói tay đẩy vào con đường chết vẫn dấy dựa múa lên những đường kiếm hào hùng bi tráng. «Ôi, vinh quang là đóm lửa mà loài người là những con thiêu thân !», ba thường nói với lon bia mỗi lần lật báo trang cuối không thấy tên trong mục «Bài sẽ đăng» ! Lên vài lon bia nữa ba sẽ làm một Đại hội chỉnh huấn quân dân cán chính, ông chửi một loạt những kẻ đón gió trở cò bán nước buôn dân từ trong ra ngoài, từ trái sang phải ! Xong

ông ngâm thơ Đường rồi ngủ. Bi thấy ba khó làm một nhà văn chạy đường dài. Chửi hăng như ba, quay sang viết bình bút chắc sẽ nhiều thành công. Trong cuộc đời có những cánh chim tầm thường một ngày kia vô tình được ngọn gió thời đại nâng lên cao bay cùng tầm với những cánh đại bàng nên họ có cái nhìn sai lầm về thân thế. Đến khi ngọn gió tàn, trở về kiếp tầm thường muốn đập cánh bay cao nhưng không thể, đành ngồi nhà... đón gió !

Riêng Bi sau khi đã giựt hết các giải tennis lớn trên thế giới, Bi sẽ mở một cuộc họp báo tuyên bố giải nghệ về hưu mở trường đào tạo mầm non mới. Lúc đó chắc Bi vào khoảng hai mươi sáu tuổi. Trận cuối cùng trước khi liệng vợt để các phan dành nhau giữ làm kỷ niệm, một mình Bi sẽ đấu một lúc với hai con trâu nước nhà họ Williams. Tiền thù được sẽ bỏ vào quỹ mua đồ chơi thể thao cho trẻ em nghèo...

Tạm gác những suy nghĩ lan man, Bi tập trung tâm trí vào những vai sẽ thủ diễn. Làm lính La Mã không khó. Ba nói làm lính quèn ở quân đội nào cũng dễ, chỉ làm theo lệnh cấp trên. Trong vai lính thú đi lùng cặp Giuse-Maria, Bi phải vào nhà con France, tra khảo và hất đổ vài vật dụng trong nhà. Bi xoa tay khoái trí. Phen này nó sẽ được trả thù dân tộc. Con France cứ đề đầu Bi mà

kêu «thằng chệt» làm Bi tức cảnh hông.

Làm chủ quán trọ đòi hỏi nhiều khả năng diễn xuất hơn. Bi là người chủ quán sau cùng. Giuse Mustapha sau khi bị từ chối ở quán con France, sẽ qua gõ cửa quán Bi. Chủ quán Bi sẽ chạy ra mở cửa với nụ cười cầu tài nhưng tắt ngay sau khi nhìn thấy quần áo của đôi vợ chồng nghèo và quyết liệt từ chối dù họ hết lời năn nỉ. Cuối cùng, chủ quán Bi sẽ lạnh lùng tổng cặp vợ chồng trẻ ra cửa và treo bảng «closed» trước khi khóa cửa thật kỹ như sợ Giuse sẽ trở lại ăn vạ...

Bi đứng trước gương, đưa tay sửa cho ngay chiếc nón La Mã hơi rộng so với đầu. Bi nhăn răng, méo miệng, đứng nghiêm, quay phải, quay trái tìm tư thế cho vai lính sắp đóng. Tim nó đập bình bịch, thiếu điều muốn lọt ra ngoài lồng ngực. Phải tự kiểm soát mình, Bi nhủ thầm. «Người biết tự kiểm là người sẽ bay xa», trích lời cô giáo Anna.

Bi dùng ngón tay trở gạt nhẹ lọn tóc lòa xòa trước trán. Nhìn bóng mình trong gương, nó không khỏi thầm phục má và càng tin tưởng vào đáng Hóa công, người đã tạo dựng muôn ngàn tinh tú cao xa, thiên nhiên hùng vĩ và các sinh vật đẹp đẽ mà trong đó có một người xấp xỉ mười ba, tương tá coi được nếu người ấy khiêm nhường, bánh trai nếu người ấy chân thật, học lực trên

trung bình, nhiều năng khiếu nghệ thuật và đang chuẩn bị bay xa, thật xa...

«Bi !». Có tiếng réo của cô Anna. Bi chớp vội thanh gươm nhựa rồi phóng ra ngoài cánh gà, chờ ra sân khấu làm lính.

Xong màn đầu, Bi nán lại cánh gà, hé tấm màn nhưng ngó xuống. Ba má và bà ngoại ngồi ở hàng thứ năm mé tay phải gần cửa ra vào. Bi nhận ra ngay nhờ bà ngoại bận bộ váy dạ hội màu xanh dương điện tử sáng chói, quần mắt rai thêm một mớ kim tuyến có thể bắt ánh sáng trong vòng năm cây số. Tuổi trẻ còn có hiện tại để phung phí và tương lai để ước mơ, người già còn lại gì ngoài tuổi trẻ ?

Bi muốn làm một dấu hiệu gì đó để ba má và bà ngoại biết Bi đang ở đây, ở góc phải sân khấu này nhưng không thể, vở kịch mới tới giữa chừng. Mọi người mong mỗi được coi màn chót mà Bi đã biết kết cục ra sao rồi. Người nghệ sĩ sao cô đơn quá !

Không biết lúc này ba người có nhận ra Bi trong vai lính ? Ánh đèn sân khấu quả có ma lực làm Bi vượt khỏi thăng Bi của đời thường để cảm nhận tâm hồn người lính thú La Mã, được lệnh quan trên lưng bắt cho bằng được tên phiến loạn Giuse. Trở về tay không đồng

nghĩa với ký cú, đề lao nên Bi tra tấn con France rất tận tình. Bi đá đít nó mấy cái làm con nhỏ khóc oe oe, cả rạp không cầm được nước mắt. Bi còn tính thoi nó một cái vào cạnh sườn nhưng dừng lại, chỉ sợ hội bảo vệ phụ nữ và thú vật lên tiếng phản đối. Xong màn đó chạy vô, cô giáo Anna xoa đầu khen làm mặt Bi đỏ bừng.

Khép màn lại Bi lầm nhảm ôn lời đối thoại của người chủ quán. Bên cạnh nó Giuse Mustapha cũng đang lầm rầm ôn bài. Maria con Roxian đang cựa nự bọn lừa chạy lẹ quá làm nó ê ẩm bàn tọa. Vai con Roxian thành thoi nhất, chỉ cần đưa bản mặt như bánh bao chiều là ngon cơm. Bi thấy con Roxian không cần cố gắng, bản mặt của nó lúc nào cũng bí xì rồi.

Có tiếng gõ cửa. Bi chạy vội ra mở. Ánh đèn sân khấu chói mắt. Bi hít không khí vào lồng ngực căng tràn nhựa sống, vươn vai biến thành chủ quán trọ bên đường.

Chủ quán (mở cửa, quan sát y phục của đôi khách lạ, lớn tiếng) : Tới đây làm gì vào giờ khuya khoắt như vậy ?

Giuse : Chúng tôi muốn có một chỗ tạm dừng chân qua đêm.

Chủ quán : Đây là quán trọ, có tiền trả không ?

Giuse : Tôi là thợ mộc, có thể sửa chữa tủ giường bàn ghế hoặc làm những việc nặng nhọc...

Chủ quán : À, không có tiền hả ? Không có tiền thì đi chỗ khác ! Đây chỉ đón tiếp những kẻ có tiền.

Giuse : Xin ông thông cảm, vợ tôi đã đến kỳ sinh nở...

Chủ quán : Để hả ? Hết chuyện rồi sao để giờ này ? Làm ơn mang nhau đi chỗ khác mà đẻ, quán này không chứa con rơi con rớt !

Giuse (thiết tha) : Xin ông thương người gặp lúc khó khăn, đã bị từ chối nhiều nơi. Quán của ông là cơ hội cuối cùng của chúng tôi...

Chủ quán (hét) : Ta đã nói không là không mà, sao người dai quá vậy. Ngoài đồng còn mấy cái chòi trống đó, ra mà sanh ! Vả lại quán ta chật lắm rồi, không thể nhận thêm được nữa !

Giuse (nước mắt lưng tròng, níu tay chủ quán khẩn khoản) : Xin đừng hắt hủi người tỵ nạn...

Bi nhìn những giọt nước mắt chảy dài trên má Mustapha, mũi lòng. Hai chữ «tỵ nạn» như nước sôi làm lòng Bi mềm lại như bún. Tội nghiệp Mustapha, lần đầu tiên lên sân khấu mà không được mẹ đến ủng hộ tinh thần. Trong khoảnh khắc, Bi nhớ tới mấy đứa bạn còn đang kẹt lại trên đảo Phi-Luật-Tân. Những giọt mồ hôi lấm tấm trên trán, dưới những lọn tóc quăn tít, lóng lánh dưới ánh đèn sân khấu của bạn làm Bi nhớ mình cũng là kẻ tỵ nạn, nếu không được xứ này nhận, giờ chắc cũng đang mòn mỏi chờ trên đảo... Cao ủy tỵ nạn chưa có, tại sao người cùng cảnh ngộ không đón nhận nhau ?

Thời gian sân khấu dừng lại ở cái nhìn của Bi. Có tiếng sput sput của ai đó bên dưới.

Phải làm sao ? «To be or not to be, that's the question». Là Bi hay là không là Bi, câu hỏi nhứt nhối quá ! Như người dang tay cân bằng đi trên sợi dây căng làm trò xiếc, cuộc đời luôn là những chọn lựa giữa hai con đường : đi tề hay nín, cho hay không, bỏ hay lấy mà mỗi con đường ta chọn được mất đều có cả.

Cuối cùng Bi quyết định :

- Xin mời ông bà vào đây nghỉ qua đêm, chờ cho bà sanh nở xong thì đi đâu thì đi, đừng đứng ngoài gió lâu

quá sẽ cảm lạnh...

Bi choàng tay qua vai Mustapha, dìu bạn đi chậm qua ngưỡng cửa giữa tiếng vỗ tay như sấm nổ.

Hình như bà giáo già đang dậm chân chạy lại kéo màn. Cô Anna sẽ la nhưng chắc chắn má sẽ khen Bi làm đúng...

Sau buổi liên hoan, ba rủ tất cả đi ăn Pizza, Bi rủ Mustapha theo luôn, vì để nó về một mình đã buồn mà không có Bi chơi Game Boy chung càng buồn hơn. Trong nhà hàng, bà ngoại nói mai sẽ trở về Cali. Má nói sao sớm quá vậy. Bà ngoại co vai chịu lạnh như vậy đủ rồi, còn phải về sửa soạn đám cưới nữa chứ. Bà ngoại sắp đi lấy chồng lần nữa. Chồng ngoại làm cao lắm, tổng thống của một chính phủ không có lãnh thổ, không đối lập và chủ trương đấu tranh cho dân chủ tự do... Ba không nói gì. Ông đang làm một cuộc chinh huấn âm thầm những kẻ bán nước buôn dân. Theo ba, chính trường muôn đời vẫn là hí trường của những người mặc cảm xấu xí - Washington is Hollywood of ugly people !

Sau khi ăn, Bi hỏi Mustapha có muốn về chơi games với tao không. Mustapha lắc đầu không, có thể má tao đã về nhà rồi.

Trên đường về nhà Mustapha, xe đi qua một con phố lộ. Ở góc đường có một nhóm thanh niên da đen đang nhảy «rap» quanh một dàn stéréo to tổ chẳng. Bà ngoại rút cổ không hiểu sao mỗi lần đi qua xóm lộ đều thấy sợ sợ làm sao. Ba nói mấy ông cảnh sát cũng khổ sở vì các anh chàng này - rồi quay qua hỏi Bi - con biết muốn bắt một ông đen cảnh sát phải huy động bao nhiêu người không ? Bi nói hai, một người chĩa súng một người hỏi giấy tờ. Ba nói đúng có một nửa, phải bốn người lận, hai người nữa phải khiêng dàn stéréo ! Bi ôm bụng cười. Mustapha hỏi tại sao. Bi kể lại cho Mustapha nghe bằng tiếng Mỹ. Tới lượt Mustapha ôm bụng cười ngặt, nó lập đi lập lại your dad is really cool !

Ba quẹo xe vào bãi đậu phía sau chung cư nhà của Mustapha.

Bước ra ngoài xe, ngừng đầu nhìn lên ban-công nhà Mustapha, Bi giựt tay áo bạn :

- Má mày kia !

Mustapha ngừng đầu lên kêu :

- Má... Má !

Tiếng kêu thứ hai thật hãi hùng.

Má nhìn theo và kêu lên :

- Chết rồi anh ơi, chị ấy tính nhảy lầu ! Mary ! Don»t jump !

- Stay alive !

Bà ngoại không hổ danh con nhà văn nghệ, tuy khăn cấp vẫn sính Bee Gees.

Ba vội vã móc điện thoại di động gọi cấp cứu. Nghe tiếng ồn ào, nhiều khuôn mặt lộ ra cửa sổ.

Má đẩy Bi và Mustapha :

- Con với Mustapha chạy mau lên kêu má vào.

Rồi quay sang ba :

- Anh lên với mấy đứa đi.

Chỉ trong cảnh hỗn loạn mới biết ai là manager của nhà này.

Ba người theo nhau chạy vào chung cư. Bi bấm gọi thang máy. Mustapha nóng ruột đi qua đi lại. Có tiếng còi hụ xe cảnh sát. Thang máy mở cửa, cả ba bước vội vào bên trong.

Mustapha mở cửa. Căn hộ chật hẹp nồng mùi rượu. Mustapha nhìn về hướng ban-công và la lên :

- Má ! Đừng nhảy, con đây nè !

Nó định chạy ra ban-công thì ba Bi nắm áo giữ lại nói phải coi chừng.

Bà Mary đang nằm trên thành ban-công, nửa chân trong, nửa chân ngoài. Ngoài trời lạnh ngắt mà bà chỉ phong phanh một bộ đồ thường trên người. Mặt mày thần thờ, mắt đắm lệ :

- Mustapha, hãy để má chết, má có sống cũng chỉ làm khổ con thêm...

- Không, má đừng chết. Má con mình dù gì cũng còn nhau. Mất má con ở với ai ?

- Tran đó hả ?

Bà biết cả nhà Bi sau nhiều lần được mời tới ăn chả giò chấm ketchup.

- Tôi đây. Ba trả lời.

- Nếu tao có mệnh hệ nào, mày giúp Mustapha nhé. Tội nghiệp nó không cha, mẹ có cũng như không.

- Mary, đừng làm chuyện rò dại như vậy. Phải cố ở lại với Mustapha, với tụi tôi. Có gì từ từ rồi tính...

Trong lúc ba nói chuyện với Mary, Bi rón rén bò tới núp sau ngưỡng cửa mở ra ban-công. Nó quay lại nhìn ba chờ đợi. Ba gật nhẹ và vẫn tiếp tục nói chuyện với Mary.

Bi xoay người phóng ra ôm lấy cổ của Mary ghì xuống thật chặt. Ba nhào theo sau chụp lấy vai Mary kéo vào và nói xong rồi xong rồi... Đôi chân bà vừa đặt xuống thì Mustapha ôm lấy bà khóc nức nở. Mary vừa khóc vừa hôn lên trán và mặt con vừa nói xin lỗi.

Vừa lúc ấy nơi ngưỡng cửa ra vào xuất hiện bộ đồng phục một nữ cảnh sát. Ba quay ra và nói xong rồi...

Đêm ấy Bi vào giường, thân thể mệt mỏi rũ rùi sau một ngày nhiều biến động.

Có tiếng gõ cửa nhẹ nhẹ. Bi chúi vào mền che kín đầu vờ ngủ say. Tiếng cửa mở và bước chân ai rón rén tới gần giường và ngồi xuống nệm. Người ngồi là bà ngoại vì nệm lún sâu hơn.

Bi ngừng đầu lên nhìn bà chờ đợi. Ngoại vuốt tóc Bi rồi nói :

- Mai ngoại đi sớm. Con ở lại mạnh giỏi, rán học cho ba má vui lòng. Bà không ngờ cháu bà giỏi quá.

Bà cúi xuống hun trên trán Bi, mắt bà long lanh. Bi ngồi dậy choàng tay ôm lấy vai và hun lên má bà ngoại. Những giọt nước mắt của người sắp về nhà chồng thật nồng ấm. Đừng khóc nữa bà ngoại ơi. Ngoại còn trẻ, tóc còn vàng, ngực còn căng đầy nhựa silicon và cuộc đời còn nhiều điều mong đợi. Hãy cứ vui mà sống cho hết hôm nay. Bi chân thành cầu chúc cho ngoại được nhiều hạnh phúc, luôn được những gì mong muốn...

Bà ngoại ra khỏi phòng rồi, để lại Bi với những suy nghĩ lơ mơ, Bi thấy ngày hôm nay thật nhiều nước mắt. Bi nhắm mắt lại và từ từ đi vào giấc ngủ bình yên của người thiện tâm dưới thế...

Tim Nguyên.

Chuyện Vui Vui Số 1

An Tâm

Bà An Tâm hiện sống ở Little Saigon, là tác giả bài viết «Những tấm lòng bò tát», kể về những hoạt động của người bạn là tiến sĩ Cẩm Vân nỗ lực trợ giúp việc lo chăm sóc các trẻ bị tàn tật do thầy Thích Quang Hạnh tổ chức ở Việt Nam. Sau khi bài được đăng tải trên Việt Báo, nhiều bạn đọc đã có lòng thăm hỏi.

Và, tiếp theo, là một bài viết mới mà tác giả gọi là «Chuyện Vui Vui số một».

Chúng ta đang sống ở một đất nước mà nền công kỹ nghệ được xếp hàng đầu trên thế giới nên việc gì cũng phải nhanh. Trước hết là nói tiếng Mỹ nhanh.

Sau khi đặt chân trên đất Mỹ mọi người chúng ta ai ai cũng phải đi xin việc làm. Nếu chúng ta nói tiếng Mỹ trơn tru thì khả năng được thuê nhận cao hơn so với những người khiêm nhường chỉ thích nghe mà không thích nói.

Tôi có quen một người, tiếng Mỹ của ông cũng nhì nhằng, bập bẹ được vài ba câu. Trước khi đi xin việc ông nhờ cậu con trai gạ cho một số câu nói, ông thuộc lòng. Khi gặp xếp phỏng vấn ông nhanh nhẩu nói tươi

hột sen đại khái là «tôi yêu thích cái việc này. Nó rất hợp với khả năng của tôi, tuy chưa có kinh nghiệm vì mới từ Việt nam qua, nhưng tôi sẽ vừa làm vừa học vân vân và vân vân». Thế là ông được chọn.

Xin mở đầu ngoặc mách nhỏ những vị nào đang chờ phỏng vấn để vào quốc tịch. Xin đừng nói tiếng Mỹ lưu loát quá vì nó thấy mình nói giỏi nó hỏi tới tấp, mình quên một cái là ăn muối ngay. Cứ từ từ mà trả lời, dù hiểu nhiều cũng nói là biết «a little bit» thôi. Đó là kinh nghiệm của một vị mà tôi gặp hôm thi quốc tịch. Hai ông bà cùng được phỏng vấn một lượt. Bà thì nghĩ mãi mới trả lời được câu hỏi, còn ông thì nói thao thao bất tuyệt vì trước kia làm sở Mỹ mà. Kết quả ông bị rớt còn bà thì đậu. Có gì đáng ngạc nhiên đâu vì nó thấy ông giỏi nó vặn hỏi về sử Mỹ hơi nhiều làm sao mà ông nhớ hết được.

Việc kế tiếp là ăn nhanh. Thì giờ bên Mỹ này sao mà nó đi nhanh thế. Mới chộp mắt được một chút là đã bị cái đồng hồ báo thức làm phiền. Rửa mặt đánh răng vội vàng, vị nào có vợ hiền, chồng đại thì chộp đại ly cà phê gói ăn sáng làm sẵn vừa chạy xe vừa ăn uống. Vị nào single thì mau mau lướt xe đến các tiệm fast food. Chiều về vừa dạy con học vừa nấu bếp rồi nghiêng ngáu thật nhanh bữa cơm chiều để còn đi ngủ lấy đức ý quên

lấy sức cho ngày sau.

Sống ở đất Mỹ, có lẽ chỉ các cụ trên 65 tuổi là có thể thông thả. Các cụ chẳng cần vội vàng cứ nhẩn nha ngủ. Nhiều khi phải nhờ mấy viên thuốc mới dễ được giấc ngủ muộn màng. Còn thì ngay đến các bé sơ sinh cũng phải dậy sớm để theo cha mẹ hoặc cha đưa anh hay chị đến trường, đến nhà trẻ.

Làm việc cũng phải mắt nhanh tay lẹ để theo kịp những việc dây chuyền. Chậm một chút là lãnh đủ những lời khen của xếp nhỏ, xếp lớn. Vị nào cứ làm việc theo chủ nghĩa tà tà như hồi còn bên Việt Nam thì coi chừng đấy. Vô phước ôm bảng phong thần «layoff» ngay. Cái nhà, cái xe ngay cả đến vợ con cũng đội nón ra đi không hẹn ngày trở lại.

Nhìn những bàn tay thon thon điều khiển con chuột thoăn thoắt trên máy computer An Tâm tôi thật báỉ phục. Đó là chưa kể những chuyện lên trời xuống biển của nhân loại.

Sau cùng cái nhanh quan trọng nhất là tôi muốn đề cập là «Đi Nhanh». Ở đây chúng ta tạm gác lại những chuyện đi nhanh bằng máy bay vì nó thuộc về cương vị chuyên môn. Vật mà chúng ta cần để giải quyết việc đi nhanh trong thực tế là cái xe hơi. Ở Việt Nam mình

trước 75 nhà nào giàu cũng chỉ có 1 hoặc 2 cái xe hơi là cùng. Chủ xe không cần phải biết lái vì đã có tài xế. Còn trên đất Mỹ này, mỗi người bắt buộc phải có một chiếc xe và phải biết lái thì mới đáp ứng được nhu cầu cuộc sống. Cái xe là người bạn thân thiết của mình. Có người coi cái xe như người yêu, xin nhấn mạnh là người yêu chứ không phải người vợ hay chồng. Vì chỉ khi là người yêu mới được chăm sóc săn đón. Họ chăm chút, lau chùi vô dầu vô mỡ. Nó hơi sỗ mũi nhưc đầu là vội vàng đem đến tiệm ngay vì nếu để nó bệnh nhiều không chịu nghe theo lời mình nữa thì chỉ có nước xin nghỉ làm nếu không đi nhờ được xe người khác.

Vì cái điều kiện ắt có và đủ ấy nên ai ai cũng phải biết lái xe. Muốn biết lái xe thì phải học, phải thi. Riêng An Tâm cam phận đàn bà, cũng sắp sửa gần đất xa trời nên đã tính chẳng quan tâm việc này. Nhưng (lại nhưng) sau mấy năm là cái nợ của các con, muốn đi đâu cũng phải nhờ chúng chở đi. Mỗi lần như thế tôi phải vội vội vàng vàng, quên đầu quên đuôi. Tuy chúng không nói ra nhưng nhìn nét mặt muốn quạu của chúng tôi quyết tâm thu hết can đảm để dành tiền ghi tên học lái xe.

Bản chất nhút nhát lại thêm cái đầu ngu muội tôi phải cố gắng trấn áp mãi mới thắng được cái nỗi sợ xe của mình.

Nhờ một chị bạn giới thiệu tôi gọi phone xin học với một ông Việt Nam. Ông này rất giỏi vì kinh nghiệm hơn chục năm trong nghề. Ông rất vui tính chỉ dạy cặn kẽ như làm thế nào để đậu xe vào lề đường sao cho dừng xa quá hoặc gần quá, làm thế nào để ngừng xe thật êm, để đừng làm người ngồi bên bị giật mình vân vân và vân vân.

Một hôm đang đi trên đường Beach đến ngã tư Trask tôi tự «turn right», không chờ ông ra lệnh. Ông la um sùm : «Bà nội, ai cho phép bà quẹo phải mà bà quẹo ?» Tôi tỉnh bơ : «này ông cháu đích tôn, chứ không phải mình đi len phải thì quẹo phải sao ? Hôm qua bà nội thấy cháu quẹo phải khi đến ngã tư Beach và Garden Grove đấy thôi». Ông ấy sùng quá song vẫn phải phì cười : «Tôi mà được phép, tôi cóc lên đầu bà một cái vì bà ngu quá. Nghe cho kỹ để nhớ này, chỉ ngã tư nào có bảng đề «Must right turn» thì mới bắt buộc phải quẹo, còn không phải nghe theo lời giám khảo. Nhớ chưa bà cóc».

Đang từ bà nội lên chức bà cố, tôi thích quá «dạ thưa thầy bà cố nhớ rồi».

Cứ thế tôi lướt theo những buổi học thật vui với ông thầy. Đôi khi ông bạn dạy người khác thì bà thầy dạy tôi. Bà thầy hơi khó bà rất bực bội vì tôi hôm thì lái giỏi

hôm thì không. Bà phải dùng nhiều lần cái tay lái thứ 2, chỉ có một việc phải quay cả người khi quẹo trái phải de trước de sau mà tôi chẳng bao giờ nhớ, đến nỗi mỗi lần quẹo bà cầm cái đầu tôi xoay theo. Bà bảo tôi «cái điều này chắc là bà phải học cả chục khóa may ra mới đậu được» tôi nản quá song đã lỡ đâm lao phải theo lao. Bỏ thì tiếc tiền nên tôi phải cố nuốt những cục tức vào bụng, mỗi khi bị nắm đầu xoay.

Rồi việc gì đến phải đến. Hết khóa hai bà thầy cho tôi đi thi, tôi đoán là bà cho theo lệnh ông thầy chứ trong thâm tâm bà chẳng một chút hy vọng nào ở tôi cả. Tại DMV bà chỉ cho tôi biết những giám khảo :

«Bà Mỹ đen kia tuy mặt mũi tôi thui song tâm hồn trắng trẻo, dễ dãi nhất. Còn bà Mỹ trắng ngược lại là vua đánh rớt thí sinh đấy».

Thật không trông mặt mà bắt hình dong được. Tôi thăm van vái tứ phương thất vọng nhiều khi thấy bà Mỹ đen bước vào xe người khác, cũng như thở phào nhẹ nhõm khi thấy bà Mỹ trắng không thêm tiến lại xe tôi. «Lạy Phật, lạy Chúa trên cao sao cho con gặp người nào dễ thương. Lạy ông địa cho con thi đậu con cúng ông địa nải chuối». Tôi đang lo lắng thì một ông không biết Mỹ hay Mễ tiến về phía xe tôi. Khi biết người đàn ông này là giám khảo bụng tôi bót đánh lotô vì trên đất

nước này «The lady first» dù có khó đến đâu. Song đôi với đàn bà con gái người đàn ông cũng có chút chút nể nang.

Dù bụng đánh lô tô, tôi cũng muốn cho ông giám khảo hiểu rằng những phụ nữ Việt Nam đều là người đàng hoàng có văn hóa, không sàm sỡ quay ngang quay dọc cho dù ngồi bên một ông đẹp trai, nên sau khi chào hỏi xong, tôi ngồi thật nghiêm trang không nhúc nhích. Tôi thực hành rằm rắp những động tác theo ông ra lệnh. Đến khi kết thúc cuộc thi, tôi mừng vô hạn tôi tưởng tôi không bị một lỗi nào cả. Phen này bà thầy phải dờ nón chào khâm phục. Không ngờ khi ông giám khảo bảo : bà bị 14 lỗi toàn là chỉ lấy mắt liếc vào kính chiếu hậu để quẹo phải trái, đằng sau chứ không quay đầu nghiêng người theo, tuy nhiên bà vẫn đậu. Hãy đến cái cửa kia chờ đó rồi có người mở cho vào chụp hình lấy thẻ.

Thật hú vía vì nếu có thêm 2 cái quẹo nữa là đi đoong rồi.

Từ ngày sang Mỹ, hôm đó tôi mới sống được một ngày vui trọn vẹn. Tôi bao bà thầy ăn phở không quên lấy một phần phở tạ ơn ông thầy. Khoảng nửa tháng sau tôi nhận được bằng lái. Nhìn cái mặt ngổ trên thẻ xe, tôi dấu biệt chẳng cho ai coi. Tôi chỉ khoe với thầy tôi là hòa thượng Thích Hạnh Đạo, viện chủ chùa Phổ Đà:

«Thầy ơi con đậu bằng lái xe rồi». Thầy bảo «Ừ tốt, mua xe để tự lái đi chùa thường xuyên hơn, thầy thấy An Tâm dạo này lười lắm. Con cái gì mà một năm tới chùa có 3 lần».

Tôi dạ song chỉ dạ để đó chứ cho đến nay gần chục năm rồi, tôi vẫn chưa có xe để tự lái. Vì nỗi sợ xe lại về với tôi. Lần nào đến Chùa thầy tôi cũng hỏi «An Tâm tự lái xe hay đi nhờ xe người khác» «Dạ con đi nhờ xe người bạn». Nhiều khi thầy tôi phải gắt : «Sao không chịu mua xe ?» «dạ con chưa có tiền» «mua cái xe khoảng một ngàn thôi, thiếu thì thầy cho mượn, nhiều thì không có chứ một vài trăm thì thầy có». Tôi đã tạ ơn thầy song vẫn chẳng dám lái xe.

Một hôm thầy bảo «Sao con cứ lần lữa không chịu tự lái cho quen vậy ?» «dạ thưa con có tài xế rồi ạ». «Oai vậy sao ? Tài xế nào vậy, bảo nó vào ăn khoai môn hấp. Ăn hết tô thầy cho 5 đồng» «Dạ... tài xế này không biết ăn khoai môn hấp thưa thầy vì ông ta là Mỹ, tài xế xe bus đó thầy». Thầy tôi lắc đầu. Thật hết ý kiến. Từ đó cụ không hỏi tôi về xe cộ nữa.

Thầy ơi, nguyên do chính con không dám tự lái xe là cái đầu con. Nó hư lắm lúc nào nó cũng rối tung. Nhiều lần nó xúi con nhảy vào xe đang đi của người khác. Con sợ nếu con tự lái có ngày con sẽ gây tai nạn. Con chết

thì không sao vì đó là ước muốn của con nhưng nếu lỡ làm người khác chết thì tội lắm. Thầy hiểu cho con.

Cho đến nay tôi vẫn giữ được sự trinh bạch cho cái bằng lái, không bị một ticket nào cả. Vì có lái xe đâu mà bị. Tôi nghĩ dù sao tôi cũng còn được phước chán, chứ không như ông bạn cùng học lái xe với tôi. Ông ấy đậu bằng lái xe rồi song cũng không có tiền mua. Sau 5, 6 tháng ông mượn được xe của người bạn và tự lái xe đi chợ. Mới đi được vài miles ông bị cảnh sát rà theo bắt ngừng lại. Ông bị phạt và bị rút bằng lái vì cái tội chạy xe... chậm quá. Qui định 40 miles ở khúc đường đó mà chàng cứ tà tà 25 miles. Thế là chàng phải đi học và thi lại. Không biết bây giờ ông ấy đã đậu chưa, đã mua xe chưa hay cũng chỉ cất trong bóp như An Tâm ra cái điều ta đây cũng có bằng lái nào có thua kém ai.

Tới đây, An Tâm xin ngừng bút, kính chúc quý vị sống vui, sống mạnh để đón mừng Chúa Giáng Sinh và Năm mới.

An Tâm

Coronary - Tình Đã Xót Xa

Hà Kim

Hà Kim cư trú tại San Jose, đã góp nhiều bài viết về nước Mỹ có nội dung nhẹ nhàng mà đậm thắm, duyên dáng. Với bài viết mới này, bà ngỏ ý mong người đọc khắp nơi lưu tâm hơn tới căn bệnh cao huyết áp và tim. Và ghi thêm «muốn nói lên lòng biết ơn hệ thống cấp cứu thần tốc và nền y khoa tiên tiến nhất thế giới đã cứu sống bao sinh mạng cư ngụ trên đất Mỹ».

Suốt đêm, ông không ngủ được, cơn tức ngực cứ đến liên tục. Ông khó thở, cổ họng như mắc nghẹn. Ông ngồi thẳng, dựa lưng vào thành giường, cố gắng hít thở thật sâu. Cơn đau dịu xuống, lát sau lại tái phát. Ông nhủ thầm «không sao, rồi sẽ hết như mấy tháng qua». Ông đã giấu bà những lúc đau khác thường này. Ông sợ bà lo âu cũng có. Có lẽ, điều ông ngại hơn, bà sẽ hỏi thúc ông lấy hẹn đi check cái body còn cường tráng của ông. Chán lắm. Bà cần nhằn hoài «đàn ông sao lười biếng gặp bác sĩ, chẳng như tui, hằng năm check, không thiếu... món nào».

Buổi sáng sớm, đi làm trước, bà vẫy tay chào tạm biệt. Ông đùa vui : «see you chiều nay». Bao giờ ông cũng có câu nói nửa Mỹ nửa Việt như vậy. Rồi ông cũng

thức dậy, cảm thấy khỏe bình thường. Lên xe, chọn một đĩa nhạc vui, ông thật lạc quan yêu đời. Khi nền kinh tế Mỹ suy thoái tận đáy vực mà ông còn được cái job để đi cà. Thiệt là may mắn !

Lần này, sự khỏe khoắn không lâu. Buổi cơm trưa thành linh phải chấm dứt. Con nghen cổ ập đến, ông ôm ngực gắng thở sâu. Suýt nữa làm ông quyết định sai lầm «lái xe về nhà ngay». Bạn bè khuyên và dìu ông nằm nghỉ tạm trên bàn ở góc phòng giải lao. Tình trạng càng lúc càng tồi tệ hơn. Những đợt ngộp thở gần nhau hơn, lồng ngực đau thắt, mồ hôi ướt đầm người. Dù không nhìn thấy nhưng ông cũng có thể hình dung gương mặt mình - xanh như tàu lá -. Hồi còn ở quê nhà, vài lần ông đã chứng kiến cảnh người «trúng gió độc» ngất xỉu và... đi luôn. Hốt hoảng, ông đưa tay sờ lên mặt, không còn cảm giác. Ông gắng la to, kêu cứu. Những người bạn đồng nghiệp chạy vội đến, vây quanh. Kẻ bóp tay chân, người làm vài động tác hô hấp trên ngực. Tiếng hò hụ của xe cứu thương đang tiến vào. Rất nhanh chóng, chưa tròn 5 phút gọi đường phone 911 khẩn cấp, những bước chân vội vã của bác sĩ, y tá cấp cứu đã đến bên. Ông chưa ngất xỉu, còn nghe tiếng hỏi «ông có thường xuyên khó thở như vậy không». Ông nghe đặt khám nơi vùng ngực. Ông được ngậm liền hai viên thuốc màu hồng. Và chốc sau còn được phun một luồng thuốc

dưới lưỡi. Ông dễ thở hơn. Hai y tá đặt ông lên băng ca, cài dây an toàn và chuyển đi. Trên xe cứu thương, ông được chuyển nước biển, ngâm thêm 2 viên thuốc và phun thêm 1 lần thuốc dưới lưỡi nữa. Ông khỏe dần, và còn tỉnh táo nghe được lời nhắn của người y tá vào điện thoại ở nhà ông «tên họ ông và hiện ông đang trên đường di chuyển về phòng cấp cứu bệnh viện..». Bất chợt, ông quên hẳn bệnh trạng của mình. Ông lo lắng, không biết con gái ông có về nhà kịp nghe lời nhắn, thay ông đi đón bà tan làm về hay không.

Cũng vào giờ này, bà vừa tan ca. Bà nhớn nhoe ngồi ăn quà vặt và thông thả ngồi đọc báo. Thành linh, người bạn đồng nghiệp chạy vội đến, báo tin : «chị ơi, có phone gọi chị, nhìn như ông xã chị phải cấp cứu ở bệnh viện».

Bà hốt hoảng, đứng bật dậy, chân chạy nhanh về văn phòng. Dòng suy nghĩ của bà : «đáng lẽ ông đang trên freeway đến đón bà, vậy là tai nạn đã xảy ra. Trên đường cao tốc, vậy là ông tiêu sinh mạng rồi !» Bà choáng váng mặt mày, tay run rẩy cầm phone. Tiếng con gái vang lên, trấn an bà «Ba mệt từ nơi làm được đưa vào bệnh viện. Mẹ chờ chốc lát, con đưa Mẹ vào thăm Ba». Từ parking ở bệnh viện, hai mẹ con chạy vội vào dãy phòng cấp cứu. Phòng thiết kế rất dã chiến-chỉ

là những tấm màn ngăn, rèm được kéo nửa, rất tiện cho người nhà nhận diện bệnh nhân. Mắt bà mờ lệ khi nhìn thấy ông nằm dài trên giường, dây nhợ lung tung, nào dây chuyền nước biển, nào dây nối vào điện tâm đồ... Về mặt mệt mỏi, ông cũng gượng cười «hai mẹ con đừng lo lắng quá. Tôi đã khỏe. Bác sĩ gia đình và bác sĩ chuyên khoa tim mạch cũng đã đến khám cho tôi rồi». Tuy nhiên, viên bác sĩ bệnh viện bước vào thông báo «nhịp đập của tim có vấn đề, ông phải nằm lại đây để bác sĩ theo dõi suốt đêm nay». Lát sau, ông được chuyển vào phòng chăm sóc, theo dõi đặc biệt. Bà gọi thức ăn tối cho ông. Bà lo lắng không yên, bắt ông cử động tay chân, đưa tay lên cao, co chân rồi dũi thẳng. Qua cơn mệt ngất, ông đã tươi tỉnh, giễu cợt «đừng lo bà ơi. Toàn body của tui nơi nào cũng work... ngon lành hết !» Dù ông hối thúc hai mẹ con nên về sớm nghỉ ngơi nhưng mãi đến 12 giờ khuya bà mới ra về.

Sáng sớm, bác sĩ chuyên khoa đã vào thăm và thông báo :

- Có thể ông đã bị Coronary - có nghĩa là chứng tắc nghẽn động mạch vành do máu bị đông cục, làm tổn thương tim. Cần làm một cái test để chẩn đoán chính xác. Nếu đúng bệnh thì sẽ làm phẫu thuật thông tim luôn.

Ông nằm lặng người sâu muộn. Ở một bài báo đầu đó đã đọc, ông nhớ lại có 3% tử vong trong các ca thông tim. Ông rên thầm : «Đừng nha, tui chưa quá già. Tui còn yêu đời lắm ! Qua Mỹ mấy năm, tui chỉ tối mặt tối mày đi cày, chưa hưởng thụ gì hết mà !»

Ông cũng chợt hối tiếc đã cãi lời bà. Từ ngày ông bị cao huyết áp, thường xuyên nhìn mâm cơm chỉ có rau đậu, tàu hủ, ông luôn giận dữ. «Cai thuốc lá, bỏ rượu, ăn uống đạm bạc như vậy còn gì vui thú trên cõi đời này hở bà ?» Còn nữa, dù ăn hạn chế, ông vẫn lên cân, con gái mua tặng bố cái máy tập chạy bộ. Ông tập khoảng một tuần rồi quên luôn. Giờ có ăn hạn cũng muộn mất rồi. Dù sao, ông cũng phải phone về nhà.

Bà được tin chẳng lành, dặn lòng «phải bình tĩnh, sắp đặt việc nhà !» Nhìn quanh nhà vắng vẻ, bà cảm thấy hiu quạnh quá ! Bà vội truyền lệnh đến hai con - «Trưa mai, có thể ba phải phẫu thuật thông tim. Mẹ sẽ xin nghỉ phép một tuần. Mẹ muốn cả nhà có mặt đầy đủ bên Ba. Tiền bạc từ từ kiếm cũng được. Dù bận rộn đi cày cực nhọc, ta phải biết dành thì giờ chăm sóc người thân, nhất là trong những giây phút trọng đại và hiểm nguy như thế này».

Ông thật cảm động đón vợ con đến thăm. Mỗi người đi làm giờ giấc khác nhau, hiếm khi gia đình được sum

hộp đầy đủ như sáng nay. Đứa con gái lên tiếng : «Nên y khoa ở Mỹ tiên tiến nhất trên thế giới, Mẹ đừng lo thái quá, Ba hãy an tâm điều trị bệnh». Thằng con trai mặc hơn hẳn gọi : «Ở đây thuốc men rất tốt, ăn uống đầy đủ, Ba sẽ chóng hồi phục. Đừng sợ nha, Ba !»

Cả ba mẹ con đưa ông vào tận phòng tiền giải phẫu, ông giờ tay vẫy chào tạm biệt. Trước đó, ông đã được cô y tá phát cho xấp tài liệu, giải thích khá tường tận tiến trình của ca phẫu thuật, có kèm hình ảnh rõ ràng nữa. Nhờ đó ông có thể mơ màng biết được những bước làm việc của bác sĩ và 3 y tá. Ngực ông được gắn máy thu hình truyền lên 3 màn ảnh lớn xung quanh. Ông không thể nhìn thấy trên màn ảnh nhưng một cái nhói đau dưới bụng, ông cũng biết được động mạch vừa bị cắt. Thuốc cản quang và dụng cụ dò tìm nơi bị tắt nghẽn đang chạy nhanh về tim. Ông không bị chụp thuốc mê nên vẫn tỉnh táo nhận ra như có một luồng máu nóng chảy về trái tim đang đập thoi thóp của mình.

Ông nhắm mắt và thầm cầu nguyện. Những giây phút này, vợ con ông được đưa ra ngoài xa, cuối dãy hành lang hẹp. Phòng chờ đợi rộng lớn, được trang trí trang nhã. Vượt ngoài khung kính là vườn hoa với muôn màu sắc rực rỡ. Cảnh trí thật ấm cúng nhằm tạo cho người chờ đợi bình tâm và thoải mái. Thế nhưng bà đứng ngồi

không yên, bồn chồn lo lắng. Hai con đưa bà vào gian hàng kế bên chọn tặng phẩm cho ông. Một giờ chờ đợi như dài đằng đẵng cũng trôi qua. Ba mẹ con được thông báo, trở lại phòng giải phẫu. Viên bác sĩ đẩy cửa bước nhanh ra ngoài, nói gọn nhẹ : - «Thành công tốt đẹp, ông nhà cần ăn uống kiên cử, tránh lên cân, và uống thuốc một thời gian». Đoạn ông xòe ra 2 bức ảnh, giải thích những điểm ghi sẵn «3 nơi này đã bị nghẹt, thông xong».

Bà chân thành nói lời cảm ơn bác sĩ. Vài phút sau, ông được đẩy ra ngoài. Ánh mắt bơ phờ mệt mỏi của ông chợt róm rộ cảm động khi con gái trao lẵng hoa tươi thắm với lời chúc «sớm bình phục». Bà choàng vào cổ tay ông vòng chuỗi hạt. Ông thì thầm : «Tui chưa muốn tu đâu bà ơi». Bà bóp nhẹ tay ông «Ái chà ! chuỗi hạt không phải màu nâu sục cụ mà màu đỏ chiến thắng đây! Nợ trần, ông chưa thoát được mà !

Xuất viện, về nhà, ông phải uống 5 loại thuốc theo hướng dẫn của bác sĩ. Aspirin tránh đông máu, thuốc giúp tan mỡ, thuốc hạ huyết áp, thuốc dưỡng tim. Sau một tháng ông phải lấy hẹn để tái khám. Ông không ngần ngại nêu lên nỗi băn khoăn của mình «Có khả năng thông tim lần nữa không ? Và làm sao phục hồi lại sinh lực đàn ông như xưa ?». Bác sĩ đã cười thoải mái

và giải thích cặn kẽ : «Những người có bệnh tiểu đường và những người có động mạch hẹp thì sẽ có nguy cơ bị nghẽn và thông tim nữa. Còn ông không bị tiểu đường, mạch to nên không đáng ngại. Đàn ông trên 40 tuổi đã bắt đầu có triệu chứng lão suy». Mỗi 3 tháng định kỳ ông cần check lại trái tim không ngủ yên của mình. Ngoài ra, ông cần tuân thủ chế độ ăn uống một cách triệt để. Ăn nhạt, hạn chế tối đa thịt, chỉ dùng tàu hủ, các loại đậu, rau quả và trái cây. Buổi cơm chiều, ông thêm một ly nhỏ rượu nho để giúp nhịp tim tốt, và chống tắc nghẽn mạch vành. Mỗi sáng, ông mang đôi giày bata mới, đi bộ một vòng khu phố gần một tiếng đồng hồ. Hít thở khí trời trong lành, tâm hồn thư thới, ông xuýt xoa «Ồ Mỹ, không chạy đua với thời gian, được đi bộ thong thả, quả là một điều hạnh phúc».

Bảy tuần dưỡng bệnh qua nhanh. Mọi người vui mừng, chào đón ông trở lại làm việc. Đến giờ cơm trưa, bọn trẻ thăm thì hỏi : «Tụi con thấy bố làm việc hăng vẫn còn ngon lành. Vậy việc nhà bố làm còn phong độ không ?». Như đánh thốc vào nỗi đau âm thầm và có lẽ sử dụng tiếng Anh để diễn tả nỗi lòng hơn, ông gượng cười trả lời «Hỏi bố còn trẻ thì one time one day, sau khi uống thuốc hạ huyết áp thì once a week. Bây giờ thì once a month, later chắc bố không dám nghĩ đến, chừng đó... chết chắc sướng hơn các con ạ !»

Các bạn ông đợi đồ bệnh rồi mới cùng chia xẽ nổi mất mát, phỏng có ích gì ! Tiện thể ông khuyến cáo : «Đốt thuốc liền tay, mỗi cuối tuần say xỉn luôn. Ăn trưa cứ cầm cái McDonald để body lên cân tới tới. Đó là nguyên nhân chính gây cao huyết áp, rồi nghẹt tim, rồi đột quy».

Ông mang bộ mặt ảm đạm về đến nhà. Bà lo lắng thăm hỏi : «Liệu còn làm việc nổi không, hay ông xin hưu non đi». Giọng buồn thiu, ông đáp : «Tui cũng còn đủ sức cày ruộng xa. Thế mà cày ruộng gần lại yếu xìu rồi bà ơi !» Bà bật cười, ôm vai ông an ủi : «Ôi chao, mấy mươi năm vui sướng chưa đủ sao mà ông còn hồi tiếc. Trời cho bao nhiêu hưởng bấy nhiêu ông ạ ! Nếu không được cấp cứu và thông tim kịp thời chắc bây giờ mồ ông xanh cỏ rồi !»

Nay ông mới thấm thía lời ông bà xưa dạy con cái: chọn vợ gả chồng nên «xứng đôi vừa lứa». Bà thiệt «vừa lứa» với ông, giờ này, mà bà còn trẻ trung thì ông khốn khổ. Ông cũng nhớ lại lời một danh ngôn nào đó : «đằng sau sự thành công của đàn ông là hình bóng của người đàn bà»; nay ông sửa lại : «đằng sau sự an lạc của cụ ông là bóng dáng của cụ bà»

Dù lòng đã dị xuống nổi đau, ông cũng than thầm «Coranary, ôi ! Coronary ! Tình đã xót xa».

Phiếm Luận Về Chuyện Lái Xe

Tứ Diễm

Tác giả cư trú tại Mississauga, Ontario, Canada, nghề nghiệp : software engineer. Bài viết đầu tiên của Tứ Diễm là một truyện ngắn về tình yêu, hôn nhân, công việc và gia đình của một nhân vật nữ, software engineer. Sau đây là bài thứ hai, một chuyện chuyên về tài xế lái xe.

Chẳng hiểu tại sao đối với tôi mọi chuyện đều thật là rắc rối. Thiên hạ lấy bằng viết, bằng lái xe hơi cái một, cứ y như là trò đùa. Còn riêng bản thân tôi thì, than ơi, trần ai khổ ải. Nói vậy có lẽ bạn không tin, đúng không ? Thôi thì đành vậy, tôi phải đem cái dốt của mình ra làm bằng chứng, kéo không bạn lại nghi ngờ.

Trước khi bắt đầu kể lể, tôi xin mạn phép hỏi bạn câu này nha : Bạn đã bắt đầu lái xe từ năm bao nhiêu tuổi ? 15, 16, hay 17 ? Ô, nếu vậy thì bạn còn thua xa tôi. Này, xin bạn đừng có vội bủ môi ra điều là tôi nói khoác nhé. Chứ bạn có biết lần đầu lái xe, tôi bao nhiêu tuổi không ? Đoán thử xem. À, bạn đoán không ra hỉ ? Vậy nếu tôi nói là lúc đó tôi vừa gần tròn... năm tuổi bạn có tin không ? Nè, đừng vội nghi tôi nói dóc mà oan lắm

bạn ơi. Hãy cho tôi giải thích tí ti đã nhé bạn.

Chuyện như vậy nè, hôm đó, bố tôi định chở tôi đi ăn kem. Nhưng khi vừa nổ máy xe xong, bố tôi chợt nhớ là quên cái ví tiền, nên vào nhà lấy. Thử hỏi bạn, khi ấy tôi nên làm gì nhỉ ? Xe đã nổ máy, trên xe lại chỉ có một mình tôi, có sao bỏ qua cơ hội... ngàn năm một thuở đó chứ. Thế là tôi thực hành ý định ngay lập tức, bạn ạ. À, bạn thắc mắc sao chân tôi đủ dài để đạp «ga» hở ? Ồ, chuyện đó dễ ợt, vì tôi «đứng» lái xe mà bạn.

Ôi, tả làm sao cho bạn hiểu cái cảm giác lâng lâng, sung sướng khi lần đầu tiên trong đời, tôi điều khiển được một cái xe vĩ đại chạy lòng vòng trong ngõ vắng lúc đó. Có lẽ ông Kha-Luân-Bổ khi tìm ra châu Mỹ cũng chưa vui bằng tôi khi ấy. Chỉ tiếc là niềm vui vừa loé lên, chưa kịp sáng, đã vội vàng tắt ngấm khi tai tôi nghe một tiếng «rầm», tưởng như là trời long đất lở. Đồng thời, toàn thân tôi bị chấn động mạnh như động đất cấp 12 vậy đó. Khởi cần phải kể lẽ thêm chi dài dòng, chắc bạn cũng hình dung được hình dạng chiếc xe và đoạn kết của câu chuyện ra sao rồi chứ nhỉ ?

Sau lần đó, tôi chẳng còn cơ hội thuận tiện nào để được làm tài xế. Thật là một điều đáng tiếc cho riêng tôi. Nếu không, biết đâu tôi lại chẳng đạt được danh hiệu «người lái xe hơi trẻ tuổi nhất thế giới», bạn nhỉ ?

Sang đến cái xứ Canada này, đường xa thăm thẳm. Thời tiết lúc đẹp, lúc xấu. Lòng người cũng vì thế mà lúc siêng năng, lúc làm biếng theo. Có lẽ vậy, nên đã biết bao lần lời tự hứa : «sẽ lấy bằng lái xe cho giống thiên hạ» cứ bị gió cuốn bay mất tiêu. Ngày tháng cứ qua đi, và tôi vẫn cứ siêng năng cùng lười biếng tùy theo hứng. Mỗi buổi tối, trước khi đi ngủ, tôi lại tự nhủ với lòng là sẽ đi thi bằng viết ngày mai. Than ơi, ngày mai sao vẫn chẳng đến. Cái bằng mãi chỉ có trong trí tưởng tượng.

Đến một ngày, có lẽ nhờ «thiên thời, địa lợi và nhân hòa» nên tôi đã đủ cương quyết để khăn gói đi thi... bằng viết. Nghĩ sao thì làm vậy, tôi hăm hở đi xếp hàng ghi danh đóng tiền rồi vào thi. Nhưng than ơi, mưu sự tại nhân thành sự tại... cái máy computer. Tôi đành ngậm ngùi mà ngâm nga câu «thi không ăn ớt, thế mà cay». Thôi thì gặp thời thế, thế thời đành phải thế. Tôi trở về mái nhà xưa mà ôn luyện lại mấy chiêu thức luật lệ đi đường trước khi tái xuất giang hồ.

Lần sau, nhờ trời phù hộ, tôi trả lời ngon lành hơn... một nửa số câu hỏi. Lòng tôi vui còn hơn Tết khi thấy cái máy computer say «yes» lia lịa. Phen này chắc chắn là cái bằng viết sẽ thuộc về ta. Nhưng, than ơi, mãi suy nghĩ đến ngày mai tươi sáng, tôi lỡ tay liên tiếp nhất lộn

nút đến mấy lần. Tôi hầu như không thể tin đôi tai mình khi nghe người phụ trách phòng thi bảo : «See you next time». Thế này thì là nghĩa gì nhỉ ? Chẳng lẽ tôi lại «được» đậu... cảnh me, cảnh khế lần nữa hay sao? Có lẽ trời đất cũng buồn dùm nên sụt sùi đổ mưa tầm tã. Lúc đó, tôi chẳng còn lòng dạ nào để ý đến chuyện nắng mưa, cứ lững thững mà đi dưới cơn mưa nặng hạt, mặc cho thiên hạ trở mắt nhìn theo. Tôi cũng không còn nhớ rõ tôi đã trở lại trung tâm thi bằng viết bao nhiêu lần nữa. Có lẽ, xòe đôi bàn tay, bàn chân ra đếm cũng chưa đủ thì phải. Thiệt là xấu hổ khi phải thú nhận điều đó. Thôi thì chuyện này chỉ riêng tôi và bạn biết, đừng có kể cho ai khác nghe kéo tôi thẹn lắm, bạn ơi.

Rồi sau đó, vào một ngày trời thật nắng và cũng thật đẹp, tôi hăng hái mang tiền bỏ ông đi tầm sư học đạo lái xe. Chà, nhắc đến hai chữ «lái xe» sao mà long trọng đến thế nhỉ. Chỉ mới thử tưởng tượng đến cảnh một ngày đẹp trời nào đó, tôi ngồi trước tay lái, điều khiển xe chạy vù vù ngoài xa lộ, gió thổi ào ào bên tai, thì lòng tôi đã cảm thấy thích thú vô cùng rồi đó nha. Thế là tôi đâm ra đòi tính, siêng năng đến trường dạy lái xe đều đặn mỗi ngày dù trời đẹp hay xấu, nắng hay mưa, ấm hay lạnh. Phải thành thật mà thú nhận rằng từ hồi nhỏ đến giờ, có lẽ đây là lần đầu tiên tôi siêng đến lớp như vậy, bạn ạ.

Đến ngày thực hành lái xe ngoài đường lần đầu, tôi vừa hồi hộp vừa thích thú. Cảm giác thật là khó tả.

Có lẽ ông thầy thấy tôi hiền lành, nhút nhát nên tỏ vẻ rất yên tâm khi giao tay lái xe cho tôi. Nhưng nào ngờ, chỉ sau vài trăm giây đầu tiên, thầy đã thở dài mà... trả lại tiền cho tôi đi tìm thầy giáo khác. Tôi cảm thấy thất vọng, ráng gạn hỏi nguyên do nhưng ông ta chỉ lắc đầu và thở dài mà thôi. Thôi thì đành vậy, tôi lại khăn gói đi tìm vị thầy khác. Vị thầy thứ hai thì có vẻ gan dạ hơn nhiều. Bằng chứng là tôi đã lái xe được những... hai lần ngoài đường trước khi tình nghĩa thầy trò chấm dứt. Thiệt là cái kiếp số long đong, lận đận phải không hở bạn ?

Tôi nghe người ta thường nhắc đến câu «bất quá tam», vậy thì chắc vị thầy thứ ba sẽ là vị thầy hay nhất.

Quả là thế, sau những giờ học lý thuyết, tôi đã được thầy tin tưởng giao tay lái cho chạy xe lòng vòng trong thành phố. Mọi chuyện đều tốt đẹp, êm xuôi. Thầy tôi cứ gật gù lia chia khi thấy tôi biểu diễn đúng cách các động tác bẻ tay lái, đạp thắng, đạp «gas»... Cho đến lúc gặp một chiếc xe đi ngược chiều, thầy vội : «bẻ tay lái sang phía phải, đi chậm lại, đợi xe kia đi qua rồi mới tiếp tục chạy...» Thế là tôi tuân theo lời cái rụp, bẻ liền tay lái sang bên... trái, đồng thời đạp... «gas» thật mạnh.

Khiến thầy tôi hoảng hốt vội vàng bẻ tay lái và đạp thắng. Tất cả mọi hành động xảy ra chỉ trong tích tắc. Tôi tái cả mặt, run rẩy cả tay chân khi thấy chỉ còn một chút xíu nữa là hai xe đã cùng đầu đưa duyên rồi, bạn ạ.

Sau lần đó, dù thầy tôi không nói năng chi, tôi cũng tự biết thân biết phận mà tự ý xin nghỉ học.

Buổi tối, tôi cứ trằn trọc mãi không ngủ được. Những lần lái xe vừa qua cứ tuần tự thoáng qua trong óc như một cuốn film đang chiếu chậm. Hình như tôi đâu có phạm nhiều lỗi làm to tác nhĩ. Để nhớ lại thử xem nè : một lần vượt đèn đỏ, ba lần vượt bảng stop, dăm ba lần xém đụng người đi đường, và thêm vài chục lần chạy xe quá tốc độ. Chỉ có thế thôi, đâu có chi là nhiều, bạn nhĩ. Mà theo khoa học thì khi lái xe đến một tốc độ nào đó, người lái xe không thể nào nhìn màu sắc chính xác được. Như vậy thì cái lỗi vượt đèn đỏ có thể bỏ qua cái rụp, phải không nè ? Còn vượt bảng stop ? Dễ ợt, lần sau tôi sẽ nhấn thêm «gas» chạy luôn cho lẹ, hay cùng lắm thì gài số «de» chạy lùi lại là xong. Coi như tạm ổn. Còn chuyện lỡ đụng người đi đường ? Đó là chuyện ngoài ý muốn của cả đôi bên, thắc mắc làm chi. Cuối cùng, còn chuyện lái xe vượt quá tốc độ quy định thì lại càng không phải thuộc lỗi của tôi, mà là do lỗi của... người xây dựng đường xá. Ai biểu họ làm đường chi

mà lên dốc, xuống đèo, khiến xe chạy lúc nhanh lúc chậm. Cảnh sát có muốn phạt thì nên phạt mấy người đó trước mới hợp lý chứ, bạn có đồng ý không hở ?

Ngày hôm sau, tôi điện thoại cho bạn bè, tìm trong báo chí, trong sổ điện thoại niên giám... mong tìm được một vị thầy gan dạ, rộng lượng, và hiền lành để theo học. Trời cũng thương nên cầu được, ước thấy. Cuối cùng tôi cũng tìm được vị thầy theo ý muốn. Ôi, kể sao cho hết những phút giây căng thẳng tinh thần thầy đã phải trải qua để dạy tôi lái xe. Hình như sau khi thân nhận tôi làm đệ tử, thầy đã âm thầm đi mua thêm... bảo hiểm nhân mạng, bạn ạ. Tôi thề hứa là sẽ ráng hết sức chăm chỉ học để khỏi phụ công lao dạy dỗ của thầy. Trời cũng chẳng phụ lòng tôi. Sau gần... trăm lần đi thi, tôi đã lấy được bằng lái xe rồi, bạn ơi. Thật là mừng hết sức, tôi muốn hét to lên cho tất cả thiên hạ biết. Nhưng, dường như thầy còn mừng hơn tôi đến cả trăm lần. Bằng chứng là thầy đã vui vẻ mời tôi đi ăn mừng để... chấm dứt tình thầy trò. Trước khi chia tay, thầy còn ráng dặn đi, dặn lại đến mấy lần : «sau này nếu ai hỏi học ai lái xe, thì nhớ đừng có nhắc đến tên tôi nhé». Như thế là nghĩa chi, hở bạn ?

Từ sau ngày có bằng lái, tôi đã có thật nhiều kỷ niệm thật đáng nhớ. Nếu đủ kiên nhẫn, bạn cứ đếm hết những

vết trầy, vết móp trên xe tôi thì sẽ biết liền à. Hình như chỉ sau một thời gian ngắn, cũng chẳng hiểu là tại sao, chẳng còn ai dám nhờ tôi chở dùm đi đâu đó nữa, lạ ghê nơi. Tôi vẫn thường ngạc nhiên không hiểu khi nghe bạn bè than thở về chuyện kẹt xe, ép xe, chen lấn...

Vì đối với riêng tôi, thiên hạ lái xe rất lịch sự. Bất cứ khi nào tôi ngồi trước tay lái thì bên trái, bên phải, đằng trước, thậm chí cả đằng sau cũng chẳng có xe nào toan tính chạy gần. Tôi cứ việc ung dung một mình một cõi mà ngao du thiên hạ. Thật chẳng còn niềm hạnh phúc nào bằng, bạn nhỉ. Một ngày đẹp trời nào đó, nếu bạn thấy một chiếc xe (không còn chỗ nào để móp và trầy thêm) đang chạy như tên bắn ngoài xa lộ thì đó là xe của tôi. Nếu bạn có ý định muốn quá giang, tôi rất sẵn lòng, chỉ mong bạn đừng quên đi bác sĩ khám thật kỹ tình trạng tim phổi của bạn trước đã. Và nếu cẩn thận hơn nữa thì nên mua sẵn bảo hiểm nhân thọ nha bạn.

Nãy giờ kể lể cũng khá dài dòng, tạm biệt bạn nha, biết đâu có ngày ta lại có dịp «đua xe» với nhau thì sao, bạn nhỉ.

Tứ Diễm

Khác Biệt Những Vẫn Chung Một Lòng

Kim Khánh

Tác giả Kim Khánh đã góp một số bài viết về nước Mỹ, ghi lại những kinh nghiệm mà ông cảm nhận được trong đời sống Mỹ. Nhân dịp thêm năm mới sắp tới, ông gửi cho chúng ta những suy nghiệm sau đây về cộng đồng người Việt hải ngoại.

Lại một năm nữa trên đất người ! ai đó bâng khâng buông tiếng thở dài. Tuy nhiên, cũng có người lại náo nức : «Đã thêm được một năm nữa trên vùng đất tự do». Người Việt tha hương, với tuổi đời chồng chất thì lòng thương nhớ cố hương và tâm thức hướng về nguồn cội càng mãnh liệt mỗi khi trời se lạnh. Cái lạnh của mùa đông và cái giá buốt của tuyết rơi không hẳn là nguyên nhân chính gợi lên nỗi nhớ nhung. Sự trống vắng trong tâm tư, khoảng cách và sự khác biệt giữa những thế hệ làm con người có khuynh hướng nghĩ về nơi chôn nhau cắt rốn nhiều hơn. Chắc có lần bạn đã đọc qua tâm sự này của người Việt tỵ nạn !

Tôi cũng như đa số các bạn trẻ ở đây, rời Việt Nam trong làn sóng tỵ nạn thứ hai của những năm 1980s, xin gửi đến bạn đọc vài suy nghĩ và tâm sự như món quà chia sẻ cho nhau trước thềm năm mới. Chúng ta đang ở

tuổi 30s và cũng như đa số các bạn đang ở ngưỡng cửa đại học hay vừa rời ghế nhà trường, nhiều khi chúng ta có cái nhìn không hoàn toàn xa lạ, nhưng hững hờ hoặc đôi khi khác biệt khi nhắc đến hai chữ Việt Nam. Tôi không già như các bạn nghĩ cũng không trẻ như tôi muốn, nhưng nỗi ưu tư về Việt Nam trong đó quê hương, con người, và văn hóa đã gọi cho tôi những suy nghĩ miên man. Khi viết những dòng này tôi lưỡng lự không biết sẽ nên chia sẻ cùng bạn đọc trên internet, hay đăng ở tạp chí hoặc tuần báo phát hành trong cộng đồng. Bạn trẻ thì thường xuyên đọc bài viết trên mạng, các bậc anh chị và những người lớn tuổi hơn thì thích đọc bài in trên giấy. Đây chỉ là một cách nhìn phiến diện mà thôi. Không ít những người đi trước cởi mở và có kinh nghiệm trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật thích đọc báo trên mạng và thế hệ trẻ thì có khi ngược lại. Cũng một cách suy luận ấy, người ta nói rằng cách đặt vấn đề, cách làm việc, và sự giao lưu giữa những thế hệ người Việt tại hải ngoại đã khác biệt. Điều ấy không hoàn toàn đúng vì nếu có khác chẳng chính là cái nhìn chủ quan và thiếu sự cảm thông từ cả hai phía. Dù bạn ở trên đất người bao nhiêu năm, được đào tạo bởi nhiều trường lớp khoa học kỹ thuật, có nhiều học vị, và đã thay tên đổi họ đi chẳng nữa bạn vẫn là người Việt. Vì thế cho nên chúng ta, dù già hay trẻ, phải cùng nhau

suy nghĩ đến việc hóa giải những sự khác biệt, là bước đầu của nhịp cầu cảm thông, để có cái nhìn chung cho ngày mai.

Hãy cùng nhau nói về điểm khác biệt và khoảng cách giữa những thế hệ người Việt tha hương trước khi nói đến cái nhìn chung về một hướng. Mỗi khi nói đến điểm khác biệt người ta hay nhắc đến câu : «Chín người mười ý». Đây chỉ là phần khác biệt nhỏ trong phương cách làm việc mà thôi. Nhiều khi để xét đoán một người, chúng ta quan tâm đến những tiểu tiết hơn những điểm quan yếu ví dụ như bối cảnh sống, trình độ học vấn và có khi cả tôn giáo nữa.

Thí dụ người ta hay hỏi nhau anh đi ra nước ngoài theo diện nào ? Ô đi pi (ODP, ra đi có trật tự), Ô đi ghe (ODG, vượt biên bằng đường biển), Ô đi bộ (ODB, vượt biên bằng đường bộ sang Thái Lan), hay là đi theo diện Hắc ô (HO, chương trình nhân đạo), vân vân và vân vân. Anh là người Bắc, Trung, hay Nam ? Rồi từ đó với thành kiến sẵn có, suy diễn ra để có cái nhìn thiện cảm hay ác cảm về người đối diện. Đây là một trong những thí dụ điển hình trong cách nhìn của một số người về sự khác biệt về nguồn gốc của những người cùng là tỵ nạn. Người khác thì quan trọng hóa vấn đề trình độ và kiến thức và coi đó là điểm quan trọng nhất của sự khác biệt

giữa những thế hệ. Nhưng nói chung chúng ta biết rằng học vị hay kiến thức chuyên môn chưa phản ánh hoàn toàn một con người trong xã hội.

Người ta nói rằng xã hội văn minh và quốc gia thịnh vượng một phần là nhờ ở nền văn hóa tân tiến, phát triển trong một nền dân chủ thật sự. Có vài học giả không hoàn toàn đồng ý với giả thuyết này, nhưng ai cũng đồng ý là nước Mỹ tự do và giàu mạnh vì có dân chủ thật sự và bởi có nền văn hóa cởi mở về tư tưởng. Trong khi đó người Việt Nam, vốn tự hào với 4000 năm văn hiến, khi đặt bước chân tỵ nạn trên vùng đất mới cái khó khăn đầu tiên phải đối diện là cuộc sống sinh hoạt hằng ngày và sự khác biệt sâu xa về văn hóa. Trong những làn sóng người rời Việt Nam đa số vì lý tưởng tự do với hoài bão một ngày kia tìm lại tự do dân chủ cho nước nhà nhưng cũng không ít người đơn thuần chỉ vì kinh tế, bị áp bức hoặc bắt buộc phải ra đi để tránh tù đầy.

Khi gia nhập vào cuộc sống mới với nền văn hóa mới người ta thường có một trong ba thái độ. 1) Thờ ơ, lạnh nhạt, hay từ chối. 2) Tiếp nhận, gia nhập, và biến đổi. 3) Chọn lựa, rút tỉa, học hỏi và phát huy. Chính những điểm này tạo nên khoảng cách và sự khác biệt giữa những thế hệ người Việt hải ngoại.

Có thể nói rằng tuổi tác cũng là một trong những yếu tố quan trọng làm nên sự khác biệt khi gia nhập hay tìm hiểu một văn hóa mới. Chúng ta không lạ gì có nhiều người đã sống ở nước ngoài gần ba thập niên mà vẫn tha thiết với những ý niệm lỗi thời của Khổng Giáo, vẫn ôm lấy quá khứ và không biết gì về những cái hay cái đẹp của nền văn hóa mà họ phải đối diện hàng ngày trong sinh hoạt. Các vị cao niên thường khuyên con cháu học hỏi, nhưng chính các vị lại từ chối học hỏi nại lý do tuổi tác mà đôi khi tuổi tác chỉ là cái cớ để người ta ôm lấy sự bảo thủ của mình. Như vậy, giữ lấy những cái hay của văn hóa cũ là phải nhưng cố ôm lấy cái dở của văn hóa cũ chẳng qua chỉ vì ta muốn được an toàn trong cái vỏ ốc của mình và do đó từ chối sự học hỏi, hòa nhập và tiến bộ.

Kế tiếp, nhóm người thứ hai hoàn toàn tây phương hóa, thay tên đổi họ, nhuộm tóc, xăm mình, ăn ở như Tây (!) và cái hay, cái đẹp của văn hóa dân tộc hình như đã bị cho vào quên lãng. Họ không thèm đọc sách tiếng Việt, hể cái gì của tây phương là hay là đúng. Có thể nói đa số những người trong nhóm này thuộc về thế hệ trẻ, nhưng đôi khi ta cũng bắt gặp cả những người không trẻ ! Đó là trường hợp khi người ta bị ràng buộc và mất tự do quá lâu trong một xã hội phong kiến, áp bức và độc tài đồng thời thiếu cái nhìn cùng với sự nhận xét

sâu xa về nền văn hóa mới. Khi thấy có sự lựa chọn tự do, người ta bị chóa mắt, không ngần ngại ôm lấy tất cả những nề nếp mới, cách sống mới mà không cần suy xét, đánh giá đúng mức. Thí dụ như người đang yêu say mê thì chỉ thấy người mình yêu là đẹp nhất, hoàn hảo nhất.

Còn lại là những người vừa ý thức được cái lạc hậu của nền văn hóa cũ vừa hấp thụ được cái hay cái mới của nền văn hóa của nước tự do dân chủ. Người ta vẫn tôn trọng những mỹ tục cũ và sử dụng cái tự do, dân chủ mới một cách hợp lý để phát huy và cải tiến đời sống. Những người này họ tận hưởng được cái thâm thúy trong văn hóa Việt và đồng thời sử dụng nền tự do tư tưởng của tây phương để tạo nên sự hài hòa ở cách sinh hoạt trong gia đình và ứng xử phải đạo trong sinh hoạt xã hội. Tuy nhiên, không ít người chỉ gạt lọc hay áp dụng những gì hợp theo ý mình mà thôi và không có cái nhìn rộng rãi cho nền văn hóa cũ cần thay đổi. Thấy được cái lỗi thời, nhưng e rằng nói ra sẽ mất lòng hay xúc phạm người khác. Điểm này nói lên việc ta chưa hoàn toàn học ở văn hóa mới cái thẳng, cái thật để giúp nhau tiến bộ. Đây chính là những điểm khác biệt trong khi nói đến sự hòa nhập vào nền văn hóa mới, và cũng chính nó tạo nên khoảng cách giữa các thế hệ trong cộng đồng người Việt.

Tuy nhiên, dù có những điểm khác biệt về thể hệ và văn hóa, nhưng chúng ta cũng có nhiều điểm chung. Bạn có thể lý luận rằng giữa một người bảo thủ và người cởi mở, một người nâng niu văn hóa Khổng Mạnh, còn người kia chỉ yêu chuộng văn hóa tây phương thì khó có thể có điểm chung. Điểm chung ấy có khi bạn không chối cãi mình là người Việt, yêu chuộng văn hóa Việt, và có lòng ái quốc. Cho dù bạn đã nhập tịch nước ngoài, có thể đã thay tên đổi họ, sửa mũi, cắt mắt, nhuộm tóc, đổi giọng, và vân vân. Những điều này có thể làm cho bạn đẹp hơn, dễ mến hơn và phát âm chuẩn hơn, nhưng không làm cho bạn cao quý hơn và tuyệt nhiên là không thay đổi được con người thật bên trong của bạn. Tôi chưa bao giờ nghe người ta gọi một người Mỹ gốc Việt là : «He is an American» (Anh ta là một người Mỹ) cả. Thì dù cho bao nhiêu thể hệ sẽ qua chúng ta vẫn là người Việt, người Việt mang quốc tịch nước ngoài. Đó là điểm chung lớn nhất, quan trọng nhất !

Chúng ta thường nghe các bậc trưởng thượng phàn nàn nào là : «Đám trẻ ngày nay không biết gì về văn hóa dân tộc và quên hẳn nguồn gốc ông bà tổ tiên». Còn thế trẻ thì kêu than là các bậc lão thành quá nghiêm khắc và thủ cựu. Không hẳn như thế ! Vì dù người Việt trẻ có chịu ảnh hưởng hay hấp thụ văn hóa mới vẫn yêu chuộng văn hóa Việt Nam. Tôi có quen biết người

bạn, cô ta đến Úc Đại Lợi cùng gia đình khi mới lên năm. Hiện nay là khoa học gia về ngành sinh vật tại UCLA. Chúng ta cứ tưởng rằng ảnh hưởng nền giáo dục tây phương sẽ làm lu mờ đi kiến thức về văn hóa Việt. Nhưng không, người bạn này giỏi về thơ, am tường luật bằng trắc; khá về văn, câu cú rõ ràng, văn phạm chuẩn và viết không sai chính tả. Ngoài ra cô ta còn giỏi về tiếng Tàu, cả đọc và viết. Điều này xuất phát từ lòng yêu văn hóa và muốn học hỏi. Để công bằng thì chúng ta không nên nói tất cả các vị tiền bối đều có cách suy nghĩ, cách làm việc cũ kỹ. Tôi cũng quen hai vị đàn anh, một ở Pháp và một ở CA, Mỹ. Hai người này trên sáu mươi cả rồi, tức là lớn hơn cả thân phụ tôi, nhưng họ nhất quyết là chúng tôi làm bạn với nhau, và gọi nhau là anh em. Không phải vì tôi thích được ngang hàng với người lớn tuổi hay thấy người sang bắt quàng làm họ, nhưng tôi ngưỡng mộ cách nhìn và sự hiểu biết của các bậc đàn anh này trong nhiều lĩnh vực. Một người nói với tôi rằng : «Câu nệ trong cư xử và giao tiếp cũng như thiên cận trong nhận xét đã làm cho văn hóa và người Việt chúng ta bị chậm tiến». Qua hai dẫn chứng trên ta thấy rằng chưa hẳn chỉ có những người sinh ra hay lớn lên ở quê nhà mới quý trọng văn hóa Việt Nam. Thêm vào đó không chỉ có người trẻ tuổi mới có cái nhìn cởi mở và hết lòng cầu tiến và học hỏi.

Chúng ta hãnh diện khi có tên người Việt được các cơ quan truyền thông của các nước định cư nhắc tới với lời khen tặng. Và chúng ta cũng thấy ngại ngùng, khó chịu khi có kẻ phạm pháp là người Việt. Dù cố quên đi cuộc đời cũ, đời sống thiếu tự do nơi quê cũ, sự khổ cực, và những năm tháng nhọc nhằn, nhưng lòng chúng ta lại quặn đau, khi nghe thiên tai, áp bức hay sự lầm than xảy ra cho những người còn lại tại quê nhà. Cảm xúc này nói lên sự quan tâm và lòng ái quốc. Có thể chúng ta không trực tiếp biểu lộ qua hành động, nhưng trong tận đáy lòng ta ước mong cho mỗi người Việt điều được bình an, ấm no, hạnh phúc và có được tự do dân chủ thật sự. Đây là điểm chung quan trọng thứ hai.

Một năm nữa sắp qua, chúng ta cùng nhau suy nghĩ để thu hẹp dần lại những khác biệt không chỉ cho mỗi cá nhân nhưng là sự dung hòa trong cách nhìn và ảnh hưởng của hai nền văn hóa đông tây, để chúng ta cùng nhau hiểu kỹ càng hơn về nguồn gốc, cái hay, cái dở và để làm tốt hơn trong quan hệ giữa các thể hệ người Việt và làm phong phú hơn cho nền văn hóa của chúng ta. Dù đi đến đâu chúng vẫn là người Việt, chúng ta không quên văn hóa cội nguồn, nhưng cũng đừng làm nô lệ cho những ước lệ đã lỗi thời đè nặng trên tâm hồn dân tộc mấy ngàn năm qua. Chúng ta không hô hào một cuộc cách mạng văn hóa, nhưng hãy cùng nhau cảm

thông, chấp nhận sự khác biệt và thu hẹp khoảng cách ngăn trở sự giao lưu giữa những thế hệ người Việt. Vì có chung lòng yêu văn hóa và quê hương, chúng ta nên có cái nhìn khách quan, học hỏi thêm, gạn lọc lấy những cái hay cái mới của nền văn hóa của các nước dân chủ để bồi đắp xây dựng một nền văn hóa tiên bộ nhưng vẫn giữ được bản sắc tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

Chúc các bạn một năm mới an bình và hạnh phúc.

Kim Khánh

Toronto Trip

Tổ Tâm cho biết cô là con gái áp út của một gia đình HO9, đang học tại một tiểu bang miền Đông. Hai bài viết về nước Mỹ trước đây của cô là «Cưới Vợ» và «Sĩ Diện», cả hai đều tươi tắn, linh hoạt. Sau đây là bài viết thứ ba, một du ký vui vẻ.

Thứ 7, mới 6 giờ sáng cả đám đã bị dựng dậy. Đôi mắt nào cũng nặng trĩu vì thiếu ngủ. Chị Thảo ôm ra một đồng áo ấm : «Tụi em đem theo phòng chừng bên Canada lạnh». Lợi giục : «Phải đi sớm sớm may ra chỗ biên giới vắng người, không bị kẹt xe». Cả đám lục đục chất đồ đạc rồi leo lên xe.

Từ biên giới Mỹ, Michigan đi Toronto, Canada trong vòng 5 tiếng đồng hồ lái xe. Cả đám quyết định... nhịn ăn sáng để dành bụng tới Toronto ăn... trưa. Lễ Memorial Day, người ta đi chơi nhiều. Xa lộ đông nghẹt xe cô. Ngồi trong xe, Minh loay hoay bậc nhạc. Trân lim dim mắt ngủ. Hân và Lam chồm người nhìn ra cửa sổ chỉ trỏ: «Sông kia ! Có thuyền buồm trôi trên sông nữa». «A, cái cầu này giống cầu ở Kentucky quá !» Minh quay lại : «Nhìn Hai Lúa lên tỉnh kia». Đi chưa được nửa đoạn đường, Trường bỗng la lên : «Dừng lại. Tao cần đi restroom». Nhựt chần chừ : «Ráng chút đi, còn 3

cái exit nữa là tới rest area». Trường nhăn nhó : «Chịu hết nổi rồi, phải xuống thôi». Xe rẽ vào cây xăng. Thức giờ canh nước lên : «Ông Trường chơi nguyên một canh nước vô bụng hỏi làm sao mà không chạy đi restroom cho được». Trường ra, mặt mày tươi tỉnh. Trường chỉ Nhựt : «Cái ông này, chạy xe kinh quá!» Thức chỉ Nhựt hỏi ngang : «Thằng này tên gì mà mày nhớ không Trường?» Trường bóp trán : «hà hà, this guy from Tokyo. A, hán tên là Nhựt». Cả đám cười nghiêng ngả. Té ra anh chàng đã dùng nghệ thuật lắp ghép như kiểu học bài biology để kêu tên cho dễ nhớ. Tokyo in Japan. Tiếng Việt, Japan có nghĩa là nước Nhựt. Trường mới chơi với đám bạn Việt, mới học tiếng Việt.

Toronto. Những con phố nhỏ đông nghẹt người. Phố tàu và Việt tràn ngập hoa quả. Sạp bán hoa quả bày ra ngoài lề đường. Mùi trái cây xông ra quyến lẫn mùi hè phố ẩm nước mưa, thêm mùi nước hoa nồng nặc của ai đó trong đám khách bộ hành... tạo nên một hỗn hợp như một chất nhựa loãng gây gây phản phát. Nhà hàng Xam Yu thừa khách. Thoáng chốc, thức ăn đã được bung ra. Hân, Thanh và Nga ăn chay nên ngồi riêng một chỗ. Dĩa fresh red shrimp bung ra vừa đặt xuống, loáng cái đã hết sạch. Thịt tôm ngọt lừ và thơm. Có lẽ chỉ có nơi đây bán loại tôm này. Phải order thêm một dĩa tôm nữa mới đủ. Dĩa tôm thứ hai bung ra, cũng một loáng là hết

sạch. Minh nhận xét : «Tụi mình giống y như là dân mấy tháng trời không thấy mặt con tôm».

Chỉ tấm quảng cáo dán trên cột đèn, Dung đề nghị : «Giờ đi mua trái cây về khách sạn ăn. Tối 6 giờ đi coi ca nhạc. Hôm nay có Như Quỳnh, Mạnh Quỳnh, Phi Nhung, Ninh Cát Loan Châu...». Cả đám dắt dúi nhau vô quầy trái cây. Chủ quầy là người Hoa, nói tiếng Việt lơ lớ, niềm nở lại bắt tay Nhựt : «Nị mới tới hả ? Dắt bạn đi nhiều hả ? Lựa đi, lựa trái cây đi. Đà, ngon lắm đó nị à». À, thì ra đây là chỗ quen biết. Mấy anh có vẻ rành mua bán ở đây hơn là mấy cô. Lợi đem lại quầy tính tiền một túi lớn nào là măng cụt, chôm chôm, nhãn lồng, mần cầu, bòn bon và hai miếng mít. Hân khệ nệ chìa ra hai trái thanh long. «Chỉ có Hân với Trân ăn thứ trái này thôi». Thức hai tay bùng một thứ trái cây đầy gai nhọn. Hân nhíu mày : «Trời, cái mùi sầu riêng ghê quá !» Trân nín tay Lam : «Mặn kìa ! Lấy vài trái về chấm muối ớt hén !» Ông chủ quầy xun xoe : «Đà, cảm ơn. Quay lại mua nữa chớ» Nhựt nhón tay xách một bịch chôm chôm cười cười giơ lên : «Ông chủ, mua nhiều quá tặng cái bịch này nghe. Cười đi, tui lấy, mai tui quay lại mua tiếp». Đám con gái mừng ríu rít : «Được thêm một bịch chôm chôm. Phe ta phen này thắng lớn». Trường khịt khịt mũi chỉ cái bịch đang xách trong tay : «Trong cái bịch này có cái mùi gì y như có con gì chết».

Thức dành lấy cái túi : «Cha nội, trái sầu riêng của tui».

Khách sạn khá đẹp. Lưng xoay ra hướng bờ sông. Vài con thuyền lẳng lơ qua lại. Trân đề nghị : «Giờ đem trái cây ra ăn. Xong, ngủ một giấc rồi dậy đi coi ca nhạc». Lợi lườm : «Cái người gì mà ham ngủ. Lúc nào cũng đòi ngủ. Sao không thấy mập». Trái cây bày ra đầy bàn. Lam lẩm bầm : «Ăn kiểu này tối tào tháo rượt thì đừng có trách. Chua ngọt đủ cả. Ủa, Trân lấy mặn mà không lấy muối à ?» Trân tùm tùm : «Quên. Thấy được trái mặn mừng quá quên bém mắt cái việc lấy muối».

Ăn xong, quay qua đánh bài. Hân chống cằm trên bệ cửa sổ đưa mắt nhìn ra bờ sông. Minh hỏi : «Ngoài đó có gì đẹp hơn cái sông bài này không Hân ?» Trân nằm dài ra giường, vui mặt vô gối lơ mơ ngủ. Thức nhận xét : «Cái cô hai này dễ ngủ bạo. Đi chơi lúc nào cũng thấy cổ đòi... ngủ hết». 7 giờ tối. Hội trường nhưng nhúc người. Những dãy ghế gần sân khấu đã bị đầy người. Thôi, đi trễ phải chịu vậy. Người ta để 6 giờ mà mình 7 giờ mới tới thì khỏi phải cảm râm. Dung rủ : «dường hoài đau cổ quá. Mình giả đồ đi restroom rồi đứng luôn ở ngoài một chút cho khỏi mỏi. Thức kêu Trường : «Ê Trường, lên «cua» cái cô mặc áo đỏ ngồi trước mình đi nè» «Con gái Việt phải «cua» làm sao tui không biết». Ai đó bày : «Thì lại hỏi là «Nè, em có muốn..... đi Mỹ

không» ?» Trường thụt vai : «Thôi, tui sợ, ông làm đi».

Như Quỳnh bước ra sân khấu. Thức chạy đi mua bông hồng : «Đề tặng thần tượng». Minh dặn dò : «Nhớ bung luôn trái sầu riêng đi tặng. Như Quỳnh thích ăn sầu riêng». Nhựt chỉ cô áo trắng ngồi hàng ghế trước : «Trường, làm quen cô áo trắng này đi. Cô áo trắng đẹp hơn cô áo đỏ». Trường lắc đầu. «Ông làm đi, tui không dám». Nhựt hù : «Tui có dzợ rồi, nhưng ông mà không «cua» cổ thì tui «cua» đó». Trân khều vai cô áo trắng : «Nè chị, lại đây ngồi chơi. Có anh này muốn làm quen với chị nhưng anh mắc cỡ không dám». Cô áo trắng dễ dãi ngồi xuống bên cạnh Trân. Hết đường chối, Trường gồng mình : «Nè em, em tên gì ?» Cô gái lí nhí trả lời. Nhựt ghé tai qua Trường : «Cổ tên gì vậy ?». Trường vỗ trán : «Chết cha, quên mất rồi». Dung nhăn nhó : «Cái ông này, mới có hai phút mà đã quên mất tiêu cái tên của người ta. Hỏi lại đi, hỏi luôn số phone. Kỳ này ráng mà nhớ». Trường hỏi lại : «Nè em ơi, em tên gì vậy, anh... quên mất». Cô gái có vẻ bức mình, nhúng nhảnh nói ra cái tên. Trường cười hì hì quay qua Nhựt : «Cổ tên là Hiệp. A, gọi là... kiếm hiệp cho dễ nhớ».

6 đứa con gái dành cái phòng hai giường để ngủ. Nhưng phòng có một giường và có chứa một mớ trái cây lại cho mấy anh. Tội nghiệp. Trái sầu riêng vẫn

chưa được mở xẻ cho nên vẫn còn nằm chình ịch ở một góc, phát ra cái mùi mà Minh gọi là... xăng, Dung gọi là... thúi. Còn Trường thì cho là thum thum giống mùi... xác chết.

Tối thức khuya, sáng phải dậy sớm để... get line làm công việc tắm táp cho xong để trả phòng lúc 11 giờ. Điện thoại reng.

Phòng con trai hồi : «Mấy cô tắm lẹ lẹ cho tui con trai mượn phòng tắm chút. Tầng này tự nhiên bị cắt nước». Tầng 31 bị đứt nước. Số mấy anh thật hằm hiu, bị đám con gái chừa lại cái phòng với nòng nặc mùi trái cây để ngủ, giờ thêm cái nạn đứt nước. Lợi đang tắm, xà bong đầy mình bỗng dung nước hết chảy. Vội gọi phone xuống office. 5 phút sau người ta bung lên một két nước lọc trong bình. Loại nước uống để trong tủ lạnh mới vừa được lôi ra. Minh la lên : «Nước lạnh như có đá như vậy, ông nội tui cũng không dám dội cái nước này vô người huống hồ gì là tui».

Trả phòng. Minh và Lợi dắt díu nhau đi kiện... vụ đứt nước. Kết quả, tiền đậu xe 2 ngày được miễn, coi như lời được 45 đô. Thức lên tiếng : «Ghé tiệm Việt Nam ăn sáng. Thèm cái gì nước nước như phở hay hủ tiếu gì cũng được». Phở, bún được dọn ra, ăn vài miếng rồi bỏ mứa cả tô. Đồ ăn ở đây tệ quá. Ở nhà nấu có lẽ ngon

hơn. Dung loay hoay gói trái ớt và dùm muối vô miếng giấy : «Đề dành xiu hôi ăn mặn». Trân xúi : «Ăn cấp luôn cái hủ muối đi, Trân có túi xách bự».

Thác Neigara Fall hùng vĩ đổ nước ào ào, bụi nước tung trắng xóa. Ai mới tới cứ tưởng là mưa đổ mỗi khi có một làn gió chạy qua, thổi bụi nước tấp lên tới mặt đường, phủ ướt áo người bách bộ. Đang mùa xuân, hoa tulip nở rộ trong những bồn hoa. Du khách khắp nơi đổ về đây thưởng thức một trong những kỳ quang của thế giới. Trời se se lạnh. Những tấm áo choàng, những mái tóc của các cô thiếu nữ bay xòa trong gió. Thác nước cao, rộng hùng hỏ đổ nước xuống vực sâu. Thấp thoáng vài con tàu chở du khách thưởng ngoạn nơi đáy vực, kề cận nơi thác đổ. Mặt trời soi cộng với hơi nước trên mặt thác tạo thành một móng cầu vòng bảy sắc như một bức tranh trong truyện thần thoại. Minh gọi : «Trân, chụp hình không ? Sao mọi bạn đi chơi cứ nhào lại đòi chụp hình mà giờ không thấy đòi nên phải nhắc». «Ừa, chụp cho Trân một cái ở chỗ bồn hoa này này, nhớ lấy cho được cái thác nước». T vừa kịp nhoen miệng cười làm duyên cùng lúc tiếng cạch trong máy chụp hình vang lên. Thức rủ rê : «Vui quá. Đi chơi thêm một ngày nữa đi. Giờ đi Cleveland, tối ở nhà Thức, mai ra hồ, chiều về».

Xe chạy vừa qua khỏi biên giới Canada, Thức đập tay vô trán : «Chết cha, không có chìa khóa vô nhà. Hôm qua để xe nhà chị Thảo cho nên đưa luôn chùm chìa khóa cho chị». 12 giờ rưỡi, cả bọn tới nơi. Thức leo cửa sổ vô nhà. Độc thân có một cái sướng vô cùng đó là : Tự do. Khỏi phải bị ai hỏi bao giờ đi, bao giờ về và vì sao ? Đám con trai nghe ngao hát Karaoke. Đám con gái lẫn vào bếp. Đồ ăn chớp nhoáng được dọn ra. Có đủ món mặn lẫn chay. Hân bảo : «Xóm lá mở nhà hàng được rồi. Có đủ thợ nấu, lật rau, xắt hành và thợ rửa chén nữa». Ăn uống vừa xong cũng vừa đúng 2 giờ rưỡi sáng. Không rửa chén, Trân chui vô phòng đánh giấc. Trân có một cái tật xấu kinh khủng. Đói bụng : quạu. Buồn ngủ : quạu.

Cleveland mới sáng mà đã nắng chang chang. Ông chủ «khách sạn bốn phòng» lẫn xăn nấu một nồi bún bò thiệt bự. Dung lược bún : «Anh Thức, chợ gần không» phải mua thêm một bó bún nữa, Dung sợ thiếu». Thức, Minh, Hân, Trân đi chợ mua lật vặt mấy thứ rau thơm và đồ chay cho Hân mà quên mất cái thứ cần thiết đó là bún. Thức lo lắng : «Quên mua bún về Dung la chết». Trân kêu : «Tội mình về cứ nói xạo là hôm nay chợ không bán bún».

Ăn xong, Dung và Nhựt lo về KY để trả xe. Nhóm còn lại đi ra bờ hồ. Minh làm phỏ nhòm, cứ hết phải chụp cho người này cảnh này lại bị người khác kêu chụp ở cảnh nọ Minh cảm râm : «Tui chụp hình cho người ta riết rồi cuối cùng tui không có được tấm nào». Câu này nghe quen quen. Một người trong xóm lá cũng đã nói như vậy. A, người đó chính là Vũ Nguyễn.

Sáng thứ ba, mail box đầy nhóc email. «Buồn ngủ quá, ngáp từ hồi sáng đến giờ...».. «... May mắn, tối qua về đúng lúc không có ba ở nhà nên không bị la». «Thiếu ngủ, cái đầu giờ nhứt như búa bổ...» «Đi chơi vui quá, kỳ này có lẽ vui hơn kỳ trước...» Rồi lại bàn bạc : «July 4 này tính đi đâu ?»

Tố Tâm

Cơm Áo Xứ Người

Nhật Sơn

Tác giả tên thật là Nguyễn nhật Sơn, lần đầu tham dự viết về nước Mỹ và bài của ông cũng là bài cuối của giải thưởng Việt Báo năm 2003. Ông Sơn sinh 1953. Cư trú tại Lawndale, California và công việc đang làm là kinh doanh.

Chiều cao sàn nhà tôi vừa đúng ba gang tay đủ cho một người chui xuống dưới theo thế nằm. Người nhân viên của công ty diệt dán đã phát giác và thông báo cho tôi hay có một ổ mèo con mới sanh nằm trong góc hầm khi họ kiểm tra các đường mối mọt đục trong gỗ dưới hầm sàn nhà. Nhưng họ không giúp tôi bắt chúng ra ngoài. Họ biện minh rằng vì sợ vi phạm chức năng việc làm của họ. Tìm cơ quan bảo vệ súc vật để gọi đến nhận đám mèo hoang vô chủ nhưng điện thoại chỉ để lại lời nhắn. Cuối cùng tôi phải tự chui xuống hầm để bắt chúng ra ngoài.

Năm chú mèo con khoảng chừng nửa tháng tuổi trông rất xinh xắn. Mỗi con lại có những màu sắc khác biệt. Con nâu, con trắng, con đen xen lẫn những đốm lông đen trắng. Bà vợ tôi thì có vẻ không vui trong lòng vì ám ảnh bởi câu người ta thường nói : «Mèo vào nhà thì

khó, chó vào nhà thì sang». Trái lại đưa con gái mười tuổi của tôi sanh và lớn lên ở Mỹ thì reo hò và vui vô kể. Con bé đùa giỡn cả buổi trời với đám mèo con không biết chán. Mỗi con mèo lại được con gái tôi đặt cho mỗi cái tên riêng biệt theo vóc dáng và màu sắc của mỗi con. Bây giờ mỗi khi nhắc lại nó vẫn còn nhớ rõ mồn một tên từng con một.

Con tôi năn nỉ mẹ nó xin giữ lại để nuôi các con mèo nhưng vợ tôi nhất quyết không chịu. Vợ tôi cứ nghĩ rằng mèo sẽ mang lại sự xui xẻo cho mình. Hỏi thăm bạn bè thì nghe có một nơi nhận nhưng lại quá xa nơi nhà tôi đang ở. Tìm đến nhiều bệnh viện chăm sóc súc vật thì họ chẳng chịu nhận. Túng thế vợ tôi đưa ý kiến là tìm một nơi nào đó để vứt bỏ chúng. Nhầm lúc bãi trường, con gái tôi đi theo quan sát việc làm của cha mẹ. Con gái tôi ngồi băng ghế sau cạnh các con mèo với nét mặt buồn dàu dậu. Năm chú mèo con được đặt vào trong một thùng giấy lớn mở nắp và được bỏ dưới gốc cây râm mát vắng vẻ bên cạnh trường học. Tôi thì cứ thấp thỏm nhìn trước nhìn sau, cứ sợ ai đó nhìn thấy hay vô phúc lỡ cảnh sát thấy được thì lại bị ghép cho tội hành hạ súc vật. Khi xe lăn bánh và năm con mèo con nằm lại bên gốc cây cạnh lề đường thì con gái tôi oà lên bật khóc nức nở. Khuôn mặt thì đầm đìa nước mắt và miệng cứ liên tục gào đến lạc giọng : «You are

murderes». Vợ chồng tôi chỉ biết nhìn nhau yên lặng mặc cho con bé khóc thỏa thuê. Đưa mẹ con vào tiệm của mẹ nó xong tôi quay người vội ra cửa như trốn chạy một tội lỗi nào đó, cũng không dám nhìn mặt con. Nhưng chưa ra khỏi cửa, tiếng con gái tôi đã gọi giật ngược sau lưng :

- Dad ! Cho con đi theo với. Con muốn nhìn lại con mèo lần nữa !

Tôi quay người lại. Con bé nhìn tôi như một chờ đợi. Tôi hiểu được cái cảm giác của con tôi cũng như cái dụng ý của nó bây giờ. Nó thật sự lo lắng về sự sống chết của các con mèo. Tôi không thể từ chối. Tôi biết được tôi phải làm gì bây giờ. Mở cửa cho con lên xe xong, tôi quay xe lại chỗ cũ bỏ mèo theo hướng chỉ của con. Nó còn nhớ rất rõ. Bên gốc cây cạnh trường học, chiếc thùng giấy vẫn còn nơi đó. Xe vừa ngừng, con bé mở cửa xe chạy ào đến. Con bé nhìn vào thùng và đếm. Nhìn nét mặt rạng rỡ của con tôi biết năm con mèo con còn nguyên chưa mất con nào. Không cần hỏi ý kiến tôi, nó bê luôn thùng giấy đựng mèo chui vào băng sau. Nét mặt bây giờ đã vui trở lại và nó cứ liên tục vuốt ve, trò chuyện với các con mèo như thể một quý giá nào đó mất mát vừa tìm lại được.

Tôi lại phải chạy vòng vòng hỏi thăm chỗ để gởi gắm các chú mèo. Cũng lại các bệnh viện gia súc của các thành phố lân cận nhà tôi. Lại cũng chẳng được. Tôi làm bộ gởi ý con gái là mang đến các chỗ buôn bán chó mèo sẽ chắc chắn được, có khi lại bán được tiền. Con bé giầy nẩy lên không chịu. Nó không muốn mèo của nó đem bán và cũng không an tâm giao mèo ở những chỗ này. Phải mất khá nhiều thời giờ và cũng may cho tôi cuối cùng tôi đã tìm ra đúng chỗ. Có một cơ quan có những người Mỹ già chờ xin những gia súc từ những ai không có điều kiện để nuôi hay vì một lý do nào đó như tốn kém tài chánh chẳng hạn. Năm con mèo con xinh xắn của con gái tôi được chiếu cố nồng nhiệt. Một người đàn bà Mỹ da trắng đứng tuổi trông rất sang trọng xin nuôi luôn cả một lúc năm con. Bà ta nài ép con tôi cho tiền nó nhưng nó cự tuyệt không nhận. Nhìn người đàn bà vuốt ve nâng niu các con mèo, con gái tôi đã thật sự an tâm và vui vẻ trở lại vì đã tìm được đúng người để gởi gắm các con mèo của nó. Chỉ còn có một điều còn âm ức trong lòng là lúc ra về nó quên hỏi số phone của người đàn bà ấy để sau này hỏi thăm sức khỏe của các chú mèo. Máy lần có dịp đi ngang chỗ này con gái tôi cứ hỏi tôi vào tìm xin số điện thoại của người đàn bà ấy. Nhưng có ai còn nhớ ai là ai để chỉ cho mình.

Thời gian lại cũng lặng lẽ trôi. Đời sống kinh tế mỗi ngày lại mỗi khó khăn hơn. Tôi lại cũng chỉ có đưa con gái duy nhất. Cũng ráng cho con theo học trường công giáo tư không dám cho học trường ngoài. Dầu sao tôi cũng đã xong đại học sư phạm ở Việt Nam, đời sống cơm áo xú người quá nhiều bận bịu không có thời gian dạy dỗ con. Bà vợ tôi thì cứ sợ «cha làm thầy, con đốt sách» thì khốn. Nên lại mùa hè năm nay con tôi không đi «day camp» ở trường cho bớt tốn kém. Nó phải theo mẹ ra tiệm làm móng tay của mẹ. Lại thêm một kỷ niệm nhớ đời trong tuổi ấu thơ của nó.

Tiệm làm móng tay của vợ tôi thuộc thành phố Los Angeles, khu vực được xếp vào loại «red zone» không mấy an toàn. Chúng tôi đã kiếm cái sống trong vùng đất dễ chết ở nơi đây từ trước vụ bạo loạn đốt cháy thành phố L.A. Dân số tại đây hầu hết là người Mỹ da đen chiếm 3/4, số còn lại là người Mễ và rất ít người Mỹ da trắng. Có khi không có. Gần mười năm hơn cả chục lần cướp đến viếng tiệm mà vợ tôi vẫn kiên trì bám vùng đất này để sống. Chi phí bảo hiểm, việc học hành của con, tiền trả nợ nhà của nhà bank, mọi thứ bills đến choáng ngợp. Lắm lần chúng tôi muốn tìm địa điểm kinh doanh khác nhưng lại sợ không đủ lợi tức trang trải. Kinh nghiệm bản thân tôi bao nhiêu năm cho thấy người đàn bà Mỹ da đen vẫn thích làm đẹp móng

tay nhiều hơn người phụ nữ Mỹ da trắng. Lại cứ phải kiếm sống trong nỗi lo âu từng ngày. Tiệm nào thì cũng có cửa sắt điện để mở nhưng bọn cướp cũng có nhiều cách để len lỏi vào tiệm. Số nhân viên cảnh sát thì cũng chẳng đủ cung ứng tuần hành trong thành phố. Có khi cướp xong gọi cả hàng giờ mà cũng chưa thấy ma cảnh sát nào đến.

Con gái tôi lại phải theo mẹ ra tiệm mỗi ngày. Cho đến một chiều cuối tuần. Tôi thì bận công việc khác không thường xuyên ở đó. Tôi chỉ nghe vợ tôi thuật lại sự việc. Lúc này tiệm cũng hơi thưa khách. Chỉ độ vài người. Một người khách thanh niên da đen đến cắt da tay chân ở tiệm. Tên này cũng đã đến đây đôi lần nên vợ tôi cũng không thấy ngại lắm. Không may cho vợ tôi hôm ấy lại có một người khách chủ tiệm người Đại Hàn bán quần áo bên cạnh đến làm móng tay. Bà ấy mang đồ trang sức nhiều quá, có cả nhẫn hột xoàn chuẩn bị đi dự tiệc buổi tối đã đập vào mắt của tên thanh niên ấy. Hắn nổi lòng tham và ra tay hành động. Cũng có thể hắn đã dự trù đến đây vài lần để quan sát công việc của tiệm. Sau khi làm xong, vợ tôi bấm cửa điện cho hắn ra ngoài. Hắn mở cửa lấy ngay bàn tay giả làm mẫu chặn cánh cửa sắt nhập lại và móc súng ra cầm tay. Theo hiệu lệnh của hắn mọi người đều nằm cả xuống đất kể cả con gái tôi lúc này cũng đang ở ngoài phòng.

Mọi người đều sợ hãi từ người thợ đến khách, không ai có một phản ứng. Hắn cấm mọi người di động. Ai cãi lời hắn sẽ bắn. Hắn lục soát tủ tiền của vợ tôi bên ngoài xong lại vào bên trong phòng. Tiện tay, hắn vớ luôn túi xách đựng đồ chơi của con gái tôi, hơn năm mươi cái games của con tôi mang theo ra tiệm để chơi. Cùng rất nhiều đồ chơi khác nằm trong túi xách. Xong hắn tháo luôn cả đồ trang sức của người chủ tiệm Đại Hàn lẫn tiền bạc của khách. Thời gian hành động của tên cướp chưa quá mười phút. Cũng may cho hắn là bên ngoài lại cũng chẳng có ai trông thấy. Cho đến lúc mọi người hoàn hồn trở lại thì hắn đã mất dạng.

Từ sau lần này tôi đã thấy được trong ánh mắt con tôi đầy nặng u buồn. Sau khi khóc cả buổi chiều nó đâm ra ít nói, bớt hiếu động và trầm lặng hơn. Con gái tôi có cái tính kỳ lạ là rất trân trọng các thứ đồ chơi của nó. Mọi thứ tôi hay mẹ nó mua sắm cho, nó coi như một kỷ vật. Con gái tôi đã tiếc nuối ngẩn ngơ và thăm sâu hắng cả tuần lễ. Nó chỉ hy vọng là cảnh sát sẽ thu hồi lại được tất cả đồ vật của nó sau khi đã lấy vài mẫu dấu tay của tên cướp. Nó cứ thăm hỏi mẹ nó từng ngày. Tôi thì chỉ biết là an ủi con lấy lệ. Làm sao có thể lấy lại được những gì mà tên cướp đã lấy mất. Từ sau lần này tôi không đưa con tôi ra tiệm. Nó đã cảm giác thật sợ sợ hãi. Những ngày hè còn lại tôi phải gởi con tôi ở

các nhà chị họ hay cô dì của nó. Sự sợ hãi đã ám ảnh cả trong giấc mơ của con tôi hằng cả tháng trời.

Rồi ngày nhập trường của con tôi trở lại. Nó đã đi học và không còn phải theo mẹ ra tiệm. Bây giờ nó có vẻ biết quan tâm và lo lắng nhiều hơn cho mẹ. Có ngày đông khách vợ tôi về trễ, con gái tôi cứ gọi phone thăm chừng và dặn dò mẹ nó đủ thứ. Có đôi lần chở con ra tiệm đón mẹ nó, cứ sắp đến khu vực của người Mỹ da đen thì nó cúi đầu thu mình nhỏ lại trong lòng xe. Cứ sợ chúng bắn. Trong trí óc non nớt của nó bây giờ là một thù hằn người da đen ghê gớm. Tôi không thể làm khác hơn cũng không thể giải thích cho con tôi hiểu được như nó đã luôn khuyên mẹ nó đổi vùng đất kiếm sống sau kỷ niệm đau buồn mà nó đã gặp. Hạnh phúc còn lại của chúng tôi bây giờ là sau giờ học của con và sau lúc ở tiệm về nhà. Vợ chồng ngồi quây quần bên nhau ăn tối, nói chuyện vui trong căn nhà ấm cúng, quên luôn đi cả một ngày mệt nhọc chạy theo cơm áo. Hạnh phúc thấy giản đơn nhưng phải đánh đổi bằng cả những chuỗi ngày sống mệt óc lẫn lao lực để kiếm tiền. Tôi vẫn mãi ân hận một điều là đã lỡ cho con tôi gặp phải một ấn tượng buồn trong tuổi thơ của nó.

Hôm nay đón con ở trường về tôi đã thấy con tôi hình như hồn nhiên và vui vẻ trở lại. Con gái tôi đã nói cho

tôi nghe một điều ở trường cô giáo mới dạy và nó học được. Một câu nói rất sâu sắc nhưng tôi hiểu dù con bé còn nhỏ nhưng nó đã cảm nhận được. Nội dung mang máng là nó đã không còn thấy buồn nữa. Cô giáo dạy cho rằng lời Chúa nói là đời sống nếu tồn tại lâu dài thì cũng sẽ không tránh khỏi có những mất mát. Mọi người ai cũng sẽ phải gặp điều ấy. Cũng không nên lấy điều đó làm buồn phiền mãi. Con gái tôi không diễn đạt được hết cái ý nghĩa cao siêu này nhưng tôi hiểu nội dung nôm na là như vậy. Tôi đã thật sự thấy vui vì cái buồn của con tôi đã vơi và tuổi thơ của con tôi hy vọng sẽ hồn nhiên trở lại. Chỉ còn một điều mong mỗi sau cùng là dù phải đánh đổi thế nào miễn sao đến một ngày nhìn thấy con thành người trong xã hội thì cũng đủ an lòng giả từ kiếp trả nợ đời được rồi.

Nguyễn Nhật Sơn

Món Quà Đầu Xuân

Bùi Xuân Đáng

Tác giả Bùi Xuân Đáng 75 tuổi, cư trú tại Orange County, đã góp cho giải thưởng Viết Về Nước Mỹ nhiều bài viết giá trị. Mỗi bài viết của ông, từ chuyện câu cá, rau trái trồng lan... đều thể hiện những kinh nghiệm hiểu biết thấu đáo. Bài viết lần này là một truyện liêu trai hoa lan, có thời gian và khung cảnh trải dài từ thời chiến sang thời bình, từ đất Việt sang đất Mỹ. Bài đăng 2 kỳ.

Đầu năm 1956, Trung úy Hoàng được bổ nhiệm về Đại đội Quân Cụ thuộc Sư Đoàn Dã Chiến 4, trấn đóng tại Biên hòa. Hầy còn độc thân, nên chàng được đơn vị cấp cho một gian phòng nhỏ gần bãi chứa những chiếc xe cũ đã bị hư hỏng, rĩ xét chờ lệnh cho phế thải.

Khu này hoàn toàn bỏ hoang không ai lai vãng tới. Thỉnh thoảng mới có một vài người thợ máy đến tháo những cơ phận còn có thể tạm dùng được cho các xe khác, xong rồi vất bừa bãi và bỏ đi. Bãi chứa này giáp ranh với khu gia binh, cách nhau một hàng rào kẽm gai phủ đầy giấy bìm bìm có những những bông hoa màu tím nhạt và những loại dây leo không tên mọc đầy che

kín hàng rào. Giữa hàng rào và bãi chứa xe là những hàng cây sao, cây dầu, cây giá tị một loại cây rất lạ, vỏ chỗ sần sùi, chỗ bị tróc đi nhẵn thín như khucù xương khô, lá to như chiếc quạt nan, mà có người bảo đó là cây gỗ balsa, thớ gỗ rất sốp và nhẹ. Những cây này đều cao to ngất trời, thân cây nhiều chỗ bám đầy những loại cây tầm gửi nơi chứa những tổ chim nào là se sẻ, chim di, chim cu ngói, sáo đen và sáo khoang. Những con chim này, nhất là đàn sáo hay tranh dành chỗ để làm tổ đánh nhau chí choé suốt ngày. Chúng chỉ tạm ngừng khi nào có con ó nâu sà đến ngọn cây, hay đàn quạ khoang bay đến.

Mới về đơn vị, hãy còn độc thân lại không bạn bè, thân thích, Hoàng sống cô đơn và âm thầm lặng lẽ. Gia đình chàng rời Bắc vào Nam theo cuộc di cư vĩ đại của một triệu người dứt áo ra đi tránh nạn cộng sản. Riêng chàng đã lên đường vào Nam nhập ngũ trước khi hiệp định Genève được ký kết. Thay vì thụ huấn tại Thủ đức như các bạn đồng đội, nhưng vì lo lắng cho gia đình chàng đến trình diện trễ nên được gửi đi Đà Lạt cùng với khoảng 200 người khác. Gia đình chàng sau đó đã cùng đoàn người di cư vào Nam bằng tàu biển và đã định cư tại khu Lê đại Hành gần trường đua ngựa Phú Tho.

Khi còn đang thụ huấn, những ngày được nghỉ Hoàng theo chân bạn bè dạo quanh thành phố Đà Lạt, một thành phố thơ mộng và hoàn toàn khác hẳn với miền Bắc xa xôi của chàng. Từ khí hậu mát mẻ cho đến cách kiến trúc nhà cửa, vườn hoa cây cỏ cái gì cũng đẹp đẽ và khác lạ với nơi chàng sinh trưởng. Những bông hoa hồng cũng to hơn và đẹp hơn, màu sắc cũng lạ hơn. Lẽ tất nhiên những bông hoa biết nói của Đà Lạt lại càng hấp dẫn hơn, đôi má lúc nào cũng hồng lên vì nắng ấm và gió núi se lạnh. Nhưng điều mà Hoàng chú ý hơn cả là những nhánh lan rừng thơm ngát được bày bán quanh khu phố chợ với những màu sắc, hình dáng lạ lùng. Sinh trưởng trong ngôi làng nhỏ tại miền đồng bằng Bắc bộ, phần lớn chỉ là những cánh đồng lúa xanh tươi bát ngát bên giòng sông Luộc đục ngầu vì phù sa của ngọn sông Hồng chảy vào. Lớn lên theo học tại Nam định và sau này sinh sống tại Hà nội, chàng chỉ biết trong sách vở có nói đến những cây phong lan xa lạ và mãi đến bây giờ chàng mới được nhìn thấy tận mắt.

Mãn khóa học, Hoàng được bổ xung cho Tiểu Đoàn 3 thuộc Trung đoàn 11 trấn đóng tại Long xuyên. Trên một năm hành quân tiêu trừ bọn Cộng sản nằm vùng phối hợp với các giáo phái hoành hành tại vùng Cần thơ, Long xuyên, Châu đốc và Hà tiên. Sau đó Tiểu đoàn gửi chàng theo học khóa Vũ khí chuyên khoa và

được chuyển ngành về Quân cụ.

Thời bình, đơn vị chỉ lo huấn luyện nên chàng có nhiều thì giờ rảnh rỗi. Ưa đọc sách nên chàng kê chiếc bàn vừa là bàn ăn vừa là bàn đọc sách gần cửa sổ có hàng chấn song sắt mà nước mưa đã ăn mòn gần hết chấn song. Đêm đêm ánh sáng vàng vọt leo lét của bóng đèn điện chập chờn lẫn ánh trắng xuyên qua tàn lá thưa thớt trên ngọn cây cao làm cho gian phòng lạnh lẽo phảng phất đôi chút ma quái. Một đôi khi chàng thường ví mình với những chàng thư sinh trong chuyện liêu trai của Bồ Tùng Linh, mong sao gặp được một nàng hồ ly xinh đẹp để cho cuộc đời có thêm chút hương vị và bớt nỗi cô đơn.

Một đêm, cũng đã quá khuya, đang ngồi nắn nọt mấy phím đàn, chàng thấy hình như có bóng người lướt qua khung cửa sổ. Buông đàn chàng vội chạy ra, nhưng không gian lặng ngắt, chỉ còn những bóng cây lơ mờ. Hoàng cho là mình mơ tưởng cho nên lóa mắt ngỡ ánh trắng là bóng giai nhân. Một làn hương thơm chợt theo làn gió thoảng, phảng phất mùi trầm pha lẫn mùi quế. Không thể nhầm lẫn được, đích thực là có người con gái vừa mới bước qua đây. Chàng tin tưởng vào khứu giác của mình, nhưng sau hai ba vòng quan sát vô hiệu quả, chàng đành bước vào phòng ngủ và mở toang cửa

đợi chờ.

Nửa đêm giông gió nổi lên, sấm sét đùng đùng, trận mưa tuy mới đầu mùa mà như thác đổ. Hoàng chợt nghe có tiếng chuyển động răng rắc của một cành cây bị gió vặn rời ra khỏi thân và lao xuống đám xe cũ han rỉ vang động cả một vùng.

Sáng ra Hoàng thấy một cành cây to lớn mang đầy tầm gửi và những ổ chim đã gãy rời làm hai khúc lớn và nhiều mảnh vụn nhỏ bắn tứ tung nằm rải rác với những chiếc lá to bản tươi nguyên còn ướt đẫm nước mưa. Quan sát kỹ đám tầm gửi mà trước kia ở tít trên cao chàng không thể nào phân biệt được, Hoàng thấy hình như có vài bụi phong lan mà chàng đã thấy ở Đà Lạt và nhiều thứ cây nhỏ chàng không rõ tên. Trên vè của một chiếc xe Dodge 4x4 có nhiều lỗ thùng han rỉ, Hoàng thấy vát vuông một nhánh phong lan mang theo chùm hoa màu hồng nhạt có những chấm tím đỏ. Nhánh lan này chắc chắn đã bị văng ra khỏi cành cây khi rớt xuống mũi chiếc GMC nằm bên cạnh hãy còn hằn dấu vết cuộc chấn động dữ dội. Những chiếc lá to bản, cứng và dài, mọc sòe sang hai bên như nan quạt. Mỗi bên 3-4 chiếc lá màu xanh vàng có những sọc trắng và những chấm nhỏ màu nâu tím. Rễ lớn như chiếc đĩa và dài, cho nên khó lòng mà bám chặt vào cành cây được như

những loại lan có nhiều rễ nhỏ.

Sẵn dịp vào sáng ngày chủ nhật, lại thấy căn phòng trống trải, Hoàng hì hục khuân hai khúc cây vào trang trí cho căn phòng thêm phần tươi mát. Trong khi xoay trở khúc cây, thấy dấu vết những chiếc rễ của nhánh lan đã bị văng ra ngoài chằng vội đem cây lan cố gắng ghép đúng theo vết cũ.

Nhìn chòm hoa đang đua trước gió, Hoàng khoanh tay say sưa nhìn ngắm tác phẩm vừa hoàn tất. Khúc cây dựng đứng, nằm gọn trong lòng chiếc niềng xe vận tải màu xanh ô liu. Trên nền gạch nâu đỏ tuy đã mòn vì thời gian, tương phản với những cành lá lẫn tẩn xanh bóng rủ xuống từ chạc ba của khúc cây chỗ còn vỏ, chỗ nhẵn trơn nhẵn trụi như chiếc trán hói của một ông già. Phía trên chạc ba, nhánh phía tả một chùm lan lá dài như lá tóc tiên có dăm ba chiếc tổ chim xen lẫn những chùm hoa cánh màu nâu nhạt, nhị điểm những đốm vàng. Nhánh phía bên hữu vươn lên cao, trơ trọi một khóm lan cô độc vừa được chàng ghép vào. Khúc cây thứ hai, nhỏ hơn, có lẽ là phần ngọn cũng có hai nhánh nhỏ hơn nhiều, nhưng phía trên lại tỏa ra nhiều cành nhỏ mang đầy mốt râu và những khóm lan vô danh có củ ngắn, dài khác nhau lấm tấm hoa vàng, hoa trắng. Đâu đây chợt thoảng mùi hương quen thuộc, Hoàng

không thể phân biệt là của thứ hoa nào.

Từ đó mỗi khi ở đơn vị trở về, chàng đều ngửi thấy mùi hương phảng phất. Nhưng chẳng được bao lâu, chỉ hơn một tuần lễ sau, những bông hoa đã lần lượt theo nhau tàn úa và khi sắc đã tàn, hương cũng bay theo mất. Chừng một tháng sau cây cỏ úa héo dần dần, chàng thắc mắc không hiểu tại sao mặc dầu vẫn chịu khó phun nước hàng ngày.

Một đêm chợt tỉnh giấc nồng, Hoàng bỗng nghe thấy tiếng thở dài. Nhìn qua song cửa, dưới ánh trăng ánh trăng sáng tỏ, một người con gái ngồi tựa bên thềm nét mặt buồn bã. Chàng vội bước ra, người con gái vùng lên như muốn chạy. Hoàng vội nắm tay nàng giữ lại hỏi:

- Xin lỗi cô ở đâu đến đây ?

Nàng đưa tay chỉ về phía bên kia hàng đậu, Hoàng hỏi tiếp :

- Cô làm sao sang đây được ?

Chàng biết rõ là từ trại gia binh bên kia, muốn sang chỗ chàng phải đi vòng qua con đường phía trước khá xa, còn hàng rào kẽm gai phủ kín dây leo dù rằng một con chó cũng khó lòng qua được.

Nàng âm ừ không trả lời cúi mặt làm thinh. Hoàng mời nàng vào trong nhà kéo sương khuya lạnh lẽo. Nàng cất bước đi theo. Mở đèn cho thêm sáng Hoàng mời nàng ngồi vào chiếc ghế duy nhất. Nàng vẫn cúi đầu không nói. Nét mặt cao sang, mi thanh, mục tú, vóc dáng mảnh mai yếu điệu trong bộ quần áo màu hồng nhạt điểm những bông hoa nhỏ màu sậm. Làn hương quen thuộc bỗng sực nức gian phòng. Hoàng lựa lời hỏi tiếp và sau vài giây phút ngập ngừng nàng cho biết tên là Ngọc Điềm, hiện thân của cây lan lá dài và cứng. Thấy chàng cô đơn quanh vắng nên nhiều lần muốn kết bạn làm thân, nhưng còn ngại ngùng không dám đường đột. Vừa rồi lại bị gió đánh văng ra khỏi cây, cảm kích tình chàng nâng niu săn sóc, cho nên hãy còn phân vân chưa biết làm cách nào mở lời giải thích cùng chàng.

Giọng nói nhẹ nhàng như gió thoảng qua làm Hoàng ngỡ mình đang ở trong giấc mơ. Chàng và nàng chuyện trò tương đắc, tâm đầu ý hợp nhưng thời khắc đã qua mau, tiếng gà gáy sáng lôi hai người trở về thực tại. Khi ánh dương quang vừa lấp ló nàng vội vàng từ biệt và vụt biến bên ngoài song cửa. Những đêm hôm kế tiếp, cứ sau bữa cơm chiều Hoàng lại tắt đèn chờ đợi, nàng vẫn đến trong bộ quần áo hồng nhạt như cũ chuyện trò, ân ái cùng chàng cho đến khi gần sáng.

Từ đó không lúc nào Hoàng rời cây lan, lấy nước phun nhẹ, lau sạch những đốm mốc rêu trên lá, dưới rễ chăm chút tung ly từng tí. Lấy sợi giây len buộc những chỗ rễ bị bung ra khỏi thân cây. Có lần chàng hỏi nàng về cách chăm sóc, nàng chỉ nói :

- Chúng em là phận cây cỏ, cha mẹ sinh ra do chút phần hoa, nương theo làn gió, hạt nhỏ dính vào đâu đó, trong nhờ đục chịu. Gặp chỗ tốt có đủ nắng thuận, mưa hòa, lớn lên theo năm tháng lại đơm bông kết trái di truyền nòi giống. Gặp chỗ không may nắng nhiều, mưa ít còi cọc không tăng trưởng được và tàn lụi theo thời gian.

Chàng lại hỏi làm sao để giúp cho nàng có thể hồi phục và tăng cường sức sống. Nàng thưa rằng :

- Số mạng con người cũng như cây cỏ chúng em đều do trời định. Kiếp này, kiếp sau và duyên nợ khó lòng giải thích và biết trước được.

Chàng suy nghĩ rằng những loại cây này có lẽ cần nắng gió và sương đêm, cho nên chàng lại khuân ra trước cửa. Ba ngày sau, hầu hết các cây đều bị nắng tấp, bởi vì khi còn ở trên cây, còn có cành lá che bớt ánh nắng, sau đó lại bị mang vào trong nhà khá lâu và đột nhiên lại phơi bày dưới ánh nắng gay gắt phủ phàng

cho nên mầm non và lá bị cháy xém. Thân cây còi cọc, rễ bị khô teo lại gần như chết. Một người quen khuyên chàng nên ngâm đầu tôm cho thối và pha với nước vo gạo rồi tưới hàng ngày. Cây lan cũng như cành tầm gửi lại càng thêm vàng vọt và rụng lá. Nàng đột nhiên cũng bật tằm, không còn đến với chàng như trước. Hoàng thần thờ chờ đợi hàng đêm, biếng ăn mất ngủ.

Nhưng một đêm nàng bỗng hiện ra, nét mặt buồn rầu ủ rũ, nước mắt chan hòa nói chẳng nên lời. Ôm nàng vào lòng chàng vừa hỏi vừa vỗ về. Nàng cho biết :

- Duyên phận chúng ta ta đã hết, số kiếp của em đã tàn nên chẳng ở với chàng được lâu dài. Thân em như hạt mưa sa, được chàng săn sóc chăm nom thực là muôn vàn cảm kích. Tính mạng của em tưởng chừng như đã chấm dứt khi Thiên lôi theo lệnh Nam Tào giáng lưỡi búa tầm sét xuống, nhưng nhờ chàng cố tình cứu sống nên em cố sống để báo đáp đền ơn. Nào ai ngờ số mệnh khiến sui, nên chàng đã nghe lời bọn phạm phu tục tử tưới cái thứ nước dơ dáy bẩn thỉu làm cho linh hồn và mầm sống yếu ớt của chúng em vốn đã suy nhược không còn cách nào giữ lại được nữa. Âu cũng là định mạng vì vậy đêm nay em cố mang hết chút hơi tàn về già biệt cùng chàng.

Người lạnh như băng, hơi thở yếu ớt tiếng nói đứt quãng, người bỗng nhẹ như bông gòn và tan biến trong không gian.

Hoàng đêm ngày thần thờ, không còn ăn nói hoạt bát như trước và dần dần ngã bệnh không đến đơn vị. Anh em đồng đội đến nơi chàng trú ngụ xem sao, nhưng mới vào đến cửa đã ngửi thấy mùi hôi thối nồng nặc không sao chịu nổi, vì chàng vẫn giữ tất cả cành cây và những nhánh lan khô héo trong phòng. Mùi củi mục, lá thối cộng với mùi vỏ tôm chết làm cho căn phòng như một nấm mồ vừa được cải táng.

Nhưng rồi Hoàng cũng bình phục và đổi đi Pleiku nhận đơn vị mới. Vùng cao nguyên này toàn rừng núi thâm u, hiểm trở và có rất nhiều phong lan. Là đơn vị trưởng, lại ở vào thời bình, không vướng bận gia đình, nên Hoàng có nhiều thì giờ và phương tiện để tìm lan. Trong nhà và ngoài hàng hiên trước cửa treo đầy đủ những loại lan rừng, tuy chàng vẫn còn cố công tìm kiếm, nhưng tuyệt nhiên chàng không thể nào tìm thấy cây lan năm cũ. Hoàng mô tả hình dáng cây lan và thăm hỏi những người chơi phong lan tại địa phương cũng không một chút may mắn hy vọng.

Một hôm, người sĩ quan thuộc cấp đi phép từ Saigon trở về mang một món quà tặng cho chàng. Mở chiếc

thùng giấy cạc tông, nét mặt Hoàng hân hoan mừng rỡ, tưởng chừng như được thăng lên hai cấp một lúc.

Quà tặng là một khúc cây mang theo nhánh lan Ngọc Điểm còn tươi tốt với những chiếc rễ đẹp lép quăn quanh. Dưới gốc còn hai mầm nhỏ, mầm dài chừng độ ngón tay, mầm ngắn mới được hơn một đốt. Hoàng mừng vô hạn hỏi người đồng đội làm sao kiếm được cây lan này. Anh ta nói nhân đến thăm người bạn ở Biên hòa và trùng hợp làm sao người bạn này lại ở căn phòng cũ của Hoàng khi xưa. Đến khi người bạn nói về chủ cũ của căn phòng, anh mới biết là đơn vị trưởng của mình trước đã ở đây. Lúc sắp từ giã người bạn, nghe đàn chim sáo ồn ã tranh mỗi, nhìn lên đám cây sao có nhiều phong lan bám vào nên anh ta chột nghĩ kiếm món quà biếu xep. Nhờ bạn đem xe cần trục cắt một nhánh lan bám vào cành thấp nhất đem về. Ai ngờ đó lại là một bảo vật Hoàng đã cố công tìm kiếm từ lâu.

Cuộc đời trầm lặng của một quân nhân ở nơi đèo heo hút gió không có gì thay đổi cho đến khi người cố vấn Hoa kỳ, Doug Bradley đến thăm Hoàng và thực tình thích thú về bộ sưu tập hoa lan hiếm có này.

Lúc còn ở quê nhà, Doug cũng rất thích thú về cây cỏ nhưng về lan ông cũng chỉ biết sơ qua. Từ đó hai người tương đắc chuyện trò và mối tương quan càng

ngày càng thắm thiết, nhất là từ khi mẹ của Doug gửi cho chàng một thùng sách khá nặng nói về lan. Những ngày nghỉ, hai người vào rừng tìm lan và săn bắn.

Qua người bạn mới và qua sách vở, Hoàng lại càng say mê bộ môn giải trí tao nhã này nhưng thực tâm chàng muốn tìm lại hình bóng năm xưa. Nhánh lan Ngọc Điểm nhờ khí hậu ẩm thấp, phù hợp với mưa rừng, gió núi, nhờ sự chăm sóc đúng cách đã dạy trong sách vở nên đã tươi tốt hơn xưa. Nhánh con đã cao gần bằng nhánh mẹ, nhưng lá to và dài hơn. Còn nhánh em bé bỗng ngày xưa, nay đã như cô gái dậy thì lớn và đẹp còn hơn cô chị. Đám rể khi xưa đẹp lép, nay đã tròn trịa và mập mạp như ngón tay út, hững hờ quấn vòng quanh khúc cây rồi thả dài xuống dưới như con rắn mồi. Đầu rể dài chừng ngón tay, xanh tươi mơn mớn như lá mạ non, sẵn sàng uống trọn từng giọt sương khuya còn đọng lại.

Đông vừa qua, xuân lại về tới, dò lan Ngọc Điểm tên khoa học là *Rhynchostylis gigantea* cả lan mẹ, lan con bắt đầu chớm nụ. Hoàng đếm cả thấy 7 mầm hoa, nhưng không, là 9 tất cả, vì nhánh nhỏ nhất cũng có 2 mầm vừa mới bằng hạt gạo cũng bắt đầu nứt nanh.

Ngày nào Hoàng và Doug cũng trông chờ hoa nở, nỗi mong đợi còn hơn mong mẹ về chợ. Nhưng tâm tư mỗi người một khác. Doug chờ mong bông hoa lạ lùng

anh mới thấy lần đầu, và liên tưởng tới màu má và màu môi son của Wendy, người tình đầu và cũng là vị hôn thê đang mong chờ ngày trở về của anh. Còn Hoàng tơ tưởng tới nàng Ngọc Điểm và mùi hương quyến rũ năm xưa. Ngày hoa vừa mới sơ khai chàng vội vã báo tin mừng cho Doug và hai người quyết định mở tiệc thưởng hoa. Mỗi khi màn đêm buông xuống, Hoàng lại treo dò lan trong phòng ngủ và pha sẵn bình trà chờ đợi. Nhưng biết bao lần gà rừng cất vang tiếng gáy báo hiệu buổi bình minh đã gần kề, bóng chim, tăm cá vẫn chưa thấy xuất hiện. Đêm hôm sau và những đêm sau nữa Hoàng vẫn chờ vẫn đợi trong tình trạng vô vọng....

Thế rồi chiến sự lan tràn, khu vực Pleiku, Kontum ở trong tình trạng bất an. Người cộng sản miền Bắc, muốn cứu vãn tình trạng đói khát kiệt quệ cho nên đã gửi những đoàn quân để tiến chiếm vựa lúa của miền Nam phong phú. Những binh đoàn thiêu thân Sinh Bắc tử Nam vượt qua biên giới Lào - Việt tràn ngập núi rừng. Rồi những trận công đồn đả viện đồn dập xảy ra liên tiếp. Sư đoàn không kỵ Hoa Kỳ và Sư đoàn nhảy dù được gửi tới để tăng cường cho binh sĩ địa phương truy lùng quân địch.

Chiến sự càng ngày càng trở nên sôi động với những vũ khí tối tân nhất. Rừng cao nguyên đầy rẫy những tài

sản quý báu của quốc gia, những bông hoa lan, những muông thú hiếm quý của thế giới đã bị bom Mỹ, đạn Nga, hỏa tiễn Tàu tiêu diệt. Những ngọn núi thâm u, những cánh rừng hiểm trở bỗng trở thành nơi trú ẩn cho bọn người hiếu chiến. Những ngọn đồi xanh tươi mọng bỗng một sớm một chiều biến thành ngọn đồi máu, xương thịt nát như cùng đám cây rừng cháy đen tro troi. Nếu không có bọn người này, miền cao nguyên vĩnh viễn sẽ là nơi chốn thần tiên của những người lấy thiên nhiên làm gia bảo, và là thiên đường của những loài muông thú và kỳ hoa dị thảo của loài người. Cộng sản đồ thêm quân, lợi dụng cây rừng làm lá chắn che mắt phi cơ và chất thuốc khai quang trải dài dọc theo biên giới làm cho cây rừng rụng lá chỉ còn những thân cây trơ cành, như bộ xương người trắng xóa.

Cũng vào thời gian đó Doug mãn nhiệm kỳ và trở về nguyên quán. Trước khi hồi hương, người cố vấn đề nghị với Hoàng mang hết bộ sưu tập hoa lan về Mỹ với lý do chiến sự gia tăng và Hoàng không có thì giờ trông coi nữa. Người bạn này cũng không quên tặng Hoàng một số tiền gấp ba năm lương lính của chàng.

Thế rồi tình hình chiến sự mỗi ngày một xấu đi và tiếp theo là những ngày tang thương, kinh hoàng khủng khiếp của cuộc triệt thoái miền cao nguyên, rồi tan

hàng, mất nước trong túi nhục.

Hoàng đặt chân đến đất Hoa kỳ, sau 12 năm nếm đủ mọi sự hành hạ, đói khát, gian khổ trong các trại cải tạo tại miền Bắc và 5 năm sống lay sống lắt tại thành phố đã bị cưỡng ép đổi tên. Được bạn bè giúp đỡ, chàng định cư tại Santa Ana, yên phận với việc trồng hoa, xén cỏ để nuôi gia đình. Một hôm có một bà Mỹ gọi chàng đến dọn vườn.

Hoàng đến nơi và lặng người trước một khu vườn lan khá lớn. Chàng quên cả việc làm, say sưa ngắm nghía hết cây này đến nhánh khác. Vườn lan này thực là phong phú và đa dạng, rất nhiều loại chàng chưa bao giờ trông thấy và trong chiếc nhà kính ở góc vườn, Hoàng ngăn người kinh ngạc như kẻ tha hương lâu ngày bỗng gặp cố nhân. Hàng chục cây lan thân thương ngày trước, nào Nhất điểm hồng, Phượng vĩ, Long tu, Dáng hương, Hoàng thảo, Kim điệp và kỳ dị thay một khóm lan Ngọc Điểm treo gần trên nóc với 3 chùm hoa vừa mới mãn khai. Khóm lan này có lẽ là hậu thân của khóm lan ngày trước. Những nhánh nguyên thủy đã chết khô, ngọn đã rơi rớt đầu đây, nhưng vẫn còn nguyên gốc cũ và lạ lùng chưa còn mang theo mảnh gỗ nhỏ mà năm xưa chính Hoàng đã dùng sơn đỏ nắn nét viết tên cây lan và ngày tháng. Mấy nhánh đang trổ bông có lẽ thuộc vào thế

hệ thứ ba thì phải. Màu sắc quen thuộc khi nào, hương xưa ngào ngạt, chàng bồi hồi cảm xúc. Hình dáng người xưa, năm cũ bỗng hiện về trong tâm khảm. Chàng say sưa ngắm nghía quên hẳn bà chủ nhà đang lạ lùng dò xét hành động của người làm vườn.

Khẽ ho một tiếng, bà Mỹ đã đưa chàng trở về thực tại. Mời chàng ly nước và hỏi han tự sự để thỏa nỗi tò mò. Chàng thực tình kể lại, bỗng dung bà Mỹ già, nước mắt dàn dụa và mời chàng vào trong nhà. Trên tường một bức ảnh đã được phóng lớn, bức ảnh tuy đã phai mờ vì thời gian, nhưng đó chính là bức hình năm xưa Hoàng và Doug đứng bên dàn phong lan có nhánh Ngọc Điểm nở hoa.

Wendy dung dung hai hàng nước mắt cho biết Doug đã qua đời hai năm trước đây. Sau khi từ Việt Nam trở về họ đã thành hôn và di chuyển nhiều nơi. Đi đến đâu họ cũng mang theo những cây phong lan từ nơi Doug đã xa xôi trấn đóng. Chiến tranh và sự thay đổi chỗ ở làm cho thư từ liên lạc giữa Doug và Hoàng bị gián đoạn. Đến khi làn sóng di cư tỵ nạn ào ạt đến đây, vợ chồng Doug đã nhiều lần gửi thư cho hội Hồng Thập Tự để tìm người bạn cũ và Doug cũng nhiều lần đăng báo tìm Hoàng nhưng tuyệt vô âm tín, nay gặp lại Hoàng người chồng yêu quý và cũng là người tình muôn thuở chẳng

còn.

Wendy ngỡ ý nhờ Hoàng thay bà trông nom săn sóc vườn lan cũng như những cây cỏ sau nhà. Bà cũng cho hay là bà dễ bị dị ứng vì cây cỏ, nhưng vì thương nhớ người chồng quá cố nên bà vẫn cố giữ vườn lan. Từ đó mỗi tuần một lần từ sáng tới chiều, chàng đến vườn lan của bà Wendy gần như say sưa mê mải quên cả ngày giờ đôi khi quá mệt nhọc chàng thiếp đi trong nhà kính.

Thời gian lặng lẽ trôi đi, đông qua, xuân tới nhánh lan Ngọc điểm sắp sửa trở bông. Hoàng lại chờ lại đợi và cố ý nán lại tới chiều tối nhưng vẫn vô vọng. Trở về nhà, mở tủ lạnh lấy mấy hộp bia ngồi bên cửa sổ nhìn bóng hàng cây khuynh diệp đang đong đưa trước gió, bỗng nhiên người cũ năm xưa bước vào nét mặt buồn thiu, nằng nạnh ngạo :

- Từ ngày từ biệt, em vẫn mong muốn cùng chàng có ngày xum họp, nhưng trời chẳng chiều lòng. Số kiếp long đong của em đã định, bắt buộc chúng ta phải xa nhau, anh mới mong giữ được mạng sống. Từ ngày gửi thân đến nơi đồng đất nước người em vẫn mong có ngày tái ngộ, nhưng âm dương cách trở, đất khách quê người chẳng phải là nơi nối lại chút duyên tình cũ. Thôi chàng hãy chờ em ở kiếp sau. Trước khi vĩnh biệt em có món quà nhỏ tặng chàng để đền ơn tri ngộ.

Nàng dúi vào tay chàng một vật, vừa chạm đến tay, vật đó bỗng sáng lòe rồi vụt tắt nên chàng chẳng nhận diện được.

Buổi chiều mùng một Tết, Hoàng đang buồn rầu vì cảnh cô đơn, nhớ đến những ngày êm đềm bên người đẹp liêu trai năm nào, nhớ đến bạn bè và cô hương xa thăm nghìn trùng. Một người Mỹ, y phục chỉnh tề đến tìm Hoàng. Ông ta mở chiếc cặp da và trình trọng trao cho Hoàng một bao thơ và cho biết, thân chủ của ông, bà Wendy Bradley vừa mới qua đời vì tai nạn xe hơi. Bà không con và cũng không thân thích, nên đã lập sẵn di chúc cho Hoàng tất cả tài sản, gồm ngôi nhà với tất cả đồ đạc, vườn lan và một trang mục với sáu hàng chữ số.

Mắt đỏ hoe, vô cùng xúc động, Hoàng tần ngần cầm chiếc phong bì và thần thờ trước cơ duyên tiền định.

Bùi Xuân Đáng

Mẹ Chồng - Nàng Dâu

Tổ Tâm cho biết cô là con gái áp út của một gia đình HO9, dân Cali chính hiệu nhưng đang học «bán thuốc tây» tại một tiểu bang miền Đông. Tổ Tâm có giọng linh hoạt, trực tiếp, không văn chương vòng vo, rút ngắn được khoảng cách từ người viết tới người đọc. Có lẽ cũng rút luôn được khoảng cách từ ý tưởng này tới ý tưởng khác, từ đề tài này tới đề tài khác. Mong Tổ Tâm sẽ viết nhiều nhiều nhiều.

*«Lấy chồng không có mụ gia
Cũng bằng nằm mát gốc đa giữa đồng»*

Câu ví von này tôi nghe rất nhiều lần qua giọng à ơi ru con của chị Huệ hàng xóm mỗi lần tôi về thăm quê. Ngay từ thời xưa, cái chuyện mẹ chồng nàng dâu đã làm nhức nhối biết bao nhiêu phụ nữ. Tôi nghe kể rất nhiều, đại loại như là mẹ chồng hắc hủi con dâu, tới bữa ăn, lén lấy muối bỏ thêm vào nồi canh do cô con dâu nấu làm cho nồi canh trở nên mặn chát, đến bữa cơm anh chồng ăn nhăn mặt chê canh mặn mà mắng chửi vợ mình. Mà cái thời đó ở Việt Nam thì «chồng chúa vợ tôi». Có lẽ cái «kiếp» làm dâu nó được truyền đời đời đời. Cứ y như là cô con gái đi làm dâu bị bà già chồng «đi» quá đăm ám ức mà không làm sao nói được

đành nén lại trong lòng chờ sanh con trai, cưới vợ cho con trai thì lúc này mới đi «đi» lại cái đứa con dâu của mình để trả thù... bà gia của mình. Đó là những chuyện tôi nghe lồm bồm được ở xung quanh và đọc được đâu đó trong sách báo. Chớ ngoài đời thì bản thân tôi chưa được làm cô dâu cho nên chưa có mẹ chồng để mà so sánh được chuyện này.

Ngày hôm qua ở chỗ làm tôi chứng kiến một phần của cái cảnh mẹ chồng nàng dâu, nhưng lại là cảnh con dâu hắt hủi mẹ chồng. Tôi về trần trở hoài không ngủ được, sáng ra mới cầm bút viết lại chuyện này mong cho lòng nhẹ bớt và mong chia xẻ cùng bạn đọc.

Tôi đang lằm nhăm đếm thuốc thì Anna chạy lại :

- Mày làm ơn ra giúp tao đi, bà này người Việt Nam.

Tôi đếm xong chỗ thuốc còn lại, để thuốc vô bình rồi ra giúp Anna. Từ ngày biết trong tiệm thuốc có tôi nói được tiếng Việt nên bệnh nhân người Việt đến đây mua thuốc ngày càng đông. Tôi rất vui về chuyện này, khi nghĩ là tôi có thể giúp đỡ được người Việt mình ít nhiều.

Tôi đọc toa thuốc rồi nói với bà Phạm - người bệnh nhân trực chừng 65 - 70 tuổi, tóc ngả màu trắng gần hết.

- Bác sĩ ghi cho bác mua cái máy đo độ đường trong máu. Bác phải qua bên tiệm bán dụng cụ y khoa bên kia đường để mua chứ trong tiệm thuốc này không có.

Bà Phạm ngược đôi mắt đục mờ nhìn tôi, từ đôi mắt đó bỗng ứa ra hai giọt nước.

- Khổ ! Tôi biết nó ở đâu mà đi mua đây hử giờ !

Tôi đâm hoảng hỏi dồn :

- Có ai đi với bác không ?

Ruom rướm nước mắt, bà Phạm trả lời :

- Chả có ai dắt tôi đi cả cô à ! Bà y tá Mỹ đưa tôi ra xe bus, bà dặn ông tài xế thả tôi xuống đây chứ tôi nào biết ! Khổ ! Tiếng Anh tiếng U chả biết chữ nào.

Mặc dầu trong tiệm ngày thứ hai rất là đông khách nhưng tôi nói với bà manager :

- Tôi phải đưa bà này qua bên Medical supply bây giờ. Bà không biết tiếng Mỹ.

- Cô tốt với tôi quá ! Cô nghĩ làm để dắt tôi đi như thế này chứ nó có nói gì không ?

- Không có sao đâu bác, với lại cái tiệm ở gần đây thôi mà, không có xa đâu.

Tôi nắm tay bà Phạm dắt qua đường. Bà đi chậm chạp từng bước, thỉnh thoảng đứng lại vắn vẹo lưng một cái cho khỏi mỏi.

- Người già nó đau đủ thứ cô à ! Bước nhanh không được, cái lưng thì đau.

Bà nội tôi ở quê cũng có khiếu than vãn y như vậy. Nhìn bà Phạm, tôi đâm ra nhớ bà nội tôi, da diết.

Vô tới tiệm Medical supply, tôi ghi tên bà Phạm vào sổ đợi rồi cùng bà ngồi chờ. Bà Phạm từ từ kể, cái lối kể chuyện không cần người nghe. Âm điệu giọng nói đều đều buồn...

- Tôi hai lần chạy giặc Cộng Sản. Lần thứ nhất tôi và nhà tôi chạy từ Bắc vào Nam, chả mang theo được của cải gì sát. Gầy dựng được chút vốn, sinh được hai con giai. Rồi năm bảy mươi năm, Cộng Sản đuổi vào đến Sài Gòn, chồng tôi bị Cộng Sản bắn ngay trong ngày 30 tháng tư gần sân bay Tân Sơn Nhất...

Bà Phạm kéo vạt áo lau nước mắt rồi kể tiếp :

- Không sống nổi với bọn người đã giết chồng tôi, tôi đem hai con giai đi vượt biên. Đi rồi bị bắt, thả ra, đi tiếp rồi lại bị bắt. Tất cả là sáu lượt. Bàn ghế tủ lớn tủ bé, những thứ gì bán được tôi đem bán tất để lấy tiền làm chuyến đi cuối cùng. Ý định tôi lúc ấy đây là lần chót, vì hết tiền rồi, nếu bị bắt thì cả ba mẹ con sẽ uống thuốc chuột tự tử. Tôi cũng đã chuẩn bị sẵn chai thuốc chuột cho ba mẹ con. May ! Lần ấy đi lọt. Cũng nhờ giờ Phật phù hộ. Nhưng giờ Phật lại không phù hộ tôi đến nơi đến chốn. Bây giờ tôi sống một mình...

Tôi quặn lòng. Tội nghiệp bà Phạm, không lẽ qua đền Mỹ rồi mà cả hai con trai bà đều bị chết cả sao ! Nghĩ vậy nhưng tôi không dám hỏi. Bà Phạm ngược cặp mắt như hai cùi nhăn nhìn ra cửa như thể hai người con trai bà đang ở ngoài ấy.

- Hai anh con giai tôi thông minh giống bố nó nên học khá. Cả hai đều tốt nghiệp Đại Học cả.

Không nén được, tôi buột miệng hỏi :

- Vậy bây giờ hai anh ở đâu mà bác phải ở một mình?

Bà Phạm vẫn nhìn ra cửa :

- Giờ phạt tôi, cô ạ ! Có con mà không được sống với con. Anh Cả lấy vợ Mỹ. Cô ấy không chịu được mùi

nước mắm. Mà tôi thì nấu ăn mà không cho nước mắm vào thì thức ăn nó bạc bẽo lắm, có mà vứt đi. Bởi thế bọn Mỹ tính tình nó cũng bạc bẽo. Anh Hai cưới cô vợ Việt. Cô ấy nấu ăn ngon lắm cô à. Lúc ở Việt Nam mẹ con cô ấy nấu cháo lòng đi bán rong. Ấy, nhưng cứ phải bảo là mẹ con cô ấy mở nhà hàng, cho nó sang. Cháu tôi kháu lắm cô à ! Thằng con giai. Nó phá như quỷ ấy. - Bà Phạm mỉm cười, nụ cười chan chứa hạnh phúc - Tới 4 tuổi rồi mà vẫn cứ đòi bà nội đút cơm. Bây giờ thì nó cũng được 7 tuổi rồi...

Nói tới đây thì nhân viên văn phòng gọi tên bà Phạm.

- What is your Social security number ?

Tôi dịch. Bà Phạm lần trong túi áo, mở kim băng lôi ra một bọc nilon loại zipper bag đưa cho tôi

- Đây, tất cả mọi giấy tờ của tôi đều ở trong đây cả. Cô cần thứ nào thì lấy giùm, tôi chả biết.

Thẻ an sinh xã hội bản copy, thẻ bảo hiểm người già bản copy, tờ giấy ghi họ tên ngày sinh tháng đẻ và địa chỉ của bà Phạm, 10 đồng bạc và nhiều thứ giấy tờ linh tinh khác. Lấy những thứ giấy tờ cần thiết theo yêu cầu của nhân viên văn phòng, tôi cho tất cả các thứ giấy tờ lại trong bọc nilon rồi đưa trả cho bà Phạm. Bà Phạm

lại cho bịch nylon vào túi áo bà ba bà đang mặc trong cùng rồi gài lại cẩn thận bằng chiếc kim băng to tướng. Cái kiêu cất giữ này giống y hệt bà nội tôi lúc ở quê khi còn sống. Bữa hè về Việt Nam, tôi dắt bà nội đi phố, qua cửa hàng bánh kẹo bà kêu dừng lại : «Mua vài cái kẹo, cái bánh về làm quà cho trẻ nít lối xóm». Rồi bà lôi ra trong túi áo trong cùng, mở kim băng lấy ra một gói nylon, trong đó có tiền, một chai dầu xanh, và vài miếng cau khô. Bà Nội tôi ăn trầu. Bà Phạm chột nói, cắt ngang mớ suy nghĩ của tôi :

- Bữa nọ tôi theo bà Lạc, cái bà bạn hàng xóm của tôi, đi chùa, cái chùa Bồ Đề ở dưới phố gần chợ Việt Nam ấy cô có tới lần nào chưa ?

- Dạ có, con có tới chùa đó bữa tết vừa rồi. Con đi hái lộc.

- Ba năm rồi, tôi đi chùa cái đàn ấy là rằm tháng bảy, nhằm lễ Vu Lan. Tối tôi về đến nhà thì thấy áo quần đồ đạc của tôi bị đem bỏ hết ra ngoài phòng khách. Tôi chả có gì nhiều, vài cái áo quần túm gọn bỏ vừa cái xách tay. Tôi hỏi con dâu đang ngồi coi tivi :

- «Phòng tôi linh tinh lắm, chị cứ để mặc tôi hút bụi lấy».

Cô con dâu vẫn dán mắt vào màn hình tivi :

- «Bà Ngoại thằng cu mới tới, dọn chỗ cho bà nghỉ. Ra ở phòng khách đỡ vài bữa đi».

Con dâu tôi nó chả ưa gì tôi. Nó chả kêu tôi bằng mẹ, cứ kêu không không vậy đấy. Từ cái dạo anh con trai tôi bị nghỉ việc, bị lay-off ấy, là cô ấy coi khinh tôi ra mặt, coi tôi như là thứ ăn bám. Nhưng tôi có tiền già, tôi chả ăn bám của ai. Tôi giận lắm, tôi bảo :

- «Chị dọn đồ đạc của tôi thì cũng phải bảo tôi một tiếng. Chị định đuổi tôi đi thật à ?» Nó đuổi tôi thật cô à. Nó nói : «Thích đi thì cứ việc đi, đây không cần, đây không muốn hầu hạ ai». Đến nước ấy tôi đành gạt nước mắt, xách túi đồ ra đi. Anh con trai chạy ra giằng lại túi xách thì vợ nó bảo : «Có muốn đi theo bà thì lên gói đồ đi luôn đi, đừng bao giờ vác mặt về đây nữa». Tôi lay con tôi như té sao. «Tôi van anh, mẹ van anh, anh để tôi đi cho khuất mắt cô ấy. Một mình tôi khổ đủ rồi, không cần gì đến anh phải khổ. Ráng mà nuôi cháu tôi». Tôi khóc. Con trai tôi cũng khóc, nhưng nó sợ con vợ nó quá ! Lúc ấy thằng cháu từ trong nhà chạy ra ôm cứng lấy tôi : «Bà ơi, bà đừng đi, ở lại với cháu... hu hu... ». Con mẹ nó quát : «Câm mồm ! Cút vào nhà !» Tội nghiệp cháu tôi, nó cun cút chạy vào nhà. Tôi gạt nước mắt nói với con dâu : «Hôm nay tôi mới đi chùa

về. Lòng tôi tịnh lắm ! Chị đuổi tôi đi ngay trong mùa lễ Vu Lan, mùa lễ báo hiếu. Giờ Phật có mắt đây chị ạ, chị sẽ không yên thân lúc về già đâu». Nó đóng sầm cửa lại. Thế là tôi đi. Tôi đi tới nhà bà Lạc. Sợ phiền bà ấy và con cháu bà ấy nhưng quẫn quá tôi chả biết đi đâu. Bà Lạc ở chung với con với cháu cho nên nhà cửa chật chội. Mà con bà ấy tốt lắm ! Anh con trai bà ấy lấy ô tô chở tôi đến ở tạm nhà bà Min, người quen của bà Lạc. Bà Min cũng ở một mình, có cái bà ấy lãng tai lắm. Ba năm rồi đây cô. Thế mà tôi vẫn chưa đi theo ông bà được...

Nước mắt bà Phạm chảy dài. Vô tình cạ tay lên mặt, tôi thấy má mình cũng nhoèn nhoẹt nước. Chùi nước mắt, tôi lúng túng không biết dùng lời gì để an ủi bà Phạm. Cùng lúc đó thì nhân viên văn phòng gọi tên bà Phạm lại lãnh máy. Tôi giúp bà Phạm điền giấy tờ lãnh máy rồi dắt bà ra chỗ trạm xe bus. Vừa lúc xe bus trở tới, đưa bà Phạm lên xe, tôi dặn tài xế cái trạm mà bà Phạm cần xuống. Xé miếng giấy tôi ghi số điện thoại đưa cho bà Phạm :

- Đây là số điện thoại cầm tay với số điện thoại chỗ làm của con, nếu bác cần gì thì bác cứ gọi cho con nghe, có thể con giúp được gì cho bác.

Xe bus chạy. Tôi quay lại chỗ làm. Một tiếng rười òng hồ tôi vắng mặt, chỗ làm thiếu người thành ra lầy thuốc không kịp cho bệnh nhân khiến họ đứng một line dài chờ đợi.

Vừa đếm thuốc tôi vừa lung tung nghĩ về bà Phạm, về cái chuyện mẹ chồng nàng dâu như từ trước đến nay tôi nghe kể ở ngoài đời và đọc trong sách vở. Tôi tự nghĩ (không biết có đơn giản lắm không) đó là đã thương chồng thì thương luôn cái người sinh ra chồng mình, hoặc thương vợ thì phải quý người sinh ra người vợ cho mình chứ !

Tôi chưa đi làm dâu, chưa hiểu được cái liên cảnh «mẹ chồng - nàng dâu» nhưng tôi nghĩ như vậy đó. Có đơn giản lắm không»

Tố Tâm

Trận Chiến Cờ Vàng

Hải Triều

Tác giả Hải Triều Lại Thế Lãng là người góp số lượng bài viết lớn nhất cho giải thưởng viết về nước Mỹ. Ông hiện cư trú ở tiểu bang Vermont, nhưng lưu tâm tới sinh hoạt của người Việt khắp nơi. Cuộc đấu tranh cho lá cờ vàng tại nước Mỹ và nỗ lực an ủi phần nào anh chị em thương phế binh VNCH ở quê nhà là hai đề tài được ông chăm chú khích lệ nhất. Nhân dịp cuối năm, ông dành thì giờ tổng kết một năm vận động cho lá cờ vàng quốc gia tại khắp nơi. Bài viết thật là một tài liệu quý cần được lưu giữ và phổ biến trong sinh hoạt cộng đồng Việt khắp nơ. Bài đăng ba kỳ.

Vào dịp Tết Nguyên đán Nhâm Ngọ năm ngoái, cộng đồng người Việt hải ngoại đã đón nhận một tin vui làm nức lòng mọi người. Đó là việc một bản dự thảo luật do dân biểu Bob Hull thuộc tiểu bang Virginia đệ trình có nội dung cho phép lá cờ vàng ba sọc đỏ được treo trong các buổi lễ công cộng và tại các trường học trong tiểu bang, đã được Hạ Nghị Viện của tiểu bang này thông qua với tỷ lệ 68/27 ngay hôm trước Tết, 31-1-2003.

Trong phần giới thiệu dự luật HB 2829 của mình, dân biểu Bob Hull nhấn mạnh rằng «Lá cờ vàng ba sọc đỏ của VNCH tượng trưng cho sự tự do dân chủ. Việc treo cờ VNCH cũng là cách tỏ lòng tưởng nhớ và vinh danh các quân nhân Hoa kỳ đã hy sinh khi chiến đấu tại Việt Nam mà trong đó có hơn 1300 chiến binh của tiểu bang Virginia. Lá cờ VNCH cũng là biểu tượng của khối người Việt tỵ nạn Cộng sản hiện cư ngụ tại tiểu bang, những người đã bỏ nước ra đi để tránh sự đàn áp của chế độ Cộng sản. Do đó chúng ta không thể để một quốc gia bên ngoài, không đóng thuế ở tiểu bang Virginia mà lại có thể ảnh hưởng đến sinh hoạt chính trị, dân chủ và quyền tự quyết của người dân Virginia». Tiếc rằng Thượng nghị viện tiểu bang vì bị ảnh hưởng bởi sự can thiệp của CSVN và bị áp lực từ Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, đã cố tình kìm giữ không chịu đưa bản dự luật ra thảo luận trong thời gian luật định khiến cho bản dự luật bị mất hiệu lực.

Tuy nhiên việc lần đầu tiên một dự luật vinh danh lá cờ vàng ba sọc đỏ được thông qua tại một bộ phận lập pháp cấp tiểu bang, dù không thành công, đã là phát súng lệnh mở đầu cho trận chiến cờ vàng đã và đang diễn ra ngày càng sôi nổi và đem lại thành quả thật rực rỡ.

Thật vậy, không bao lâu sau khi dự luật bị khai tử, khi mà CSVN còn đang hí hửng ăn mừng vì đã dùng đòn phép ngoại giao để ngăn chặn được dự luật công nhận cờ vàng ba sọc đỏ tại quốc hội tiểu bang Virginia thì liền đó tại những nơi khác, nhiều hội đồng thành phố đã thông qua những bản nghị quyết công nhận lá cờ vàng ba sọc đỏ là biểu tượng của người Việt hải ngoại. Và cũng kể từ đó liên tục từ tiểu bang này sang tiểu bang khác, hết thành phố này đến thành phố khác, không tháng nào mà không có vài ba nơi ra nghị quyết công nhận lá cờ vàng ba sọc đỏ, biểu tượng của chính nghĩa, tự do, dân chủ và nhân quyền.

Ngày 19-2-2003 tại Westminster, California, nghị viên Andy Quách (nay là Phó Thị trưởng) thành công trong việc vận động Hội đồng Thị xã sở tại thông qua bản nghị quyết vinh danh lá cờ vàng ba sọc đỏ. Bản nghị quyết mang số 3250 đã được thông qua với đa số tuyệt đối, không có phiếu chống. Nội dung của bản nghị quyết viết «XÉT RẰNG : Chế độ đương quyền Cộng Sản Hà Nội vẫn tiếp tục thể chế độc tài do một chính quyền thối nát, không do dân bầu, luôn trắng trợn vi phạm nhân quyền và tự do tôn giáo của người dân; XÉT RẰNG : Đại đa số người Mỹ gốc Việt đã phải rời quê hương đều không chấp nhận hay tha thứ chế độ Cộng Sản Việt Nam; XÉT RẰNG : Người dân VNCH

chưa hề chiến bại nhưng vẫn bất khuất chống Cộng và
đồng lòng tranh đấu cho Tự Do; XÉT RẰNG : Tiểu
bang California là nơi sinh sống có đông người Mỹ gốc
Việt nhất trên toàn nước Mỹ; XÉT RẰNG : Thành phố
Westminster là nơi có tỷ lệ cư dân người Mỹ gốc Việt
cao hơn bất cứ thành phố nào ở California và bất cứ
thành phố nào trên nước Mỹ; XÉT RẰNG : Người dân
VNCH đã anh dũng chống xâm lăng Cộng Sản Bắc Việt.
Họ là dân Việt tị nạn tới Mỹ và định cư tại thành phố
Westminster, California. Họ phải được vinh danh và
ghi nhớ những hy sinh của họ. Lá cờ tượng trưng Quốc
Gia Việt Nam phải là Quốc Kỳ VNCH; XÉT RẰNG :
Lá cờ của người Việt Tự Do là Quốc Kỳ VNCH, ba sọc
ngang màu đỏ trên nền vàng; XÉT RẰNG : Lá cờ của
chế độ độc đảng đương quyền cai trị Việt Nam là lá cờ
của một guồng máy cầm quyền, chứ không phải là lá cờ
của một Quốc Gia; XÉT RẰNG : Nghi thức văn hóa và
lịch sử của dân Việt phải được đón mừng và vinh danh
với lá cờ của Quốc Gia Việt Nam, chứ không phải bằng
lá cờ của bọn độc tài, phản bội, chối bỏ lịch sử và văn
hóa sáng ngời; XÉT RẰNG : Lá cờ VNCH vừa nhắc
nhở đến hiểm họa Cộng Sản vừa khẳng định cảnh giác
chống độc tài dưới bất cứ hình thức nào và tích cực ủng
hộ cho nhân quyền. NAY QUYẾT ĐỊNH : Thành Phố
Westminster long trọng công nhận Quốc Kỳ VNCH là

lá cờ chính thức của Người Việt Hải Ngoại, với nền vàng, ba sọc đỏ là lá cờ chính thức đại diện cho tập thể người Việt hải ngoại. Quốc Kỳ VNCH được phép treo trên các công ốc sở hữu hoặc thuộc thẩm quyền của thành phố Westminster; hoặc trong các lễ hội của người Mỹ gốc Việt do thành phố bảo trợ và cấp giấy phép. Hội Đồng Thành Phố Westminster kêu gọi các giới chức lập pháp của tiểu bang thông qua một đạo luật công nhận Quốc Kỳ VNCH là lá cờ chính thức đại diện cho tập thể người Mỹ gốc Việt hải ngoại. Đồng thời kêu gọi các học khu địa phương cũng sẽ chuẩn thuận một Nghị quyết tương tự, công nhận Quốc Kỳ VNCH là lá cờ chính thức được treo tại các trường học».

Ngày 11-3-2003 tại Garden Grove, California, nơi luật sư Trần Thái Văn làm phó thị trưởng, đã diễn ra một buổi điều trần sôi nổi về việc công nhận lá cờ vàng ba sọc đỏ là lá cờ chính thức của cộng đồng người Việt tại Garden Grove. Buổi điều trần để thông qua bản nghị quyết đã diễn ra trước sự hiện diện của hàng trăm người Việt và Mỹ đến tham dự. Có tất cả 17 người ghi tên phát biểu trong đó 8 người là người Mỹ, 9 người là người Việt. Luật sư Trần Quý Toàn là người phát biểu đầu tiên trong số người Việt, tiếp đó là cô Tammy Trần, bà Minh Nguyệt, ông Phạm Hòa, ông Lê Khắc Lý, bà Xuân Vũ, bà Trần Thanh Hiền, ông Nguyễn Phương

Hùng... Trong số những người Mỹ phát biểu có một số là cựu chiến binh và có người còn cầm cờ vàng ba sọc đỏ khi lên phát biểu. Ngoại trừ hai người Mỹ phản đối hoặc không ủng hộ, số còn lại 15 người đều ủng hộ mạnh mẽ đề nghị của nghị viên Mark Rosen, tác giả của bản nghị quyết. Kết quả là bản nghị quyết mang số 8486-03 đã được Hội đồng thành phố gồm toàn thể nghị viên, thị trưởng và phó thị trưởng đồng thanh chấp thuận trước sự hân hoan của những người hiện diện.

Mười ngày sau khi Garden Grove thông qua nghị quyết vinh danh cờ vàng, Nguyễn Mạnh Hùng, Tổng Lãnh sự CSVN ở San Francisco chuyển lá thư của Nguyễn Tâm Chiến, Đại sứ CSVN yêu cầu thành phố Garden Grove xét lại nghị quyết trên nhưng ông Thị trưởng Bruce Broadwater đã trả lời rằng «Cùng là công dân Mỹ, chúng tôi cùng chung các quyền căn bản, mà một trong những quyền này là quyền tự do lựa chọn. Một sự lựa chọn có thể có kẻ không thích, nhưng điều đó không có nghĩa là bất hợp pháp hay sai quấy».

Ngày 14-4-2003 tại thành phố Falls Church thuộc tiểu bang Virginia đã thông qua bản nghị quyết mang số TR03-17 do chính ông Thị trưởng Gardner soạn thảo và đệ trình trước Hội đồng Thành phố Falls Church. Bản nghị quyết đã được đem ra thảo luận và biểu

quyết trước sự tham dự của nhiều đại diện các đoàn thể như đại diện cộng đồng Việt Nam Washington DC, Maryland và Virginia, Liên hội Cựu Chiến sĩ VNCH, Hội Hải quân Hàng hải miền Đông Bắc Hoa Kỳ, Hội Võ bị Quốc gia Đà Lạt, Chi hội Mũ Đỏ vùng Hoa Thịnh Đốn, Tổng đoàn Thanh niên Đa hiệu, Đài Á châu Tự do, Chương trình Truyền hình Việt ngữ VATV, Đài Tiếng nói Việt Nam Hải ngoại và một số đồng hương đến từ Washington DC. Đặc biệt Dân biểu Bob Hull của tiểu bang Virginia, tác giả bản dự thảo luật HB2829 đã được thông qua tại Hạ Viện tiểu bang Virginia cũng có mặt. Hội đồng thành phố đã nghe ý kiến của cô Lữ Anh Thư, ông Nguyễn Quyền, ông Võ Thành Nhân và Dân biểu Bob Hull về ý nghĩa của lá cờ vàng ba sọc đỏ cùng những đóng góp tích cực của người Mỹ gốc Việt cho thành phố Falls Church và đất nước Hoa Kỳ. Cuộc biểu quyết đã được thực hiện bằng hình thức minh danh đầu phiếu. Toàn thể nghị viên và ông thị trưởng đã lần lượt hô «Yes» khi được bà thư ký Hội đồng thành phố xướng danh và như vậy bản nghị quyết đã được đồng thanh thông qua.

Bản nghị quyết của thành phố Falls Church có nội dung như sau : «Xét rằng thành phố Falls Church là nơi của sự phát triển quan trọng về thương mại của người Việt được biết là Trung Tâm Eden tức là một trong

những nơi lớn nhất cho cộng đồng người Mỹ gốc Việt ở vùng duyên hải phía Đông Hoa Kỳ; Xét rằng cộng đồng người Mỹ gốc Việt qua Trung Tâm Eden đã đóng góp đáng kể cho thành phố Falls Church cả về kinh tế lẫn văn hóa; Xét rằng rất đông người Mỹ gốc Việt rời khỏi Việt Nam sau khi Sài Gòn sụp đổ vào năm 1975 đều không dung thứ chế độ Việt Nam hiện tại hay nhìn nhận lá cờ của họ; Xét rằng rất đông người Mỹ gốc Việt đã chọn cờ vàng ba sọc đỏ như là biểu tượng của cộng đồng người Mỹ gốc Việt; Xét rằng tính ngược lại từ năm 1948 lá cờ vàng ba sọc đỏ đã có một lịch sử lâu dài tại Việt Nam và là một biểu tượng rộng lớn hơn của sự phục hồi, tự do, và dân chủ tiêu biểu cho di sản văn hóa của cộng đồng người Mỹ gốc Việt; Xét rằng người Mỹ gốc Việt sinh sống và làm việc tại thành phố Falls Church đã chứng tỏ niềm ao ước của họ là lá cờ vàng ba sọc đỏ được công nhận như là lá cờ chính thức của cộng đồng người Mỹ gốc Việt. Do đó giờ đây, Hội đồng Thành phố Falls Church, Virginia quyết nghị công nhận lá cờ vàng ba sọc đỏ như là lá cờ chính thức của cộng đồng người Mỹ gốc Việt và được tung bay bên cạnh lá cờ Hoa Kỳ tại Trung Tâm Eden trong thành phố Falls Church».

Ngày 15-4-2003 tại San Jose, California trong một phiên họp của Hội đồng thành phố với sự hiện diện của

khoảng trên 500 người Việt, một bản nghị quyết công nhận lá cờ vàng ba sọc đỏ cũng đã được toàn thể nghị viên trong Hội đồng thành phố thông qua. Bản nghị quyết ghi rằng «... Thành phố San Jose công nhận quốc kỳ VNCH trước đây là lá cờ của người Việt Nam tự do sẽ được tung bay trên bất cứ cơ sở tài sản nào của thành phố, trong bất cứ những diễn biến sinh hoạt nào của cộng đồng người Mỹ gốc Việt do thành phố đứng bảo trợ đúng theo những qui định phép tắc hiện hành»

Ngày 4 tại Santa Ana nơi có trên 28,000 cư dân Mỹ gốc Việt đã ra nghị quyết công nhận và vinh danh lá cờ vàng ba sọc đỏ. Trong phần mở đầu bản nghị quyết viết «Hội đồng thị xã Santa Ana tin rằng cộng đồng người Mỹ gốc Việt tại Santa Ana cần được vinh danh và chào mừng bằng cách công nhận lá cờ Dân chủ và Tự do Việt Nam».

Nội dung nghị quyết gồm ba điểm «1- Hội đồng thị xã ủng hộ người Mỹ gốc Việt tại Santa Ana và chính thức công nhận lá cờ vàng ba sọc đỏ còn có tên là lá cờ Dân chủ và Tự do Việt Nam là lá cờ chính thức của cộng đồng người Mỹ gốc Việt đang cư ngụ ở Santa Ana. 2- Hội đồng thành phố cho phép lá cờ Dân chủ và Tự do Việt Nam được treo tại bất kỳ lễ hội nào của người Mỹ gốc Việt tại Santa Ana mà cần giấy phép của thị xã.

3- Hội đồng thị xã khuyến khích các viên chức của các học khu có học trò Santa Ana, các vị dân cử tiểu bang California và quận Cam hãy công nhận lá cờ vàng ba sọc đỏ như là lá cờ chính thức của cộng đồng Mỹ gốc Việt tại Santa Ana, những người đã chiến đấu sát cánh với quân đội Mỹ để chống lại làn sóng của quân Cộng sản xâm lược».

Ngày 6-5-2003 tại thành phố Milpitas thuộc tiểu bang California, nơi có trên 30,000 người Việt cư ngụ đã thông qua nghị quyết mang số 7300 công nhận cờ vàng ba sọc đỏ là biểu tượng của người Việt tại đây. Buổi họp đã diễn ra tại trụ sở của Hội đồng Thành phố dưới sự chủ tọa của ông Thị trưởng Jose Estenes và với sự hiện diện của khoảng 500 đồng hương Việt Nam. Trong phần phát biểu có hai người Mỹ bày tỏ ý kiến không tán thành tuy nhiên sau phần phát biểu của nhiều người Việt như cựu Thiếu tướng Bùi Đình Đạm, ông Đỗ Hùng, ông Phạm Quốc Hùng, một cựu quân nhân Lực Lượng Đặc Biệt v.v. đã có sức thuyết phục khiến toàn thể nghị viên, ông Thị trưởng và Phó Thị trưởng đều đồng thanh chấp thuận bản Nghị quyết.

Ngày 23-5-2003 tại quận hạt Santa Clara gồm 15 thành phố phía Bắc California đã có cuộc bỏ phiếu thông qua bản nghị quyết do Giám sát viên Pete Mc Hugh đề

trình trước Ủy ban Tài chánh. Dự thảo nghị quyết trên đã được đưa ra bỏ phiếu chung quyết và thông qua tại Hội đồng Giám sát ngày 3-6. Đây là lần đầu tiên một quận hạt công nhận cờ vàng ba sọc đỏ là lá cờ của cộng đồng người Việt tại địa phương. Bản nghị quyết ghi rằng «Hội đồng Giám sát viên Quận hạt Santa Clara công nhận lá cờ của VNCH cũ, cờ ba sọc màu đỏ nằm trên nền màu vàng là lá cờ chính thức của người Mỹ gốc Việt tại Quận Santa Clara». Bản Nghị quyết còn qui định «Lá cờ của VNCH cũ có thể được treo trên bất cứ công ốc nào của Quận hạt và tại bất kỳ sự kiện nào của người Mỹ gốc Việt do Quận hạt kiểm soát hay bảo trợ, hoặc bất cứ nhiệm vụ nào do cộng đồng người Mỹ gốc Việt tổ chức tại cơ sở của Quận hạt miễn là sự kiện đó được bảo trợ bởi Hội đồng Giám sát hoặc thành viên Hội đồng, hay Ban Điều hành và thích hợp với sắc luật về treo cờ và các điều kiện của giấy phép cấp cho sự kiện».

Ngày 28-5-2003 tại thành phố Saint Paul thuộc tiểu bang Minnesota, Hội đồng Thành phố đã thông qua bản nghị quyết công nhận cờ vàng ba sọc đỏ. Bản nghị quyết nhận định rằng «Nhà cầm quyền Việt Nam hiện nay không tôn trọng dân chủ, độc đảng, không tôn trọng luật pháp, vi phạm các quyền tự do của người dân; Và xét rằng những người Mỹ gốc Việt đã bị bắt buộc phải

rời bỏ đất nước Việt Nam ra đi vì sợ những chiến dịch trả thù và khủng bố của nhà cầm quyền Việt Nam sau khi Sài gòn thất thủ vào năm 1975». Bản nghị quyết qui định «Lá cờ vàng ba sọc đỏ được phép treo trên các công ốc sở hữu của Thành phố, trong các buổi lễ do cộng đồng người Mỹ gốc Việt tổ chức đúng theo qui định của Thành phố».

Ngày 6-6-2003 tại thành phố Holland thuộc tiểu bang Michigan, trong một phiên họp thường lệ của Hội đồng Thành phố, nghị viên Isarael đã đọc bản nghị quyết đã được toàn thể 12 nghị viên đồng thanh thông qua công nhận lá cờ vàng ba sọc đỏ. Trong buổi lễ trao bản nghị quyết cho đại diện cộng đồng Việt Nam, ông Thị trưởng Albert H. McGeehan đã phát biểu «Chúng tôi xin chúc mừng tất cả quý vị và toàn thể Cộng đồng Việt Nam. Lễ ra ngày vui này đã xảy ra từ lâu rồi. Tuy nhiên sau cùng thì chính nghĩa quốc gia của quý vị đã được vinh danh. Hãy giữ vững Giá trị và Niềm tin Chính nghĩa của quý vị». Sau lời chúc mừng của ông Thị trưởng, bà Huỳnh Thu Lan, Chủ tịch Cộng đồng đã đọc lời cảm ơn ông Thị trưởng và các nghị viên đồng thời bà cũng trao tặng thành phố Holland lá cờ vàng ba sọc đỏ để ghi nhớ ngày lịch sử này.

Ngày 18-6-2003 tại Houston thuộc tiểu bang Texas Hội đồng thị xã đã biểu quyết chấp nhận cờ vàng ba sọc đỏ là lá cờ biểu tượng cho cộng đồng người Mỹ gốc Việt tại Houston. Trong cuộc biểu quyết, 12 trong số 14 nghị viên của Hội đồng đã bỏ phiếu chấp thuận bản nghị quyết cho phép lá cờ vàng ba sọc đỏ được quyền treo trên các công sở, nơi công cộng và trong các buổi lễ hội tại Houston. Đây là kết quả do sự vận động tích cực của bà chủ tịch Nguyễn Kim và các thành viên trong ban chấp hành Cộng đồng cùng với sự đóng góp tích cực của ông Nguyễn Quốc Việt, ông Phạm Quốc Hùng cùng quý vị trong Ủy ban Bảo toàn Đất tổ khu vực Texas và vùng Trung Tây Hoa Kỳ.

Ngày 7-7-2003 Hội đồng thành phố Pomona thuộc tiểu bang California tuyên bố sẽ ban hành bản nghị quyết vinh danh lá cờ vàng ba sọc đỏ là lá cờ chính thức duy nhất đại diện cho tập thể người Việt tỵ nạn Cộng sản tại thành phố Pomona nói riêng và tại hải ngoại nói chung. Bản nghị quyết này đã được Hội đồng thành phố chấp thuận trong một phiên họp kín trước đó. Để tỏ lòng biết ơn, các nghị viên Andy Quách (Westminster), Trần Thái Văn (Garden Grove), ông Lê Quang Tích và bà Madelain Lài đã bày tỏ lòng biết ơn đối với ông Thị trưởng và 6 nghị viên và các nhân viên trong Hội đồng Thành phố đã dành mọi sự dễ dãi và thiện cảm cho

cộng đồng Việt nam.

Cũng ngày 7-7-2003 tại thành phố Fairfax thuộc tiểu bang Virginia đã diễn ra cuộc biểu quyết chấp thuận nghị quyết vinh danh cờ vàng ba sọc đỏ và công nhận đây là lá cờ chính thức của cộng đồng người Việt tại Fairfax. Bản nghị quyết đã được thông qua với đa số tuyệt đối. Phát biểu trước những người Việt Nam có mặt, một nghị viên nói rằng «Chúng tôi xin chúc mừng quý vị và toàn thể cộng đồng Việt Nam. Hội đồng Thành phố công nhận lá cờ Việt Nam Tự do là lá cờ chính thức của người Mỹ gốc Việt tại thành phố này».

Ngày 15-7-2003 tại tiểu bang Louisiana, Thống đốc Mike Foster đã ký ban hành đạo luật SB 839 công nhận lá cờ vàng ba sọc đỏ là biểu tượng của người Việt Nam tại tiểu bang Louisiana. Ông Huỳnh Hồng Quân chủ tịch Cộng đồng Việt Nam Louisiana là người đã tích cực vận động cho sự ra đời của đạo luật này. Đầu tiên Đại diện Cộng đồng được mời đến điều trần trước quốc hội tiểu bang, sau đó là những vận động liên tục và âm thầm trong chính giới và cuối cùng đạo luật được thông qua. Đạo luật mang số SB 839 do Nghị Sĩ Jon Johnston đệ trình viết rằng : «Cờ của VNCH - Nam Việt Nam trước đây được tiểu bang Louisiana chính thức công nhận là lá cờ duy nhất được trưng bày trong tiểu bang».

Văn kiện trên viết tiếp «Quốc Hội (tiểu bang Louisiana) nay công nhận rằng những người dân của Việt Nam Cộng Hòa, thường được gọi là Miền Nam Việt Nam, đã dũng cảm chiến đấu chống lại cuộc xâm lăng của Cộng Sản ở miền Bắc. Quốc Hội biết rằng những người tị nạn đến Hoa Kỳ từ VNCH và định cư ở tiểu bang Louisiana xứng đáng được vinh danh và ghi nhớ đối với các sự hy sinh của họ. Do đó, lá cờ duy nhất biểu tượng cho nước Việt Nam được phép treo trong các cơ quan công quyền và hệ thống học đường trong tiểu bang chỉ là lá cờ của VNCH ngày trước».

Buổi lễ ký ban hành đạo luật đã diễn ra trước sự hiện diện của đông đảo người Việt đến từ thành phố New Orleans và những người sinh sống tại thủ phủ Barton Rouge cùng với sự có mặt của các tổ chức như Liên minh Việt Nam Tự do, Liên minh Dân chủ Việt Nam, các hội đoàn cựu quân nhân và cơ quan truyền thông Việt ngữ tại địa phương. Khi nghị quyết này được nghị sĩ Jon Johnston đệ trình đã có những vận động nói rằng việc thông qua dự luật này sẽ làm cho Hà Nội tức giận và sẽ ảnh hưởng đến mậu dịch cùng các mối liên hệ khác với tiểu bang nhưng đạo luật vẫn được Thống đốc Mike Foster ban hành sau khi được thông qua tại lưỡng viện quốc hội với tỷ số áp đảo : 90/8 tại Hạ nghị viện và 36/0 tại Thượng nghị viện tiểu bang. Louisiana được

coi là tiểu bang đầu tiên trong 50 tiểu bang đã ban hành luật công nhận cờ vàng ba sọc đỏ bất chấp những lời đe dọa và áp lực từ bên ngoài vì nguyện vọng chính đáng của những người Việt Nam không chấp nhận Cộng sản.

Ngày 30-7-2003 tại thị xã Boston thuộc tiểu bang Massachssetts Hội đồng Thị xã đã thông qua bản nghị quyết cho phép lá cờ vàng ba sọc đỏ còn được gọi là lá cờ của Di sản và Tự do được treo tại thành phố này. Bản dự thảo Nghị quyết được bà nghị viên Maureen E. Feeney đệ trình và được 12 nghị viên khác cùng đứng tên bảo trợ. Trong cuộc minh danh đầu phiếu, tất cả 12 nghị viên có mặt đều đồng thanh chấp nhận bản Nghị quyết và sau đó một nghị viên vắng mặt cũng đã ký tên vào bản Nghị quyết. Như vậy là nghị quyết đã được thông qua với tỷ lệ 13/13 phiếu thuận, không có phiếu nào chống.

Bản Nghị quyết viết «Xét rằng : Có đông người Mỹ gốc Việt đã chọn thành phố Boston làm nơi sinh sống; VÀ Xét rằng : Cộng đồng Mỹ gốc Việt tại Boston đã đóng góp lớn lao cho đời sống văn hóa, tôn giáo, chính trị và kinh doanh của Boston; VÀ Xét rằng : Đại đa số người Mỹ gốc Việt tại Boston đã chọn Lá Cờ Di Sản và Tự Do nền vàng sọc đỏ làm biểu tượng cho cộng đồng Mỹ gốc Việt; VÀ Xét rằng : Lá cờ vàng với ba sọc đỏ

này được đón nhận rộng rãi bởi vì lịch sử lâu dài của nó như một biểu tượng của sức năng động, tự do và dân chủ trong cả Việt Nam và các cộng đồng Mỹ gốc Việt khắp Boston và nơi khác; VÀ Xét rằng : Người Mỹ gốc Việt ở Boston và Thành Phố Boston hãnh diện treo lá Cờ Di sản và Tự Do này bên cạnh các lá cờ của Thành Phố Boston và cờ Hoa Kỳ tại khu thị chính Boston City Hall Plaza để bày tỏ sự hỗ trợ cho tự do và dân chủ tại quê hương gốc của họ và để phản đối các vi phạm các dân quyền và nhân quyền căn bản do CSVN vi phạm; **NÊN BÂY GIỜ Nghị Quyết Rằng : Hội Đồng Thành Phố Boston ủng hộ việc công nhận lá Cờ Di sản và Tự Do như biểu tượng chính thức của cộng đồng Mỹ gốc Việt ở Boston và để biết rằng chúng tôi ủng hộ mạnh mẽ nỗ lực của họ để đòi hỏi tự do và dân chủ ở quê hương gốc của họ; VÀ THÊM NỮA Nghị Quyết Rằng : Hội Đồng Thành Phố Boston khuyến khích treo cờ tiếp và tôn trọng lá Cờ Di sản và Tự Do tại khu thị chính Boston City Hall Plaza và trên tất cả các buildings và nơi chốn thuộc sở hữu thành phố khi thích nghi, và chúng tôi khuyến khích các thành phố và thị trấn khác và cả tiểu bang Massachusetts hãy cùng làm thế; VÀ THÊM NỮA Nghị Quyết Rằng : Hội Đồng Thành Phố Boston chống lại bất kỳ hành vi hay bản văn nào chống lại cộng đồng Mỹ gốc Việt ở Boston - một cộng đồng**

đóng góp quá nhiều cho sức sống và sự ổn định của các khu phố chúng ta».

Được biết ông Đặng Văn Kim, người được đề cử làm Trưởng ban Vận động Nghị quyết Cờ Vàng tại Boston đã cùng với những vị lãnh đạo khác trong Cộng đồng tích cực làm việc để đạt được thành quả như trên. Ủy ban đã tiếp xúc với bà Nghị viên Maureen Feeney để xin ý kiến và yêu cầu bà bảo trợ. Ủy ban cũng đưa cho bà xem những nghị quyết đã được thông qua tại các thành phố khác để bà hiểu rõ vấn đề hơn. Ngoài việc nhờ bà Feeney, Ủy ban còn soạn văn thư gửi riêng cho từng nghị viên để vận động họ hỗ trợ. Theo tin thì bản Nghị quyết dự trù sẽ được đưa ra thảo luận trong khoảng đầu tháng 9 nhưng vì muốn đẩy mạnh công việc này nên trong phiên họp ngày 24-7-2003 Hội đồng yêu cầu có ít nhất 1,000 chữ ký để Hội đồng có thể xét khẩn cấp theo luật của Thị xã. Đến ngày 28-7-2003 tức là chỉ 4 ngày sau, Ủy ban Cờ Vàng Boston đã vận động được 1,500 chữ ký và vấn đề Cờ Vàng đã được ghi vào nghị trình để đem ra thảo luận và thông qua vào ngày 30-7-2003.

Khi được hỏi liệu các nghị viên có rút lại chữ ký khi gặp phải áp lực của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ hay sự can thiệp của CSVN hay không thì bà Maureen E. Feeney đã trả lời dứt khoát rằng : Là thành viên của Hội đồng

Thành phố, khi ký tên để ban hành một Nghị quyết nào đó thì phải biết rõ việc mình làm, không nên làm xong rồi nói là chúng tôi không biết rõ lá cờ vàng ba sọc đỏ là gì... Vì vậy không thể có việc Hội đồng Thành phố Boston ký tên rồi lại phủ quyết. Và đúng như lời tuyên bố đanh thép của bà, sau khi Nghị quyết được ban hành, CSVN đã hai lần cử phái đoàn đến gặp Hội đồng Thành phố để xin rút lại nghị quyết công nhận cờ vàng ba sọc đỏ nhưng cả hai lần phái đoàn của CSVN đều nhục nhã ra về trước ý chí cương quyết của các nghị viên thành phố Boston.

Cũng ngày 30-7-2003 tại Sacramento, thủ phủ của tiểu bang California, Hội đồng Thành phố gồm 8 nghị viên và ông Thị trưởng đã họp và biểu quyết chấp thuận với tỷ lệ 9/9 phiếu thuận. Đến ngày 26-8-2003, Ủy ban Phát huy Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ tại thành phố chính thức nhận được bản Nghị quyết từ Tòa Thị chính. Ngay ngày hôm sau 27-8 đích thân ông Dave Jones Phó Thị trưởng cùng với Ủy ban Phát huy cờ Vàng Ba Sọc Đỏ đến đài phát thanh Việt ngữ địa phương để chính thức công bố trên làn sóng phát thanh việc Thị xã ban hành Nghị quyết công nhận cờ vàng ba sọc đỏ là biểu tượng chính thức của người Mỹ gốc Việt tại Sacramento.

Ủy ban Phát huy Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ tại thành phố Sacramento được hình thành vào tháng 2/2003 gồm ông Nguyễn Kỳ Zduong (Trưởng ban), ông Trần Văn Ngà (Phó ban), và ông Allen Hoàng (Tổng Thư ký) đã âm thầm hoạt động để đạt được thành quả trên. Khởi đầu là trong dịp kỷ niệm 5 năm của tạp chí Tiếng Vang và nhân có sự hiện diện của ông Dave Jones, Phó thị trưởng, Ủy ban đã trao tận tay ông bản thỉnh nguyện thư với 1,100 chữ ký của đồng hương cư ngụ trong thành phố để xin Hội đồng Thành phố ban hành nghị quyết công nhận lá cờ vàng ba sọc đỏ là lá cờ chính thức của những người Việt tỵ nạn Cộng sản đang cư ngụ tại thành phố. Rút kinh nghiệm ở những nơi khác, dù bản Nghị quyết đã được thông qua từ cuối tháng 7 nhưng Ủy ban vẫn giữ im lặng cho đến ngày Nghị quyết có hiệu lực mới chính thức loan báo.

Ngày 19-8-2003 - Đúng ngày Hà Nội gọi là lễ lớn kỷ niệm cách mạng tháng Tám - Hội đồng Thành phố El Monte thuộc quận Los Angeles, tiểu bang California đã bỏ phiếu với tỷ lệ 5/5 để công nhận cờ vàng ba sọc đỏ là biểu tượng của Cộng đồng Việt Nam tại thành phố này. Nghị quyết này thành hình là nhờ sự vận động của bác sĩ Nguyễn Xuân Vinh, Chủ tịch Hội đồng Chấp hành Cộng đồng Việt Nam Los Angeles; cựu Đại tá Phạm Văn Thuần, Chủ tịch Hội đồng Quản trị và các thành viên

khác trong Cộng đồng như các ông Bùi Ngọc Long, Nguyễn Trọng Liên, Lê Hoa, Nguyễn Văn Đột, Paul Chang, Phan Đình Ứng, Trần Ngọc Thành và bà Đồng Thị Minh Nguyệt và với sự khuyến khích của nhiều đồng hương và các đoàn thể trong vùng Los Angeles như Hội Cựu Tù nhân Chính Trị Los Angeles, Hội Cao niên Việt Mỹ vùng San Gabriel, tuần báo Sài Gòn Times, báo Thời Luận, và với sự đóng góp của rất nhiều thiện nguyện viên khác.

Trong buổi điều trần, ông Thị trưởng Ernest Gutierrez đã mời bác sĩ Nguyễn Xuân Vinh, ông Mạc Phi Hùng (một cư dân thành phố El Monte), ông Nguyễn Nam Lộc, Giám đốc Văn phòng Di trú và Tỵ nạn thuộc cơ quan USCC Los Angeles, và Nghị viên kiêm Phó Thị trưởng Garden Grove Trần Thái Văn lần lượt lên trình bày về lý do và mục đích xin thành phố chấp nhận cờ vàng ba sọc đỏ là biểu tượng chính thức của người Mỹ gốc Việt tại thành phố El Monte.

Ngày 15-9-2003 tại thành phố Rowley thuộc tiểu bang Massachusetts ông Thị trưởng Attilio J. Paglia đã ký nghị quyết vinh danh lá cờ Vàng và công nhận lá cờ này là biểu tượng của cộng đồng người Việt tại đây. Một phái đoàn từ các thành phố lân cận như Lowell Lawrance, Randolph, Evertt, Boston do ông Hà Văn

Hải, Hội trưởng Hội Cựu Sinh Viên sĩ Quan Trừ bị Thủ Đức hướng dẫn đã đến phòng khánh tiết của thành phố Rowley để nhận Nghị Quyết cờ Vàng. Mở đầu buổi lễ ông thị trưởng ngỏ lời cảm ơn Cộng đồng Việt Nam đã cộng tác với thành phố và nói «... Quyết định hỗ trợ cho Cộng đồng người Việt tại Hoa Kỳ bằng cách công nhận lá cờ vàng ba sọc đỏ là biểu tượng chính thức của cộng đồng, cũng như vinh danh những nỗ lực của cộng đồng trong công cuộc đấu tranh cho dân chủ, nhân quyền và tự do tôn giáo tại Việt nam».

Ngày 16-9-2003 tại thành phố Garland thuộc tiểu bang Texas đã diễn ra buổi lễ ban hành Nghị quyết công nhận lá cờ vàng ba sọc đỏ là biểu tượng của người Mỹ gốc Việt tại đây. Tham dự buổi lễ này có các thành viên trong Hội đồng Quản trị Cộng đồng, quý vị đại diện các Hội đoàn, quý vị bô lão, các anh chị em trẻ và còn có sự hiện diện của các vị đại diện Ban Chấp hành hai cộng đồng người Việt quốc gia vùng Dallas, Fort Worth. Trong diễn văn đọc trước các nghị viên của Hội đồng Thành phố và quan khách cùng quý vị đại diện Cộng đồng, ông Thị trưởng nói «... Sau gần 30 năm đến định cư tại đất nước này, những người Mỹ gốc Việt, khởi đầu từ những bàn tay trắng, họ đã đóng góp rất nhiều cho sự phồn vinh của thành phố chúng ta nói riêng và tiểu bang Texas nói chung. Hôm nay tôi thay mặt các

nghey viên của Hội đồng thành phố, ký tên ban hành nghị quyết công nhận lá cờ Vàng là biểu tượng chính thức của cộng đồng người Mỹ gốc Việt cư ngụ trong thành phố Garland».

Ngày 16-9-2003 cộng đồng Việt Nam tại thị xã Tumwater thuộc tiểu bang Washington đã hân hoan đón mừng nghị quyết mang số R2003-013 có nội dung vinh danh và công nhận lá cờ vàng ba sọc đỏ là biểu tượng chính thức của người Mỹ gốc Việt tại địa phương. Ông Vũ Anh Tuấn cùng với nhiều tổ chức thuộc cộng đồng người Việt trong vùng đã bỏ nhiều công sức vận động cho nghị quyết này. Ông Tuấn đã được ông Thị trưởng Ralph C. Osgood mời phát biểu trong buổi điều trần trước Hội đồng Thành phố. Ông Vũ Anh Tuấn đã trình bày trước các nghị viên của Hội đồng Thành phố rằng «Sự chấp thuận của quý vị về bản nghị quyết này đối với Cộng đồng Việt Nam chúng tôi mang nhiều ý nghĩa». Ông cũng tâm sự trước cử tọa rằng như bao nhiêu người Việt Nam khác, ông rời khỏi Việt Nam bỏ lại tất cả ngoại trừ một trái tim tràn đầy hy vọng và tình yêu tự do và lá cờ vàng ba sọc đỏ chính là thông hành của những người tỵ nạn đến đất nước Hoa Kỳ tự do này. Sau ông Vũ Anh Tuấn, ông Schwartz một cựu quân nhân cho biết đã từng chiến đấu ở Việt Nam trước năm 1975 cũng được ông Thị trưởng mời phát biểu.

Khác với ý kiến của ông Tuấn, ông Schwartz không đồng ý bản nghị quyết và cho rằng việc thông qua nghị quyết có thể tạo thành một tiền lệ cho những đòi hỏi khác. Sau phần phát biểu của hai người vì không còn ai phát biểu nữa nên ông Thị trưởng Ralph C. Osgood yêu cầu các nghị viên biểu quyết. Kết quả là toàn thể 6 nghị viên và ông Thị trưởng đều đồng thanh chấp thuận bản nghị quyết.

Đây là lần đầu tiên nghị quyết vinh danh cờ vàng ba sọc đỏ được thông qua tại một thành phố thuộc tiểu bang Washington. Tiểu bang này có thành phố Seattle kết nghĩa với thành phố Hải Phòng của CSVN và ông Thống đốc tiểu bang là người có chiều hướng muốn làm ăn với CSVN. Được biết hôm 15-9-2003 tức là chỉ một ngày trước khi bản nghị quyết được đưa ra thảo luận thì Bạch Ngọc Chiến, tùy viên báo chí Tòa Đại sứ VNCS tại Washington DC đã gửi cho ông Thị trưởng Ralph C. Osgood một lá thư nhằm ngăn cản bản nghị quyết. Chiến kể lể rằng «... Kể từ khi chính phủ hai nước ký hiệp định bang giao chính thức vào ngày 12-7-1995, chúng tôi đã không ngừng thúc đẩy quan hệ hữu nghị giữa hai nước. Thành phố Seattle của quý vị đã kết nghĩa chị em với thành phố Hải Phòng của chúng tôi. Bên cạnh đó cũng chính tại tiểu bang Washington này, ông Đại sứ Nguyễn Tâm Chiến của chúng tôi đã

cùng ông Thống đốc Gary Locke làm lễ bàn giao chiếc boeing 777-ER đầu tiên cho Việt Nam...» Tuy nhiên ông Thị trưởng Ralph C. Osgood và các Nghị viên của Thành phố đã giữ vững lập trường hỗ trợ cho cộng đồng Việt Nam tại Tumwater.

Cũng ngày 16-9-2003 tại thành phố Malden thuộc tiểu bang Massachussetts, nơi có khoảng 3,000 người Việt cư ngụ, Hội đồng Thành phố đã biểu quyết với tuyệt đại đa số công nhận cờ vàng ba sọc đỏ là biểu tượng chính thức của cộng đồng người Mỹ gốc Việt tại đây. Dự thảo nghị quyết được hai nghị viên Martin J. Gately và Michael T. Sheehan đồng bảo trợ. Phát biểu trong buổi họp, ông Martin J. Gately nhấn mạnh đến sự đóng góp của người Mỹ gốc Việt vào sự phát triển của thành phố cũng như sự hội nhập vào các sinh hoạt của chính quyền địa phương. Về phần Nghị viên Micheal T. Scheehan thì nói rằng nhiều người đã hy sinh cho lá cờ vàng ba sọc đỏ. Do đó lá cờ này không những là biểu tượng cho người Việt Nam mà hơn nữa còn tượng trưng cho lý tưởng tự do dân chủ mà nhiều người đã ngã xuống trong cuộc chiến đấu để bảo vệ lý tưởng đó. Ông Đặng Kim, đại diện Cộng đồng, được mời phát biểu sau đó đã nhấn mạnh đến tầm quan trọng của lá cờ vàng ba sọc đỏ đối với người Mỹ gốc Việt. Ông nói những người Việt đã phải rời bỏ quê hương, tài sản và

những người thân yêu để chạy trốn chế độ Cộng sản độc tài thì cờ vàng ba sọc đỏ là tài sản duy nhất mà họ còn có được trên con đường tìm tự do dân chủ. Vì vậy việc vinh danh lá cờ là một nguyện vọng vô cùng chính đáng. Thành công này là nhờ sự vận động khéo léo và kín đáo của những người nhiệt tâm như bà Mary Đầy Lê cùng với sự hỗ trợ của ông Lê Anh và Ủy ban Vận động Cờ Vàng Massachusetts cũng như đồng hương ở Malden và ở các thành phố lân cận.

Ngày 30-9-2003 tại Grand Rapids thuộc tiểu bang Michigan, ông Thị trưởng John H. Logie cùng với tất cả 4 nghị viên trong Hội đồng Thị xã đã ký tên công bố một văn thư gửi cho cộng đồng người Mỹ gốc Việt loan báo việc Thị xã công nhận cờ vàng ba sọc đỏ là «biểu tượng chính thức của Hy vọng và Tự do» của cộng đồng người Mỹ gốc Việt tại Grand Rapids. Văn thư nhấn mạnh «Chúng tôi rất vui mừng cùng quý vị đề cao biểu tượng sự thích ứng, tự do và dân chủ của người Việt ở đây cũng như ở bất cứ nơi nào khác. Cuộc chiến đấu bền bỉ và dũng cảm cho Tự do và Dân chủ của quý vị là nguồn hứng khởi cho tất cả các dân tộc yêu chuộng tự do và lá cờ của quý vị đã kiêu hãnh nói lên di sản đó». Cách đây 3 năm, ngày 15-7-2000, ông Thị trưởng John H. Logie cũng đã công bố bản tuyên ngôn công nhận ngày này là ngày người Việt tỵ nạn đến lập nghiệp

tại Michigan.

Ngày 7-10-2003 tại Quincy thuộc tiểu bang Massachussetts, trong một phiên họp thường lệ, Hội đồng Thành phố đã biểu quyết công nhận lá cờ vàng ba sọc đỏ với số phiếu tuyệt đối 9/9. Buổi họp này đã diễn ra trước sự hiện diện đông đảo của người Việt tại địa phương và các cơ quan báo chí truyền thông của người Việt trong vùng. Trong buổi họp, ông Daniel Raimonde, Chủ tịch Hội đồng Nghị viên tuyên đọc bản nghị quyết. Tiếp đến ông Hà Văn Hải, Chủ tịch Ủy ban Đấu tranh cho Nhân quyền tại Việt Nam được mời để trình bày về ý nghĩa của lá cờ Vàng và gia đình ông Nguyễn Hiệp, cựu tù nhân chính trị, đã trình bày về sự đóng góp của cộng đồng người Việt tại địa phương. Sau đó là cuộc biểu quyết và tất cả các nghị viên đã chấp thuận về hai đề nghị : 1- Công nhận lá cờ vàng ba sọc đỏ là biểu tượng chính thức của cộng đồng Việt Nam tại thành phố Quincy; 2- Một buổi lễ thượng kỳ sẽ được tổ chức tại tòa Thị sảnh của thành phố ngày 18-10-2003.

Ngày 20-10-2003 tại thành phố Doraville thuộc tiểu bang Georgia, Hội đồng thành phố đã thông qua bản nghị quyết công nhận lá cờ vàng ba sọc đỏ. Trong phiên họp, với sự tham dự của khoảng 100 đồng hương đại diện các hội đoàn, đoàn thể cùng quý vị thân hào nhân sĩ

trong cộng đồng, Anh Vũ Bảo Kỳ (Cố vấn Tổng thống về Cộng đồng Người Mỹ gốc Á và Đảo quốc Thái Bình Dương), Trưởng ban của Ủy ban Vận động Cờ Vàng tại Atlanta đã trình bày ý nghĩa của lá cờ Vàng trước ông Thị trưởng và 6 nghị viên trong Hội đồng Thành phố và kêu gọi họ thông qua bản nghị quyết. Kết quả ông Thị trưởng và tất cả 6 nghị viên của Hội đồng thành phố đã bỏ phiếu chấp thuận, không có phiếu chống.

Ngày 3-11-2003 Hội đồng hai Thành phố Norcross và Clarkston thuộc tiểu bang Georgia đã thông qua bản nghị quyết công nhận cờ vàng ba sọc đỏ là biểu tượng của người Việt tại hai địa phương này. Trong các phiên họp tại hai nơi này cô Phan Tố Quyên, anh Nguyễn D. Anh Phúc, anh Nguyễn Hữu Trường, ông Lê Văn Dương và ông Nguyễn Bảo Kỳ đã trình bày ý nghĩa của lá cờ vàng ba sọc đỏ cũng như ước vọng tự do dân chủ của người Việt Nam và kêu gọi các nghị viên thông qua nghị quyết này. Kết quả là tất cả nghị viên của hội đồng hai thành phố đã bỏ phiếu chấp thuận bản nghị quyết, không có phiếu chống.

Ngày 11-11-2003 Hội đồng Thành phố Arlington thuộc tiểu bang Texas đã biểu quyết chấp thuận với tỷ lệ 9/9 công nhận cờ vàng ba sọc đỏ là biểu tượng chính thức của cộng đồng người Việt cư ngụ tại thành phố

Arlington. Buổi lễ trao nghị quyết trên được tổ chức tại Trung tâm Phước Lộc Thọ Arlington vào sáng thứ Bảy 22-11-2003.

Cũng có tin các thành phố Lacey, WA (ngày 9-10-2003), Olympia, WA (ngày 21-10-2003), Rainier, WA (ngày 28-10-2003) và Marina, CA (ngày 18-11-2003) đã ban hành nghị quyết công nhận cờ vàng ba sọc đỏ là biểu tượng của người Việt tại các nơi này.

Ngoài ra, Đảng Bộ Đảng Cộng Hòa tiểu bang Washington, tiểu bang California và Chi Bộ Đảng Cộng Hòa quận Pierce thuộc tiểu bang Washington cũng ra các nghị quyết công nhận lá cờ vàng ba sọc đỏ là cờ của cộng đồng người Mỹ gốc Việt tại các địa phương này.

* * *

Trận chiến cờ vàng hiện vẫn còn đang tiếp diễn. Kể từ chiến thắng đầu tiên khi Thị xã Westminster ra nghị quyết công nhận cờ vàng ba sọc đỏ là biểu tượng của người Việt tại thành phố này, trận chiến cờ vàng đã lan rộng khắp nơi. Tính cho đến nay, sau chưa đầy một năm kể từ ngày dự luật công nhận cờ vàng ba sọc đỏ được thông qua tại Hạ Nghị Viện tiểu bang Virginia đã có 1 tiểu bang, 1 quận hạt, 28 thành phố, 2 Đảng Bộ Cộng Hòa cấp tiểu bang và 1 Chi Bộ Đảng Cộng Hòa cấp

quận hạt ban hành đạo luật hay nghị quyết công nhận cờ vàng ba sọc đỏ là biểu tượng của người Việt tỵ nạn tại Hoa Kỳ. Trận chiến cờ vàng càng giành được nhiều thắng lợi thì CSVN càng tức tối, chống phá điên cuồng, tìm mọi cách từ vuốt ve mua chuộc đến làm áp lực với bộ Ngoại giao Hoa Kỳ cùng các chính quyền tiểu bang và thành phố nhằm ngăn chặn việc vinh danh cờ vàng.

CSVN viện cớ rằng chế độ VNCH đã tan rã rồi thì lá cờ vàng ba sọc đỏ không còn tồn tại nhưng họ quên rằng lá cờ đó đã có từ lâu đời và đã in sâu trong tâm khảm của những người Việt không ưa thích Cộng sản. CSVN nói rằng cờ đỏ sao vàng mới là tiêu biểu cho đất nước Việt Nam nhưng người Việt Nam nào lại không biết lá cờ đó chỉ là cờ của đảng Cộng sản mà người dân bị bắt buộc phải thừa nhận chứ trong thâm tâm chẳng có ai muốn nhìn thấy nó. Cờ đỏ sao vàng hay còn gọi là cờ máu đã gây khiếp sợ cho người dân Việt Nam vì nó đi đến đâu là gieo rắc kinh hoàng, gây cảnh tang thương, đưa đến chết chóc, tù đầy và khổ ải.

Ở tại nước Mỹ, lá cờ đó chỉ được treo tại Tòa Đại sứ CSVN ở Washington DC và ở Tòa Tổng lãnh sự San Francisco và nó cũng chỉ đại diện cho nhóm người làm việc tại hai nơi này chứ nó không đại diện cho ai cả, người Việt ở Mỹ chỉ trân quý cờ vàng ba sọc đỏ. Cờ đỏ

sao vàng tuy cũng được treo tại trụ sở Liên Hiệp Quốc ở New York nhưng trong các cuộc diễn hành văn hóa quốc tế trong mấy năm gần đây những người đến dự khán chỉ nhìn thấy cờ vàng ba sọc đỏ ở trong đoàn diễn hành chứ chẳng thấy bóng dáng lá cờ máu của CSVN. Điều này cho thấy trên phương diện ngoại giao thì cờ đỏ sao vàng là cờ của nhà nước CSVN nhưng trên thực tế chính Liên Hiệp Quốc cũng phải thừa nhận cờ vàng ba sọc đỏ mới thực sự tiêu biểu cho cộng đồng người Việt hải ngoại.

Thế nhưng luận điệu của CSVN cũng đã phỉnh gạt được một số viên chức Mỹ trong các ngành hành pháp và lập pháp trong chính quyền trung ương và tại một số địa phương khiến cho trận chiến cờ vàng có lúc đã phải khựng lại ở một vài nơi và không đạt được kết quả triệt để.

Ngày 21-3-2003 Dân biểu Ken Maddox thuộc Hạ viện tiểu bang California cho biết ông đã đệ trình hạ viện tiểu bang này bản dự thảo nghị quyết mang số ACR-68 yêu cầu tiểu bang California chính thức công nhận «Cờ vàng ba sọc đỏ là biểu tượng cho ước vọng Tự do, Dân chủ và Hòa bình của cộng đồng người Mỹ gốc Việt». Khi Nguyễn Tâm Chiến gửi thư yêu cầu ông ủng hộ CSVN ông đã thẳng thắn trả lời rằng «Cộng sản

đã cưỡng chiếm Miền Nam Việt Nam gây tang thương cho hàng triệu người dân lành vô tội. Vì vậy tôi không bao giờ chấp nhận hay ủng hộ chế độ đang áp bức hành hạ dân chúng» Nhưng thật đáng tiếc, một số người khác đã không có lập trường như ông khiến cho dự luật ông đệ trình đã không được chấp nhận.

Ngày 14-4-2003 có tin 19 Thượng Nghị sĩ của tiểu bang Washington đã chính thức bảo trợ một nghị quyết vinh danh lá cờ vàng ba sọc đỏ nhưng dự thảo nghị quyết đó đã không có cơ hội trở thành có hiệu lực chấp hành.

Ngày 3-6-2003 trong một phiên họp, Hội đồng Thành phố Oakland dự kiến sẽ thảo luận nghị quyết công nhận cờ vàng ba sọc đỏ nhưng ông Thị trưởng Jerry Brown đã phải cho gác lại cuộc thảo luận vì bị bà nghị viên Jane Brunner phản đối, cho rằng «Đề tài này gây nên chia rẽ trong cộng đồng» (luận điệu của CSVN) và một nghị viên khác là bà Nancy Nadel nói là mới nhận được một email của một người Việt (chắc là người của tòa Tổng lãnh sự CSVN tại San Francisco) nói rằng lá cờ «không thể hiện chủ quyền đất nước Việt Nam, nó chỉ đại diện cho một chế độ bù nhìn của Hoa Kỳ trong thời chiến tranh Việt Nam mà thôi».

Nhưng thiệt hại nặng nhất trong trận chiến cờ vàng là ở San Francisco, nơi có tòa Tổng lãnh sự CSVN. Theo tin tức thì ngày 17-7-2003 toàn thể 11 nghị viên của Hội đồng Giám sát của thành phố này đã chấp nhận bản nghị quyết do bà nghị viên Fiona Ma đệ trình có nội dung vinh danh lá cờ vàng ba sọc đỏ. Việc soạn thảo và vận động cho bản nghị quyết được tiến hành trong âm thầm nhưng tin tức đã được loan tải rộng rãi khi bản nghị quyết được thông qua khiến cho CSVN kịp thời phản công. Trong thời gian bản nghị quyết chờ Thị trưởng thành phố ký ban hành, CSVN đã phản ứng mạnh mẽ, từ thành Hồ kết nghĩa với San Francisco đến Bộ Ngoại giao CSVN, cho đến tòa Đại sứ CSVN ở Washington DC và Tòa Tổng Lãnh sự CSVN ở San Francisco đều ra sức vận động, đe dọa và làm áp lực với tòa Đại sứ Mỹ ở Hà Nội, với Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ và thành phố San Francisco đòi hỏi phải ngưng việc ký ban hành bản nghị quyết. Những vận động này đã khiến cho 8 trong số 11 giám sát viên trở cờ muốn hủy bỏ bản nghị quyết mà chính họ đã ký tên thông qua, tạo điều kiện thuận lợi cho thị trưởng Willie Brown (lúc đó sắp về hưu) dùng quyền phủ quyết bản nghị quyết trong lúc chỉ còn 3 giờ đồng hồ nữa thì văn bản này trở thành có hiệu lực chấp hành.

Sở dĩ việc vận động cho nghị quyết cờ vàng đã không thành công ở một số nơi vì các viên chức tại quốc hội tiểu bang hay các nghị viên trong hội đồng thành phố cho rằng cờ vàng ba sọc đỏ là cờ của một chế độ không còn nữa. Vì vậy thật là hữu lý khi có những ý kiến cho rằng tạm thời chúng ta nên tránh gọi cờ vàng ba sọc đỏ là cờ VNCH mà nên gọi là lá cờ Di Sản, cờ Truyền Thống, cờ Dân Chủ, cờ Tự Do như một số nơi đã làm và đã thành công. Chúng ta cũng cần làm rõ để người Mỹ hiểu được rằng chúng ta vận động vinh danh cờ vàng là để thúc đẩy công cuộc đấu tranh đòi hỏi tự do, dân chủ và nhân quyền cho Việt Nam. Người Mỹ cũng ôm ấp những lý tưởng đó nhưng họ không muốn ủng hộ cho một chế độ đã không còn tồn tại. Sau cùng, dù nhiệt tâm với lá cờ vàng thân yêu, chúng ta không nên để cho người Mỹ hiểu lầm rằng chúng ta coi trọng cờ vàng ba sọc đỏ hơn là quốc kỳ của nước Mỹ.

Như bất cứ một trận chiến nào khác, trận chiến cờ vàng cũng cần được tiến hành trong kín đáo và khôn khéo, cần giữ được yếu tố bất ngờ để đối phương không kịp phản ứng và cũng cần phải thay đổi chiến thuật cho phù hợp với tình hình thì mới gặt hái được thành quả mỹ mãn. Ước mong trận chiến cờ vàng sẽ ghi nhiều chiến công trong năm Giáp Thân.

Mùa Cúm

Lê Hiền

Lê Hiền là tác giả nhiều bài Viết Về Nước Mỹ đã được phổ biến. Ông sinh năm 1951, du học tại Nhật trước 1975. Đến Mỹ năm 1981. Công việc : kỹ sư điện tại hãng ở Irvine, thành phố mà ông và gia đình hiện đang cư trú. Sau đây là bài viết mới nhất của ông.

Tôi nằm trong chăn rên rừ rừ. Đã trườn lên người ba lớp chăn dày rồi mà vẫn còn cảm thấy lạnh. Cái lạnh từ xương lạnh ra chứ không phải từ ngoài vào nên khó chịu vô cùng. Lạnh như vậy mà vợ tôi sờ vào trán tôi thấy nóng ran. Đo cặp thủy nhiệt độ vọt lên tới 102 độ F lúc nào không biết. Tổng hai viên Tynenol 500mg rồi trở mình nằm tiếp. Một giờ sau tôi lại cảm thấy nóng ran người, hình như thuốc đã thấm, ba lớp chăn được tôi vất xuống giường. Nóng quá chịu không nổi. Lại còn ho sặc sụa rũ cả người ra. Một hồi sau thấy khỏe ru đi xuống lầu bật truyền hình coi tin tức. Mới đó lại thấy ớn lạnh không ngồi nổi nữa, lại đi nằm, lại lạnh run cầm cập. Tôi giống như là làm bộ bệnh, mới đó không có sức kháng cự xụi lơ nằm một đống, sau đó ngồi dậy tỉnh bơ. Hai ngày sau thì bớt. Bệnh cúm gì mà kỳ vậy cả ?

Tôi vừa khỏi xong đến phiên bà xã, ba đứa con, chắc bị lây từ tôi vì vi trùng cúm bay khắp cả nhà thì làm sao tránh khỏi.

Gọi điện thoại vào hãng báo cho xếp biết.

- Hê boss, cả nhà tui bị bệnh flu cho tui ở nhà nghe.

- Ở nhà đi đừng có vào hãng mà truyền bệnh flu cho người khác.

Nghe đến flu là ông boss sợ xanh mặt, bắt tôi ở nhà, sợ lây như bệnh hủi. Tôi trở thành Mr Mom bất đắc dĩ. Sáng sớm chạy ra 99 Ranch Market ở Irvine mua ít xương gà và ức gà về nấu cháo và phở gà, một ít hành và ngò.

Như lời vợ dậy. Nấu nồi nước đọi xôi bột, tôi bỏ xương vào nồi cái bịch, nước sôi văng tung tóe cả vào tay rất bỏng. Ráng chịu. Chừng 5 phút sau vội cầm nồi nước xôi có xương đổ ra rổ, phản xạ tự nhiên tôi vội rút hai ngón tay lại sờ vào hai tai cho bớt nóng (tía ơi quên bao tay). Kỳ này chắc ăn cẩn thận có bao tay. Nước máu từ xương đục ngầu được đổ đi. Thay vào đó nước mới. Ninh chừng hơn hai tiếng đồng hồ đã có nồi cháo gà và nồi phở gà. Bốn tô cháo gà được múc cho mấy mẹ con ăn.

- Sao hả, thế nào mấy đứa, cháo bồ nấu có ăn được không ?

- Ăn OK nhưng mà thua mẹ nấu.

- Thế mà cũng nói, lẽ dĩ nhiên là thua mẹ mà rồi.

Đo độ nóng cho cả nhà, đứa nhỏ nhất cho đến đứa lớn, cuối cùng mới đến bà xã. Tất cả đều gần 102 độ F, vội lấy thuốc cho từng người uống. Mấy mẹ con mặc ba bốn lớp áo mà vẫn thấy lạnh, rên hừ hừ, mặt mày bơ phờ như không có sinh khí. Bà xã chịu không nổi đi lên lầu nằm đắp hai lớp chăn dày cộm, người run lên từng chập, mà tôi sờ vào trán thì thấy nóng ran.

- Nóng hay lạnh vậy bà xã ?

- Lạnh run chịu không nổi cho thêm cái chăn nữa đi ông xã. Hai hàm răng đánh bò cạp.

Vài tiếng đồng hồ sau bà xã đi xuống lầu mặt tươi rói như chưa hề bị bệnh. Nấu cho bà xã tô phở gà, xé nhỏ thịt gà bỏ vào trong tô, ăn cũng không đến nổi tẹt. Uống viên thuốc cúm và thuốc ho, bà xã ngồi vào ghế xa lông bật ti vi coi. Tưởng là khỏi bệnh rồi, vậy mà cúm lại vật bà xã nằm xuống xụi lơ trở lại, mấy đứa con cũng y chang như vậy. Bệnh giả vờ ấy mà, ốm đó rồi lại khỏe ru lại nằm ngủ li bì trên giường. Cứ phải canh

chùng đo nhiệt độ thân thể, sờ đầu sờ trán từng đứa coi có nóng không. Gọi điện thoại vào trường xin phép cho con nghỉ, trường thông cảm vì biết mùa này là bệnh cúm.

- Cho xin lon seven-up đi ông xã, khát nước quá. Vợ tôi thều thào nói không ra hơi.

Tôi lại bên tủ lạnh lấy bốn lon seven-up cho luôn mấy đứa nhỏ. Hết 24 lon seven-up, tôi chạy ra mua hai thùng 24 lon cho chắc ăn, mấy đứa nhỏ được dịp bệnh uống thả dàn.

- Ông xã đâm bóp dùm được không, nằm nhiều quá xương lưng hơi ê ẩm.

Tôi đâm bằng hai tay không đã ngứa. May nhà có cái máy đâm bóp bằng điện, tôi bật lên tằm quất cho bà xã, một lúc mới cảm thấy bớt đau lưng.

Thứ bảy chở thằng lớn đi thi SAT, không thể bỏ được. Sáng thức dậy 7 giờ mặt mày nhăn nhó, ăn tô cháo cho ấm bụng, uống thêm viên thuốc Tynenol và thuốc ho. 8 giờ có mặt ở trường thi, coi bộ kỳ này không thể tập trung làm bài được. Buổi trưa đón thằng lớn đi thi về trên xe hỏi bài test, nó lắc đầu không có thể tập trung làm bài được, lúc nóng lúc lạnh. Vừa nói nó vừa ho sù

sự. Hỏi trong lớp thi nó cũng ho như vậy sao ? Nó gât đầu.

Tin tức ti vi, sơ khởi đã có trên mười đứa trẻ chết vì bị cúm. Năm nay sở y tế đã báo trước là dịch cúm rất nặng và lan truyền nhanh, vậy mà nhiều gia đình cứ lơ là kể cả gia đình tôi. Thuốc chích ngừa cúm cũng hết phải nhập cảng từ Anh.

Chủ Nhật bỏ lễ nhà thờ, thôi đành vậy chúa cũng thông cảm, khi khởi sẽ đọc kinh bù trừ. Tôi đi nhà thờ một mình, nhiều tiếng ho xù sù chỗ này chỗ kia, cũng có nhiều người bị cúm, nhất là trẻ con và người già. Đang coi lễ bỗng có đám nhân viên cứu thương đẩy xe băng ca vào trong nhà thờ khiêng ra một cụ già khó thở vì bị cúm. Xe đến yên lặng không một tiếng còi hụ cha xứ đã dặn đừng lên còi hụ vì đang có lễ.

Thứ ba cả nhà trông có vẻ đã khỏe, có sinh khí một chút. Ăn cháo và phở gà tôi nấu ớn lên tới cổ, nuốt không trôi. Chở cả nhà đi ra tiệm phở Bắc gần nhà, may là trên khu Irvine cũng có tiệm phở ăn cũng được dù không bằng dưới phố Bolsa. Kêu năm tô phở bò tái đặc biệt, cả nhà húp hà như chưa bao giờ được ăn ngon đến như vậy.

Vừa khỏi bệnh cúm xong gia đình vợ chồng người em gái bà xã từ Oregon xuống chơi. Ngày đầu còn vui vẻ, không ngờ bữa sau cả nhà gồm năm người bị ma vật nằm rên hừ hừ nóng lạnh bất thường, vi trùng cúm vẫn còn sống vất vưởng trong nhà mặc dù nhà cửa đã được mở toang để không khí mới ra vô. Cả gia đình cô em nằm lì ở nhà mất toi hai ngày không đi chơi đâu được. Thuốc của gia đình tôi còn dư lại nhiều được gia đình cô em thâu lại hết luôn.

- Xuống dưới này chơi vui chưa thấy đã phải nằm vùi mất mấy hôm. Cô em gái bà xã than thở.

- Thì bị bệnh ở đây về trên đó khỏi mắc bệnh lại cũng tốt thôi. Bà xã tôi thông một câu, cô em đang rên rỉ lạnh cười không nổi.

Mặc dù bệnh chả nhẽ nằm nhà. Ngày 25 vào sáng ngày Giáng Sinh vợ chồng cô em rủ đi Las Vegas mặc dầu còn nóng lạnh liên miên. Hai gia đình đi trên hai chiếc xe minivan Toyota Sienna, trên đường đi freeway 15 chiếc xe gia đình cô em chao đảo không biết bởi vì gió thổi mạnh hay người chồng bị say thuốc lái xe lạng quạng, chạy đến Barstow thì nghỉ, chồng cô em buồn ngủ chịu không nổi vì thuốc cúm thấm. Nghỉ một tiếng sau đó lên xe tiếp tục đi về hướng bắc tới Las Vegas khoảng 3 giờ chiều, mưa vẫn còn rơi. Check in phòng

ngủ xong vợ chồng con cái gia đình cô em nằm lì trong phòng ngủ tiếp cho qua cơn thuốc hành. Không biết đi Las Vegas chơi làm chi cho nó cực cái thân.

Ngày 30 gia đình cô em trở về Oregon mang theo vi trùng cúm từ nam cali nắng ấm lên miền bắc lạnh giá tuyết rơi đầy đường, ngoài trời lạnh dưới không độ. Thế là mất toi gần hai tuần lễ đi chơi xuống nam Cali chỉ để mang bệnh đem về nhà.

Nghĩ lại hơn 5 năm trước khi còn ở vùng Bolsa cả nhà cũng bị một trận cúm như vậy mà chưa tổn. Sợ quá rồi qua sang năm nhất định phải bắt cả nhà chích ngừa cúm giữa tháng 11.

Cúm vẫn còn đang hoành hành bên ngoài từ miền Đông qua đến miền Tây nước Mỹ. Năm nay lại sẽ có bao nhiêu người chết nữa đây ?

Lê Hiền,
Mùa Cúm, Irvine 2003

Hoàn Châu

Hạo Nhiên Nguyễn Tấn Ích

Tác giả Hạo Nhiên Nguyễn Tấn Ích 61 tuổi, cư trú tại San Jose, đã góp một số bài Viết Về Nước Mỹ đặc biệt. Sau đây là bài viết mới nhất của ông,

Ngày 25/3/75, trung úy phi công Trần Thanh Huy trong toán đặc nhiệm di tản sĩ quan, cán bộ thuộc Bộ tư lệnh sư đoàn 2 BB ra đảo Lý Sơn. Chuyến bay cuối cùng không may bị đạn cộng quân bắn trúng, trực thăng của anh phải đáp khẩn cấp và anh bị quân Bắc Việt bắt làm tù binh. Dù bị kẹt lại trong lao tù cộng sản, nhưng lòng Huy vẫn cảm thấy thỏa mãn vì đã kịp thời đưa vợ anh, Trương Hoàng Diệp ra đảo để di chuyển vào Sài Gòn.

Huy gặp Diệp lần đầu tiên trong buổi lễ gắn huy chương cho các chiến sĩ xuất sắc nhân ngày Quân lực 19 tháng 6. Anh được sư đoàn Không quân bình chọn là phi công đạt nhiều thành tích nổi bật trong năm của Quân đoàn 1.

Là một phi công trẻ, bô trai, hào hoa nên Huy được giới nữ sinh xếp vào loại «người yêu lý tưởng». Anh có chiều cao vô địch trong nhóm pilot, vì thế bạn bè

thường gọi anh là «Huy Bamboo». Huy còn là tay chơi đàn dương cầm nổi đình đám trong các buổi trình diễn văn nghệ do đơn vị không quân tổ chức.

Phần trao hoa cho chiến sĩ xuất sắc do toán nữ sinh trường Trung học Sao Mai phụ trách. Lúc choàng vòng hoa cho Huy, Diệp không thể nào với tới, bởi anh cứ trong tư thế đứng nghiêm, thẳng lưng, ngẩng cao đầu. Bản Lục Quân Hành Khúc do ban quân nhạc hòa tấu đã chấm dứt, mỗi quân nhân xuất sắc đều có vòng hoa trên cổ, riêng cặp Huy Diệp vẫn còn đứng tại chỗ giương mắt nhìn nhau. Sĩ quan phụ trách đến bên Huy nhắc khéo :

«Đưa đầu cho cô bé tròng vòng... vào cổ đi».

Huy lấy mũ, cúi xuống đặt trán mình trên mái tóc của Diệp, cả hàng quân cười khúc khích, khiến nàng ngượng chín người.

Thực ra, Huy cố ý trêu cô nữ sinh có mái tóc dài đen tuyền che một phần khuôn mặt trái soan với má lúm đồng tiền trông rất «liêu trai».

Hai người quen nhau từ đó. Sau khi đậu bằng tú tài, Diệp ghi tên vào đại học Huế, qua năm thứ hai họ làm lễ cưới. Dự tính lấy xong bằng cử nhân văn chương,

Diệp mới chịu sinh con.

Nhưng vận rủi ập xuống, cuối tháng 3/75 Vùng 1 chiến thuật mất vào tay Cộng sản Bắc Việt. Từ đảo Lý Sơn, Diệp lên tàu của hải quân vào Sài Gòn và được bạn của Huy tận tình đưa nàng ra hạm đội sớm sửa.

Được một gia đình người Mỹ bảo trợ, Trương Hoàng Diệp định cư tại tiểu bang Washington. Thời gian đầu, cuộc sống tuy có phần chật vật, nhưng đỡ hơn nhiều so với những gia đình còn ở trong khu tạm trú.

Dù phải qua những năm dài vất vả vừa làm vừa học, Diệp đã lấy được bằng Cử nhân Quản trị Kinh doanh và được giới thiệu vào làm hãng Boeing.

Ngày Huy ra tù, cha mẹ vợ báo cho chàng biết Diệp vừa lấy chồng. Như mũi dao đâm vào tim, tay chân anh rụng rời, chẳng còn lòng dạ nào ở lại dùng cơm tối với gia đình vợ. Huy ra về với cõi lòng tan nát.

Không có lý do gì để trách Diệp, anh chỉ buồn cho số phận hẩm hiu của mình. Huy đã có dự định sẽ vượt biên để được đoàn tụ với vợ. Giờ thì niềm hy vọng ấy đã tiêu tan, nhưng lòng khao khát tự do vẫn không ngừng thôi thúc anh ra đi.

Tháng Chín năm 1985, Huy cùng với bảy người bạn tâm đồng ý hợp nhất, tổ chức vượt biển trên chiếc xuồng một lỗc mong manh giữa mùa mưa bão. Năm ngày lênh đênh trên biển, thuyền mang tám kẻ dưng cảm ấy tấp được vào bờ của một làng ven biển thuộc nước Mã-Lai. Họ được tàu của Mã-Lai đưa đến hải cảng Trengganu và chuyển qua đảo Pulau Bidong. Tại đây, Huy chưa biết định cư tại quốc gia nào. Bất ngờ, chàng nhận được thư của Diệp gửi. Anh vô cùng ngạc nhiên. Làm sao cô ấy biết được mình ở đây và chủ đích bức thư muốn gì «Có thể Diệp cần chữ ký của mình trong đơn ly dị chẳng»

Huy hồi hộp mở thư ra xem :

«Kính gửi anh Trần thanh Huy,

Qua thư thầy me, em biết được anh đang ở trại tị nạn Pulau Bidong, nhưng không biết anh có được vào Mỹ không. Nếu anh muốn định cư tại Hoa Kỳ em sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho anh với tư cách của một cousin.

Như anh biết đó, em không thể nào sống đơn chiếc mãi. Đợi chờ anh chỉ là nỗi mong chờ vô vọng. Càng nhớ anh em càng thấy nỗi trống vắng xót xa. Cuộc sống lênh đênh của em trên xứ người, nhờ vào sự đỡ đầu của một người Mỹ và định mệnh đã đưa đẩy em vào một

nẻo đường mới. Chồng em hiện nay là giám đốc trong phân xưởng Boeing, người đã nâng đỡ em ngay từ buổi đầu. Ông ấy ly dị vợ lúc năm mươi tuổi. Ban đầu chỉ là lòng kính trọng, sau thấy thương hại hoàn cảnh lẻ loi của ông, vì vậy em chấp nhận lời cầu hôn của ông ấy.

Bà vợ cũ đã lấy chồng khác, giao lại đứa con gái cho ông chăm sóc. Hiện giờ nó đang học High school.

Giai đoạn đầu ở Mỹ khó khăn lắm anh ạ, thật lòng em muốn giúp anh vượt qua chận đường đó. Cuộc sống của em hiện giờ tương đối ổn định. Em hy vọng anh bỏ qua tự ái của người đàn ông thường tình mà nghĩ đến tương lai sáng lạn của mình.

Hãy quên đi những kỷ niệm đã qua. Giờ xin anh xem em như một người em họ. Với danh nghĩa này, em hi vọng sẽ giúp anh có nhiều cơ hội thành công...

Nhận được thư, anh nên trả lời gấp để em còn kịp làm thủ tục hồ sơ bảo trợ. Anh nhớ khai với Cao ủy tị nạn có người cousin là Diep Truong Thomas theo địa chỉ trong thư. Em gởi anh cái check 500 USD để tiêu dùng.

Mừng cho anh đã thoát được cảnh lao tù khổ nhục và giờ đây đất nước tự do đang chờ đón anh.

Em Trương Hoàng Diệp

Huy thần thờ đặt bức thư trên bàn, nét chữ của Diệp như nhảy múa trước mắt chàng. Hình ảnh của nàng vẫn còn đầy ắp trong trái tim nồng cháy của Huy, thế mà trong thư Diệp viết lại thản nhiên, như không vương bận chút tình cảm nào, thẳng thắn và thực tế đến độ tàn nhẫn.

Từ ngày đến đảo, Huy chẳng thiết tha gì được vào đất Mỹ mà sẵn sàng chấp nhận đi bất cứ quốc gia Tây phương nào. Tuy nhiên, khi đọc thư của Diệp, chàng lại quyết định đến Hoa Kỳ. Huy muốn gặp Diệp một lần và muốn nhìn xem tận mắt cuộc hôn nhân mới của nàng hiện giờ ra sao. Dầu biết lần chạm mặt trước thực tế bề bàng này có thể gây thêm thương tích cho trái tim chàng. Lòng nhớ thương và tính tò mò đã thôi thúc Huy đồng ý đề nghị của Diệp đứng ra bảo trợ.

* * *

Đúng ngày lễ Giáng sinh, Huy đến phi trường Seattle được Trương Hoàng Diệp cùng người chồng William Thomas và đứa con gái riêng của chồng, Christina đón tiếp.

Cuộc hội ngộ với người «anh họ» khá niềm nở. Diệp ôm chàng trong phép xã giao của người Tây phương rất tự nhiên và chân tình như đứa em họ đích thực.

Kết hợp với lễ nửa đêm đón Chúa Hai Đồng là buổi tiệc tiếp đón Huy đầy thân tình. Khách mời, người nào cũng mang quà Christmas đến chúc mừng Huy. Diệp không mời khách nhiều, chỉ giới hạn một số bạn bè thân thiết của chồng.

Trước cảnh gia đình hạnh phúc của Diệp, Huy nghe trái tim mình se thắt nhưng với lòng tự trọng, chàng vẫn giữ thái độ bình thản.

Mọi người hân hoan vào tiệc. Tiếng dương cầm ngân vang bản nhạc Đêm Thánh Vô Cùng do cô bé Christina độc tấu, rồi tuần tự là những bản nhạc tình du dương, âm thanh êm đềm như quyện vào men rượu nồng làm tăng thêm nỗi ngất ngây cho thực khách quanh bàn tiệc.

Huy đã ngà ngà say, tâm hồn nghệ sĩ bị kích thích, chàng đứng dậy đến bên chiếc piano xin phép cô bé được đàn một bản.

Dù đôi bàn tay bị chai sần sau những năm lao động khổ sai trong tù, dù đã mười năm không tập luyện, mười ngón tay chàng lướt trên phím ngà bản nhạc Histoire d'un Amour như xuất thần trôi lên âm điệu réo rắt làm say đắm lòng người. Cô bé Christina trở mắt nhìn Huy đầy thán phục.

Trái tim Diệp không biết có còn rung động trước âm thanh mang đầy những kỉ niệm xưa mà hai người đã từng bên nhau «anh đàn em hát». Bản nhạc vừa dứt, cơn say ập tới, Huy gục đầu trên bàn phím.

Ông Thomas dìu Huy vào phòng ngủ đã chuẩn bị sẵn từ mấy ngày qua.

Buổi sáng thức dậy, Huy ngạc nhiên trước căn phòng được trang hoàng khá sáng sủa. Mấy bộ áo quần mới treo trong tủ và một số đồ dùng hàng ngày được sắp đặt rất tươm tất trên các kệ.

Chàng dạo quanh một vòng. Đây là loại phòng dành cho người độc thân, có đủ tiện nghi từ phòng tắm đến bếp ga và cả lối đi riêng hoàn toàn độc lập với căn nhà chính.

Hai ngày nghỉ lễ, William đưa Huy cùng với đứa con gái đi xem các thắng cảnh ở vùng Seattle được mệnh danh là thung lũng xanh. Cô bé đi bên chàng lú lo giới thiệu tên của các thắng cảnh và về lịch sử của vài công trình xây dựng có tính tượng trưng cho thủ phủ của tiểu bang Washington. Diệp ở nhà mua sẵn thực phẩm để trong tủ lạnh cho Huy tự nấu ăn.

Vào ngày lễ đầu năm dương lịch, Huy cùng gia đình ông bà Thomas đến dự tiệc tại nhà bạn thân của vợ chồng họ. Chàng được giới thiệu là cousin của Diệp từ đảo mới qua, mọi người bắt tay chúc mừng.

Sau hai tuần lễ nghỉ ngơi, Huy ngỏ ý với Diệp sẽ tìm thuê một nhà khác. Nàng ân cần khuyên nhủ :

«William rất quý mến anh. Ông ấy muốn giúp đỡ anh có hoàn cảnh thuận lợi để trở lại trường học. Nếu anh đặt nặng tương lai của mình lên trên tình cảm riêng tư và thắng được tự ái, chắc chắn anh sẽ có cơ hội tốt để tiến thân».

Diệp ngừng nói, nhìn Huy như dò ý rồi tiếp :

«Căn phòng đó là do ông ấy quyết định dành riêng cho anh ở hoàn toàn miễn phí. Khi nào cuộc sống ổn định, có việc làm hẳn hoi, chừng đấy anh muốn thế nào cũng được. Hôm qua Bill dự tính chờ khi anh lấy xong bằng lái sẽ tặng anh chiếc xe Ford đời cũ của ông để anh đi học và đi làm. Em thấy đó là phương tiện cần thiết đối với anh hiện giờ».

Qua những lời khuyên giải của Diệp, Huy cảm nhận được trong đáy lòng nàng, một tình cảm sâu kín nào đó bị ngăn chặn vì hoàn cảnh. Diệp thật lòng không muốn

Huy vấp ngã bởi những khó khăn mà nàng đã trải qua và những kinh nghiệm thất bại của những người đến trước.

Đó là lý do chính đáng thúc đẩy chàng ở lại. Và giờ đây, Huy biết mình phải làm gì. Đối với chàng hiện tại là phương tiện, mà tương lai mới là cứu cánh. Cứu cánh đó sẽ là phần thưởng dành cho cả quãng đời còn lại của chàng.

Dường như trong tiềm thức, Huy không muốn xa Diệp và cả Diệp cũng không muốn rời Huy, dẫu cuộc sống của hai người đã có lần ranh phân định và tình cảm của cả hai có bức tường đạo nghĩa ngăn cách.

Huy đã bắt đầu có công việc làm bán thời gian và ghi tên học tại trường college. Sáng đi, tối về, Huy và Diệp ít khi gặp nhau.

Thỉnh thoảng, Diệp tổ chức những bữa ăn thân mật cuối tuần mời Huy cùng với gia đình dùng cơm tối. Sau những bữa cơm như thế, Huy thường được ông Thomas và Christina yêu cầu chàng chơi đàn. Có lần Huy giới thiệu bản nhạc Diễm Xưa của Trịnh Công Sơn đã được dịch lời qua nhiều thứ tiếng trên thế giới.

Chàng vừa đàn vừa hát, đến điệp khúc : «... Trời còn làm mưa sao em không lại. Nhỡ mai trong cơn đau vùi làm sao có nhau, hần lên nổi đau bước chân xin em về mau». Điệp vội quay mặt nhìn qua khung cửa sổ. Huy vẫn tiếp tục hát : «Mưa vẫn hay mưa cho đời biến động, Làm sao em biết bia đá không đau, Xin hãy cho mưa qua miền đất rộng, Ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau!». Điệp nhìn Huy với ánh mắt trách hờn, rồi bỏ vào phòng. Chỉ một lần ấy thôi, Huy đã khước từ những bữa cơm sau này.

Cô con gái của William đã qua mấy khóa học piano, nhưng ngón đàn vẫn còn non kém, cô bé rất thích được nghe Huy đàn và nhờ chàng chỉ vẽ thêm. Huy thì ngại ngừng mỗi lần vào phòng khách nên đã nhiều lần từ chối lời khẩn cầu của cô.

Christina vừa mới ghi tên vào đại học năm thứ nhất, nhưng sức học của nàng lại kém hơn Huy một bậc. Chàng vừa giỏi toán lại vững vàng về lý thuyết và thực hành môn đàn Piano nên Christina luôn quanh quẩn bên chàng, dần dà Huy trở thành thầy dạy kèm bất đắc dĩ. Chiếc dương cầm ở phòng khách cũng được mang xuống phòng của Huy để Christina tập luyện hàng ngày.

Vào những đêm cuối tuần, tiếng dương cầm thánh thót và giọng cười rộn rã của cô bé vang lên từ phòng

của Huy đã làm dịu bớt nỗi quạnh vắng của những tháng ngày qua.

Lắng nghe tiếng đàn ngày một điêu luyện của con gái, ông Thomas rất vừa lòng và thầm cảm ơn Huy đã giúp ông bớt phần lo lắng.

Cuộc thi biểu diễn dương cầm toàn trường, Christina đoạt giải nhất về kỹ thuật và phong cách trình diễn. Hôm ấy, cô bé đã đích thân trao cho Huy một bó hoa hồng và cảm ơn chàng như một người thầy đã có công rèn luyện nàng tạo được thành tích ngày hôm nay. Ông Thomas xem chừng rất hạnh diện.

Riêng Diệp, dường như nàng không được khỏe, nụ cười có vẻ gượng gạo, và gương mặt bớt phần tươi tắn.

* * *

Sau hai giờ làm bài tập và chỉ thêm toán cho cô bé, Huy ngồi vào chiếc đàn piano dạo bản *L'amour c'est pour rien*. Điệu nhạc tango làm xao xuyến tâm hồn, Christina bỏ viết đến phía sau lưng Huy rồi thản nhiên choàng tay ôm cổ chàng. Bản nhạc vừa chấm dứt, cô nàng xoay người Huy về phía mình rồi nâng đầu chàng đặt nụ hôn nồng cháy vào môi. Màu mắt xanh ánh lên nỗi đam mê, cô bé nhìn chàng với cơn kích thích cao

độ. Huy bâng hoàng đứng lên, vội vã bắt tay chúc nàng ngủ ngon và tiễn nàng ra khỏi cửa.

Hôm sau, Huy ngỏ ý với ông bà Thomas sẽ dọn đi ở nhà khác với lý do cho tiện đường đến sở làm và gần trường hơn.

Ngày lễ Thanksgiving, Christina bay qua Virginia thăm bà mẹ ruột đang sống với ông chồng sau. Nhân đó, Huy cũng dọn nhà sang chỗ ở mới. Ông William tỏ ý luyến tiếc. Phần Diệp, nàng chẳng nói gì, chỉ đưa mắt nhìn Huy ngờ vực khi chàng bắt tay ngỏ lời cảm ơn nàng.

Huy cố tình giấu Christina chỗ ở mới của mình, chỉ ghi riêng số phone và địa chỉ để lại cho vợ chồng Diệp.

* * *

Từ khi Huy ra đi, Christina thường hay buồn bực, gắt gỏng với mọi người. Mỗi một biến đổi tình cảm nhỏ nhất của cô bé cũng không thể nào lọt qua mắt của Diệp. Việc dời nhà của Huy đã giúp cho Diệp tin vào suy đoán của nàng là đúng.

* * *

Ngày Giáng sinh đã về, đánh dấu ba năm tròn trên đất Mỹ, Huy đã vượt qua được một cách dễ dàng những khó khăn ban đầu. Giờ đây, chàng đang học năm thứ ba kỹ sư điện tại trường Đại học UW. Huy đã lấy được giải học bổng của hãng Boeing dành cho sinh viên xuất sắc trong hai năm cuối cùng Đại học.

Sáng Chúa Nhật, tâm trí thanh thoi, Huy đang ngồi nhâm nhi ly cà phê và đọc tờ báo địa phương, chợt có tiếng gõ cửa thúc bách, chàng vội vàng mở hé cánh cửa nhìn ra, Christina đột ngột tông cửa vào, với ánh mắt rực lửa cô nàng hét lên :

«Tại sao anh trốn em ? Tại sao anh bỏ em ? Tại sao ? Tại sao ?»

Vừa nói nàng vừa đẩy Huy lùi về phía sau. Chàng cố đứng trụ lại, cô nàng càng xông tới. Miệng Huy không ngớt van lơn :

«Xin cô bình tĩnh, xin cô bớt nóng»...

Nhưng Christina chẳng ngừng tay, vẫn ra sức xô chàng. Đến cuối phòng, Huy bị chiếc sofa cản chân nên cú đẩy sau cùng khiến chàng ngã nằm lên ghế. Christina nhào tới nằm đè lên mình Huy và ôm lấy đầu chàng hôn tới tấp trên mắt, trên môi rồi úp mặt mình vào vai Huy.

Cô bé thì thảo trong hơi thở đứt quãng, nghẹn ngào :

«Em yêu anh và anh biết em yêu anh đến mức nào, sao nhẫn tâm với em» !

Huy cảm thấy mềm lòng, đưa tay vuốt mái tóc vàng óng mượt của cô bé, khuyên giải :

«Cô còn quá trẻ và có cả một tương lai sáng lạn đang chờ phía trước, còn tôi chỉ là bóng đêm mịt mù, ngày mai là những tháng năm dài lao đao. Cô chẳng được gì khi vướng víu vào tình yêu không cân xứng».

Christina vụt đứng lên, chạy đến khóa cánh cửa còn hé mở từ lúc nàng vào và nhanh tay cởi bỏ hết áo quần. Một thân thể nở nang đầy hấp lực, lồ lộ làn da mịn màng với bộ ngực căng đầy như tượng thần Vệ Nữ đứng trước mặt Huy thách thức.

Chàng vừa trở thế nằm dự định đứng lên. Không để vượt mặt cơ hội, Christina sấn tới và tự tay lột bỏ bộ pyjama của chàng đang mặc.

Huy hoàn toàn bị khuất phục bởi những kích thích tột độ của nàng.

Từ hôm đó, sau giờ tan học, Christina thường ghé vào nhà trọ của Huy mãi đến khuya mới về nhà. Thấy

con gái độ này đi về thất thường, ông Thomas dò hỏi, cô bé cho biết đến nhà Huy nhờ hướng dẫn toán. Tin ở con gái mình và người anh họ của vợ, ông cảm thấy an tâm.

Ra khỏi sở làm, Diệp lái xe thẳng đến nhà trọ của Huy. Nàng đứng tần ngần một chập lâu rồi đưa tay gõ vào cánh cửa. Christina xuất hiện nơi khung cửa. Diệp lạnh lùng hỏi :

- Cô làm gì ở đây ?
- Thăm anh Huy.
- Đâu cần cô thăm ?

Christina bóp chát :

- Tại sao không !
- Tôi cấm cô.
- Ô hay, bà ghen đấy à?

Diệp dang tay tát vào má Christina toé lửa. Cô bé trở mặt kinh ngạc rồi dùng cả hai tay tấn công trả đũa. Từ trong phòng tắm Huy nghe tiếng cãi vã và tiếng đánh nhau, vội vàng chạy ra. Chàng thấy Diệp ôm mặt khóc, còn Christina giận dữ đóng sầm cửa lại, ra khỏi nhà.

Huy hấp tấp đến bên Diệp hỏi :

- Nó đã làm gì em ?

Thay vì trả lời, nàng đâm vào ngực Huy thùm thụp, tức tối la lên :

- Anh vô tình ! Anh tàn nhẫn ! Anh độc ác !

Huy nắm lấy đôi tay Diệp giữ lại nhưng nàng cố vùng ra rồi ôm chầm lấy Huy, vùi mặt vào ngực chàng khóc tức tưởi. Huy ôm chặt Diệp vào lòng, lặng lẽ nghe hơi ấm của người yêu ngấm vào trái tim giá lạnh suốt mười bốn năm của mình. Từng giọt lệ nóng âm thầm lăn trên má chàng. Nước mắt tình yêu của hai người đã được chất lọc từ trái tim thử thách ở hai phương trời giờ đây kết tụ.

* * *

Gia đình ông bà Trương Hoàng Mẫn đến phi trường Đà Nẵng đón vợ chồng cô con gái Trương Hoàng Diệp từ Mỹ về thăm quê hương sau mười tám năm xa cách.

Ánh nắng của tiết trời sắp vào Xuân nhuộm vàng cả phi cảng. Chiếc máy bay Hàng Không Việt Nam vừa hạ cánh trên phi đạo, mọi người hồi hộp đợi chờ. Ông bà Mẫn hết đứng lại ngồi, mắt đắm đắm nhìn ra phi đạo

khi chiếc máy bay vừa dừng bánh.

Hành khách lần lượt xuất hiện trên cửa phi cơ. Những khuôn mặt rạng rỡ của người Việt ly xứ sắp được đoàn tụ với gia đình nổi bật giữa đám người địa phương trầm mặc. Trong đám người hối hả rời sân bay tiến vào khu hành khách, tuyệt nhiên không thấy bóng dáng của một người Mỹ mà gia đình ông bà Mẫn đặc biệt chú mục.

Chợt Diệp đột ngột xuất hiện trong khu nhận hành lý, một tay kéo chiếc va li nhỏ, tay kia với túi xách đựng tả lót và bình sữa, theo sau là Huy bỗng bé gái lên hai tuổi. Cả hai đều đón dáo tìm người nhà. Bỗng người em gái của Diệp reo lên :

- «Chị Diệp kia kìa !» Cùng lúc cả nhà nhận ra, gọi toáng lên :

- «Cô Diệp ! Chị Diệp ! Thầy Me đứng đây nè !»

Trước nỗi vui mừng đoàn tụ không ai để ý đến Huy đang bỗng con đứng phía sau vợ. Bà Mẫn ôm con gái vào lòng để rơi những giọt nước mắt mừng mừng tủi tủi. Ông Mẫn là người đầu tiên nhận ra sự có mặt của Huy, vội vàng đến siết chặt tay chàng : - «Con Diệp về thầy me chỉ mừng một, khi thấy con cùng về là niềm vui tăng lên gấp mười lần hơn cho gia đình ta». Bà Mẫn

bồng cháu ngoại từ tay Huy trao qua, vừa nựng cháu vừa trách yêu : - «Bố mẹ cháu hư lắm, cái việc trọng đại một đời mà giấu ông bà suốt mấy năm nay».

Diệp nhoẻn miệng cười với mẹ :

- «Chúng con bàn tính với nhau là dành cho thầy me một dịp bất ngờ, như một món quà để tạ lỗi thầy me suốt bao năm đã phải trăn trở về việc con bỏ Huy lấy chồng khác». Diệp âu yếm nhìn Huy rồi quay sang mẹ, tiếp :

- «Ông William Thomas là ân nhân của con, vì vậy con đặt ơn nghĩa lên trên tình yêu dành cho ông ấy. Cách đây bốn năm, đưa con gái của ông bỗng nhiên bỏ nhà ra đi, ông lên cơn nhồi máu cơ tim rồi qua đời».

Mẹ Diệp thì thầm :

«Nguyện cầu Thiên Chúa dìu dắt linh hồn ông ấy sớm về cõi thiên đàng».

Ông Mẫn cùng làm dấu Thánh giá với vợ rồi nói với vợ chồng Diệp :

- «Âu cũng là định mệnh» !

Hạo Nhiên Nguyễn Tấn Ích

Mùa Xuân Của Hấn

Phạm Gia Nam

Tác giả Phạm Gia Nam đã góp cho giải thưởng Viết Về Nước Mỹ một số bài viết đặc biệt. Sau đây là bài viết mới nhất của ông, nhân dịp thêm một Tết truyền thống sắp tới.

Mỗi tối, hấn vẫn ngồi một mình, trong căn phòng vắng, hút thuốc và hút thuốc. Cuộc đời hấn không có gì nổi bật lắm, cũng bình thường như hàng trăm ngàn người trai Việt Nam lỡ thời tị nạn mà thôi. Nhưng nếu hấn là một người Mỹ chẳng hạn, hấn có thể buồn tình, tà tà xách súng bắn người, vào một ngày thật buồn cô đơn nào đó, rồi đổ hết cho rằng hấn bị bệnh tâm thần, vì cái quá khứ đầy máu lửa, khổ đau, oan trái ở Việt Nam của hấn.

Hấn theo gia đình di cư vào Nam khi vừa tròn ba tuổi. Quê hương miền Bắc xa xăm hấn nào nhớ được gì. Nhà nghèo, nhưng hấn vẫn được sống trọn vẹn trong vòng tay yêu thương của ba mẹ. Rồi miền Nam lại dậy lửa binh đao, cuộc chiến ngày càng lan rộng. Ba hấn phải hành quân liên miên, không còn thường được về nhà chơi với mẹ con hấn nữa.

Một ngày kia, có một người lính lạ, đen đui đến thăm, ông nhìn hấn rất lâu, rồi nhỏ nhẹ, ngẹn ngào trao cho mẹ hấn sợi giây và tấm thẻ bài mà ba hấn vẫn thường đeo ở cổ. Mẹ hấn bật khóc thảm thiết, hấn thấy mẹ khóc, không hiểu gì, nhưng cũng khóc theo. Người lính nói thêm mấy câu gì nữa, rồi đứng dậy, vuốt tóc, ôm chặt hấn vào lòng, lặng lẽ cáo từ. Hấn vẫn còn nhớ rõ trên khuôn mặt đen sạm, phong sương của ông ta, hai mắt cũng long lanh ngấn lệ.

Mẹ hấn thôi khóc, thay cho hấn bộ quần áo mới, tất tả dắt hấn đi. Hấn hỏi chuyện gì ? Mẹ hấn lại khóc, nói «Ba hấn chết rồi». Chết có nghĩa là không bao giờ về thăm mẹ con hấn nữa, không bao giờ về chở mẹ con hấn đi chơi nữa đâu. Hấn đau đớn không thể nào hiểu nổi, ba hấn hiền lắm, tại sao lại chết ? Tại sao lại bị người ta bắn chết ? Những truyện cổ tích mà hấn thường được nghe kể, bao giờ cũng chỉ có kẻ gian ác mới bị chết thôi mà.

Nghĩa Trang Quân Đội, hôm đó, mưa phùn lạnh lạnh. Trong nhà đèn nền sáng choang, ba hấn được đặt nằm trong một hòm gỗ đóng kín, trên có phủ một tấm vải vàng ba sọc đỏ. Hai người lính thể nghiêm cứng ngắc, bông súng đứng chào hai bên. Đằng sau có hàng chữ : Tổ Quốc Ghi Ôn, mà hấn đã đánh vần đọc được.

Hôm sau, trời mưa tầm tã suốt đêm hôm trước vừa dứt, lễ hạ huyệt ba hấn được cử hành. Bà con thân thuộc, bạn bè, hàng xóm, cùng những người lính câm lặng cúi đầu, bài Hồn Tử Sĩ ai oán, uất nghẹn vang lên. Mẹ hấn mặc áo đại tang, đầu phủ khăn trắng, ôm chặt hấn vào lòng, quì sụp ngay trước huyệt mộ ba hấn mà khóc không thành tiếng. Huyệt mộ ngập nước, chiếc quan tài của ba hấn chòng chênh, như muốn nổi lên, chắc chắn ba hấn không đành lòng bỏ lại vợ trẻ, con thơ mà ra đi như vậy.

Từ đó mẹ hấn buồn lắm, biếng nói, biếng cười. Có đêm hấn giật mình thức giấc, vẫn thấy mẹ hấn chưa ngủ, ngồi khóc hàng giờ bên bàn thờ ba hấn, nhiều khi mẹ hấn còn nói thảm thì, to nhỏ điều gì với ba hấn nữa...

Năm đầu tiên hấn đi thi Đề Thất trường công, hấn rớt. Tuy hấn rất chăm học, nhưng khó quá, hấn lại không có ai kèm cặp, chỉ bảo thêm. Hấn buồn, mẹ hấn ôm hấn vào lòng, khuyên hấn thi lại năm sau, có công mài sắt có ngày nên kim, nhà nghèo, làm sao có tiền cho hấn học Đề Thất trường tư.

Từ đó, buổi tối hấn thường ngồi học bài, mẹ hấn thì lo sửa soạn gánh xôi để bán ngày mai. Gần nhà, có ông Tư thợ mộc, góa vợ. Tối tối, sau khi cơm nước chiều xong, ông thường hay qua nhà, lằng xằng giúp đỡ mẹ

con hấn. Ông Tư thiết tốt, thường tự nguyện sửa chữa lật vạt nhà cửa cho mẹ con hấn, đi làm ông còn cóp nhặt gỗ vụn đóng thành cả một cái bàn học cho hấn. Chỉ ghét ông một cái, ông hay tìm cách ngồi gần mẹ hấn, nói đủ thứ chuyện gì đâu, hấn không hiểu. Lúc đó, giọng ông xuống «tông» rất trầm, nhẹ nhàng, tha thiết, khác hẳn cái giọng ồm ồm thường lệ, mắt ông chớp chớp nhìn mẹ dịu dàng, trù mền, mặt mũi ông cực kỳ thành khẩn.

Một chiều thứ Bảy, ông qua sớm, mặc đồ bánh tẻn, áo sơ mi trắng ngắn tay bỏ vào quần tây cũng màu trắng, lại thắt dây nịt đen, cho hợp với tấm thân hộ pháp, đen đúa của ông, nên trông ông rất... nỏi. Ông vui vẻ hứa hẹn với hấn là sẽ dắt hấn đi ăn tối, và có thể còn đi coi hát bóng nữa. Rồi ông lại ngồi rù rì nói chuyện với mẹ thật lâu, mẹ cứ lắc đầu hoài, lúc chỉ lên bàn thờ ba hấn, lúc chỉ về hấn đang ngồi học gần đó mà từ chối lòng tốt của ông.

Cuối cùng, ông đứng dậy, mặt ông buồn xo, tiến lại xoa đầu hấn, nói với hấn rằng : «Ráng học lên con, có công mài sắt có ngày... chai tay». Rồi ông lắc lắc đầu, cười cười buồn bã bỏ về.

Sau này, hấn mới hiểu, câu nói của ông Tư nhiều khi cũng đúng, nhất là trong trường hợp của ông Tư. Nếu ông đại đột, lì lợm mà «mài» nữa, thì không những chai

tay, mà mặt ông cũng chai luôn nữa.

Năm sau, hấn thi đậu Đề Thất trường Chu Văn An, một trường trung học công lập danh tiếng ở Sài Gòn. Mẹ hấn mừng lắm, lần đầu tiên sau ngày ba mất, mẹ hấn cười nhiều, nói nhiều. Mẹ bỏ cả một buổi bán xôi, đưa hấn đi chơi sở thú, vào tiệm ăn phở, tối còn dám dắt hấn đi coi cải lương của đoàn Kim Chung nữa.

Ngày tháng qua mau, nhờ tình thương của mẹ, nhờ vào sự cần cù, nhẫn nại, chịu khó, chăm học của bản thân, hấn đã đậu liên tiếp hai kỳ thi Tú Tài và được vào Đại Học. Cánh cửa tương lai đời hấn đã hé mở. Cùng một lúc, con tim hấn đã bắt đầu thổn thức, rung động trước đôi mắt to, đen láy, tóc thề, da trắng, mồm mĩm, dễ thương của cô bé hàng xóm, mà ngày xưa, không biết bao nhiêu lần đã từng cời trườn tắm mưa chung với hấn.

Mùa hè đỏ lửa 1972 bùng nổ. Bắc quân cùng một lúc mở ba mặt trận lớn đánh thốc vào miền Nam thân yêu. Tổ Quốc lâm nguy, lệnh tổng động viên tăng thêm một tuổi được ban ra. Mẹ hấn lại gạt nước mắt tiễn đưa đứa con yêu quý nhất đời của mình lên đường nhập ngũ. Ngày ra đi, cô bé hàng xóm cũng tiễn đưa, nước mắt rung rung, đôi mắt to, đen láy giờ cũng đỏ hoe.

Ngày xưa, học giờ Việt Văn ở trung học, hay đọc tiểu thuyết, hấn cứ lãng mạn nghĩ rằng con gái khi khóc thường đẹp lắm, vì biết bao nhiêu anh hùng thân bại danh liệt cũng vì nước mắt của mỹ nhân. Vậy mà khi cô khóc, hấn thấy không đẹp thêm tí nào. Có lẽ, tại vì ngay cả lúc bình thường cô cũng không đẹp lắm. Nhưng, con tim có những lý lẽ riêng của nó, hấn đã lỡ đại thương rồi, thì nhất quyết không bao giờ thay đổi. Hấn không buồn cho số phận của mình, nhưng thương cho mẹ và nhớ cô bé hàng xóm rất nhiều. Hấn biết, nếu hấn có gan rủ, chắc cô bé cũng sẵn sàng tắm mưa với hấn một lần nữa, để cho hấn có chút gì gọi là kỷ niệm... làm hành trang cho người vào cuộc chiến.

Đời sống quân ngũ rồi cũng quen đi. Hấn dạn dày trong sương gió, hiểm nguy. Đời lính với mưa rừng gió núi, nắng sớm sương chiều, gian nan cực khổ nào có xá gì. Chỉ thương cho mẹ hấn, sức yếu, cô đơn thui thủi một mình, không ai săn sóc những khi trái gió trở trời.

Ngày hấn được lên lon Thiếu Úy, cũng là dịp để hấn về Sài Gòn thăm mẹ, thăm cô bé hàng xóm. Thật sự thì mẹ và cô bé hàng xóm thăm hấn thì đúng hơn, bởi vì hấn còn sức đâu mà về thăm. Hấn đụng trận, bị thương, người hấn đầy máu, nằm trong rừng hơn một ngày mới được đơn vị bạn giải tỏa, trực thăng vừa đáp là hấn

được đưa ngay vào Tổng Y Viện Cộng Hòa nằm chờ cấp cứu. Gặp mẹ, mẹ lại khóc, đòi mẹ cũng như cái đất nước Việt Nam chiến tranh này, chỉ toàn là nước mắt. Hấn nhin đau, cố cười cho mẹ vui. Được lên lon mà không phải vào nằm trong Nghĩa Trang Quân Đội như ba hấn kể ra cũng là hên lắm rồi.

Miền Nam sụp đổ. Hấn may mắn thoát chết trở về. Mẹ con sum họp, hàn huyên chưa được bao lâu, hấn lại phải lên đường. Ngày đi trình diện cải tạo hấn không muốn mẹ hấn tiễn đưa, hấn cũng không cần cô bé hàng xóm nữa. Cô giờ đây có ông bố là du kích về làm Chủ Tịch Phường. Cô cũng làm Chủ Tịch Hội Phụ Nữ, cô bây giờ lúc nào cũng chỉ mặc bộ đồ bà ba đen, luôn luôn bận rộn họp hành. Đôi mắt to, đen láy ngày nào, giờ chỉ thích quắc lên, miệng xỏ ra hàng lô từ ngữ chính trị lạ hoắc. Cô còn bắt chước ông bố một điểm nữa là... ở dơ kinh khủng, cho có vẻ ta đây là cách mạng, giai cấp lao động tiên tiến, phục vụ nhân dân hết mình đến quên cả... tắm giặt. Có lần, người ta đang họp tổ dân phố, cô đi đâu ngang đó, thấy vậy, cũng xông vào. Trưa hè nắng gắt, lưng áo bà ba đen «truyền thống» của cô ướt sũng mồ hôi, không đợi ai mời, cô cũng tự động phát biểu ý kiến, đề nghị hướng dẫn thảo luận để cùng nhau tìm ra chân lý. Cô nói say sưa, hai vòng tròn đầm ướt từ hai bên nách áo cô, nhảy múa nhịp điệu, khi ần khi hiện

theo hai cánh tay giờ lên giờ xuống của cô. Cũng từ đó, mùi hương của người chiến sĩ cách mạng ngào ngạt bay ra, làm bà con dân phố ai nấy đều phải nghiêng mình nín thở. Nói thật, bây giờ cô có cho hấn tắm chung, hấn cũng không dám.

Một mình với một túi hành trang hấn lặng lẽ trình diện người thắng trận. Thần tượng trong tim đổ vỡ, sự nhục nhã bại trận giờ hấn mới thấm đò. Hấn thật không ngờ, những người tự vỗ ngực xưng là cách mạng, giải phóng, là lương tâm của thời đại, là trái tim của nhân loại đã vận dụng sáng tạo, tài tình cho những tù binh bại trận như bọn hấn được học tập cải tạo như thế này! Hấn và đồng đội phải làm việc vất vả, ăn không đủ no, nhưng ghê rợn hơn hết là bọn hấn thường xuyên bị sỉ nhục, phải soi mói chỉ điểm anh em, phải ca tụng kẻ thù, phải nguyên rủa chính mình v.v...

Hấn đã phải đóng kịch, giả dại nín thở qua sông, ngu dần, câm điếc nên mới có ngày về.

Ba năm trời sau ngày được trả tự do, làm đủ thứ nghề để kiếm sống, hấn lại ra đi. Mẹ hấn đã đem hết tất cả những gì gọi là tài sản của mình, chắt chứa suốt một đời cơ cực đưa cho người ta để hấn vượt biển.

Hắn không thể gần mẹ nữa, cái lý lịch bản thân lính nguy, cái tạo đen xì như hắn không thể giúp ích được ai, ngay cả hắn, ở lại chỉ làm khổ mẹ hắn thêm thôi...

* * *

Hôm nay, lại sắp thêm một tết Việt Nam trên đất Mỹ. Hắn vẫn đi làm, ngày ngày, dũa dũa, khoan khoan, ngồi «rò» máy bay cho hết tám tiếng rồi về. Công việc nhàm chán mà hắn vẫn vui. Bởi vì, không hiểu tại sao, đã lâu lắm rồi mà cái cảm giác lạc lõng, bơ vơ của những ngày đầu đến Mỹ vẫn còn nguyên vẹn. Cái hồi hộp, lo sợ của thất nghiệp hãy còn ám ảnh hắn. Cái nhục nhã, bất tài vì nghĩ lại hắn vẫn chưa có cái gì gọi là khả năng chuyên môn ở xứ Mỹ này. Cái hoang mang, thiếu tự tin vẫn lớn vờn trong đầu hắn, nhất là lúc thất nghiệp vừa gửi đơn, vừa đi xin việc làm khắp nơi đều bị người ta từ chối. Cái thất vọng vì hoàn cảnh và tuổi tác đã không còn cho phép hắn trở lại học đường để kiếm chút cái «Danh gì với núi sông» vẫn làm hắn buồn hoài. Còn nữa, cái mảnh pháo 120 ly xuyên phá của Bắc quân, vẫn còn nằm đâu đó trên vai hắn, hành hạ hắn những dịp Đông về, tàn Thu chớm lạnh. Bấy nhiêu «cái» «cái» đó... Hắn biết đồ đồ lên đầu ai bây giờ ?

Nhiều người cho hắn không thực tế vì hắn chỉ thích nói chuyện, và không sao quên được cái quá khứ máu

lửa, tù tội của mình ở Việt Nam, mà di luy của nó còn kéo dài đến ngày hôm nay. Hấn cứ day dứt, nhắc hoài đến thân phận của một quốc gia nhược tiểu, bị người ta bỏ rơi, làm con chốt thí trên bàn cờ thế giới. Hấn cứ nghĩ hoài đến Thiện-Ác, Chính-Tà, Thành-Bại, Vinh-Nhục, Rủi-May hay cái số mệnh không thể nào biết trước được của một con người.

Một lần nữa, xuân lại về với mọi người, đất trời, cây cỏ. Lại một cái tết Việt Nam đến với người Việt tị nạn trên quê hương mới. Một cái tết không có chiến tranh, máu lửa, chỉ có thái bình, an lạc, nhưng sao hấn vẫn cảm thấy ngao ngán, chua chát lạ kỳ. Hấn không dám ra chỗ chợ Việt Nam, vì không muốn nhìn thiên hạ, đua chen, vui chơi, sắm tết.

Hấn sợ đám đông, hội họp, bạn bè, hấn sợ phải nghe những ganh tị, dèm pha, sau lưng người vắng mặt, hấn sợ phải nghe những khoe khoang, chúc tụng lẫn nhau về tiền tài, danh vọng, nhà mới, xe mới, nhạc hội chỗ này, du lịch chỗ kia.

Hấn sợ phải giao thiệp với mọi người, nhưng hấn lại rất cần người tâm sự. Nhiều khi buồn và cô đơn quá, hấn cũng muốn có được một người yêu, hiểu hấn, thương hấn chân thành, để hấn có thể cưới làm vợ, sống với nhau trọn vẹn cuộc đời còn lại. Đàn bà, con gái

Việt Nam bây giờ ở Mỹ cũng không phải thiếu, nhưng những cô gái đôi mươi, xuân thì tươi thắm thì gọi hấn bằng chú, bác mất rồi. Bạn bè, trạc tuổi hấn thì ai nấy đều đã yên bề gia thất từ lâu, con cháu một đồng đùm đê. Chỉ có cái đám sồn sồn góa chồng hay ly dị là còn có hy vọng, nhưng chỉ mới giao thiệp, chưa tán tỉnh, tìm hiểu gì nhiều, thì đã bị người ta «hiếu» là bất bình thường, mát dây, từng từng mất rồi, tiến gần, tiến xa, tiến luôn làm gì nữa. Còn về Việt Nam kiếm vợ như bao nhiêu người khác thì hấn lại sợ.

Những lần về Việt Nam thăm mẹ, hấn đều được giới thiệu cô này, cô kia. Kiếm một người hiếu và thương hấn thật lòng thì không thể trong một vài tuần về thăm, điện thoại, thư từ thăm hỏi, tìm hiểu vì đằng sau những lời yêu thương, nhớ nhung nồng cháy, chót lưỡi đầu môi, làm sao hấn có thể đủ thời gian gần gũi để phát hiện ra những toan tính lọc lừa. Hấn sợ phải thua ở Việt Nam một lần nữa.

Hấn là một người Việt Nam tị nạn ở Mỹ, tự lập, đi làm, đóng thuế cho nước Mỹ, nhưng không thích ứng hội nhập được với đời sống Mỹ, hấn cũng không thể trở về Việt Nam làm ăn sinh sống, vì quá dị ứng với quá khứ của mình ở Việt Nam.

Tối nay, ngồi một mình trong căn phòng vắng, hấn nhớ đến mẹ, hấn nhớ đến ba, hấn nhớ đến những ngày xuân xa xưa của thời thơ ấu, thật hạnh phúc, hồn nhiên trong vòng tay yêu thương của ba mẹ.

Hấn gọi điện thoại về thăm mẹ, không gian xa cách, tiếng mẹ hiền nay tóc đã bạc trắng, già nua, lãng tai, nghễnh ngãng vang lên, cứ thúc giục hấn : «Lấy vợ đi để mẹ yên lòng nhắm mắt».

Tết nhất, phải có cái gì làm vui lòng mẹ. Hấn gào lên trong máy để mẹ nghe cho rõ : «Thưa mẹ, con báo cho mẹ một tin mừng. Con... sắp... lấy vợ rồi».

Hấn nuốt xuống, tiếng mẹ cười hiu hắt từ bên kia trái đất. Sắp... có nghĩa là nhà trai và chú rể đã sẵn sàng rồi, chỉ còn đào đâu cho ra được cô dâu nữa... là con có vợ... Mẹ ơi !!!

Phạm Gia Nam

Công Ty Chết

Diệu Nam

Tác giả Diệu Nam lần đầu Viết Về Nước Mỹ. Ông cho biết, 47 tuổi, cư trú tại Garden Grove, Nam California. Bài viết của ông là một chuyện kể trong câu chuyện giữa «bốn chàng sồn sồn» trong tình trạng chờ việc làm. Mong tác giả sẽ góp thêm những bài viết mới, không chỉ là chuyện tưởng tượng mà là những kinh nghiệm thực trong đời sống.

Có bốn chàng sồn sồn mới gặp nhau chiều hôm qua trong D&D tại đường Brookhurst nộp đơn xin việc, mà sáng nay lại gặp nhau tại cà phê «Hẹn». Trên tay ai cũng cầm tờ báo Việt Nam. Sau khi gật đầu chào nhau, bốn người cùng đồng thanh hỏi thăm nhau, cùng một âm ngữ và cũng một câu : Thế nào ? Công việc ra sao ? Rồi cùng cười phá lên.

Từ đó bốn người trở thành bạn thân của nhau vì cùng cơ hội, cùng thuyền, cùng chung một mục đích là : Kiếm việc làm. Họ đi đâu cũng cặp kè bên nhau, thậm chí có bốn cái xe họ để lại bớt ba cái mà đi chung một cái. Ra ngồi uống cà phê mà không gặp nhau là khổ cho cái điện thoại, cái thì nóng bỏng, cái thì hết pin. Chính vì thế mà làm cho ông trời cảm động, cho nên hơn ba

tháng thân nhau, họ vẫn không rời nhau được một ngày, chỉ vì trong họ vẫn chưa có ai kiếm được việc làm.

Jimmy Hùng là một chàng trai (băm sáu) hơi lai lai, rất đẹp trai nhờ bộ râu quai nón, giọng nói êm tai, dịu dàng nếu tán gái chắc hẳn Don Juan cũng chạy lòng, ấy thế mà hiền khô, nhút nhát chỉ có một nguyện vọng là tìm kiếm một công việc ổn định để dành tiền về Việt Nam cưới vợ.

Còn về David Dũng thuộc loại ăn to, nói lớn nhiều lúc cũng chẳng nề mặt ai. Nhưng được cái hào sảng, cũng đã một thời làm hái ra tiền nhưng bao nhiêu bao bạn, bao bè hết để đến bây giờ (ăn cơm chỉ, nghỉ ngoài garage).

Thanh Long thì tươi trẻ hơn mọi người đáng đáp thư sinh, áo bỏ trong quần, kính trắng đeo mắt, ăn nói từ tốn, mỗi tội không biết tiếng Anh, bởi vì sợ đi học cho nên đã sáu năm đi hăng cũng chỉ giữ được cái chức vụ cu ly.

Còn tôi là người lớn tuổi nhất trong bọn họ, đã bước qua hàng năm, thâm niên ba năm thì mất hai năm rưỡi đi rửa chén sáu tháng thất nghiệp, tiếng anh nghe không biết, vợ nhỏ, con đông thế mà ba người họ lại thích tôi kể chuyện tiểu nhất.

Hàng ngày, vào mỗi buổi sáng chúng tôi thường gặp nhau tại quán cà phê «Hẹn», điểm tâm bằng mấy điếu Marlboro và tráng miệng bằng nước cà phê đen đặc quánh. Sau một hồi chuyện vãn, tình hình kinh tế, xã hội, chiến tranh và nạn thất nghiệp. Chúng tôi được thông báo với nhau về việc làm tại các hãng (văn phòng tuyển mộ các nhân viên). Trước đây tôi có phân công : Tôi phụ trách kiểm việc vùng Garden Grove và Westminster, Thanh Long vùng Anaheim và Santa Ana, Derit Đăng vùng Fountain Valley và Costa Mesa, Jimmy Hùng thì đi xa hơn vùng Irvine và Newport Beach.

Vào một sáng cuối thu 2003, trời se se lạnh, lá vàng rơi xao xác. Như thường lệ chúng tôi lại tụ tập với nhau bên tách cà phê ở cái quán không hẹn mà nên mặt ai cũng ủ rũ như những lá cây trong vườn sớm gặp gió đông. Chẳng ai nói với ai một lời. Dù rằng trong tay ai cũng có một tờ báo, cũng chẳng ai đọc, cho đến khi tiếp viên bung 4 phin cà phê ra bàn, chẳng ai thêm dôm và cũng chẳng ai cảm ơn. Sau một lúc để phá vỡ bầu không khí ảm đạm này, tôi tuyên bố sẽ kể cho các bạn nghe một câu chuyện kỳ thú và có thật 100%.

Mọi người mắt sáng lên tuy vẫn còn vương động nỗi buồn man mác, nhao nhao đề nghị : Anh Hai kể đi, hôm nay đổi gu, đang buồn ngủ gặp chiếu manh đây. Tôi

hăng giọng mấy tiếng và bắt đầu nói. Tôi có anh bạn ngày trước 30 tháng tư đi lính rồi sau vượt biên may được tàu của Anh quốc vớt, nay đang ở Anh. Anh có viết thư thăm tôi và kể tôi nghe một câu chuyện mà cho đến nay hãy còn vương vấn trong tôi.

* * *

Người trong câu chuyện là Vương Anh Tuấn, đại lý không quân, đã có một thời tôi được nghe tiếng hào hoa, cũng vượt biên và cũng định cư ở Anh. Để lại quê nhà một cô nàng áo trắng mà chưa kịp trao nhẫn cưới.

Sang Anh quốc vốn Anh ngữ sẵn có, Tuấn đã kiếm được việc làm vừa để dành dụm một số tiền vừa gửi về VN, mà còn mua được một chiếc nhẫn hột xoàn, định bụng một vài năm nữa sẽ về VN cưới cô nàng áo trắng. Vào thời điểm đó nhiều chấn động ở Âu Châu làm cho nền kinh tế Âu Châu suy sụp, nạn thất nghiệp tăng nhanh, nước Anh cũng bị ảnh hưởng. Tuấn cùng với một số người không thoát khỏi vòng kim cô đó.

Từ đó anh đi lang thang khắp nước Anh để kiếm việc làm mà cũng từ đó Tuấn hạn chế thư từ, quà cáp về Việt Nam. Thời gian dần trôi suốt một năm dòng tìm không ra việc, gót giày anh đã mòn và túi thì lủng. Vật duy nhất còn lại trong anh là cái hộp đựng chiếc nhẫn hột

xoàn mà hàng ngày vào những lúc trước khi đi ngủ anh lấy ra ngắm nó. Vào một ngày kia, anh nhận được một bức thư từ Việt Nam gửi qua, phong thư to bằng quyển vở, chưa kịp mừng rỡ khi gặp nét mặt chữ thân thương ngoài phong bì thì mặt anh vẫn xám ngoắt, toàn thân run lấy bay khi lấy từ phong bì ra một tấm thiệp hồng.

Rồi đêm qua đi ngày lại tới, để rồi đến sáng một ngày anh bước ra đi trên con đường định mệnh với gương mặt sắt lại. Anh đi và đến trước một ngôi nhà đồ sộ, tường sơn xám đen mà kỳ lạ hai cánh cửa ra vào màu hồng và bên trên đó là một tấm bảng đỏ tươi với hàng chữ trắng. Anh lại gần và nhìn rõ ràng chữ. Nội bật trên tấm bảng đỏ : «CÔNG TY CHẾT».

Sau một hồi đắn đo với vẻ mặt cương quyết, Tuấn gõ cửa. Hai cánh cửa từ từ mở, căn phòng như bừng sáng lên màu xanh lục huyền ảo. Tiếng một người con gái vọng đến : «Thưa ông ! Ông cần gì ?».

Tuấn từ từ tiến đến bên trước bàn làm việc của cô thư ký và đặt cái hộp lên bàn : Tôi muốn ký hợp đồng ! Ông chờ một lát. Chưa đầy một phút, một người đàn ông từ cánh cửa bên hông bước ra, tiến tới cầm chiếc hộp mở ra, ngắm nghía và gật đầu. Ông đi theo tôi, tiếng cô thư ký vang lên : «Ở đây có tất cả là ba phòng, ông vào lựa chọn và ra đây ký hợp đồng».

Tuấn mạnh dạn bước lên và tiến tới cánh cửa sổ một hai cánh sơn màu đen kịt, nặng nề từ từ mở ra, trong phòng tỏa ra một ánh sáng mờ mờ xanh thẫm. Trong phòng là một hang đá lõm chồm đá nhọn, đủ mọi hình thú vật nào là : hổ, báo, gấu, ngựa, rắn, rết, vượn, đười ươi... Mắt con nào cũng đỏ lên sòng sọc như muốn ăn tươi nuốt sống lẫn nhau, gây cho Tuấn cảm tưởng như thời đại nguyên thủy. Không khí thật là nặng nề làm cho anh cảm thấy ngột ngạt, vội bước ra và đóng cửa lại.

Bước sang cánh cửa thứ hai, cánh cửa đỏ tươi tưởng chừng như đụng vào sẽ dính máu sang tay. Vừa bước vào phòng Tuấn giựt mình, trước mặt anh hiện ra bao nhiêu cảnh : chặt đầu, đóng đinh, tòng xẻo, đâm, chém, lột da, xáo thịt, vạc đầu máu rơi vãi khắp nơi. Trên tường treo toàn hung khí : cung tên, giáo mác, kềm kẹp... tạo nên bầu không khí dã man thời trung cổ. Tuấn nhắm mắt lắc đầu, vội bước ra.

Đứng trước cánh cửa thứ ba, cánh cửa cuối cùng : nếu không lựa chọn được thì đành hủy bỏ hợp đồng. Cánh cửa sơn màu hồng làm cho anh phân chân hấn lên. Sau một hồi ở trong phòng, anh bước ra với vẻ mặt bình thản và trên tay cầm một tờ giấy đưa cho cô thư ký. Trong mảnh giấy vồn vện một hàng chữ mà anh đã viết lên đây : «Tôi muốn chết trong hy vọng».

Nhìn anh và quay sang nhìn ông giám đốc, thấy ông se sẽ gật đầu, cô thư ký cúi xuống thảo nhanh một bản hợp đồng rồi trình ông giám đốc và Tuấn cùng ký. Trước khi ra về ông giám đốc ân cần bắt tay anh và hẹn «Xin mời, tuần sau ông trở lại». Đúng ngày, giờ hẹn Tuấn trở lại với gương mặt thanh thản, đến nơi họ lại trở anh tới một tòa nhà nguy nga lộng lẫy ở ngoài công có hai chú Ấn Độ đội mũ chào mào, ăn vận theo kiểu cung đình, kiểm dất ngang hông, giơ tay chào. Cô thư ký đưa anh vào một căn phòng thật tuyệt, nếu như so với khách sạn năm sao thì chắc năm sao chào thua.

Xung quanh phòng có ba cửa sổ đều nhìn ra một khu vườn được chăm sóc tỉ mỉ, mà ở giữa là hai cái hồ hình bầu dục, nước thật là trong xanh. Một lát sau, một cô gái ăn mặc theo lối hầu bước vào, trên tay là khay đựng tâm còn bốc khói, sau rồi cô cùng cô thư ký bước ra. Tuấn thản nhiên ngồi xuống ăn và tiện tay lấy xuống một chai Macten, từ tủ kính đứng cạnh bàn ăn mà rót ra uống. Xong, anh lên giường và chờ đợi và thêm thiếp ngủ.

Buổi chiều Tuấn giật mình thức giấc vì ánh tà dương chiếu thẳng vào chỗ anh nằm, anh vội nhồm dậy vào nhà vệ sinh tắm rửa, rồi ra phòng ăn. Một chiếc khay khác to hơn sang trọng hơn đang ở trên bàn, bốc khói

nghi ngút. Tuần lại ăn, lại ngủ và điềm tỉnh chờ đợi.

Một ngày, hai ngày rồi ba ngày lòng kiên nhẫn của anh đã sụt xuống, anh thấy bức bối trong lòng, trần trọc ngủ không được. Anh suy nghĩ «sao mình không đi dạo xung quanh tìm hiểu, vả lại cũng cho lòng thanh thoi hơn». Anh bước xuống vườn khi ánh trăng giữa tháng mới lên khỏi ngọn cây.

Thong thả, tản bộ, anh đi vòng quanh biệt thự, rồi ra đến bờ hồ và giựt mình khi thấy bóng một người phụ nữ đứng đó không biết từ bao giờ. Anh chợt nghĩ : «Lại một người đồng cảnh». Tự nhiên cảm thấy mạnh dạn và bước lại gần cất tiếng : «Chào cô !»

Người phụ nữ giật mình quay lại, hay nói đúng hơn là một cô gái, tuổi mới ngoài hai mươi. Nàng có đôi mắt to tuyệt đẹp, trên mí mắt còn đọng hai giọt lệ long lanh. Nàng có sống mũi thẳng và cao, đôi môi nhỏ hình trái tim, toát lên một vẻ đẹp của người Trung Đông. Trên trước cổ cao cao là bốn sợi dây chuyền cái dài, cái ngắn, cùng với hai cánh tay trần, mỗi bên từ trên xuống dưới là mười mấy chiếc vòng vàng cản những xa phía. Hai bàn tay nàng đủ mười chiếc nhẫn hột xoàn, mà cái nào cái nấy to gấp bốn năm lần của Tuấn. Dưới ánh trăng bàng bạc tựa như trợ lực cho những đồ trang sức của nàng phát ra những tia sáng kỳ kỳ ảo ảo, tạo cho nàng

một vẻ đẹp thần bí như tiên giáng trần làm cho Tuấn ngẩn ngơ như xuất hồn. «Chào ông» ! tiếng của nàng lí nhí đáp lại làm cho Tuấn như bừng tỉnh cơn mộng, anh luống cuống nói câu xin lỗi, rồi lại ngây ra nhìn nàng. Nàng nhìn ngạc nhiên, rồi tất cả những điều muốn nói, hai người đã đọc trong mắt của nhau.

Họ đứng lặng thật lâu, khi ánh trăng đã đi qua đỉnh đầu. Tuấn lấy hết can đảm cất tiếng làm quen «Xin lỗi, tôi là Tuấn, còn cô ?» «Em là, Ali Mohamet rất hân hạnh».

Sau vài lời xã giao, họ cùng mời nhau ngồi xuống bờ hồ, nàng thả chân đung đưa trên mặt nước cất tiếng hỏi: Thưa ông, ông thất tình ? Chưa hẳn như vậy, còn cô ? Em sang đây du học đã hơn hai năm, ba em bắt em về để cưới ông bạn của ba em, ông ấy có hàng chục mỏ dầu ở Kuwait. Em không chịu nên chạy đến đây. Để rồi đến một ngày nào đó ông ấy sẽ hối hận với cái quyết định cổ hủ của mình.

Tuấn buột miệng : «Người giàu cũng có nỗi khổ của người giàu» anh nói gì? Anh có nỗi khổ gì ? Tuấn áp a, áp ứng : «Người yêu gởi thiệp hồng cho anh, vả lại anh đang thất nghiệp năm rồi» «Còn em cũng may nhờ có thầy hiệu trưởng can thiệp, nên ba em cũng nguôi ngoai, nhưng còn bắn lại một câu xanh đờn «nếu em

không có ý trung nhân thì đừng quay đầu về».

Tuấn thở dài, và nàng cũng thở dài, hai nhịp thở đồng điệu, để vô tình cho bốn mắt lại nhìn nhau. Họ lại nhìn nhau thật lâu, khi ánh trăng đã ngã xuống sau rặng cây xa xa, nhường cho ánh bình minh vừa ló dạng. Đột nhiên nàng ngả đầu lên vai Tuấn và nhỏ nhẹ nói : «Hai tâm hồn đau khổ gặp nhau, mong rằng nó hãy kết chặt bên nhau mãi mãi, hứa với em đi Tuấn. Em không muốn mất ba cũng như em không muốn mất đi sự đồng cảm thiêng liêng này. Em chờ anh, hẹn anh đêm nay tại đây».

Nói xong nàng vội vã hôn đôi môi Tuấn và rời anh, bước qua phía bên kia hồ. Hóa ra sau lùm cây bên kia là một tòa lầu đài nguy nga tráng lệ hơn bên anh. Lòng bàng hoàng xúc động anh ngây nhìn theo bóng nàng cho đến khi khuất sau hàng cây. Rồi trong anh bùng lên một lòng tin mãnh liệt. Anh muốn hét lên thật to : «Trời đã không phụ lòng người, ta sẽ đổi đời và anh thăm tính trong ngày hôm nay anh sẽ gọi điện cho cô thư ký và yêu cầu hủy bỏ hợp đồng dù cho ông chủ không trả lại cái hộp cho anh.

Bước vào đến phòng, lại một khay đồ ăn nghi ngút khói thơm phức, nhưng còn tâm trí nào để ăn, trong lòng anh đang dạt dào niềm sung sướng.

Anh chờ đêm xuống, vợ lấy chai rượu Tuấn làm một hơi rồi lên giường khoan thai nằm ngủ và trong giấc mơ anh luôn mỉm cười.

Vào lúc giữa trưa cùng ngày cô thư ký và ông giám đốc cùng bước vào phòng của Tuấn. Đến bên giường nhìn Tuấn đang nhắm mắt mỉm cười. Ông giám đốc quay sang hỏi cô thư ký : «Cô đã cho thuốc vào chai rượu chứ ?»

«Dạ, thưa ông».

«Thế là ta đã hoàn tất hợp đồng».

* * *

Câu chuyện xong đã lâu mà không thấy ai lên tiếng, bốn phin cà phê vẫn còn nguyên trên bàn chưa mở nắp, ngội ngất như đồng tình. Bỗng Jimmy Hùng lên tiếng vẫn một giọng nói nhẹ nhàng «Giá như ở Cali mình có một công ty như thế !»

Mùa Thu Cali
Diệu Nam

Tết Dương Lịch : Tết Giả !

Trần Thái Sơn

Tác giả là một Mục sư mới từ Việt Nam sang Hoa Kỳ, địa chỉ cư trú là Vancouver, tiểu bang Washington. Ngay khi mới đến nước Mỹ, ông tự ví mình là Phi Lạc, một nhân vật tiểu thuyết giả tưởng của Hồ Hữu Tường và góp những bài viết «Phi Lạc sang Mỹ» cho giải thưởng Việt Báo. Với tấm lòng và cách nhìn của người mới tới, tác giả thường bày tỏ sự ưu tư của ông về đời sống tinh thần của cộng đồng người Việt tại Mỹ. Một số vấn đề đặt ra trong các bài viết của ông cũng là ưu tư chung, có thể mời gọi sự bàn cãi để cùng soi sáng.

Sau đây là bài viết mới nhất của ông, khi vị Mục sư vừa có dịp tới vùng Little Saigon trong dịp Tết Dương Lịch 2004.

Thế là một cái Tết lại sắp về với người Á-Đông nói chung và người Việt nam nói riêng, đặc biệt đối với người Việt nam ở Hải ngoại, nơi mà người ta chỉ quan tâm đến Năm Mới theo Dương lịch.

Năm nay, Tết lại vào một chu kỳ mới theo cách tính Thập CAN (Giáp, Ất, Bính Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân) và Thập Nhị Chi (12 con giáp : Tý, Sửu, Dần, Mão,

Thìn, Ty, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi). Chu kỳ này là 60 năm, nghĩa là 60 năm trước đã có một Năm Giáp Thân, và chúng ta phải chờ 60 năm sau mới có một năm Giáp Thân nữa.

- Thật ra rất khó giải thích nguồn gốc chữ TẾT.

- Có người cho rằng chữ TẾT bắt nguồn từ Tête của tiếng Pháp có nghĩa là cái đầu, để chỉ về đầu năm, đầu tháng, đầu ngày, đầu giờ. Nhưng tôi nghĩ chúng ta khó chấp nhận ý kiến này, vì người Việt nam chúng ta đã có Tết từ trước khi người Pháp sang đô hộ Việt nam ta. Mà chữ Tête của tiếng Pháp không mang ý vui vẻ như chữ TẾT của tiếng Việt - Vui Như TẾT !

- Nói chung, TẾT là đề chỉ về ngày đầu năm theo âm lịch, tức là tính theo chu kỳ mặt trăng. Đây là cách tính lịch của người Trung quốc. Có thời họ đã lấy tháng Tý, tức là tháng 11 âm lịch là tháng đầu năm mới. Rồi sau đó đổi lại là tháng Giêng (tháng 1) tức là vào tháng Dần.

- Đối với người Việt nam chúng ta TẾT đến sau mùa gặt lúa, hoàn tất mọi công việc ngoài đồng, đã đem về nhà những hạt lúa vàng bảo đảm cho gia đình no ấm trong một năm tới. Vì vậy, TẾT là những ngày vui mừng, một cơ hội để con người cảm ơn Trời; cảm ơn cha mẹ, ông bà; cảm ơn những người chung quanh có

liên hệ như Thầy Cô, họ hàng... qua sự thăm viếng chúc mừng nhau. Thế mới có câu : «Mùng Một Tết cha (mẹ), Mùng Ba Tết Thầy (Cô)».

- TẾT của người Việt nam bao giờ cũng phải có kèm theo việc ăn uống. Dĩ nhiên, người Việt nam cũng như mọi dân tộc khác trên thế giới ngày nào cũng phải ăn uống. Nhưng ngày TẾT sẽ ăn uống nhiều hơn, ngon hơn với những món mặn ngọt khác nhau. Về món ngọt sẽ có các loại bánh, mứt, nhất là mứt, đủ các loại làm từ trái cây. Về món mặn bao giờ cũng những món truyền thống : củ kiệu, củ hành, thịt kho, dưa giá, bánh tét (hay bánh «Tết»), bánh chưng, bánh dày, với giò lụa... Hầu hết đều có thể để dành ăn lâu ngày, ít nhất cũng qua ba ngày TẾT. Ngay cả những người nghèo cũng cố gắng để có cái gì đó ăn trong ba ngày TẾT. Chả trách một tú tài nghèo kiệt xác như Tú Xương đã phải tuyên bố: Chẳng phong lưu cũng ba ngày TẾT. Cho nên không người Việt nam nào nói DỰ TẾT, mà luôn nói ĂN TẾT, CHƠI TẾT.

- TẾT đối với người Việt nam là một cái gì thiêng liêng, một cơ hội để đoàn tụ gia đình, về thăm quê hương dù xa cách mấy. Thế mới biết tại sao mỗi năm, vào những ngày trước TẾT, muốn mua cho được một cái vé xe đò, xe lửa (tàu hỏa), ngay cả vé máy bay, đi về

một nơi nào đó trên đất nước, thật là một vấn đề thiên nan vạn nan. Nhất là các sinh viên, học sinh, những người nghèo đi làm xa quê, họ phải châu chực, ăn ngủ ở tại các nơi bán vé để tìm cách mua cho được một chiếc vé về quê ăn TẾT, luôn luôn họ phải trả giá gấp đôi, gấp ba, tối thiểu cũng phải trên 60% giá vé thường lệ. Mỗi năm, người ta lại nghe những lời hứa của những bậc Phụ Mẫu chi Dân của ngành Giao Thông Vận Tải rằng : sẽ giải quyết không còn nạn chen lấn mua vé xe, tàu Tết... Nhưng đến thế kỷ thứ 21, hay nói mạnh hơn là đến Thiên Niên Kỷ thứ Ba, mèo vẫn hoàn mèo, mà có khi nó trở thành một thứ hương vị của Tết - nếu Tết mà không có chen lấn, châu chực, hóa ra như ngày thường. Ngay cả những người Việt ở Hải ngoại cũng đề dành những nghỉ làm, đặt vé trước mấy tháng, rủ nhau về Việt nam ăn TẾT. Không riêng tại Việt nam, mà cả ở nơi Nước Mỹ, trước TẾT một hoặc hai tháng, khó lòng mà mua được một vé máy bay với giá chính thức.

- Rồi phải nói đến tâm trạng của những người ở quê, càng đến gần TẾT chừng nào, họ lại càng mong ngóng người thân về chừng ấy. Vào những ngày TẾT đó mà bạn nghe ca sĩ Duy Khánh hát bài : Xuân Này Con Không Về, với những lời đầy ray rức : Nếu con không về chắc Mẹ buồn lắm, mái tranh nghèo không người sửa sang... Hoặc bài hát khác có lời : Này là bánh chưng mẹ già

tự tay gói gỏi cho con... Bạn sẽ hiểu tâm trạng những bà mẹ quê buồn biết bao. Khi người đi xa về được dịp TẾT, ôi, vui biết dường nào ! Ngược lại, những người xa quê không về được, họ đã ngồi một góc nào mà nhớ mà khóc. Tôi nhớ những ngày ở trong Trại Tù, những ngày TẾT là những ngày dài nhất, không có ai được kêu ra kêu vào, không khí thật tĩnh lặng, bất chợt đâu đó vang lên tiếng hát nho nhỏ : Nếu con không về chắc mẹ buồn lắm... tôi thấy những giọt nước mắt lăn xuống trên những gương mặt buồn của những người trong Trại - dù họ cố che giấu vì dũng khí của con người.

- TẾT đối với người Việt cũng là Năm Mới, nên ai cũng muốn làm sao mọi sự đều mới. Mới từ cái nhà được sơn mới, nếu nghèo thì dán giấy hoa giấy báo có hình của nghệ sĩ hoặc tài tử, quét dọn sạch sẽ, mới đến đồ đạc trong nhà, rồi quần áo mới bắt kể người lớn hay trẻ con, thậm chí lời nói cũng cố gắng mới hơn bằng cách kiêng nói những lời không tốt. Đôi khi những nhu cầu đời mới này trở thành một gánh nặng cho những gia đình nghèo, hoặc đông con. Người Việt nam mình có câu : Giàu, Nghèo, Ba Mươi Tết Mới Hay, những ngày áp TẾT, người nghèo khóc mà người giàu cũng khóc.

- TẾT đối với người Việt nam còn có ý nghĩa thiêng liêng nữa là TẾT đem mơ ước cho mọi người. Dĩ nhiên

là họ mơ ước cuộc sống khá hơn mọi mặt, nên mới có câu chúc : «Vạn Sự Như Ý». Chỉ tiếc là không nói rõ «Như Ý» của ai. Mơ ước đó được thể hiện qua nhiều cách : bằng những câu chúc TẾT như : Đa tử, đa tôn, đa phú quý; Đắc tài đắc lợi, đắc thành công, bằng những tên gọi của hoa quả như : Cành hoa Mai trong nhà để cầu may mắn - ngày xưa, người ta chỉ cần một cành Mai, thời kinh tế thị trường, con người tham lam quá, bê cả hàng chậu Mai to dùng về để giữa nhà, nhiều người để trên bàn những loại trái cây : Mãn cầu, những trái sung hoặc trái đu đủ, trái xoài, ý nghĩa là cầu sung túc, hoặc cầu đủ xài. Thằng con út tôi nghe nói ý nghĩa như vậy, nó mới bảo thôi thì cứ để thêm một cái líp xe, một cái ba-ga, để «cầu xài líp ba-ga». Nhà thơ Nguyễn Công Trứ thuở hàn vi, mải thi rớt, cũng viết ra một câu đối nói lên mơ ước của ông :

Chiều Ba Mươi, nợ đòi tíu tí, co căng đập thẳng bàn ra cửa.

Sáng Mừng Một, rượu say túy lúy, đưa tay bông ông phúc vào nhà.

Nguyễn Công Trứ ghét cái nghèo đến nỗi gọi nó bằng THẰNG, quý cái Phúc đến nỗi gọi bằng ÔNG, tôn quý để mong được Ông Phúc đến thăm nhà mình, sẵn sàng rập mình mà bông mà bế, mà nâng.

Bạn thân mến,

Tôi kể lể dài dòng như vậy cho Bạn nghe, không phải vì Bạn không biết những điều đó, nhưng vì tôi đang ở Nước Mỹ, tôi mới đi chợ Năm Mới 2004 trên Đất Mỹ, đặc biệt nơi tôi hiện ở là nơi đông người Việt nam mình nhất.

Trước hết là tôi dậy trễ hơn mọi ngày, vì đêm hôm phải ngồi nói chuyện với một người bạn lâu ngày gặp trên đất Mỹ. Mãi miết nói chuyện đến khi igật mình nghe âm thanh ùng ùng ngoài đường, người bạn hỏi tôi : «Mấy giờ rồi ?» Tôi ngó đồng hồ. À, hóa ra là đã 12 giờ khuya. Người bạn nhắc tôi : «Đến giờ giao thừa». Họ đốt pháo bông bên khu Disney Land. Tôi với người Bạn vội vã bước ra ngoài. Chẳng thấy gì ngoài gió lạnh, người bạn quay lại : Happy New Year ! Tôi buột miệng đáp lại : Chúc Mừng Năm Mới !

Đó là lý do tôi dậy trễ. Gần Mười Một giờ tôi mới đi ra chợ ăn sáng. Có người giới thiệu với tôi tiệm ăn Điểm Tâm, bảo là ngon lắm. Đến nơi, chiếc xe chở tôi chạy vòng vòng như máy bay kẹt phi đạo tìm chỗ đậu.

Năm Mới mà, bãi đậu xe biết bao là xe hơi đủ loại. Nhìn bãi đậu xe, rồi chợt nhìn vào nơi cửa Nhà hàng, tôi có cảm giác dường như hôm nay nhà nhà hết gas,

nhà nhà thiếu điện, nên không ai muốn nấu ăn, và có lẽ rất nhiều người đã đến đây xếp hàng từ lúc giao thừa. Người ta vào ăn mà phải xếp hàng cách nhẫn nại vui vẻ như thiện nam tín nữ chờ vào tịnh trai nơi những ngôi chùa ngày rằm vậy. Bạn ơi, họ phải trả tiền mới được ăn, mà số tiền phải trả không phải là ít. Thế mà mọi người vẫn kiên nhẫn xếp hàng để chờ.

Tôi muốn bạn hình dung ra số người chờ ăn Năm Mới ở đây, khi tôi đến thì nghe là phải lấy phiếu chờ ăn - đi ăn phải trả tiền, mà họ làm như dân Iraq đi xin hàng từ thiện, phải xếp hàng, phải lấy phiếu thứ tự. Khi tôi lấy được phiếu thì nghe tiếng gọi từ loa phóng thanh vang lên : Số 74, tôi đưa phiếu của tôi lên xem, phiếu của tôi là 124.

Để giết thì giờ không phải bằng gươm giáo, tôi thả bộ vào chợ PHƯỚC - LỘC - THỌ. Dạo quanh chợ, tôi chợt nhận ra lý do người ta đặt tên là chợ PHƯỚC - LỘC - THỌ (Xin Bạn nhớ cho đây là ý nghĩa theo cá nhân tôi nghiệm ra). PHƯỚC là những khối vàng, những hột đá quý trong những cửa hàng chung quanh phía trong chợ; LỘC là những quán ăn bày ra giữa chợ, nào là bánh cuốn, nem nướng, hủ tiếu, bánh bèo, xôi, mì... đủ cả, tha hồ mà ăn; còn THỌ, tôi nhìn quanh quất, thì ra đó là những ông cụ, bà cụ, tay chống vào gối từ từ nhắc

từng chân đi lên hoặc đi xuống những thang lầu của chợ, có cả những cụ ngồi xe lăn nữa. Tôi không biết các Cụ đến chợ này làm gì, vì chắc chắn các cụ không đến mua vàng, mua hột xoàn đâu, mà tôi cũng chẳng thấy cụ nào ngồi ăn nơi hàng quán ở đây, vì tuổi các cụ và những chiếc xe lăn luôn nhắc các cụ phải kiêng những món quá nhiều calori ở chợ. Chỉ còn một cách trả lời các cụ hiện diện ở cái chợ PHƯỚC - LỘC - THỌ này là để làm biểu tượng cho chữ THỌ, thiếu các Cụ thì hóa ra là chợ PHƯỚC - LỘC sao, dù chữ THỌ này quá yếu.

Có người nhắc tôi đến giờ trở lại Nhà hàng để ăn sáng vì đồng hồ mang từ Việt nam của tôi đã chỉ Một giờ kém rồi, tôi nhờ người điện thoại lại Nhà Hàng hỏi: «Đến số mấy rồi?» Từ đầu dây bên kia trả lời : Số 96. Thôi thì đành vào một cửa hàng kế bên mua đỡ ly nước sinh tố, cái bánh bao Việt nam, để chống đói ra về. Năm Mới mà !

Vâng, tôi đồng ý với Bạn, Năm Mới Dương lịch không phải là TẾT Việt nam như tôi đã nhắc lại với Bạn. Sở dĩ tôi nói về TẾT Việt nam mình là vì đang lúc đi đến chỗ đậu xe, tôi đi ngang qua một cửa hàng bán cây kiểng, một cặp vợ chồng trẻ vừa trả giá xong một chậu mai cao khoảng bảy tấc. Cặp vợ chồng trẻ ấy tỏ vẻ vui lắm khi chậu mai lên ngấm nghĩa. Tôi đứng

nhìn theo muốn nói theo một lời : «Đó chỉ là chậu mai giả» !

Người Việt mình dù ở Hải ngoại vẫn ghiền TẾT bạn ạ, dù là TẾT GIẢ !

TTS

Tổ Quốc Việt

Hải Triều

Tác giả Hải Triều Lại Thế Lãng là người góp số lượng bài viết lớn nhất cho giải thưởng viết về nước Mỹ. Ông hiện cư trú ở tiểu bang Vermont, nhưng lưu tâm tới sinh hoạt của người Việt khắp nơi. Bài mới nhất của ông lần này là những góp ý với mục sư Trần Thái Sơn. Mong sự thành tâm trao đổi ý kiến sẽ soi sáng những ưu tư chung và bồi đắp cho phẩm giá chung.

Đọc xong bài «Không Tổ quốc» của mục sư Trần Thái Sơn tôi cứ phân vân mãi, mấy lần muốn viết rồi lại thôi, nhưng cuối cùng thì tôi đã quyết định viết. Tôi quyết định viết vì thấy cần phải nói lên điều phải nói, cần phải bày tỏ những cảm nghĩ của một người Việt đang sống ở hải ngoại, hầu giải tỏa những chất chứa ở trong lòng sau khi đọc bài viết của mục sư Sơn.

Bị Rượt Đuổi, Bị Từ Bỏ - Người Việt Hải Ngoại Không Mất Tổ Quốc

Mục sư Sơn viết «Mấy tháng đi dạo trên đất Mỹ tôi thấy có một số người Việt mình giống như người thanh niên trong tác phẩm của nhà văn Cao hành Kiện, không còn tổ quốc. Họ bị rượt đuổi, họ bị Tổ quốc từ chối, từ

bỏ».

Thật ra thì không phải chỉ có một số người Việt ở Mỹ mà có thể nói tất cả người Việt ở hải ngoại, dưới cách nhìn nào đó, đều đã bị rượt đuổi, bị từ chối, từ bỏ.

Năm 1975 hơn 100 ngàn người bỏ nước ra đi, đúng hơn phải nói là họ bị rượt đuổi, khi Sài gòn rơi vào tay cộng sản. Họ bị rượt đuổi và nếu chạy không thoát thì cảnh tù đầy sẽ đến với họ. Đó không phải là điều họ tưởng tượng hay lo xa mà là thực tế ai cũng đã thấy, cũng đã biết. Hàng trăm ngàn người ở trong quân đội và viên chức trong guồng máy hành chánh của chế độ cũ vì không kịp chạy đã bị lừa vào các trại tập trung cải tạo để được nếm mùi «nhân đạo» của người cộng sản.

Ngay cả những người đã đến được lãnh thổ nước Mỹ nhưng sau đổi ý, biểu tình đòi trở lại quê hương cho bằng được vì tưởng sẽ có công với «cách mạng», vì tưởng rằng «Đảng và nhà nước» chỉ «Đánh người chạy đi chứ ai nỡ đánh kẻ trở lại» cũng cùng chung số phận. Khi chiếc tàu Việt Nam Thương Tín chở những người hồi hương về đến cửa biển Vũng Tàu thì tàu của họ lập tức bị tàu có vũ trang áp tải đến một hải cảng ở miền Trung. Ở đó họ bị khám xét, bị tịch thu hết tiền bạc và những gì họ có, bị điều tra thẩm vấn đủ điều và rồi cuối cùng thì cũng bị đẩy vào các trại cải tạo.

Những người ở trong các trại cải tạo, nếu không có sự can thiệp từ bên ngoài, có lẽ sẽ rũ tù, không có ngày về vì họ thuộc loại tù không bản án. Nhờ có những can thiệp tích cực và hữu hiệu, những người tù mới được thả với lý do đã «tiến bộ». Nhưng trở về quê quán, họ cũng chẳng được sống yên thân. Họ bị quản chế gắt gao, bị theo dõi chặt chẽ, nhất cử nhất động đều không qua khỏi tầm mắt giám sát của công an địa phương. Họ chẳng được làm công việc gì hợp với khả năng, con cái của họ không được vào trường đại học, thi cử là thi... lý lịch chứ không phải là thi tài năng. Họ chỉ được dành cho những công việc của giai cấp thấp kém nhất trong xã hội như đập xích lô, chạy xe ba gác, sửa xe đạp hay chặt củi, làm than v.v. Họ là những người thực sự bị loại trừ, bị từ chối ngay chính trên quê hương của mình, nay đang phải sống tha hương.

Còn có biết bao nhiêu người khác nữa vì không chịu nổi những đối xử bất công, cách cai trị độc tài, độc đảng với những đường lối, chính sách không giống ai... đã phải đánh bạc với số phận, chấp nhận mọi rủi ro trên những con thuyền mong manh tìm cách vượt đại dương để một là được sống tự do hai là nạp mạng cho tử thần. Họ là những người yêu mến tổ quốc, không muốn rời xa quê hương nhưng đành phải chấp nhận cuộc sống lưu vong, xa lìa tổ quốc.

Tuy sống xa quê hương, người Việt ở hải ngoại không phải là không còn tổ quốc. Ai dám nói người Việt hải ngoại không tổ quốc ? Tổ quốc của họ là tổ quốc Việt Nam ở bên kia bờ đại dương và họ vẫn hằng mong mỏi có ngày được trở về tổ quốc thân yêu của mình. Không nên lầm lẫn tổ quốc Việt Nam với nhà cầm quyền cộng sản hiện nay. Tổ quốc Việt Nam là của mọi người dân Việt, ở trong nước cũng như ở hải ngoại còn nhà cầm quyền chỉ đại diện cho một chế độ do đảng cộng sản chuyên quyền nắm trọn trong tay quyền thống trị. Chế độ cộng sản và Tổ quốc Việt Nam khác nhau.

Ai Hận Thù - Tại Sao Người Việt Hải Ngoại Tranh Đấu ?

Người Việt ở Mỹ hay ở hải ngoại nói chung, không như mục sư Sơn nói, mỗi lần nghĩ đến tổ quốc là nghĩ đến hận thù. Không. Hoàn toàn không phải như vậy. Chính người cộng sản mới nuôi dưỡng hận thù khi gọi người Việt hải ngoại là «bọn phản động» chỉ vì họ tranh đấu đòi hỏi tự do cho đồng bào của mình ở trong nước. Người Việt hải ngoại không hận thù nhưng tranh đấu đòi hỏi nhà cầm quyền cộng sản phải tôn trọng dân chủ, tự do và nhân quyền là những thứ mà người dân ở các nước văn minh đã được hưởng từ lâu rồi. Chẳng lẽ nhà cầm quyền cộng sản cứ muốn đất nước Việt Nam phải

mãi mãi ở trong số những quốc gia lạc hậu ?

Đấu tranh đòi hỏi tự do, dân chủ và nhân quyền cho nhân dân Việt Nam không phải là hận thù mà là việc phải làm, là làm theo tiếng nói của lương tâm. Thử hỏi trong lúc các dân biểu Hạ nghị viện của Mỹ, các nghị viên của quốc hội Âu châu, hay là các tổ chức nhân quyền ở khắp nơi đều mạnh mẽ lên tiếng đòi hỏi tự do, nhân quyền cho nhân dân Việt Nam mà chính người Việt lại làm ngơ được hay sao ? Những vị dân biểu, nghị viên, những nhà tranh đấu cho tự do và nhân quyền ở Việt Nam không mang trong người dòng máu Việt, chẳng dính dáng gì đến mảnh đất hình chữ S, cũng chẳng có bà con thân thích đang sống ở đó nhưng họ đã hành động chỉ vì lương tâm thúc giục.

Không nên chỉ trích công cuộc đấu tranh của người Việt hải ngoại mà hãy đòi hỏi nhà cầm quyền cộng sản sửa đổi cách cai trị của họ. Hãy đòi hỏi họ trả lại cho người dân Việt những quyền tự do căn bản như đã được ghi trong bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền. Hãy đòi hỏi họ chấp nhận những tiếng nói bất đồng chính kiến, những cuộc tranh đấu bất bạo động... như là phương tiện để nhìn ra khuyết điểm mà sửa đổi những sai lầm, làm sao cho đất nước được cường thịnh, dân không còn thiếu ăn, quốc gia có đủ sức chống cự lại với

kẻ thù truyền kiếp lúc nào cũng muốn thôn tính giang sơn của người dân Việt. Khi người cộng sản biết tôn trọng tự do, dân chủ và nhân quyền; không còn đàn áp những người bất đồng chính kiến; thực sự «xóa bỏ hận thù» để cùng chung xây dựng đất nước thì tự nhiên sẽ không còn có đấu tranh hay chống đối của người Việt hải ngoại.

Đừng gièm pha cuộc tranh đấu của người Việt hải ngoại. Có người cho rằng Việt Nam đã có tự do, tôn giáo đã dễ thở hơn trước, quậy lên làm gì cho rối rắm thêm. Thật là ngây thơ. Đức Hồng y Phạm Minh Mẫn đã từng nói rằng tự do mà người dân Việt Nam muốn thì như cái bàn nhưng tự do mà họ có được chỉ bằng cái đĩa. Nếu không có những cuộc đấu tranh đòi hỏi tự do tôn giáo của người Việt hải ngoại lôi kéo sự chú ý của thế giới đến tình trạng tự do tồi tệ ở Việt Nam, nếu không có những tiếng nói mạnh mẽ đòi hỏi tự do tôn giáo cho Việt Nam của những tổ chức quốc tế, của những nhà tranh đấu cho nhân quyền, không chừng tự do mà người dân Việt Nam có được nay chỉ còn bằng cái chén, cái ly hay là đã biến mất trên chiếc bàn kia! Tiêu diệt tôn giáo là chủ trương của cộng sản. Họ không thể ra tay một lúc cho nên tôn giáo nào họ chưa đụng đến là vì họ không thể đương đầu một lúc với tất cả các tôn giáo chứ chẳng phải là họ nương tay. Sớm muộn gì họ cũng sẽ

«hỏi thăm sức khỏe» cho đến khi tất cả các tôn giáo đều thuộc về các tổ chức quốc doanh nằm trong mặt trận tổ quốc chịu sự điều khiển của họ.

Nhà cầm quyền cộng sản luôn luôn lên án việc can thiệp vào nội bộ của người khác nhưng chính họ lại can thiệp vào nội bộ của cộng đồng người Việt hải ngoại thô bạo hơn ai hết. Họ thừa biết rằng người Việt hải ngoại không chấp nhận cờ đỏ sao vàng (vì đó là cờ của đảng cộng sản được gọi là cờ máu, đi đến đâu là có chết chóc, có máu đổ thịt rơi, lá cờ đó không phải là cờ của toàn dân Việt). Người Việt hải ngoại chỉ chấp nhận cờ vàng ba sọc đỏ vì lá cờ đó không phải của riêng một đảng phái hay chế độ nào mà là cờ của người quốc gia. Chính người Mỹ cũng đã thấy được điều đó cho nên nhiều tiểu bang, quận hạt, thành phố... đã ban hành luật công nhận cờ vàng ba sọc đỏ là cờ của người Việt ở Mỹ thì hà cớ gì người cộng sản phải lồng lộn lên khi lên án hay đe dọa những người đi tiên phong trong việc vận động công nhận cờ vàng ? Công nhận cờ vàng ba sọc đỏ là nguyện vọng của người Việt hải ngoại và ban hành luật lệ là công việc của chính quyền các tiểu bang, quận hạt, thành phố... ở Mỹ, nhà cầm quyền cộng sản lấy quyền gì để phản đối, để la ó ? Ai đã xen vào nội bộ của ai đây ? Nếu người cộng sản thực sự muốn hòa giải thì trước hết phải tôn trọng ý nguyện của người

Việt hải ngoại, đừng can thiệp vào nội bộ của người Việt hải ngoại, đừng khiêu khích người Việt hải ngoại bằng những hình thức tuyên truyền kín đáo hay lộ liễu và nhất là đừng bao giờ tìm cách áp đặt lên người Việt hải ngoại những gì mà họ không muốn.

Cứu Trợ Đồng Bào Là Nghĩa Vụ - Tổ Quốc Là Tổ Quốc Chung

Trong bài viết, mục sư Sơn có đề cập đến một đoàn cứu trợ từ hải ngoại về cứu trợ nạn bão số 5. Tôi chưa có dịp nào đi cứu trợ nhưng nếu tôi có ở trong số những người về Việt Nam cứu trợ nạn bão số 5 chắc tôi sẽ buồn lắm. Buồn là vì «Làm phúc phải tội». Về cứu trợ đồng bào mà bị xem xét từng cử chỉ, theo dõi từng cách đi đứng, nói năng, ăn uống... cứ y như là nàng dâu bị một bà mẹ chồng khó tính dò xét của thời kỳ xa xưa.

Tôi tự hỏi tại sao lại phải đặt vấn đề người đi cứu trợ đi máy bay, bao xe hơi đời mới hay thuê những chiếc ghe thuyền tiện nghi nhỉ ? Tôi nghĩ dùng phương tiện này hay phương tiện khác đâu thành vấn đề mà đến với những người đang cần được giúp đỡ mới là vấn đề chính. Những túi gạo, túi quà chẳng lẽ không đáng giá ? «Một miếng khi đói bằng một gói khi no». Dù ít dù nhiều nhưng đó là tấm lòng của những người dù ở phương xa vẫn nhớ đến đồng bào ruột thịt sao lại bị

xem thường ? Ôi nghe sao thấy phũ phàng quá !

Tôi cũng nghĩ nói chuyện điện thoại di động khi cần liên lạc cho công việc hay với thân nhân, bạn hữu chẳng có gì là sai trái. Tại sao những người đi cứu trợ lại không được «miệng cười vui vẻ» nhỉ ? Đi cứu trợ chứ đâu phải đi đưa đám mà phải ử rữ, u sầu. Tôi nghĩ người đi cứu trợ chẳng cần phải chịu để cho muỗi cắn hay phải ngủ những buổi tối không đèn... mới là tận tình với đồng bào. Làm như vậy để làm gì ? Họ đi cứu trợ chứ có phải đi làm công tác dân vận hay đi tuyên truyền đâu. Có lẽ người cộng sản vốn hay nghi ngờ, đã lầm tưởng rằng những người đi cứu trợ là những người làm công tác dân vận, tuyên truyền như họ thường làm nên có một lúc tôi nghe nói nhà cầm quyền cộng sản muốn nắm độc quyền, không muốn cho người khác làm công việc cứu trợ ! Tuyên truyền là nghề là nghề của chàng mà. Khi cần thì làm màu làm mè, giả bộ «đi sâu đi sát quần chúng» chỉ cốt để mị dân, đến khi nắm được quyền thế ở trong tay thì coi dân như rơm rác.

Tôi cho rằng người đi cứu trợ ăn gì, uống gì, ngủ ở đâu... hoàn toàn không làm mất cái tinh thần «Lá lành đùm lá rách». Nhiều người đi về Việt Nam cứu trợ bằng tiền túi của họ hoặc bằng tiền quyên góp được từ người Việt ở hải ngoại. Mấy ai biết được họ đã vất vả như thế

nào để có được những đồng tiền đem về mua gạo cứu trợ đồng bào. Mấy ai thấy được họ đã phải hy sinh thời giờ và cuộc sống riêng tư để thực hiện một chuyến cứu trợ. Chỉ nhìn một khía cạnh nào đó để phủ nhận tất cả những thiện chí của họ là điều không được công bằng.

Tổ quốc là tổ quốc chung. Mọi người dân Việt là đồng bào với nhau. Thấy đồng bào gặp hoạn nạn thì phải giúp, giúp được bao nhiêu hay bấy nhiêu. Đó chính là cái tình tự quê hương, tình tự dân tộc, chẳng ai có quyền nhân danh bất cứ cái gì để nói rằng tổ quốc Việt không cần thương xót, không cần giúp đỡ. Nghe sao mà nó giống giọng điệu của ông tổng thống Iran quá. Sau trận động đất thảm khốc ở Iran, ông tổng thống của nước này tuyên bố không nhận đồ cứu trợ của Israel. Nhưng đó là vì hai nước thù nhau không đội trời chung còn giữa người Việt với nhau, giận gì thì giận đâu thể nào cư xử với nhau như là thù địch.

Có lẽ cũng nghĩ rằng tổ quốc Việt là của riêng mình cho nên nhà cầm quyền cộng sản đã đem chia cắt lãnh thổ dân tộc cho ngoại bang. Hành động của họ là mại quốc cầu vinh, là phản dân hại nước. Đáng nguyên rủa.

Giữ Gìn Truyền Thống - Gắn Bó Với Tổ Quốc Việt

Ở gần cuối bài viết, mục sư Sơn nói rằng «Có một cộng đồng Việt Nam trên đất Mỹ lấy ý kiến là có nên sử dụng tiếng Việt trong cộng đồng nữa không?». Tôi thật kinh ngạc khi đọc những dòng này. Tôi không nghĩ là một vị mục sư lại nói điều không có nhưng thật sự tôi thấy khó có thể tin được chuyện đó. Thú thật tôi thấy nó giống như là chuyện tưởng tượng, chuyện hoang đường hơn là chuyện có thật. Cộng đồng nào mà kỳ cục vậy? Bộ hết chuyện làm rồi hay sao mà lại đi làm cái công việc khủng điên như vậy? Tôi nghĩ như vậy thì chắc cũng có người khác nghĩ như vậy. Nước Mỹ là nước tự do ai muốn nói gì cũng được nhưng không phải muốn nói gì thì nói. Khích lệ người Việt hải ngoại giữ gìn văn hóa, bảo vệ truyền thống, không để mất cái «hồn Việt» trong cuộc sống tha hương là điều đáng làm nhưng nếu không khéo thì dễ bị hiểu lầm là có thiên kiến, có ác cảm với người Việt hải ngoại.

Sau cùng, mục sư Sơn có vẻ băn khoăn khi ông thấy có một số người ở Mỹ chưa quan tâm đủ đến tổ quốc Việt. Bàn tay có ngón ngắn ngón dài. Ở đâu cũng có những người thờ ơ với công việc chung. Ở đâu cũng có những người chỉ biết sống cho mình còn sống chết mặc bay, ai khổ thì rán mà chịu chẳng ăn nhằm gì đến ta

cứ sống thoải mái, cứ vui chơi cho thỏa thích. Những loại người như thế ở đâu mà chẳng có. Có những người Việt ở hải ngoại nhưng cũng có những người Việt ở ngay trong nước chẳng hề nghĩ đến tự do của đồng bào mình đã bị tước mất, chẳng hề nghĩ đến những người anh em của mình đang bị ngược đãi, chẳng hề quan tâm đến sự tồn vong của tổ quốc.

Riêng đối với người Việt hải ngoại thì tình cảnh giống như một người con có hai bà mẹ, một bà mẹ đẻ và một bà mẹ nuôi. Một người con biết điều phải thấy mình có bổn phận đối với bà mẹ đẻ nhưng đồng thời cũng phải chu toàn bổn phận đối với bà mẹ nuôi. Công sinh và công dưỡng đều trọng cả. Cho dù mang nặng đẻ đau, bà mẹ đẻ cũng không nên đòi hỏi người con chỉ nghĩ đến mình đẻ rồi xao nhãng bổn phận đối với một người mẹ đã có công nuôi dưỡng. Đòi hỏi như vậy là không hợp lý có phải không quý vị ?

Hải Triều

Thằng Ròm

Hiền Vy

Tác giả Hiền Vy lần đầu gửi bài tham dự viết về nước Mỹ 2004. Bài viết là những mảnh đối thoại mẹ dành cho con trong nhiều chặng tuổi con lớn khôn trên đất Mỹ. Mong tác giả sẽ còn thêm những bài viết mới.

Thằng Ròm à !
- ... ?

- Ròm có thương con không Ròm ?

- Có thương.

- Ròm thương con nhiều hay thương Bé nhiều hơn ?

- Thương bằng nhau.

- Dì My nói Ròm thương Bé nhiều hơn thương con.

- Làm sao dì My biết được ?

- Ai cũng biết Ròm thương con gái hơn con trai mà !

- Ai là ai ?

- Là bạn của Ròm, bà con của Ròm, là tất cả những ai biết Ròm.

- Không đúng, cậu Tùng nói : «Không ai hiểu chị bằng em, chị thương «thằng Cu» của chị nhất».

- Cậu Tùng đúng không Ròm ?

- Vừa đúng, vừa không đúng.

- Là sao, Ròm ?

- Thương thì đúng mà nhất thì không đúng.

- Ròm không thương «thằng Cu» hơn hả Ròm ?

- Đã bảo là thương bằng nhau mà !

- Con muốn Ròm thương con nhiều hơn thương Bé.

- Tại sao phải thương nhiều hơn ?

- Tại con muốn.

- Ừ, thì thương nhiều hơn !

- Thật không Ròm ?

- Thật !

- Làm sao con biết là Ròm nói thật ?

- Con hơn Bé mấy tuổi ?

- Sáu tuổi.

- Vậy thì con được thương nhiều hơn Bé những sáu năm.

- Ròm ăn gian quá, không phải như vậy. Ròm biết con «mean» cái gì mà.

* * *

- Tuấn à, Tuấn cứ gọi mẹ là Ròm hoài, ai không biết, tưởng Tuấn hỗn với mẹ.

- Đâu cần ai biết, mình thương mẹ, mình gọi mẹ là Ròm, mình đâu có «hỗn» với mẹ.

- Mai một Tuấn có bồ, bồ Tuấn sẽ cười, nếu nghe Tuấn gọi mẹ như vậy.

- Thì mình sẽ cười lại «nó».

- Sao lại cười người ta ?

- Tại «nó» cười mình, như vậy là nó «dốt», mình có quyền cười «nó».

- Đừng nói người ta «dốt», mình chưa biết người ta là ai mà !

- Mình sẽ không có «bồ» đâu mẹ.

- Sao vậy ?

- Có bồ mệt lắm.

- Chưa có, sao biết mệt ?

- Thì thấy mấy đứa bạn có bồ, bị bồ «hành», tội quá chừng.

- Hành như thế nào ?

- Phải chở bồ đi học, phải gọi điện thoại mấy lần một ngày nhưng khổ nhất là không được nhìn «gái» khác. Con gái kỳ cục !

- Tuấn à, chữ Việt Nam, «gái» có nghĩa không tốt.

- Girl đó mà mẹ !

- I know, nhưng mình nhìn thì làm sao bồ biết ?

- «Nó» biết chứ mẹ, con gái khôn lắm mẹ ơi !

- Bồ nhìn «gái» khác, mẹ đâu có biết ?

- Tại mẹ «khờ» thôi, đâu có ai «khờ» như mẹ.

- Tuấn hư quá, dám bảo mẹ «khờ».

- Mình giỡn mà mẹ, tại mẹ hiền quá nên bố «làm tới» một chút, nhưng nhiều lúc, mình tưởng như mẹ không

care, phải mẹ không care không mẹ ?

- Không phải là không care, mà vì không muốn khổ thôi.

- Là sao mẹ, con không hiểu.

- Bố có tự do của bố, mình làm sao cấm được. Năn nỉ Tuấn đừng đi chơi khuya, còn chưa được, làm sao cấm bố nhìn người khác !

- Mẹ nói vậy, chứ bồ của bạn con mà cấm là bạn con phải nghe theo.

- Sao bạn con ngoan quá vậy ?

- Cũng không ngoan lắm đâu !

- Sao vậy ?

- Lâu lâu cũng nhìn lén một chút !

- Vậy thì cấm làm gì ?

- Thì con đã bảo là con gái nó kỳ cục mà !

* * *

- Mẹ à !

- Dạ.

- Mẹ còn nhớ hồi con còn nhỏ, lúc nhà mình thay sàn nhà, cái chú thợ người Việt Nam la mẹ om sòm khi con gọi mẹ mà mẹ «dạ» với con không ?

- Nhớ chứ, nhưng đâu phải chỉ một mình chú đó đâu! Ai lúc mới nghe mẹ «dạ» với Tuấn, cũng tưởng mẹ điên cả.

- Con nhớ là chú ấy đang làm, nghe mẹ «dạ» khi con kêu mẹ, chú ngưng lại, nhìn mẹ, trợn mắt hỏi : «Nó là con của chị hay nó là ông nội của chị, mà nó kêu thì chị dạ ?» Sao chú đó dữ dằn quá hả mẹ ?

- Chắc tại chú không quen thôi !

- Mà sao giờ này mẹ vẫn còn «dạ» vậy ?

- Có lẽ tại quen mất rồi ! Nghĩ lại cũng thấy buồn cười. Lúc nhỏ, Tuấn chỉ làm gì mà bố mẹ làm thôi. Thành ra muốn Tuấn «dạ», khi mẹ kêu, thì mẹ phải «dạ» trước cho chắc. Chỉ có điều mà mẹ không sửa được Tuấn, là ai Tuấn cũng gọi bằng «Thằng» cả.

- Chắc vì con dịch từ chữ «guy» đó mẹ à.

- Mẹ cũng nghĩ vậy nên chỉ nghe riết rồi quen, thấy vui tai, chỉ ngại là ai không hiểu chuyện, thì sẽ cho là Tuấn «láo» thôi.

- Con đâu có nói láo đâu mẹ !

- Không, «láo» là «hỗn», là «bad manners» đấy mà, không phải liar đâu !

- Tiếng Việt của mẹ khó quá !

* * *

- Mẹ à ! Có phải hồi đó mẹ nói là khi con với Bé lớn, nếu cả hai đứa cùng đi tu thì mẹ sẽ happy lắm, phải không ?

- Có, mẹ có nói vậy.

- Thế bây giờ con đi tu mẹ có còn happy không ?

- Còn, nhưng Tuấn chỉ còn một năm nữa là xong đại học, chờ một năm nữa đi tu cũng chưa muộn.

- Nói giỡn với mẹ thôi, chứ con chưa đi tu được đâu !

- Sao vậy ?

- Vì mình còn thích «gái» lắm mẹ à. Mà phải là «gái đẹp» mình mới thích.

- Tuấn ưa nói tào lao quá à !

- Mình nói thật, mẹ không thích hả ?

- Nói thật thì giỏi, nhưng thật quá như vậy thì... hơi kỳ !

- Xin lỗi mẹ, thôi không nói chuyện «tào lao» nữa nhé ! Để con hỏi mẹ vài chuyện khác đây, chuyện đảng hoàng đó.

- Rồi, mẹ nghe đây, nói đảng hoàng đi !

- Mẹ à ! Con định học xong sẽ xin làm việc với Peace Corp. Mẹ nghĩ sao ?

- ...

- Mẹ ! mẹ không bằng lòng hả ?

- Mẹ có nói gì đâu mà Tuấn bảo là mẹ không bằng lòng ?

- Tại con thấy mẹ im lặng nên con tưởng là mẹ không bằng lòng.

- Đừng bao giờ tưởng cái gì cả Tuấn ạ. Mình nghe đảng hoàng, còn không biết là mình hiểu có đúng ý người nói không, thì làm sao «tưởng» được cái gì người khác chưa nói.

- Thế thì mẹ bằng lòng hả ?

- Mẹ chưa trả lời được. Mà con có biết là con đi Peace Corp thì con sẽ làm gì và sống ra sao không ?

- Biết chứ mẹ ! Vào đó mình sẽ sống cực khổ, sẽ đến các xứ nghèo giúp đỡ những người nghèo khổ, bệnh tật. Con muốn sống vậy đó.

- Nếu vậy thì mẹ không những bằng lòng mà còn rất là hãnh diện nữa.

- Cám ơn mẹ ! Nhưng mẹ có buồn không ?

- Tại sao mẹ lại buồn ?

- Tại vì con thấy các anh chị con các bác, cô, chú... bạn của bố mẹ, ai ra trường cũng kiếm việc nhiều lương, lo cưới vợ, mua nhà, mua xe. Mấy bác rất là proud, cứ khoe hoài. Còn con thì không làm giống như vậy ?

- Chắc chắn là mẹ không buồn rồi. Mẹ còn rất là mừng nữa, Tuấn có biết không ?

- Thật hả mẹ !

- Thật chứ ! Nhưng tại sao Tuấn lại thích đi các nước nghèo ?

- Con thấy có những em bé thiếu ăn, ốm nhom, bệnh hoạn, có những người bệnh không có đủ thuốc uống, có

những người già không có nơi nương tựa... những hình ảnh đó cứ ám ảnh con hoài.

- Tại sao Tuấn bị ám ảnh bởi những hình ảnh đó ?

- Con cũng không biết tại sao nữa mẹ à, chỉ biết là những lúc con «feel» được là con may mắn thì là lúc con nghĩ tới những người kém may mắn hơn con.

- Lúc nào là lúc con cảm thấy con may mắn ?

- Được làm con bố mẹ, được bố mẹ cho ăn học, được biết mình sinh ra với tám thân đầy đủ... nhưng có lẽ may mắn nhất là được mẹ support trong mọi vấn đề.

- Thôi «thằng anh hai» à, anh hai có biết là đang cho mẹ đi tàu bay giấy không ?

- Đâu phải con cho mẹ đi tàu bay giấy đâu, con nói thật mà mẹ !

- Cám ơn con ! Nhưng mẹ vẫn còn thắc mắc về vụ Tuấn muốn làm việc với Peace Corp.

- Thắc mắc gì vậy mẹ ?

- Tuấn có biết là họ sẽ gởi Tuấn tới những nơi rất là nghèo, không có cả tiện nghi tối thiểu như : nước máy, điện... mà vệ sinh cá nhân thì rất là giới hạn. Lại không

có CD, music, không có TV, không có Sport. Không có ai nấu cho ăn như ở nhà với mẹ đâu. Are you sure you know what you're talking about ?

- Con có đọc qua hết những cái đó rồi mẹ à, con nghĩ là con sẽ OK. Ở nhà, con «hành» mẹ nấu nướng, sẵn sóc con là để cho mẹ vui đó mà. Chứ ra đường con cũng ngon lành lắm, bộ mẹ tưởng con là «thằng lười» đó hả ?

- Chà, anh Hai nói nghe sang dữ a ! Nhưng mẹ vẫn không hiểu được tại sao Tuấn lại muốn làm những việc «khác người» như vậy ?

- Từ lúc con còn rất nhỏ, mẹ vẫn dạy con là mình phải chia xẻ, giúp đỡ và thương yêu mọi người... mỗi lần con được mẹ thưởng, lúc nào mẹ cũng trừ ra 20% để gởi về cho các em mồ côi. Như thay vì cho mười đồng, mẹ chỉ cho con tám đồng còn hai đồng kia mẹ giữ lại để cho người nghèo. Rồi mỗi ngày, mẹ đọc «Kinh Thương Yêu» cho mình nghe. Có lẽ «nó» thâm nhập vào mình từ lâu lắm rồi mẹ ạ !

- ...

- Rồi những cuối tuần, mẹ chở mình ra chơi bờ hồ, đem theo bánh mì cũ, cơm cũ cho chim và vịt ăn. Vừa cho chúng ăn, mẹ vừa nói : «Xin cho muôn loài có được

thức ăn đầy đủ». Có lẽ đây một tí, kia một tí, «nó» thấm vào mình, nên khi đọc báo, xem TV, thấy những cảnh thương tâm, con cảm thấy là phải «làm một cái gì» mẹ ạ.

- ...

- Những việc làm của mẹ khiến con vô cùng cảm động. Vài lần, con có hỏi mẹ là tại sao mẹ chỉ gọi cho Việt Nam mà không gọi cho những nước khác, mẹ nhớ không ?

- Mẹ trả lời Tuấn câu này nhiều lần rồi mà !

- Dạ, mẹ vẫn bảo là tại mình không có nhiều tiền, mình không có đủ để gọi cho mọi nơi. Nhưng nhiều lúc con cũng tự hỏi là nếu vậy thì mình vẫn chưa công bằng lắm.

- Mẹ đồng ý là mẹ không có công bằng trong việc này, nhưng Tuấn nghĩ thêm một chút nữa đi, sức mình chỉ tới đó, mình làm được chút nào hay chút đó.

- Con biết chứ mẹ, vì vậy con muốn vào Peace Corp để có cơ hội đi tới những nước nghèo mà giúp đỡ, để coi mình chịu được cảnh khổ nổi không, để coi tình cảm của mình đối với những người nghèo, không phải là người Việt Nam, nó như thế nào.

- ...

- Sao mẹ không nói gì cả vậy ?

- Mẹ đang suy nghĩ không biết có phải mẹ đã làm cho Tuấn quá lý tưởng hay không.

- Không đâu mẹ, để con đọc lại Kinh Thương Yêu cho mẹ con mình cùng nghe nha mẹ.

- Con đọc đi.

- «Những ai muốn đạt tới An Lạc thường nên học hạnh thẳng thắn, khiêm cung, biết xử dụng ngôn ngữ từ ái. Những kẻ ấy biết sống đơn giản mà hạnh phúc, nếp sống từ hòa, điềm đạm, ít ham muốn, không đua đòi theo đám đông.

«Những kẻ ấy sẽ không làm bất cứ một điều gì mà các bậc thức giả có thể chê cười. Và đây là điều họ luôn luôn tâm niệm :

Nguyện cho mọi người và mọi loài được sống trong an toàn và hạnh phúc, tâm tư hiền hậu và thanh thoi.

Nguyện cho tất cả các loài sinh vật trên trái đất đều được sống an lành, những loài yếu, những loài mạnh, những loài cao, những loài thấp, những loài lớn, những loài nhỏ, những loài ta có thể nhìn thấy, những loài ta

không thể nhìn thấy, những loài ở gần, những loài ở xa, những loài đã sinh và những loài sắp sinh.

Nguyện cho đừng loài nào sát hại loài nào, đừng ai coi nhẹ tính mạng của ai, đừng ai vì giận hờn hoặc ác tâm mà mong cho ai bị đau khổ và khốn đốn.

«Nhu một bà mẹ đang đem thân mạng mình che chở cho đứa con duy nhất, chúng ta hãy đem lòng từ bi mà đối xử với tất cả mọi loài.

«Ta hãy đem lòng từ bi không giới hạn của ta mà bao trùm cả thế gian và muôn loài, từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, lòng từ bi không bị bất cứ gì làm ngăn cách, tâm ta không còn vương vấn một chút oán hờn hoặc căm thù. Bất cứ lúc nào, khi đi, khi đứng, khi ngồi, khi nằm, miễn là còn thức, ta nguyện duy trì trong ta chánh niệm từ bi. Nếp sống từ bi là nếp sống cao đẹp nhất.

«Không lạc vào tà kiến, loại dần ham muốn, sống nếp sống lành mạnh và đạt thành trí giác, hành giả sẽ chắc chắn vượt khỏi tử sinh».

- Cám ơn Tuấn. Tuấn đọc hay quá làm mẹ muốn khóc.

- Con thích bài kinh này lắm mẹ à. Hồi đó, mẹ nói là Kinh Từ Bi mà sau này Thầy dịch ra chữ Việt là Kinh

Thương Yêu, phải không mẹ»

- Đúng vậy, Thầy muốn dùng chữ Việt thay vì chữ Hán, mẹ thích lắm, nên cứ đọc cho con với Bé nghe hoài. Tưởng Tuấn xa nhà lâu, Tuấn đâu còn nhớ nữa.

- Có nhiều chuyện mình không bao giờ quên được, mẹ biết không ?

- Thí dụ ?

- Như những chuyện mẹ kể cho mình nghe lúc nhỏ, những chuyện mình thấy mẹ làm, tự nhiên nó thấm vào người mình, mình không quên được nữa.

- Cũng may là chưa bao giờ biểu Tuấn làm bậy !

- May quá hả mẹ ?

- Oh ! Oh ! Tuấn lại sắp dở trò gì nữa đây ?

- Đâu có mẹ, con chỉ muốn chọc mẹ một tí trước khi con trở lại trường đó mà !

- Máy giờ Tuấn đi vậy ?

- Dạ chừng một giờ nữa.

- Tuấn muốn ăn gì nữa không, để mẹ nấu ?

- Dạ thôi, ăn nhiều quá rồi, một cuối tuần về nhà là con có thể nhịn nguyên tuần sau đó. Ủa mà mẹ sửa xong cái tay áo cho con rồi hả ?

- Xong rồi đây, Tuấn thử vào coi có vừa chưa ?

- Không cần đâu mẹ, mẹ làm là vừa boong à.

- Lại cho mẹ đi tàu bay giấy nữa hả ?

- Đâu có ! Mẹ đi tàu bay thật hoài rồi mà, mẹ đâu cần «my paper air-plane» nữa đâu !

- Thôi ! Anh Hai đi sửa soạn mà về trường lại cho rồi, không thôi trời tối, lái xe nguy hiểm.

- Mẹ «chán» mình rồi hả ?

- Ừ !

- Xui quá ! Mình thì chẳng bao giờ chán mẹ đâu ! Mà mẹ này, mẹ có biết là... con thương «Thằng Ròm» của con lắm không ?

- «Thằng Ròm» cũng thương con lắm, «Thằng Anh Hai» có biết không !

HiềnVy

Hoa Hồng Giấy

Anthony Nguyen

Tác giả Anthony Nguyễn đã góp cho giải thưởng Việt Báo một số truyện ngắn đặc biệt về đời sống và công việc tại Hoa Kỳ. Lần này, trước ngày Tết truyền thống sắp tới, ông góp một truyện tình nhẹ nhàng, thơ mộng.

Chỉ còn vài ngày nữa là đến Tết. Cũng đã hơn mười năm sống trên xứ người, tôi không còn cảm được cái không khí chuẩn bị cho Tết Nguyên Đán nhộn nhịp và hào hứng như khi còn ở quê nhà. Nhất là khi em Thủy không còn ở bên cạnh tôi như ngày nào để cùng đi dạo phố Bolsa xem chợ hoa và các loại bánh mứt, mong tìm lại một chút gì đó của tuổi thơ trong ngày xuân. Tuy nhiên, mỗi khi ba má tôi đi chợ mua về những hộp mứt to đủ loại đủ màu, và những đóa hoa Lay-ơn lộng lẫy, cùng những nhành mai, nhành đào e thẹn còn chưa nở hảnh thì tôi cũng tham gia dọn dẹp, sắp xếp cho ngăn nắp lại những đồ vật trong nhà theo «truyền thống» chuẩn bị ăn tết. Bé Tú Anh, con của chị tôi vừa từ Việt Nam sang, năm nay mới mười tuổi nhưng rất ngoan và giỏi. Nó đang lui cui phụ tôi quét bụi lại mấy chồng sách trong tủ. Sách không nhiều lắm, nhưng cuốn nào cũng to và nặng khiến cho nó đôi lúc phải ngồi phệt

xuống thở một cách tội nghiệp. Con bé chợt hí hửng đưa cho tôi quyển Calculus to tướng bên trong ép một hoa hồng bằng giấy xinh xắn dù vài cánh hoa đã bị xé rách :

- Cậu út ơi, cậu út chỉ cho con xếp hoa hồng như cái này được không ? sao đóa hoa này bị rách uổng quá vậy cậu ?

Tôi phì cười :

- Cậu út đâu biết xếp, hoa này là của cô Thủy tặng cho cậu út đó, Tú Anh còn nhớ cô Thủy không ?

Tôi tuy hỏi vậy nhưng biết chắc là nó không nhớ nổi Thủy mà chỉ để đánh trống lảng để khỏi phải trả lời câu hỏi thứ hai của nó. Lúc Thủy về Việt Nam thăm gia đình chị tôi thì nó chỉ mới năm tuổi, làm sao mà nhớ được. Tôi mân mê nhánh hoa giấy rách nát vì phải chịu dày vò trong những ngón tay xinh xinh của Thủy mỗi khi em giận tôi. Thời gian thấm thoát qua mau khi cả em và tôi đều bước vào cái tuổi «băm» mà người Mỹ gọi là «down hill», vậy mà tôi vẫn không quên được những cơn hờn giận đáng yêu của em mà tôi đã không nhận ra được khi chúng chưa phải là một kỷ niệm...

Ngày đó, Thủy bước vào cuộc đời tôi với một cuộc tình đẹp và mong manh như những nhánh hoa hồng xếp bằng giấy mà em vẫn thường hay làm để trang trí cho bàn làm việc của tôi. Một chiếc khăn giấy trong phòng ăn của công ty, qua bàn tay khéo léo của em, bỗng trở nên bông hoa đẹp và duyên dáng lạ lùng trong đôi mắt người tình si. Tôi chọn một chiếc lọ đen xinh xắn, nhỏ nhỏ vừa đủ làm thành một bình hoa cho nhánh hoa giấy đó, mặc dù chiếc lọ được chế tạo để đựng viết, nhưng nó thật xứng đáng với nhánh hoa giấy hơn. Tất cả, dù chỉ thêm vào một hoa giấy, nhưng hài hòa và khiến cho góc làm việc của tôi trở nên trang nhã, dễ thương đến nỗi các đồng nghiệp phải ganh tị.

Em lúc ấy cũng vừa độ tuổi hai mươi, cái tuổi thanh xuân ở đỉnh cao của những mơ ước, những hy vọng của một người con gái khi mà trong nhân sinh quan của em chỉ toàn là màu hồng của hoa và màu của nước biển xanh ngát đã choáng ngợp hồn em trong thưở ban đầu bước vào một cuộc sống mới trên xứ cờ hoa này. Còn tôi tuy đã đến California hơn em một năm, nhưng vẫn còn hoài niệm mãi biết bao kỷ niệm của thời sinh viên cùng những cảm xúc của một người xa quê hương, xa bạn bè, và nhất là phải xa những người bạn rất thân thời trung học. Trái hẳn với tôi là một người không dễ gì hòa nhập với hoàn cảnh mới, mỗi ngày đi làm chỉ vì sinh kế

bắt buộc và cũng không buồn bắt chuyện với ai, em lại là một người năng động và hoạt bát. Em hầu như tham gia tất cả các sinh hoạt, những buổi picnic dã ngoại của công ty, những trò chơi, hoạt động trong nhóm, cho đến tiệc cưới, sinh nhật, đầy tháng. Ngày tháng dần trôi, em và tôi cũng như những thanh niên thế hệ thứ hai trong những gia đình H. O. phải vật lộn trong cuộc sống mới và những vất vả của một thời vừa làm vừa học để tiến thân, tôi dường như đã quên đi những hoài niệm cũ để tiếp nhận những niềm vui mới. Không biết từ ngày tháng nào mà em đã lôi tôi vào cuộc với những bạn bè, những yêu thương và hờn giận của một tình yêu khi đã lên ngôi.

Nhưng cũng chính từ đó, tôi cũng ném được đầy đủ mùi vị thế nào là giận hờn của con gái. Mà nói đúng ra là giận hờn của chính Thủy mà thôi bởi tôi không nghĩ có thêm người con gái nào trên thế gian này lại có cái giận kỳ cục, khó hiểu và dễ sợ như em. Tôi còn nhớ có lần chúng tôi cùng học ở Orange Coast College, đó là những năm tháng chúng tôi cùng làm chung một công ty, học chung một trường nên em ngày nào cũng đi chung xe với tôi để em vừa tiết kiệm tiền xăng vừa có thể tranh thủ ngủ khi tôi lái xe buổi sáng vì chúng tôi đi làm rất sớm. Hôm đó chúng tôi học khác lớp nên tôi hẹn sẽ đợi em trong thư viện để đưa em về. Bản tính

tôi lúc nào cũng không thích chỗ đông người nên khi lớp vừa tan, tôi chọn ngay một góc khuất vắng người để xem lại bài trong khi đợi em. Tôi đâu có ngờ tính của nhỏ bộp chộp, vừa vào trong thư viện ngó sơ không thấy tôi đã hoảng lên và cho rằng tôi muốn cho em «leo cây», chạy đôn chạy đáo đi kiếm người quen để quá giang. Tuy rằng sau đó chúng tôi cũng gặp được nhau, hú vía, nhưng em cũng giận tôi đến ba ngày ba đêm. Điều đó có nghĩa là ba ngày em không nói chuyện dù vẫn đi chung xe và ba đêm không nói chuyện phone dù em vẫn nhắc phone và... chỉ để lắng nghe những lời lải nhải vô nghĩa của tôi !

Mỗi lần có chuyện như thế, sáng hôm sau em lại trút cơn giận lên những cánh hoa giấy. Tội nghiệp cho những cánh hoa vô tội nhưng lại phải chịu thể hình phạt đến tơi tả. Nhưng qua thời gian rồi tôi cũng quen và đôi khi cười thầm vì biết chắc rằng khi sau cơn mưa trời lại sáng, và em sẽ lập tức xếp lại cho tôi một nhành hoa khác, có khi lại đẹp hơn nhiều, nhất là khi em «sưu tầm» ở đâu đó một loại khăn giấy màu hồng thật dễ thương. Rồi một ngày kia, sau những cơn mưa vẫn vũ u ám bất thường trong tâm tư của một người con gái đang yêu, tôi đặt cho em một cái nick name mới : cục bột. Cái nick name kỳ quặc ấy có lẽ vì ngày xưa trong thời thơ ấu đầy khó khăn, tôi thường hay giúp bà ngoại

làm bánh canh bán dạo trong xóm nên hình ảnh của mấy cục bột mì đã in sâu vào tâm khảm tự thưở nào. Nhưng em thì cũng có vẻ thích thú lắm vì sau này trong email em vẫn còn nhắc đến như một kỷ niệm khó phai. Nguyên là mỗi khi em giận tôi, gương mặt vốn bầu bĩnh của em lại phụng phịu theo đúng nghĩa của một «babygirl». Nhưng ngoài cái vẻ đó ra, em hoàn toàn không có phản ứng gì khác, cứ như là một cục bột. Cục bột của tôi, khi chúng tôi có chuyện không vui, là cứ im như... bột, mắt nhắm nghiền. Có khi cục bột còn tự đứng vào góc tường hàng giờ như là một em bé bị cô giáo phạt vì không thuộc bài, chỉ khác là hình phạt lại thuộc về tôi vì mặc cho tôi năn nỉ khô cả nước miếng, nhỏ vẫn im thin thít. Đúng là cục bột.

Những năm đầu của tuổi hai mươi, tình yêu tuổi trẻ nhiệt huyết quả có nhiều sóng gió. Mặc dù cả hai chúng tôi đều gặt hái những thành công và tiến bộ trong việc làm, việc học so với bạn đồng lứa và so với cả chính mình ngày hôm qua, em và tôi hầu như có chuyện dễ giận nhau mỗi tuần trong lúc tôi vẫn gặp em hàng ngày. Có người nói chính vì hai đứa có điều kiện gặp nhau nhiều quá nên giống như cặp vợ chồng son mới về ở chung với nhau vậy, sự xung đột cũng là thường thôi và đó cũng chính là một phần của tình yêu. Tôi đã không hiểu hết điều này cho đến khi một hôm em lại trở nên

một cục bột ghen tuông mà tôi là người có lỗi. Tôi quan sát đôi mắt nhắm nghiền của cục bột thật lâu, rồi táy máy dờ mi mắt của em để xem có bao nhiêu con cừu đang nhảy qua cửa sổ tâm hồn thì bỗng sững sờ chết lặng khi thấy những giọt nước mắt lạnh lẽo lăn dài trên má. Đây không phải là những giọt nước mắt nhõng nhẽo mỗi lần tôi đưa em đi nhổ những chiếc răng khôn, hay những giọt nước mắt đầy xúc cảm khi tôi hát cho em nghe những điệu ru ầu ơ mà từ nhỏ có lẽ em đã từng thiếu thốn vì khi ra đời ba đã bị tù đầy trong những hận thù chính trị và mẹ phải nương chải đầu tắt mặt tối để có miếng cơm manh áo cho con. Mà đây chính là những giọt nước mắt của ghen tuông, của hờn dỗi, của yêu thương đến vô cùng mà em đã dành cho tôi nhưng vẫn luôn luôn tự kiềm chế trong lòng. Tôi cảm động siết chặt em, nhẹ nhàng hôn lên đôi mắt tức tưởi, cố gắng không để giọt lệ nào lăn trên gò má bầu bĩnh khả ái mặc dù ngay lúc đó, tôi vẫn chưa nhận thức được đó là những hạt kim cương vô giá của tình yêu.

Thời gian tàn nhẫn đã không trở lại với bất cứ ai một khi đã bị lãng phí. Chính vì tôi đã không nhìn xuyên thấu những giọt nước mắt mặn mà để trân quý một tấm chân tình của một người con gái, nên tôi đã tiếp tục phạm lỗi và để cho những gây gổ tạo nên một ngăn cách vô hình ngày càng lớn hơn giữa em và tôi. Tôi

cũng vô tình không nhận ra những hạt kim cương ngọc ngà từ đôi mắt dễ thương ấy đã tự lúc nào không còn lấp lánh của một tình yêu muôn màu như trước nữa, mà thay vào đó một cảm giác vô vị của sự mệt mỏi, chán chường và vô vọng. Một cảm giác mà cả em và tôi đều có thể cảm nhận được khi mỗi người có cơ hội ngồi lại một mình và suy nghĩ về chuyện của nhau, như những lời thơ ngày xưa tôi đã vô tình làm chọc em để bây giờ trở thành xót xa :

Tình yêu nào có màu xanh
Em về may áo thiên thanh
tặng chàng
Tình yêu nào có màu vàng
Em về thêu lụa ướp hàng hoa mai
Tình yêu màu nhớ không phai
Em về vương vấn thương hoài ngàn năm
Tình yêu màu tím xa xăm
Em buồn trong nỗi tơ tằm đợi mong
Tình yêu một bóng mây hồng
Em là bướm trắng
cho lòng nhớn nhor
Tình yêu là những thờ ơ
Cho tình em đến bên bờ quanh hiu
Tình yêu khi đã xé chiều
Em rằng mới biết

tình yêu không màu.

Nhiều năm trôi qua, khi mà tôi không còn nhớ được đã có bao nhiêu hoa hồng giấy trên bàn làm việc đã bị xé đi và làm lại, thì em vẫn trưởng thành trong trường học lẫn trường đời. Em đã tốt nghiệp đại học và có nghề nghiệp vững vàng. Nhưng oái oăm thay đó cũng là lúc những rạn nứt trong tình yêu giữa em và tôi không cách gì hàn gắn nổi. Rồi một ngày, em gọi phone cho tôi với một giọng có vẻ như rất bình thản, nhưng cũng rất xa lạ :

- Anh, em sắp sửa đi công tác qua bên Pháp ba tuần.

Tôi cũng âm ừ :

- Ừ thì em đi cẩn thận nha, chúc em đi làm được vui vẻ

Như vậy đó, chúng tôi chỉ có thể thốt được vài câu ngắn gọn. Em còn ngần ngừ trước khi cúp phone như chờ đợi một phản ứng nào khác của tôi bởi vì tôi xưa nay vẫn phản đối em đi đâu xa một mình nhưng tôi vẫn không nói được gì. Hơn nữa tôi biết rõ chuyến đi này công ty không bắt buộc và em có lẽ chỉ muốn xa tôi trong một thời gian nên khi đó tôi vẫn cố không tỏ ra cảm xúc nào vì biết rằng bây giờ tôi có nói gì đi nữa thì

em cũng đã quyết định rồi. Có lẽ tôi không còn là một vì tinh tú có sức ảnh hưởng đến em mạnh mẽ như những ngày mình mới quen nhau nữa. Nhưng điều tôi không ngờ là thời gian ba tuần ngắn ngủi bên Pháp đã giúp em được thanh thản cõi lòng và quyết định thoát ra khỏi cái vòng luẩn quẩn mà tôi vẫn ràng buộc em bấy lâu. Cái quyết định mà cả hai chúng tôi đều đã đoán trước sẽ xảy ra và cùng để cho nó xảy ra, nhưng mỗi đứa đều bất ngờ đến nỗi không ai có thời gian để cảm nhận ngay được sự mát mát quá lớn lao. Sự đau khổ day dứt ấy chỉ thấm dần vào trong tôi những năm về sau cho đến tận bây giờ khiến cho tôi đôi lúc thấy cuộc sống mình quả thật hết sức vô vị, chẳng qua là một kẻ lang thang trên con đường của tôi tăm và đơn độc đến tận nhẫn. Có một điều lạ lùng là sau này khi đã chia tay nhưng chúng tôi vẫn còn giữ được mối quan hệ thân thiết. Có lần em email tâm sự với tôi thật thoải mái rằng bây giờ không có tôi, em cảm thấy tự do biết là chừng nào. Tôi đau đớn khi nhận ra rằng bản thân mình không có được một tâm hồn cao thượng và một tình yêu hồn nhiên đầy vị tha như những nhân vật chính trong các tiểu thuyết tình cảm mà tôi từng đọc và lấy làm thần tượng. Phải chăng tình yêu của tôi chỉ là sự chiếm hữu ích kỷ đã giết chết tuổi xuân của em trong suốt những năm dài ấy ? không lẽ em thật sự hối hận về những năm tháng mình

đã cùng nhau chia xẻ những thăng trầm trong cuộc sống tha hương đầy thử thách này ?

Những ngày tháng sau cùng khi tôi còn gặp em, có lẽ em đã khóc hết nước mắt nên tôi không còn nhìn thấy những hạt kim cương lấp lánh ngày nào. Em cũng không còn là cục bột mềm yếu, chỉ biết nhõng nhẽo với tôi mà ngược lại trở nên cứng cỏi hơn trong cuộc sống và luôn có những suy nghĩ chín chắn khi quyết định mọi việc quan trọng. Bất giác tôi nhận ra em thật sự không còn muốn ý lại ở tôi, hơn thế nữa em không còn muốn bất cứ điều gì ở tôi, có lẽ kể cả tình yêu.

* * *

Bé Tú Anh này giờ vẫn ngồi im quan sát, kiên nhẫn chờ tôi xếp cho nó một bông hồng bằng khăn giấy. Nhưng tôi đành chịu, xếp thế nào con bé vẫn không thích vì nó không giống nhánh hoa hồng tả tơi nhưng đẹp lạ lùng kia. Thế là tôi đành phải kiếm cách dỗ đưa cháu bằng cách khác vì tôi không thể cho nó chơi nhánh hoa ấy. Đó là nhánh hoa cuối cùng mà em Thủy đã xé rách nhưng lại vĩnh viễn không làm cho tôi nhánh hoa nào mới nữa. Thẫn thờ xếp lại quyển sách ép nhánh hoa vào tủ, tôi lẩm bẩm như nói với chính mình : Thủy ơi, chính bởi vì anh đã đánh mất tình yêu của em, đánh mất những giọt nước mắt yêu thương ngày xưa, nên anh xin

được giữ lại nhánh hoa này để anh có thể tiếp tục sống cho hết kiếp người, dù chỉ sống trong quá khứ.

Anthony Nguyen

Ước Mơ

Nguyễn Thúy Phương

Tác giả Nguyễn Thị Thúy Phương lần đầu tham dự Viết Về Nước Mỹ, cho biết bà sinh năm 1967, hiện cư trú tại San Jose, công việc đang làm là Manager cho một tiệm cơm chay. Bài viết đầu tiên của bà là câu chuyện của người chị lớn trong gia đình cựu sĩ quan VNCH, cùng em trai vượt biên tới Mỹ năm 17 tuổi và trở thành đầu cầu cho bố mẹ và các em đoàn tụ tại Mỹ.

Chiều nay Vi lại nhận được thư của sư cô Huệ Đức. Cầm những tấm hình của các em cô nhi trên tay Vi cứ ngắm đi ngắm lại những gương mặt thật ngây ngô, trong sáng làm lòng mình chột ảm lại... Ngoài hiên nhà những hàng thông xanh đong đưa hàng lá, cơn gió lạnh mùa đông se sắt làm cây cỏ cũng rùng mình. Vi liên tưởng đến những ngày tháng cũ như một cuốn phim quay chậm trong trí nhớ.

Hình như au cũng có những ước mơ. Ở tuổi mới lớn, niềm ước mơ không phải là áo đẹp, là bạn bè rong chơi mà là được đi học. Vi học rất giỏi từ cấp một, ước mơ của cô bé là trở thành cô giáo hoặc y sĩ nhưng niềm ước mơ vỡ tan như bong bóng nước.

Vi còn nhớ rõ hình ảnh của bố khoác chiếc túi với mấy bộ quần áo trên vai. Bố cười thật hiền từ nói với mẹ :

- Anh đi sớm, anh sẽ về sớm với em và con.

Bố thật thà như đêm, chưa đến ngày trình diện, Bố đã khoác túi từ già vợ con, hy vọng đi sớm về sớm với vợ con. Căn nhà đầy kỷ niệm, thân thương dần kín niềm phong như cuộc đời của mẹ khép chặt từ đó, nước mắt cay đắng lặng lẽ chờ chồng. Mất nhà, mất chồng không một nơi nương tựa, mẹ dãi dầu mưa nắng nuôi đàn con đại. Nước mắt mẹ như không cạn không còn nữa...

Một tấm nylon trải trên mặt vệ đường mẹ bán bất cứ cái gì ai gọi mẹ bán vài cây chổi quét nhà, mấy cái tô, chén kiểu, vài xấp vải cũ... Tiền lời có hôm chỉ đủ mua bó rau về luộc chấm tương chao qua ngày mẹ cũng vui, còn hơn không có đồng nào. Vi thương mẹ lắm, mấy mẹ con chỉ có vài cái áo thay đổi, Vi thương sáu đứa em bé đại. Từ hai bàn tay trắng, mẹ bôn ba để qua ngày nuôi con. Là con gái đầu lòng Vi phụ mẹ hàng ngày bày hàng ra chợ bán. Không vốn liếng, không có chỗ bán nhất định, hai mẹ con vất vả mưa nắng vẫn không làm Vi buồn bằng nghỉ học ở nhà. Vi năn nỉ mẹ :

- Mẹ ơi ! Cho con đi học

Mẹ thương Vi lắm, mặc dù Vi luôn đứng đầu lớp, nhưng mẹ nói :

- Nhà mình nghèo, con là con gái lớn phải ở nhà phụ mẹ.

Bắt đầu từ đó, ban ngày Vi phụ mẹ bán hàng còn ban đêm Vi học bình dân học vụ dành cho những người lớn tuổi. Niềm ước mơ đến một đất nước tự do, Vi sẽ vào đại học mãnh liệt hơn bao giờ hết.

Sau gần mười năm mất nước, cuộc sống đỡ vất vả hơn, mẹ chật chiu dành dụm và tìm được một chỗ tổ chức đi vượt biên cho các con. Mẹ đặt cọc vài chỉ vàng chuẩn bị cho Vi và Trường trốn ra khỏi nước. Như một phép lạ, thật may mắn hai chị em được tàu đánh cá Thái Lan vớt và tạm thời ở trại tỵ nạn khoảng hai năm thì được phái đoàn Mỹ phỏng vấn. Bố của Vi là cựu sĩ quan dưới chế độ cộng hòa, hơn nữa vì dưới mười bảy tuổi, do đó hai chị em được ưu tiên đi thẳng qua Mỹ theo diện con cựu quân nhân.

Có lẽ Vi chẳng bao giờ quên được cảm xúc đầu tiên khi vừa bước chân đến phi trường nước Mỹ. Tiếng nói cười của ngôn ngữ lạ, ai cũng cao lớn hơn Vi. Họ ăn mặc đủ kiểu, cái gì cũng lạ, cái gì cũng đẹp hết. Vi mệt lắm, hai chị em không quen ngồi trên máy bay đến hơn

mười mấy giờ đồng hồ, bây giờ những bước chân nặng trĩu vì ngồi lâu trên máy bay hay vì cảm giác lạ lẫm sợ hãi Vi cũng không hiểu. Vi hồi hộp quá.

Vi được hội nhà thờ bảo lãnh, người bảo trợ của Vi là một gia đình người Việt Nam ở thành phố New Orleans thuộc tiểu bang Louisiana. Đứng ngơ ngáo, hai chị em đảo mắt tìm người bảo trợ, cuối cùng Vi tìm thấy người đàn ông tay cầm bảng giờ cao với tên của Vi và Trường. Anh trạc khoảng trên dưới bốn mươi, người dong dong cao, hơi gầy. Trên đường anh đưa hai chị em về nhà, đi ngang qua những cánh đồng cỏ xanh ngát. Trường buột miệng hỏi anh Tuấn :

- Anh Tuấn ơi ! Ở Mỹ người ta trải thảm ở ngoài đường hờ anh ?

Câu hỏi thật ngây ngô của Trường làm anh ấy phải phì cười.

Bắt đầu từ ngày ấy, cuộc đời hai chị em bước sang bước ngoặt mới.

Nhà bác Khải không khá giả cho lắm, bác có tất cả bốn người con, hai trai hai gái. Anh Tuấn và chị Dung đã có gia đình, chỉ còn lại anh Dũng đang đi học College và Hằng người con gái út bằng tuổi Vi đang học lớp

mười hai thì chưa có gia đình. Bác Khải trai khoảng bảy mươi tuổi đã về hưu, bác gái trên dưới sáu mươi tuổi đang làm bán thời gian bỏ hàng hóa vào bao cho khách tại một chợ của Mỹ. Cả gia đình chỉ sống bằng đồng lương của bác gái, do đó rất chật vật. Ngày Vi và Trường sang, ngỡ được hưởng trợ cấp chính phủ trong thời gian đầu nhưng tiếc là hai chị em đánh mất giấy tờ trong khi chuyển máy bay. Đành phải nộp giấy tờ để xin I94 để hợp thức hóa ở Mỹ, sau đó mới được xin trợ cấp.

Những ngày đầu tiên ở nhà bác Khải, Vi chưa quen lắm với giờ giấc và khí hậu bên này. Đến trường mắt Vi nặng trĩu, một mặt cố gắng chống chọi với cơn buồn ngủ, mặt khác cố gắng theo dõi bài giảng trong lớp làm Vi mệt nhoài người.

Hàng ngày, hai chị em đón xe bus để đi học, Vi và Trường học trường W.K high school gần nhà, Vi học lớp 11, còn Trường học lớp 7, chương trình học tiếng anh dành cho người không phải sinh trường tại Mỹ dễ dàng hơn nhưng Vi cũng phải vật lộn với những chapter dài mấy mươi trang của các môn học khác. Trường của Vi không có nhiều học sinh Việt Nam lắm, giờ ăn trưa Vi thỉnh thoảng cũng chào hỏi vài người bạn Việt, cũng có vài bạn không biết nói tiếng Việt vì qua đây từ lúc bé, do đó Vi chỉ chào hỏi qua loa. Thức ăn chính không

phải là những đĩa rau xanh xào ngọt ngào rau mới cắt, hay là những hạt cơm dẻo thơm mùi lúa mới bên nhà. Vì chưa quen với những miếng bánh mì tròn kẹp thịt, miếng pizza với chese béo ngậy. Vì vậy Vi tập ăn ít rau sống trộn, bánh mì không và uống sữa, dần dần Vi cũng tạm quen đi với những thức ăn Mỹ.

Tan học, về đến nhà, Vi vào bếp để chuẩn bị cơm chiều cho cả nhà. Bác gái đi làm đến tối khuya mới về, bác dặn Vi cứ mở tủ lạnh thấy rau cải, thịt cá bác mua sẵn để ngăn đá Vi lấy ra để nấu cơm tối. Sau khi ăn xong, Hằng phụ Vi rửa chén. Hằng là con gái út cho nên cả gia đình rất cưng chiều. Ngoài giờ học, Hằng ở trong phòng để coi ti vi hay tán gẫu với bạn bằng phone. Thỉnh thoảng bác trai la mắng cho có lệ nhưng đâu cũng vào đó, Hằng không chịu vào bếp để phụ mẹ dọn dẹp hay học nấu nướng gì cả. Từ ngày Vi về ở công việc dọn dẹp, giặt giũ hình như là bổn phận của Vi. Bác Khải luôn căn nhắc bác gái đã nuông chiều con quá mức nên Dũng và Hằng mới trở nên như vậy. Vi tạm quen với nếp sống ở nhà bác Khải và trường lớp, trong lòng tuân tạc ơn trời đất đã cho mình được có cơ hội để đi học lại.

Một hôm bác Khải trai gọi Vi ra nói :

- Cháu ơi ! Hai bác có hứa sẽ bảo bọc cho hai cháu trong vòng ba tháng đầu với điều kiện hai cháu có tiền trợ cấp, cháu thấy cuộc sống gia đình bác rất khó khăn, bác đã giúp cho hai cháu đến được đây... là đã trọn bổn phận của bác.

Vi cũng không buồn bác chút nào, Vi đã từng khổ quen rồi, hơn nữa Vi luôn chuẩn bị tinh thần để tự mình sống độc lập.

Những ngày tan học xong, thay vì về nhà, Vi lang thang trên phố để tìm việc làm. Không rành ngôn ngữ ở xứ người, Vi đi hết khu phố này đến khu phố kia đến mỗi chân, cuối cùng thấy thấp thoáng màu tóc đen trong tiệm Food Togo, đánh bạo Vi đẩy cửa bước vào xin việc làm. Người đàn ông trung niên, nước da hơi ngăm bước ra tiếp chuyện với Vi. Sau khi nghe Vi trình bày, ông ta hỏi :

- How old are you ?

- Fine. Vi trả lời

Bỗng dưng ông ta bật lên cười ròn rã. Vi nghe ghen ở cổ họng, người nóng như lên cơn sốt. Bối rối, không biết ông ta cười mình cái gì. Vi chỉ biết nhìn sững ông ta thì ông ta hỏi Vi thật chậm rãi :

- How old are yoy ?

Lúc ấy Vi mới hiểu tại sao ông ta cười. Sau khi Vi diễn tả vừa bằng điệu bộ, vừa bằng lời nói, cuối cùng Vi được ông ta nhận vào làm. Niềm vui mừng không thể diễn tả, Vi chỉ biết là Vi vui lắm, những bước chân cuồng quýt làm Vi bước chao đảo, không hiểu ông ta muốn Vi bao nhiêu tiền một giờ, điều đó không quan trọng lắm Vi chỉ hiểu một điều là Vi đã có việc làm.

Bắt đầu từ hôm ấy, mỗi ngày tan học là Vi đón xe bus đến chỗ làm, họ sắp cho Vi làm ở dưới bếp, hàng ngày ngoài việc gọt khoai, xắt rau rửa nồi, chảo Vi phải lau nhà, bàn ghế luôn cả chùi nhà cầu. Những cái chảo to một vòng tay ôm không hết, dù nặng nề bao nhiêu Vi cũng cắn răng làm. Những người đồng nghiệp của Vi toàn là da đen, họ cao lớn giọng nói thì thật khó hiểu, Vi cố gắng lắm cũng chả hiểu gì, chỉ nhìn họ ra dấu và làm theo những gì họ chỉ cho Vi làm qua động tác. Vì vậy Vi luôn là trò cười cho cả bếp giải khuây, những khi Vi nói sai hay không làm đúng thì những thái độ giận dữ hay những tràng cười sặc sụa làm Vi buồn cười, vừa tủi thân. Một điều Vi hiểu rằng, việc làm là tất cả do đó Vi để ngoài tai, mặc cho những giọt nước mắt thỉnh thoảng biểu tình trên má.

Tìm được một chung cư cho thuê một phòng. Vi xin phép hai bác dắt em ra ngoài để tự mưu sinh. Vì không có chuyến xe bus đi về nhà ban đêm lúc 10 giờ tối, ngày nào cũng vậy Vi đành cuộc bộ năm block đường để về nhà, Trường thương chị cho nên cứ canh đến gần giờ chị đi làm về là đi bộ ra đón chị. Hình ảnh đứa em trai bé bỏng gầy guộc đứng co ro trước cửa nhà hàng đợi Vi hàng đêm làm Vi thật xót xa. Đã dặn em bao nhiêu lần ở nhà đợi chị vậy mà nó có nghe đâu, cứ thương chị đi về một mình. Trường không ngại những hôm trời lạnh cắt da, hay mưa phủ cả đường toàn một màu nước. Mưa như vô tình càng nặng hạt như không hề thấy hai chị em dắt díu nhau chạy trong mưa thật nhanh để về nhà.

Tiền lương sau khi trang trải tiền nhà và chi phí thì không còn bao nhiêu. Vi hình như không mua thịt gì khác ngoài gà cho Trường ăn vì nó rẻ tiền, trái cây cũng vậy, táo là món hai chị em ăn hàng ngày vừa rẻ vừa ngon nữa. Cuộc sống chật vật, mệt mỏi vì công việc làm Vi đuối sức từ thể xác đến tinh thần. Đã bao nhiêu lần đứng trên chiếc cầu cao Vi có ý định tự tử, nhưng hình ảnh các em và bố mẹ lại chập chờn ẩn hiện. Tất cả gia đình đặt hết tin tưởng vào Vi, Vi sẽ là một nhịp cầu để mang các em qua đây mai này vì vậy Vi lại cố gắng qua ngày mà sống.

Một hôm, Vi liên lạc được với một người bạn xưa kia ở chung trại tỵ nạn đang sinh sống tại California, qua nhiều lần trò chuyện tìm hiểu Vi quyết định sẽ qua bên ấy để có cơ hội tiến thân.

Sau khi nhờ một người bạn mua vé máy bay giúp, đặt cọc tiền phòng cho nửa tháng, Vi còn lại khoảng gần hai trăm năm chục đô. Vi định bụng qua ấy sẽ xin đi làm chợ hay nhà hàng cũng được bên ấy có nhiều cơ hội cho Vi kiếm việc làm và đi học hơn. Hai chị em được người bạn đón từ phi trường về căn nhà của hai vợ chồng trẻ, căn phòng nhỏ trống trơn không một đồ vật ngoài tấm màn cửa cũ màu xanh da trời. Dù vậy cả hai chị em thật thích thú với cảnh vật mới. Vi trải đỡ hai chiếc mền mỏng nơi góc nhà cho hai chị em ngủ sau một ngày dài ngồi trên máy bay.

Buổi sáng vừa thức dậy Trường rủ chị đi một vòng hàng xóm chơi vì đối diện là một công viên có hồ nước nhỏ rất dễ thương. Những cụm hoa nở buổi sáng rất đẹp thấy chị trầm trồ khen, Trường hái vài cánh hoa đem về cho chị. Người chủ nhà thấy Trường cầm những cánh hoa xếp vào ly thủy tinh cho chị, cô ta nói :

- Hai đứa mà hái hoa của công viên nếu bị bắt sẽ bị phạt đó.

Chung hững vì không hiểu hái hoa bên đường là phạm tội Trường vội vã nói :

- Tại em không biết, mình phải làm sao bây giờ ?

Nhìn cu cậu lúc ấy thật tội nghiệp.

Trường rất ngoan và thương chị, cái gì ngon nhất cũng dành cho chị, Vi được an ủi rất nhiều khi có đứa em trai ngoan như vậy. Vi bắt đầu đi kiếm việc làm không khó lắm. Hàng ngày làm phụ bếp cho một nhà hàng Việt, buổi chiều Vi xin hai chị em học ESL tại trường miễn phí gần nhà. Sau một năm, hai chị em đủ điều kiện xin vào College học. Hai thùng giấy úp ngang được hai chị em biến thành tủ chứa sách lẫn bàn học. Căn phòng chỉ thêm chiếc nệm mỏng mà Vi đã may ráp lại từ bốn chiếc nệm ghé bỏ đi của hàng xóm. Trường cao hẳn lên, chân lòi ra khỏi chiếc nệm đã chiến làm Vi thương em thật nhiều. Chưa một lần em đòi mua quần áo mới. Cả ngày chỉ biết cặm cùi học vì vậy Trường học rất giỏi.

Cuộc sống cũng chật vật vì Vi luôn dành dụm để gửi tiền về cho bố mẹ ở VN. Những lá thư gửi cho gia đình hai chị em luôn dấu bố mẹ những vất vả vì Vi biết có nói ra thì bố mẹ sẽ không bằng lòng cho Vi gửi tiền về cho nhà nữa. Vi và Trường đi vượt biên, mẹ ở lại phải trả nợ dần số vàng mẹ thiếu lại họ. Vì xót xa khi hình

dung đến bố vừa ra tù lại bệnh hoạn ốm yếu. Mẹ thì vất vả, buôn bán ngược xuôi để lo cho gia đình. Những hình ảnh đó giúp Vi thêm nghị lực để đứng vững một mình lo cho em ăn học và giúp gia đình.

Thời gian trôi nhanh, Vi tốt nghiệp hai bằng cán sự về ngành điện toán và được vào làm cho một hãng điện tử chuyên về máy copy. Làm khoảng vài năm thì hãng khai phá sản, Vi vừa mất việc làm được một tuần thì nhận được tin hai đứa em gái vượt biên đến Mã Lai. Nửa mừng vì Vân và Thảo vừa đến Mã Lai an toàn, nửa lo vì mất việc làm, bằng mọi cách Vi phải tìm được việc làm để còn làm hồ sơ bảo lãnh cho hai em sang Mỹ nữa. May mắn, tuần lễ sau đó Vi lại tìm được việc làm tại một hãng điện tử khác. Vi gửi tiền cho hai em hàng tháng đã nếm bao khó khăn thiếu thốn ở trại tỵ nạn, Vi không muốn các em phải khổ cực như mình xưa kia.

Vi quen Hoàng xưa kia học chung trường college, hai đứa tìm hiểu nhau sau bốn năm Hoàng và Vi quyết định đi đến hôn nhân. Còn Trường thì vừa học vừa làm và đã tốt nghiệp đại học về ngành computer programming. Sau năm năm hai đứa em gái cũng được định cư tại Mỹ và về chung sống với Vi.

Sau ngày đám cưới, hai đứa quyết định tổ chức tuần trăng mật ở VN. Một mặt ra mắt hai họ, một mặt có dịp

thăm gia đình và du lịch các nơi trong nước. Càng đi nhiều nơi Vi càng chứng kiến bao nhiêu cảnh thương tâm. Những gia đình nghèo khó không nhà, thiếu ăn thiếu mặc phải tạm ở trên các ghe nhỏ không được đến trường mà phải dầm nước cả ngày dưới dòng sông đục. Nơi những vùng ruộng đồng xa thành phố thì không có điện nước, hay bệnh xá, các em phơi nắng dầm mưa ngoài đồng, làm đủ các công việc đồng áng cực nhọc để phụ gia đình.

Ngày Vi trở về VN nô nức bao nhiêu thì ngày trở lại Mỹ buồn bấy nhiêu. Những hình ảnh của các em mồ côi như ẩn hiện bên Vi làm Vi thật đau lòng. Ý tưởng phải làm một cái gì đó để giúp các em tàn phế, nghèo khổ luôn thôi thúc trong lòng Vi. Hai vợ chồng làm hãng điện không dư dả cho lắm phần lại có con, Vi phải dành dụm cho cháu mai này đi học. Vì vậy Vi bàn với chồng mình trích ra vài chục đô hàng tháng gửi về các viện cô nhi, mặc dù không bao nhiêu nhưng giúp các em có thêm chút quà bánh. Hoàng tính tình rộng rãi, bao dung luôn hưởng ứng vợ trong tất cả những việc từ thiện, dù phải đi làm thêm giờ để có dư ra giúp cho các em. Vi cảm ơn anh đã chia sẻ với Vi bao nhiêu năm nay để mộng ước giúp các em được trọn vẹn, dù Vi biết công việc mình làm giống như muối bỏ biển, nhưng có còn hơn không.

Gần hai mươi năm sau từ ngày Vi rời khỏi VN, đêm nay giáng sinh, bố mẹ các em của Vi, Hoàng và hai nhóc quay quần bên bàn ăn nói cười không ngớt, Vi thấy lòng hạnh phúc hơn hết. Vi tạ ơn trời đất đã cho con tất cả những gì con có ngày hôm nay, người chồng hiền lành, hai đứa con ngoan, bố mẹ các em đoàn tụ chung sống vui vẻ bấy lâu nay. Tạ ơn đất nước thứ hai đã cứu mang Vi dù rằng đắng cay, vất vả trải dài bao năm tháng nhưng Vi có một tương lai tốt đẹp, cả gia đình đoàn tụ hạnh phúc nơi xứ người

Nếu ai có hỏi Vi ước mơ gì ? Vi sẽ trả lời là : Tất cả những hạnh phúc đang có sẽ mãi là của Vi.

Nguyễn Thị Thúy Phượng

Tự Khúc

Đào Như

Tác giả Đào Như tên thật là Đào Trọng Thể, sinh năm 1936. Trước 1975, ở trong nước, là bác sĩ phẫu thuật. Đến Hoa Kỳ tháng 11 năm 1979, hiện là chuyên gia về bệnh tâm thần, làm việc tại Chicago. Đây là bài viết về nước Mỹ đầu tiên của ông.

N_{ov. 9.03}

«... Thưa Bác sĩ, chúng tôi muốn gợi ý Bác sĩ, tháng sáu năm tới (2004), Bác sĩ 66 tuổi, chúng tôi muốn dành thời gian quý báu còn lại đôi mươi năm nữa của Bác sĩ cho đình gia đình Bác sĩ... và xin bác sĩ cũng hiểu cho thời thế đã thay đổi !»

Thật sự vấn đề «hưu», Bác sĩ Đào đã chiêm nghiệm từ lâu, nhất là từ năm 1999, khi ông gặp phải tai biến, khả năng thính giác bị suy sụp. Ông đã nói chuyện với vợ ông, và cũng đã trao đổi thư điện với các con ông nhiều lần. Nhưng khi nghe Bà Giám Đốc nói như vậy ông vẫn thấy nao nao. Ông cũng vừa cảm thấy mình đang cố bám níu một điều gì xem chừng nghịch lý... Già rồi thì phải về hưu chứ, để cho tuổi trẻ họ có cơ hội ngoi lên ! Năm 2004, tuổi thật của ông đã 68, ông cố

bám víu cách mấy đi nữa thì đến năm 2005 ông cũng phải hưu !

Cưu mang lắm việc rồi đến tuổi hưu ta cũng phải tự hỏi ta làm được những gì cho đời ? Lớn lên trong chiến tranh, hư hao, đổ nát, mang nhiều ước vọng vào đời, phục vụ đất nước chưa đầy mười năm, trôi giạt xứ người, cuộc sống lưu vong của ông thật là hẩm. Nhưng lúc nào ông cũng thấy phấn khởi khi dần thân làm việc cho Cộng Đồng Người Việt tại hải ngoại ! Ông chưa bao giờ an phận, dừng chân. Năm nay ông đã 67, ông vẫn chưa biết đâu là bến đậu, lúc nào sẽ là lúc thả neo lần cuối để cho chiếc tàu đời ông được an nghỉ !

Ông thường chiêm nghiệm đời người như dòng sông. Phát nguyên từ nguồn cao, vượt qua bao nhiêu ghềnh thác, dòng sông càng trôi càng thay đổi, càng trôi càng mở rộng. Càng trôi dòng sông càng tiếp nhận nhiều phụ lưu. Lòng của dòng sông cùng nhịp trôi, luôn luôn thay đổi, có lúc nông, lúc sâu, lúc nhạt, lúc khoan. Có lúc cuộn cuộn vuron lên vượt ghềnh thác; có lúc đổ nhào xuống vực thẳm, dòng sông vẫn miệt mài trôi, mang nặng phù sa, tạo nên những nương, những bãi, những cồn, thôn xóm, làng mạc, đất nước...

Đã có biết bao nhiêu nền văn minh và xã hội dựng lên từ những dòng sông ! Khi trôi đến cửa biển dòng

sông hội nhập vào đại dương; mang đến cho đại dương những chất liệu mới, những nguồn nước và sinh khí mới... và trôi mãi đến vô cùng ! Dòng sông đời, cũng miệt mài trôi khi đến tuổi hưu, như dòng sông đến cửa biển, với niềm khao khát mới, những ước vọng mới để hội nhập cùng thế giới... Hưu không phải là sự ngưng đọng của đời người, ông luôn luôn quan niệm ở tuổi hưu là điểm khởi đầu cho một hành trình mới !

Nhiều lúc ông tự hỏi tại sao ta lại dần thân lắm việc ! Không hiểu một thôi thúc nào đó đã réo gọi ông đi vào muôn ngả của đời. Ông cảm thấy mình vẫn còn trẻ. Ông thường khoe với người bạn vong niên của ông, những đường gân, những cơ bắp ông đang có ! Những cánh buồm xa trên biển vẫn vẫy gọi ông. Sau đôi mắt đẹp của người con gái vẫn là những thiên đường ước mơ ! Ông chan chứa yêu đời, yêu người ! Những sáng cuối thu khi đi làm, ông vẫn còn chọn một cravatte cho thích hợp với ngày thu muộn. Ông vẫn còn những mong ngóng những buổi cuối tuần. Những giọt mưa thu không ngừng gõ vào hồn ông những tiếng gọi lên đường !

Ông thường đi bách bộ ngang qua sân cỏ trường đại học, ông thấy những sinh viên nam nữ ngồi bên nhau hay nằm bên nhau, ông tha thiết nhớ ! Ông cũng có

một thời như vậy trên những bãi cỏ của Đại học Y khoa Sài Gòn ! Ông chưa hề thấy họ là hình ảnh quá khứ của ông 40 hay 45 năm về trước. Họ vẫn là hiện tại của ông!

Cũng như họ, ông thường đưa Bà, vợ ông, vào những buổi xế chiều đến Ravinia, trung tâm trình diễn nhạc ngoài trời tại Chicago. Cũng như những đôi nam nữ khác, ông bà cũng ngồi tựa nhau hay nằm bên nhau trên bãi cỏ nghe ca, nghe nhạc thính phòng ! Có lần cũng nơi ấy, ông bà gặp Đặng Thái Sơn trình diễn dương cầm những tình khúc của Frédéric Chopin. Trong nắng hoàng hôn hôm ấy, ông mơ thấy ánh mắt tình tứ của George Sand tha thướt trên những trang tiểu thuyết trữ tình !

Trong chín năm qua, ông dồn hết những hiểu biết, ân huệ đời ban cho, với một số vốn chữ nghĩa học được từ đất Mẹ, ông thực hiện tập truyện ngắn đầu tay. Ông rất thú vị khi thấy tập truyện của ông được vô số độc giả niềm nở đón nhận. Có người phát biểu những cảm nhận sâu sắc về tác phẩm của ông ngay buổi ra mắt tại Ngân hàng Bridgeview-Bank-Chicago ! Hy vọng chẳng ! Văn học nghệ thuật là hành trang mới cho ông lên đường !

Có những chiều ông về muộn. Một mình trong văn phòng. Nơi đây ông đã hầu chuyện và vấn an vô số người, vô số gia đình trong suốt 15 năm qua. Họ là

đồng hương, đều là nạn nhân của chiến tranh. Đồng cảnh ngộ, cho nên sự cảm nhận của ông với những người bệnh thật sâu sắc. Họ là người đồng hành với ông trên đường đời ! Ông cảm thấy có sự ràng buộc thiêng liêng nào đó !

Quyết định về hưu thì dễ, nhưng xa bệnh nhân, xa văn phòng mà ông đã ngồi ở đó trong suốt 15 năm qua, ông không khỏi ngậm ngùi !

Lúc đương thời, là một bác sĩ phẫu thuật ở trong nước, ông chưa hề nghĩ đến chuyện về hưu. Các vị thầy của ông, các giáo sư trường Đại học Y khoa Sài Gòn, Huế, Hà nội, ở tuổi trên sáu mươi, bảy mươi, họ vẫn tiếp tục phục vụ đất nước, phục vụ y học. Mắt họ vẫn tinh sáng, trí tuệ vẫn linh động. Họ luôn luôn tìm tòi, học hỏi, nghiên cứu. Họ tiến bộ không ngừng ! Họ là những bác sĩ đầu ngành, nêu cao phẩm tiết của người trí thức yêu nước, yêu nghề ! Mặc dầu trong thời kỳ khói lửa, có lúc phẫu thuật tiến hành dưới bom đạn, trong chiến hào, dưới hầm chiến thuật, cân não của họ vẫn vững chắc như thành đồng, tay cầm dao phẫu thuật không hề run. Họ luôn luôn nêu cao tấm gương mẫu mực cho học trò của họ, cho mai hậu.

Học hỏi theo thầy, điều ước mơ lớn nhất của ông là được cầm dao phẫu thuật đến hơi thở cuối cùng ! Ông

đã từng mơ ước, vì một tai biến nào đó của tuổi già, ông được chết gục bên cạnh bàn mổ trong lúc thực hiện phẫu thuật ! Bây giờ, khi đã thành một kẻ bỏ nước ra đi, ông hiểu đó chỉ là điều mơ ước của một thời đã qua.

* * *

Chiều 23/12/03 có hai vợ chồng người bệnh đến xin nói chuyện với ông gần hai tiếng đồng hồ.

Hai vợ chồng đều là người Minh hương sinh quán tại Bạc Liêu. Người chồng, nguyên hạ sĩ quan Quân Đội Việt nam Cộng Hòa. Không hiểu tại sao anh này lại đi lính được, vì anh có triệu chứng Thông Tâm Thất bảm sinh. Cách đây hai năm anh đến gặp ông, xin được điều trị và vãn an tâm thân, vì anh bị trầm cảm nặng.

Ngày đầu tiên gặp anh, anh có triệu chứng suy tim : phù thũng, xanh tím ở đầu ngón tay, đỉnh mũi, và khó thở... Ông hỏi anh ấy :

- Ai giới thiệu anh đến gặp tôi ?

- Các bác sĩ chuyên khoa tim của bệnh viện Cook County.

- Như vậy, vừa nói ông vừa nhìn vào tờ giới thiệu, anh bị bệnh tim và các bác sĩ này đang chăm sóc anh ?

- Dạ đúng vậy, tôi bị Thông tâm thất bẩm sinh.
- Họ biết tôi là chuyên viên bệnh tâm thần ?
- Dạ biết, nhưng ngoài bệnh tim tôi còn...
- A, tôi thấy rồi, anh còn bị trầm cảm nặng nữa.

Bây giờ ông mới nhìn thấy người bệnh có những triệu chứng về tâm thần : người của anh toát ra mùi hôi hám của những tiệm bán quần áo cũ, triệu chứng ngoài da : vết cào cào trên cẳng tay, trên cổ, móng tay anh dài hơi dài để gãi, người anh có nhiều vết hắc lằn do nấm, nhất là đầu anh toàn là gàu !

Đột nhiên, người bệnh nói :

- Thú thật với bác sĩ không hẳn là hoàn toàn như vậy. Em nghe người ta bảo, em đến Mỹ theo chế độ di dân, em bệnh hoạn như thế này, dù ở Mỹ có đến 50 năm đi nữa em cũng không thể xin thẻ khám bệnh miễn phí và tiền trợ cấp xã hội được nếu không có quốc tịch Mỹ. Mà làm sao em có thể đậu được quốc tịch Mỹ. Họ thi toàn tiếng Mỹ, mà tiếng Mỹ thì em mù... u. Nếu bảo em chịu khó học tiếng Mỹ làm sao em học được ! Các bác sĩ chuyên khoa tim điều trị cho em đều nói máu của em bây giờ đỏ đen lẫn lộn, đôi khi làm cho em thấy ngộp thở, não bộ của em luôn luôn thiếu dưỡng khí, bây

giờ cũng tôi hù, không tài nào em có thể học thêm chữ nghĩa gì được, chứ đừng nói tới tiếng Anh, tiếng Mỹ !

Nghe người bệnh nói rất chân thành, ông cảm động. Ông biết rõ những gì người bệnh sắp nói : sở dĩ em đến gặp bác sĩ, ngoài điều trị và vấn an bệnh trầm cảm của em, em còn nhờ bác sĩ cấp cho giấy chứng nhận là em bị suy thoái trí nhớ, không học tiếng Mỹ được. Khi đi thi quốc tịch Mỹ em sẽ nộp cho sở di trú, em sẽ được miễn thi bằng tiếng Mỹ, có thể em mới có cơ may có quốc tịch Mỹ. Sau đó em sẽ đăng ký xin thẻ khám bệnh, tiền trợ cấp xã hội, phiếu thực phẩm để sống ! Ông không muốn nghe người bệnh nói như vậy, nên ông cướp lời :

- Sự thật thì đúng theo những gì các bác sĩ chuyên khoa tim của anh, giới thiệu anh cho tôi, họ ghi chú rõ ràng là anh đến gặp tôi để lượng định bệnh tâm thần và nếu có thể xin được điều trị luôn. Còn về giấy chứng nhận anh bị suy thoái trí nhớ tôi sẽ yêu cầu các bác sĩ ở đây cấp cho anh khi anh cần, vì đó là sự thật thôi. Tôi không có gì gọi là thiên vị hay giúp đỡ anh cả. Tôi ngồi ở đây, tôi được trả lương để làm những việc như vậy.

Sau đó người bệnh tiếp tục lui tới văn phòng ông, để vấn an, cũng như để họp nhóm điều trị. Ba tháng sau, anh dẫn đến ông một người đàn bà, cỡ tuổi anh, anh nói:

- Thưa bác sĩ đây là vợ em. Như em thường thưa với bác sĩ là vợ em cũng mắc bệnh nặng lắm, hôm nay em xin bác sĩ giúp đỡ giùm !

Ông nhìn người đàn bà cũng có da có thịt, có thể nói là hơi phì một tí, nhưng thân hình có vẻ dị dạng. Chị lùn là vì do hạ chi của chị ngắn hơn thân hình của chị rõ ràng. Đặc biệt gương mặt chị không thể nói là đẹp cũng không thể nói là xấu, nhưng gương mặt chị ấy trông rất là khô ngô.

Ông ta hỏi :

- Vợ anh bị bệnh gì mà anh bảo là nặng ?

Chị vợ nhanh nhẹn trả lời :

- Thưa bác sĩ, con bị bệnh lao !

- Bà là vợ của anh ấy, và là mẹ của các cháu, bà cũng trên 40 mươi, xin bà xưng với tôi là «tôi» phải lễ hơn.

- Thưa bác sĩ tôi điều trị lao tại Cook County hospital hơn mười mấy tháng rồi.

Chị ấy vừa nói vừa lấy trong ví ra một nắm giấy chị xếp hăn hoai, chị đưa cho ông xem. Đó là mớ toa thuốc và các giấy tờ khác có liên hệ các đến các vấn đề điều trị lao của chị tại bệnh viện Cook county. Đọc qua,

ông biết ngay hơn mấy năm qua chị bị bệnh lao hoành hành ngay từ lúc chị còn ở trong nước và hiện nay chị đang được điều trị tại bệnh viện Cook county. Chị ấy bị nhiễm lao nặng. Bệnh viện Cook county phải dùng đến Rimactan ở liều lượng cao. Chị vừa ra khỏi tình trạng cách ly cách đây hai tháng. Bệnh lao của chị không còn khả năng lây nữa. Chị có thể sinh hoạt bình thường trong tập thể cũng như trong gia đình. Chị cũng có giấy giới thiệu của bác sĩ ở Cook County Hospital xin được yên an và điều trị bệnh trầm cảm, vì vấn đề sức khỏe và tiền bạc luôn luôn là nỗi ám ảnh khôn nguôi của gia đình chị. Ông ta nhìn chị, ông nói :

- Theo lịch sử bệnh tình của chị và theo tinh thần của giấy giới thiệu và nhất là hoàn cảnh gia đình của anh chị, tôi được biết qua anh từ lâu, thì chị thuộc vào diện chúng tôi cần giúp đỡ.

Cách đây tám tháng cả hai vợ chồng đều thi đậu quốc tịch Mỹ. Họ đăng ký xin thẻ khám bệnh miễn phí, tiền trợ cấp xã hội và phiếu thực phẩm. Tất cả được thỏa mãn đích đáng. Họ vui mừng; họ cảm tưởng đời họ vừa được phục sinh !

Hôm nay hai vợ chồng lại trình trọng đến gặp ông. Người chồng bảo :

- Thừa bác sĩ, hai vợ chồng em một lần nữa đến xin bác sĩ giúp đỡ. Sở dĩ em đến gấp gáp hôm nay là vì em nghe người ta đồn là bác sĩ sắp về hưu, mà hai vợ chồng em còn có một cháu gái...

Nói đến đây xem chừng anh như uất nghẹn và mắt của chị vợ cũng đỏ hoe... anh rút trong túi áo ra một tờ thư nhỏ anh đưa cho ông và anh cúi đầu, hai vai anh ấy run run. Hình như anh đang khóc. Ông thấy vậy ông đưa hộp cleanex cho cả hai vợ chồng dùng.

Tờ thư, vợ chồng anh ấy viết :

«Bác sĩ Đào kính mến,

Xin bác sĩ giúp đỡ cho con gái của chúng tôi là L.N.D. sinh 1977, tức 26 tuổi. Nó bị bệnh không có trí nhớ, nó hay quên. Nên nó không có khả năng làm việc. Hăng không nhận nó đã nhiều lần rồi.

+ Bị điếc

+ Sức khỏe yếu đuôi nhỏ thấp lùn, cao 1m40, nhìn nó như đứa con nít.

Nó rất buồn tủi cho thân phận của nó, không bằng chị em đồng lứa tuổi. Nó đã điều trị tại bệnh viện Cook county. Chúng tôi rất tri ân bác sĩ đã tận tình giúp đỡ gia

đình chúng tôi.

L.K.T

Đọc xong bức thư, lời lẽ trong thư thật thà chất phác giản dị, làm cho ông cảm động. Người vợ buột miệng nói :

- Vô phúc cho nó quá, con gái của tôi nó giống tôi đó bác sĩ, nó bị bệnh «đẹt», lùn, và nó khờ lắm bác sĩ.

Ông rất cảm động khi nghe người mẹ lại qui trách nhiệm về mình.

Ông hỏi :

- Trong gia đình của chị có ai lùn như chị không, và cha hoặc mẹ chị có ai bị bệnh đẹt, lùn không ?

Vừa nhìn người chồng, ông vừa hỏi thêm :

- Trước khi lấy chị làm vợ chắc anh cũng biết chị lùn?

Chị vợ trả lời :

- Không đâu bác sĩ, trong nhà cha mẹ và anh chị em trong nhà tất cả là 7 người, không có ai lùn cả. Chỉ có em. Trời sanh em lùn; còn anh T, anh ấy biết em lùn chứ, cái gì chớ cái đó đâu có thể dấu anh ấy được !

Nghe nói ông phá lên cười :

- Đối với tật nguyên của chị thì chị lại bảo Trời sanh, chứ không phải là di truyền từ cha mẹ, tổ tiên. Chị thật là người con có tình, có hiếu ! Và chị thấy đó, biết chị lùn nhưng anh ấy vẫn yêu chị, vẫn đi đến hôn nhân ! Xin chị đừng có lo lắng về con gái của chị.

Và ông tiếp tục an ủi hai vợ chồng :

- Sanh con mà giống mình, anh chị nên nghĩ đó là cái phúc của mình ! Anh chị có biết ngày xưa có người đàn bà bị bệnh phong cùi, mặt mũi nổi-u nổi-nần, các lông tay sứt mất hay biến dạng. Chị bị làng xóm ruồng bỏ, bắt chị sống cách ly xã hội, trong một chòi tranh ở ven rừng. Bất hạnh cho chị lúc ấy chị đang có thai. Đến ngày khai hoa nở nhụy vào một đêm khuya tối, một mình chị chính chị đỡ đẻ cho chị. Sau khi đưa con vừa lọt lòng, người mẹ cố gắng nhen lên một bếp lửa để nhìn cho rõ mặt con mình có giống mình không !

Nghe tới đây người chồng nói :

- Chuyện này em nghe tía em kể cho em nghe nhiều lần lắm. Ông bảo truyện này là một trong những truyện ông thích trong Nam Hoa Kinh của Trang Tử.

- Cha anh vẫn còn đọc được Hán Tự ?

- Thừa bác sĩ ông nội tôi khi ở bên Tàu, không may về khoa cử, quan lộ, ông lui về làm nghề thầy thuốc giúp đỡ người nghèo bệnh tật. Khi công tía tôi trên vai và toàn gia đình sang di trú tại Bạc Liêu, ông nội tôi vẫn tiếp tục làm nghề Thầy Thuốc và dạy Hán tự cho đến lúc ông chết !

Đến đây ông nhìn đồng hồ đã hơn sáu giờ, ông thấy cần phải nói sự thật cho hai vợ chồng người bệnh nghe về trường hợp của con gái của họ :

- Về trường hợp của cháu D. con gái của anh chị. Cháu không thuộc về tâm thần. Cháu không thuộc diện của tôi cần giúp đỡ. Tôi khuyên anh chị đúng ngày tháng hợp lệ, anh chị cứ nộp đơn cho cháu thi quốc tịch. Đến lúc cháu được nhận giấy báo danh thi, thì anh chị đến xin các bác sĩ ở Cook County Hospital xin cho giấy chứng nhận bị bệnh điên độn, trí nhớ suy thoái. Được giấy ấy đi thi thể nào cháu D. cũng đậu. Anh chị biết giấy chứng nhận ở Cook County Hospital uy tín hơn giấy chứng nhận ở đây nhiều. Anh chị tin tôi, trước sau gì cháu cũng đậu quốc tịch Mỹ, vì bệnh tình của cháu quá hiển nhiên, cháu thuộc diện chính phủ cần giúp đỡ !

Trên đường về nhà, trên xe lửa, ông mãi mê suy nghĩ về ngày hưu gần kề. Ông cảm thấy buồn vì còn nhiều người cần sự giúp đỡ của ông. Ông cảm thấy ông là một kẻ đào ngũ trước trách nhiệm ! Đôi khi ông nghĩ, chấp nhận về hưu là một việc làm nhẫn tâm !

Tối hôm ấy ông về muộn. Vợ ông mở cửa, thấy ông có vẻ dàu dàu, bà ấy hỏi :

- Sao anh về muộn vậy ?

- Anh ở lại trễ tranh thủ với bà Giám đốc để anh tiếp tục làm việc ?

- Anh không muốn về hưu sao ? Vì anh cảm thấy còn nhiều người cần sự giúp đỡ của anh phải không ? Không đâu anh. Già rồi thì phải hưu chứ ! Trông anh cũng mệt mỏi rồi. Mình phải ra đi thôi, nhường chỗ cho người trẻ hơn họ đến. Biết đâu người thế anh trong tương lai họ có thể hiểu bệnh nhân nhiều hơn anh, họ có thể giúp đỡ bệnh nhân hữu hiệu hơn anh !

Ông không ngờ những lời vợ ông thật sâu sắc và ủy lạo ông rất nhiều. Ông thầm cảm ơn bà. Thấy mâm cơm dọn sẵn và chờ đợi ông, ông hối tiếc là đã về trễ. Ông lên tiếng mời bà ngồi lại ăn cơm. Thấy bà mang lại gần mâm cơm một ngọn nến hương, ông hỏi :

- Sao hôm nay tình thế ? Chúng ta ăn cơm tối dưới ánh sáng của nến !

Nghe hỏi, bà cười và hỏi lại ông :

- Anh có nhớ hôm nay là 23 Tây, và tối mai 24/12 là Noel không anh ?

Nghe hỏi, ông kêu :

- Ah !... Hai bàn tay ông ôm lấy đầu. Một nỗi buồn len lỏi vào tâm hồn ông, ông tự thâm thì :

- Ta già đến thế sao !

Và ông nghe vợ ông an ủi :

- Không đâu anh, anh còn trẻ, và chúng ta còn trẻ. Nhưng đời đôi lúc cũng phải biết quên chớ anh. Không nên cứ mãi ràng buộc mình với đời, khổ lắm anh ạ... Phải không anh.

Đào Như

Trò Chơi Của Đảng

Lê Như Đức

Lê Như Đức sinh năm 1962 tại Sài Gòn, Việt Nam; Nghề Nghiệp : Kỹ sư cơ khí cho Boeing, Houston; Gia Đình : Vợ và ba con, hai gái một trai. Liên tục hơn 3 năm qua, tác giả Lê Như Đức đã góp nhiều bài viết về nước Mỹ đặc biệt. Lần này, vào những ngày tất niên, bài mới nhất của ông là một truyện giả tưởng được ghi là «Viết cho Đảng Cộng sản Việt Nam». Sau đây là chuyện nước Mỹ, cộng đồng Việt nhìn từ văn phòng thủ tướng cộng sản Việt Nam.

Đồng chí cán bộ cần vụ của Khải nhẹ mở cửa phòng bước vào khi được lệnh gọi. Anh ta đứng ngay ngắn, ngay trước bàn làm việc của Khải đưa tay phải ngang trán chào rồi nhanh nhẹ để tập hồ sơ ngay trên bàn hô to :

- Báo cáo đồng chí. Đây là ghi nhận tình hình khẩn xảy ra ngày hôm qua.

Khải đang cầm cuốn tạp chí Playboy in từ đế quốc Mỹ thấy lên góc bàn rồi nhìn tập hồ sơ có in đậm nét hai chữ «Bí mật quốc gia», mết mỏi than với người cán bộ :

- Đồng chí có biết không, đế quốc Mỹ gớm thật «Không một thủ đoạn tàn ác nào mà chúng không dám làm đâu».

- Thừa đồng chí Thủ tướng, đế quốc Mỹ tàn ác như thế nào ?

Khải hơi nhúu chân mày, chặt lưỡi, lắc đầu thân mật giải thích thêm cho đồng chí thuộc hạ :

- Đồng chí Dũng mới đi tham quan đế quốc Mỹ về, có bí mật tịch thu cho tôi những sách báo đòi truy của bọn tư bản chúng. Đồng chí có biết không, cả tối hôm qua tới giờ tôi ngồi ngay đây điều nghiên những thứ văn hóa nguy hiểm này.

Khải đưa tay chỉ một đồng tạp chí đủ loại dành cho người lớn đọc của đế quốc Mỹ nằm chình ìn ngay dưới chân ghế mình nói tiếp :

- Thật là ghê sợ. Chúng bóc lột sức lao động cả những đồng chí xinh đẹp của nhân dân tiến bộ Hoa Kỳ chưa đủ lại còn bắt họ phải bỏ cả áo quần ra chụp hình in thành sách...

Người cán bộ khẽ hắng giọng, cắt ngang :

- Thừa... tạp chí đòi truy.

Khải có vẻ không ngượng ngập mấy :

- Ừ nhỉ, không phải là sách mà là tạp chí đòi truy. Đồng chí có biết chúng chỉ có trả lương căn bản thôi. Tiếng Mỹ nó gọi là «mi ni mông» đó. Thật là tàn ác. Bóc lột cả giai cấp công nhân quốc tế. Đẹp như thế này, theo tôi là phải trả cỡ lương tổng giám đốc mới đúng. Lại còn phải được cấp phiếu mua hàng tiêu chuẩn cấp bộ mới đăng. Ác thật, tư bản Mỹ ác thật, vừa bóc vừa lột. Tôi còn nghe đồng chí Dũng kể chúng còn có cả câu lạc bộ có «nai sơ» coi ngay trước mắt nữa chứ không phải chỉ có tạp chí đòi truy không đâu.

Người cán bộ lại khẽ sửa sai :

- Thừa đồng chí, chúng gọi là «nai xô» (live show).

- Thì cứ gọi là «nai sơ» cho nó dễ nhớ. Chúng dễ thương, sơ xác như nai ấy mà.

Ngưng một lúc để tưởng tượng đến mấy con nai tơ, Khải ra lệnh :

- Đồng chí liên hệ với bộ công an phải triệt để cấm hết những sách báo đòi truy này đấy nhé. Nhớ mở thêm vài công tác giáo dục bài trừ tư tưởng văn hóa đòi truy ngay cho tôi. Ra lệnh khám xét thật kỹ hành lý tụi Việt kiều về nước, tịch thu tất cả sách báo, băng thu hình,

CD và DVD đòi truy. Khẩn lên nhé.

- Báo cáo đồng chí, đồng chí Dũng cũng nhất trí với đồng chí về cái khâu đòi truy này. Tháng trước đồng chí Dũng sau khi đi thăm quan các nước tư bản Tây Phương về cũng nhất định đánh mạnh vào việc bài trừ văn hóa đòi truy. Cũng cho lệnh tịch thu tất cả văn hóa đòi truy về tự mình kiểm tra.

Khải mỉm cười thoải mái khi nghe người cán bộ nói đến đồng chí Dũng, bộ trưởng ngoại giao, thân cận của mình. Khải ngả người ra sau, tháo cặp kính lão đặt lên bàn, bỏ hai bàn tay lên sau ót rồi hỏi nhỏ :

- Thế đồng chí có biết có đồng chí nào đã thông tiếng Mỹ không ? Tôi muốn dịch mấy cái tạp chí đòi truy này coi xem chúng còn có âm mưu gì ghi trong đó không ? Mình phải nhất quán mọi vấn đề thì mới không bị mắc vào những âm mưu thâm độc của bọn tư bản Mỹ. Nhất định phải bài trừ văn hóa đòi truy tới cùng. Bác năm xưa lúc nào cũng nhắc tôi đến cái khâu này luôn.

Bỗng Khải đứng thẳng người lên, nghiêm chỉnh cúi đầu bái hình Hồ chí Minh treo trên vách tường đối diện im lặng tưởng nhớ tới đồng chí lãnh tụ đã chết từ lâu. Bức hình phóng thật lớn Hồ chí Minh cười thật tươi đang ôm múa với đám nhi đồng bu chung quanh. Đồng

chí cán bộ cần vụ cũng phải từ từ xoay người lại bái tẩm hình vĩ đại. Cái phòng làm việc đã to lại chỉ có hai người, không ai mở miệng nên yên lặng đến nỗi một cây kim rơi cũng có thể nghe được. Bái một lúc, Khải ngồi xuống, ra lệnh tiếp :

- Đồng chí liên hệ với đồng chí Chiến ở bên Oắt Sin Ton, đánh tiếng cho tôi qua bên đó tham quan năm tới. Tôi cũng muốn điều nghiên thêm về cái vụ «nai sô» này mới có thể khám phá ra hết mọi âm mưu thâm độc của bọn tư bản Mỹ.

Vừa ra lệnh, Khải vừa mở tập hồ sơ ra tà tà coi. Đồng chí cán bộ cần vụ vẫn đứng yên lặng cạnh bàn chờ. Hình như anh ta có bệnh mỗi chân và nhức lưng. Lúc nào lưng cũng cong cong, tay chân cứ quây, nhúc nhích liên hồi. Khải vừa đọc, mặt vừa đổi sắc. Đọc xong trang cuối của tập hồ sơ, Khải thấy lên bàn, run người, vỗ bàn quát to với thuộc hạ :

- Phản động, phản động to, phản động nhớn. Chúng dám âm mưu thâm độc bày chuyện để xách động quần chúng, nghe theo lời dụ dỗ của đế quốc Mỹ và những thành phần phản động ở hải ngoại để dụ dỗ, mua chuộc nhân dân anh hùng đứng lên chống đối cách mạng, đi ngược lại đường lối mà đảng và nhà nước đã đề ra. Tại sao các anh không ra lệnh nhốt hết cho tôi. Đưa chúng

lên Lào Cai, Yên Bái học tập cải tạo.

Đồng chí cán bộ cần vụ xanh mặt :

- Báo cáo đồng chí Thủ tướng, lúc này không như ngày xưa. Không thể muốn bắt ai là bắt được đâu. Phải có lý do rõ ràng không thôi dân chúng xôn xao, bất mãn. Tình hình khẩn lắm chứ không dễ dàng bỏ tù bọn chúng như trước.

- Trước sau cũng vậy, cứ như ngày xưa mà làm. Thiếu gì lý do. Anh cứ cho người thầy vào người bọn chúng ít bản đồ, thêm mấy tờ giấy có tiếng nước ngoài rồi gán tội mang bí mật quốc gia là xong. Thằng nào mà xôn xao, bất mãn thì cứ bỏ tù hết cho tôi. Cái thứ phản động cứ là phải cho đi cải tạo mới được. Phải áp dụng triệt để tư tưởng của bác.

Vừa nhắc tới họ Hồ là Khải lại đứng thẳng người lên, nghiêm chỉnh cúi đầu bái tẩm hình treo trên vách tường đối diện im lặng một lúc lâu. Đồng chí cần vụ cũng lại phải từ từ xoay người lại hướng về tẩm hình. Khải đợi đàn em quay người đi cũng từ từ nghiêng đầu ngấm mấy em nhi đồng nhiều hơn nhòm bác. Cái phòng làm việc bỗng trở nên yên lặng «khôn».

Cả hai ngẩng hình một lúc, Khải lại ngồi xuống mở lại tập hồ sơ coi thêm một lần nữa rồi hỏi :

- Trong đây đồng chí có nói cái tội phản động có làm cả thơ nhạo báng tôi. Sao tôi không thấy có viết bài thơ nào hết cả ?

Đồng chí cán bộ cần vụ ngập ngừng :

- Thưa đồng chí Thủ tướng tôi không dám viết vào bảng báo cáo.

- Thế thơ viết như thế nào ? Đồng chí có còn nhớ không ?

Đồng chí cán bộ gật đầu, ngâm ngay :

«Việt cộng có thủ tướng Phan,
Chuyên bịp Đại Lão Huyền Quang nực cười
Tháng trước từ bi xin người
Tháng sau bắt nhốt thêm mười thầy tu
Ngoài mặt Phan giả ngu ngu
Trong lòng toan tính tiếp thu lấy chùa
Hồi tên giặc cộng theo hùa
Chớ nên ác độc chọc đùa người tu»

Khải đỏ mặt, run người, quát to với thuộc hạ :

- Thơ phản động như vậy mà đồng chí lại còn nhớ hết thì hay lắm đấy ?

- Báo cáo đồng chí tôi sợ đồng chí hỏi nên có nhằm đọc nhiều lần.

Khải lườm đàn em, vẽ đường chỉ lối thêm :

- Lần sau đồng chí nhớ thâu vào băng gốc để nghe suốt đời.

Đồng chí cần vụ gãi đầu cúi mặt không dám trả lời. Khải lại hỏi tiếp :

- Thế anh có tin gì về cái đám Việt kiều hải ngoại không ?

- Thừa đồng chí Thủ tướng, họ tập hợp biểu tình phản đối hần như mỗi ngày. Nhất là ở đế quốc Mỹ. Bọn Việt kiều còn vận động cả mấy ông dân biểu Mỹ thuộc cả hai đảng Dân Chủ lẫn Cộng Hòa lên tiếng phê bình chính sách xử lý tôn giáo của nhà nước ta.

- Thì... anh cứ liên hệ với đồng chí Phan thụy Thanh phê bình chúng lại. Cứ cái từ «can thiệp thô bạo» vào nội bộ của quốc gia khác mà gào to lên. Anh hiểu chưa? Chúng ta có thừa kinh nghiệm phê và tự phê mà.

Đồng chí cần vụ lại gãi đầu :

- Thừa đồng chí Thủ tướng, họ nói họ đâu có thêm can thiệp vào nội bộ gì đâu mà lại nói là thô bạo. Họ chỉ nói theo quan điểm của họ thì họ không nhất trí việc xử lý nội bộ của ta nên không viện trợ thôi. Nếu chúng ta muốn có viện trợ nhân đạo thì không được đàn áp tôn giáo... à không... tôi lộn... không được xử lý vụ tự do tôn giáo... à không... tôi lại lộn... phải xử lý vấn đề tôn giáo theo quan điểm của họ.

Khải bực mình :

- Đồng chí báo cáo cái kiểu gì mà sao cứ lộn hoài vậy. Cái gì mà tự do tôn giáo. Cho chúng nó tự do tôn giáo để chúng nó tự do hội họp phê bình chính sách của đảng và nhà nước ta đó hả. Chúng ta không thể có những quyết định yếu đuối như vậy. Bác năm xưa đã từng dạy giai cấp tư bản là kẻ tử thù của giai cấp vô sản. Chúng không chết thì chúng ta chết. Tôn giáo chính là thuốc độc ru ngủ chúng ta. Phải diệt tận gốc. Giết hết. Cờ Đảng phải nhuộm rực đỏ máu của bọn chúng, dù chúng có là sư tăng. Hiểu chưa ?

- Báo cáo đồng chí Thủ tướng hiểu rồi. Nhưng... bây giờ đồng chí cho lệnh phải làm thế nào để họ thay đổi quan điểm chứ không chúng ta sẽ mất hết viện trợ nhân

đạo. Lại không được hưởng quy chế tối huệ quốc của đế quốc Mỹ nữa. Không có viện trợ hay được giảm thuế nhập hàng vào Mỹ là kinh tế sẽ xuống ngay.

Giọng Khải vẫn mạnh mẽ :

- Mất thì mất chứ nhất định không cho tự do tôn giáo. Không được hưởng quy chế tối huệ quốc cũng không cần. Chỉ cần chúng phải tuyệt đối nghe lệnh Đảng là được. Kinh tế xuống, dân có nghèo thì ai bảo tại chúng đòi tự do. Muốn tự do thì đói, muốn không đói thì đảng bảo sao nghe đó đừng đòi tự do tôn giáo. Cứ cho đói thì đưa nào còn có sức để mà đọc kinh. Đồng chí thông chưa ? Đó là tư tưởng Hồ chí Minh.

Nhắc đến bác, Khải lại đứng thẳng người lên, nghiêm chỉnh cúi đầu bái tám hình treo trên vách tường đối diện. Đồng chí cán bộ cần vụ thở dài, phải từ từ xoay người lại hướng về tám hình, lẩm bầm than.

Bái chán, Khải ngồi xuống mở tập hồ sơ ra hỏi tiếp :

- Trong đây đồng chí có nói đến mấy tên đòi tự do dân chủ. Tiên nhân chúng nó, sao mà bọn đế quốc có lắm thứ tự do như vậy. Năm xưa, bác theo đệ tam quốc tế có thêm đòi thêm cái gì đâu. Cứ nhắm tịt mắt mà theo. Đồng chí Xì-ta-lin và đồng chí Mao trạch Đông

ra lệnh là làm, có mà dám kì kèo, họ ra lệnh xử tử ngay.

- Báo cáo đồng chí Thủ tướng, hội văn bút quốc tế bên Âu châu đòi phải thả ngay bác sĩ Phạm Hồng Sơn ra.

- Cái tên đó, đảng đã tốn bao nhiêu công sức và tiền bạc để đào tạo nó thành bác sĩ. Nó không lo chữa bệnh cho các đồng chí cán bộ cao cấp để trả ơn công đảng nuôi dưỡng, lại lo đi dịch tằm bậy tằm bạ mấy cái bài dân chủ của đế quốc Mỹ, đưa cả lên nét tuyên truyền bậy bạ, phá hại đất nước, cho đi cải tạo là đúng rồi. Đồng chí cứ theo chính sách cũ, liên hệ với đồng chí Phan thúy Thanh dùng lại cái từ «can thiệp thô bạo» vào nội bộ của quốc gia khác mà gào to lên.

Bổng Khải lên giọng :

- Dân chủ là cái quái gì «Chúng có đầy dân chủ rồi không biết lại còn đòi. Đồng chí không nhớ sao» Chính sách của chúng ta là : Đảng chỉ đạo, nhà nước quản lý, cán bộ kiểm tra, nhân dân làm chủ. Đã làm chủ thì là dân chủ rồi. Đòi gì nữa ? Chúng ta chỉ làm nhiệm vụ chỉ đạo, quản lý, và kiểm tra thôi. Bọn chúng đều là chủ hết mà không biết, còn phê bình láo lếu. Đồng chí phải sáng suốt, đừng mắc vào âm mưu thâm độc của bọn đế quốc. Chúng giờ trò đòi dân chủ để gạt bỏ vai trò lãnh

đạo của đảng rồi sẽ cướp lấy chính quyền.

Khải nhìn tập hồ sơ hỏi tiếp :

- Thế còn cái vụ công nhận cờ ba sọc của cái bọn Việt kiều bên Mỹ các đồng chí giải quyết ra sao ?

Đồng chí cần vụ lại gãi đầu, ngập ngừng :

- Thừa đồng chí Thủ tướng, chúng tôi có gửi điện văn cho Oắt Sin Ton phản đối. Oắt Sin Ton trả lời xin đừng «can thiệp thô bạo» vào nội bộ của quốc gia khác. Chúng tôi không biết trả lời ra sao. Có đồng chí đưa ý kiến là gây áp lực với Oắt Sin Ton bằng cách ngưng viện trợ nhân đạo. Nhưng coi lại lịch sử đảng thì thấy chúng ta có bao giờ viện trợ nhân đạo cho ai đâu mà gây áp lực ngưng viện trợ nhân đạo. Chúng ta chỉ nhận thôi. Chả nhẽ gây áp lực bằng cách không thêm nhận viện trợ nhân đạo ?

Khải bày mưu cao :

- Sao các đồng chí ngu quá. Chúng ta thắng bọn tư bản cũng nhờ cái lòng yếu đuối của bọn chúng. Bọn chúng cho gì thì cứ việc nhận, tiền chùa ngu gì mà từ chối. Lấy tiền về mua súng, huấn luyện cán bộ để bắn lại chúng không sợ sao. Đó cũng là lý do mà tại sao các nước anh em xã hội chủ nghĩa của chúng ta chả bao

giờ thềm cho ai xu nào cả. Đồng chí Xi-ta-lin năm xưa có dặn là không được nhân đạo với bọn chúng, phải sẵn sàng thủ tiêu cả bọn cơ hội chủ nghĩa.

- Nhưng mà nhận viện trợ nhân đạo thì đâu có thể gửi điện văn phản đối việc chấp nhận cờ ba sọc được ?

Khải thở dài :

- Sao mà đồng chí ngu quá. Phản đối thì cứ việc phản đối, nhận viện trợ thì cứ việc nhận, có ai cấm đâu ? Không phản đối, chúng cứ tự do công nhận riết rồi đến lúc chúng ta cũng phải đổi cờ luôn à ? Trong đây đồng chí có báo cáo cả hơn hai chục thành phố của bọn tư bản Mỹ đã công nhận rồi, không chống đối mạnh thì năm tới tôi qua tham quan, chắc phải nghe cả quốc thiều của chúng luôn.

Đồng chí cần vụ ú ớ :

- Có lẽ cũng đến lúc dám thành như vậy lắm à.

Khải vỗ bàn quát to :

- Làm sao chúng ta đổi cờ được ? Chúng ta chiến đấu mãi mới treo được lá cờ này. Giờ lại đổi qua cờ bọn chúng thì làm sao có được màu đỏ rực máu của Đảng ta.

- Thừa xin được sự chỉ đạo của đồng chí chứ chúng tôi hết cách rồi. Cứ hết thành phố này đến thành phố khác công nhận cò vàng ba sọc đỏ. Không ở Mỹ thôi, cả Úc châu cũng công nhận nữa. Tôi sợ chả mấy nó lan qua Âu châu, Phi Châu tới Á Châu. Rồi có lúc dám cả thành phố... Hồ chí Minh cũng công nhận luôn. Đồng chí cũng thấy đó, bây giờ có ai gọi là thành phố Hồ chí Minh đâu, ai ai cũng gọi là Sài Gòn không. Ngay cả những đồng chí cao cấp trong đảng cũng gọi là Sài Gòn.

Khải tức mình trả lời bừa :

- Ra lệnh cho tôi đưa nào gọi là Sài Gòn thì cách chức cho đi cải tạo. Tôi sẽ gửi đồng chí Vũ Khoan qua Mỹ để nói chuyện với Oát Sin Ton ngay.

- Thừa đồng chí Thủ tướng, chúng tôi cũng gửi nhiều đồng chí cao cấp qua rồi. Nhưng mà cái đám Việt kiều ở Mỹ nó hung lắm. Chúng nó bu quanh cả cái Hô-teo chặn đường chúng ta tỉnh bơ. Gọi cảnh sát Mỹ tới, chúng giả bộ lẩn lẩn, chen chen, nhưng tay cứ thui, chân cứ đá các đồng chí của chúng ta. Không có đồng chí nào dám xin đi Mỹ đâu. Đi Âu châu họ còn xin chứ nghe đi Mỹ là họ từ chối. Đi tới đâu cũng thấy biểu tình phản đối, lúc nào cũng tới bằng cửa hông, ra về bằng ngõ hậu cả. Họ chỉ lén đi chui một mình thôi. Tôi nghe họ bảo nhau đi chui không ai biết mình là ai nên tha hồ coi «nai sơ»,

còn đi đại diện nhà nước chỉ thấy toàn biểu tình, phản đối không thôi.

Khải thở dài gấp tập hồ sơ thấy lên bàn lắc đầu chán ngán. Thở một lúc, Khải hỏi thêm :

- Đồng chí còn có gì báo cáo không ?

- Thừa có một ông tướng Ngụy xin về ăn Tết năm nay. Ngày xưa ông có tiếng là chống đối chúng ta, thường tuyên bố tuyên truyền những điều có hại cho đảng và nhà nước. Bây giờ ông về đòi hòa giải, hòa hợp để xây dựng đất nước.

- Cứ cho ông về. Chúng ta vừa được tiền của ông mang về, vừa được tiếng với thế giới là hòa hợp với mọi phía, không độc tài, độc đảng như họ đã từng rêu rao.

- Nhưng mà cái ông này lại có thái độ trịch thượng, đòi hỏi thay đổi đủ thứ. Không làm ông vừa lòng, ông về lại Mỹ tuyên bố lung tung, sẽ có hại cho chúng ta.

Khải cười mỉa :

- Đồng chí đừng có lo chuyện này. Đồng chí cứ thôi phòng chuyện ông xin về Việt Nam cho tôi. Ông không có anh em chết trong chiến tranh hay vợ con rữa xác

trên biển Đông nên không hiểu tí gì về những người ở hải ngoại đâu. Đồng chí cứ phao tin là chúng ta có những hội thảo kín, rất đoàn kết với ông. Khi ông về lại Cali, ông chưa mở miệng thì đã bị cà chua ném vào mặt rồi thì làm sao mà tuyên bố lung tung được. Ông sẽ bị tất cả các hội đoàn tẩy chay. Già rồi mà còn thích nỏ. Tôi sẽ gửi nguyên thùng lựu đạn cho cả vợ con ông banh bụng luôn. Hình như cái bọn tư bản đều bị lãng tai cả, chúng ta đã nói rõ cho chúng biết chính sách tiên quyết của chúng ta là đảng chỉ đạo. Đã chỉ đạo tức là chỉ có một đảng lãnh đạo thôi, vậy mà chúng vẫn không hiểu, cứ nhất định đòi hòa hợp với đảng của bọn chúng để chia quyền chỉ đạo. Làm tướng mà còn không am hiểu tí gì về phe địch, hỏi sao không thua ? Muốn hòa hợp hả ? Về đây gia nhập đảng cộng sản đi, làm theo lệnh của đảng đi, tôi sẽ cấp cho danh hiệu «anh hùng hòa giải» hay là «hòa hợp tiên tiến».

Ngưng một lúc, Khải hỏi tiếp :

- Thế đồng chí có còn nghe bọn chúng đồn bậy đồn bạ gì nữa không ?

- Thưa dân chúng nói nhà nước cứ kêu gọi «Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công» mà lại không muốn nghe ai bày tỏ ý kiến, chỉ bắt một chiều nghe theo lệnh của đảng mà thôi. Do

đó dân chúng giờ sửa thành : «Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Một chiều, một chiều, chỉ một chiều»

Khải lắc đầu trả lời :

- Đồng chí không nghe người ta nói : lắm mối tôi ngồi không à. Nhiều ý kiến chỉ đưa tới bất hòa rồi sinh ra nói xấu nhau mà thôi. Ý kiến gì thì nhà nước lúc nào mà chả nghe, nhưng mà cứ phải là đảng chỉ đạo, nhà nước quản lý, cán bộ kiểm tra mới được. Đồng chí thông chưa ? Có ý kiến thêm gì không ?

- Thưa chúng tôi có đề nghị nên hạn chế việc treo hình của bác nhưng vẫn chưa được bộ chính trị trung ương đảng thông qua. Có nhiều chỗ không nên treo hình bác như trước nhà tiêu tập thể, xưởng để, hay cơ quan phục vụ những đồng chí cao cấp nước ngoài. Tôi nghe kể bọn chúng cứ mỗi lần vào nhà tiêu tập thể là kéo quần xuống, nhìn hình bác thưa : xin phép bác, mót quá nè. Khi đi ra chúng lại nhìn hình bác nói : cảm ơn bác, xong rồi, đã quá. Ở xưởng để, chúng đồn rằng phòng nào có hình bác treo thì khó mà để được vì các em bé thấy bác không dám chui ra sợ bị bác cho đi... cải tạo. Nơi cơ quan phục vụ những đồng chí nước ngoài lại còn tệ hơn nữa. Chúng còn viết thơ chế nhạo, vịnh râu bác. Bài thơ tựa là : «Nhòm râu bác».

Không đợi Khải hỏi, đồng chí cần vụ liền ngâm :

«Năm xưa bác đề râu,
Âu sâu theo cách mạng
Lên tàu để qua Tây
Ta đây : giải phóng dân.
Em nay theo chân bác,
Ngơ ngác nghe đảng dụ
Phục vụ các cán ngoài
Nằm xoài ngắm hàm râu
Râu bác dài lại dơ»

Khải thở phì, lắc đầu tiếp :

- Chế nhạo gì thì chế cũng nhất định không thể thiếu treo hình bác được. Chúng càng chọc ta càng treo thêm. Hình các lãnh tụ phải có khắp mọi nơi, đó là ý muốn của bác và của đảng. Qua Trung quốc, Bắc Hàn, và Cuba mà thăm quan, họ còn treo hình lãnh tụ ngay cả trong hòm của người chết nữa là xưởng để. Đồng chí thông chưa ? Thế còn về tôi, đồng chí có nghe chúng nói gì nữa không ?

Đồng chí cần vụ gật đầu :

- Báo cáo đồng chí chúng nói đồng chí Thủ Tướng giờ không còn vô thần nữa mà đã gia nhập đạo hồi, quy

thuận Giáo Chủ Muhammad.

Khải ngạc nhiên, hỏi nhỏ :

- Tại sao chúng lại nói tôi theo đạo hồi ? Tôi đâu có theo đạo nào đâu. Chỉ lâu lâu vợ tôi gọi thầy tới nhà lên đồng thôi.

- Thưa chúng đều quả quyết rằng đồng chí là người Việt gốc... hồi vì chúng nói đồng chí cứ ba hồi nói thế này, ba hồi nói thế kia.

Khải đỏ mặt, tức mình chửi đồng :

- Láo thật. Độ này bộ công an mật vụ sao không làm việc tích cực để bọn phản động đế quốc tuyên truyền có hại cho cách mạng, đi sai lạc đường lối của đảng và nhà nước đã đề ra.

- Báo cáo đồng chí bộ công an giờ đã thiếu người nhiều lắm. Không như ngày xưa có cả ngàn người cho bộ tuyển. Bây giờ chả ai muốn vào công an nữa.

Khải giật mình hỏi :

- Tại sao lại có chuyện này ? Đồng chí nói cho tôi biết. Chế độ chúng ta dựa trên bộ công an và mật vụ. Giờ bộ thiếu người là khẩn lắm đó.

- Báo cáo đồng chí, ngày xưa mọi người ai cũng muốn vào công an vì người dân Hà Nội thường nói : «muốn chết thì đi bộ đội, muốn làm ông cố nội thì vào công an». Giờ họ lại đồn ai ai cũng thù công an và mật vụ, do đó nếu chế độ này mà tan rã như bên Cộng Hòa Liên Bang Xô Viết thì người dân sẽ tìm công an giết trước. Dân Việt Nam giờ lại sửa thành : «muốn chết thì đi mật vụ, muốn ăn lựu đạn thì vào công an». Ai ai cũng sợ, trốn không muốn vào.

- Không muốn vào thì cứ gửi đi trại cải tạo cho tôi. Con mẹ nó. Công an là đầy tớ của nhân dân mà chúng cũng dám thủ tiêu à.

Đồng chí cần vụ báo cáo thêm :

- Thừa chúng còn nói Đảng ta cái gì cũng bô bô là của nhân dân : đất nước là của nhân dân, hợp tác xã là của nhân dân, trường học là của nhân dân, nhà máy là của nhân dân, cán bộ là đầy tớ của nhân dân. Duy chỉ có kho bạc là của... nhà nước, chả thấy ai nói kho bạc là của nhân dân cả.

Khải bật cười :

- Con bà chúng nó. Kho bạc mà là của nhân dân thì bố ai có đủ tiền cho nhân dân xài. Sao chúng hỏi ngu

thế ?

Khải xoa tay cười cười nói tiếp :

- Hà hà, nhà nhân dân nào cũng có kho bạc riêng cả, còn đòi gì nữa. Nhà nước cũng có kho bạc của nhà nước, đũa nào động đến ông oánh bỏ mẹ chứ lị. À, mà tôi muốn biết tại sao bọn chúng biết được chúng ta sắp đổi tiền. Đồng chí liên hệ bộ công an tìm ra cho tôi tên nào đã ăn cắp tin tức này, đây là bí mật quốc gia. Tôi sẽ cho đi cải tạo mút mùa.

Đồng chí cần vụ tỉnh bơ «giả nhời» :

- Báo cáo đồng chí, khối phải liên hệ bộ công an chỉ cho mật công. Chính những đồng chí đảng viên cao cấp của chúng ta cho người dân biết chứ ai mà thèm ăn cắp. Chỉ có các đồng chí ấy nhiều tiền nên mới sợ đổi tiền. Ngày xưa lần đầu tiên chúng ta đổi tiền, bọn tư bản chúng còn có tiền nên sợ đổi tiền. Ngày nay chúng hết tiền rồi, chỉ còn các đồng chí đảng viên cao cấp là có tiền nên sợ đổi tiền. Người dân bị mắc mưu đổi tiền một lần, khôn ra nên cứ thấy các đồng chí ấy không giữ tiền mà lo đổi ra vàng hay đô la là biết sắp đổi tiền. Chính sách đổi tiền chỉ hù chính các đồng chí cao cấp trong đảng mà thôi.

Khải lại lắc đầu, đổi qua đề tài khác :

- Bây giờ đồng chí nói cho tôi biết các đồng chí tính giải quyết vụ những ông thầy tu ra sao ?

- Thừa chúng tôi cũng chả biết tính ra làm sao. Bắt giữ lâu mà không xử thì cũng không được, mà xử họ tội mang tài liệu bí mật quốc gia thì ai mà tin cho. Chỉ nhìn những tấm thân khô đét, những khuôn mặt khắc khổ của các ông thầy tu đương nằm trong tù thì ai ai cũng biết chúng ta chỉ có bắt bậy mà thôi. Giờ xin được sự chỉ đạo của đồng chí chứ chúng tôi cũng hết cách rồi.

Khải tay chống cằm suy nghĩ một lúc :

- Vậy thì đồng chí ra lệnh cho các đồng chí ấy mượn mấy đĩa mặt mũi bặm trợn, tướng tá trông thật du đãng, cô hồn cạo đầu giả làm thầy tu vào tù ngồi chung với đám đó cho tôi. Nhớ lựa mấy đĩa mập mạp, to lớn cho tôi.

Đồng chí cần vụ đứng im, không trả lời. Khải bực mình gắt :

- Sao không đi ra lệnh cho bọn chúng, lại còn đứng đó làm gì ?

Đồng chí cần vụ ngân ngữ :

- Báo cáo đồng chí, các đồng chí cán bộ địa phương có dặn tôi là nếu đồng chí Thủ tướng có lệnh thì đồng chí Thủ tướng phải viết công văn có chữ ký đảng hoàng gửi xuống thì các đồng chí ấy mới chịu thi hành. Các đồng chí ấy bảo tôi là đồng chí Thủ tướng chỉ ra lệnh miệng, sau này có chuyện gì đồng chí Thủ tướng lại đổ tội cho họ là địa phương làm bậy chứ chính sách của nhà nước đâu có như vậy đâu. Rồi đồng chí Thủ tướng xử tội họ, cho đi học tập cải tạo. Họ khôn rồi, không chịu ngu nữa đâu. Tư tưởng Hồ chí Minh không còn áp dụng vào họ được.

Khải đỏ mặt, run người, vỗ bàn quát to với thuộc hạ :

- Phản động, phản động to, phản động nhớn. Đứa nào không chịu nghe lệnh, đồng chí cứ cách chức, khai trừ khỏi đảng cho tôi. Kết nạp mấy đứa có trình độ thấp thấp cho tôi, không biết đọc cànng tốt, chỉ cần nghe lệnh thi hành thôi. Đồng chí thông chưa.

- Báo cáo đồng chí Thủ tướng, thông rồi.

Khải bực mình gất :

- Thông rồi sao không đi thi hành ngay, lại còn đứng ỳ ra đó làm gì ?

Đồng chí cần vụ gãi đầu :

- Thưa... tôi cũng muốn có... công văn có chữ ký đảng hoàng đề mà ra lệnh chứ không sau này đồng chí Thủ tướng lại đổ tội cho tôi ra lệnh láo, bỏ tù tôi thì tôi nào có cãi được đâu ?

Khải tức giận nhảy lên bàn chỉ ngay vào mặt thuộc hạ hét to :

- Phản động, phản động to, phản động nhón.

Đồng chí cần vụ sợ hãi lật đật mở tung cửa chạy ra khỏi phòng. Cô thư ký riêng của Khải đang ngồi ngoài dũa móng tay, nhìn vô thấy Khải đứng trên bàn chỉ thẳng trước mặt hô phản động. Cô nhìn theo ngón tay Khải thấy chỉ ngay vào bức hình bác đang cười cười múa cùng các em nhi đồng. Cô thích chí reo vang :

- Hay quá, hay quá, bác mà giờ cũng phản động thì nhà nước xã hội chủ nghĩa sắp tan tành đến nơi rồi.

Viết cho Đảng Cộng sản Việt Nam,

Houston, mùa Xuân năm 2004

Lê Như Đức

Bài Thuốc Trường Sinh

Bùi Xuân Đáng

Hôm nay là ngày Mừng Một Tết Giáp Thân, Giải Thưởng Viết Về Nước Mỹ kính chúc quý vị tác giả và độc giả một năm mới tràn đầy Phúc Lộc Thọ. Cùng với lời chúc, là bài viết «khai xuân» lành mạnh vui vẻ của một tác giả quen thuộc : Ông Bùi Xuân Đáng, 75 tuổi, bàn về tuổi thọ. Ngoài công việc viết văn, ông Đáng còn là nhà trồng lan danh tiếng, một họa sĩ, một nhiếp ảnh gia, một nhà tổ chức nhiều hoạt động văn hóa... và như những bài viết ông cho thấy, rất am hiểu về thảo mộc học cũng như thuật câu cá. Bài viết sau đây được ông đề là «Thân tặng các bạn Huấn Luyện Viên Thanh Niên Thể Dục Thể Thao». Xin trân trọng chúc tết và chúc thọ tác giả Bùi Xuân Đáng.

Con người ta lúc còn trẻ tuổi đã tiềm nhiễm các thói hư tật xấu, phung phí sức khỏe qua những thú vui yên hà tửu sắc. Khi vào tuổi 50 - 60, xương cốt lung lay, bắp thịt rã rời, tứ chi bải hoai, đầu óc không còn minh mẫn vội vàng đi tìm phương thuốc trường sinh.

Xưa kia Tần Thủy Hoàng, uy quyền tột đỉnh trùm bá thiên hạ đã ra lệnh cho các ngự y cùng bá quan văn

võ đi tìm phương thuốc trường sinh bất lão để kéo dài mạng sống. Nhưng vận mạng con người một phần do thượng đế an bài và một phần do chính ta chủ động. Nếu cứ ăn chơi trác táng, đêm ngày mài miệt truy hoan lại thêm những thuốc tráng dương bổ thận tiếp sức thì dù cho là tiên, thánh, dù ăn cả tấn sâm nhung, yến quế cũng chẳng giúp gì cho được.

Nhưng có thuốc trường sinh hay không ? Thuốc này ở đâu ra ? Thực ra những phương thuốc trường sinh đã có từ lâu song chẳng ai quan tâm đến. Phương thuốc thứ nhất đã có khoảng 50 - 60 năm về trước, trong Quốc Văn Giáo Khoa Thư hay Quốc Văn Sơ Học Độc Bản gì đó có câu chuyện Diêm Vương triệu tập các vị thần chết trong đó có đủ mặt chư vị : Chiến tranh, Thỏ Tả, Thương Hàn, Dịch hạch v.v. để bầu một thủ lĩnh. Sau khi kiểm điểm thành tích và bàn hơn tính thiệt, kết quả chúng thần đều phải bầu cho thần Vô Tiết Độ đứng vào hàng đầu.

Ăn có giờ, ngủ có giấc cổ nhân đã dạy. Nếu bạ lúc nào cũng ăn cũng ngủ, bất kể sáng trưa chiều tối. Khổ một nỗi thịt thà cao lương mỹ vị lại ngon miệng hơn rau đậu, mỡ màng ngon hơn thịt nạc. Chiếc bao tử, một bộ phận tối ư quan trọng đưa chất bổ vào nuôi cơ thể đã phải làm việc không ngừng nghỉ mà lại phải nghiền nát

những thứ khó tiêu, thì dù cho bộ phận này có làm bằng sắt cũng không chịu nổi. Mà khi bao tử đã đình công thì ôi thôi đành bó tay chịu vậy. Đó là ăn theo nghĩa đen còn ăn theo nghĩa bóng, hay ăn xằng nói bậy hay ăn tục nói phét lại còn vất vả hơn nữa.

Ngủ cũng vậy, theo các nhà nghiên cứu thuộc loại chuyên môn chứ không phải là loại rởm như kẻ viết bài, giấc ngủ ngon nhất và tốt nhất là vào ban đêm vì lúc đó thiên thuận, địa lợi. Ban đêm mặt trời đã lặn không còn oi bức, ánh nắng chói chang đã hết, nhiệt độ xuống thấp không khí mát mẻ, yên tĩnh không còn tiếng xe chạy, tiếng động ồn ào, dù cho vợ chồng có lớn tiếng la ó hay chén bát tung bay cũng nên đình chiến khỏi phiền lòng hàng xóm. Giấc ngủ ngon kéo dài 5-7 tiếng làm cho tinh thần vô cùng sảng khoái. Ngoại trừ khi nửa đêm, gà gáy không bị tiếng oanh vàng tỏ thể nũng nịu làm lạnh đánh thức như bài thơ đã lưu truyền tại Hà nội vào đầu thập niên 50 :

Đêm đông lạnh lẽo chẳng biết chi
Nệm êm chăn ấm lại ngủ khi.
Mình ơi trở dậy yêu em tí.
Đi !

Cả ngày ở sở viết văn bài
Mỏi cả xương xườn mỏi cả vai
Chuyện đó đêm nay đành xin khất
Mai !

Mình chẳng thương em
có chút bông
Hôm nay nhất quyết phải trả xong
Nay lại khất mai, mai khất một
Không !

Bài thơ này còn một đoạn nữa, quý vị nào còn nhớ xin vui lòng bổ túc cho. Nhưng đặc biệt đoạn này tận cùng bằng chữ : Nào ! Chữ Nào có vẻ miễn cưỡng đồng thuận, thi hành bốn phận chiếu lệ.

Bài thuốc hai cũng có từ lâu và còn lâu cả mấy ngàn năm. Đông Tây đều có cả, đó là việc luyện tập thân thể. Từ phương pháp tập theo các cử động bắt chước thiên nhiên của Hébert một nhà Thể dục người Pháp gồm đi, đứng, chạy nhảy, leo trèo, mang vác, đánh đỡ, xà quyền, hầu quyền, hạc quyền của các môn phái Trung hoa, các cử động có tính cách nhắm vào một số cơ phận trong thân thể của Thụy điển cho đến các thể phản ngược với tự nhiên của Yoga đều có mục đích luyện tập cho thân thể được cường tráng.

Thân thể có cường tráng tinh thần lành mạnh ta mới có thể sống khỏe, sống lâu được. Quý vị đã ngoài năm bó, đừng nghe các cụ xui đại mà vội dưỡng già. Đã từ bỏ mọi hoạt động mà lại cố gắng níu kéo tuổi xuân bằng cách tiếp tục hăng say tập luyện cái việc cấm ngoại thủy không ai được biết. Chẳng may bị thương mã phong, cũng còn sung sướng đến lúc chết, còn nếu không may lại bị tẩu hỏa nhập ma, sống chẳng ra sống, chết cũng chẳng ra chết thì thực là báo đời và báo hại vợ con.

Muốn tập luyện thân thể cho khỏe mạnh, sống lâu tốt lắm, nhưng xin đừng lẫn lộn giữa thể dục và thể thao. Thể thao mang nặng tính chất tranh đua nên không thể thay thế cho thể dục được, mà trái lại còn cần đến thể dục để phát triển các cơ năng cần thiết. Đừng thấy người ta đánh Tennis, tập Aerobic hay Taboe đầm đá tung bùng, mình cũng «gungho» nổi máu anh hùng cho thiên hạ lác mắt, cho giai nhân nể phục, bỗng lẫn đùng trên sân hoặc bong gân, tẹo căng.

Ngày nay phương pháp và dụng cụ tập luyện quá nhiều người ta như đứng trước một trận hỏa mù, làm sao biết lựa chọn môn tập nào cho thích hợp đây. Sự lựa chọn phải tùy theo các yếu tố sau đây : Tuổi tác, tình trạng sức khỏe, mục đích của sự tập luyện. Bởi bài tập cho người già 70 tuổi khác với người trẻ, cách tập

cho bắp thịt nở nang khác hẳn với cách tập luyện cho bền bỉ dẻo dai. Có hai phương pháp : đi bộ và bơi lội nói chung phù hợp với mọi lứa tuổi và tình trạng thể chất của đa số. Nhưng dù cho có tập theo phương pháp nào đi chăng nữa cũng cần đến việc hô hấp. Đó là thở để mang dưỡng khí trong sạch vào buồng phổi và tổng xuất thán khí ra ngoài.

Tập mà không chú trọng đến thở, không có hiệu quả tốt hay cũng như không tập. Người Âu Châu trước đây cũng chú trọng đến thở, nhưng chỉ vào hít cho đầy hai buồng phổi và thở ra cũng bằng mũi nên chỉ đem được thán khí từ phổi ra mà thôi. Các võ sư Trung hoa đã đi xa hơn nhiều, họ cũng mang không khí vào đầy phổi rồi phình bụng ra, giữ lại vài giây rồi từ từ thở ra ngoài bằng miệng. Đó là luyện khí, đan điền hay khí công, phúc thức gì đó. Vì muốn giữ kín các nguyên lý để bảo vệ chân truyền môn phái, nên không bao giờ họ nói rõ sự thực. Phân tách tỉ mỉ, ta thấy họ rất có lý. Nay nhé, một khi phổi đã đầy không khí sẽ đẩy hoành cách mô xuống làm cho hơi ở trong dạ dày bị ép xuống ruột non ruột già và tổng xuất ra ngoài, phần còn lại sẽ qua thực quản thở ra làm cho miệng bớt hơi. Hơi ở trong dạ dày và trong ruột là thứ hơi độc do cặn bã đồ ăn sinh ra chẳng tốt lành gì cho cơ thể. Nay bị loại trừ làm cho ta cảm thấy khoan khoái, mau tiêu, ăn uống thấy

ngon miệng hơn. Khi bị đầy bụng khó tiêu, hãy thử tập thở kiểu này vài chục lần thay vì nốc vài viên Gas X, Maloox hay Tum gì đó.

Phương thuốc thứ ba là chống mọi sự phiền não, quý vị nào chưa đọc cuốn Quảng Gánh Lo Đi Mà Vui Sống hãy nên tìm mà đọc. Đây là bản dịch Việt văn từ cuốn How to stop worrying and start living của Dale Carnegie. Nhưng âu lo là chuyện thường tình. Áp lực của công ăn việc làm, đời sống cá nhân là những thứ trên đời không ai tránh khỏi. Chỉ có đến khi chết người ta mới hoàn toàn giải thoát sự âu lo phiền não. Nhưng căn nguyên chính phát sinh ra sự ưu phiền đó là Danh và Lợi mà chúng ta vẫn thường mắc phải. Mắc một thứ còn đỡ khổ, nếu vướng cả hai thì hết thuốc chữa. Quá ham danh vọng và tiền tài làm cho con người đâm ra úy kỵ, mất cả lý trí, nhân cách. Ham danh mà không có tài, dù là tài vật đành phải phải khoe phải nỏ, mà nỏ quá cũng có ngày lòi cái dốt cái dở của mình ra. Trăm sự cũng tại cái miệng. Ăn nhiều cũng khổ cái bụng và nói nhiều cũng khổ cái tai nhưng lại là cái tai người khác. Có người sành bằng cấp, đi mua dăm cái về nhà, về phòng làm việc treo chơi. Bằng thật cũng chưa ăn ai hưởng chỉ là bằng giả. Hữu xạ tự nhiên hương lộ là phải khoe, phải mua bằng cho tốn tiền, tốn nước bọt. Ham lợi mà quên tình nghĩa, coi đồng đô la như chiếc chiếu

xanh, dùng đủ mọi thủ đoạn để kiếm tiền, mưu mô sảo trá thì dù cho sáng đi lễ nhà thờ, ngày rằm cúng chùa thì Chúa, Phật nào chứng giám. Lúc nào cũng nghĩ chuyện đua tranh hơn kém, tâm thần làm sao yên ổn cho được.

Muốn thoát khỏi ưu tư, phiền lụy chuốc lấy vào thân, tốt nhất tìm cách tránh xa vòng Danh Lợi, một vòng xích sắt trói buộc con người vào chốn ưu phiền. Hãy lánh xa những cuộc họp mặt mục đích khoe nhà khoe cửa, khoe con cái là bác sĩ, luật sư, khoe kim cương hạt xoàn, khoe xe khoe pháo, kể cả chuyện khoe vừa đi mỹ viện sửa này sửa nọ. Thoát khỏi vòng ganh đua ghen ty, tâm thần sẽ được nhẹ nhõm thanh thoi. Hãy tìm đến những chốn thanh tao lành mạnh đầy thân thương tình nghĩa. Tôi không khuyên quý vị xa lánh mọi sự đến các thiền viện để tìm sự yên tĩnh cho riêng mình. Chúng ta là một phần tử trong gia đình, trong xã hội, dù muốn dù không chúng ta cũng còn trách nhiệm bổn phận với những người chung quanh. Nhưng một đôi khi chúng ta cần phải thiền để cho lòng mình lắng xuống, cho tâm tư được thoải mái quên đi phần nào những chuyện tạp nhạp bên ngoài.

Người phương Đông đã biết chuyện tập thiền từ lâu và gần đây người Âu châu mới biết đến. Cách đây khoảng 20 năm, sở tôi làm có phổ biến tới nhân viên

các cấp một tập tài liệu tựa đề : Stress Management and Relaxation, tạm dịch là Chống Ưu phiền và tập Thư giãn kèm theo một chiếc thẻ bằng nhựa gọi là Stress Sensor. Khi để ngón tay cái vào chiếc ô vuông có bốn màu bao quanh : xanh, đen, nâu, tím, chiếc thẻ này sẽ chỉ cho ta biết ở trong tình trạng yên tĩnh, ưu phiền, lo âu hay thư thái.

Theo tài liệu, bác sĩ Hans Selye, một y sĩ danh tiếng trên thế giới chuyên nghiên cứu về tình trạng ưu phiền có nhận mạnh rằng : Trạng thái ưu phiền không căn cứ hẳn vào chuyện gì đã xảy ra, nhưng tùy thuộc vào phản ứng của chúng ta.

Tôi xin đưa ra một thí dụ : Nếu ta bị mất sở làm, chuyện này đã xảy ra không có cách gì thay đổi. Vấn đề chính là phản ứng của chúng ta đối với việc này. Chấp nhận sự việc và đi tìm công việc khác hay là ngồi nhà buồn rầu ủ rũ, than thân trách phận ? Sự ưu lo, buồn phiền không những sẽ ảnh hưởng đến sự rối loạn về tinh thần, mà lại còn liên hệ về thể chất như nhức đầu, mất ngủ, đầy bụng khó tiêu, nghẹt mũi, khó thở, áp huyết lên cao và còn nhiều thứ nữa.

Tài liệu này khuyên chúng ta mỗi ngày nên dành ra 20 -30 phút tập như sau :

Đầu hơi cúi, buông lỏng hai vai, miệng hơi mở ra, khép mắt lại.

Nắm chặt hai tay chừng 5 - 10 giây, dồn sức vào việc nắm tay rồi từ từ mở bàn tay ra. Tiếp tục việc dồn sức vào bắp thịt ở cánh tay, vai, bụng và chân.

Ngồi cho thoải mái bất cứ ở tư thế nào, nhắm mắt lại. Tập trung tâm trí trong việc hít vào bằng mũi và thở ra bằng miệng. Hít vào từ từ và hình dung chữ thư thái RELAX trong đầu óc. Trong khi hít thở chậm chậm, hãy hình dung ta đang ngồi dưới nắng, trên bãi cát trắng vắng vẻ, có tiếng sóng vỗ rì rào và tiếng chim hải âu ở phía xa xa.

Bác sĩ Seyle cũng khuyên chúng ta :

Hãy tự xét việc đó có đáng để chúng ta phải lo nghĩ, đua tranh hơn kém hay không ?

Hãy chấp nhận rằng mọi sự việc đều không hoàn hảo.

Hãy tán thưởng và vui lòng với những gì chúng ta đang có.

Hãy giữ cho lòng thanh thản trước mọi sự việc đã xảy ra.

Tôi tin rằng nếu dùng cả 3 phương thuốc kể trên, chúng ta tuy không sống được lâu như cụ Bành Tổ, nhưng chắc chắn sẽ thọ hơn Tàn Thủy Hoàng. Chuyện đúng hay sai, bài thuốc có linh nghiệm hay không, quý vị hãy tự luyện và chiêm nghiệm. Đừng có nghe theo lời bàn nhăng tán dóc, vì còn phải chờ thêm khoảng hai chục năm nữa kẻ viết bài này mới đủ hai năm mươi.

Bùi Xuân Đáng

Một Thoáng Gặp Gỡ Nhạc Sĩ Phạm Duy

Lê Hiền

Lê Hiền là tác giả nhiều bài Viết Về Nước Mỹ đã được phổ biến. Ông sinh năm 1951, du học tại Nhật trước 1975. Đến Mỹ năm 1981. Công việc : kỹ sư điện tại hãng ở Irvine, thành phố mà ông và gia đình hiện đang cư trú. Sau đây là bài mới của ông viết về Little Saigon...

Củ Nhật bữa nay như thường lệ tôi chở cháu gái 13 tuổi đi học đàn piano dưới Little Saigon, nhà tôi từ Irvine xuống khu phố Bolsa khoảng 16 dặm, mất chừng 20 phút lái xe hơi. Ghé tiệm phở Bolsa làm lai rai vài sợi phở gà. Thả cô con gái nơi cô giáo dạy đàn, sau đó chúng tôi đi về phía chợ Quang Minh mua đồ ăn cho trong tuần. Tôi để vợ tôi vào chợ mua sắm, còn tôi ghé qua tiệm sách Tự Lực cạnh bên mua các tờ báo xuân Việt Tide, Việt Báo, Người Việt, đây là một thông lệ hàng năm của tôi không có thể bỏ được. Nhân tiện tôi ghé quầy để sách tiểu thuyết của nhóm Tự Lực Văn Đoàn và nhà văn Mai Thảo. Xem được chừng 10 phút say mê hết quyển truyện này đến quyển truyện khác. Tôi ngẩng đầu lên ngó dáo dác thì thấy một bác đầu tóc trắng xóa một màu trông thật mạnh khỏe đang đứng

cách tôi vài bước cũng đang chăm chú lật từng trang sách. Tôi nhớ mang máng là có gặp ở đâu đó, moi móc trí nhớ thì ra tôi đã được gặp bác đang đứng trước mặt tôi trong băng nhạc Paris By night chủ đề Phạm Duy, vậy mà tôi tưởng đã gặp bác ngoài đời, thật ra tôi mới chỉ được gặp qua hình ảnh trong các quyển hồi ký và băng nhạc. Có lẽ chính là bác Phạm Duy, thừa vâng có lẽ đó chính là nhạc sĩ Phạm Duy. Tôi ngơ ngợ nhìn bác rồi lại nhìn vào cuốn sách đang cầm trong tay.

Vừa khi tôi đánh bạo nhìn chăm chú thẳng vào bác thì bác cũng ngẩng đầu nhìn qua tôi, bác cúi xuống xem sách rồi lại ngẩng đầu lên nhìn tôi lần nữa. Tôi rón rén đi lại phía bác lên tiếng chỉ sợ mình nhận lầm thì què một cục.

- Dạ xin lỗi bác cho cháu hỏi thăm, thưa bác có phải là nhạc sĩ Phạm Duy ?

- Chính là tôi đây thưa anh.

Tôi hoàn hồn thở ra nhẹ nhõm tôi đã không nhìn lầm người.

- Trông bác quá mạnh khỏe so với số tuổi hơn 80 của bác.

- Cảm ơn anh đã có lời hỏi thăm.

Tôi ngập ngừng đưa tay ra bắt tay bác Phạm Duy để tỏ sự xúc động của tôi, bác Phạm Duy đã không nề hà đưa tay ra bắt tay tôi, biết tôi là ai mà bác vẫn đưa tay ra có lẽ tôi chỉ là một trong hàng triệu những người mến mộ nhạc sĩ. Cuộc tiếp xúc và nói chuyện thật ngắn ngủi với bác Phạm Duy chỉ vồn vện có được 40 giây, nhưng đã để lại trong tôi thật nhiều xúc động.

Không lẽ mình có duyên gặp bác Phạm Duy ở đây trong nhà sách Tự Lực nơi chốn của các tâm hồn văn học và nghệ sĩ thường hay lui tới. Không biết chừng tôi đã từng gặp các nhà thơ và nhà văn nổi tiếng trong nhà sách Tự Lực này, mà tôi không để ý vì tôi chưa hề biết mặt. Biết đâu người đứng cạnh tôi coi sách chẳng là một Du Tử Lê hay Nhật Tiến... Được gặp các văn nghệ sĩ nổi tiếng trong nhà sách bất ngờ như thế này có lẽ thú vị hơn là được gặp trong một buổi ca nhạc hay ra mắt sách. Bởi vì chỉ có trong hoàn cảnh tự nhiên này mới nhìn thấy được con người thật không bị những hào quang che phủ, trở về với con người bình thường đích thực là mình.

Little Saigon là như vậy đó, thủ đô tinh thần của người Việt xa xứ. Một buổi đẹp trời nào đó vào Cosco mua đồ bạn có thể gặp Ái Vân, Elvis Phương đang đứng đợi ở quầy trả tiền. Ghé tiệm ăn này có món ăn ngon, bạn sẽ

bắt gặp Khánh Ly trong bộ quần áo thường ngày không phải là một ca sĩ Khánh Ly áo dài hát nhạc Trịnh Công Sơn, bắt gặp hình ảnh một chị nói giọng bắc ăn tô hủ tiếu Mỹ Tho đầu hót ào ào với ai đó, thỉnh thoảng đưa lên môi điều thuốc lá đầu lọc rít một hơi dài rồi nhả khói rất ư sáng khoái. Ghé phòng mạch kia bạn sẽ gặp cô Kiều Chinh không son phấn mộc mạc trái hẳn trên những poster...

Bạn sẽ ngạc nhiên thích thú đến không ngờ tại sao những người nổi tiếng lại có thể giản dị đến như vậy. Và để rồi nếu có duyên và may mắn bạn ghé vào nhà sách trên đường Brookhurst 11th sẽ bắt gặp hình ảnh bác Phạm Duy như bao nhiêu người bình thường khác đi lòng kiếm sách đọc cho đời thêm vui.

* * *

Tôi nhớ cách đây hơn 30 năm vào năm 1973 thì phải tôi đã được nghe nhạc sĩ Phạm Duy và ca sĩ Thanh Lan hát cho sinh viên du học Nhật nghe tại sân khấu hội trường của một nhà thờ, sau khi hai người dự buổi thi ca nhạc quốc tế tổ chức tại Đông Kinh. Có khoảng hơn hai trăm sinh viên tới dự, tôi cũng đã có đến tham dự buổi ca nhạc này. Khi đó tôi chỉ được nhìn nhạc sĩ Phạm Duy từ xa dưới sân khấu cuối hội trường.

Ca sĩ Thanh Lan và bác Phạm Duy bữa đó thay phiên hát tặng các anh em sinh viên bài Tuổi Hồng, Tuổi Mộng Mơ, Chú Bé Bắt Được Con Công...

Tuổi Mộng Mơ :

Em ước mơ mơ gì,
tuổi mười hai, tuổi mười ba»

Em ước mơ em là,
em được là tiên nữ

Ban phép tiên cho hoa
biết nói cả tiếng người
Ban phép tiên cho người
chấp cánh bay giữa trời.

Thật đẹp thay !

Thật đẹp thay ! Giấc mơ tiên !

Thật đẹp thay !

Thật đẹp thay ! Giấc mơ tiên !

Chú Bé Bắt Được Con Công :

Bắt được con công,
chú bé bắt được con công

Đem về biếu ông,
biếu ông, ông cho con gà

Đem về biếu bà,
biếu bà, bà cho quả thị

Đem về biếu chị,
biếu chị, chị cho quả tranh
Đem về biếu anh,
anh cho con chim tu hú.

...

Xa nhà mà lại được các nghệ sĩ đến nói chuyện văn nghệ bên nhà thì thật nhớ quê hương, lòng bùi ngùi cảm động, chúng tôi nghe say mê và vỗ tay vang dội cả hội trường sau mỗi một bài hát chưa kịp dứt. Khi đó tôi đang học ở dưới tỉnh cách Đông Kinh gần 3 giờ đồng hồ nghe cú điện thoại người bạn gọi xuống báo tin là tôi khăn gói nhẹ đi lên nghe ngay.

* * *

Tôi ngập ngừng tính tiến lại bác lần nữa để nói rằng tôi đã được nghe bác hát từ hơn 30 năm trước ở Đông Kinh nhưng lại thôi, tôi không muốn quấy rầy nhạc sĩ để cho nhạc sĩ được sự yên tĩnh tự nhiên thả hồn vào những trang sách.

Bây giờ sau hơn 30 năm tôi được gặp lại con người bằng xương bằng thịt trước mắt hỏi sao tôi không xúc động. Trông bác giản dị và bình thường như bao nhiêu người khác, nhưng trong đó lại chứa một trời âm nhạc.

Bác coi một vài cuốn sách, rồi đi ra khỏi tiệm, tôi dõi nhìn theo sau lưng bác, cây cổ thụ âm nhạc Việt Nam trông vẫn còn mạnh khỏe. Bác vẫn còn khỏe thì sẽ còn những bản trường ca mới ra đời.

Lê Hiền

Trở Về

DTKN

DTKN là bút hiệu của một người trẻ tuổi đang học đại học ở Wellesley, MA., tác giả một số bài viết về nước Mỹ đã phổ biến, gần nhất là bài «Ba Chị Em» kể lại buổi học đầu tiên trên đất Mỹ. Sau đây là bài viết mới nhất của cô, kể chuyện người con sau 5 năm đi học xa, trở về ăn tết với bố mẹ.

Đẩy nhẹ cánh cổng sắt, nó bước vào sân. Giữa Đông nên thảm cỏ khô quắt, vàng vọt. Con Núdòng tai, lừ đừ đi ra từ trong nhà, toan cất tiếng sủa nhưng khi nhận ra cái dáng gầy gầy của nó, lại thôi.

Trưa hôm đó con Núd chết. Chết già. Nó mượn xe của chị, chở xác con Núd đến phòng mạch thú y của bà Jones. «Is he dead»» Nó buột miệng ngốc nghếch. Bà Jones chau mày, «Yes. Sure you're ok, miss ?» Uh huh. Nó chui vào xe, nổ máy. Hai phút sau xe thắng kết trước sân nhà. Đẩy nhẹ cánh cổng sắt, nó ngồi bệt lên thảm cỏ khô quắt, lè lè vàng, bùng mặt khóc.

Bàn tay ai đặt lên vai nó. Mùi hẹ non trộn lẫn mùi đậu hũ. Vai nó run, và nó phỏng chắc nếu không có bàn tay ấy thì có lẽ cặp vai đã rớt xuống, hòa tan trong cái màu

ảm đạm xung quanh.

Mẹ ngồi bên cạnh nó cho đến khi bố về. Ông ôm nó vào lòng, nước mắt ngấn dài. Con đã về thật ư, về thật ư ? Nó áp gò má khô cứng lên bờ vai gầy xương của bố. Con Núi chết rồi bố ạ ! Nó lại ngốc nghếch thốt lên. Bố nó không chau mày như bà Jones. Bố nó cười.

Căn phòng của nó vẫn như xưa. Cả những bó hoa nó phơi khô cắm đầy lọ thủy tinh vẫn nằm nguyên trên nóc kệ sách. Toàn là sách của nó. Đã năm năm qua nó không về thăm chúng. Nó đưa tay, với lấy cuốn sách đầu tiên chạm đến. Của Tolstoi, Anna Karenina, nó đọc trong lớp Văn Học Nga thế kỉ 19 của thầy Logde trên đại học. Cô Anna ngoại tình, thương anh Vronsky; còn có chuyện tình giữa cô Kitty và anh Levin. Nó nhớ mái tóc bạc trắng của thầy và vẻ mặt nghiêm nghị khiến nó hơn một lần so sánh thầy với Karenin, ông chồng bị phụ của Anna.

Bốn năm trên đại học, nó dốc tâm trí vào hai việc : đọc tiểu thuyết và viết tiểu luận. Nó sợ thua kém những đứa cùng theo ngành Văn vì tiếng Anh đâu là ngôn ngữ mẹ đẻ của nó, và trước khi biết đến Virginia Woolf hoặc James Joyce thì nó đã quen với những cái tên Thanh Tịnh, Nhất Linh...

Mẹ nấu canh hẹ đậu hũ. Nó ghét canh hẹ đậu hũ nhưng bố thích. Nếu mẹ biết hôm nay nó về thì có lẽ đã đổi món, mẹ bảo, rồi quay sang dặn chị mang thêm áo ấm. Chị đi làm ca đêm, không ăn cơm ở nhà. Chị sắp lấy chồng, sắp có gia đình riêng. Nó nhìn chị trong bộ đồ y tá, quần xanh, áo rộng in những người tí hon ngồi xe lửa tí hon. Chị nhìn nó, đôi mắt vừa giận, vừa thương. «I am glad you're home.»

Cơm nước xong, bố thấp nền, gia đình quây tụ trước bàn thờ đọc kinh tối. Nó như người con hoang đảng trong Phúc Âm, bỏ nhà đi biệt để đến lúc túng quẫn, khổ sở mới tỉnh thức, quànch về. Nhưng người con hoang đảng đi ăn chơi, đi trác táng, còn nó, nó đi tìm... tương lai kia mà. Hai kẻ ra đi với hai mục đích khác nhau hoàn toàn chứ. Hai kẻ... tiếng ho của mẹ khiến nó giật mình. Mẹ ngồi bên cạnh nó, hai tay đan vào nhau chuỗi tràng hạt màu sẫm. Không biết giữa mẹ và người cha trong Phúc Âm, ai đã đợi con mình lâu hơn ?

«Cái tin» nó về chẳng mấy chốc đã loan khắp cộng đồng người Việt trong thành phố. Rồi tự nhiên suốt một tuần liền, điện thoại reng thêm ba, bốn lần mỗi ngày. Có người nó nhớ tên, người nó quên nhưng ai cũng hỏi, «Bây giờ làm gì?» Nó đáp, «Đang nộp đơn xin dạy môn Văn ở trường X.» «The high school?»

Tiếng hỏi dồn, rồi thêm mấy lần check lại. «Thật à» ?» «Really»?» «Why ?» Nó cười vào ống điện thoại, «Đề kiểm tiền sống.» Và bên kia đầu dây, hình như có tiếng muốn nói, «Tuồng học xong ra làm gì... lớn lắm.»

Chiều xuống, chị đi làm, nó lục từ gầm giường ra một thùng gỗ to tướng. Của cô Bỉ tặng lúc nó tốt nghiệp đại học năm năm trước. Cái thùng khắc hình con cóc màu xanh vì năm năm trước, thích cóc, ếch còn là... mọt. Lần cuối nó về nhà, đã nhét tất cả những «thành tích» cá nhân vào cái hộp con cóc. Bằng khen. Giấy báo tin vào đại học. Báo tin nó được tuyển vào đội đi học kịch ở tiểu bang... Nhận giải nhất với bài sonnet... Rồi nó được lên báo thành phố, báo tiểu bang. Ừ, nó, con bé tị nạn từ Việt Nam, đến Mỹ không một câu tiếng Anh buộc bụng thế mà chỉ vài năm sau đã có thể viết chuyện, làm thơ «có hồn» hơn bao nhiêu đứa trẻ người «Mỹ». Nó bỗng trở thành «ngôi sao» trong cộng đồng người Việt. Nhiều phụ huynh mang nó ra so sánh với con em trong gia đình. Không ít bạn trẻ đồng trang lứa đâm ghét nó từ đó.

Mà ghét gì cho cam. Bây giờ họ đã thành kỹ sư, bác sỹ, trong khi nó, 26 tuổi đầu vẫn chưa kiếm được công việc chỉnh tề. Họ vật lộn với trăm ngàn công thức, bài tính khó khăn còn nó chỉ mỗi hai việc đọc, viết. Họ biết

khám bệnh, phát thuốc, biết chế tạo đồ dùng cho ngày thường còn nó chỉ có thể phân tích sai sót của Dickens trong nửa phần cuối cuốn Oliver Twist. Họ đã kiếm ra tiền để giúp đỡ, chăm sóc ba mẹ họ, còn nó, nó đã làm được gì cho bố mẹ nó đâu ! Sau bốn năm học xa nhà, nó bôn ba thêm năm năm khắp nước Mỹ kiếm việc. Có đạo dạy ở Wyoming, lương khá, giá sống thấp chỉ có điều buồn tẻ khôn tả, sau cùng nó phải khăn gói sang Washington. Tháng này qua tháng khác, nó nhủ lòng phải làm gì thật «khá» rồi mới về thăm gia đình... Nó thở mạnh, đưa tay gom tất cả vào thùng con cóc, đẩy sâu vô gầm giường.

Cuối tháng Một : Tết về ! Mẹ lượm từ sau vườn một nhành cây khô. Chị bắc ghế tìm đám bông mai nhựa cũ, lẫn lộn với bộ đèn Noel. Nó nhúng khăn, lau lau từng bông rồi đưa cho bố cắm. Chợt bố đọc lớn :

Anh em đừng nghĩ Tết tôi nghèo,
Tiền của trong kho chứa lĩnh tiêu.
Rượu cúc nhẩn đêm, hàng biếng quảy;
Trà sen mượn hỏi, giá còn kiêu.

Nó cười rộ, rồi tiếp :

Bánh đường sắp gói, e nôm chấy,
Giò lụa toan làm, sợ nắng thiêu.
Thôi thế thì thôi, đành Tết khác,
Anh em đừng nghĩ Tết tôi nghèo.

Mẹ và chị cũng bật cười. Chị nhìn nó lắc đầu. Lúc còn ở trung học, chị thường gặp khó khăn trong môn Văn và nhờ nó proofread bài. Bù lại chị khá môn Toán và các môn khoa học tự nhiên. Còn nó, nằm đút bao nhiêu chiếc võng mới qua hết lớp Calculus II. Nghĩ lại còn... sợ.

Mẹ đồ bánh. Chỉ là bánh bông lan thường nhưng ngon tuyệt vời. Nhìn bàn tay khéo léo của mẹ, nó tiếc rẻ, «Giá hồi đấy mẹ có vốn hùn với Dì để mở nhà hàng nhỉ.» Mẹ lắc đầu, «Thôi, thôi, nấu cho từng đây miếng mà đã mệt lắm rồi.» Nó chợt ngừng đập trứng, nhìn mẹ dăm dăm, «Mẹ nói thật à ?» «Ừ, nói thật, đập tiếp đi không hỏng bánh bây giờ.» «Không, mẹ nói lại đi, mẹ không buồn thật ư ?» «Chuyện đã qua rồi, mẹ nhớ lúc đó có hơi tiếc, bây giờ thì chẳng nghĩ gì cả.» Nó thở nhẹ, rầu rĩ, «Nếu con không đi học xa nhà, không tốn tiền thì có lẽ mẹ đã đủ vốn mở nhà hàng.» Đến lượt mẹ ngưng tay nhìn nó, «Lúc đó, con nói thích đi xa học, thấy con vui, phần khởi ba mẹ mừng, cái gì cũng hy sinh hết.

Bây giờ vẫn vậy, điều quan trọng nhất với ba mẹ là thấy các con vui.» Nó gục mặt xuống bàn, «Con cũng không biết mình đang vui hay buồn. Nhưng con cảm thấy vô dụng lắm.» Mẹ nó cũng bắt đầu khóc. Bà không hiểu hết tâm trạng của con nhưng có cái gì tuyệt vọng, buồn thảm trong giọng nói của con bà. Nó quệt nước mắt lên tay áo, nhìn xuống mặt bàn, «Mẹ có bao giờ hối hận khi cho con đi học ngành Văn hồi đó không ?» Mẹ lắc đầu. Nó xoay mình, ôm ngang lưng mẹ, «Con tin là con đã chọn đúng ngành. Bây giờ con đang gặp khó khăn trong khi tìm việc, có lẽ con nản, con mất lòng tin. Nhưng con sẽ cố gắng, con sẽ hết mình.»

Những chữ cuối cùng vỡ trong tiếng nấc của nó. Không biết mẹ có nghe được chẳng, chỉ thấy bàn tay mẹ vuốt nhẹ tóc nó và giữ cho bờ vai con mình khỏi rớt song soài trên sàn bếp.

Xuân này gia đình nó mất một tay thích ăn bánh chung, con Nú. Nó mua một bịch táo ra thăm con Nú. Cỏ ngoài đó cũng xám ảm. Nó vừa ăn vừa kể chuyện cho con Nú nghe. Vài kẻ đi qua dừng lại hỏi thăm; chẳng ai đọc được tên Nú cả !

Ngày Tết

Tổ Tâm

Tổ Tâm cho biết cô là con gái áp út của một gia đình HO9, dân Cali chính hiệu nhưng đang học «bán thuốc tây» tại một tiểu bang miền Đông. Sau đây là bài viết mới nhất của cô, về ngày Tết Cali.

Reng ! Reng ! Reng !

Chuông điện thoại reng. Tôi nhào người tới bốc phone.

- Hello Tâm hả ! Mai là thứ sáu rồi đó nhỏ biết không! Tôi nay giao thừa và mai là mùng một tết...

Tôi vừa nhắc phone lên thì ở đầu dây bên kia Phụng nói liền cho một tràng. Tôi hét lên :

- Trời ơi là trời ! Ai không biết là còn ngày mai nữa phải đi học ! Tôi nay giao thừa thì tất nhiên ngày mai phải là ngày mùng một tết chứ hông lẽ...

Phụng ngắt lời tôi :

- Không, không, ta muốn nhắc cho nhỏ biết là tôi nay giao thừa có muốn đi chùa hái lộc, đón giao thừa ở đó không ?

Tôi háo hức :

- Vậy mà không chịu nói sớm để ta tưởng nhỏ đang...
bị làm sao ấy chứ !

Phượng giục tôi :

- Sao, đi không thì nói để ta còn phone tới vài đứa
nữa rủ đi đông đông cho vui.

Tôi chần chừ :

- Ủa, đi thì đi ! Ôi, nhưng mà ta phải về nhà trước 12
giờ khuya.

Phượng cần năn :

- Cái gì ? Lại đòi về trước 12 giờ hả. Không biết khi
nào nhỏ mới liệng bỏ cái đuôi thỏ sợ bóng đêm này đi !

Rồi nó dăm dăng :

- Thôi, ở nhà làm «thục nữ» đi ! Ta đi đón giao thừa
với ba má ta vậy !

Phượng gác máy. Nó biết tổng là tôi không thể nào
đi đón giao thừa được vì tôi đang ở trọ để đi học. Nếu
đi đón giao thừa thì tôi sẽ là kẻ xông đất đầu năm trong
nhà này. Điều này tôi không dám ! Tôi lại bật nhạc.

Giọng Celine Dion cất lên cao vút, bay chới vói trong không gian tràn đầy nắng ấm của buổi chiều miền nam Cali. Mùa xuân đi ngang qua cửa sổ. Tia nắng vàng tinh nghịch ghé vào cười với tôi. Tôi thấy lòng mình xôn xao.

Thời gian này của những năm về trước, tôi đâu có được rảnh rỗi ngồi nhà nghe nhạc như bây giờ. Cái tết cuối cùng trước khi tôi rời Việt Nam thật là nhộn. Ngày 26 tết nghỉ học, tôi và Hòa An lao vào... chợ, bắt đầu sắm tết với một cái list : vài ký đường, vài ký đậu, vài ký bột, vài hộp màu, và vài gói vanilla... để đủ dùng cho các thư bánh mứt. Một rổ me làm me dầm đủ đãi đám bạn cùng lớp. Rồi hành kiệu... để làm dưa món, dưa chua... Thứ gì tôi và Hòa An cũng mua sắm giống nhau như thể nhà nó và nhà tôi sẽ tiếp một loạt khách khứa giống nhau.

Chợ tết đông nghẹt người. Không khí loăng ra, ngột thở. Vừa chen lấn Hòa An vừa lăm bắm :

- Ráng chịu khó, một năm chỉ có một lần tết thôi !

Ngày 28 tết. Máy anh chị tôi ở Sài Gòn lục tục kéo nhau về. Không khí trong nhà rộn hân lên. Tiếng chọc phá, tranh luận ồn ào suốt ngày. Ba má đi ra đi vào nhìn đám con, thỉnh thoảng nhắc nhở :

- Giởn vừa vừa thôi, coi chừng... bề nhà !

Phòng bếp la liệt những bột, đường, bánh trái, dưa hành kiệu... Tôi lảng xảng để mấy chị sai vặt : bóc vỏ đậu, cắt rễ hành, lau nền nhà... Chiều 30 cúng rước ông bà, ông Nội đốt nhang trầm thơm lừng cả nhà. Tiếng cười đùa lắng xuống. Kim đồng hồ tích tắc nhích từng giây. Tám thảm năm cũ từ từ cuốn lại theo vòng quay của đồng hồ để trải ra một tám thảm năm mới. Bà Nội ngồi tằm trầu. Ba sửa lại mấy chậu kiểng. Má sắp lên mâm những cặp bánh chưng, đòn bánh tét mới vừa vớt trong nồi ra còn nghi ngút khói. Đám con loay hoay đánh bài. 10 giờ tối, Hòa An cùng đám bạn rục rịch kéo tới. Tôi xin phép rồi vù đi. Những vòng bánh xe quay tròn trên đường phố. Phố xá lên đèn sáng trưng. Những tốp người có lẽ đi chùa hoặc cũng đi lang thang ngoài phố về một hướng nào đó để đến phút giao thừa sẽ quay lại đi theo hướng «tốt» để về nhà như bọn tôi. Bọn tôi vừa chạy xe vừa nói chuyện cười đùa vang cả khu phố. Thành vọt xe lên hét to :

- Quẹo qua đường Trần Cao Vân. Năm nay xuất hành theo hướng Bắc.

Cả bọn lục đục kéo nhau lên đường Trần Cao Vân. Con đường đầy ổ gà làm những chiếc xe phải phanh gấp phát ra tiếng «két» «két» đến rợn người. Đâu đây

vài tiếng pháo đại lác đác nổ. Rồi như đua nhau, cả khu phố bùng lên trong tiếng pháo. Cả đám dừng xe lại và bắt đầu những lời chúc tụng :

- Chúc An năm nay...
- Chúc Thành năm mới...
- Chúc...
- ...

Pháo vẫn đi ùng ùng nổ. Mùi khói pháo quện vào không gian nghe nồng nồng ẩm ẩm. Mồng một tết, khi ánh dương vừa hé anh tôi treo dây pháo lên cái sào tre rồi đốt. Lũ chó mèo cụp đuôi, run cầm cập chạy trốn vào nhà thật tội nghiệp. Mùi thuốc pháo bay vào tận trong các phòng. Xác pháo hồng phủ đầy một góc sân. Xa gần tiếng pháo râm rang nổ. Nội không cho dọn xác pháo. Nội nói :

- Đầu năm không được quét rác !

Đầu năm, tôi phải cẩn thận trong mọi thứ. Lời ăn tiếng nói phải nhẹ nhàng thanh tao. Bưng dọn đồ đạc phải cẩn thận cho khỏi bị đổ vỡ... Anh tôi cố tìm mọi cách để khở lên đầu tôi một cái :

- Để suốt năm được dịp khỏ lên đầu con bé hoài.

Rồi chúc tết ! Rồi nhận lì xì. Đám con nít kiểem chuyện tranh tiền lì xì với nhau. Tiếng cười đùa bung ra vui như... tết. Ba má uống trà, mỉm cười nhìn đám con đã lớn mà vẫn ưa chọc phá lẫn nhau. Bà Nội móm mém ngồi nhai trầu. Ông Nội ngâm nga thơ Đường với ly trà nghi ngút khói trên tay. Tôi sà lại bên Nội, lắng nghe âm điệu của bài thơ Đường bằng tiếng Hán mặc dầu không hiểu gì cả để thấy lòng mình thật bình yên. Nắng mới xôn xao. Cụm mai vàng khoe sắc...

* * *

Xuân xú người, một mình nơi gác trọ, tôi mơ về tiếng pháo, về không khí gia đình ấm cúng, mơ một cuộc hẹn hò với đám bạn đi chơi xuân... Xuân xú người, ngày mồng một tết tôi ôm tập đến trường, muốn hét thật lớn vào không gian : Hôm nay là ngày tết !

Chiều đi học về, chưa kịp thay đồ thì Phượng và Huy tới. Huy chìa ra phong lì xì đỏ :

- Chúc Tâm.....

Phượng cười chúm chím hích tay Huy :

- Anh phải chúc nhỏ Tâm có bồ để tết tới em được... bồ hăn lì xì lại.

Chúng tôi kéo nhau đến chùa Việt Nam. Chiều mùng một tết chùa đông kín người. Khói hương nghi ngút. Tôi khấn trước Phật :

- Xin cho ông bà Nội và Ba Má con được bình an.

Rồi tôi tự hỏi : «Sao không lần nào tôi cầu xin cho tôi một cái gì cả».

Chúng tôi vòng ra hái lộc. Huy kéo cành cây sà xuống thấp cho Phượng và tôi bẻ. Cành cây tội nghiệp ! Qua một đêm giao thừa và ngày mùng một chỉ còn lại những cành xơ xác. Phượng bảo :

- Phượng muốn lại xin xăm.

Chúng tôi lại vòng ra sân chùa. Người ta kẻ ngồi người đứng lao nhao quanh ống đựng xăm trước tượng Phật. Các cô gái quỳ gối, đầu cúi, hai tay cầm ống đựng xăm lắc lắc, mắt lim dim cầu nguyện. Hình như họ cầu nguyện để được quẻ tình duyên tốt. Các bà cũng quỳ gối cầu xin gia đạo an lành. Đâu đây khói hương thoang thoảng. Tôi kéo tay Phượng :

- Đông quá ! Làm sao mà chen vô được !

Phượng gật đầu :

- Ừ thôi về đi. Tối rồi lạnh quá !

Ngày thứ bảy, hội chợ của Tổng Hội Sinh Viên thật đông người. Huy và Phụng ghé lại đón tôi. Nhỏ Phụng hôm nay mặc bộ áo dài màu tím thật thướt tha nôm duyên dáng ra phết. Tôi diện chiếc áo dài màu vàng hoa cúc. Đáo qua các gian hàng, chúng tôi sà lại chỗ chụp hình.

- Mình chụp hình mặc áo dài đi nhỏ - Phụng rủ. Rồi nó ôm hết áo lạnh, túi xách của cả tôi và của nó ấn vào tay Huy :

- Anh ôm dùm đi. Tụi em đứng chụp vài kiểu.

Ông phó nhóm sửa sửa chỗ đứng cho tôi và Phụng rồi nói như ra lệnh :

- Nhìn tôi nè ! Nhìn tôi !

Phụng lẩm bẩm :

- Ông có gì đẹp đâu mà nhìn.

Rồi nó ngoảnh miệng ra cười vừa lúc tiếng bấm máy vang lên.

Chiều tôi vừa về đến nhà thì Ba, Má ghé thăm. Ba vuốt tóc tôi :

- Con gái bữa nay xinh quá !

Tôi phụng phịu :

- Con ăn tết một mình buồn hiu hà.

Má lôi ra từ túi xách : mứt măng cầu, mứt me, mứt cam quất... Mỗi thứ một gói.

Má bảo :

- Nội gọi cho. Khuê đem từ Việt Nam qua cho con đó! Đem cất rồi qua bên nhà bác chúc tết với ba má.

Tôi mừng rơn. Nội tuyệt vời quá ! Lúc nào Nội cũng nhớ và lo cho tôi thật nhiều.

Đêm đó, nhà bác họ của tôi bày mâm cỗ. Ăn uống xong, mấy anh chị họ cùng tôi tán phét với nhau rồi quay ra đánh bài. Tôi không rành chơi bài cho nên bị phạt quỳ suốt buổi. Anh Thuần xoa đầu tôi trêu chọc :

- Tội nghiệp con bé. Năm nay sẽ bị quỳ suốt.

Chỗ ghé salon, hai bác cùng ba má râm ran ôn lại chuyện cũ, ôn lại những cái tết đã qua, những cái tết từ thời xa xưa có thể từ lúc tôi chưa góp mặt trên đời. Lòng tôi dâng lên một cảm giác hạnh phúc vô biên. Tuy đang ở xứ người, nhưng tôi vẫn có được một cái tết trọn vẹn. Chỉ tiếc một điều, không có Nội ở đây để tôi sà vào

lòng Nội để nghe Nội ngâm nga thơ Đường và chúc Nội
năm mới bình an vạn thọ.

Tổ Tâm

Một Mảnh Đời Thường

Cội Thông Già

Tác giả cho biết ông họ Phan, 36 tuổi, hiện sống ở Reading, PA, nghề nghiệp Chemical Engineer. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của ông có vẻ là tự truyện về một phần đời. Giải thưởng Viết Về Nước Mỹ vốn không hạn chế số lượng bài tham dự của một tác giả. Mong Cội Thông Già tiếp tục viết và bổ túc dùm địa chỉ liên lạc.

Lúc nó ra đi, nhìn má nó nước mắt lưng tròng nhấn nhủ nó :

- «Con cố qua bên học hành thành tài để lo cho ba má và mấy đứa em nhé !!»

Nó thấy thương má quá nhưng là con trai, nó không dám để nước mắt rơi.

- Má đừng lo, con sẽ cố gắng theo lời má chăm lo học hành, má ở nhà giữ sức khỏe nha !

Rồi nó ra đi trong một chuyến canh me đầy khổ sở. Sóng gió hải hùng cộng với đói khát lênh đên làm nó thấy cô đơn hơn bao giờ hết !

Khi con tàu bước qua hải phận quốc tế, trên người nó chỉ còn độc nhất vô nhị chiếc quần tà lòn cũ mềm !

Cái lạnh bên ngoài không thấm thía, không sâu sắc như cái lạnh trong tâm hồn nó... Nó thấm thì gọi tên người yêu đầu đời bỏ lại ở quê hương «Nường ơi, vĩnh biệt em...»

Tàu gặp bọn cướp biển, các cô gái trên tàu vội vã trét đầy những bụi bặm dơ dáy để che dấu dung mạo của mình. Ai cũng kiếm một người đàn ông để ẩn nấp. Có một cô bé ngồi co ro một mình trong góc kẹt của boong tàu nhìn nó van lơn cầu cứu :

- Anh làm ơn cho em mượn vai anh để trốn hải tặc nhé !!

Nó cười buồn «em không ngại đóng vai vợ chồng với anh sao ?»

- Còn hơn là bị mấy con thú điên cuồng kia dày xéo !

- Được rồi, em sẽ là vợ anh.

Nó vòng tay ôm con bé như là vợ chồng thật để che mắt tụi cướp. May mắn thay lũ cướp chỉ muốn lột tiền vàng chứ không muốn người nên các bà các cô đều tai qua nạn khỏi.

Phượng, cô gái có đôi mắt thiết tha ngày nào rồi cũng đã quên nó bởi cuộc sống ở đảo thiệt là thực dụng.

Không có thực thì chẳng vực được đạo. Vốn liếng của nó lại chỉ có mỗi cái quần tà lỏn phòng thân !

Những đêm trăng sáng, nó thơ thần dọc bờ biển mà nhìn lại hương quê hương, nó nghe lòng quay quắt khi nhớ đến má nó.

Qua đến Mỹ, nó một thân bơ vơ vừa đến trường vừa đi cày để kiếm tiền gửi về cho cha mẹ. Nó nhớ như in cái job đầu tiên là làm cho Friendly với đồng lương nhỏ nhoi 3\$25/ hrs nhưng với nó là cả một gia tài ! Nó chất chiu để gửi về VN cho má nó mà mỗi lần nhận thư từ VN, trong nó hồi hộp rộn vui một niềm hạnh phúc vì nó thật sự không phải vô dụng như má nó thường chửi rủa ! Nhưng lần nào cũng vậy, nếu nó hỏi về tin tức Nhường thì má nó chỉ vồn vện vắn tắt vài dòng.

Thời gian cứ thắm thoát trôi, 4 năm thoảng qua như giấc mộng ! Thoắt một cái thì nó đã ở năm thứ hai của ngành điện rồi ! Còn hai năm nữa thì ra trường ! Nỗi nhớ Nhường hình như cũng nguôi ngoai theo thời gian. Nó đã có vài người bạn để chia sẻ vui đùa những lúc trống vắng, kể cả những khi đói lòng... một gói mì, một chén com, một ly sữa... cũng đầy ấp tình người. Nó bắt đầu thấy yêu đời hơn, tự tin hơn vì thực ra nó hiểu được cuộc đời không bạc đãi nó mà chỉ vì nó không nắm bắt lấy cơ hội mà cố gắng ! Nó chăm chỉ học nhiều hơn, nó

đi làm hăng say hơn đề rồi mỗi cuối tuần ghi ghi chép chép những con số ngày càng tăng trong account cũng làm nó vui sướng !

Rồi nó quen một người con gái... nó nhớ hôm đó, buổi nói chuyện với cô ta qua điện thoại thật buồn cười! Nó đến nhà thằng bạn thân chơi thì không dè thằng bạn nó có bạn gái đến cùng lúc. Vậy là hai anh chị nhờ nó coi nhà vì lúc ấy phải chờ phone của ai đó nên thằng khỉ Quốc bắt nó ở lại trực phone. Quả thật, chỉ chưa đầy hai mươi phút thì có cú phone gọi đến.

- Hello,

- Hello, where is Phương Quốc !

- Việt nam hả ? Không có Quốc, chỉ có Bảo thôi !

- Đồ điên !

- Trời, sao chửi tôi đồ điên ? Cô này ngang như cua hà...

- Tui ngang như cua thì ông khίου chọ như già dịch ! Tui kiếm bạn tôi mắc mớ gì ông lên tiếng chọc ghẹo !

- Cô kiếm bạn cô thì thây kệ cô nhưng đây là nhà của bạn tui, nó nhờ tui trực phone, canh chừng nhà thì tui có nhiệm vụ phải biết người gọi tới là ai đăng còn báo

cáo chó !

- Tui là Chí Mì bạn nhỏ Phương, bồ của anh Quốc, được hông ?

- À, thì ra là Hủ tiểu mì, nghe tên là thấy đói bụng rồi, còn tôi là Bảo, bạn chí thân của thằng Quốc...

- Ông thiệt vô duyên hết chỗ nói... tui đâu có tên hủ tiểu mì chó ! Chí Mì là tên tiếng tàu ông biết không ?

- À... xin lỗi tại tôi người việt, không biết tiếng tàu, tưởng Chí Mì là hủ tíu mì vì tôi là đạo Mì gói đó mà !

- Chí Mì dịch là Hương đó ông ? Không phải mì gói đâu mà ham !

- Hihhi, vậy là tôi hụt ăn... mình có duyên lắm đó, thôi làm bạn nha !

Vậy là nó có thêm một cô bé làm bạn dẫu chỉ trên phone, dẫu chưa một lần gặp mặt nhưng nó thấy thích cái con bé Mì gói này lắm vì cái giọng ba tàu lơ lơ và cũng vì cái hương vị mì gói mà đã cùng nó trường kì kháng chiến sát cánh bên nhau trong những tháng ngày mài đũng quần nơi ghế nhà trường.

Hai đứa quen nhau được một thời gian cũng khá lâu thì nó quyết định gặp mặt Hủ tiểu Mì !

- Hủ tiểu mì nè, tụi mình gặp mặt nhau nha !

Con bé lúc này không còn giận dỗi, chu mỏ cong môi mỗi khi nó gọi cái tên bắt hủ «Hủ tiểu mì» nữa ! Cứ như là một thỏa thuận, con bé đã thầm chấp nhận cái tên ấy rồi và đặt lại cho nó cái tên nghe kêu và thơ mộng lắm «Đôi thông hai mộ» Chả là vì nó bị hói mà !

- Kỳ quá, lỡ gặp nhau rồi chán nhau làm sao ?s

- Không có đâu ? Anh mê Mì gói lắm ! Hủ tiểu mì đừng có lo !

- Là tui sợ gặp anh rồi tui chán anh đó, đừng có ham!!

- Trời...! Sao phũ phàng vậy em ? Anh cũng đẹp trai lắm đó !

- Đẹp trai cái nổi gì ? Tấm hình nào cũng hông có cọng tóc mà biểu đẹp ! Ai mà tin !!

- Tin đi, cho anh gặp đi, quen nhau đã hơn 6 tháng rồi còn gì.

- Thôi được, mai anh ra chờ tui ở trạm school bus cạnh trường St. Johseph High school nha, tui mặc áo trắng váy màu xanh, có đeo cái khăn choàng cổ cũng màu xanh đó !

- Ủa... Mì dễ thương quá...

Đêm hôm đó nó hầu như thức trắng đêm vì hồi hộp và mừng tượng ra khuôn mặt của Hủ tíu mì.

Đúng giờ hẹn, nó ra bến xe bus để chờ... thời gian lúc ấy sao mà trôi chậm thế không biết ? Nó đội chiếc nón lưỡi trai có dán mảnh giấy với hàng chữ «đôi thông hai mộ + Hủ tíu mì». Rồi có chiếc xe bus trờ tới, học sinh bước xuống và tìm nó thót lên khi nhìn thấy một nàng châu á tóc ngắn mặc áo trắng, váy xanh... ủa trời ơi, theo quán tính bình thường của con người, nó la lên «Á !» khi thấy nàng ấy sao mà tròn hơn cả trái xoài tượng ! Không lẽ đây là Hủ tiểu Mì ? Sao mà mập quá vậy nè? Đã vậy cô ả cứ chăm chăm nhìn nó làm nó sợ quá cứ cúi gằm cái mặt xuống như là kẻ đi lượm bạc cắc vậy. Nó đâu có ngờ cô ta chăm chú chỉ vì cái nón của nó... Cô ta dợm bước đi rồi mà còn ngoái lại để phán một câu đánh thót tim can nó :

- You look so funn ! Wait for somebody names Đôi thông hai mộ or Hủ tíu mì ?

- No... nonoooo...

Nó vội walk away nhưng... chột khựng lại vì có chiếc xe bus khác lại trờ tới... cô bé đầu tiên bước xuống làm

nó xây xẩm... dễ thương quá, cũng cái mái tóc dài, cũng cái váy xanh, áo trắng... Nhỏ nhoئن miệng cười bước đến bên nó :

- Chờ lâu không ?

- Hủ tiếu Mì hả ?

- Ở ngoài đường kêu Hủ tiếu mì người ta cười chết !

- Ồ, hồi nãy có người cười và đọc được mấy chữ này...

- Chữ nào đâu ?

- Trên nón nè !!

Con bé giựt phăng cái nón trên đầu nó rồi bỗng dung la toáng lên :

- Trời ơi sao hói dữ vậy nè ? huhuhuhu, mới có hăm mí mà hông có tóc rùi mai này sẽ ra sao ? Chắc thành sư phụ thầy chùa luôn hả ?

- Suyt ! đừng la lớn nhỏ, trả cái nón cho anh. Mai mốt cây tóc giả mấy hồi ! đọc mấy cái chữ chưa ?

- Viết tiếng Miên ai mà biết ?

- Tiếng Việt mà !

- Tui đâu có biết đọc tiếng Việt ? Biết nói chút chút thôi !!

- Trời, bộ ba tàu rặt luôn đó hả ?

- Ủa, còn anh ? hai tàu tám phải không ? nhìn mắt ti hí là biết liền !

- Nãy giờ chọc quê tui nhiều rồi nghen ! quê là khó «quê» lắm đó !!

- Ăn kem hết «quê» hông ?

- Ủa, chắc sẽ hết !! ăn ở đâu đây ?

- Ở friendly đó !!

Nó cứ tròn tròn mắt nhìn thái độ tự nhiên đến trẻ con của Hủ tiểu Mì, chắc ! Con bé sống theo lối Mỹ nên tự nhiên đến phát sốt, ăn nói chả cần giữ miệng, nhất là cứ la toáng lên về cái đầu hói của nó giữa chỗ đông người bằng tiếng Mỹ làm nó thấy quê gì đâu !

- What kind of ice cream do you like ?

- Gì cũng được mà !!

- Banana, ok ?

- Ủ... li nhỏ thôi nghen !!

Nhỏ Mì te te chạy vô kêu kem rồi bung ra, nó nhìn hai cái thuyền kem mà hết vía. Ly nhỏ gì mà khổng lồ thế này ? Đúng là người Mỹ to nên ăn cái gì cũng to hết! Nhìn lại thân nó, đã qua 4 năm rồi nhưng cứ mì gói miết mà nó vẫn còn là que củi ! Cũng lên vài cân và cao hơn lúc ở Việt nam nhiều lắm ! song so với thanh niên Mỹ, nó vẫn là xi ròm !

Nhìn con bé ăn nó bỗng bật cười. Con nhỏ ăn khỏe hết sức ! Nó múc hai ba muỗng đã ngán ngẩm, nhưng khi ngẩng đầu lên thì con bé đã chén sạch thuyền kem. Đúng là «người gây thầy cơm», tướng nhỏ con mà đá bạo luôn !

Hai năm sau đó là những chuỗi ngày vui và hạnh phúc... Nhỏ Mỳ chăm sóc nó kỹ lắm, cứ hai tuần là đem cho nó một thùng mì gói, rồi còn có những phần cơm tàu loang loáng dầu ăn ! Té ra nhà nhỏ Mỳ làm nghề nấu bếp, có cái nhà hàng tàu cũng bảnh lắm ! Mỳ nấu ăn cũng điệu nghệ không thua gì ba má nó nhưng ăn riết nó thấy ngán tận cổ những món xào chiên đầy ắp những dầu ! Có lẽ vì vậy mà nó tăng kí vùn vụt, có thể sánh ngang bằng với tụi Mỹ trong trường. Cao 5'8, nặng 170lbs đâu có phải là cây tre miếu nữa ! Tướng nó oách lắm chứ ! Nó thậm tự hào về vóc dáng vạm vỡ của mình.

Ngày tốt nghiệp ra trường, nó cô đơn vô tận ! Chẳng có người thân nào. Chẳng có mẹ cha để nó đọc được niềm tự hào trong đôi mắt già nua của người. Cũng chẳng có anh em để chia sẻ niềm vui mà ngược lại cái ngày ấy nó buồn bã ghê lắm vì nhận tin không vui từ gia đình. Hai em nó đã bỏ đi bụi đời vì không chịu nổi cái kiểu dạy dỗ kìm kẹp của má nó. Nhường - người yêu đầu đời của nó ở quê xưa - đã vào nhà thương điên ở Biên hòa và vĩnh viễn không có khả năng phục hồi ! Không biết bằng cách nào mà Má Nhường đã biết địa chỉ của nó để rồi viết một lá thư nguyên rủa, trừ diệt nó thâm thẳm ! Nó đã làm lỗi gì nhỉ trong cái việc Nhường bị điên. Nó rất thành tâm yêu Nhường nhưng có lẽ có duyên mà không nợ... nếu như không có sự áp bức của gia đình, nếu như xã hội VN không có nhiều những tệ nạn, nghèo đói thất học thì ba má Nhường đâu có ép gả con cho nhà giàu để rồi đánh nàng tới phát điên ? Ba má nó đâu có những chuỗi ngày sống say sưa không tương lai ? Các em nó đâu phải đi bụi đời và thân nó không phải tha phương cầu thực ?

Lãnh mảnh bằng về, nó lặn xả vào công việc tìm kiếm job. Sáng nào cũng ngón ngấu những tờ báo quảng cáo việc rồi phát resume đi khắp mọi nơi để rồi chiều về ngán ngẫm chán chường với bao lá thư từ chối ! Thịnh thoảng có được một nơi gọi interview thì nó mừng như

bắt được vàng. Đóng bộ đồ vĩa ra đi với tâm trạng hớn hở đầy hy vọng bao nhiêu thì khi về mặt nó lại chảy dài, bí xị như cái bánh bao chiều bấy nhiêu !

Là người châu á, nó bị kì thị. Đó là quy luật hiển nhiên nhưng nó vẫn nghe chua xót, đắng cay khi bị tụi Mỹ nhìn nó với đôi mắt coi thường chế riếu ! Đã có lúc nó chán nản, muốn buông xuôi tất cả nhưng rồi nó ngẫm nghĩ «Sao mình lại yếu hèn như thế nhỉ ? Làm đàn ông đầu đội trời chân đạp đất sao lại có thể chịu thua cho số phận hẩm hiu chứ ?» Và nó lại tiếp tục tìm kiếm job.

Kiên nhẫn là mẹ của thành công, cuối cùng nó cũng kiếm được một việc làm trong trường Đại học Harvard. Chỉ là một trợ lý trong phòng lab của ngành điện và computer, lương bổng tuy không cao nhưng còn hơn là thất nghiệp. Kinh tế Mỹ dạo đó xuống dốc quá nên có việc làm là tốt rồi !

Nó đã học hỏi được rất nhiều trong công việc nhất là về sửa chữa computer dù major của nó là ngành điện và math. Chuyện tình cảm giữa nó và Hủ tiểu Mì không nồng nàn sôi nổi như tình đầu, cũng chẳng sâu sắc nhớ nhung như những cuộc tình ướm át khác. Có hay không có Hủ tiểu Mì thì không có quan trọng như vấn đề tương lai sự nghiệp của nó ! Hoài bão của nó luôn chiếm phần

hiều trong trí óc cũng như trái tim nó cho tới một hôm, Hủ Tiểu Mì hốt hải tìm gặp nó :

- Má tui sắp sửa gả tui cho một bác sĩ đó, anh có muốn tui lấy chồng không ?

Nó ngạc nhiên và nó chợt nhận ra tại sao Hủ Tiểu Mì hoảng hốt, nó an ủi :

- Đương nhiên là không nhưng lấy bác sĩ đời em sẽ sướng lắm !

- Anh không thương tui thiệt sao ?

- Thương chứ, mình quen nhau đã hơn hai năm rồi còn gì ? Nhưng gia đình em khá giả còn anh thì trắng tay... làm sao cưới em đây ?

- Trời ơi ở Mỹ rồi ông ơi, qua nói với ba má tui đi !

Bỗng dưng nó muốn so tài với cái tên bác sĩ nào đó, nó cũng muốn cưới vợ nên nó quyết định khăn áo lên đường đi hỏi vợ.

Gia đình Hủ Tiểu Mì người tàu nên nó hơi khóps khi ông bà nói chuyện xưng hô «nị» này «nị» nọ, «ngộ» này «ngộ» kia ! Nó thấy hồi hộp và khó mở miệng khi trong nhà em út của Mì chơi và nói cười ồn ào. Ba má Mì lại không đề cập gì tới hôn nhân hay hỏi nó lý do

viếng thăm nên nó đành ngậm tâm mặc cho Mì cứ khêu nó.

Đến lúc phải ra về, nó chào ông bà và mới vọt miệng thưa «Xin hai bác cho cháu cưới Hủ tiểu Mì làm vợ !»

Chúa ơi, nói xong nó mới biết mình lỡ lời một cách ngu ngốc không thể tha thứ, khi không lại gọi con gái người ta là Hủ tiểu mì ! Nhưng mà nó không ngờ họ đã không giận mà còn tỏ vẻ chú ý :

- Nị dô nhà ngồi lóí chiện chút đi !!

Nó riu riu đi vô và ngồi xuống.

- Nị muốn cưới con gái ngộ dị chứ nị cho ngộ biết nị làm sao để mà lo lắng chu toàn cho con gái ngộ ?

- Dạ thưa hai bác, con cũng đã học ra trường và vừa mới xin được cái job ở Harvard, lương đủ để sống mà.

- Thôi đi nị ơi, thời buổi này chỉ đủ sống đâu có được, con gái tôi không thể sống theo cái kiểu một túp lều tranh hai quả tim vàng đâu ? Khi nào nị có nhà cửa đàng hoàng rồi mới nói chuyện cưới xin nha !

Nó về nhà mang theo một bụng tức tối và buồn, sao mà người ta có thể khinh nó đến như thế ? Nghèo đâu phải là cái tội mà tước đi quyền cưới vợ của nó chứ...

khinh nó nghèo ư ? Được rồi, nó sẽ làm cho họ sáng con mắt ! Ở Mỹ này chịu thiếu nợ, chịu đi cày thì cái gì mà không có ? Nghĩ thế nó hăm hờ cày hai jobs, hăm hờ đi mượn nợ để tậu một cái nhà khang trang với đầy đủ tiện nghi dù rằng có bao nhiêu cái thẻ là nó charge vô thoải mái !

Một năm sau, nó đính đặc ung dung qua nhà Hủ tiếu mì để nhắc lại cái chuyện cưới xin ! Nó một phần vì muốn thỏa mãn tự ái và một phần vì nó biết Hủ tiếu mì thương nó nên chấp nhận chờ đợi vì vậy nó tự thề «không cưới được Hủ tiếu Mì thì nó chẳng thèm cưới vợ». Mà Hủ tiếu Mì đẹp lắm, dưới mắt nó, cô ta chỉ có một khuyết điểm mà nó không thích thôi, đấy là vì cô người tàu ! Giá như cô người Việt, là bắc, nam hay trung cũng không thành vấn đề, thì nó vui biết mấy, hãnh diện biết mấy !

Thăng lên bộ đồ vét, trông nó đính đặc, cao ráo và trưởng giả lắm chứ dù nó chỉ 26 tuổi đời !

Lần này ông bà già của Hủ tiếu Mì đã tám tắc khen nó tài khi nhìn thấy ngôi nhà khang trang của nó. Vậy là ông bà đã chấp nhận gả con gái cho nó, nhìn ánh mắt sáng ngời hạnh phúc của Hủ tiếu Mì nó cũng lâng lâng.

Cưới nhau về, biết nó thiếu nợ như chúa chổm, vợ nó vẫn không phản nản mà ngược lại còn động viên và cùng gánh vác với nó.

Suốt gần hai năm vừa học nghề vừa làm việc ở một cái shop lắp ráp và sửa chữa computer, nó bỗng có ý định muốn làm ăn riêng. Sau khi bàn bạc với vợ, cả hai vợ chồng nó lại chạy đầu này, vay đầu nọ để mở một cái shop tương tự.

Hình như ông trời thương hai vợ chồng nó bạo gan bạo phổi, chịu thương chịu khó hay sao ấy mà cái shop đông khách và đắt hàng như tôm tươi ! Cả hai vợ chồng nó đích thân lên NewYork mua hàng và chở về bằng chiếc xe van cũ kĩ. Có một lần mà có lẽ suốt đời nó sẽ không bao giờ quên, là chiếc xe van ọp ẹp lại chết máy giữa đường trong đêm khuya, nó chạy đôn chạy đáo để kiểm phone và gọi xe cứu trong khi đó vợ nó đang mang thai lại bị đau bụng dữ dội. Rồi thì cũng về tới nhà, cả hai vợ chồng hì hà hì hục khuân vác hàng vào và bỗng dưng vợ nó ra máu... Nó chả có chút kinh nghiệm về sanh đẻ thai nhi. Chỉ biết lật đật đưa vợ vào nhà thương và chúa ơi, vợ nó chuyển bụng đẻ ! Bác sĩ giữa nó một mách toi tả vì dám để cho vợ khiêng vác... nó thật là hối hận vô cùng, mãi mê làm ăn mà nó quên bằng sức khỏe của vợ.

Quỳ xuống chân vợ trong lúc cô mê man, nó thâm thỉ:

- «Em hãy bình an sanh cho anh một đứa con, anh ân hận lắm, dẫu mai này có xảy ra bất cứ chuyện gì, anh sẽ không bao giờ bỏ mẹ con em đau đớn như thế này».

Lăn lộn với cuộc sống, với chợ đời ngay từ nhỏ nên nó góp nhặt được khá nhiều những kinh nghiệm, từ đắng cay, chua chát tới ngọt bùi, hạnh phúc.

Trong tình cảm nó cũng có thể nói rủi nhiều hơn may, người con gái nó yêu thương đầu đời đã hóa điên và cũng đã qua đời ở Việt Nam, nổi mẩn mẩn đau khổ đó đã khiến những lần yêu sau của nó kém đi nồng nhiệt và sâu sắc ! Ngay như vợ nó đây, tưởng êm ấm thuận hòa nhưng chỉ vừa làm ăn khấm khá lên đã có chuyện.

Ba mẹ vợ của nó quả là một người thực dụng. Đối với ông bà thì đồng tiền là thước đo giá trị cuộc sống, con người hữu hiệu nhất ! Ông bà là người tào mào, trong đầu óc lúc nào cũng có chữ kinh doanh, cũng có chữ tiền... nếu nó không may mắn và liều mạng thì chưa chắc nó cưới được vợ ! Bây giờ thấy vợ chồng nó làm ăn khấm khá thì bà mẹ vợ nó đã xúi vợ nó control nó đủ mọi chuyện nhất là về tiền bạc. Cả gia đình vợ nó đã bỏ hẳn cái vụ kinh doanh nhà hàng để nhào vô cùng vợ nó

kinh doanh computer. Cơ ngơi của vợ chồng nó bây giờ đã lên tới ba tiệm. Nó nể tình vợ nên giao cho em vợ mỗi đứa trông coi một tiệm vậy mà bà mẹ vợ vẫn chẳng hài lòng ! Bà bảo với vợ nó :

- Đàn ông có tiền sẽ chóng hư, đại gái nên nị phải kiểm soát thằng chồng nị cho chặt chẽ, đừng để nó nắm quyền.

Nó thấy chán khi ngày mỗi ngày cuộc sống của vợ chồng nó ngọt nhạt hơn, không gặp nhau thì thôi, gặp nhau là gây gổ. Nó cứ nín nhịn vì thấy vợ mang thai, vả lại nhớ tới lời thề hứa năm xưa. Nó tuyệt đối không muốn gia đình xào xáo để vợ con nó buồn... Nó lảng lảng tránh vợ nó để khỏi thấy lòng khó chịu khi vợ nó theo dõi và control nó đủ mọi mặt ! Đã là vợ chồng mà không tin tưởng nhau thì hạnh phúc làm sao bền ?

Chiều vợ, nó đã giao hết tất cả tài sản tiền bạc cho vợ nó giữ và muốn làm lại cơ nghiệp cho riêng nó một lần nữa !

Lần đầu tiên trong đời nó ngửa tay mượn vợ số tiền nhỏ mà chính nó đã bỏ công sức để xây dựng nên.

- Em cho anh mượn 300,000 để làm ăn, hai năm sau anh sẽ trả, nếu lỡ số anh đen đui mà mất cả chì lẫn chài

thì coi như vì tình nghĩa vợ chồng mà cho anh luôn được không ?

- Thôi được, tui cho anh mượn nhưng không phải để anh cho gái đâu nhé !

Nó thấy chua chát... Nó không muốn cãi lộn nên chẳng giải thích ! Với nó, im lặng là vàng ! Đôi khi nó muốn chia tay quách cho xong nhưng còn con cái. Trẻ con nào có tội tình gì mà chia rẽ chúng.

Ông trời quả thực thương nó nên lần thứ hai dựng nghiệp, nó lại thành công ! Chỉ trong vòng hơn một năm thì nó đã có thể hoàn lại số tiền đã mượn của vợ.

Người ta bảo đồ bạc thì đen tình quả không sai, tương lai sự nghiệp của nó nay phát lên như điều gặp gió thì cũng chính là lúc tình cảm vợ chồng trong nó đã sụp vỡ hoàn toàn... Nó cũng không biết rồi nó còn có thể bám víu duy trì mái gia đình này được bao lâu. Chán nản, buồn bã nên nó thường hay lên Nét để giải buồn. Làm thơ, chít chát hát hò dần dần như một món ăn mà nó càng ngày càng nghiện. Cứ sau một ngày làm việc mệt mỏi thì nó cảm thấy nhẹ nhàng thoải mái khi on line chít chát... dần nó luôn rấp tâm nhủ lòng «chỉ là bạn bè...»

Đôi khi nó tự hỏi... Rồi đời sống tình cảm của nó sẽ trôi về đâu ? Có tiền, liệu có thể mua được hạnh phúc như người ta thường nói không ? Hạnh phúc của nó đang ở nơi nào ?

Cội Thông Già

Sống Ở Mỹ Nói Tiếng Việt

Hoàng Đức

Tác giả Hoàng Đức, 63 tuổi, cho biết ông đã từng dạy học tại quê nhà và tại Mỹ; Học lực : hậu đại học; Hiện cư trú tại Westminster, California. Sau đây là bài viết về nước Mỹ đầu tiên của ông.

Đây là một đề tài tôi muốn viết từ lâu nhưng chần chừ mãi, phần vì lười biếng, phần vì thiếu tự tin không biết viết ra có báo nào chịu đăng bài của mình không, không biết có ai chịu đọc không và vì do dự mãi không biết đặt tựa đề như thế nào cho gọn cho đúng với ý muốn của mình. Nay nhân đọc cuốn «Rừng mấm văn nghệ» của Võ Đình, một họa sĩ kiêm văn sĩ tôi sung sướng tìm được nhan đề bài viết của tôi phỏng theo bài viết của ông Võ Đình nhan đề «Sống ở Mỹ viết tiếng Việt». Tôi xin phép ông Võ Đình được đạo văn, thưởng của ông nguyên con tựa đề, chỉ sửa lại chữ «viết» thành chữ «nói».

Cách đây một năm tôi lên San Jose dự đám cưới đứa cháu, con cô em họ. Trong câu chuyện hàn huyên sau bữa ăn tối, cô em của tôi thuật lại câu chuyện khá vui, nhân tôi khen thằng cháu qua Mỹ từ lúc còn bé tí mà vẫn nói được tiếng Việt mà lại là tiếng Huế nữa. Cô

em tôi kể rằng trong một cuộc phỏng vấn nghề nghiệp (interview Job) người phỏng vấn đại diện cho công ty là một người Việt Nam nên ông ta vui miệng hỏi thằng cháu tôi ở nhà nó nói tiếng Việt hay tiếng Mỹ, thằng cháu đã vui vẻ trả lời rằng nó nói tiếng Việt. Người phỏng vấn lại hỏi :

- Anh nói tiếng Việt vùng nào ?

- Tôi nói tiếng Huế mọi.

Người phỏng vấn chào thua vì không biết tiếng Huế mọi là tiếng vùng nào. Số là cháu tôi nói tiếng Huế nhưng âm điệu pha lẫn giọng Huế, giọng Saigon và giọng Mỹ thành một thứ tiếng lơ lơ mà dân Huế chúng tôi thường gọi đùa là «Huế mọi» do các sắc dân vùng thượng du ở Huế nói, vì thế cô em của tôi thường chế nhạo thằng con là :

- Mi nói tiếng Huế mọi.

Tội nghiệp cháu tôi cứ nghĩ là có một thứ tiếng Huế mọi trong ngôn ngữ Việt Nam, do đó nó trả lời người phỏng vấn là nó nói tiếng Huế mọi làm ông này cứ ngẩn tò te chẳng biết thứ tiếng gì và ở vùng nào trên dải đất Việt Nam.

Người Việt Nam tuy sinh sống ở Mỹ nhưng vẫn dùng tiếng mẹ đẻ để giao thiệp với nhau dù tiếng Mỹ có nhiều người còn thông thạo hơn là tiếng Việt. Đây là trường hợp các thanh thiếu niên sinh trưởng tại Mỹ hoặc qua Mỹ lúc còn bé khi chưa có một vốn liếng tiếng Việt khá. Loại tiếng Việt này khá lý thú ! Chúng ta nghe thể hệ này nói tiếng Việt tất phải phì cười. Nhưng đây là một căn bệnh rất dễ chữa. Chỉ cần một thời gian chịu khó trau dồi thì sẽ nói tiếng Việt lưu loát và dùng tiếng Việt trong sáng ngay. Tôi có quen một ông bác sĩ thú y trước đây đã từng giữ chức vụ quan trọng trong Bộ canh nông VNCH nên qua Mỹ ngay từ những ngày sôi động năm 1975. Ông có một vài đứa con sinh trưởng tại Mỹ nên có thể xem chúng như những thằng Mỹ con và tôi đã từng được nghe những đứa bé này nói những câu tiếng Việt thật ngộ nghĩnh như :

- Bố bảo con canh chừng không cho ông nội ngồi ngoài vườn lâu nhưng con nói mà nó không nghe nó cứ ngồi ngoài đó mãi.

Hoặc là khi có người gọi phone vào thì thằng bé bảo với mẹ nó rằng :

- Mẹ ơi có ông nào muốn mẹ nè. Con nói mẹ chưa sẵn sàng nhưng nó nói là nó muốn mẹ liền ngay bây giờ.

Con nhỏ em của thằng bé lại nói tiếng Việt thông thạo hơn anh và lại còn dùng văn phạm một cây xanh dòn như :

- Em muốn anh cầm (hái) cho em trái kia kìa, nó ngồi trên cái cành bên kia kìa.

Chúng ta phải chấp nhận cách nói tiếng Việt này của con cháu chúng ta và cố gắng dạy cho chúng nói năng lưu loát hơn.

Nhưng thật khó chấp nhận thứ tiếng Việt lai căng của một số người Việt chỉ mới sống ở Mỹ một vài năm mà lại ở tại đất Cali trong cộng đồng Việt Nam đông nhất thế giới này. Hàng ngày họ nói tiếng Việt trong gia đình, trong xã hội họ cũng tiếp xúc với đồng hương nhiều hơn với người Mỹ. Lưỡi của họ cũng nếm toàn nước mắm trong bữa ăn thường nhật nên chúng ta khó có thể nghĩ là lưỡi của họ đã bị riu lại nên không thể nói tiếng Việt lưu loát được nữa. Tôi đã từng nghe họ nói một thứ tiếng Việt 7 phần Việt 3 phần Mỹ hay là tứ lục tức là 6 Việt 4 Mỹ. Trong các câu nói bao giờ họ cũng cố gắng chêm vào một số từ ngữ Mỹ cứ y như là họ đã quên tiếng mẹ đẻ và trong lúc nói chuyện thì tiếng Mỹ đã đến trước trong trí óc đã dày đặc tiếng Mỹ. Họ muốn cho ta nghĩ là họ am hiểu tiếng Mỹ, là họ rất giỏi tiếng Mỹ. Nhưng chẳng lẽ nói chuyện với người Việt mà lại

xài toàn tiếng Mỹ mà thực ra họ cũng chưa đạt đến trình độ lưu loát tiếng Mỹ như họ mơ tưởng, nên họ bèn chọn phương thức khoe tài tiếng Mỹ bằng cách nói nửa nạc nửa mỡ tức là nửa Mỹ nửa Việt trộn lại với nhau thành một thứ tiếng lai căng, đầu Ngô mình Sở chả ra cái quái gì. Chúng ta hãy nghe những phát ngôn sau đây để thấy sự kịch cớm, kênh kiệu và đôi khi lại còn để lòi cái dốt ra nữa.

Đây là một cán sự sở xã hội quận Cam nói chuyện với khách hàng Việt Nam, một người không rành tiếng Mỹ :

- Anh chỉ báo cáo chậm một ngày là tôi do something rồi. Nhưng mà Ok, anyway tôi cho anh một cái chance. OK để anh try, OK cho next time, OK ?

Trong một câu ngắn mà cô OK tí lìa như lính nhảy dù của chúng ta bắn súng đại liên thì thật hết chỗ chê. Lại một hôm tôi vào một cửa hiệu bán sách, may mắn được nghe một ông chủ tiệm nói tiếng Mỹ vi vút như thể này.

- Hiện nay tôi không thể trả lời anh right now được. But anyway tôi sẽ write down cho anh một cái check. Anh yên chí tôi sẽ mail cho anh ngay today.

Nghe những câu nói chấp vá như những cuộc tình của trai tứ chiếng gái giang hồ, tôi bỗng muốn bắt chước hai nhân vật Hứa Do, Sào Phủ bên Tàu chạy vội về nhà để rửa tai. Tiếng Việt Nam ta mà nói đến trình độ này thì thật «Ấy là bệnh nặng» không còn thuốc chữa được nữa. Thử tưởng tượng ngày nào bạn cũng nghe những câu nói tả pín lù, hú hồn, hằm bà lằng, loạn xạ ngẫu như thế thì chắc là bạn phải đi khám lỗ tai vì bị viêm màng nhĩ. «Speak tiếng Việt» như vậy thì chẳng khác nào ta ăn bánh mì với mắm ruốc trộn với butter.

Tôi đồng ý là có những từ ngữ Việt Nam dùng không đạt, không tới bằng tiếng Mỹ thì ta có thể dùng tiếng Mỹ để thay thế chẳng hạn như : đi shopping, đi dự party, gọi phone v. v... trái lại tôi thấy dị ứng với thứ tiếng Việt lai căng kênh kiệu, như động một tí là Wow ! My God! Hay Really hay I see v. v... thậm chí có người lại dùng tiếng Mỹ một cách kỳ lạ chẳng hạn họ đã dùng tiếng Việt rồi lại kèm theo tiếng Mỹ diễn tả cùng một ý. Ví dụ «Nhưng dù gì thì anyway...» hoặc là «tôi đã cố gắng try...» hay «Xin quý vị đi follow theo sau tôi».

Các bạn có thể nghe một câu như thế này mà không khó chịu thì tôi xin đầu hàng cả hai tay lẫn hai chân : «Mẹ không có free time để talk cho you nghe. Hẹn you some day me sẽ talk more hơn, OK ?»

Những gì tôi viết trên đây là muốn trình bày với các bạn một khía cạnh trong đời sống trên đất Mỹ. Xin bạn đọc xem như là một câu chuyện khôi hài. Tôi không có tham vọng dạy đời mà chỉ mong mang đến cho các bạn một niềm vui nho nhỏ trong những lúc trà dư tửu hậu. Nếu quý vị say yes thì tôi thank kiu quý vị còn nếu quý vị say No không đồng ý với tôi thì tôi xin sorry quý vị. See you later nhé quý vị.

Hoàng Đức

Xuân Về Nhớ Mẹ

Nguyễn Thị Hồng Lạc

Tác giả Nguyễn Thị Hồng Lạc cho biết bà sinh năm 1947, hiện cư trú tại Troy, Michigan; Nghề nghiệp : Machine Operator. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của bà là câu chuyện một bà vợ, bà mẹ phấn đấu đi làm lo lắng cho con trong khi cậu con thì cần sa, ma túy về Việt Nam bị công an Cộng Sản bắt giữ, vu vạ tống tiền. Sau đây là bài viết thứ ba của bà, được ghi lời đề tặng như sau :

Thân tặng Ngô Thị Ngọc Dung, người bạn thân duy nhất của tôi, đã giúp đỡ lúc tôi còn đi học, sau 40 năm mới liên lạc được.

Mỗi năm cứ độ xuân về Tết đến là chị Lệ thấy buồn man mác. Mới đó mà đã mười hai cái Tết trên xứ người. Trời Michigan mới vào đông một tháng mà lạnh buốt thấu xương, có lẽ cũng cảm thông với nỗi buồn của chị nên bầu trời âm u mây xám. Một mình ngồi trước máy điện toán, cạnh cửa sổ nhìn tuyết trắng bay bay trên lá trên cây trên cỏ trên đường đi trên mái nhà, đâu đâu cũng phủ một màu trắng xóa. Chị Lệ thấy nhớ Mẹ và quê hương vô cùng, nhớ con đường đá đỏ gồ ghề chỗ lồi chỗ lõm dẫn vào thôn xóm Tân Ân, có chùa

thầy Tám, có lũy tre xanh, có rạch dừa nước có con ba khía, có con còng nhỏ nhỏ đỏ đỏ xanh xanh trông rất dễ thương, có ao sen cho dân làng chiều chiều nhón nhíp gánh nước trên đường để xài trong ba ngày Tết, tai không quên lắng nghe tiếng hò văng vẳng của mấy cô thôn nữ đang gặt lúa ở dưới ruộng sâu.

Nơi đó có Mẹ hiền đã sinh chị ra nuôi chị lớn, nhà Mẹ nghèo nhưng Mẹ buôn tảo bán tần, lấy chỗ này lấp chỗ kia, không ngại dãi nắng dầm mưa để nuôi chị ăn học, cho chị có chút đỉnh kiến thức với người ta. Mẹ nói: «nhà Mẹ nghèo, Mẹ không có tài sản để lại cho con, con rán học thành tài để sau này nhờ tấm thân». Nhưng chị đã không nhớ lời Mẹ dạy, học hành chưa tới đâu, mới mười sáu tuổi đầu, bông bột yêu đương, bắt kẻ hậu quả, để có bầu với người bạn học cùng trường nhưng hơn chị ba lớp, ở nhà trọ đằng sau nhà chị. Ngày chị đi thi bằng Trung học đệ nhất cấp năm 1965 là ngày chị có mang ba tháng, mặc áo dài soa sộp màu trắng ngà của bạn thân Ngô Thị Ngọc Dung cho, đã thấy bụng u u lên rồi, chị mắc cỡ lắm, nhưng chị cắn răng chịu đựng và chị cố gắng thi đậu ngay năm đó.

Sau đó chị bỏ học, bỏ xứ trốn Mẹ theo người yêu lên Saigon để tránh những cặp mắt dòm ngó khi dễ dèm pha của dân làng. Người yêu chị lúc đó đang học lớp đệ

nhất trường Chu Văn An, nhà cũng nghèo như nhà chị, quê ở Phước Hưng Rạch Kiến, mẹ mất sớm, cha có vợ khác, ông lại ham mê cờ bạc bỏ mặc, anh vừa đi học vừa đi phụ hồ để lo nơi ăn chốn ở cho ba đứa em còn đi học, đứa lớn nhất nhỏ hơn chị hai tuổi. Một tháng sau anh Lân, người yêu chị thi rớt Tú Tài II, anh đăng ký vào trường sỹ quan Thủ Đức, chị mang bụng bầu đã lớn gần tới ngày sanh, không nơi nương tựa, chị trở về quê năn nỉ Mẹ tha tội đã làm cho Mẹ buồn, làm cho Mẹ xấu hổ nhục nhã với xóm làng vì có đứa con hư bụng mang dạ chửa không chờ lệnh Mẹ cha, không có một miếng trầu cau của đàn ông trai đưa tới.

Lòng Mẹ bao la như biển Thái bình sẵn sàng tha thứ cho chị, để chị ở chờ ngày nở nhụy khai hoa. Hằng ngày Mẹ đã vất vả buôn gánh bán bưng ở chợ Cần Đức để nuôi ba đứa em của chị, nay Mẹ vất vả hơn vì có thêm hai miệng ăn, Mẹ không bao giờ than khổ than cực, trái lại Mẹ rất vui vì đứa cháu ngoại gái của Mẹ rất kháu khỉnh dễ thương giống Mẹ nó như đúc. Có lần chị bỗng con đi chợ kiếm Mẹ xin tiền mua sữa cho con, chị bắt gặp một cảnh rất đau lòng, Mẹ đang bưng rổ cá biển đi bán dạo bị người chủ vựa cá giựt đồ tung tóe chỉ vì Mẹ lấy cá bán, hẹn chủ cá đến trưa Mẹ sẽ trả đủ cho chủ, nhưng xui cho Mẹ ngày đó Mẹ bán ế, đến trưa vẫn còn, chưa có tiền trả cho người ta, nên mới xảy ra có sự đau

lòng ! Thấy vậy chị bỗng con trở về qua hàng xóm xin nước cơm chắt cho con chị đỡ lòng. Sau đó bà Chín hàng xóm, má anh Xích, bạn học cùng lớp với anh Lân cũng giàu lòng nhân đạo, mỗi lần gánh lúa đi nhà máy để xay ra gạo, bà cũng nhín cho con chị một ít gạo lúc để xay thành bột, chị khuấy thành sữa cho con chị bú. Đã nghèo đã khổ mà còn mắc eo, sinh con ra chị Lệ bị mổ vú, nên không có sữa cho con bú. Khổ ơi là khổ !

Bây giờ Mẹ chị Lệ đã ra người thiên cổ vì tuổi già sức yếu Mẹ chị không đủ sức chống chọi với thời gian để chờ ngày trở về của chị từ vùng đất hứa. Ngày chị đi Mỹ với gia đình theo diện HO, Mẹ chị tiễn ra phi trường, tay Mẹ run run nắm lấy tay chị dặn dò : «Các con nhớ bảo trọng lấy thân, giữ gìn sức khỏe, đến nơi viết thư về liên cho Mẹ, khi nào cuộc sống ổn định vợ chồng con cái dắt nhau về thăm Mẹ nha con». Mắt Mẹ đỏ hoe chan chứa tình thương, chị dạ dạ vâng vâng cho Mẹ yên lòng, nhưng chị có ngờ đâu ngày đó là ngày cuối cùng chị nhìn thấy Mẹ. Chị ra đi năm 1992, năm 94 Mẹ mất vì bạo bệnh, có lẽ vì thương nhớ chị ngày đêm nên bệnh suyễn và bệnh tim của Mẹ càng ngày càng nặng. Ngày Mẹ mất chị không về được để nhìn mặt Mẹ lần cuối, để mắt Mẹ cứ mở trừng trừng, ai vuốt cũng không nhắm lại, Mẹ đã chờ con của Mẹ từ phương xa, nửa vòng trái đất trở về, nhưng con Mẹ vẫn bật tằm.

Nơi suối vàng Mẹ chết không nhắm mắt ở trần gian chỉ buồn khổ lắm. Mẹ ơi, chị ân hận đến suốt cuộc đời, vì chị qua Mỹ mới có hai năm, đời sống còn nhiều khó khăn, tiếng Anh không rành, chị không biết làm sao để xin permit về Việt Nam thọ tang Mẹ.

Còn mấy ngày nữa là tết đến, Michigan nơi chị ở không thiếu những món ăn truyền thống của ngày Tết như thịt mỡ kho tàu, dưa giá, cải chua, khổ qua hầm, thịt ngỗng, gà luộc nguyên con đủ đầu cẳng cánh, bánh chưng, mứt dừa mứt bí mứt me mứt mận cầu, dưa hấu đỏ... chỉ thiếu hoa mai vàng rực rỡ và hoa vạn thọ xinh tươi. Nhớ ngày xưa lúc còn ở Việt Nam, nếu không đủ tiền để mua một chậu hoa mai để trước nhà thì chị cũng rán mua cho được một cành mai, chưng vào bình để trên bàn. Chị tưởng tượng giờ này bên Việt Nam không khí tết rất vui rất nhộn nhịp, ngựa xe như nước áo quần như nệm, nhất là ở quê chị, trên con đường đá đỏ đỏ, đông nghẹt người gánh bông vạn thọ, rau cải, hoa mai từ đồng quê Tân Chánh hay Bà Nhờ ra chợ Cần Đức bán để đổi lấy những thứ cần dùng cho ba ngày tết.

Trước thềm năm mới chị Lệ hy vọng mọi sự rồi sẽ đổi mới. Đứng trước bàn thờ Mẹ chị chấp tay van vái: hồn Mẹ linh thiêng xin Mẹ hãy phò hộ cho chị sớm trở về với nơi chôn nhau cắt rún của chị, để chị thường xuyên

thăm viếng mộ Mẹ, lạy Mẹ tha tội bất hiếu cho chị vì công sanh thành dưỡng dục của Mẹ chị chưa đền đáp, ngày Mẹ mất chị cũng không về. Chị tin tưởng ngày đó sẽ không còn xa !

Xuân Giáp Thân 2004
Nguyễn Thị Hồng Lạc

Quê Nhà

Phạm Chinh Đông

Tác giả tên thật Phạm Ngọc Hiệp, 55 tuổi, cựu SVSQ khóa 3 Đại Học CTCT Đà Lạt. Đến Mỹ năm 1996, diện HO. Hiện cư ngụ tại Philadelphia, PA. Nghề nghiệp : Công nhân. Đã góp bài viết về nước Mỹ cho năm đầu tiên : Chuyện Lan Man Về Job Mỹ (VVNM 2000). Sang năm thứ tư, ông góp bài thứ hai và viết «Quê nhà đã xa nửa vòng trái đất. Những vui, những buồn chỉ còn là lãng đãng nhớ thương. Nhớ từng nơi, thương từng người, dù xấu, dù tốt». Sau đây là những hồi tưởng của ông.

Quê Hiệp ở Cù Lao, Biên Hòa. Quê vợ hắt ở Long Vĩnh, Vĩnh Bình, bây giờ gọi là Trà Vinh. Thật tình Hiệp không biết nhiều về quê hương Biên Hòa của mình vì tuổi nhỏ của hắt được lang thang theo bước chân công vụ của người cha, đến khi vừa đủ lớn trở về thì lại quay quắt với việc học hành ở Sài Gòn, và cuối cùng, lúc vừa biết thế nào là quê nhà thì cũng vừa tình nguyện đi làm lính.

Ra trường được 2 năm, nước mắt, Hiệp vào tù, như mọi người. Sáu năm sau, được thả, gia đình cha mẹ đã bị đưa đi kinh tế mới Xuyên Mộc, Đồng Nai, Hiệp đành

về ở quê vợ.

Hắn là con trai trưởng trong nhà, gọi theo miền nam là thứ hai. Như vậy rõ ràng hắn phải là Hai Hiệp nhưng không hiểu tại sao già trẻ lớn bé nơi quê vợ đều gọi hắn là Năm ! Dượng Năm, Chú Năm, Anh Năm... A, vợ hắn có cái tên cúng cơm rất dễ chịu là Huỳnh Thị Bé Năm, chắc họ tưởng cô nàng thứ năm nên gọi theo thứ của vợ «Mà cũng không được, hết cái làng nhỏ xiu này, đầu trên xóm dưới ai cũng có dây mơ rễ má với nhau, không bà con gần thì cũng họ hàng xa (dĩ nhiên cũng có một mớ bà con đầu ông trời), chẳng lẽ người ta không biết vợ hắn là đứa con cu ky của ông bà Năm Cầm «A, hay là chơi theo kiểu cá kèo một lứa đây». Ông bà già vợ thứ Năm, con vợ tên là Năm vậy thì dện cho thẳng rề một cái thứ Năm cho êm «Để rồi tự nhiên hắn trở thành Năm Hiệp một cách vui vẻ, thỏa thuận. Bằng chứng là không bao giờ nghe ai đó kêu Dượng Năm, Anh Năm... mà hắn lại tưởng họ đang gọi một tay nào đó không phải là mình.

Quê vợ Năm Hiệp nghèo lắm và tăm tối lắm. Kinh rạch chằng chịt khắp nơi, rừng cây mắm, cây giá, chà là, dừa nước chập chùng. Nhà cửa sơ sài rải rác bám theo con lộ đất duy nhất chạy dài xuống mé biển âm u. Đó là gân đất nổi, gọi là giồng, dài và mỏng như một

ngón tay ôm. Xa con lộ hơn 2 công đất là đất thấp, nước mặn xâm xấp với đủ các loại cây hoang. Muỗi mòng xúp tôi đã bắt đầu xông xáo dậy ổ. Đầu làng cuối xóm hun khói đuổi muỗi mọt mù. Có nhà hun bằng con cú rơm. Có nhà hun bằng phân bò, mùi khói hăng hăng nhưng sao thân thiết lạ.

Túng nghề kiếm sống, ngoài nghề làm mướn bá nạp, vợ chồng Năm Hiệp mở tiệm bán quán. Nói nghe ghê gớm, thật ra cũng vẫn cái chòi lá đang ở, rọc cửa sổ dài thêm ra, kê thêm sát cửa sổ đó một miếng ván cũ đặt trên bốn nóng cây chà là chôn dưới đất. Và chỉ vớ vẫn không hơn mười món hàng. Nếu cần kê ra chi tiết thì đây là những món hàng ấy : mía chặt khúc, đường cát, bột ngọt, dầu lửa, hành, tỏi, nước tương, bánh, kẹo, thuốc hút, rượu đế. Hết !

Đường, bột ngọt, bánh thì bỏ vào bọc mủ, hàn miệng, treo lỏng nhong phía trong cửa sổ mà biết bao lần những con mắt trẻ nhỏ đứng ngoài thèm khát nhìn vào. Để cho ai đó chợt nhớ thăm về một thời thơ ấu no đủ, cung chịu của mình, và đôi lần ngăn không được nổi xót xa, Năm Hiệp đã lén vợ cho mỗi đứa một cái bánh. Những hôm đó, hẩn tự an ủi rằng đi buôn bữa lỗ, bữa lời thì cứ coi như là bữa lỗ, có sao đâu ! Mà thật ra lời lóm gì với không hơn mười món hàng như thế. Cứ chịu khó ngồi

tính nhâm, tối đa một món lời 1 đồng thì sẽ lời được bao nhiêu ? Khách hàng quanh đi quẩn lại cũng chừng đó khuôn mặt xóm chòm.

Năm khi mười thì mới có một tay đi ngang ghé mua vài điều thuốc lẻ. Thấy con Ba Liêm thấp thoáng đầu ruộng, ở đây mẹ con đã sẵn sàng dầu lửa, chai đong. Thấy con Bảy Nó rề rề đi tới thì chắc mẩm là mua mỡ nước và vài viên kẹo công lao. Có lần mẹ nó chạy tới mắng vốn - bán gì mà mắc quá vậy, 200 đồng mỡ chỉ có chút xíu đây sao ? Hỏi tới hỏi lui, hóa ra con nhỏ vừa cầm về vừa uống. Còn chút xíu đó là may rồi ! Còn khách rượu thì cũng lòng vòng mấy ông anh em bà con, xa gần có đủ. Quán vốn nhỏ nhoi mà mấy cha thì quen tay ghi sổ, trả chậm mua nhanh. Thỉnh thoảng xin quá nên quên, nói quán ăn gian ghi thêm ghi bớt, rồi cãi lộn mà trừ !

Chán quá, Năm Hiệp nói thôi dẹp mẹ nó đi cho khỏe. Bé Năm thì kiên nhẫn có thừa. Có lẽ sáu năm nuôi chồng ở tù Cộng Sản đã dạy cho cô nữ sinh thơ ngây ngày nào trở thành một người đàn bà quán xuyên và cam chịu mọi điều. Nàng nói :

- Ráng bán bậy bạ để khỏi mua bột ngọt, dầu lửa vậy mà ! Anh chịu khó đi làm mướn như mọi ngày còn quán để cho mẹ con em, từ từ rồi tính.

Tôi nghĩ như vậy cũng ổn rồi. Bán mà như không bán thì cũng được cái vui nhà vui cửa. Nhất là cho bé út Tường Vi, đứa con cầu con khẩn, mới biết bò, thỉnh thoảng vớ được nguyên cái bánh in nhai nhả lung tung !

Ở ấp kế bên có nhà chú Chín Dứt. Người con thứ hai học ở Cần Thơ, không biết nghiên cứu ở đâu trở về khai trương nghề làm bia chai. Bia không tên, không nhãn, chỉ là một chất nước màu vàng đựng trong vỏ bia thiết mua từ những chành ve chai ở trên thị xã. Uống vào không đâu ra đâu nhưng nhậu một hồi cũng có tay quay mòng, quây dũ. Mọi người gọi là bia khùng. Bia được chế biến ầu tả hay bia làm bộm nhậu khùng điên, nghĩa nào cũng được. Nhờ những mống ham vui, thích lạ nên bia khùng cũng phổ biến một thời. Quán nghèo Năm Hiệp từ đó có thêm món mới. Và cũng từ đó, khách rượu ghi chịu nhiều hơn, cãi lộn trừ nợ nhiều hơn. Rồi sập tiệm ! Rất êm đềm, không thương tiếc gì cái ngữ đó.

Dòng họ, bà con ở kế kế nhau. Sát một bên hướng mặt trời mọc là nhà Mợ Chín. Cậu Chín đã hy sinh lúc làm Xã Trưởng thời Việt Nam Cộng Hòa. Ngày đó Hiệp là tên Thiếu Úy mới ra trường, cậu Chín chưa là cậu vợ. Bởi không biết uống, Hiệp ngây thơ dứt khoát từ chối ly rượu mời nên ông Xã Trưởng hiểu lầm anh chàng này phách lối, giận không thèm nhìn mặt một

thời gian. Đến khi hai bên vừa thông cảm nhau thì ông mất. Và không ngờ, sau này ông trở thành cậu vợ dù đã không còn.

Mợ Chín ở với đám con. Lần lần, đám con lấy vợ, theo chồng tứ tán khắp nơi. Cuối cùng, Mợ ở với thằng con út, Út Làng. Mợ khóc lên khóc xuống vì ông quý tử này. Làm biếng như tinh, ăn nhậu quá siêng. Ngày Út Làng mới lớn, Mợ cho lên Tây Ninh học nghề thợ mộc với người anh rể. Được gần một tháng, Út trời đầu về, ốm nhom. Mợ xót xa thương thằng con học hành cưa, bào, đục, đẽo cực khổ nơi xứ lạ quê người. Hỏi làm được gì rồi ? Út nói tỉnh bơ, mắc nhậu xuyên suốt nên làm gì được ! Đến bây giờ, Út cũng không khá hơn. Chỉ có cái bụng thì càng ngày càng lớn và da dẻ thì càng ngày càng xanh mét ra. Chắc Út đang tiếc không học cách đóng quan tài cho đẹp để hy vọng bỏ công ăn học chuyện này.

Cách nhà Mợ Chín một đôi là nhà Ngọc Anh. Anh chàng này thời Việt Nam Cộng Hòa đi lính quân dịch. Bây giờ đánh bạc tối ngày. Gặp những hôm sòng bài bị động ổ, anh chàng ở không, qua nhà Năm Hiệp uống trà, nói chuyện trời trăng. Hỏi, sao không ráng cho sắp nhỏ đi học ? Anh chàng đáp :

- Tui cũng học vậy ! Lớp 12 trường Bồ Đề, Trà Vinh, chớ bỏ sao ! Nhưng học rồi, được cái gì ? Hồi xưa, sĩ quan hay lính lác gì cũng đưa lưng trâu cho mấy thằng tướng, tá làm giàu, mình bỏ xác đầy đồng, què chân cụt tay, có ai thương không ? Đến khi thua trận, bọn lớn đầu ôm tiền đông trước thì nói chi đến đám ăn theo. Tui nhờ đem cái bằng vất đi, trốn lính rồi bị bắt quân dịch nên không bị ở tù. Bây giờ, có học cũng không qua nổi cái cửa lý lịch, bè đảng. Nghĩ đời thấy chán, học để làm gì. Bài vở, thầy cô, bạn bự suốt mười mấy năm trời, sao không nhờ như nhờ như cỏ cây, đánh thềm học gì hết, có ai chết vì ngu đâu ?

Thì ra vì thế Ngọc Anh chán đời mới đi đánh bạc ! Vợ con đùm túm nheo nhóc nuôi nhau. Hai đứa con trai, tên nghe mắc cỡ, thằng Cu và thằng C., nhưng hiếu thảo vô cùng, suốt ngày lặn lội đầu mương cuối bãi chài tép, câu cua về cho mẹ bán. Tư Ngọt, người mẹ, ốm cao lẳng khổng như con cò. Có lần Tư Ngọt và Bé Năm trong mùa lúa đổ, mỗi người đều nuôi một bầy vịt con khoảng hơn hai chục. Một đêm, bầy vịt của Bé Năm không tự về nhà như mọi khi. Quanh khu này chỉ có hai người này nuôi nên Bé Năm chạy qua nhà Tư Ngọt tìm vịt. Mẹ con Tư Ngọt khẳng khẳng không biết, không có, không thấy. Vịt con giống hệt như nhau, Bé Năm đành bó bụng chạy về. Suy nghĩ một hồi, cô nàng

chạy lên vắn kế cậu Ba Dừng, một tay nuôi vịt mà nên nhà nên cửa. Ba Dừng cười sáng sặc :

- Có gì đâu, ngày mai mây ráng giữ không cho nó lùa về chuồng. Về chuồng nó cho ăn, vịt no không thèm về nhà kiếm bữa ăn thêm đâu.

Sáng hôm sau, Bé Năm và thằng con lớn thay phiên nhau canh chừng bầy vịt đang lảng xãng dưới ruộng. Cứ thấy bóng thằng Cu, thằng C. đứng trên bờ ruộng thì mẹ con vội vã chạy ra, sẵn sàng. Ai dè hai ông nhỏ chỉ đứng dòm coi bầy vịt ở đâu rồi đi trở vô. Qua xế chiều, bầy vịt tự nhiên đi hết lên lộ cái, láo nháo một chặp rồi tẽ làm hai, bầy nào về nhà nấy. Bầy về nhà Bé Năm lại dẫn thêm một em vịt đèo lù khù lờ khờ của nhà Tư Ngọt. Tức khắc, thằng Cu chạy qua, nói :

- Má con biểu qua coi có lộn vịt bên cô Năm không.

Bé Năm bắt con vịt đèo trả cho nó. Không bao lâu, thằng Cu lại xách vịt chạy qua :

- Má con nói không phải con này, vịt của con mập hơn.

Bé Năm bực mình, kêu Tư Ngọt qua, nói rằng :

- Hôm qua cả một bầy mợ mây không biết con nào của mình nên không thấy bầy vịt của tui nhập bầy trong đó, vậy hôm nay tại sao lại biết rành con ốm, con mập ? Hay là muốn tui đem chuyện này nói cho xóm làng mỗi người nghe một chút ?

Mẹ con Tư Ngọt cứng họng, xách vịt trở về. Năm Hiệp an ủi vài câu cho Ngọt bớt ngượng. Tội nghiệp, chỉ vì dân quê ít học đó thôi. Ít lâu sau, Ngọt trở bệnh lao. Nhưng quyết chí nằm chịu vì... sợ nhà thương, sợ uống thuốc ! Cuối cùng, chịu không nổi, chết tươi. Ngọc Anh về sau rừng mỗ, cưới một chị lẽ thời trong xóm, làm đám cưới làng hoàng, rình rang. Có kêu thợ chụp hình. Ngồi ôm nhau dưới bụi cây ven đường cho thợ chụp lấy hình kỷ niệm. Lo cười cho tươi, lo ôm cho gọn đến hồi nhảy dựng, moi móc lung tung mới hay là đã ngồi ngay trên ổ kiến lửa ! Có điều ly kỳ, từ đó Ngọc Anh bỏ đánh bài, chí thú làm ăn. Và nâng niu bà vợ mới.

Năm Hiệp vẫn tưởng là tên cô thân độc nhất nơi xứ vợ, không ngờ cũng có dựng Năm Úc làm bạn cùng xuồng. Quê dựng ở đâu đó bên Bến Tre. Những hôm trời lạnh, mưa phùn, dựng ngồi trong chòi uống trà, hút thuốc, đôi mắt mờ đục u buồn. Dựng nói nhớ quê, mấy chục năm rồi không trở lại. Không hiểu vì sao ngày đó dựng lưu lạc đến nơi này để rồi phải bó chân

như vậy. Chỉ biết vợ con của dưỡng không lo lắng, săn sóc dưỡng đầy đủ, đàn ông. Nghe nói hồi còn trẻ, dì Năm hôn hào, chửi rửa chồng suốt ngày. Tức mình, dưỡng lập kế chèo xuồng đưa vợ đến một khúc nương vắng rồi đập cho một trận quá tay. Đã vậy còn hăm vọt vợ xuống sông cho chết. Bà vợ kẹt cứng trên xuồng, không có đường chạy phải lạy xin tha. Có phải từ đó đã bắt đầu một mối hận thù ? Hay là duyên số an bài như thế ? Dưỡng ở luôn trong chòi giữ xà ngòm giữa đồng, ăn uống tự nấu lấy, mỗi ngày dầm mưa dãi nắng bồi thổ ruộng tôm không cho lỡ, mội. Đến con nước có tôm, có cua, dưỡng đem về cho vợ con bán lấy tiền. Cực khổ và thiếu thốn nên dưỡng ôm nhóm như con khỉ già. Dì Năm Úc tới ngày đem bánh trái, cơm nước cho mấy ông thầy chùa. Mấy người con ra riêng từ lâu, năm khi mười thì về thăm giây lát rồi đi, không để tâm chuyện cực khổ của cha.

Còn ở trong nhà là cô con út, tuổi vừa trăng tròn. Dì Năm lo xa, đồn đảo tìm rẻ vì sợ cô út ế chồng. Thấy anh chàng con nhà chú Chín Dứt bỏ bia khùng cho các quán mỗi ngày chạy xe đạp chở bia qua lại, vừa đẹp trai, vừa lo làm ăn, vừa mới ly dị xong, dì Năm bỏ công vài bữa cuộc bộ bốn, năm cây số đến nhà chú Chín cho này, cho kia, nói kia, nói nọ. Dĩ nhiên là tiền mất tật mang, không ăn thua gì. Lúc đó lại có một tay thợ hồ ở quận

khác, Cầu Ngang, xuống làm mướn, thấy rồi thương, xin cưới cô út. Dì Năm chê hẩm nghèo, không chịu. Cuối cùng, theo lời mai mối, gả về làm dâu nhà tên cán bộ huyện nào đó đã về hưu. Tưởng âm êm phận gái, ai ngờ gặp chỗ cũng ngang ngựa với tay thợ hồ. Thì ra chỉ có cái mã. Nên cô út xác xơ như giẻ rách, vài tháng chạy về khóc lóc, thở than với mẹ. Dì Năm buồn lòng, đi chùa thường hơn. Rồi một ngày, thằng nhỏ đi chài chạy vào méu máo cho hay dựng Năm nằm chết lạnh ngoài chòi. Năm Hiệp đứt từng khúc ruột dù thật sự chỉ là người dung. Nơi này không đãi ngộ dựng thì cũng đành thôi, biết sao hơn ?

Và hình như nơi này cũng ít khi đãi ngộ những kẻ phương xa thì phải. Anh chàng Nguu ở Bến Giá mua dàn gánh cải lương đem về hát kiếm lời. Mỗi đêm diễn tuồng, bán vé được nhiều hay ít thì Nguu cũng phải trả cho gánh hát một số tiền thỏa thuận nào đó, lời ăn lỗ chịu. Nhìn đoàn văn nghệ bình dân này đã thấy thảm. Vải bạt quây kín phân nửa nhà lồng chợ làm chỗ ăn ngủ, tập tuồng. Phía ngoài, sát vách là nồi niêu, soong chảo, thùng lớn, thùng nhỏ, đủ mọi thứ trên đời. Ban ngày, kếp, đào, công nhân, người đu đưa trên võng, người ngồi dưới ghế cho con bú, người cười dõn lao xao, người cãi lộn, chửi thề um sùm. Những gánh không ai mua dàn, bữa nào hát khá thì còn êm ả, bữa nào hát ế

thì cãi nhau rân trời, có khi đánh nhau đùng đùng rồi rã gánh, mạnh ai nấy đi. Có khi gặp mùa lúa, kếp chánh, kếp phụ cũng xúm nhau đi nhổ mạ mướn kiếm chút tiền về xe. Chắc sẽ bỏ nghề.

Gánh này Nguru mua nên có vẻ yên chí. Đêm đầu khách coi cũng đỡ. Chỉ có vãi bạt quây quanh nên cũng có một mớ con nít lòn vào. Khách coi già trẻ ngồi hết dưới đất, vừa coi vừa gãi rồn rột vì muỗi đầy trời. Con nhỏ cháu Bé Năm, mẹ mới đi Trà Vinh mua cho đôi dép Nhật, hí hửng mang dép mới đi coi. Hề chọc cười nhắm mắt, nhắm mũi, đến khi vãn hát, mở mắt ra về thì đôi dép ai lấy mất tiêu. Đành thất thủ đi chân không mà về. Cười mất dép là vậy đó !

Bắt đầu từ đêm sau, khách thưa dần. Qua đêm nữa, gần nửa đêm Nguru chạy đến nhà Năm Hiệp hỏi mượn chiếc xe đạp. Năm Hiệp sẵn sàng nhưng cũng thắc mắc:

- Đi đâu giấc này, bộ có gì gấp ?

Nguru cười nhăn nhó :

- Sao mà không gấp, phải dọt lẹ nếu không chúng tôi cào đầu. Lỡ quá sá, không đủ tiền chung !

Và Nguru đạp như bay. Bến Giá còn xa hơn 12 cây số và cách một con sông rộng. Ngày hôm sau, Năm Hiệp

đi lấy xe, tình cờ thấy ghe gánh hát dọn đi đang ghé nghỉ ở khúc sông đó.

Bây giờ, vợ chồng con cái Năm Hiệp cù bơ, cù bất ở đây. Nhìn quanh nhìn quất không một người bà con, dòng họ. Quê nhà đã xa nửa vòng trái đất. Những vui, những buồn chỉ còn là lãng đãng nhớ thương. Nhớ từng nơi, thương từng người, dù xấu, dù tốt. Như vết thương trầm, như người tình phụ, quê nhà nói hoài những cơn đau vật vờ trong lòng người. Và ước mơ sẽ có một ngày về lại quê xưa, khóc cười trên những bước chân qua. Thế thôi.

Phạm Chính Đông

Hai Mẹ Con Ở Mỹ

Linda Lee

Tác giả Linda Lee cho biết bà tên thật là Đặng Quý Ngọc, hiện cư trú tại Garden Grove. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của bà là «Người Y Tá Mỹ» đề cập tới sức mạnh hiện hữu của người mẹ già yếu. Bài viết thứ hai là câu chuyện về những dòng sông. Sau đây là bài viết thứ ba của bà.

Lời mở đầu :

Tôi mua một cái bể cạn với chủ tâm nuôi lia thia là loại cá tôi thích nhất. Nhưng chưa kịp mua lia thia thì bà láng giềng tử tế đem cho bớt một ít cá guppy bà đang nuôi. Cá guppy quá xa lạ với tôi, nhưng nể tình, tôi tạm bỏ chúng vào bể cạn chờ mua lia thia về thay.

Cá guppy chỉ lớn hơn lòng tong bên mình đôi chút nhưng điểm màu sắc rực rỡ, vây và đuôi mỏng manh tha thướt, đặc biệt là lội nhanh và dễ nhiều. Đôi khi ngắm chúng tung tăng giữa rêu xanh và bọt trắng tôi cũng thấy vui vui.

Chừng tháng sau trong một lần ngắm cá guppy như vậy, con tôi chợt đi ngang và ghé cạnh tôi hỏi : «Ủa, sao mẹ chưa mua cá lia thia ?» Tôi ngần ra một lúc vì

không hiểu sao tôi lại quên việc đó. Thì ra trong khi chưa có lia thia, tôi cũng đã tìm thấy những niềm vui do cá guppy đem lại.

Lấy ý nghĩa này để trả lời con, tôi bỗng thấy khuôn mặt nó phản chiếu lên tấm kiếng của bể cạn và lẫn chung với hình ảnh đàn guppy.

Tôi sanh con ở Mỹ, khai sanh tên Mỹ nhưng tôi lại gọi nó là thằng Chuột.

Biết sẽ không tránh được khoảng cách vì tôi chưa bỏ hẳn nề nếp bên nhà còn thằng Chuột phải theo lối sống bên này, tôi hết sức tập cho nó các thói quen tốt để tránh bớt lỗi dạy dỗ bằng lý luận thường gây xung khắc. Tránh bớt nghĩa là cũng có nhưng lúc đầu chỉ là những lý luận thông thường và ngộ nghĩnh. Chẳng hạn một lần nó giận bạn gái làm trái ý rồi suy ra cô ta không thương nó nữa, tôi lý sự «Ai cũng có thể làm người khác thương mình, nhưng không ai có thể làm người khác thương mình theo ý của mình. Cứ để cô ta thương con theo ý cô ta, đừng làm là cô ta không thương con».

Nó chịu lời an ủi này, gượng vui : «Vậy con cũng thương mẹ theo ý của con chứ không phải bất hiểu đâu nghe».

Những lần như vậy hai mẹ con chỉ cười với nhau.

Nhưng khi thằng Chuột 18 tuổi, phần lý luận nghe ra quan trọng hơn. Một hôm tôi mắng nó làm lỗi nó nói trả: «Con chẳng lỗi gì cả, con đâu có sự lựa chọn để được sanh ra». Tôi từng nghe mấy nhóc Mỹ nói câu này nên không mấy sửng sốt, chỉ dẫn giải «Không ai có sự lựa chọn đó cả, mẹ cũng có đâu. Quan trọng là khi đã sanh ra ai cũng sẽ có những sự lựa chọn trong đời mình». Nó thách thức «Mẹ sẽ để con tự ý lựa chọn ?». Tôi khẳng định nếu đó là một sự lựa chọn hợp pháp. Nó không hiểu lắm, tôi ví dụ : không được lựa chọn đi băng đảng, hút ma túy hay cướp của giết người. Cũng may hai mẹ con không quen đông dài nên cuộc lý luận ngưng ở đó.

Nhưng chẳng bao lâu nó nhắc lại : «Mẹ nhớ để con tự ý lựa chọn đó nghe». Linh tính cho biết sắp có việc quan trọng tôi vội rào đón : «Con tự ý lựa chọn nhưng phải nghe theo mẹ chỉ dẫn». Nó chưa hiểu, tôi nói tiếp: «Chẳng hạn đi San Jose hay San Diego là do con lựa chọn, nhưng làm sao đến đó mẹ sẽ chỉ dẫn cho con». Nó cười ngất : «Chỉ cần gõ máy điện toán là có đủ tên đường». Tôi nói «Nhưng máy điện toán biết gì về con» Nó đâu biết xe con thắng đã mòn, bình nước đang rỉ, con lại vừa uống thuốc cúm đang buồn ngủ chóng mặt.

Mẹ chỉ dẫn là để con được an toàn đến nơi con lựa chọn». Nó lặng thinh có vẻ đã hiểu thấu đáo lời giải thích.

Mấy hôm sau, tôi nghe tin sét đánh : nó lựa chọn đi lính Mỹ !

Choáng váng một lúc vì quá bất ngờ, tôi hỏi nó đã nghĩ kỹ chưa, tự ý lựa chọn hay bị ảnh hưởng ai khác. Nó bảo đã cân nhắc, tự quyết định và cho biết tuần tới sẽ có viên chức tuyển lính đến trả lời những gì tôi thắc mắc.

Hai mẹ con im lặng một lúc, rồi nó bắt đầu kể những gì đã đưa nó đến sự lựa chọn đó, đại ý : đi lính có lương bót tốn cho tôi, vẫn có thể học như ý tôi muốn thỉnh thoảng được về thăm nhà để tôi đỡ nhớ và quan trọng hơn cả là «Con mất ba từ nhỏ, nay lại đến tuổi muốn nổi loạn không cần lý do, con sợ mẹ một mình không đủ sức ngăn cản con, đi lính là để kỷ luật quân đội kèm chế con».

Tôi muốn thét lên là không có thứ kỷ luật nào mạnh bằng bản năng của một người mẹ quyết dạy dỗ con nên người nhưng thấy ngay không mấy thực tế. Thực tế quá là tôi đang một mình nuôi con và đang hết sức bối rối không biết phải làm thế nào để giúp nó tránh xa các tật

xấu như ma túy, băng đảng. Nó đi đâu là tôi bồn chồn, về trễ là tôi luống cuống, khi nó nổi nóng tôi lại không đủ bản lĩnh để trấn áp.

Chẳng biết lý luận sao với con, tôi chỉ ngập ngừng nói sẽ ghi xuống những gì nó cần biết để điền đơn đăng lính trên máy điện toán và liên lạc bác sĩ xin bản sao hồ sơ y khoa nộp phòng tuyển lính. Sau chút ngạc nhiên về việc tôi biết thủ tục, nó không dấu được xúc động là tôi đã gián tiếp biểu lộ sự chấp thuận.

Nhưng đêm đó tôi không ngủ được. Thăng Chuột trong bộ đồ lính Mỹ là hình ảnh tôi chưa một lần mơ ước. Năm chót trung học nó đủ điểm lên đại học, tôi chỉ mơ ngày nó ra bác sĩ mở phòng mạch tận tâm chăm sóc bệnh nhân trong đó có bà con bạn bè tôi, để hãnh diện là có con thành công trên đất Mỹ. Niềm vui đó sẽ không bao giờ đến nữa, tôi thấy tủi thân và âm ức. Tôi điện thoại liên miên đến mấy anh chị và bạn thân định tâm nhờ khuyên nhủ thăng Chuột đừng đi lính, nhưng rốt cuộc tôi chỉ tin họ biết ý định của nó, mím môi không dă động đến việc nhờ khuyên nhủ nữa, tôi quyết không lừa dối con. Sự tự chế này làm tôi uất ức đến bật khóc.

Viên chức tuyển lính đến gặp tôi cũng chỉ trang lứa với thăng Chuột, tên Johnny nhưng gốc Việt Nam. Cháu chỉ nói mấy câu theo thông lệ rồi hỏi tôi có gì thắc mắc.

Tôi định trả lời không nhưng có thằng Chuột ngồi đó, tôi sợ nhớ bề nào cũng phải chỉ dẫn nó chút gì nên nhìn Johnny : «Cháu đã nói về những cái lợi của việc đi lính, bây giờ cháu có thể nói về những cái bất lợi» Johnny ngần ngại một lát rồi chỉ vắn tắt : Khi chiến đấu có thể chết. Tôi phải phụ thêm «và tập luyện khắc khổ, kỷ luật gắt gao, tự do bị hạn chế, có khi phải sống xa gia đình bạn bè hàng năm, phải... » tôi ngưng lại khi thấy vẻ sững sốt của thằng Chuột, và trấn an nó : «Mẹ chỉ muốn con biết cả hai mặt để cân nhắc, chứ vẫn để con tự ý lựa chọn». Nó thư thả trở lại và cười với Johnny một cách vui vẻ.

Sự vui vẻ của thằng Chuột tiếp tục sau đó. Sinh nhật tôi nó tặng quà kèm tấm thiệp in sẵn lời chúc nhưng nó vẽ thêm hình trái tim rồi ký vào giữa «Me and me» tiếng anh là «tôi và tôi». Tôi khen nó nhớ sinh nhật mẹ và hỏi nó ký như vậy để biểu lộ tánh ích kỷ chỉ biết có mình hay để biểu lộ sự cô đơn. Nó cười nức nẻ «Mẹ làm cả hai chuyện. Con nhớ sinh nhật mẹ vì trùng với sinh nhật con bạn, còn «me and me» thì chữ đầu phải đọc theo tiếng Việt, cả câu nghĩa là «Mẹ và con».

Tiện thể, nó kể cho tôi nghe thêm một trùng hợp ngộ nghĩnh khác giữa tiếng Anh và tiếng Việt : trường nó có ba chị em tên Mỹ Vân, Mỹ Loan và Mỹ Dung viết

không dấu đều có nghĩa tiếng anh : My Van là xe tải nhỏ của tôi, My Loan là khoản vay mượn của tôi và - tội nghiệp cô út - My Dung là phân của tôi. Một hôm khán giả truyền hình Mỹ sững sốt khi cây cười Jay Leno cho xem tấm danh thiếp ghi «My Dung Restaurant» nghĩa là «Tiệm ăn phân của tôi».

Tôi mừng thấy con tôi vui vẻ hơn bao giờ hết và cũng bắt đầu tìm thấy những niềm vui do một đứa con sắp đi lính đem lại. Những bài ca xưa về lính bỗng trở về trong trí nhớ và tôi thường nghe ngao «nếu con không về chắc mẹ buồn lắm». Làm sao tôi có thể xem thường việc đi lính khi tôi đã được những người lính bảo vệ trong chiến tranh và thiếu gì người lính đã trở nên hiên hách trong các chiến sự.

Ngày tháng Chuột đi ký giấy đăng lính là thủ tục cuối cùng tôi đưa nó đến tận cửa. Lúc nó ra chỗ đậu xe và quay lại nhìn tôi, tôi bất giác đứng nghiêm lại và đưa tay lên trán chào nó theo kiểu nhà binh. Tôi run lên vì phải cố hết sức sao cho nó thấy cái chào này biểu lộ sự hãnh diện của tôi đối với việc nó đi lính. Nó như hiểu ý, cũng theo kiểu nhà binh chào lại tôi rồi lái xe đi.

Nhưng tháng Chuột không đi lính nữa. Lý do thật giản dị : trên đường đi ký tên hôm đó nó ghé đón bạn gái cùng đi và hai đứa bỗng không muốn xa nhau nữa.

Tụi nó bàn lại rồi quyết định sẽ cùng ghi tên vào một đại học địa phương.

Thằng Chuột kể lại với tôi như vậy và nói thêm : «Một lý do khác nữa làm con thay đổi ý kiến là vì thấy mẹ rất thành thật với con : thành thật chấp nhận sự lựa chọn của con và thành thật vui với sự lựa chọn đó. Sự thành thật này làm con tin mẹ. Tuy bây giờ chưa quyết định theo học ngành nào nhưng đã tin mẹ, có thể con sẽ nghe mẹ».

«Có thể con sẽ nghe mẹ» là lời nói ngang kiêu Mỹ tôi không mấy thích, nhưng nước mắt tôi bỗng trào ra và chỉ muốn ôm chặt lấy con vào lòng như ngày nó mất cha thuở nhỏ.

Lời kết

Chuột ơi, dầu con không chọn ngành y và chẳng bao giờ là cá lia thia mẹ mong ước thì cũng đâu quan trọng gì nữa khi mẹ đã biết vui với cá guppy. Đây không phải là thái độ tiêu cực «vui với cái mình có». Đây là niềm vui huyền diệu mẹ tìm thấy nơi đứa con tuy sanh trưởng ở Mỹ nhưng vẫn hiểu được tấm lòng của người mẹ Việt Nam và biết nghĩ đến tấm lòng đó khi phải cân nhắc một sự lựa chọn quan trọng trong đời.

Grand Canyon

Bích Trâm Nguyễn

Tác giả cho biết bà sinh tại Quảng Nam, cư trú tại Pasadena và là một chuyên viên thẩm mỹ. Sau đây là bài viết đầu tiên bà góp cho giải thưởng Viết Về Nước Mỹ. Bài viết được ghi «Kính tặng thầy Phước Tịnh»

Grand Canyon là một trong những kỳ quan thiên nhiên thế giới. Xin mời bạn cùng tôi tham dự cuộc du ngoạn tuy ngắn ngủi nhưng mang nhiều ý nghĩa.

Ngày đầu tháng Sáu 2003, tôi cùng anh Thanh Thiện lên tu viện Lộc Uyển để tìm một chút thanh thản. Tôi thích được nghe pháp thoại do thầy Phước Tịnh và được ăn một bữa cơm chay rất có lợi cho sức khỏe. Lúc nào tôi cũng cảm thấy ăn rất ngon, bởi tài nấu nướng và chế biến của các thầy cô. Cũng trong lúc này, anh Khanh thông báo ai muốn đi Grand Canyon với tăng đoàn Lộc Uyển ngày 10 tháng 6 thì ghi danh và anh cũng là người bỏ nhiều công sức cho chuyến đi này. Nơi này là nơi mà tôi cũng có ý định muốn đi từ lâu.

Thế rồi rạng ngày 10 tháng 6, một đoàn người gồm 28 vị xuất gia và 27 vị tại gia lên đường. Chiếc xe bus dài và rộng được thuê bao đã đậu dọc theo lối vào tu

viện. Mỗi người cùng nhau chất đồ lên phần dưới của chiếc xe bus dùng để chứa đựng hành lý, không thiếu một món gì cần thiết cho các trại sinh. Ngoài ra vì ăn chay nên phải dự trữ đầy đủ thức ăn cho bốn ngày. Từ thức ăn nấu sẵn cho đến rau quả tươi có thể nấu bằng bếp gas mang theo. Khi các vị đã có chỗ ngồi êm thắm trong xe rồi thì xe bắt đầu lăn bánh.

Chẳng bao lâu, một vị đi quanh phát tập nhạc để mọi người cùng nhau ca hát, hầu quên đi quãng đường dài trước mặt, khi thì hợp ca, khi thì đơn ca. Tất cả lời ca mang âm hưởng của thiên vị, an nhiên, tự tại, tiếp nhận đời sống là một ân huệ, một niềm vui, ca tụng vẻ đẹp của trời đất, của muôn loài..

Dần dần những lời ca này đưa tôi thoát ra khỏi vòng tục lụy của quá khứ, dự tính tương lai. Tôi đã đón nhận những lời ca này như những giọt nước mưa mát rượi, tưới vào tâm can ưu phiền này cho được tươi vui trở lại.

Ví dụ như :

Mỗi ngày tôi chọn được ngồi yên
Nhìn rõ quê hương, ngồi nghĩ lại mình
Tôi chợt biết rằng vì sao tôi sống
Vì đất nước cần một trái tim
Và như thế tôi sống vui từng ngày.

Và như thế tôi đến trong cuộc đời
Đã yêu cuộc đời này
bằng trái tim của tôi

Lời ca này là của Nhạc sĩ Trịnh công Sơn. Rất tiếc là anh đã mất cơ hội này.

Trời sập tối thì mọi người cũng vừa đặt chân xuống vùng đất cắm trại. Ai nấy đều bận bịu lấy hành lý xuống căng lều, đốt đèn, lo bữa ăn tối. Trời bắt đầu lạnh, khi mọi việc tạm ổn thỏa, các vị về lều nghỉ dưỡng sức để ngày mai lên đường...

Ngày thứ hai của chuyến đi (11/6) : Buổi sáng nhiệt độ xuống thấp, các vị trẻ tuổi đã đốt củi lên để sưởi ấm. Nhưng sau đó, nắng đã lên hứa hẹn một ngày đẹp trời. Tôi đang đứng giữa rừng thông cao vút, thẳng tắp, có chim hót, có nắng vàng với những bước chân nhẹ nhàng của các vị đồng hành qua lại trên lá khô, tạo thành một cảm giác bình an vô hạn.

Sau khi ăn sáng xong, mỗi người đem theo hai chiếc bánh ú (một mặn, một ngọt), vài bịch cây trái và nước uống, và cũng đừng quên mang một ít potato chip để ăn phòng khi lượng muối trong người bị mất đi qua đường thoát mồ hôi. Đó là khẩu phần buổi trưa trên đường đi hiking [du ngoại bằng đôi chân]. Địa điểm được chọn

là Yaki point. Toán đi được chia thành 3 nhóm, nhóm 1 gồm những vị không thể đi xa được nên chỉ đi dạo một vòng ngắn, nhóm 2 gồm những vị đi nửa chừng của hố thăm, nhóm 3 đi sâu hơn nữa vào lòng đất, nhưng chưa phải là điểm cuối cùng là tận dòng sông Colorado.

Tôi và anh Thanh Thiện chọn nhóm 3 mặc dù chúng tôi không còn trẻ nữa ! Đường đi xuống là lối đi nhỏ khắc dọc theo thành đá thành những chữ Z chồng chất lên nhau. Đường đi xuống khoảng một mile rưỡi, lúc xuống thì dễ dàng dường như có sức đẩy từ phía sau nên bước đi nhanh hơn. Càng đi sâu xuống thấp thì đường dốc và khó đi vì lởm chởm những đá cuội. Cảnh thiên nhiên bao la, hùng vĩ trước mặt như lời mời gọi vô hình khiến những bước chân khập khểnh không muốn bỏ cuộc.

Cuối cùng thì tôi cũng đến một mảnh đất trống nằm lơ lửng doi ra khoảng giữa của lòng đất. Phía bên dưới còn có một hố thăm nhìn xuống giống như cái lòng chảo vĩ đại được trải thảm rêu xanh đều đặn. Có những đường nứt ngang dọc và đường nứt lớn nhất chạy dọc theo theo chiều dài là dòng sông Colorado mà không thể nhìn thấy từ điểm này. Đây đó, từ dưới đáy vực nổi lên những cù lao băng đá như những hòn non bộ khổng lồ với những đường nét đặc thù. Phía bên phải có cả

hàng chục con lừa to lớn khỏe mạnh đứng sắp thành hai hàng. Lúc này đi xuống, tôi đã gặp một đoàn 6 con nối lại với nhau đi lên, hai bên lưng đeo những túi lớn. Tôi tò mò hỏi người cỡi lừa rằng, «Những con lừa này chở gì vậy anh?» Anh bảo, «Tôi dùng lừa để cung cấp thực phẩm và những đồ dùng cần thiết cho những người đi hiking sâu dưới đáy vực thẳm». Vì họ không thể đi và về trong một ngày nhưng họ có thể ở dưới đó nhiều ngày. Gió thổi lồng lộng từ nhiều phương và cũng thổi luôn nổi nhọc nhằn tôi vừa trải qua.

Tôi và anh Thanh Thiện tìm được bóng mát của rừng thông già ở khoảng giữa, đem đồ ăn trưa ra ăn và nhìn ngắm cảnh vật chung quanh. Ít ra tôi là người đang có điểm phúc được ngồi giữa lòng đất bày tỏ cảm tưởng của mình và biết rõ được trong lòng đất cấu tạo như thế nào. Chứ một ngày nào đó, khi tôi đã nằm dài trong lòng đất thì muốn nói một lời cũng không được và muốn biết dưới lưng mình có những gì cũng không xong. Cuối tầm mắt là vách đá thẳng đứng với muôn hình vạn trạng. Bạn có thể đặt tên gì tùy theo óc tưởng tượng của bạn. Tất cả mang màu gạch cua với những tầng lớp đậm nhạt khác nhau tùy theo hàng trăm triệu năm đã đi ngang qua nơi đây.

Ngước mắt nhìn lên cao, mặt đất chạy dài phẳng phiu, tôi có thể thấy trời đất gặp nhau ở một đường thẳng mà người ta thường gọi là đường chân trời. Có lẽ vì lý do này mà người xưa bảo quả đất là hình vuông chăng ?

Nếu không có sự chứng minh của khoa học thì nhiều người dễ tin rằng tất cả cảnh trí này đều do thần linh tạo tác. Tôi uống thêm ngụm nước cuối cùng để kết thúc bữa ăn trưa. Nhóm 3 gồm khoảng hai chục người, nhưng xuống tới đây chỉ còn khoảng 10 người. Mỗi người tìm một góc trời riêng tư để được tự do. Sư cô Trung Chính dáng dấp nhỏ nhắn với những bước đi vững chãi, lúc nào cô cũng ở trước chúng tôi một quãng xa. Cô chọn điểm vắng và thanh tịnh. Có một nhóm trẻ và sư chú Pháp Trạch ra một mỏm đá xa nhất ở phía bên trái. Tôi cũng men theo ngòi xếp bằng trên tảng đá, vòng tay trước đùi, định tâm trong mười phút, đối diện với trời xanh mây trắng lãng đãng trôi. Sư chú Pháp Trạch ngồi ở gành đá phía bên kia tụng một bài kinh ngắn, giọng hùng hồn trầm ấm theo gió mang Phật pháp gieo rắc bốn phương trời. Lời giảng của thầy Phước Tịnh hôm đầu tháng đã sống lại trong tôi :

«Đạo Phật là một tôn giáo phi tôn giáo, thần linh phi thần linh. Đạo Phật mang tính chất chân thật, lành và đẹp. Vì Đức Phật là một con người bình thường như

chúng ta, cảm thương nỗi đau khổ của chúng sanh nên đã tu khổ hạnh trong sáu năm, đã tìm ra đến tám vạn bốn ngàn pháp môn. Con người có thể tùy cơ ứng biến và chọn lựa Pháp môn nào thích hợp đem lại hạnh phúc cho mình, cho người, đồng thời cũng thể hiện được cái đẹp. Mỹ đẹp vì mỹ không có tự tính, không có bảo tồn, không nhờ gió đẩy về một hướng nào nhất định.

Cũng như vùng đất Grand Canyon này đã khiến nhiều người trên thế giới đến chiêm ngưỡng. Vì đất đã chấp nhận sự vô thường, biến đổi theo thời gian từng giây từng phút không phản kháng để phô bày sự thật bên trong như thế. Nên nó đẹp. Căn bản của Đạo Phật là chân, thiện, mỹ. Dù con người văn minh tới đâu đi nữa thì chân lý ấy không bao giờ lỗi thời hay biến mất. Con người dù học rộng tài cao cũng không là gì cả. Đời người gồm có bốn giai đoạn giống như một cái cây :

Giai đoạn một là một cái hạt có vỏ cứng

Giai đoạn hai, nứt cái vỏ ra và đâm rễ xuống đất

Giai đoạn ba, vươn lên khỏi mặt đất để trở thành cái cây

Giai đoạn bốn là đâm hoa kết trái cho đời.

Nếu thiếu một trong bốn giai đoạn này thì không còn là cái cây hoàn hảo. Con người cũng vậy. Dù có nói trăm câu ngàn lời đi nữa thì cũng có một điều chính yếu

là : Sống trong chánh niệm để nhận biết được những tâm hành bất thiện vừa mới xuất hiện từ đằng xa để có thể chuyển hướng quay về nơi đã xuất hành, trước khi nó trở thành quá lớn biến thành hành động, có hại cho mình và cho người».

Tôi đang làm người học trò trả bài cho thầy, làm sao tránh được sự sai lầm và thiếu sót, đã gây sự thắc mắc trong lòng...

Đã hơn mười hai giờ, đến lúc phải đi lên. Mọi người họp lại chụp một vài tấm hình kỷ niệm rồi sửa soạn lên đường. Bước lên vài chục bước là thấy mệt rồi, không làm sao tránh khỏi một chút nản lòng. Nhưng rồi tự phấn đấu mà bước lên thôi. Không ai giúp ai được, điều đó cũng giống như tu hành «ai ăn người ấy no, ai tu người ấy chứng».

Đường đi lên mệt hơn mười lần đi xuống. Đây là lúc cần thiết áp dụng thiền hành, giữ hơi thở điều hòa trong khi nhìn xuống dưới chân, đem thân tâm về một nẻo. Đừng nhìn lên trời cao, cũng như đừng nhìn xuống vực thẳm để tránh tàng thức gửi tín hiệu sợ hãi về trái tim làm cho tim đập mạnh. Từng bước, từng bước chậm chắc và hít sâu vào, thở nhẹ ra. Thỉnh thoảng dừng lại bóng mát bên vách đá, uống vài ngụm nước. Trời tuy nắng nhưng gió mát thổi đều nên không bị chảy mồ hôi

nhiều.

Cuối cùng thì cũng về đến chốn. Trở về trại thì trời vẫn còn sáng. Bữa cơm tối có nhiều món chay ngon và bổ dưỡng nên năng lượng trong tôi đang hồi phục trở lại.

Sau đó lửa trại được thắp sáng. Tất cả quây quần bên ánh lửa hồng cùng nhau ca hát và các trò chơi chung. Tiếng cười, tiếng vỗ tay nổ ra như bắp rang. Đây là một hình ảnh rất dễ thương. Vì không phân biệt giới tính, tuổi tác, vị thế nên bình đẳng, bình đẳng. Nhất là các em trẻ được dịp phạt người lớn mà không bị một lời quở trách. Người lớn thì dường như chưa bao giờ bước ra khỏi tuổi trẻ nhiệm màu, tất cả tạo thành một hợp thể đồng nhất biểu lộ tình thương có thể thấy được qua miệng cười của mọi người nở rộ trên môi. Và như thế mang cả niềm vui vào trong giấc ngủ.

Ngày thứ ba của chuyến đi (12/6) : Tối hôm qua vui quá nên hôm nay dậy muộn. Chỉ có sư cô Trung Chính lúc nào cũng thức khuya dậy sớm lo ăn uống cho mọi người như một bà mẹ hiền, cần mẫn, bền bỉ.

Củ lại được đốt lên để sưởi ấm, khoai lang được bỏ vào để nướng, trà được pha nước dùng cho ăn sáng. Xe bus đã đến và đâu sẵn đó rồi. Mọi người cùng đến

Information center thăm viếng và từ đây chia thành 2 nhóm : nhóm một ngồi trên xe bus đi vòng vòng ngắm cảnh. Nhóm hai đi hiking, tôi chọn đi dọc theo đường viền của vực thăm lên tới điểm cuối cùng là Hermit Rest ở hướng Bắc.

Hôm nay đi trên đường thẳng nên nhẹ nhàng và có bóng mát của những lùm cây. Buổi trưa tôi trải báo dưới một bóng mát ăn trưa. Thức ăn gồm trái cây và hai củ khoai lang nướng (một củ ruột tím và một củ ruột vàng), tiện tay lấy tập nhạc ra hát nghêu ngao khiến người đi bộ gần đó dừng lại hỏi bài hát hay quá, ngôn ngữ gì vậy ?

Khi tôi lột vỏ củ khoai lang thứ hai thì một mảnh đời thơ ấu trôi giạt về đây. Tôi còn nhớ lúc nhỏ khi bà nội tôi nấu cơm chiều, tôi lấy vài củ khoai lùi vào trong bếp tro. Bụng thì đang đói mà cơm chiều chưa có. Tôi lột khoai lang nướng bỏ vào miệng nhai vừa thơm vừa ngọt vừa bùi. Cảm giác sung sướng hả hê tràn ngập. Có câu ca «khoai lùi bếp nóng ngon hơn là vàng» của nhạc sĩ Phạm Duy quả thật không ngoa. Vì vàng chỉ có giá trị phô trương gọi lên lòng tham muốn chứ không có giá trị thực tiễn như củ khoai lang nướng khi bụng đói. Bây giờ tôi đã già hơn nửa đời người và đã đi qua hơn nửa vòng trái đất mà cảm giác sung sướng hả hê đó vẫn

còn nguyên vẹn.

Bạn thử nghĩ coi Đạo Phật có một giá trị thực tiễn quá to lớn, vĩnh viễn không bị giới hạn không gian và thời gian. Nếu lòng mình không bị bào mòn bởi điều kiện vật lý thì mình có thể gia nhập vào con đường hạnh phúc vĩnh cửu mà Đức Phật đã vạch ra cho thế gian này. Bạn nghĩ có đúng không ?

Tôi phải trở lại điểm hẹn trước bốn giờ, và từ đó cùng nhau đi ngắm mặt trời lặn ở Hopi point.

Này bạn có biết không, tôi sắp trình bày với bạn một thực tế làm tôi cảm động đang diễn ra trước mắt mà không sợ sai lầm. Đó là các tăng sĩ và cư sĩ đang ngồi tọa thiền rải rác ven theo bờ của hồ thăm mà mấy ngày qua tôi được sống chung.

Các vị xuất gia ở đây có tuổi từ 14 đến 75, bao gồm các sắc dân Pháp, Mỹ, Lào, Việt. Tôi tạm ví họ như những «chiến sĩ vô danh». Họ đã dâng hiến cuộc đời họ cho Phật pháp, cho đại chúng một cách âm thầm, lặng lẽ bằng trái tim, bằng hành động chứ không phải bằng ngôn ngữ. Tăng sĩ và cư sĩ hỗ trợ lẫn nhau tạo ra năng lượng nòng cốt của sự thành tựu. Họ cùng đi với nhau như dòng sông Colorado dưới kia đang trôi chảy êm ả khúc ỷ khúc hiện. Nếu không có khúc ỷ thì làm gì có

khúc hiện ra đây. Một dòng sông có dòng sau đây dòng trước, cùng nhau đổ vào biển cả của tuệ giác. Đẹp thật. Cái đẹp của thiên nhiên và cái đẹp của con người đang ở trong một bức tranh. Tôi đang đi lòng vòng để chiêm ngưỡng.

Mặt trời đã xuống thấp to và đỏ hơn, những tia nắng xuyên qua làn mây mỏng chiếu vào những hình tượng bằng đá màu gạch ngoài kia mờ mờ ảo ảo, hư hư, thật thật. Không gian trầm lắng của buổi chiều tà thật êm ả, cộng thêm có vài con chim sẻ cánh lướt qua tạo thành một bức tranh tuyệt mỹ, giống như có sự phối hợp tài tình của họa sĩ và điêu khắc gia. Thế là một ngày tàn đi và đời tôi đã ngắn đi một ngày. Một thoáng ngậm ngùi bỗng dâng lên trong lòng.

Khi trở về trại thì đã trễ nên mọi người được cho ăn tô mì «không được ăn trễ». Hôm nay trăng sáng vằng vặc tuy không được tròn cho lắm. Cùng nhau thiền hành dưới trăng có các vị áo nâu đi trước và các vị áo màu đi sau. Đến một khoảng đất trống, tất cả cùng nhau ngắm trăng làm tôi liên tưởng tới bốn câu thơ của Thiền sư Nhất Hạnh :

Bụi là vàng trắng sáng
Đi qua trời thái không
Hồn tâm chúng sanh tịnh
Bóng trắng hiện trong ngần

Hôm nay là ngày cuối (13/6), mọi người dậy sớm thu xếp nhỏ lều trại để đi về, xe bus lại lăn bánh. Các cô hát những bài hát nhẹ nhàng, thư thả, ru đại chúng vào giấc ngủ gà gật. Sau buổi ăn trưa thì mọi người tỉnh táo hơn. Ai cũng cùng nhau ký tên, vẽ hình cùng những lời «tò tính» vào chiếc T-shirt để tặng bác tài xế làm kỷ niệm. Đại chúng thay phiên nhau phát biểu cảm tưởng và hát tặng cho nhau. Đại đề là những lời cảm tạ khi được hưởng những ngày vui đáng nhớ.

Khoảng bảy giờ tối về đến tu viện Lộc Uyển. Một nửa đi lên núi sống đời đạo hạnh, đem năng lượng tâm linh bổ thí cho đại chúng. Một nửa xuống núi, trong đó có cả tôi, xuôi dòng xe cộ về phố thị mang theo một ít năng lượng của bồ tát.

Lăn lộn trong đời sống phàm trần, tôi luôn nhắc nhở mình rán giữ tâm tịnh thức. Nhưng rồi cũng không làm sao tránh khỏi những lúc «Bụi đời vương trên nếp sống». Để rồi lại ngược dòng xe cộ tìm về núi đồi Lộc Uyển. Rồi lại tu học, tu hành, tu tập, tập tu để đời sống được thăng hoa trên vùng đất tịnh độ.

Tỵ Nạn Lắm Chuyện

Hồ Phi

Người viết : HỒ PHI, 68 tuổi, cư dân Fountain Valley, Orange County, CA. Cựu giáo sư, cựu VGS. 12.4 D.A.O. Saigon. Thuyền nhân đến Mỹ tháng 10-1976. Cựu EW 2. DPSS., Los Angeles County. Ông là tác giả bài «Thình Lình Đui Mắt» một bài viết rất cần trọng, sâu sắc, đã được trao tặng giải thưởng Viết Về Nước Mỹ. Sau đây là bài viết mới nhất của ông, một truyện ngắn về đời sống người tỵ nạn tại Mỹ.

Sau tháng 4/1975, cha của Bút đi tù cải tạo không hẹn ngày về. Mẹ Bút tảo tần cho đàn em đại. Gia cảnh tả tơi, nhưng mẹ cũng ráng xoay sở mấy cây vàng cho Bút vượt biển với hy vọng đặt một đầu cầu thông ra ngoại quốc, may ra có giúp được gì, chứ không thì te tua cả đám. Chuyến đi đầy nguy hiểm, phải xuống thuyền trong đêm mưa bão bùng. Nhờ lúc như vậy mới khỏi bị bắt, vì công an biên phòng bận tránh mưa bão, bớt canh phòng. Người ta không sợ biển khơi với bão to sóng cả bằng sợ công an và sự tăm tối bạo tàn của chế độ Cộng sản.

Lần đầu tiên ra đến biển, trên chiếc thuyền mong manh, quá sợ hãi chàng lâm râm cầu nguyện, nếu như

on trên phù hộ cho sống sót, chàng sẽ lánh dữ làm lành, tu tỉnh và ăn chay trường để đề cao đức hiếu sinh của muôn loài động vật.

Rất may mắn, sau nhiều ngày lênh đênh, thuyền đã cập bến an toàn. Qua thời gian ở trại tỵ nạn, chàng chứng tỏ là một thanh niên có tư cách đáng mến. Chàng cũng làm quen với một vài gia đình thuyền nhân và giúp đỡ chỉ dạy cho con cái họ học hành trong lúc chờ đi định cư. Tám tháng sau, chàng được định cư ở Mỹ và có đề địa chỉ nơi bảo trợ ở California để những gia đình này về sau có thể liên lạc.

Mùa hè 1981, sang đến Mỹ lúc đó chàng cũng vừa tròn 23 tuổi. Được các bạn bè Việt Nam hướng dẫn đến trường học thêm Anh văn và một năm sau đó chàng xin vào học ở City College, được chính phủ cấp cho basic grant và college work study nên có phương tiện tài chánh đủ thỏa mãn chi phí học hành, ăn ở còn lại rai ít nhiều chàng gửi về cho mẹ để nuôi mấy em và tiếp tế cho cha trong trại cải tạo. Tiếp theo đà đó, hai năm sau được chuyển qua California State University và 2 năm tiếp sau đó, Bút đã tốt nghiệp bằng B.S. Electrical Engineering.

Chàng được một hãng điện tử ở San Jose mướn làm kỹ sư. Đồng lương cũng khá hậu hĩ. Hàng tháng gửi về

cho cha mẹ bên nhà ba bốn trăm. Tiêu pha xe cộ, chi phí ăn ở, lúc nào cũng tương rau, không rượu bia, không cà phê thuốc điều, không giao thiệp thù tiếp gì nhiều, hàng ngày đi làm tới về đọc sách, xem TV và ngủ nghỉ, lương còn dư được bao nhiêu chàng dùng mua stock của hãng chàng làm. Sau nhiều năm làm việc, thừa lúc stock lên mạnh, chàng bán cả và mua một căn nhà mới giá khoảng hơn nửa triệu dollars.

Nhân dịp hãng gởi đi công tác sang miền đông, chàng ghé thăm gia đình ông Thành là chỗ mà chàng đã quen biết từ lúc còn chờ đi định cư ở trại tỵ nạn bên đảo. Trong bữa cơm chiều tại nhà ông Thành. Trong lúc nói chuyện về mọi đề tài lang bang, ông Thành vui miệng hỏi :

- Sang đây cậu đã học hành giỏi, có công việc làm tốt đã lâu nhà cửa đã ổn định, năm nay cậu đã ngoài 30 tuổi rồi, sao cậu không lập gia đình ? Bút đáp nửa đùa nửa thật :

- Cháu ăn chay trường và bận làm việc suốt năm ngày nào cũng bận rộn công việc của hãng có ai chịu ăn chay và lấy cháu đâu. Ông Thành hỏi tiếp :

- Vậy nếu như có người chịu ưng cậu thì cậu có chịu không ? Bút sơ ý đáp đáp :

- Nếu có người ưng, thì cháu chịu chứ sao không ?

Vì hình như đã có chủ ý trước, cô Lana con gái lớn ông Thành lúc ở đảo thì còn nhỏ bé, Bút xem cô như trẻ con và không hề để ý đến. Nay cô đã trở mã cao lớn thành một thiếu nữ mặn mà dễ coi, cũng có mặt trong bữa cơm hôm ấy liền nói :

- Vậy tôi ưng anh, anh chịu không ? Bút lờ trợn đáp :

- Sao lại không ? Lana nói :

- Nếu anh chịu thì anh phải dàn xếp hôn thú trong vòng 2 ngày thôi, trong lúc anh còn ở đây chứ lâu hơn hai ngày mà không xong, tôi sẽ không ưng nữa, cũng như hãng Sears chỉ sale món hàng trong mấy ngày nhất định mà thôi. Vậy anh và tôi phải làm thủ tục hôn thú cho xong việc pháp lý, chúng ta sẽ trở qua California thông thả làm lễ và đãi đằng bà con hai họ sau.

Bị đưa đẩy đột ngột vào thế khó từ chối Bút cũng đành răm rắp nghe theo. Xong công việc của hãng cùng lúc thủ tục giấy tờ hôn thú hoàn tất, Bút dẫn Lana theo về nhà ở San Jose chung sống.

Mấy tháng sau đó thì cha mẹ và mấy em của Bút cũng đi HO qua định cư ở Los Angeles. Một đám cưới linh đình được làm lễ tại chùa và đãi tiệc một nhà hàng

sang trọng ở Orange County với sự tham dự của bạn bè bà con hai họ sau.

Ban đầu Lana cũng chịu Bút cùng ăn chay và lo sắp đặt nhà cửa chu đáo. Nàng học thêm ngành thẩm mỹ: tóc, da, móng tay. Hơn năm sau thì nàng sinh được một bé trai và cũng từ đó nàng thôi không ăn chay nữa, mua thịt cá về ăn và thỉnh thoảng tổ chức tiệc tùng, nấu món này món nọ hoặc nướng BBQ rủ bạn bè đến vui chơi ăn uống. Món mặn càng sửa soạn thêm chu đáo, còn món chay của chàng càng chênh mảng thêm. Ngày nào chàng cũng cơm rau với tương chao. Chàng làm việc giỏi và tận tụy nên hãng lại càng nhờ chàng làm overtime nhiều. Công việc ở sở càng nhiều trông chàng hao gầy thì công việc nhà chàng lại càng sơ sài xao nhãng, khiến nàng có vẻ bất bình nhưng chưa nói ra.

Nàng bảo chàng mua hần và trả dứt cả trăm ngàn dollars cho nàng đứng tên chủ một tiệm hair & nail sang trọng, có cả chục thợ làm việc. Tiền bạc vô dòi dào, nàng rất tự tin, đôi xe Mercedes trông rất sang trọng, người Mỹ lối xóm trông vào rất nể phục cặp vợ chồng Việt Nam.

Lana làm chủ ghi hẹn phân phối khách cho các thợ làm nhưng vẫn giữ một station ngay cửa vào để làm và tiện tiếp khách walk-in, sau lưng chỗ nàng làm có treo

một bức hình cỡ 8x10 hình nàng và Bút chụp chung. Trong hình nàng make-up nên có vẻ mát mẻ tươi tắn hơn, trong khi chàng có hơi gầy đê lộ vài nét nhăn nhó. Nhưng ở xứ này vì thì giờ nhân công đắt đỏ nên thợ chụp hình chụp sao thì in hình ra vậy, chứ không bỏ công retouch sửa chữa trên phim và ảnh để cho hình trông mịn màng, đẹp đẽ hơn.

Những Beauty Parlors hay các tiệm làm tóc hay móng tay của người Việt tại Mỹ có thể gọi là một hệ thống Cao Học Vạn Khoa Bình Dân Bồ Túc, cho các bà các cô Việt Nam, vì ở hệ thống này đã tập trung đủ mọi trình độ học vấn của các ông bà cô cậu Việt Nam. Từ những cô gia đình khá giả du học Mỹ từ trước 1975, có những cô có bằng master với vài bằng cấp kỹ sư tại Mỹ, có những cô lấy lính Mỹ từ lúc chiến tranh VN, có những cô cậu tốt nghiệp đại học văn khoa, khoa học, luật khoa, sư phạm ở Saigon lúc trước và đến tận những cô cậu lúc trước ở thôn quê vì chiến tranh chưa đi học hoặc chỉ vừa biết viết, biết đọc mà thôi. Sang đây họ thấy nghề làm tóc, móng tay, make up, nhổ lông mày kiếm ăn được. Nếu kiếm việc trong hãng xưởng hay làm ăn ngành nghề gì khác không xong thì già trẻ đều chen vào. Trình độ nào rồi cũng lấy được license hành nghề và chuyển đổi làm việc trong hàng vạn cửa tiệm khắp nước Mỹ. Từ những em nhỏ mới 18 tuổi đến những bà già 60 cũng đi xuyên

bang, chuyển từ tiệm này sang tiệm khác.

Vì đủ mọi trình độ, đủ mọi thành phần xã hội và đủ nghề nghiệp quá khứ, những người thợ này vừa là bậc thầy vừa là học sinh trong mọi lãnh vực. Nhờ làm việc chung nhau trong một tiệm, những lúc vắng khách họ học hỏi, bổ túc cho nhau cả vạn thứ từ chuyện tốt đến chuyện xấu từ chuyện thăng tiến nghề nghiệp, gia chánh nấu ăn, trồng rau cho đến chuyện ăn chơi, phòng theo kiểu cọ, dài ngắn, đến việc bắt nạt chồng, thủ tục ly dị, tranh giành tài sản, cảm tình con cái... hăm bà lằng, cái chồn lằm chuyện mà, kể sao cho hết.

Vào làm tiệm hairs & nails một vài năm là các cô, các bà lột xác, chuyện gì cũng biết cũng khôn lanh hơn xưa nhiều. Quê mùa như cục đất giờ cũng biết phấn son, đánh đá. Nên người ta cũng có thể gọi đó là hệ thống cao học vạn khoa lắm chuyện sẽ không sai chút nào. Mấy bà, mấy cô vào làm nghề đó thì lột xác thấy ngay. Trong tiệm thì kèn cựa gấu ó tranh nhau, rửa chân bóp tay nịnh bợ khách hàng ráng tranh thêm từng đồng típ. Nếu cô hay bà nào không thua cờ bạc thì có thể sắm xe Mercedes, Lexus mới toanh trông sang ra phết.

Thường trong beauty parlor dầu người chủ tốt xấu thế nào, cũng có thể xảy ra sự bất bình lớn nhỏ đó chứ không thể khỏi. Trông thì đồng nhưng lại bất hòa.

Một hôm Lana vắng khách, mấy cô thợ ngồi xúm lại với nhau tán gẫu. Không hiểu vô tình hay có dụng ý nói xỏ nào đó, một cô hỏi Lana :

- Tám hình chị chụp chung với ai mà treo đó ? Lana đáp :

- Tám hình này tôi chụp với ông xã tôi đó chứ ai, trông có đẹp không ? Một cô thợ nói :

- Vậy mà lỗi giờ tôi cứ tưởng là chị chụp chung với ông bố chị chứ, ai ngờ đó là ông xã chị. Một cô phụ vào:

- Sao mà ông ấy già dữ vậy, chị đẹp quá mà ổng thì già xấu òm, đâu có xứng. Một cô khác thêm.

- Chị đẹp và sang như thế này mà lại có ông chồng già và quê dữ vậy, nói xin lỗi chị đừng buồn theo tôi mấy cha đó dù có bạc triệu, sức mấy mà đụng tới tôi. Một cô khác chen vào :

- Chị mà ưng ai chả được. Bỏ chả quách cho rồi.

Lana về suy nghĩ, thấy lời nói của mấy cô thợ nghe có lý, và thấy chàng Bút làm nhiều overtime mệt mỏi, nằm xuống là ngủ khi bất tỉnh, lâu lắm mới có xuân thu nhị kỳ. Nhiều bữa chàng đi làm về trông bơ phờ, cơm nước xong chàng còn gõ ghệt vào computer mà lại

không lo gõ ghệt nàng. Nàng thêm bực bội và đâm ra ghét chàng. Mấy hôm sau nàng ta tiệm lúc thừa khách nàng hỏi cách thức từ một cô thợ cũng vừa mới ly dị xong. Cô này bày vẽ và giới thiệu cô ra luật sư nhờ làm thủ tục ly dị.

Hôm ra tòa xử, nàng không chịu giữ con vì nàng còn trẻ nếu giữ con thì làm sao nàng lấy chồng mới. Nhưng nàng lại đòi được quyền thăm viếng con bất cứ lúc nào và có quyền ở lại đêm với con khi nàng muốn. Tiệm beauty parlor, nàng đứng tên là riêng hẳn của nàng. Giá trị gia tăng của căn nhà (appreciation since wedding date so far) từ khi chàng lấy nàng được chia làm đôi. Nên chàng được giữ căn nhà và phải trả cho nàng khoảng \$100,000 tiền mặt. Vật dụng tư trang trong nhà ai sắm thì của nấy.

Bút lâm vào cảnh gà trống nuôi con quá bận rộn, sáng dậy sớm lo chở con đi gởi rồi mới đến sở, chiều về phải đón con về cho ăn uống, tối phải dậy ru, cho bú thay tả rất là bận rộn. Cha mẹ vợ cũng đã dọn sang San Jose từ lâu, nên ngày lễ hay chủ nhật chàng cũng thường phải chở cha mẹ vợ đi chợ, đi chơi. Nay Bút còn phải tiếp tục như cũ, vì ông bà này cũng vẫn khéo léo an ủi chàng. Chàng vẫn còn thương vợ và gia đình vợ. Được cha mẹ vợ tâm sự dỗ dành, chàng vẫn còn hy vọng cô

nàng hồi tâm quay trở lại. Nhưng đối với nàng, thì như con chim vừa mới sổ lồng. Sẵn được chị em trong lò tóc tay lắm chuyện này, giảng dạy chỉ dẫn, nàng đi học nhảy đầm, bày đặt ra thêm chuyện ăn diện thêm. Nhưng sau một thời gian, ra chỗ vui chơi nàng thấy dân ăn chơi toàn là một đám tạp nhạp, đủ hạng sang hèn thượng vàng hạ cám, khó phân biệt, dễ lầm lẫn, khi nhìn qua bề ngoài thấy vậy mà không phải vậy. Rốt cục nàng thấy chán nản vì không có ai vừa ý để nàng có thể bước đi bước tiếp.

Nhờ lúc tiệm vắng khách, chị em tóc tay lại dùm nhau lắm chuyện giảng dạy và đôn nhau bên Việt Nam vui lắm, khiến nàng động lòng thương quê. Giao tiệm cho thợ, nàng đi vacation sang đó.

Bên đó nàng được chị em bà con đưa đến chơi ở các vũ trường. Đó là những nơi vui chơi của du khách, Việt kiều con các quan chức lớn nhỏ và những người có bà con thân nhân ở ngoại quốc gởi tiền về. Vũ trường và các tụ điểm ăn chơi hoạt động ba bốn xuất mỗi ngày, hay liên miên, bảy ngày một tuần. Các tay chơi bên đó khi thấy khách đến, nhìn nước da mặt thì biết ngay là Việt kiều hay khách trong nước. Nếu Việt kiều vào vũ trường đi không thành cặp, thì sẽ có những tay chơi khác phái đến tạo thành cặp mời nhảy nhót ngay. Những tay

chơi này vừa tài tử vừa chuyên nghiệp, vừa chơi mà lại vừa kiếm tiền để có tiền xài lai rai, sống chơi tiếp.

Tại vũ trường Lana được Dũng, một vũ nam tay chơi trẻ tuổi hơn con nhà có ăn vì có thân nhân ngoại quốc gửi tiền về tiếp tế, nên ăn chơi dài dài, chẳng học hành và cũng chẳng biết làm nghề gì, nhưng lịch lãm và biết cách khai thác Việt kiều nhẹ dạ. Chơi nghề gì, sống nhờ nghề đó. Sau khi Dũng dìu nàng nhảy, đưa đẩy mấy bản lã lướt, nhẹ nhàng, dịu tay, khéo chân, nàng thích quá, chơi vui trong tiếng kèn, nhịp trống, như đang lạc vào chốn thiên thai huyền ảo với ánh sáng muôn màu chớp tắt. Nàng nghĩ mình may mắn gặp được hoàng tử lý tưởng của lòng, dìu nàng sánh bước mộng mơ. Mê mệ say sưa, nàng bao Dũng du lịch Dalat, Nha Trang. Nàng thấy vô cùng thích thú với chàng tuổi trẻ sung sức và lão luyện tình trường. Lana đem chuyện làm ăn và tình trạng gia đình của mình ra cho Dũng biết. Nàng đề nghị kết hôn với Dũng để đem chàng sang Mỹ sinh sống với mình. Dũng nghe thích lắm, nhưng thấy nàng mê mệ mình và nghe bà con bên Mỹ gửi thư về nói bên này cũng phải lao động cực nhọc không ít nên nửa mừng nửa sợ vì lo giờ Dũng chỉ biết sống nhờ gia đình và kiếm chác trong chốn ăn chơi chứ chưa hề biết làm nghề gì hữu dụng thiết sự. Nên Dũng phân vân không thể trả lời dứt khoát mà lại khôn khéo đưa ra điều kiện.

Dũng nói :

- Em ở bên đó có chồng với bằng kỹ sư ở Mỹ, nghề nghiệp lương bổng tốt mà chán rồi em cũng bỏ, huổng chi anh không biết tiếng Mỹ, không bằng cấp Mỹ, không nghề nghiệp Mỹ. Rủi qua bên đó một thời gian, em chán bỏ anh sẽ biết xoay xở làm sao ?

Vì mê mệt Dũng nên nàng chịu điều kiện và đã viết rõ là khi đem Dũng qua nàng phải cung cấp cho chàng học lấy bằng cấp kỹ sư như người chồng cũ của nàng. Thế rồi nàng nhờ luật sư làm giấy tờ bảo lãnh cho Dũng qua Mỹ theo diện fiancée.

Dũng sang đến bên này được nàng làm mọi thủ tục giấy tờ, thuê người dạy để lấy bằng lái xe. Xong sắm cho Dũng một chiếc Lexus mới toanh và hàng ngày lái đi học ESL và ra quán cà phê lai rai nhìn ngắm. Chừng nào ra kỹ sư cũng không gấp. Dũng đã trở thành một Xuân tóc đỏ xứ Cờ Hoa.

Lúc chưa đem Dũng qua thì thỉnh thoảng nàng hay trở về nhà Bút thăm con, nhiều hôm nàng ở lại ngủ với con và lúc nào nàng cũng ngăn trở không cho Bút quen bất cứ đàn bà con gái nào, mới nghe phong thanh là nàng đã tìm cách phá đám. Tuy là đã ly dị nhưng nàng vẫn tới lui nhà Bút bất cứ lúc nào như khi chưa ly dị.

Bút cũng chẳng than phiền hay nói năng một điều gì mà còn thấy đỡ buồn. Nay đã có Dũng sang nàng không còn về thăm con hay ở lại. Vì Dũng không cho nàng làm như thế.

Rồi cũng do sự lảm chuyện của thợ trong tiệm, một hôm Lana nảy ra một ý mới. Nàng nhớ lại đến Thanh, người chị lớn tuổi, con người cô của nàng, nhan sắc què mùa đã lỡ thì bên Việt Nam. Nàng đến gặp Bút và kiểm chuyện bắt bẻ và trách cứ sao nuôi con thế này thế kia, tuy rằng nàng không hề chịu đóng góp một dollar về child support nhưng Bút cũng không nói gì. Nàng cố tình gây gổ để ép buộc Bút phải về Việt Nam làm thủ tục để đem Thanh qua ở với chàng theo diện hôn nhân và chăm sóc đứa con cho nàng. Nàng còn hăm dọa nếu không làm đúng như vậy nàng sẽ không để Bút lập lại gia đình với bất cứ ai khác. Thế là Bút phải riu riu về Việt Nam và lo làm thủ tục theo sự chỉ định của nàng. Trước khi đi Bút cũng chưa hề biết trước mặt mũi hay hình ảnh Thanh như thế nào.

Anh em bà con Bút nghe biết sự việc như vậy, có kẻ nói nó ăn chay nay đã thành Bụt rồi. Có người nói, nó học hành giỏi và làm ăn khá giả mà sao lại quá đần rất khó hiểu. Còn cha mẹ Bút hiện ở Los Angeles chỉ có kêu trời mà than không thấu trời.

Nói Về Phở

Nguyễn Lê

Tác giả Nguyễn Lê cư ngụ tại Philadelphia. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của ông là những ghi nhận về món phở trong đời sống của người Việt tại Mỹ suốt 29 năm qua. Mong tác giả sẽ tiếp tục góp thêm những bài viết mới.

Qua định cư tại một tỉnh nhỏ phía Nam tiểu bang New Jersey tháng 6 năm 1975, chúng tôi được nhà bảo trợ sau khi đã lo chỗ ăn chỗ ở lại không quên hướng dẫn tới tiệm bán đồ thực phẩm Á Đông để mua gạo, nước mắm, bún v. v... họ hiểu trước sau gì ta cũng phải thềm ăn lại đồ ăn ở nước ta.

Hồi mới qua làm gì có tiệm thực phẩm bán đồ ăn Việt Nam nhan nhản như bây giờ. Tiệm bán đồ ăn Á Đông phần lớn hồi đó do người Hoa hay Phi Luật Tân đứng bán. Nhà tôi đi khắp tiệm coi đủ thứ mua về, tất nhiên món chính là gạo, gạo nếp nấu xôi, nước mắm bắt buộc phải có, bún nhưng tìm mãi không ra bánh phở. Cuối cùng phải dùng bánh chiều ngang giống như bánh phở nhưng không làm bằng gạo mà là bột mì.

Tỉnh gần nhà cũng có 1 gia đình Việt Nam định cư gặp nhau tay bắt mặt mừng ôn lại quảng đời di tản. Nhà tôi mời họ đến ăn Phở. Họ trở mắt ngạc nhiên vì trong lòng nghĩ rằng bà xã tôi nói đùa cho vui vậy thôi. Một anh trong gia đình người bạn tuyên bố giữa mọi người : «Chị mà cho tôi 1 tô phở lúc này, chị bảo chết tôi cũng chết».

Buổi chiều thứ sáu, sau khi đi làm về tôi nghĩ thấy mùi phở thơm phức trong nhà sau khi mở cửa. Rất ngạc nhiên khi thấy rõ ràng bà xã đang nấu phở, vì hồi còn ở Việt Nam có bao giờ bà ấy nấu phở ở nhà đâu ?

Phở đem tôi nhớ lại dĩ vãng. Hồi còn nhỏ ở Hà Nội tôi nhớ thường hay đi ăn phở «cầu gối» là tên con đường gần ngay Hồ Hoàn Kiếm, nổi tiếng tại Hà Nội.

Ban đêm tại thành phố hay có phở gánh bán từ lúc chập tối cho đến nửa đêm. Khi nghe rao tiếng phở là bà mẹ tôi mua phở cho các con ăn. Ngày nay tôi không còn bao giờ được thấy lại cái hương vị thơm ngon ngọt ngào của tô phở năm thập niên về trước.

Phở gánh đã là một huyền thoại. Gánh phở nào ngon thiên hạ đồn nhau người này đến tai người nọ. Khách hàng nối đuôi ăn phở, mà ăn đứng chớ làm gì có ghế như bây giờ.

Năm 1954, một triệu người Bắc di cư vào Nam đem theo món phở. Không biết trong Nam, tại thủ đô Saigon có nhà hàng nào bán phở Bắc thì tôi không rõ. Từ ngày người Bắc lập nghiệp tại Saigon thì tiệm phở lớn nhỏ đã bắt đầu xuất hiện. Dân nghiện ăn phở ai cũng còn nhớ các tiệm ăn phở nổi tiếng như Phở Tàu Bay, phở Tàu Thủy tại đường Lý Thái Tổ, Phở Tương Lai, Phở Nguyễn Hoàng tại Ngã Sáu và đường Nguyễn Hoàng, Chợ Lớn. Tại Saigon có tiệm Phở 79 đường Nguyễn Trãi. Phở Pasteur, Phở Hiền Vương mang tên hai con đường cho khách dễ nhớ.

Tiệm Phở Tàu Bay đường Lý Thái Tổ đem lại những hình ảnh đặc biệt mà tôi còn nhớ mãi đến tận bây giờ. Ông chủ tiệm phở khoảng 50 tuổi đứng thân tiên và tiếp khách, bà chủ thì xếp thịt trên tô và đổ nước dùng vào tô. Bánh phở đã nhúng nước sôi sẵn cho mềm và thịt đã thái sẵn sàng chỉ việc bốc vào tô, thêm hành, tiêu là có tô phở thơm phức, màu sắc hài hòa thật đẹp.

Khách hàng xếp đuôi chờ đợi tới lượt mình, mắt dán vào tô phở đem vào cho khách đến trước, mùi thơm của tô phở tỏa ra ngào ngạt khắp phòng. Gặp lúc đói bụng mà được tô phở ngon tưởng không còn gì hạnh phúc bằng. Khách hàng đông nối đuôi mà ta chờ không lâu. Mãi nói chuyện với bạn trong chót lát ta đã có chỗ ngồi.

Khách đến ăn trước thông cảm, ăn xong đứng dậy liền nhường chỗ cho khách đến sau.

Năm 1975 hơn một trăm ngàn người Việt qua định cư tại Mỹ đem theo món phở. Món phở hồi đó có lẽ nhà hàng bán kèm theo các món ăn khác chứ không như bây giờ vào tiệm phở, một số lớn tiệm chỉ bán phở.

Tại các thành phố lớn hầu như chỗ nào cũng có bán phở. Phở dễ ăn vì gồm đủ thứ nước lèo như ta ăn súp, bánh phở như cơm gạo, thịt tái, thịt chín thêm hành lá, hành củ, tiêu ngò, chanh, ớt, giá, rau thơm v. v...

Đề lôi cuốn thêm khách ăn phở, chủ nhân các tiệm phở đôi tô nhỏ nguyên thủy ra phở gà, vè, dòn, gân sách, bò viên và phối hợp các món thịt qua lại, thành ra khách hàng có thể gọi hơn 10 thứ phở khác nhau. Ta còn có thể gọi tô nhỏ, tô lớn và tô thật lớn và họ đặt tên là Phở Xe Lửa. Tô này khi mang ra thì khách với bao tử trung bình há hốc miệng ngạc nhiên nhưng với thanh niên trai tráng, người lao động trong chót lát họ ăn sạch tô. Tô đã lớn vậy họ còn thêm giá, rau húng, tương đen, tương đỏ v. v... làm tô phở cao chót vót như ngọn núi.

Có khách hàng còn ăn nước phở với cơm có khi còn thêm dầu cháo quẩy, một loại bánh của người Hoa.

Ngày nay đa số các gia đình Việt đều biết nấu phở. Họ chỉ nhau rửa xương bò cho sạch có khi sát muối vào xương để tẩy các chất hôi của mùi bò. Sau khi sát muối rửa sạch ta bỏ phần tủy nếu là xương ống. Xương đã rửa sạch bỏ vào nước đun sôi, vớt hết bọt và chất dơ của xương nổi lên mặt nồi. Đây nắp lại để nhỏ lửa và đun qua một đêm. Bao nhiêu chất ngọt chất bổ của xương tan trong nước lèo. Khi đây nắp nồi súp sôi ta nhỏ bỏ củ hành tây đã nướng qua bên ngoài và gừng để tẩy hết mùi hôi của xương bò. Ngày hôm sau ta vớt hết xương, hành, gừng bằng cách gạn qua nồi khác chỉ lấy lại phần nước lèo sau đó đun lại và nêm hồi. Tùy theo mỗi tiệm có một bí quyết riêng như bỏ ít nhiều bột ngọt, đường, củ cải, quế, ngũ vị hương v. v... Lý tưởng của nồi nước lèo là phải trong, thơm mùi phở. Mang tô phở ra mùi thơm phải tỏa ra ngạt ngào mang theo hương vị của mùi thịt. Tại một số tiệm phở, tô phở đem ra cũng đầy đủ tái, chín, nạm, bò viên v. v... nhưng không ngửi thấy mùi thơm của phở. Bí quyết muốn cho nồi nước lèo thơm ngon, hương thơm bốc lên ngào ngạt ta phải bỏ vào nồi nước lèo một miếng thịt bò nạm nấu cho chín.

Bên Pháp tại thủ đô Ba Lê tôi có quen một gia đình người Việt gốc Hoa làm ăn bên Camdodge lánh nạn qua Pháp. Họ đầu biết nấu phở vào thời gian 1975. họ muốn bán phở Bắc chính gốc, họ tìm và kiếm được một người

mỗi tháng cung cấp cho họ đủ số lượng bột nêm phở và trả tiền thù lao mỗi tháng hai ngàn đôla, một số tiền lớn vào thời gian đó.

Quý vị không thể tưởng tượng được mỗi ngày tiệm bán ra gần 1000 tô phở giá một tô phở thời gian đó cũng gần 5 đôla. Bây giờ một tô phở bên Ba Lê giá 8 đôla. Trong tiệm phở bây giờ đầu đen, tóc vàng tóc nâu lẫn lộn pha trộn hài hòa. Người Pháp bây giờ phở (soupe chinoise) đối với họ là món ăn hàng ngày.

Tại Mỹ ta cũng không còn ngạc nhiên nữa khi thấy người Mỹ vào tiệm ăn phở. Với 5 đôla 1 tô phở no bụng thơm ngon bổ. Ăn tô phở nóng hôi xong mồ hôi ra nhễ nhại, vẻ mặt thỏa mãn hiện ra mặt.

Tôi còn nhớ có một bà khách hàng người da đen vào nhà hàng chỉ gọi ăn một tô phở. Một hôm đem tô phở ra thêm vài miếng chín nạm. Trong bụng nghĩ chắc bà ta thích ăn thịt nạm như mình nghĩ. Bà nói với tôi hôm nay tô phở khác mọi lần vì có miếng nạm như «Roast beef» tôi không thích lắm vì nếu muốn «roast beef» tôi ăn ở nhà.

Khi bay qua Houston bang Texas tôi thường được anh em bạn bè dẫn đi ăn phở Trailer tọa lạc tại phía nam của thành phố. Tên gọi là vậy vì phở bán ngay trong

phòng của một chiếc xe vận tải lớn dùng làm chỗ bán phở. Hiện nay khách hàng nhớ phở, nghiền phở vẫn lui tới toa Trailer này để thỏa mãn bao tử của mình.

Tiệm phở đã phát triển thêm một tiệm nữa nằm ngay trong khu shopping lớn lấy tên là Phở Bình. Phở chỉ bán từ sáng đến chiều. Hết nước lèo là không bán nữa. Khách hàng thèm ăn xin sáng mai trở lại.

Qua vùng California chúng tôi thường hay đến tiệm phở Hồng Long tại Long Beach và hiện nay họ mở thêm một tiệm tại Little Saigon phía trước mặt khu thương mại Phước Lộc Thọ lấy tên là Kim Mi.

Tùy theo ý thích của mỗi người, một số thích tiệm này, một số thích tiệm khác tùy theo khẩu vị và ý thích của mình. Vào các tiệm phở hiện nay ở Mỹ tôi nhận thấy về phần thịt bò tái, đa số cắt bằng máy. Ăn miếng thịt tái mỏng như tờ giấy, không còn thấy mùi vị của thịt bò nên khi ăn phở tôi thường hay kêu tô nạm vè hoặc nạm gầu.

Món phở đã dần dần đi vào thị trường Mỹ. Một số người Việt kinh doanh có đầu óc đã hệ thống hóa món phở, đã mở hàng loạt các tiệm phở trên khắp các tiểu bang, có thành phố có 3, 4 tiệm mang cùng tên nhất là các thành phố lớn có nhiều người Việt. Khi đã hệ thống

hóa món phở, khách hàng đã biết tên tuổi của tiệm đồ ăn đã thích hợp với khẩu vị của khách hàng, các chủ nhân có sáng kiến đã giúp một số người lập tiệm, huấn luyện cách điều hành và bí quyết nấu phở. Họ chỉ việc thu tiền hàng tháng của mỗi tiệm trong hệ thống phở kinh doanh dưới tên của công ty.

Gần 3 thập niên miệt mài ngày đêm trong nghề nấu phở, ta không ngạc nhiên thấy những người Việt triệu phú vô danh trên vùng đất «Hứa».

Nhắc lại kỷ niệm vui kết thúc chuyện về phở. Gia đình ông anh tôi sau một chuyến du lịch trên tàu cập bến Long Beach ông hỏi thúc chú em tôi lái xe đến ngay tiệm phở. Ông sợ đến trễ tiệm phở đóng cửa, ông sẽ không thỏa mãn được cái bao tử thèm ăn phở của ông sau 10 ngày lênh đênh trên tàu cập bến chỗ này, chỗ nọ ăn toàn đồ ăn Pháp, Mỹ.

Nguyễn Lê

Ví Dầu Tình Bậu Muốn Thôi

NTJ

Tác giả NTJ cư trú và làm việc tại San Jose, và đã có một số bài tham dự giải thưởng viết về nước Mỹ năm 2003. Sau đây là bài viết mới nhất.

Tôi quen biết vợ chồng chị Duyên đã hơn mười năm, chị thì lúc nào cũng tử tế thân thiết, coi tôi như một đứa em trai.

Chúng tôi biết nhau từ lúc còn ở đảo, vì gia đình chị và tụi tôi ở gần lều với nhau. Chồng chị Duyên tên Long, ông ấy là một người đàn ông cũng bình thường, có nụ cười tươi tắn nhưng mà khi đi chung với chị tôi thấy anh cười mà mặt anh lúc nào cũng nghiêm nghị. Chị Duyên có bầu thằng con trai lớn ở đảo, mang cái bụng ì ạch lên xuống dốc núi của khu D mỗi ngày ở Bidong nhưng chị Duyên vẫn còn rất đẹp, da dẻ chị trắng trẻo, nhỏ nhắn và dễ mến, còn anh Long chồng chị thì ngoài nụ cười tươi ra người anh đen và khô cằn. Những ngày còn ở đảo, những lúc anh Long đi vắng, chị hay ngồi trước cửa lều một mình, còn tụi tôi là một đám thanh niên trẻ ở chung một lều khít vách bên chị, mới đầu chị có vẻ thiếu thân thiện với đám thanh niên độc thân nhưng phần tôi khi thấy chị ì ạch xách nước

tôi hay ra đỡ dần dần chị thì chị cũng cảm tình dần dần. Tối nào chị cũng ngồi ngoài cửa lều trong khi anh chồng thì đi mịt mù, chẳng biết anh đi đâu ở cái đảo này, thỉnh thoảng tụi tôi đi vác đồ mượn về có chút tiền hay hùn nhau nấu chè và thấy chị ngồi lẻ loi tôi vẫn hay bùng qua cho chị một chén và chị cũng tỏ vẻ áy náy khi ăn chè của tôi lắm vì ở đảo cái gì cũng đắt đỏ mà nhất là tụi tôi lại là đám độc thân nghèo, xem ra thì chị cũng chẳng khá hơn gì.

Đáng lẽ vợ chồng chị Duyên cũng sẽ rời đảo một lượt với tôi vì chúng tôi tuyên thệ với phái đoàn cùng ngày nhưng vì đưa em gái anh Long cùng vượt biển ở đảo khác đã khai chung với Long để đi định cư chung ở nước thứ 3 thì cô ta đòi ý đi theo bạn bè đến Canada. Vì vậy mà phái đoàn Mỹ đã ngưng thủ tục đi Mỹ của vợ chồng chị Duyên. Ngày tôi rời đảo chị có đi đưa, chân chị đã sưng vì tới ngày chuyển bụng. Lúc tới cầu chị nhét vào tay tôi gói thuốc lá tôi cảm động vô cùng, vốn một thân một mình không bạn bè gì cả có chị đi đưa đã là vui mà chị còn cho gói thuốc, tôi biết chị cũng không có tiền vậy mà chị cũng cho tôi, tàu xa rồi mà tôi còn thấy chị đứng dựa vào cây dừa nhìn theo.

Qua Mỹ được gần một năm thì tôi gặp lại chị Duyên, hôm đó đang đứng đợi trả tiền gói thuốc lá tại một siêu

thị thì thấy một người đàn bà Á đông ẵm con đứng trước đang móc tiền trả, dáng người đàn bà thấy quen thuộc, chừng khi xây qua thì là chị Duyên, tôi thật là mừng như vừa gặp một người bà con thân thích, chị cũng mừng rỡ, chị đẹp hẳn ra, còn thằng nhỏ đúng là một đứa con trai dễ thương, nó giống hệt mẹ, nó bụ bẫm và thật là ngây thơ ở đôi mắt. Hai chị em kéo nhau ra ngoài siêu thị hàn huyên. Thì ra anh Long đi học anh vẫn còn chị thì ở nhà giữ thằng Bidong. Chúng tôi trao đổi số phone để thỉnh thoảng thăm nhau.

Cuộc sống mọi người ở bên Mỹ đều bận rộn. Tôi bận đi học và đi làm thêm ban đêm nên không rảnh. Cũng tình cờ tôi gặp anh Long cùng học chung trường, anh cũng chỉ chào hỏi qua loa chứ không tỏ vẻ như chị Duyên, lúc nào anh cũng có vài người bạn đi chung, có một lần tôi thấy anh đi chung với một người đàn bà Việt Nam có vẻ lớn tuổi hơn anh, chị ta ăn diện đẹp để anh Long tươi cười với chị ta mặt mày rạng rỡ, đã vậy còn kè kè ôm cái ba lô cho chị ta, có lẽ anh cho chị ta quá giang vì tôi thấy chị ta chui ra từ xe của anh, một lần khác tôi cũng gặp lại 2 người ở bãi đậu xe một siêu thị. Nhớ tới chị Duyên ở nhà đang ẵm con đi xe bus đi chợ tôi nghe buồn buồn cho chị.

Rồi tôi chuyển trường để học nghề, không gặp anh Long mà cũng ít gặp chị Duyên, thỉnh thoảng nhớ chỉ tôi có gọi phone nhưng chủ nhà chỗ chị trọ nói là chị đã đổi chỗ ở. Vậy là bất tin của chị cho tới vài năm sau, cuộc sống tôi tương đối ổn định, tôi mượn một studio chia với một anh bạn ở một chung cư.

Một hôm nghe anh Tú, người bạn của tôi, nói là có một cặp vợ chồng người Việt ở chung một dãy. Anh thêm «Nhưng mà tao không thích thằng chồng, con vợ có bầu mà nó đành để vợ nó đi bỏ rác, vợ nó nhỏ xíu mà nó để vợ nó đỡ cái nắp thùng rác lúc mang bầu thấy tội nghiệp ghê, hoặc là sao mà tao chẳng thấy ông chồng giúp vợ gì cả, cứ phải đi giặt đồ, hôm nọ tao thấy bà vợ như muốn nôn mửa trong nhà giặt...» Nghe anh Tú mãi rồi tôi cũng tò mò, hôm nọ nghe tiếng xe của họ tôi giả vờ mở cửa ra ngoài nhìn coi thì thật là ngạc nhiên. Bà vợ mang bầu đó là chị Duyên. Chị em có dịp mừng gặp lại nhau.

Ít lâu sau sau, chị Duyên sinh hạ một cháu gái. Ở nhà chị kêu nó tên là Cali, con Cali trắng như Mỹ con. Thằng Bidong cưng em dữ lắm, 3 mẹ con hay ra sân cỏ chơi và lúc này tôi cũng thấy mặt chị có vẻ già dặn hơn. Vừa đi học vừa săn sóc con tôi thấy chị Duyên mệt mỏi, còn anh Long thì da dẻ bớt đen, anh luôn luôn

ăn mặc tươm tất, đi đâu cũng đi trước để chị Duyên dắt 2 đứa con theo sau, anh có vẻ là một người chồng uy quyền, quan hệ duy nhất chị Duyên còn giữ với tôi là vì ở chung một chung cư cho nên thỉnh thoảng gặp chị đi đổ rác thì tôi giúp chị mở nắp thùng hoặc là gặp chị trong nhà giặt thì giúp chị bung rổ quần áo về. Còn quan hệ giữa 3 người đàn ông chỉ là chào hỏi khi đụng mặt nhau mà thôi.

Dần dà, thằng Bidong và con Cali đã lớn chúng nó đi học và chị Duyên cũng đã đi làm. Tôi ít có dịp gặp chị hơn, có lần gặp chị thì chị nói vợ chồng chị đang kiếm mua nhà vì anh Long có việc làm cũng tốt.

Rồi một dịp hè tôi và anh Tú đi Âu Châu chơi một tháng trở về thì hay chị đã dọn nhà, anh Tú cũng buồn buồn vì anh rất mến chị Duyên «Thật là một người đàn bà dễ mến» anh Tú luôn luôn nói như vậy, nếp sống bận rộn ở Mỹ cũng khiến cho tụi tôi quên dần chị Duyên.

Bẵng đi vài năm chúng tôi lại dọn nhà, ông chủ người Mỹ có cơ sở làm ăn bên Mỹ nên đi đi về về ông cho mượn nhà nhưng thật ra ông cần người giữ nhà mà thôi, anh Tú lại khéo tay cho nên anh cứ sửa sang tu bổ ngôi nhà hoài ông già Mỹ hài lòng cho chúng tôi ở vô hạn chỉ khi nào chúng tôi muốn dọn ra thì dọn mà thôi. Nhớ ngày đầu tiên lại coi nhà đi vòng ra sân sau thì thấy có

vài nhánh rau thơm mọc chui qua hàng rào từ nhà bên cạnh. Anh Tú ngắt lá rau đưa lên mũi và nói chắc là Việt Nam ở bên cạnh vì có rau thơm đúng kiểu người mình. Vừa lúc đó tôi nghe giọng người Việt nói chuyện. Chúng tôi tròn mắt nhìn nhau và cùng nhón người nhìn qua hàng rào. Thì ra lại đúng là chị Duyên. Anh Tú và tôi mừng rỡ reo chị, quên cả ông chủ nhà mình tới hỏi muốn đang đứng đó.

Tuần sau đó, chúng tôi dọn vào và thêm một lần, lại là hàng xóm của chị Duyên. Thăng Bidong cao lớn đẹp trai, con Cali thì trắng trẻo và đẹp thùy mị, chị Duyên có vẻ già đi còn anh Long trong nhà cũng chạy ra bắt tay, anh mập ra và cũng tỏ vẻ vui vẻ với chúng tôi hơn ngày xưa.

Những ngày ở gần làm giáng giềng của nhau chúng tôi mới thực sự thân thiết, hai gã đàn ông độc thân không họ hàng thân thích mà lại ở kề cận một gia đình đồng hương chỉ cần nghe những sinh hoạt từ bên hàng rào vọng sang cũng làm chúng tôi vui lây, nhà có cái mái hiên che ngoài sân sau, có kê cái bàn ăn mà lúc nào cũng thấy sạch sẽ và một cái lò gas chị hay nấu nướng ngoài ấy nhất là vào mùa hè hầu như ngày nào chị cũng nấu ngoài sân sau, hai đứa con quán quít bên mẹ, chúng nó thật là những đứa trẻ ngoan ngoãn lễ phép, thăng

Bidong và con Cali hay đem bài vở ra ngồi bàn ở sân sau để làm bài và chị Duyên thì lăng xăng vừa nấu nướng vừa hỏi con cái này, cái nọ. Chúng tôi vẫn giữ mối giao hảo thân thiết vừa phải, gặp nhau chào hỏi, thỉnh thoảng anh Tú gọi sang đưa biếu chị vài bụi cải xà lách hoặc vài trái bầu mà anh trồng ở sân sau, thỉnh thoảng chị cũng biếu xén tụi tôi vài món ăn của chị nấu.

Suốt bao nhiêu năm sống gần chị tụi tôi luôn thấy chị tận tụy với chồng con, giản dị mà tươm tất, nhà cửa sạch sẽ. Mẹ con thân thiết nhau lắm nhưng anh Long không tham dự vào những buổi sinh hoạt thân ái ấy, anh giữ xa cách với vợ con. Anh Tú hay ngồi đọc sách bên hàng rào, nghe thấy nhiều điều lắm, anh hay phê bình là anh Long còn giữ đầu óc chồng chúa vợ tôi, chị Duyên trái lại có lẽ quen nên chị cứ bình thản và trầm lặng, chị chỉ rạng rỡ vui vẻ khi có hai đứa con bên cạnh, ngày nào hai đứa nhỏ chưa về chị loay hoay im lặng nấu nướng, trong khi anh Long ngồi trong nhà xem TV và chị lúc nào cũng dọn cơm tươm tất cho chồng.

Có lần chị Duyên nói «không phải tánh anh ấy vậy đâu» nhưng rồi có một dịp nhìn thấy anh Long đối xử với chính gia đình anh ấy tôi mới thấy rằng chị Duyên nói đúng. Đứng bên cạnh mẹ, cạnh em và cháu ông ấy anh lăng xăng mặt mày rạng rỡ, hết ôm mẹ, vịn cháu

thì lại ôm em, lãng xãng rót nước bung đồ. Chị Duyên nấu nướng thì anh cũng lãng xãng mời mẹ, gấp cho em, họ quây quần ăn uống chuyện trò vui vẻ, điều đó không thấy xảy ra khi anh ở với vợ con anh.

Ba má chồng chị Duyên ở tiểu bang khác thỉnh thoảng qua Cali chơi, những lúc ấy thì chị Duyên bận rộn nấu nướng lu bu, anh Long thì vui vẻ rạng rỡ xem chừng ra anh ấy đổi ra người khác, còn chị Duyên thì vẫn vậy vẫn đi làm về rồi lu bu cho con cái, nấu nướng cho khách khứa.

Mùa hè là vui nhất vì gia đình của chị thường tụ tập ở sân sau nấu nướng ăn uống, hai đứa con của chị lớn và cao hơn mẹ, tụi nó có nuôi một con chó và đặt tên là Lucky. Hai đứa nhỏ quẩn quít bên mẹ, chơi đùa với con chó. Bọn tôi, hai thằng độc thân ở bên này nghe ba mẹ con và con chó chuyện trò cười đùa, cũng thấy ấm áp.

Hình ảnh ba mẹ con chị Duyên như là một bức tranh ăn vào nếp sống của tụi tôi một cách thân thiết. Nhưng ông chồng chị, anh Long thì lúc nào cũng lạnh lùng và có vẻ xa cách với con cái. Anh ăn mặc tươm tất và trang trọng, thỉnh thoảng tôi thấy có khách hay ngồi sân sau ăn uống, anh Long cười tươi tắn nhã nhặn điệu đà tiếp khách và chị Duyên thì cũng lu bu lo tiếp đãi khách khứa như lúc nào.

Bỗng nhiên, vài tháng nay chị Duyên có vẻ ít ra ngoài nấu nướng mà mấy đứa con cũng ít chơi đùa như mọi lần, chỉ có con Lucky thì lẩn quẩn theo thôi và chị Duyên thì vẫn im lặng nhưng cứ thấy chị đi ra đi vô làm công chuyện nhà. Con Cali cũng thỉnh thoảng đưa tay qua hàng rào vẫy tay chào tôi khi thấy có tôi ở ngoài sân.

Rồi một ngày chị Duyên qua gõ cửa nhà tôi, chị nói vắn tắt ba mẹ con của chị có chuyện phải đi xa một thời gian, chị nhờ tôi nghe ngóng và dòm chừng con Lucky lúc anh Long vắng nhà. Tôi vốn chậm hiểu cứ tưởng chị đi nghỉ mát ở đâu nên còn gặng hỏi thêm «Chắc anh Long sẽ đi sau hả chị?» Con Cali đành nói : «Tụi con sẽ về thăm con Lucky mỗi ngày» Chị Duyên thì nhỏ nhẹ «Chị sẽ kể cho chú biết sau». Rồi chị ra xe, thằng Bidong ngồi trên xe chờ mẹ, tôi níu tay con Cali nhìn nó. Con nhỏ buồn bã «Ba và Mẹ thôi ở chung rồi, tụi con đi theo mẹ».

Đêm đó nhà chị tối thui, anh Long ra vườn tưới cây, chơi với con Lucky một chút rồi cũng vô nhà tắt đèn sớm, con Lucky sục sạo ngoài vườn tới khuya, có lẽ nó kiếm hai đứa nhỏ, rồi mỗi trưa tôi thấy chị Duyên đưa hai đứa nhỏ về thăm con Lucky, ba mẹ con bịn rịn ôm ấp con Lucky.

Phần anh Long anh vẫn bình thản đi làm, weekend thì anh đi mất dạng bỏ con Lucky buồn bã một mình, nó nằm ngoài cửa rào chờ mớm ra ngoài để ngóng chủ, con chó buồn bã khiến tôi cũng buồn lây.

Ít lâu sau, mẹ của anh Long cùng em gái qua ở với anh Long vì thấy hoàn cảnh đơn chiếc của anh, nhà anh lại vui vẻ náo nhiệt, bà và cô em gái tuy đeo vàng đồ tay nhưng có vẻ quê mùa, còn cô em gái thì nói chuyện ỏng ẹo và văn hoa kiêu cách. Mẹ con chị Duyên có ghé vài lần nhưng sau đó họ đã kiếm được chỗ ở và họ đã dẫn con Lucky đi theo, từ đó tôi không thấy chị Duyên dẫn con lại nữa.

Anh Long vui vẻ đoàn tụ với gia đình, mặt mày anh rạng rỡ, lảng xãng bên mẹ và em gái. Ngày nào họ cũng nấu nướng ăn uống nhộn nhịp, nhất là cô em gái chưa chồng làm nghề uốn tóc, cô giao thiệp rộng bạn bè tập nập, cuối tuần nào cũng có bạn bè lại ăn uống. Họ trẻ trung ăn mặc diêm dúa, nói chuyện văn hoa vòng vèo đeo đầy, căn nhà nhỏ nhưng sạch sẽ của anh luôn luôn có nấu nướng, ngoài vườn có mấy luống rau vài cây ăn trái và vài bụi bông hồng ngày nào chị Duyên chăm sóc sạch sẽ giờ thì tùm lum, vỏ lon bia, nằm lẫn lóc vài chỗ, anh Long mặc sức mà dọn dẹp. Mấy luống rau được mẹ anh bón bằng đầu cá sống mùi thum thum bay sang

nhà tôi làm anh Tú vô cùng khó chịu. Bà mẹ anh Long còn đồ com dư ra sân cho chim ăn, đàn chim kéo lại ăn, phân chim vung vãi, nhìn qua tôi thấy nhớ chị Duyên cùng những buổi sinh hoạt hiền hòa của mấy mẹ con đạo nào. Không hiểu anh Long có cảm thấy vậy không?

Ngày qua tháng lại, tiệc nào rồi cũng tàn, ngày vui nào cũng qua mau, rồi thì tôi cũng ít thấy anh Long có mặt trong những buổi sinh hoạt của gia đình anh. Thỉnh thoảng tôi còn thấy anh lúi húi lật bó rau muống rồi luộc ngồi ăn một mình. Bà già và cô em tỏ vẻ bất mãn, họ nấu nướng thịt cá ê hề, tuần nào cũng thịt cá, ngày nào cũng chiên xào, xương vung vãi ra sân vậy mà anh Long không ăn, mẹ anh không biết chị Duyên chăm chút săn sóc cho anh Long ăn uống ra sao, mà anh Long cũng không nhận thấy điều đó khi vợ anh còn ở với anh, không biết anh có tiếc nuối gì không ?

Mẹ anh Long ở nhà lo nấu nướng anh Long và cô em gái đi làm, bà lân la làm quen với anh Tú và tôi, khi nói chuyện bà nói xa nói gần về con dâu như là chị Duyên là một người đàn bà phản bội chồng vậy.

Tôi thật không hiểu chị Duyên đi đâu và làm gì, bao năm ở gần bên nhau tôi luôn có ấn tượng tốt về chị nhưng còn bên trong câu chuyện tôi không biết ra sao, bà cũng không nhắc nhở gì về hai đứa cháu nội ruột thịt

của bà.

Một buổi chiều cuối tuần, cô em đã đi chơi, mẹ anh bày ra nấu nướng nhưng có lẽ anh Long không hứng thú sao đó bà kỳ kèo anh Tú và tôi qua ăn chung. Miễn cưỡng chúng tôi đi qua, anh Long cũng ra ngồi bàn. Anh Long ăn uống uể oải, nói năng nhát gừng, thừa lúc anh vừa quay lưng để vào nhà lấy bia, mẹ anh liền xỉa xói : «Thằng này coi vậy mà dờ, cũng có «chức phận» trong xã hội như ai mà phải lụy vì đàn bà. Đàn ông phải biết tề gia rồi mới trị quốc chứ không trị nổi con đàn bà thì làm sao làm chuyện lớn được. Cứ để nó đi coi ai mà nuôi con cho, không có thằng này thì làm sao mà sống nổi chứ».

Anh Long bước ra nghe câu chót của mẹ anh nhú mày, mắt đỏ kè, anh xẵng giọng : «Tại sao má nói vậy, má biết lý do nó đi mà. Nó cũng làm việc như con, không có nó con không trả nổi tiền nhà một mình, chứ ai cần ai». Mẹ anh vẫn còn nói thêm «Đàn bà ở bên Việt Nam thiếu gì mày ơi, nhất là có nhà cửa như mày». Anh Long định nói gì nữa đó nhưng anh Tú nhẹ nhàng khuyên giải «Thôi qua sân tôi ngồi chơi đánh cò tướng một chút rồi về».

Tôi lúng túng bung đĩa thịt nướng cầm lon bia theo hai người về nhà, anh Long không đụng đũa tới đĩa thịt

anh chỉ ngồi uống bia, anh Tú vô nhà lôi ra nửa chai rượu mạnh, anh Long rót liền anh uống từ từ mặt anh xanh lè, tôi cản anh đừng uống nhiều nhưng anh vẫn im lặng. Tôi vốn là một thằng nam nhi nhưng yếu đuối nên có cản anh Long cũng chẳng được, anh Tú tự rót cho mình vừa khoát tay như ngầm nói là cứ để anh Long uống để tiêu sầu. Một lát anh thôi uống, ngồi im lặng rất lâu rồi anh chợt nói, giọng anh tỉnh táo nhưng anh nói tùm lum đủ thứ chuyện. Chúng tôi biết anh say nhưng không thể nào bịt miệng anh được. Chuyện anh nói tuy không đầu không đuôi nhưng tại tôi hiểu chị Duyên bỏ nhà ra đi là lỗi tại anh, anh đã xem thường công lao và tình nghĩa của người vợ tào khang. Gia đình anh và chị Duyên không thích nhau nhưng anh luôn luôn theo phe gia đình. Mẹ của anh nói gì anh cũng thấy đúng mà có nói sai anh cũng thấy có lý còn với vợ thì anh luôn chèn ép chị, đi làm vừa lên được ngạch là anh đã lên mặt với vợ. Về nhà ăn nói thô tục và nhìn vợ con một cách rẻ rúng, dù chị Duyên cũng đi làm lương bổng ngang anh. Gia đình anh thấy con dâu đảm đang và chịu chồng thì đánh giá thấp về vợ anh và nghĩ vì lý do chị thua kém anh nên chị phải nhẫn nhịn và phục tòng anh. Gia đình cứ nghĩ là anh tạo dựng nhà cửa và có «chức phận» hỏi ra anh chỉ là một leader của một hãng nhỏ mà thôi, ngày anh lên ngạch là ngày anh thấy vợ mình không

xứng đáng với anh rồi. Gia đình anh mới qua có hiểu gì về cuộc sống ở đây đâu họ đánh giá chị Duyên qua bề ngoài. Chị Duyên đã chán nản từ lâu lắm rồi nhưng phản ứng bằng cách chị lạnh lùng với anh làm anh bức tức và tự ái nên anh đã chửi mắng vợ và anh có đôi lần hành hung chị.

Chị Duyên nhìn chồng, nhưng hai đứa con đồng lòng theo mẹ chứ không theo ba. Mẹ và em gái anh vốn ghét con dâu nên sẵn dịp này họ như ngầm thỏa thuận mà không hề có ý hàn gắn cho con. Chị Duyên vốn hiền lành, trọng ân nghĩa, chị không thèm của cải, chị cần con và bây giờ có hai đứa con bên cạnh rồi chị sẽ không cần anh đâu, anh lập lại hoài «Tôi hiểu vợ tôi nhưng tôi giả vờ không hiểu để bây giờ muộn rồi... ». Rồi anh gục xuống bàn.

Anh Tú và tôi thở ra nhẹ nhõm. Anh Long nói ra thì đúng rồi. Vậy mà cho đến giờ này mà bà má chồng cũng cứ đổ tội cho con dâu. Chị Duyên không phải là người gieo tiếng dữ để rồi chị ra mà là bà má chồng cố tình can dự vào hạnh phúc của con trai để con dâu phải ra đi rồi bà lại gieo tiếng dữ cho chị.

Tôi tự nói thầm «Chị Duyên, chân cứng đá mềm. Trời Phật sẽ phù hộ mẹ con chị. Chúc chị may mắn».

Một Mình Nuôi Con

Lê Tường Vi

Tác giả cư trú tại San Diego, lần đầu góp bài viết về nước Mỹ. Bà cho biết sơ lược tiểu sử như sau «Tôi qua US lúc 14 tuổi. Cả gia đình còn kẹt lại VN vào lúc đó. Tôi bảo lãnh cha mẹ sau khi ổn định và chúng tôi đoàn tụ năm 1995. Trước đây, tôi làm kỹ sư cho một hãng tele-communication ở San Diego. Hiện giờ thôi việc, đi học thêm và đọc sách báo cho thỏa thích». Rất mong tác giả sẽ tiếp tục viết thêm.

Tôi trở thành single mom là một chuyện thật bất đắc dĩ. Ngày cháu Vinh lên 5, lần đầu tiên mừng sinh nhật cháu chỉ có hai mẹ con trong căn phòng của tôi, cháu thổi tắt năm ngọn đèn nến nho nhỏ. Ánh mắt cháu sáng ngời, nó mở gói quà nhỏ của tôi, reo lên thích thú :

- Cảm ơn Mẹ mua quà cho Vinh nhé. Vinh thích cái này lắm.

Thằng bé có cái tính đặc biệt là rất lịch sự, chắc đây là sự di truyền vì Bố của Vinh cũng có cá tính này. Anh đi khỏi cuộc đời cháu từ nhỏ nên chưa kịp dạy con. Có hôm ngồi chờ tôi thay đồ đi làm và chờ cháu đến nhà

trẻ, bỗng dưng cháu nhìn tôi chăm chú :

- Hôm nay Mẹ mặc đồ đẹp quá, cô. Mẹ đi ăn trưa bên ngoài hở ?

Cháu rất ngoan nhưng đã có những suy nghĩ riêng tư và cũng rất cứng đầu nếu nó không chấp nhận giải thích của kẻ khác.

Mặc dù đang là học trò danh dự trong lớp 4, bữa nọ đi học về cháu quảng cặp trên bàn, tuyên bố một câu xanh dờn :

- Mẹ à, Vinh không muốn là học trò hạng A nữa. Vinh muốn là học trò hạng C thôi. Mr. Hines nói hạng C cũng được mà. Vinh nghe thầy nói với thằng Jacob vậy đó.

Tôi ngạc nhiên, ôn tồn hỏi lại :

- Sao ? Chuyện xảy ra thế nào ? Kể lại Mẹ nghe đi con.

Thằng bé kể rằng Jacob làm test bị điểm C, thất vọng vì mẹ của Jacob nói nếu được A bà ta sẽ thưởng. Nay phát bài bị C nên Jacob thấy vắng mặt giấc mộng Nintendo II nên cu cậu khóc. Thầy Hines phải khuyên dỗ nó rằng C là OK, không sao đâu, và cháu Vinh nhà tôi đã nghe được nên có quyết định là tội gì chăm học

hạng A cho mất công, C cũng là được rồi.

Tôi giảng giải là nếu khả năng con cố gắng hết mình mà được C thì Mẹ cũng vui lòng, nhưng con từ trước tới giờ toàn là A, bây giờ tự xuống C do sự biếng nhác thì không được. Gia đình chúng ta không dung dưỡng kẻ lười. Ông bà Ngoại già rồi mà cũng làm vườn, đi học hàng ngày chớ có ai ở nhà chơi không đâu ?

Tôi giảng giải hai ngày trời thẳng bé cứ nhất định không nghe. Cuối cùng, chịu hết nổi, tôi quyết định :

- Thôi được, con nhất định thế thì mẹ đành chịu. Nhưng con làm một quyết định của người lớn, thì con phải chịu hậu quả của sự quyết định như một người lớn.

Tôi gom dẹp hết các món đồ chơi điện tử của cháu, dẹp hết những món đồ trang hoàng trong phòng ngủ bỏ vào garage. Thay vào đó mọi thứ thật giản dị, không còn đồ ngủ của mấy chàng rùa Ninja, chỉ là áo thun trắng không màu mè gì hết. Thức ăn trưa tôi thường chăm lo toàn là chả lụa, pate, thịt nướng v. v... Tôi gói bánh mì bơ đậu, chai nước lạnh chớ không phải loại nước trái cây nguyên chất, chẳng còn hồng, táo gọt sẵn tráng miệng chi hết. Còn cơm chiều, tôi dọn riêng cho cháu cơm trắng, đậu hủ trắng hầm với nước tương và rau luộc. Còn ông bà Ngoại và tôi ăn thịt kho, rau cải xào,

trái cây tráng miệng. Ăn cơm xong tôi cho cu cậu uống một viên vitamin. Sau đó đọc sách và đi ngủ, chẳng tivi, game gì hết. Bà Ngoại cháu xót xa lắm, nhưng tôi đã dặn bà rất kỹ :

- Má đừng có lén cho nó cái gì hết nhen. Để con dạy thằng nhỏ này một bài học.

Qua ngày thứ hai, ngó bữa ăn sáng không phải là waffle hay bánh mì trứng chiên, hoặc bánh canh tôm, mà chỉ là món ngũ cốc nhạo nhèo với sữa, cu cậu ăn một cách gượng gượng, và khi mở túi ăn trưa với món bánh mì kẹp thịt mỏng dính của chợ Vons bán, vẻ thất vọng hiện hẳn lên khuôn mặt. Chiều về lại cơm đậu hủ, rau luộc, nó nuốt không vô, tủi thân bỏ ăn vô phòng. Bà Ngoại cảm lòng không đậu, đi theo vô ôm cháu. Tôi cố làm tỉnh, không nói câu nào và qua ngày thứ ba, cũng là thực đơn đó và tệ hơn nữa mỗi thứ Sáu cháu thường mang phiếu điểm tốt về, tôi cho cháu quyền lựa chọn món ăn chiều hôm đó. Cháu rất thích pizza nên cả nhà ăn theo, pizza, gà chiên, Burger King tùy cu cậu ra thực đơn v. v... Tôi hôm đó, sau khi ăn cơm tối xong và cu cậu nuốt hết nổi món đậu hủ trộn nước tương, bà Ngoại đẩy cháu ra :

- Xin lỗi Mẹ đi con, đi đi con.

Cháu Vinh bước lại gần tôi :

- Mẹ à, Vinh hiểu rồi. Vinh không làm học sinh hạng C nữa.

Tôi bỏ tờ báo xuống :

- Thật sao ? Con nói phải giữ lời nghe không ? Lần này Mẹ tha, lần sau mà lại mừng này nữa không được.

- Dạ mà Mẹ, Vinh không làm nữa đâu.

Và cu cậu tò mò :

- Mẹ làm sao nếu Vinh muốn là trò hạng D ?

Tôi lườm nó :

- Vinh có nhớ cái lều mình đi cắm trại không ? Mẹ sẽ căng lên ngoài vườn cho con.

Cậu ta cười hề hề và bà Ngoại lập tức dọn cơm thịt kho cho thẳng bé. Từ đó, cháu không cãi với tôi về học hành nữa.

Khoảng năm sau, trong một hôm đi làm về, tôi thấy cháu có vẻ suy nghĩ. Tôi hỏi :

- Con đang nghĩ gì đó ?

Cháu nói :

- Mẹ à, mẹ nói mình là người hạng A, nghĩa là mình làm việc hay, học phải cố gắng hết sức thì mình có kết quả tốt. Tại sao bố Vinh đi làm part-time, mà lại có tivi 42-inch, lái xe Corvette, còn Mẹ đi làm full-time mà không có mấy món đó ?

Suy nghĩ vài giây, tôi lôi quyển album gia đình ra, chỉ vào đó những tấm hình hai mẹ con chụp chung trong các chuyến du lịch :

- Con nhớ hồi con học lớp 4, phải viết bài về thành phố Washington DC, Mẹ nghỉ làm đưa con tới tận nơi, mình đi thăm bảo tàng viện, đi thăm tòa nhà của ông Lincoln không ? Qua khóa sau, con chọn Washington State, hai mẹ con mình lại bay lên đó một tuần, đi xe lửa chung quanh Puget Sound, đi qua Vancouver và Victoria không ? Năm sau, mình đi Grand Canyon nữa. Nếu Mẹ mua xe Corvette, mua tivi 42-inch thì đâu còn tiền để đưa con đi như vậy. Con là quan trọng nhất của mẹ nên Mẹ đặt con hàng đầu.

Cháu suy nghĩ một chút, rồi nói :

- Vậy Vinh không phải là quan trọng hàng đầu với Bố Vinh hử ?

Tôi thở dài :

- Con phải hỏi Bố con điều ấy.

Tôi rất tiếc là anh không ở gần con để hiểu cháu và biết cháu hơn. Anh bỏ phí khoảng thời gian quan trọng đó để giờ này hối cũng muộn rồi.

Tôi cho cháu đi học vài khóa võ thuật để có tự tin nhưng cảm tuyệt không được dùng để đánh lộn với bạn bè trong trường. Có bữa đang làm việc có tiếng điện thoại reo :

- Xin lỗi có phải là Mẹ của Vinh không ? Nếu phải mời bà tới văn phòng đón cháu về. Cháu có liên hệ với một cuộc đánh nhau trong trường.

Hoảng hồn tôi lật đật chạy tới trường, đón cháu ở phòng y tá. Sau khi hỏi tự sự với cháu, tôi lên gặp bà hiệu trưởng, bà mời tôi ngồi và giải thích là cháu Vinh sẽ bị khiển trách, nhưng vì trước giờ cháu rất ngoan nên trường sẽ khoan hồng, chỉ đuổi một ngày thôi. Tôi cãi lại :

- Thưa bà, câu chuyện xảy ra vì thằng bé kia đánh trước, con tôi chỉ tự vệ. Tôi dạy con tôi không được gây chuyện với ai, nhưng nếu ai hành hung trước thì cháu tự liệu, nhắm trả đũa được thì chơi hết mình luôn. Cháu

làm theo lời tôi nên không thể trách cháu được. Nếu bà đuổi cháu dù chỉ một ngày, tôi sẽ chuyển trường luôn vì tôi nghĩ không phải lỗi của con tôi.

Tại sao người giám thị lại để thằng bé kia kêu gọi trên chóc bạn của cháu Vinh ? Khi cháu lên tiếng bênh bạn thì nó nhào vô thúi Vinh trước mà người giám thị không vô can thiệp ? Vinh chỉ đánh lại để tự vệ thì tại sao bị phạt ?

Bà hiệu trưởng thấy tôi có lý nên rút lại lệnh đuổi cháu Vinh và không có chuyện gì đáng tiếc xảy ra trong những khóa học sau. Hú vía.

Trong thời gian đang lớn lên, có những thử thách nhưng rất may là cháu tin tưởng nơi tôi nên có chuyện gì thắc mắc cháu vẫn về hỏi Mẹ. Năm cháu 16 tuổi, hai mẹ con coi tivi chương trình 60 Minutes của đài CBS nói về tuổi trẻ và cần sa trong trường. Tôi lo ngại hỏi :

- Trong trường của con có những tình trạng này không?

Cháu cười nói :

- Có nhiều lắm Mẹ ơi, tụi nó có rủ con nữa.

Tôi giật thót :

- Thế à ? Con không theo chúng nó ghen con.

Cháu trả lời :

- Mẹ đừng lo. Năm ngoái là lúc con có nhiều phân vân, nhưng đã không theo chúng thì bây giờ con nhất định không làm vậy.

Tôi tò mò :

- Tại sao con không làm theo ?

Cháu ôm vai tôi :

- Tại vì bên tai Vinh nghe tiếng Mẹ nói đừng theo bạn hút sách mà khốn khổ, bị ở tù, bị ăn đậu hủ pha xì dầu đó.

Tôi cười với cháu mà trong lòng niệm Nam mô a di đà phật, phước nhà còn để cháu có nhớ tới lời tôi căn dặn trong những giây phút cần thiết nhất.

Tôi cố gắng dạy cho cháu biết đọc, nói tiếng Việt. Khi cháu lên 10 thì ông bà Ngoại từ VN qua sống chung. May mắn cháu biết nói tiếng Việt nên làm quen với ông bà Ngoại dễ dàng. Tuy cháu lớn nhưng thỉnh thoảng tôi vẫn gọi ôm hôn cháu vào lòng, mắng yêu :

- Thằng cu Vinh của Mẹ dễ thương nhất trên đời.

Có hôm bà Ngoại từ phòng ra hỏi cháu :

- Cu Vinh có thấy ông Ngoại đâu không ?

Cháu chỉ ra vườn :

- Cái thằng ông Ngoại ở ngoài kia kìa, bà Ngoại.

Báo hại tôi phải giải thích lại cho cháu biết thêm cách dùng từ ngữ tiếng Việt.

Cháu rất thích ăn chả giò bà Ngoại làm. Có hôm ra tiệm gọi thức ăn, cháu chọn món chả giò, ăn xong một cuốn, cháu phê bình :

- Cái này ăn dở ẹc, bà Ngoại làm ngon hơn !

Bà Ngoại nghe mát dạ cả mấy tháng, lại trở tài nấu cho cháu ăn làm cả nhà hưởng lộc ăn theo cháu.

Hôm sinh nhật 18 tuổi của cháu, hai Mẹ con đi ra ngoài ăn mừng. Tôi làm quà cho cháu bằng một cuốn album nhỏ, có hình cháu từ hồi mới sanh cho tới hiện tại với những người và thú vật thân thiết trong đời cháu. Lúc coi xong, thằng bé rướm nước mắt, ôm quyển album vào lòng :

- Cảm ơn Mẹ, đây là quà sinh nhật hay nhất đó Mẹ.

Và cháu nắm tay tôi, nói tiếp :

- Mẹ à, Vinh cảm ơn Mẹ nuôi Vinh lớn. Vinh cảm ơn Mẹ chịu đựng với Vinh những lúc Vinh có ác ý với Mẹ. Nếu không phải là Mẹ nuôi nấng, chắc bây giờ Vinh sẽ giống thằng Victor.

Victor là thằng bé bạn của cháu từ nhỏ, năm lên lớp sáu, cha mẹ Victor có mối bất hòa, bà mẹ bỏ đi để Victor ở nhà với cha và sau này bạn gái của ông ta dọn vào. Những thời gian này tôi cố gắng khuyên nhủ Victor vì biết nó buồn. Tội nhất là cái lần nghe nó tâm sự với cháu Vinh là chỉ muốn Bố nó quăng vài trái football chơi mà ông ta bận rộn quá, không có thì giờ cho Victor nữa. Sau này thấy Victor chơi với đám bạn có vẻ hoang nên tôi hỏi cháu Vinh về Victor thì cháu bảo độ này Victor hư lắm, không đi học đều nữa và bị ở lại lớp. Đáng tiếc cho một thằng bé trước đó vài năm đã là học sinh danh dự trong trường. Cho tới một hôm tôi nhận được một lá thư do Victor gửi, địa chỉ rất lạ. Thấy tôi ngạc nhiên, cháu Vinh nói :

- Mẹ à, Vinh chưa nói cho Mẹ biết là Victor bị ở tù vì liên quan tới một vụ cướp vặt trong chợ.

Trong thư, Victor viết khi ngồi trong tù, cậu nhớ những lời nói của tôi ngày xưa và rất hối hận là đã không nghe theo. Tôi viết trả lời, khuyên Victor phải học xong cái bằng tương đương trung học, và nếu có thể nên đăng ký vô lính vì tôi hy vọng với lối sống có kỷ luật của quân đội, Victor sẽ xa đám bạn xấu và có cơ hội làm lại cuộc đời. Tội nghiệp, khi nhỏ nó là thằng bé chan chứa tình cảm trong tâm hồn. Cầu ơn trên soi đường cho Victor.

Nuôi con rông rã 18 năm, chỉ nghe nó nói một câu mà lòng tôi âm lại, đủ đền bù những lúc lo sợ cho tương lai hai mẹ con lúc trong sở có tin lay-off lảng vảng, những lúc thấy nét mặt buồn bã của cháu lộ lên khi tôi không đồng ý với cháu.

Nhìn thằng bé từ nhỏ giờ đã ra dáng anh thanh niên tôi thấy thời gian trôi nhanh quá. Trời thương tôi cho tôi đưa con tới bến an toàn, quãng đường tương lai tôi cầu xin ơn trên dẫn dắt cháu đi tiếp.

Lê Tường Vi

Chiều Cuối Năm

Đào Như

Tác giả Đào Như tên thật là Đào Trọng Thế, sinh năm 1936. Trước 1975, ở trong nước, là bác sĩ phẫu thuật. Đến Hoa Kỳ tháng 11 năm 1979, hiện là chuyên gia về bệnh tâm thần, làm việc tại Chicago. Đây là bài viết về nước Mỹ thứ hai của ông, được viết vào đúng ngày 30 Tết vừa qua, với những hoài niệm trân trọng về gia đình và quê hương trong dịp Tết truyền thống.

To : Mirsada Muhic

- ... Mau lên con, chắc cha con giờ này ở nhà sửa soạn lên nhang đèn rước ông bà rồi đó !...

- ... Còn sớm mà mẹ, Trời tối hù vậy chớ mới có sáu giờ ! Chưa biết giờ này ba đi làm về chưa ?

- Chắc cha con về rồi, nhanh lên đi con, về tiếp ba lo nấu nướng... rước ông bà. Theo tục lệ bên nhà giờ này là «lên nêu» rồi đó con !

Nghe tiếng của hai mẹ con ai nói tiếng Việt với nhau, vọng lại từ ngoài phố, anh giật mình, có cảm tưởng mình đang sống tại quê nhà. Anh bước đến cửa sổ nhìn xuống đường xuyên qua màn tuyết mỏng anh thấy hai

mẹ con vừa đẩy xe đi chợ đầy ắp hoa quả và thịt thà, vừa trò chuyện. Trời đang lạnh. Sau mỗi câu nói, anh thấy hơi nước bốc ra từ miệng họ :

- Sao cuối năm mà lạnh quá con hả !

- Mẹ ! Cuối năm của ta, chớ của họ là cuối tháng giêng, hôm nay là 21 tháng giêng. Mẹ quên Cậu Tư nói với mình hồi mới đến, tháng giêng trời lạnh nhất tại Chicago !

Câu chuyện của họ nghe xa dân và mất hút trong tuyết lạnh cùng với chiếc xe đẩy đi chợ. Anh cảm thấy dạt dào một niềm tiếc thương. Anh không hiểu tiếc thương cho ai ? Cho hai mẹ con bà ấy ? Cho bản thân anh ? Cho cha mẹ anh chị tại quê nhà ? Và còn ai khác nữa ?

Có lẽ giờ này tại thôn Phủ hà, Phan Rang các anh chị, các cháu nhỏ cũng đang quây quần xung quanh bàn thờ gia tiên, sum vầy trong ngày đầu năm. Có lẽ trong một phút nào đó, có ai ngưng lại, nghĩ đến anh. Anh xúc động, anh thấy hai hàng nước mắt của mẹ nhớ thương anh.

Cách đây mấy năm, cứ mỗi ngày nguyên đán như vậy, người anh cả của anh thường kể lại sau này cho anh nghe, Mẹ thường hỏi :

- Không hiểu giờ này thằng Thảo, vợ nó, với ba đứa nhỏ sống ra sao, tụi nó có biết Tết nhất gì không !

Biết bà sẽ đi đến những ray rứt nhớ thương con, con dâu và mấy đứa cháu nội, cha anh liền nói :

- Bà khéo có lo ! Tụi nó ấm cúng hơn mình nữa ! Bà quên rồi sao, tụi nó mới mua chiếc xe hơi mới !

Tuy nói nghe mạnh như vậy, giọng ông cũng lệch đi, có chút ngậm ngùi.

- Tôi biết, vì sở làm xa nhà tới 45 cây số, bằng đây ra Ba Ngòi, cực chẳng đã nó phải mua xe tốt để bảo đảm đi làm chó phải sướng ích gì đâu !

- Thôi bà ! Đừng nhắc tới tụi nó nữa làm mấy đứa nhỏ ở đây mất vui ! Trời sanh voi sanh cỏ, Bà đừng có lo lắng mà hao tâm !

Bà im lặng, sau tiếng :

- Ủ ! Hử !...

Cách đây mấy năm, Cha Mẹ anh đã về nơi vĩnh cửu. Anh còn người em gái năm nay ngoài 60, ở lại với bà con trông nom nhà Từ Đường của giòng họ tại Phủ hà, Phan Rang; và chăm sóc mồ mả ông bà, nghĩa trang giòng họ ngay dưới chân núi Cà-Đú. Người anh ruột

của anh làm ăn có cơ ngơi mấy chục năm nay tại Nha trang, anh lập nghiệp hẳn ngoài đó. Cha Mẹ còn hay quá vãng, ngày Tư ngày Tết, anh vẫn đưa gia đình về Phan Rang. Nhất là sau khi Cha Mẹ qua đời cách đây mấy năm anh thường về để phụ cô em gái chăm lo Từ Đường, mảnh vườn còn lại, và mấy sào đất hương hỏa. Năm nay anh ấy cũng già, 75 rồi !

Anh sức nhớ lại câu chuyện của người mẹ và cô con gái : «Theo tục lệ ông bà bên nhà giờ này là lên nêu rồi đó con». Anh ngược nhìn tờ lịch. Anh nhận ra : bây giờ là chiều ba mươi Tết tại Chicago. Anh vội vã thu xếp lại bàn giấy. Anh vừa xách cặp ra khỏi văn phòng thì gặp người lao công đến dọn dẹp phòng anh. Anh nhìn đồng hồ đã gần 7giờ. Trời tối. Anh không ngờ anh ở lại sở muộn đến thế !

Ngồi trong toa xe lửa trên đường về nhà, hình ảnh những ngày Tết tại quê nhà cuộn cuộn quay về trong trí anh. Những liễn gấm xinh đẹp thêu rồng thêu phụng, những lư đồng sáng ngời, và mùi hương trầm quyện vào nhau, quán quít trong trí nhớ. Anh có cảm tưởng mới hôm nào đây cha anh và anh đi lên rẫy nhà. Cha chọn một cây tre thật cao, thẳng đứng, đốt thật xum xuê, hạ xuống đem về làm cây nêu. Lúc sáu giờ chiều ngày ba mươi, cây nêu được dựng lên, cả nhà reo vui,

nhất là Mẹ thường hay khen :

- Cha con ông chọn cây nêu tốt quá ! Năm nay chắc các con học giỏi đua nào cũng thành đạt cả. Mẹ cũng không quên khen cha :

- Các con nhìn trên đọt nêu lá cờ đỏ ba con vẽ Tứ Tung Ngũ Hoành đẹp chưa !

Cả gia đình đứng chiêm ngưỡng cây nêu. Cây nêu cao vút, thẳng đứng, đọt lá xum xuê, đâm thẳng lên trong ráng hồng của trời chiều ba mươi Tết, như niềm kiêu hãnh của gia đình, lòng tin tưởng vào truyền thống đất nước !

Đúng tám giờ tối, cỗ bàn dọn sẵn. Trong bộ khăn đóng áo dài đen, Ông Giáo Bảy, Cha anh, trịnh trọng lên nhang đèn làm lễ rước ông bà về sum họp với con cháu trong ba ngày Xuân.

Nhớ đến những phút giây này anh thường nhớ đến cây nêu, với mảnh lụa đỏ hình tam giác mà cha anh vẽ bốn gạch tung và năm gạch hoành bằng mực tàu đen. Mặc dầu không ai biết, có thể trừ cha anh, cái nghĩa của Tứ Tung Ngũ Hoành là gì ? Và cái bí mật ấy bây giờ cũng theo cha xuống tuyền đài. Nhiều lúc anh cũng tự hỏi : tại sao mình không hỏi ông cụ. Có lẽ anh thấy

nó không có gì quan trọng trong đời sống thực tế hàng ngày.

Cách đây mấy năm anh đương đầu với những khó khăn, anh không biết hành xử thế nào cho phải đạo, anh ân hận là cha anh không còn nữa để xin ý kiến của Người ! Anh nhìn ra ngoài trời, màn tuyết trắng xóa đang phủ xuống trên đoàn tàu đang chạy. Thêm một chút ân hận và tiếc thương len lỏi vào tâm hồn anh !

Tại quê nhà có thể nói chiều ba mươi Tết là chiều của Cha; nhưng đêm giao thừa phải nói là đêm của Mẹ. Làm sao chúng ta quên được hình ảnh của Mẹ, quanh năm suốt tháng tận tụy hy sinh giúp đỡ chồng, nuôi dưỡng con cái nên người ! Anh không thể nào quên được hình ảnh của Mẹ, trong đêm giao thừa ! Trong chiếc áo dài, Mẹ đứng trong sân nhà, với nắm nhang đưa cao trên đầu, Mẹ khấn vái mười phương. Lời cầu nguyện của Mẹ tưởng như làm rung động cả muôn sao trên trời ! Mẹ cầu nguyện cho chồng cho con cho giòng họ, xóm giềng, cho làng mạc, cho đồng xanh lúa tốt, cho các con ăn học thành đạt nên người để sau này giúp đời giúp nước ! Lúc đó mẹ đâu có hay, một trong những đứa con thành đạt của Mẹ sau này đã bỏ nước ra đi ! Nghe anh vượt biên năm 1979, «Mẹ như sấm đi», theo lời cha anh thư cho anh, và bà cũng ủy lạo gia đình «thôi chuyện gì

cũng lỡ rồi bây giờ chỉ biết cầu nguyện cho con nó đi đến nơi về đến chốn !» Mẹ thương con. Mẹ độ lượng. Đứa con nào càng hư hỏng, càng thất bại trên đường đời Mẹ càng thương nhiều hơn ! Vì mẹ cứ nghĩ là Con hư tại Mẹ !

Anh về đến nhà muộn. Anh xin lỗi vợ. Chị hơi buồn, chị nói lấy :

- Anh cũng biết hôm nay là ba mươi tết nữa sao ?

Anh cúi đầu lặng thinh. Anh nhìn bàn thờ cha và mẹ anh, anh thấy nhang đèn đã sẵn. Vợ anh đến bên cạnh anh, tay chị ôm vai anh, nói trong giọng ngậm ngùi :

- Em nấu đồ cúng xong rồi. Vào trong tắm rửa thay đồ. Em bày cỗ xong anh lên nhang đèn, rước ông bà về.

Nghe vợ nói, anh có cảm tưởng như đang nghe mẹ anh nói với cha anh mấy mươi năm về trước. Anh buồn như muốn khóc.

Vợ anh an ủi :

- Anh buồn vì Tết nhất con cái không có đứa nào về hôm sớm với cha mẹ phải không anh ? Ở Mỹ mà, các con còn phải lo công ăn việc làm chớ anh, Với lại các con cũng biết tổ chức ăn Tết với chồng với con của tụi

nó chớ anh ! À, anh, cả ba đứa con mới gọi về, các con nói tối nay đúng giao thừa các con sẽ email chúc tết ba mẹ. Em nghĩ, ở Mỹ con mình mà biết điều như vậy cũng quý lắm rồi, phải không anh !

Anh thăm cảm ơn vợ. Anh bước vào phòng trong. Không hiểu anh nghĩ thế nào, anh gọi với ra nói với vợ :

- Khuya nay là em làm lễ giao thừa nghe em !

- Nhớ chớ anh, như mọi năm, giao thừa năm nào em cũng Cúng Sao, và cầu nguyện, như Má làm mấy mươi năm về trước, anh còn nhớ không anh ?

Đứng trong nhà tắm, nghe vợ nói, cái khăn anh cầm như muốn chùn ra khỏi tay anh. Anh ngược mặt lên vò nước nóng. Anh tháo thật mạnh.

Đào Như
Oak park Illinois, USA
Ba Mươi Tháng Chạp Quý Mùi - 1/21/04

Niềm Vui Tự Tại

Diệu Ái

Tác giả Diệu Ái nguyên là một giáo chức tại Việt Nam, hiện cư trú tại Nam California. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của bà là truyện về một nữ Phật tử cao niên tìm thấy niềm vui tự tại từ sự an trú trong tâm Phật.

Ở Mỹ của cải vật chất đầy đủ, cuộc sống tiện nghi, con người không phải lo vật lộn với miếng ăn áo mặc. Nếu ta có một công việc tháng tháng đủ tiền trả mọi khoản chi tiêu cho cá nhân và gia đình là ta có thể yên chí, chẳng phải lo nghĩ gì, mọi sự sẽ dư sức qua cầu.

Bà Hải là một trong những người già Việt Nam được định cư ở Mỹ. Hai vợ chồng có một căn phòng khiêm nhượng trong gia đình con trai lớn. Tuy mọi thứ đều đầy đủ nhưng bà Hải vẫn không thoải mái với những suy tư của mình, nhất là phải sống sao cho hòa hợp với gia đình, họ hàng cũng như ngoài xã hội. Với gia đình, bà Hải rất thông cảm với sự lật bật của mọi người thân trong việc chạy đua với thì giờ một ngày. Người lớn đi làm, trẻ con đi học, làm sao bắt kịp với đà tiến của đời sống. Có lẽ vì thế mà chuyện đi lại thăm viếng, hỏi han, chăm sóc mất sự thường xuyên, nếu có việc cần

hay nhớ nhau thì qua đường dây điện thoại. Lại còn phải lo về vấn đề xã giao với láng giềng, nhất là những người Mỹ đồng lứa tuổi với bà. Khi nói chuyện với họ, phải biết đứng ngồi, nói năng sao cho có khoảng cách, không suồng sã thân mật, vỗ vai, khoa tay múa chân, giọng nói cao thấp, nghiêm nghị hay vui đùa còn tùy thuộc ở người đối thoại. Khi nói chuyện cũng đừng nhìn một cách sỗ sàng, soi mói, nhất là đối với những người lớn tuổi, mắt kém làm họ khó chịu. Nhìn thẳng vào mặt người nói chuyện với mình là tốt nhất.

Ở Mỹ quyền riêng tư được tôn trọng tuyệt đối. Phòng của người này, người khác không được tự tiện vào dọn dẹp. Hồi còn ở Việt Nam, khoảng năm 1980, mỗi lần nhớ con nhớ cháu, bà Hải thường đạp xe đạp từ quận 10 đến cư xá Thanh Đa, đôi khi các con bà bạn đi làm, các cháu bạn học, nhà vắng. Bà tự ý làm chủ, quét dọn phòng cho các cháu, sắp đặt thứ tự lại đồ đạc bày bừa, giặt giũ cho cả nhà. Rồi có lúc cao hứng, bà còn ra chợ mua đồ ăn về nấu một bữa cơm chiều ngon lành cho con cháu. Có khi, bà ngủ lại cho tới sáng sớm hôm sau mới đạp xe về lại quận 10.

Ở đây thì khác, muốn đến thăm nhà ai phải điện thoại báo trước. Có việc đến nhà người thân dự đám cưới, đám hỏi hay lễ giỗ Tết phải lấy phòng trọ hay ở Hotel.

Hạn hẹp lắm mới có chỗ thân tình còn giữ nề nếp Á Đông mới mời khách ngủ lại với câu châm ngôn «ăn hết nhiều, ở hết mấy», nhưng vẫn thấy bất tiện.

Tuy rời đất nước đã mười mấy năm, con cái của bà vẫn giữ nề nếp, rất hiếu thảo. Nhưng người lớn phải làm việc, trẻ con phải học hành, cứ như guồng máy quay mòng mòng, không lúc nào yên. Bà muốn giúp, việc ai người đó biết, cũng không xen vào mà giúp được. Tâm sự riêng tư kín trong lòng không ai biết. Bà đã già, ngoài phúc lộc xã hội và phụ giúp của con cháu để cuộc sống ông bà vừa đủ thong dong, còn họ hàng, con cháu ở quê nhà, bà không biết xử thế sao cho phải... Tuy có ông bên cạnh, bà vẫn cảm thấy cô đơn, lạc lõng, vì xã hội Mỹ rộng lớn quá mà hai nền văn minh khác nhau, bà khó lòng hòa đồng được. Với tâm trạng rối ren như vậy, dần dần bà mất tự tin, cảm thấy cuộc sống nơi đây là một chịu đựng vô bờ.

Đầu năm 2003, theo lời khuyên của một người bạn, bà Hải đi đến một ngôi chùa cách nhà ông bà khoảng 40 phút lái xe. Không muốn phiền các con và hai cháu trai lớn đưa đón, bà phải đổi hai lần xe bus để đến chùa. Cảnh tĩnh lặng của chùa cũng đem lại cho bà sự êm ả, nhưng đạo Phật thâm sâu rộng lớn quá, không ngày một ngày hai mà thông hiểu hay thực hành được. Bà ước

mong có được một nhân duyên giúp bà khai ngộ.

Bằng đi một thời gian ngắn, bà trở lại chùa thì thấy cảnh vẫn còn mà sư trụ trì đã đi đâu. Ngôi chùa đang được sửa chữa lại và bà thấy có bóng mấy sư cô đang dọn dẹp. Bà Hải ngập ngừng không biết nên vào hay tháo lui thì một sư cô đã ngừng tay, nhìn ra tươi cười :

«Mời bà vào lễ Phật».

Bà Hải ngượng ngập. Bà chỉ đem theo chút ít tiền trong ví, chắc cũng chỉ mua đủ thắp hương. Sư cô nói tiếp :

«Bà cứ tự nhiên vào trong điện lễ Phật».

Bà Hải bước vào. Bên trong không còn bày trí nhiều, gọn ghẽ mà vẫn rất trang nghiêm, không khí yên tĩnh, thanh tịnh. Sư cô vào theo để thỉnh chuông, cử chỉ thanh nhã và đạo hạnh. Tự nhiên bà Hải thấy cảm mến như gặp lại một người thân nào ở kiếp trước đã là một gia đình, thầy trò, bạn hữu. Bà Hải lấy số tiền nhỏ nhoi cúng dường với tâm thành và sư cô dịu dàng cười :

«A Di Đà Phật, nếu đúc chuông mà thiếu số tiền của đạo hữu thì chuông sẽ không kêu».

Câu nói của sư cô đưa bà Hải trở về với kỷ niệm hồi thơ ấu với câu chuyện của bà nội kể lúc bà lên mười tuổi về một ngôi chùa nọ. Vào năm chùa khởi công quyên góp để đúc chuông, có một phật tử nghèo, chỉ đóng góp được một đồng tiền kẽm, ai cũng nhìn bằng con mắt miệt thị. Sau đó, chuông được đúc, đúc đi đúc lại mà cái chuông vẫn bị thủng một lỗ nhỏ. Sau có người bói đồng sắt vụn thấy có một đồng tiền kẽm sứt mẻ, đem cho vào nấu chuông mới hoàn hảo. Câu chuyện nữa cũng đầy ý nghĩa là một bà già nghèo kia, một hôm đem tới mừng Phật trong hội hoa đăng một cây đèn nhỏ xíu, cũ kỹ đặt bên cạnh những đèn nền sang trọng rực rỡ. Thắp một lúc, tất cả các cây đèn đều cạn, tắt, chỉ có cây đèn của bà già nghèo khó cứ cháy hoài. Không hề phân biệt giàu nghèo, cúng dường nhiều ít, tâm hướng Phật của người nghèo khó cũng ngang bằng vua A Dật Đa cúng dường cả khu đất rộng lớn, xây dựng đồ sộ nguy nga để làm nơi Phật giảng đạo.

Bà Hải lâu lâu đi lễ một lần. Khi gặp ni sư trưởng, khi gặp các sư tỷ muội trong chùa. Không khí trong chùa tĩnh lặng, trang nghiêm, các sư rất ít nói, nhưng từ ánh mắt, nụ cười, lời nói đều có ánh sáng trí tuệ và từ bi làm mỗi lần gặp gỡ, trò chuyện, tâm hồn bà Hải thấy thư thái, an ổn như tìm được nơi trú ẩn.

Vợ chồng bà Hải xin housing đã lâu, nay được gọi, mọi thủ tục đã xong, bà Hải lo dọn tới chỗ mới sẽ xa hoặc ngược đường tới chùa. Khi lễ xong, ra về, sư cô hỏi :

«Bác thường chứ ?»

Bà Hải đang suy tư nên buột miệng :

«Đệ tử không biết nay mai đổi nhà mới có được gần chùa không ?»

Sư cô mỉm cười chia sẻ :

«Không sao đâu. Nhà mới sẽ gần mà».

Đâu phải lời nói suông miệng. Quả nhiên hôm sau điện thoại reo. Ông bà Hải được gọi lên làm giấy thuê căn nhà ở một khu phố mà tính ra, chỉ cách chùa có bốn lốc bus.

Bà Hải càng ngày như được khai ngộ qua lời giảng pháp của sư cô, tâm an lành hướng về nguồn đạo. Bà thường thỉnh kinh sách về đọc, và một hôm, đến thiền viện, bà thỉnh cuốn thơ «Cùng vàng trắng soi». Khi ra về, trời đã chập tối. Trong lúc chờ xe bus, bà giở cuốn thơ ra xem, tình cờ mở ra trang 286, đầu đề bài thơ «Tôi hết để tang tôi». Bà Hải giật nảy mình và hai chữ

để tang cứ ám ảnh bà, bà tính về tới nhà sẽ đọc tiếp. Sáng hôm sau, có điện thoại người em họ báo tin bà cô chồng mất. Bà Hải sững sờ, có phải đầu đề bài thơ đã ứng báo cho bà Hải tin buồn trong gia đình ? Tuy bà là cháu dâu, nhưng bà rất quý trọng bà cô chồng vì sự cư xử và tình lý của bà đối với họ hàng, con cháu. Là con gái nhà quan, bà cô chồng của bà Hải tính tình đôn hậu, khiêm tốn, giữ lễ lối phong cách nhà nho, thêm tính siêng năng, cần mẫn và cầu tiến. Một tay bà cô tận tảo chăm sóc gia đình, con cái để ông chú rảnh yên tâm vừa học hành vừa làm việc. Kết quả, ông chú đã đỗ đạt, thăng quan tiến chức, thành công về ngành ngoại giao, có chức vụ trong chính quyền Cộng Hòa cũ. Bà cô theo chồng nhậm chức ở nước ngoài, cũng phải thay đổi nếp sống sang trọng cho phù hợp với nghi lễ của nước mình và nước người. Nhưng mỗi lần về nước trong dịp nghỉ hè, cả cô chú lại trở về nếp sống đơn giản, khiêm cung. Đối với họ hàng, con cháu, ông bà một mực quý hóa và thương mến.

Sau năm 75, xuôi theo vận nước, ông bà đưa con cháu sang định cư ở Mỹ. Trong lần đổi đời này thêm một lần vất vả gây dựng lại từ đầu. Với sự tận tảo và tề gia nội trợ, bà đã giúp chồng khỏi lo nghĩ, bận bịu chuyện nhà mà yên tâm làm việc, các con dưới bàn tay chăm sóc của mẹ, học hành đều đỗ đạt thành công. Bốn

tiêu thư đều tốt nghiệp đại khoa, việc làm lương bổng cao, ngang với chồng, có khi trội hơn chồng, nhưng vẫn theo gương mẹ hiền, một lòng chiều chồng, thương con và cư xử với họ hàng, kẻ bề trên, kẻ con cháu hết lòng quý hóa. Tuy đã gần 80 mươi tuổi, mắt kém, bà cô vẫn cắt may áo sơ mi cho chồng, cho con, cho người thân thuộc theo đúng kích thước, vì bà cho rằng áo mua sẵn mặc không vừa vặn bằng áo đo may. Họ hàng, con cháu có đám giỗ, cưới xin, dù mệt, bà cũng cố gắng đi dự để chung niềm vui với gia tộc...

May thay bà Hải đã hiểu được lẽ vô thường trong kinh Phật, có sinh thì phải có tử, nên thay vì luyến thương, bà thành tâm cầu nguyện cho bà cô chồng ra đi thanh thoát và sớm hưởng phúc báu ở cõi Vĩnh Hằng.

Một chuyện nữa trong gia đình của bà Hải. Các con của bà đang lo âu về việc đoàn tụ của người em thứ tư. Giấy tờ hai phía Việt Nam và Mỹ đã xong xuôi lâu rồi mà vẫn cứ như dậm chân tại chỗ. Thấy mẹ vẫn an nhiên tự tại, con gái trách :

«Sao thấy mẹ không lo nghĩ gì về việc em con còn kẹt ở Việt Nam ?»

Bà chỉ cười. Lo nghĩ mà xong sao. Bà âm thầm cầu nguyện. Đến chùa, sau buổi lễ, sư cô hỏi :

«Bác có vui không ?»

Bà cười :

«Dạ vui, sư cô. Con gái của đệ tử cứ trách sao mẹ chẳng lo toan gì về việc em sang đoàn tụ có được không. Đệ tử chỉ biết cầu nguyện và xin thuận theo duyên nghiệp».

Sư cô nhìn bà với ánh mắt thông cảm :

«Sang ngay thôi mà».

Chiều hôm đó về tới nhà thì được điện thoại của con trai báo tin đã được gọi phỏng vấn. Không lẽ lời nói của sư cô là điềm may báo trước ?

Từ đó bà Hải càng chuyên cần đọc kinh, nghe pháp và tìm hiểu đạo qua sách vở. Cuốn thơ «Cùng Vàng Trăng Soi» cũng trong bộ sách học đạo của bà. Càng gần gũi các sư cô, bà Hải càng nhận ra cái tâm trong sáng, chân thật của các sư và càng cảm phục. Đơn giản trong chiếc áo nâu sòng, nhưng nét mặt, ánh mắt của sư cô lúc nào cũng ngời lên sự hiểu biết và lòng từ ái, vững vàng như có căn tu từ bao kiếp trước.

Bà Hải còn biết sư cô đã thực hiện lòng từ bi qua nhiều trường hợp giúp đỡ kẻ thiếu phương tiện. Có người vì đơn chiếc, thiếu hụt, khi chết không đủ tiền lo chay ma,

sư cô tới tụng niệm và giúp đỡ không một điều kiện nào. Biết ai thiếu hụt, bị bỏ rơi lúc lâm chung thì sư cô tới húng lãnh mặc dù mới dọn chùa, còn rất túng hụt.

Từ khi cửa thiền rộng mở, đông đảo người già, kẻ tật nguyên, người Mỹ cũng như Phật tử Việt nghe tiếng, đến chùa rất đông để dự những khóa Thiền và tìm nương tựa đạo. Bà Hải đã gặp một sinh viên người Mỹ rất siêng tới dự khóa Thiền hoặc lễ Phật. Thanh niên này mặc áo tràng, biết chấp tay vái và niệm A Di Đà Phật mỗi khi gặp đồng đạo bất phân màu da, tiếng nói. Thanh niên tâm sự với nụ cười đã an nhiên :

«Trước đây tôi nhìn cuộc đời u tối lắm, đôi khi muốn tự tử. Nhưng nay tôi đã được giác ngộ nhờ sư cô. Tôi thấy cuộc đời đẹp và có ý nghĩa vô cùng».

Một bà người Mỹ, sau buổi thiền, nằm ở ghế sofa, khuôn mặt rạng rỡ không vương bận chút ưu lo nào. Cặp mắt bà ta lim dim như ngủ mà không phải ngủ. Bà vừa thấm nhuần được giáo lý của Phật qua sư cô và cảm thấy những xáo trộn trong tâm tư đã được lắng xuống. Nhìn các Phật Tử không phân biệt màu da, tới và hòa hợp với nhau bằng cái tâm cầu đạo, một ông trung niên mỉm cười :

«Con người cứ đắm chìm trong tham ái, sân si cũng như đang trôi trong địa ngục. Đến đây, cửa thiền không phân biệt người giàu, kẻ nghèo, chủng tộc, tất cả đều bình đẳng. Thế mới biết thiền đang hay địa ngục đều từ tâm mà ra...»

Trước đây, ông ta như là một người nào khác, tới chùa bằng sự tò mò, muốn thỏa lòng nhạo báng. Nhưng chỉ một thời gian ngắn, ông ta thay đổi hoàn toàn, mắt nhìn, lời ăn tiếng nói đều trong một tâm Phật.

Đôi lúc các sư cô cũng đi xa, khi một tuần, khi vài tuần lễ, nhưng cửa thiền vẫn rộng mở cho ai tới tu thì tới. Vắng bóng sư cô, bà Hải cảm thấy trống vắng nhưng khi gặp lại sư cô, bà Hải thấy trong lòng mừng vui, vững niềm tin.

Từ ngày gặp các sư cô, Bà Hải cũng đã thay đổi nhiều. Trước đây, hề gặp chuyện gì thì bồn chồn, lo sợ, đêm không ngủ được. Nhưng gần gũi sư cô, nhìn thấy vẻ thanh tú, sự thông dong của sư cô, cũng như ánh sáng trí tuệ ngời trên nét mặt, lời giảng nhẹ nhàng, đơn giản dễ hiểu đã làm trái tim bà Hải biết hiểu, biết thương và những ham muốn, ghét bỏ, sân si dần dần lui bớt.

Hễ có dịp là bà Hải đến chùa nghe pháp, lễ Phật nhưng chưa dám tham dự vào khóa thiền. Một hôm, nhân lúc

nói chuyện với nhau xong về nhân quả, về khẩu nghiệp, sư cô nói :

«Bác đến đây tập thiền đi».

Bà Hải lắc đầu :

«Tôi lớn tuổi quá rồi, đọc kinh cả 40 chục năm còn có khi quên...»

Sư cô cười hồn nhiên :

«Đọc kinh cũng là thiền đấy. Không nhớ cũng tốt, cho cái tâm không càng dễ ngộ...»

Sư cô nói rất ít nhưng đã thấm vào tâm tư bà Hải, làm mỗi ngày bà Hải càng thấy an nhiên, tự tại hơn, không còn lo nghĩ, sợ hãi vẩn vơ nữa. Ngay cả chuyện xảy ra trong gia đình, bà Hải cũng nhẫn nại chờ cho qua đi.

Vợ chồng đưa con trai út ở tiểu bang xa, hàng tuần vẫn gọi điện về thăm cha mẹ, thăm hỏi. Nhưng bỗng băng đi, cô con dâu gọi về cho biết, dạo này anh ấy hay bực bội, gắt gỏng. Hai ông bà định lên Texas thăm coi tình trạng gia đình con. Không biết có phải gia đình kém yên vui hay trong công việc có nhiều vấn đề lo toan mà con trai bà thay đổi tính nết ? Mỗi đêm bà thành tâm cầu nguyện cho con, dâu, cháu được mọi sự an lành.

Đang cầm vé trong tay thì con dâu lại điện thoại về cho biết là vì mấy đứa cháu hay đau ốm nên cậu út lo lắng bức bối mà không nói ra làm bố mẹ không yên tâm, xin bố mẹ rộng lượng bỏ qua cho. Nay đàn cháu của bà đã mạnh khỏe vui chơi rồi. Nghe lời hiếu thuận của con dâu, Bà Hải vô cùng sung sướng vì lời cầu nguyện của bà đã được chứng. Bà thầm nhủ sẽ cố gắng tu học hơn để xứng đáng với sự quan tâm của sư cô và trước tiên là an tịnh cho bản thân mình.

Chỉ một năm gần gũi các sư cô, bà Hải đã thấy mình có nhiều thay đổi, từ tâm hồn đến tính tình. Không còn lẫn lộn bất phân phải trái, hay lo nghĩ, buồn rầu, trí nhớ kém cỏi mà sáng ra rất nhiều. Bà thích làm việc lợi ích cho người khác, nhìn người khác thấy nhiều cái tốt đáng học hỏi, bà còn yêu trẻ, quý già. Bà có thể ngồi cặm cụi cả bảy tiếng một ngày để đan mũ áo cho trẻ sơ sinh của hội từ thiện nơi bà ở. Thỉnh thoảng bà nấu những món ăn thuần túy của quê hương miền Bắc, mời mấy người bạn già đến căn town house của ông bà để thăm hỏi, trò chuyện và ăn với nhau bữa cơm trưa.

Hạnh phúc của bà là ông Hải, đáng may râu, người thương suốt đời bên cạnh bà năm nay đã 80 mươi tuổi. Trước kia, ông Hải rất nghiêm ngặt, lễ nghĩa, nhưng nay, cũng hòa đồng theo bà. Thấy bà đan mũ áo cho trẻ

sơ sinh, ông cũng giúp gỡ len cho bà, cùng bà đến hội từ thiện và giúp bà trang trí một bàn thờ Phật trong nhà, tuy đơn giản nhưng rất trang trọng.

Bên ông, bà Hải càng vững tâm hơn và thấy hạnh phúc về chiều như ánh hoàng hôn đẹp vô kể. Bà cũng mang ơn sư cô, các tỷ muội của sư cô, đã đem ánh sáng đạo vào tâm bà, để bà biết sống cuộc đời tỉnh thức, biết hiểu và thương.

Mùa Xuân năm Giáp Thân
Diệu Ái

Valentine

Anthony Nguyen

Tác giả Athony Nguyễn đã góp cho giải thưởng Việt Báo một số truyện ngắn đặc biệt về đời sống và công việc tại Hoa Kỳ. Sau đây là một truyện tình nhẹ nhàng ông viết cho mùa Valentine.

Nghe tiếng xe đến trước cửa văn phòng, Thủy biết Anh đến, vội chạy ra để nguyên hai bàn chân trần mới sơn đỏ chót hầy còn ướt, xòe hết mười ngón tay khoe với anh :

- Anh nè coi đẹp hông ? con nhỏ Kelly mới sơn cho em đó.

Anh nhìn sững, trông nhỏ hôm nay mới là lạ, không phải vì bộ móng tay lần đầu tiên anh mới thấy nhỏ xíu xọn, nhưng vì cái vẻ bầu bĩnh trong bộ quần áo xảm màu xám tro viền trắng, trong nhỏ giống như mấy cô gái trong phim Hồng Kông.

- Em đào đâu ra bộ quần áo này vậy, wow, Kelly sơn cho em cũng đẹp thiệt há.

- Hi anh, em mua bộ xảm này lâu lắm rồi, em sơn móng tay anh không la em sao - Nhỏ cười hí hửng, thừa

biết anh của nhỏ bị dị ứng với các loại mỹ phẩm, nhưng vẫn thích chọc cho anh tức chơi - anh là ông già «old fashion», lúc nào em làm cái gì mới anh cũng la em đó mà. Nói vậy chứ em chỉ thử một chút cho vui thôi, lát nữa em sẽ lau sạch nó, sơn móng tay là phải sơn hoài, nếu không sẽ làm hư móng tay của em.

Anh cười, tuy giả làm mặt tỉnh bơ, nhưng trong thâm tâm anh rất mến cái tính hồn nhiên của nhỏ. Nhỏ nghĩ sao làm vậy, đâu có ai mà ngay chỗ văn phòng làm việc lại đi sơn móng tay móng chân rồi khoe với anh tùm lum vậy, cũng may mà xếp của nhỏ và mấy bạn đồng nghiệp đều đi ăn trưa cả, nếu không chắc thế nào cũng bị chọc quê đến chết !

- Em xin nghỉ lúc ba giờ phải không em, hôm nay lễ Valentine, có đi shopping thì đi sớm chút, nếu không thì mệt lắm, xong rồi còn dành thời gian đi chơi tối nay nữa chứ.

- Đúng đó anh, khuôn mặt của Thủy tươi hẳn lên khi nghe nói đến shopping - anh chở em đi Southcoast Plaza nhé anh, ở đó hôm nay đến 40% off, em phải mua thêm mấy cái áo cho mùa hè sắp đến.

Quả thật không ngoài dự đoán, người ta đi shopping trong mall đông ỏi là đông. Anh có cảm tưởng như

ngoài việc đi mua sắm ra, họ không còn biết làm gì khác. Xem ra những người chuyên săn lùng các hàng sale như nhỏ của anh không phải là ít.

Thủy hớn hờ ra mặt ngay khi bước vào trong mall, tay nhỏ vẫn nắm chặt anh kéo qua các hiệu quần áo. Anh phải nhắm mắt khi đi qua khu bán các loại mỹ phẩm vì những mùi nồng nặc của nước hoa đàn ông, đàn bà đủ loại cứ đập vào mũi anh đến nghẹt thở. Thủy kéo anh đến một chiếc ghế nệm trong tiệm GAP :

- Anh ngồi đây đợi em nha, em đi chừng mười lăm phút sẽ trở lại, nếu không lát nữa «ông già» mệt «ông già» lại cần nhân em.

Nói xong nhỏ lập tức biến mất trong rừng quần áo. Anh thả mình xuống ghế khoan khoái, Thủy này hay thật, một cái ghế trong xó xinh mà cũng biết, thường thì trong khu bán quần áo người ta không để ghế ngồi, có lẽ vì không muốn khách phí thời giờ... nghỉ chân mà phải tiếp tục lựa đồ. Anh thừa biết mười lăm phút của nhỏ là cả một tiếng đồng hồ chứ không ít. Thật ra anh cũng muốn đi cùng với nhỏ cho vui, nhưng đôi chân của anh hôm nay gần như chạy đi chạy lại suốt ngày trong công ty nên chúng không muốn nghe lời anh nữa. Dù sao ở đây cũng đang để nhạc hay. Anh thả lỏng mình, lim dim lắng nghe bài hát văng ra từ một chiếc speaker

được che dấu khéo léo đâu đó trên trần nhà. Bài hát «Killing me softly with his voice» quen thuộc mà anh đã nghe lần đầu tiên khi anh vừa đặt chân lên xứ người với nhịp điệu thật êm ái nhẹ nhàng và tình tứ. Anh lắng nghe đầy thích thú với bao nhiêu kỷ niệm đẹp chợt ập đến, rồi tiếng hát ngọt ngào của Britney Spears xa dần, xa dần trong tiềm thức của anh.

Anh chợt thấy mình lạc lõng giữa một không gian ồn ào náo nhiệt của vũ trường Majestic. Vẫn bài hát «Killing me softly» tình tứ nhưng lại được trình bài bởi một ca sĩ Việt Nam mà anh không nhìn thấy rõ mặt, mờ ảo dưới ánh đèn muôn màu lấp lánh. Rồi anh nhận ra mình vẫn nắm chặt tay Thủy, xoay vờn nhẹ nhàng trong điệu slow, ngạc nhiên vì bên cạnh hai người, xen lẫn với người lạ, là những cặp trong nhóm bạn hữu của Thủy : Sơn và Hằng, Quân và Hạnh, Kevin và Nga, và một vài người nữa đi riêng rẽ mà anh đoán là bạn của họ

Anh khẽ ghé vào tai Thủy hỏi nhỏ :

- Đây là lần thứ mấy mình vào vũ trường này hở em ?

- Lần thứ ba rồi anh - Thủy đáp không cần suy nghĩ - lần thứ nhất là đi chung với đám bạn chung sở, lần thứ hai là sinh nhật năm em hai mươi một tuổi đó, anh còn nhớ không ? À, chỉ còn hai ngày nữa là đến sinh nhật

của em rồi, quà của em đâu ? Đừng nói là anh lại tặng cho em một truyện ngắn đó nha, em hông thèm đâu.

Nhìn nhỏ ngửa tay đòi quà nũng nịu mà anh phì cười. Năm đó là lần đầu tiên anh đi sinh nhật của nhỏ, loay hoay mãi trong khu shopping mà không biết phải mua gì tặng cho có ý nghĩa và... không giống ai, anh chợt nghĩ ra một ý kỳ cục là viết cho nhỏ một truyện ngắn trong đó nhỏ là nhân vật chính. Có điều anh quên mất là trong đêm sinh nhật nhỏ sẽ mở quà trước mặt mọi người. Đến lượt quà của anh, mọi người cứ ngỡ anh viết thư tỏ tình với nhỏ làm anh lúc đó muốn độn thổ nếu có thể được, hoặc ước gì lúc đó khoác được một chiếc áo tàng hình.

Bản nhạc rồi cũng kết thúc trong sự luyến tiếc của nhiều người, nhưng lại tiếp nối ngay với một điệu disco sôi động với bài «Lemon Tree». Anh thì chịu, chỉ biết slow và vài bước Chachacha học lóm của ai đó thời sinh viên, nhưng những điệu vũ khác thì mù tịt, lại càng không thích quay cuồng giật tới giật lui như những tay trẻ khác dù anh vẫn không phải là già gì. Chẳng trách Thủy lúc nào cũng chê anh là old fashion. Tội nghiệp nhỏ khi nghe nhạc trỗi lên là cứ lắc lư như con lật đật, dù tay vẫn nắm chặt anh không rời. Nhưng nhỏ vẫn phải ngồi với anh mà nhìn người khác nhảy trong sự

thèm muốn.

- Anh cho phép em mời Thủy một bản - Hùng, một người bạn độc thân đi cùng với nhóm mà anh cũng vừa được biết tên - nói với anh, trong khi anh cũng được ánh mắt của nhỏ đang tìm sự đồng ý của anh.

Anh cười gượng gạo để cho nhỏ được nhảy với Hùng. Lặng lẽ quan sát hai người, Hùng nhảy thật là điệu nghệ đến nỗi dù Thủy không biết nhảy gì hơn anh lắm cũng được Hùng dìu đi những bước khiến cho người ta phải hâm mộ. Nhỏ có vẻ thích chí say sưa với người partner của mình, có lẽ nhỏ không thể nào cảm nhận được cảm giác của anh trong một lúc bỗng thiếu vắng hơi ấm bàn tay của nhỏ, một cảm giác sợ hãi mơ hồ khó tả của một người từ nhỏ đã không tự tin với chính bản thân mình trong mọi lĩnh vực.

Hai người dìu nhau tìm đến những khoảng trống trải hơn trên sàn nhảy rồi chợt mất hút khỏi tầm nhìn của anh vì đám đông che lấp. Bản nhạc kết thúc, mọi người đã trở lại bàn của mình nhưng anh vẫn không thấy nhỏ và Hùng đâu. Anh ngồi chờ một lúc lâu với hy vọng là Thủy chỉ là đi rest room hay mua gì đó ở bar, nhưng anh vẫn đợi mãi mà không thấy, anh sốt ruột đi nhanh khắp vũ trường tìm kiếm mà vẫn không thấy Thủy đâu. Rồi bất chợt những người quen trong nhóm bạn cũng biến

mất. Trước mặt anh chỉ thấy toàn là người lạ, họ vẫn quay cuồng trong tiếng nhạc newwave dồn dập, một số nhìn anh với vẻ chế diễu, anh mặc kệ bỏ ra ngoài cái không khí hỗn tạp ấy, trở ra parking lot để rồi sợ hãi khi thấy bên ngoài vũ trường chỉ là những khoảng tối đen dễ sợ...

Một cảm giác êm ái chạm vào má anh làm anh thức giấc. Trước mặt anh là một con thỏ Bunny nhồi bông khá lớn, hai tay của nó ôm một trái tim đỏ Valentine thật dễ thương. Thủy ôm lại con Bunny vào lòng, cười vẻ hóm hỉnh mỗi lần nhỏ có cơ hội trêu chọc anh :

- Anh này hư quá, em mới đi có bốn mươi lăm phút rồi mà anh đã ngủ mất tiêu rồi, anh đang mơ thấy cô nào phải hông ? - vừa nói tay nhỏ vừa cầu nhẹ vào hông anh - em bắt đền anh phải mua con Bunny này cho em. Nó không có ngủ gật giống như anh vậy.

- Hình như em đi hết bốn mươi sáu phút lận đó, vậy mà nói chỉ có mười lăm phút, em này xài đồng hồ giấy thun thứ thiệt mà - anh vừa chỉ đồng hồ vừa cười, cố che giấu những cảm xúc sau cơn ác mộng ấy - vậy mà em còn muốn bắt đền anh ?

Thủy cười phụng phịu :

- Thì đi shopping là phải lâu vậy mà, em có mua cho anh cái quần Jean đẹp lắm nè. Anh không chịu mua con Bunny thì thôi.

Nói rồi nhỏ xụ mặt xuống, mắt chớp chớp giả bộ khóc, thỉnh thoảng lại liếc anh dò phản ứng.

- Anh đâu có nói là không mua con Bunny đâu, đừng có giận anh nha, em mà giận anh thì phải mất cả tháng mới dỗ lại em được, mệt lắm. Nhưng mà con Bunny này là quà Valentine tối nay tính gộp chung với quà sinh nhật của em phải không nè ? Cách nhau có hai bữa ăn nhâm gì - Anh nói vẻ trêu chọc, thích chí nhìn nhỏ giãy nảy lên như bị ai chọc lét.

Thủy bữu môi ngất anh một cái thật đau :

- Anh cheap... anh unfair... anh old fashion...

Anh đau quá, nhảy tung tung và la oai oái làm mọi người xung quanh phải chú ý.

- Được rồi em, anh sẽ mua con Bunny nhồi bông này tặng sinh nhật em, còn tối nay thì anh sẽ mua con Bunny khác bằng chocolate, được không ?

- Á... anh muốn em mập thù lù hay sao mà cho em ăn chocolate, nói vậy chứ anh phải mua em con cạp

chocolate, ăn được nhiều hơn. Con Bunny nhỏ lắm.

- Trời - anh lắc đầu - thật là hết chỗ nói. Em mua xong hết chưa, mình đi chơi nha.

- Tối nay mình đi coi ca nhạc ở vũ trường Majestic phải không anh ?

Anh ngập ngừng một lát rồi nói :

- Hay là mình đi chỗ khác đi em. Anh dẫn em lên nhà hàng ở Orange Hill nha, em còn nhớ chỗ đó không, mình lâu lắm rồi không đến chỗ đó. Nghe nói tối nay trời trong lắm, lên trên đó cho em tha hồ mà ngắm sao, rồi bên dưới tha hồ ngắm cảnh đẹp tráng lệ lung lay của toàn bộ Orange city và các thành phố lân cận về đêm.

Với bản tính thích làm nũng gần như cố hữu của Thủy, nhỏ ban đầu nhõng nhẽo vì anh không đi vũ trường như dự tính, nhưng một buổi tối Valentine với người yêu ở Orange Hill cũng hấp dẫn không kém khiến cho nhỏ quên ngay ý định ban đầu.

Trời đã bắt đầu sụp tối, những vì sao đang dần dần mọc lên phía chân trời báo hiệu một đêm tuyệt đẹp cho những đôi tình nhân. Anh cho xe rẽ sang đại lộ Chapman về hướng Đông Bắc dẫn về phía thung lũng Orange nơi có những ngọn đồi cao và những nhà hàng sang trọng

âm cúng, thật lý tưởng cho đêm hẹn hò Valentine lãng mạn. Bất giác anh giữ chặt tay Thủy khiến nhỏ hơi ngạc nhiên nhưng không hỏi. Anh sợ mất Thủy như đã mất trong giấc mơ của anh. Rồi anh lại tự ngắt mình không biết là mình đang mơ hay là khung cảnh trong vũ trường Majestic ấy mới là thật.

Có lẽ mãi mãi về sau, nhỏ sẽ không bao giờ hiểu được những cảm xúc ấy của anh.

Athony Nguyễn

Chiến Tranh Thịt Gà... Thơm Lừng

Khang Việt

Người viết là một nhà báo chuyên nghiệp tại Little Saigon, loại tuổi tri thiên mệnh. Thay vì ghi sơ lược tiểu sử, ông kể về sở thích : thích đọc đủ thứ báo ta, tây - thích tìm hiểu xã hội Mỹ. Có lẽ một di dân châu Á bình thường không bao giờ có thể hiểu biết hết xã hội Hoa Kỳ, bởi nó khác về văn hóa, về truyền thống, luôn biến đổi, và vô cùng đa dạng. Điều này không lạ, khi tập thể người Mỹ không phải là một dân tộc thuần chủng mà gồm nhiều thành phần di dân mạo hiểm đi lập nghiệp với tất cả quyết tâm, nỗ lực và sáng kiến nhiều thế hệ qua. Sau đây là bài viết của ông.

Hãy tưởng tượng lần đầu tiên trong lịch sử, không có gà trên bàn thờ ông bà ngày Tết tại quê hương VN. Chẳng phải là lần đầu tiên sao ? Tết Giáp Thân 2004, dưới triều đại con cháu ông Hồ ! Theo tin báo chí trong nước, cúm gà không phải mới có từ thượng tuần Tháng Một dương lịch, mà đã phát sinh đầu từ Tháng Mười Một 2003 ở tỉnh Vĩnh Phúc, nhưng Hà Nội ém nhẹm vì sợ ảnh hưởng đến SEA Games. Cùng một sách của «đàn anh» phương bắc. Tính đến ngày 5 Tháng Hai, đã có 11 đồng bào chết vì cúm gà H5N1 (ngày 9 Tháng

Hai là 13 người), đa số là người nghèo, nuôi gà, buôn bán gà, có tiếp xúc trực tiếp với gà. Nhân dân chết trước, bè lũ Ba Đình... vô can ! Có thiên tai bão lụt thì đệ tử của ông Hồ cũng không đụng đến sợi lông !!! Nghĩ mà cay lắm thay. Vài người phán rằng ông Trời phạt ! Đâu có vậy được, bà con ta có tội tình gì mà nay phải đốt, chôn vài chục con gà nuôi quanh nhà để dăm bảy lần trong năm làm mâm cỗ cúng, hay nuôi vài trăm con lấy công làm lời, trong khi đảng viên, quan chức trả tiền nhập tịch bằng «vé», mỗi vé là một trăm đô-la. Gà nuôi chung với heo, gần người. Đến lượt dịch heo nữa thì đúng là đại họa. Hãy cầu khẩn cho hàng chục triệu nông dân trong nước thoát qua cơn họa này.

Mà đã nói đến gà ta - gà thả, ăn giun ế, nhà nông chỉ cho ăn thêm một phần thóc, bắp khác với gà công nghiệp - thì nhiều người trong chúng ta khó mà quên được hình ảnh chú gà trống còn đầy đủ mồng mào, ngóc đầu trên đĩa sứ, da vàng ươm mỡ, trên bàn thờ gia tiên. Gia chủ, dù có vụng về đến mấy cũng đủ tài để xếp đùi, cánh của con gà cúng thật gọn gàng, nghiêm trang, như quỳ. Đầu gà vươn lên, dựa vào que tre. Khởi nói, con gà vào nhà hàng Tàu được chế biến thành nhiều món, mang những cái tên nho chum sặc mùi «kiếm hiệp», thường là bốn chữ, trên thực đơn đám cưới đám tiệc.

Ở quê hương mới Hoa Kỳ, con gà cũng là vật liệu để các đầu bếp từ Âu Châu đến Bắc Mỹ và Nam Mỹ trở tài, giành khách hàng, ngay cả ở môi trường fast-food không đòi hỏi bày vẽ cầu kỳ. Không phải chỉ mình ông già KFC độc chiếm thị trường về món thịt gà, mặc dù KFC gần đây cũng đã vươn tay sang VN. Tại đây, xin mở ngoặc : giờ đây, KFC ở Saigon lấy cá thay gà để làm món ăn !! Coi như KFC đổi tên thành KFF mới đúng chứ (chữ F sau cùng là fish). Vì không học nghề nấu bếp, người viết không biết người VN ta làm gà thành bao nhiêu món. Món cây tơ thì ở xứ Ngã Ba Ông Tạ có tiệm quảng cáo 7 món, tiệm bên cạnh treo bảng kê 9 món, không biết có ai đã thử hết để chấm điểm, chứ gà ta thì ngon hơn hẳn gà Mỹ, dù có là gà đi bộ. Riêng món gà luộc của 3 miền VN cũng khác nhau, mỗi miền mỗi vị, mùi phân vẹn mùi. Gà luộc ăn theo kiểu bắc chấm muối tiêu chanh, kèm lá chanh thái nhỏ. Miền trung bóp rau răm. Miền nam xé phay, trộn gỏi với bắp cải kèm củ hành. Nói đến đã chảy nước miếng rồi.

Các nhà khoa học Mỹ phán rằng thịt trắng tốt cho sức khỏe hơn thịt đỏ, để lại cholesterol trong cơ thể ít hơn, nên các chủ nhà hàng nhanh chóng đưa thịt gà vào thực đơn bên cạnh các thứ burger truyền thống. Vài năm gần đây, cuộc giành giật người tiêu thụ đã trở thành sôi động như một cuộc chiến tranh, không có

tiếng sủng, mà thơm lừng mùi gia vị tẩm, ướp bốc lên từ lớp da nâu vàng của con gà vừa chín tới. Ngoài các đàn anh có mặt từ lâu như Kentucky Fried Chicken, El Pollo Loco, Charo Chicken, các tiệm McDonald, Burger King và Carl's cũng đều có thêm món gà. Phải công nhận rằng Hoa Kỳ là một nền kinh tế thị trường ngoạn mục : burger kẹp thịt bò, thịt heo hay thịt gà cũng chỉ 99 cents - mà có ai biết được trong 99 cents đó, bao nhiêu cents chi vào quảng cáo. Chỉ nói riêng về quảng cáo thôi. Tiếp đây, mời độc giả điểm mặt các đấu thủ trên võ đài thịt gà. KFC thì khỏi cần phải nói đến, vì có ai không thấy quảng cáo của KFC trên màn ảnh truyền hình. Ít biết đến hơn là El Pollo Loco và Koo Koo Roo, Grecian Chicken mà chúng tôi bắt đầu điểm danh.

El Pollo Loco đã xuất hiện từ gần ba chục năm tại tỉnh nhỏ Guasave, trong vùng duyên hải Thái Bình Dương của Mexico. Ông chủ Juan Francisco Pancho Ochoa mở sạp gà chiên (chưa phải là tiệm) đầu tiên năm 1975, lấy tên El Pollo Loco còn giữ đến ngày nay. «Chiết tự» chữ ấy theo tiếng Tây Ban Nha có nghĩa là «gà điên». Pancho làm món gà theo y công thức «tẩm liệm» của mẹ ông, ướp các loại gia vị cay, chua, và nướng trên lửa cháy bùng. Danh tiếng El Pollo Loco nhanh chóng truyền đi khắp miền bắc Mexico, giáp ranh Hoa Kỳ. Vào năm 1979, gia đình Pancho đã mở được tám mươi lăm

tiệm gà nướng cùng tên ở hai mươi tỉnh. Không lâu sau, tin đồn vượt qua biên giới Hoa Kỳ. Năm 1980, khách ăn xếp hàng dài khi tiệm El Pollo Loco đầu tiên mở cửa trên đường Alvarado của thành phố Los Angeles. Thực đơn của El Pollo Loco đi kèm với rượu tortillas hâm nóng và nhiều món phụ. Ông Stephen Carley, hiện là chủ tịch và tổng quản trị của công ty, cho biết trong năm 2002, doanh thu của El Pollo Loco tăng bảy phần trăm (những con số mới chưa có), và ông thật sự tự hào về các món gà mới tẩm ướp trong ngày, nướng trên lửa ngọn. Năm 1983, công ty Denny mua lại El Pollo Loco, nhưng gia đình Ochoa giữ lại được quyền khai thác hệ thống El Pollo Loco ở quê hương Mexico. Qua năm 1987, TW Services (nay là Advantica) mua lại cả El Pollo Loco và Denny. Đến Tháng Hai 1996, thực đơn có thêm món mới rất được ưa chuộng Pollo Bowl, là một đĩa lớn gồm thịt gà nướng, cơm Tây Ban Nha kèm đậu pinto hay đậu đen hong khói, trên mặt rải hành, cilantro. Cuối năm ấy, chủ nhân mới của hệ thống El Pollo Loco là American Securities, một công ty đầu tư chứng khoán bản doanh New York. Ông Carley cho biết thực đơn El Pollo Loco vẫn tiếp tục giới thiệu các món mới để đáp ứng khẩu vị đa dạng của thực khách. Hệ thống El Pollo Roco hiện có hai trăm bảy mươi lăm tiệm ở bốn tiểu bang miền tây (California, Arizona, Nevada, Texas) và

ở ngoại quốc có Malaysia, Philippines.

Koo Koo Roo có những đặc điểm khác, lá chủ bài là món «gà không da nướng lửa ngọn» đi kèm rau thơm và tỏi - salad trộn theo yêu cầu của thực khách, lá bánh cuốn (roll) mới nướng, súp và hai mươi bốn món phụ họa. Năm 2002, doanh thu của Koo Koo Roo là 49 triệu MK trong tổng số thu của công ty mẹ Prendium. Mở tiệm đầu tiên ở Los Angeles năm 1988, Koo Koo Roo hiện có hai mươi chín cơ sở ở khắp miền nam California. Phó chủ tịch tiếp thị Laurie Katapski tự hào nói rằng đa số khách hàng là giới chuyên môn 25 đến 54 tuổi thích tìm kiếm những món ăn hợp khẩu vị, mới nấu nướng, bổ và lành mạnh, ở mức giá trung bình. Bà Katapski cho biết : chúng tôi giữ phòng ăn thật sạch sẽ, sáng sủa, mỗi bàn có lọ hoa tươi và không khí thật thoải mái - bà ước lượng gần bốn mươi phần trăm khách hàng quen thuộc của Koo Koo Roo ghé ăn ít nhất mười lần mỗi tháng. Dù là tiệm fast-food, nhưng các bữa trưa và bữa tối đều đông khách.

Cuộc cạnh tranh ngày càng sôi nổi. Mới đây, tiệm The Oasis Dining and Dancing xuất hiện ở Irvine, góc đường Maine và đường McArthur. Chủ nhân ba mươi tuổi Michael Zenatis theo nghề nấu nướng đã nhiều năm, quyết định rằng món sở trường làm theo công

thức quê hương Hi Lạp của mình phải ngự tại một cơ ngơi riêng - tại sao không. Chàng dự định mở thêm dăm tiệm «Michael's Flambroiled Grecian Chicken» quanh vùng. Anh kể «Không phải là qua năm thứ nhì các món gà Hi Lạp ở The Oasis mới được đông đảo thực khách chiêu cố, mà doanh thu đã tăng gấp ba, khách khen dữ lắm». Zenatis tâm sự «Đa số khách khen là thịt gà vẫn giữ được độ ẩm, mềm, ngậy, mặc dù nướng trên lửa ngọn» - anh cho biết, các món gà được gọi nhiều hơn hẳn tôm hùm và đồ biển. Zenatis tiết lộ : nước chanh có tính acid, làm bỏ và khô thịt gà, nên trong lúc tắm ướp phải có dầu olive nguyên thủy. Anh kết luận : công thức nấu nướng kiểu gia đình, theo truyền thống, vẫn là thích hợp để kinh doanh ở dạng fast-food.

Người viết vẫn định bụng đi nếm thử món gà Hi Lạp, mà cứ lần lữa, có lẽ vì dành thì giờ rảnh bù khú ba lon bia với bạn bè thú vị hơn. Lại chạnh nghĩ đến những người còn kẹt lại trong nước, vài người là bạn tù. Trong thời gian tù, vì thường xuyên thiếu thốn, thịt thứ gì cũng ngon. Quên sao được con gà mà một gia đình lưu lạc từ Bình Trị Thiên vào tới xóm quê ven trại tù Z 30A năm nào đầu thập niên 1980. Chẳng là người viết được theo tổ thợ mộc đi làm nhà cho tên cán bộ có miếng đất sát hàng rào trại. Trong những ngày «làm ngoài», tổ mộc được cho ra xóm chơi nửa giờ buổi trưa. Những đứa trẻ

xóm nghèo bản thiu, ghẻ lở thật tội nghiệp vì cha mẹ tất bật với việc mưu sinh. Anh em tù thợ mộc rửa mụn, nhọt, ghẻ hờm cho vài em, không lâu sau lành. Thường mời anh em tù chúng tôi uống nước trà, hút thuốc, ăn kẹo là vợ chồng Lai, Liên - hai người đều hiếu khách. Chồng sửa chữa xe hai bánh, vợ mua bán khoai mì lát, bắp, thuốc rê. Ngày cuối cùng của thời gian «làm ngoài», vợ chồng Lai-Liên buộc chúng tôi nhận một con gà đem về trại - hôm ấy cũng gần Tết. Món gà luộc là đại tiệc đối với anh em chúng tôi cuối tuần ấy - nước luộc gà thả vào vài nắm gạo trở thành một nồi cháo tuyệt vời, tưởng như chưa bao giờ ngon hơn trong đời. Bởi, đó là tình người, tình đồng bào, lóe lên ngay cả ở thời điểm vô cùng khó khăn đến mức tuyệt vọng.

Khang Việt

Đục - Trong Đời Tị Nạn

Phạm Gia Nam

Tác giả sinh năm 1955; Cư trú : Louisiana; Nghề nghiệp : State Auditor. Phạm Gia Nam đã góp một số bài viết về nước Mỹ với nội dung ghi lại nhiều kinh nghiệm hội nhập và đời sống tị nạn tại Hoa Kỳ. Sau đây là bài viết mới nhất của ông.

C

hưa bước vào nhà đã nghe tiếng ông Bình oang oang ngoài cửa. Ông người tầm thước, to béo bề ngang, tóc nhuộm đen nhánh, chải dầu ngược ra sau theo kiểu bố già Mafia; mặc dù... đã ăn tiền già rồi nhưng coi ông vẫn còn khỏe mạnh, nhanh nhẹn lắm. Thấy anh Tâm ra đón, ông liền lao tới xòe tay ra bắt, còn tay kia vỗ vào vai Tâm bồm bộp, giọng kẻ cả hỏi han tới tấp :

- Sao ! Lúc này thế nào rồi ? Có khỏe không ? Có bận gì không ?

- Mời bác vào chơi.

Vừa vào nhà, thấy bộ ghế sofa là ông Bình xà ngay xuống, mắt láo liên nhìn khắp quanh nhà... xem anh Tâm có mua sắm đồ đạc gì mới, đẹp và mắc tiền hơn nhà ông không ? Ông thở phào nhẹ nhõm, vui vẻ vì nhà

anh Tâm vẫn vậy, không có thêm đồ đạc gì mới hơn nhà ông cả.

Anh Tâm với tay đóng cửa, miệng ráng nở một nụ cười xã giao méo xệch, vì anh rất bức mình : Cái lão Bình này qua Mỹ đã lâu rồi mà vẫn còn thói quen như ở Việt Nam (VN), hứng lên bắt tử, là ùng ùng đến thăm người ta, không điện thoại báo trước gì cả. Thật sự, nghĩ như vậy là oan cho ông Bình lắm. Lúc trước, mỗi lần đến thăm ông Bình đều có gọi phone báo trước. Nhưng vì anh Tâm đã thủ sẵn, dặn kỹ chị Tâm là cứ nghe «đại danh» ông Bình trên phone là làm ơn nhớ nói anh không có nhà. Nên bây giờ ông đành chơi lại kiểu VN, khi nào ở nhà không có gì hấp dẫn, chán quá là ông lấy xe chạy vòng vòng mấy nhà người quen, thấy trước nhà có xe của chủ nhân là ông tắt vô liền.

Anh Tâm thấy mặt ông Bình đến thăm cũng chán lắm, cả tuần đi làm vất vả, mệt đến rụng rời cả tay chân, chỉ có ngày cuối tuần được nghỉ ngơi, làm công việc nhà, nay cũng bị ông Bình phá đám. Vì vậy, dù bản tính hay cá nê, anh cũng biết mát mẻ :

- Khỏe bác, tôi chỉ không bận gì lúc tắm thôi, chứ còn những lúc khác cũng phải bận gì... ít nhất cũng là cái quần tà lỏn chứ bác.

Ông Bình đang thoải mái, ngồi ngửa người ra sau ghế sofa, hai tay chắp sau gáy, chân bắt chữ ngũ, nhịp nhịp yêu đời - bỗng khựng lại, mắt mở lớn tròn xoe, vì câu pha trò tiểu lâm «chơi chữ» của anh Tâm. Cái thằng lù đù này coi vậy cũng không vừa đâu. Ông ngửa mặt khoái chí cười lên ha hả, tay vỗ xuống thành ghế cái đét.

- Hay ! Hay !!! Nhưng thiếu sót, thiếu sót... nói cho anh biết, có lúc làm việc mà không bận gì... mới làm tốt được. Không tin anh hỏi chị ấy thử coi... he he he.

Anh Tâm vào bếp lấy nguyên cây giò thủ vừa mua ở chợ VN ra, cắt thành từng miếng để vào đĩa, kiểm thêm hai cái chén, hai đôi đũa, xách theo một dây bia Budweiser sáu lon trong tủ lạnh ra... bày hết trên bàn kính của bộ Sofa. Xem chừng tạm đủ, anh ngồi xuống chiếc ghế đối diện với ông Bình tìm câu chuyện đẩy đưa :

- Saddam Hussein bị bắt sống rồi mà tình hình Iraq vẫn còn lộn xộn. Ngày nào cũng có lính Mỹ tử trận, thật tội nghiệp. Đánh nhau với bọn tiểu nhân chuyên môn phục kích, đánh lén không coi sinh mạng dân lành vô tội là gì hết... Thật là khó.

Ông Bình tự nhiên như người nhà, không nề hà khách sáo, chụp ngay một lon bia lạnh, mở cái nắp, làm một ngụm lớn, khà lên một tiếng sảng khoái, rồi mới hào hứng trả lời :

- Tiểu nhân gì ! Khỏe dùng sức - Yếu dùng mưu. Đánh nhau với thằng con nhà giàu, to con, có võ thì phải đánh... lén chớ. Tình hình này mà còn kéo dài, coi chừng lại thua như ở VN nữa cho mà coi.

- Ở VN vì tình hình thế giới biến chuyển, Mỹ đã bắt tay được với Trung Cộng, miền Nam VN không còn là điểm cần thiết chiến lược nữa, nên nó tìm cách rút quân ra chứ đâu có thua... bác.

- Thua chứ sao lại không thua, đồ bao nhiêu quân, chết bao nhiêu lính, tốn bao nhiêu tiền, rồi rút quân ra, chả được cái gì cả... là thua chứ sao không thua.

- Nghĩ cũng tội cho người Mỹ, đem tiền, đem sinh mạng đi giúp người ta, mà thường không được gì... chỉ bị gieo tiếng ác.

- Quyền lợi ! Quyền lợi cả ! Giúp đỡ cái gì ? Việt Nam cũng như Iraq, đất đai, quê hương mình bỗng dưng có bọn ngoại nhân xâm nhập, rêu rao Tự Do, Dân Chủ, Nhân Quyền này nọ... toàn những thứ chưa cần

thiệt với người dân quê lao động. Rồi đem chiến tranh, bom đạn, thuốc khai quang thả xuống ruộng đất ông cha mình bao đời để lại... Hỏi thử không oán Mỹ sao được ? Oán lắm chứ, thù lắm chứ... Nên mới có dũng sĩ diệt Mỹ mới 12 - 13 tuổi đã biết «hy sinh» đặt chất nổ ở VN, có đàn bà ôm bom cảm tử ở Iraq.

Ông Bình vừa ăn vừa nói rất hăng, ông mới đi chơi Tết ở VN về, trông cái mặt vẫn còn hả hê lắm, chắc lại được ai chỉ vẽ thêm cho một mớ lý luận để về khi Mỹ có dịp chén chú - chén anh thì có câu chuyện mà nói. Ông biết anh Tâm chẳng ưa gì ông, nhưng vợ anh Tâm đang làm công cho một nhà hàng Tàu mà con gái ông đang làm chủ. Như vậy, bề gì anh Tâm cũng phải nể ông, nhịn ông một tí. Đời ông từ bé học hành dở dang, khổ cực, nhịn nhục đã nhiều, nay được dịp cũng phải biết kên đòi, hãnh tiến cho thiên hạ biết : Thằng Bình «lác» này khác xưa nhiều rồi... Từ ngày vượt biên, dắt bầu đoàn thể từ đến Mỹ, bao nhiêu năm trời lăn lộn, vất vả ngược xuôi, xin tiền trợ cấp xã hội, ở nhà Housing Project, cùng nhau đi làm tiền mặt, góp nhặt chắt bì cho đến khi con cái trưởng thành, ăn nên làm ra... ông bà mới dám nghỉ ngơi, ngược mặt với đời. Hai năm về trước, hai ông bà xin được tiền già, mượn tên con gái mua nhà mua xe mới, ngày dài thảnh thơi rong chơi, về VN như đi chợ, quyết hưởng thụ xứng đáng, trọn vẹn

những ngày còn lại của đời mình.

Anh Tâm là đầu tàu của một gia đình VN qua Mỹ theo diện HO. Trâu chậm uống nước đục, còn đầu hình ảnh một Sĩ Quan Hải Quân VNCH mới ra trường, trẻ măng, cường tráng, đầy nhiệt huyết du học Mỹ quốc ngày nào. Anh bây giờ gầy đét, cao nhòng, tướng xì ke gió thổi dầm bay, cảm cúm dài dài, trí nhớ thì ít, trí quên thì nhiều. Vợ anh, chị Tâm một hiền phụ thật thà như đêm, quá đỗi hiền lành, nên không có được cái mau mắn hơn người. Vì vậy, qua Mỹ đã gần 10 năm rồi, gia đình anh vẫn còn chật vật, anh chị chỉ có một niềm hãnh diện duy nhất là hai đứa con trai rất hiếu thảo, biết vâng lời cha mẹ và học giỏi nổi tiếng cả trường.

Anh Tâm nghe ông Bình nói vậy mà ngán ngẩm, có nén tiếng thở dài. Không phải anh không đủ kiến thức, lý lẽ để tranh luận cho ra phải trái với ông Bình. Ngặt một nỗi, muốn như vậy cần phải dài dòng, phân tích, dẫn chứng, lý luận cụ thể... rất tốn thì giờ. Hơn nữa, trình độ ông Bình lại quá giới hạn, chỉ biết nghe những gì người khác nói với mình... rồi bắt chước nói lại với người khác cho ra vẻ ta đây cũng trình độ, biết này biết nọ. Mấy lần trước anh đều im lặng, đưa đẩy để ông Bình nói cho sướng miệng rồi... thì về đi, để anh được yên thân mà làm công việc của anh. Hôm nay, nhìn cái

mặt nhơn nhơn, đặc chí của ông Bình, anh ghét quá, anh không nhin nữa, anh hỏi vặn lại ông Bình :

- Mỹ nó «ác» vậy, sao hồi 1954 bác vào Nam làm chi? Rồi sau này lại vượt biên khổ sở, chết chóc để được đi Mỹ. Bây giờ ở Mỹ lại về VN, chỉ về chơi thôi ! Sao không về ở luôn VN đi ?

- Mỗi thời mỗi khác... anh Tâm ơi ! VN bây giờ đổi mới, khác nhiều rồi. Sống là phải biết hiện tại, nhìn về tương lai, đừng nhìn về quá khứ. Chính quyền VN, công an không còn như ngày xưa nữa đâu, cho chúng nó ít tiền, thì tụi nó cũng rất cởi mở, thân thiện. Tôi đã từng đi uống cà phê, nhậu nhẹt với công an phường - quận, thấy tụi nó rất hiểu biết, có trình độ và rất thông cảm với bà con Việt Kiều mình. Mà... xin lỗi anh, người ta là Thiếu Tướng, là Phó Tổng Thống còn về VN chơi nữa, huống gì là tôi... he he he...

Tim Tâm nghe như có ai bóp một cái thật mạnh. Trước ngày mất miền Nam không lâu, anh có nghe ông này diễn thuyết đòi tử thủ Sài Gòn, hứa ở lại VN không đi Mỹ vì thích mắm tôm, nước mắm, rồi ông đông tuốt... Để bọn anh ở lại nếm mùi cải tạo, hòa hợp hòa giải với người cộng sản. Trong tù, ngoài việc phải lao động khổ sai mà ăn không đủ no, không còn gì sỉ nhục, đều cáng hơn là bắt bọn tù binh bại trận như anh phải hát những

bài ca của người thắng trận, nhất là bài «Nư Có Bắc Hồ Trong Ngày Vui Đại Thắng». Mặt mũi thắng tù binh nào hát bài này đều như muốn khóc, trông thảm thiết lắm, vậy mà cán bộ quân giáo cứ cười cười, bắt phải hát to lên, vui lên, hồ hởi, phấn khởi lên. Vì vậy, trong đám tù binh học tập dốt nát dở khóc dở cười này, mới có thắng «sáng tác» lại hát nhỏ, rỉ tai cho nhau nghe đỡ tủi :

Nư có ông Thiệu đang ngồi binh xập xám.

Ngồi kế bên là ông Nguyễn Cao Kỳ.

Ông đeo kính dâm là Trần Văn Hương.

Ông đang gôm sòng là Hồ Chí Minh.

VN Hồ Chí Minh : ăn gian - ăn gian...

VN Hồ Chí Minh : ăn gian - ăn gian...

Trong bốn ông này, ba ông Thiệu, Kỳ, Hương đều là người của miền Nam VN. Hai ông Kỳ và Hương đều từng làm Phó Tổng Thống cho ông Thiệu, ông Kỳ làm phó nhiệm kỳ đầu. Đến nhiệm kỳ hai, ông Thiệu chọn ông Hương làm phó, cho ông Kỳ về vườn sớm, đi chơi đá gà cho hợp với sở thích thực sự của ông. Sau ngày miền Nam sụp đổ, ông Hương đã ở lại VN, giữ đúng lời hứa, ông đã nằm xuống chung với nắm xương khô của anh em chiến sĩ miền Nam. Nghe đâu năm 1978 chính quyền cộng sản VN có cho phép ông được hưởng quyền

công dân. Ông không nhận, vì ông có trách nhiệm với bao nhiêu sĩ quan, công chức miền Nam đã vì nghe lệnh ông mà còn lao tù cải tạo, khi nào các anh em này được thả ra hết, và có quyền công dân, thì sẽ đến phiên ông. Ông Trần Văn Hương đã chứng tỏ được khí phách, đóm lược của một người lãnh đạo miền Nam, khi sa cơ thất thế, rơi vào tay giặc vẫn không cúi mặt bán đứng anh em, làm cái loa tuyên truyền giải độc cho những người cộng sản.

Anh Tâm nhìn thẳng vào mặt ông Bình mà hỏi :

- Vậy bác nghĩ sao về trường hợp ông NCK về VN vừa rồi ?

- Mình là người VN thì về VN thăm quê hương là chuyện thường tình, riêng ông K về VN phát biểu này nọ là quyền Tự Do Ngôn Luận, phát biểu ý kiến của ông ta. Chiến tranh chấm dứt đã lâu rồi, thù hận làm gì nữa, dân tộc mình nên hòa hợp, hòa giải với nhau thôi.

Anh Tâm bắt đầu nóng mặt, môi anh mím lại, bàn tay nắm chặt, hào khí dâng tràn, xúc động như ngày nào mẫn khóa ra trường, cùng các bạn quỳ xuống nhận lon Thiệu Úy - Tân Sĩ Quan thề vang : Tân Trung - Bảo Quốc - An Dân trước Vũ Đình Trường :

- Nếu đã là người tị nạn chính trị, thì thật sự không thể về khi chế độ áp bức, đàn áp mà mình phải ra đi vẫn còn đó. Nhưng chắc ai cũng có thể thông cảm khi về VN để thăm lại gia đình, bà con thân thuộc, bạn bè, quê quán. Riêng ông NCK đã từng là Phó Tổng Thống miền Nam, nay lại về VN phát biểu toàn những lời lẽ như một Phát Ngôn Viên Ngoại Giao của chính quyền CSVN đã từng nói, thì quả thật là...

Nghe anh Tâm đỏ mặt tía tai, hùng hồn nói một hơi dài, ông Bình thấy «tội nghiệp» cho anh Tâm quá. Tối ngày chỉ suy nghĩ, tìm hiểu ba cái chuyện chính trị lắm lắm này, thì ở Mỹ cũng không khá, mà về VN ăn chơi, giải trí như ông cũng không xong. Anh Tâm làm to rồi. Ở Mỹ, ông đâu cần biết mình là tị nạn hay không ? Chỉ cần biết ông có quốc tịch, và tiền già mỗi tháng, vậy là đủ rồi. Còn về VN, ai cũng gọi ông là Việt Kiều Mỹ, nhà nước coi trọng như một công dân quý tộc, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho ông đem tiền về VN ăn chơi thỏa mái, thì tội gì cứ nghĩ mình là tị nạn chính trị, chính em làm gì cho nó mất... vui đi. Mấy chuyện chính trị ông không muốn biết vì nó hoàn toàn không có lợi cho ông. Hơn nữa, chính trị là một đề tài rất nhạy cảm, làm người ta dễ dàng nổi nóng, không còn biết nể sợ là gì. Ông đành giả lả, cười trừ với anh Tâm :

- Ôi thôi ! Nói chuyện chánh trị làm chi cho nó nhức đầu, anh nói như vậy thì tôi biết vậy, ông NCK muốn nổi tiếng thì mình đừng bàn đến ông ấy nữa là ông hết nổi tiếng chứ gì... hi hi hi.

Vớی dũa gắp một miếng giò thủ lớn, bỏ vào mồm nhai chóp chép, gật gù thưởng thức, chiêu thêm một ngụm bia nữa, ông Bình đổi đề tài :

- Lúc này anh có hay gặp Ba Nhỏ không ? Anh Tâm.

- Không bác ơi, hai vợ chồng tôi đi làm tối ngày, mấy đứa nhỏ đi học, cuối tuần dọn dẹp, giặt ủi, nhiều chuyện lu bu, đâu có gặp ai, thăm ai. Mà... lúc trước, chiều thứ bảy nào bác không nhậu nhẹt ở nhà Ba Nhỏ ?

- Ôi ! Mà thôi cũng lâu rồi, anh ơi ! Cái đám đó cứ nhậu vào là lời ra, chửi thề, nói năng, kể chuyện tục tĩu, không còn ra thể thống, tư cách con người gì cả.

- Vậy mà, cũng lâu rồi tôi gặp Ba Nhỏ ở chợ Walmart. Hắn lại nói bác cãi lộn với tụi nó. Lần đó tụi nó có thằng bạn ở cùng đơn vị ngày xưa, từ tiểu bang Cali qua chơi, kể chuyện ngày xưa, tiểu lâm vui cười quá xá. Bác cũng hào hứng tham gia kể chuyện tiểu lâm với anh em, nhưng... giấu dờ quá, hông có ai cười. Thằng bạn Cali phải đi chọc tay vào nách từng thằng bắt cười

cho phải phép lịch sự. Thế là bác sùng lên, chửi tụi nó coi thường bác, rồi giận dỗi bỏ về ngang xương.

Ông Bình nghe như vậy tức muốn ứa gan, lộn cả ruột. Ông giận lắm, muốn kiếm chuyện gì nói chơi lại cho đỡ tức, hả dạ, đã cái miệng, nhưng hơi ngán Ba Nhỏ là dân Nhảy Dù bạt mạng, nên thôi.

- Ôi ! Nó muốn nói gì nói, ở đây ai còn lạ gì cái đám Ba Nhỏ nữa.

Đĩa giò thủ đã gần hết, sáu lon bia thì anh Tâm một lon chưa hết, còn ông Bình đã làm hết bốn lon rồi vẫn còn chưa đã. Chả lẽ chơi luôn lon cuối rồi mới về thì coi... kỳ quá. Ông đành chép miệng cáo từ :

- Thôi... quấy quá anh chị nhiều rồi, chắc phải về thôi.

Với tay lấy chùm chìa khóa, ông Bình đứng lên. Anh Tâm cũng vội đứng lên tiễn ông Bình ra cửa. Ra đến ngoài rồi, ông Bình vẫn còn bịn rịn, cố tìm câu chuyện để lấy lại «uy tín» :

- Hôm nọ, tôi với bà nó đi coi cái nhà mới của vợ chồng đứa con gái thứ hai. Gia đình tụi nó chỉ có ba người, hai vợ chồng với một đứa con gái nhỏ mà mua cái nhà bốn phòng hơn 3000 sì-que fít (square feet), sân trước sân sau rộng lớn, trồng bông, cây kiểng len

sì-kép (landscape) đẹp mắt hồn luôn. Nhà ở khu sao-oét (SouthWest), sấp-đi-vi-dân (Subdivision) toàn Mỹ trắng thượng lưu không.

Thấy anh Tâm làm thình, không hỏi gì thêm, ông đành mở cửa vào ngồi trong xe. Ấy thế mà, đã nổ máy xe rồi, ông còn hạ kính xuống, cố với ra nói vớt vát với anh Tâm :

- Hôm nào đến nhà tôi chơi... anh Tâm. Nhà mới có cái TV mới 36 inches, phờ-lát si-cờ-rin (flat screen) hình rõ, hết xẩy từng chi tiết luôn.

Ông mắt la mày lét, ngó trước ngó sau, giọng ông nhỏ xuống - Tôi vừa mới có mấy bộ phim mới, hôm trước coi rồi, hứng quá... Hôm nào anh lại nhà, tôi cho anh coi.

- Trời ơi ! Bác tuổi này rồi... mà còn làm được chuyện đó hả ? Sao mạnh quá vậy ?

- Trời ơi ! Anh tưởng hết rồi sao, còn được, nhưng mà... phải coi phim một chút lấy hứng mới được, anh ơi. Còn về VN thì khỏi cần. Hôm nào anh với tôi về VN một chuyến đi. Kỳ Tết vừa rồi tôi về VN khám phá ra một chỗ mát-xa bấm huyết phục vụ điệu nghệ lắm... muốn chết giấc luôn. Ai nói nước Mỹ này là một thiên

đường, tôi ở đây hơn hai mươi năm rồi, lao động ná thở, có thấy gì đâu ! Vậy mà lần nào về VN cũng thấy, thiên đường chỉ có ở VN thôi... anh Tâm ơi ! Thôi bye nha... anh Tâm.

Ông Bình đã về rồi mà anh Tâm vẫn còn đứng đó. Một chút gì xót xa, chán ngán tràn ngập hồn Tâm - anh chớp mắt, thở dài, cảm nhận được sự cô đơn, yếu đuối, bất lực của mình với cuộc đời trước mặt. Từng cơn gió nhẹ thổi lao xao, đêm đang dần xuống, trời bên ngoài càng thêm trở lạnh.

Anh Tâm mở cửa bước vào nhà, lòng anh chợt ấm lại, ánh mắt sáng lên niềm hy vọng, khi thấy hai đứa con anh đang chăm chỉ học hành. Gần đó, người vợ hiền đã chia xẻ bao nhiêu năm tháng buồn vui, vinh nhục của đời anh đang lặng lẽ, an phận nấu bữa cơm chiều.

Phạm Gia Nam

Văn Hoá Cà Phê Starbucks

Lê Hiền

Lê Hiền là tác giả nhiều bài Viết Về Nước Mỹ đã được phổ biến. Ông sinh năm 1951, du học tại Nhật trước 1975. Đến Mỹ năm 1981. Công việc : kỹ sư điện tại hãng ở Irvine, thành phố mà ông và gia đình hiện đang cư trú. Sau đây là bài mới của ông.

Cảm cái vị giác tuyệt diệu của cà phê Starbucks. Buổi sáng sớm nào đó bất chợt ghé vào tiệm sách Barnes&Noble trong Huntington Beach Mall, vừa mở cửa ra một mùi thơm ngào ngạt theo gió lùa ra khoảng trống bốc thẳng vào mũi, khách khó có thể mà cầm lòng được phải kêu ly cà phê nóng đen đậm, ngồi xuống cái bàn tròn trong góc nhà sách vừa đọc sách vừa nhâm nhi vị đắng cà phê, thật là tuyệt. Không hiểu tại sao người ta lại có thể diễn tả cà phê có vị ngọt được ! chắc người ta uống cà phê bỏ đường nhiều quá nên có vị ngọt chẳng, như thế thì còn gì là chất cà phê đắng, rõ khổ. Tiệm cà phê Starbucks trong nhà sách thu hút rất nhiều sinh viên vừa đến đây đọc sách ké vừa thưởng thức cà phê hay chocolate moca, lại còn có ghế xa lông ngồi nữa khi mỏi lưng vì đọc sách quá lâu.

Chạy xe trên đường Brookhurst nếu để ý một chút, dạo này người ta đã thấy có một số đông người Việt thường ra ngồi quán cà phê Starbucks ngay góc đường Brookhurst và Edinger gần trung tâm Little Saigon, vừa uống cà phê vừa tán gẫu với bạn bè hoặc đọc báo một mình, ngồi ngoài vỉa hè có thể nhìn ra đường xe cộ chạy ngang tấp nập, hay ngó những người chạy bộ quanh khu Miles Square Park cũng thú vị chán, có lẽ số người Việt ra đây ngồi thưởng thức cà phê là cư dân vùng Fountain Valley. Khu Irvine tôi cư ngụ có hai tiệm cà phê Starbucks, một ở Walnut Plaza và một ở Westpark Plaza. Ra đây tôi thường gặp một số người gốc á châu có nhóm nói tiếng Tàu có nhóm nói tiếng Việt, nhưng đa số là dân Mỹ trắng.

Muốn uống cà phê ngon mà vào các quán ăn thường, McDonald hay các tiệm fast food nào đó thì thật không đúng chút nào, cà phê trong các tiệm này chỉ là một thứ nước giải khát uống cùng với bữa ăn. Người ta có thể uống năm hay sáu ly cà phê loại này dễ dàng, có người còn uống được tới mười ly như uống trà.

Vào các tiệm như kể trên thì đáng được chê như ai đó viết : «Cà phê Mỹ nhạt, cả màu lẫn vị. Một chất nước loãng nâu lơ nhờ, hơi có vị khét, thường pha trong một cái bình thủy tinh to và rót vào những chiếc ly giấy

xốp».

Hình như vào trong các hãng Mỹ ta cũng thấy cảnh cà phê quen thuộc này, cà phê được chảy vào bình thủy tinh tròn để chừng hơn mười phút thôi là đã có mùi khét rồi.

Loại này khét như thế là ta cứ việc đồ đi làm lại bình cà phê mới để uống, tội gì mà phải đứng đó mà chê. Cà phê loại này tôi chỉ uống lúc vừa pha xong tức thì, mùi thơm chưa kịp bay mất. Cà Phê trong hãng không mất tiền nên khó bảo đảm chất lượng, có uống là quý rồi để cho tỉnh ngủ mỗi buổi sáng.

Hay người ta có vào các quán ăn và phở Việt Nam ở Little Saigon thì cũng vậy mà thôi, không thể thưởng thức được cái thơm ngon, cách pha cũng chỉ là bỏ cà phê vào phin rồi đổ nước sôi vào đợi cho nhỏ giọt xuống mà khách không được biết cà phê loại nào được chọn lựa ra sao, và nước biết đâu chẳng là nước từ vòi mà ra. Đâu phải có cái phin lọc là tất nhiên cà phê phải ngon, không khéo cà phê lại đậm dở vì bã cà phê trộn lẫn trong ly cà phê. Thử nghĩ đang nhâm nhi từng ngụm cà phê nóng bỗng đâu vương phải cái gì sần sần như cát thì mất ngon, mất cả hứng thú.

Vào các tiệm bán bánh mì nào đó sẽ thấy một loạt các phin cà phê ước chừng khoảng hơn chục cái đang thi nhau nhỏ rất nhanh xuống ly để cho kịp cà phê bán cho khách hàng. Cà phê loại này cũng chỉ để uống cho tỉnh táo con người vào buổi sáng, dứt khoát là không thể ngon rồi.

Để có được cảm vị cà phê Mỹ ngon, người ta chẳng đã phải mất nhiều năm trời để thử và làm quen hay sao, biết chọn không gian nào để mà nhâm nhi, biết cà phê loại nào và quán nào được gọi thật sự là cà phê ngon. Bạn thử ghé vào chợ Pavillion góc đường Brookhurst và Chapman coi, có gần năm chục loại hạt cà phê khác nhau, chính bạn có đủ thời giờ để thử từng loại không? Làm sao người khách qua đường có thể cảm được nếu không ở Mỹ lâu năm. Quán cà phê Starbucks đã làm thay cho người uống cái công việc lâu dài và công phu nhất: thử loại nào ngon hay dở, để rồi chọn lựa ra thứ ngon nhất, đây là cái chìa khóa thành công của cà phê Starbucks.

Quán cà phê Starbucks đầu tiên xuất hiện trong Pike Place Market ở Seattle từ năm 1971 cho đến nay đã có tới hơn 7500 tiệm hiện diện hầu hết các nước trên thế giới. Nhãn hiệu cầu chứng là hình một cô gái tóc dài quá vai đội vương miện có ngôi sao trên chóp, phía

trên có chữ STARBUCKS phía dưới có chữ COFFEE, ngoài ra còn hàng chữ «Careful, the beverage you're about to enjoy is extremely hot», chắc là để phòng ngừa nếu có ai lỡ làm đổ cà phê lên mình mảy có thể kiện tiệm. Do đã có vụ kiện một bà khách đổ ly cà phê nóng trên người đã kiện tiệm McDonald thắng trên một triệu dollars.

Nói ra thì rất dài dòng tôi không muốn đề cập đến lịch sử và sự tiến triển làm ăn phát đạt của tiệm. Tôi chỉ muốn đề cập đến cách mua và pha cà phê của Starbucks. Trước hết Starbucks lập ra một đội ngũ chuyên nghiệp về mua và thử cà phê, hàng năm nhóm này phải thử trên ngàn loại cà phê khác nhau, cuối cùng chỉ có rất ít loại thật ngon mới được chọn mua, thật là sự chọn lựa công phu. Đến sự pha chế thì cũng hơi cầu kỳ không đơn giản như mình tưởng. Có bốn yếu tố căn bản : Tỷ lệ cà phê với nước, độ xay nghiền, nước dùng pha chế, và bột cà phê tươi mới. Để có ly cà phê Starbucks thơm ngon phân lượng giữa cà phê với nước phải thật đúng, đây là phần quan trọng nhất, nếu quá nhiều bột cà phê thì ly cà phê sẽ thành đắng uống vào có thể sẽ bị say và khiến ruột cồn cào, còn ít quá thì ly cà phê mất thơm và nhạt nhẽo. Starbucks đòi hỏi phân lượng nhất định sau khi đã qua nhiều đợt thử nghiệm : 10 gram cà phê bột với 180 milliliter nước, nếu quá đắng khách uống

có thể pha thêm nước sôi. Độ xay nghiền hạt lớn hay mịn tùy theo loại máy pha chế cà phê, mỗi máy pha cà phê thương mại đều có thời gian pha chế dài ngắn khác nhau, điều quan trọng khi pha dừng để cho các vẩn bột cà phê trộn lẫn vào, uống hết ly cà phê mà đáy ly không thấy có vẩn bột đọng lại, ngon đến giọt cuối cùng. Nước pha cà phê phải là loại nước lọc tinh khiết, độ sôi của nước vừa đủ nóng từ 90 đến 96 độ C, tôi đã thử dùng nước pha từ vòi nước trong nhà, nước này vì có chất clorin nên giảm mùi vị cà phê rất nhiều, đưa lên mũi mùi clorin đã át đi mùi cà phê. Bột cà phê phải tươi mới; oxygen, ánh sáng, không khí nóng, và độ ẩm sẽ huỷ hoại chất lượng cà phê; tốt nhất là chỉ xay hột cà phê trước khi pha sẽ không bị mất mùi thơm. Mua một hộp cà phê xay rồi, lúc đầu uống rất thơm, càng để lâu về sau uống càng giống như bã mất ngon. Ly cà phê cũng đã được nghiên cứu kỹ, không phải bằng xốp mà bằng loại giấy dày, bên ngoài lại còn bọc thêm lớp ly không đáy khác, vừa để giữ độ nóng cà phê lâu dài đồng thời người uống có thể cầm trên tay mà không bị phỏng. Buổi sáng sớm trời Cali sương mù lạnh lẽo mua ly cà phê nóng hổi cầm trên tay để giữ hơi ấm trong lòng hai bàn tay cũng là điều rất thú vị. Để giọt cà phê quý báu khỏi rót ra ngoài và làm bỏng tay khi đang đi bộ, người ta có thể dùng nắp đậy kín lại và uống từng

ngụm nóng cà phê qua một lỗ nhỏ xíu.

Nếu thực sự lười ra ngoài quán Starbucks để mua cà phê uống, người ta có thể mua máy pha cà phê hiệu nổi tiếng Barista giá khoảng gần 400 dollars có bày bán ngay trong Starbucks. Ngay tại quán này cũng bày bán cà phê chính hiệu Starbucks không có thể nào giả được.

Thế thì các tiệm cà phê Việt Nam chuyên bán cà phê ở khu Little Saigon thì sao có thể so sánh được vị thơm của cà phê Starbucks không ? Tôi không dám có sự so sánh, thứ nhất vì vị giác mỗi người một khác, thứ hai có quá nhiều tiệm cà phê Việt Nam tôi không có đủ thời gian để đi uống thử từ tiệm này qua tiệm khác. Một vài tiệm tôi ghé qua không hợp với vị giác của tôi, có lẽ tôi chưa vào đúng tiệm chẳng ? Nếu đến tiệm cà phê Việt Nam mà người uống thấy ngon hơn có lẽ một phần là do cái không khí Việt Nam, không khí quê nhà bằng bạc đầu đây. Như quán cà phê Picasso góc Brookhurst và MC Fadden gần nhà hàng Paracel hay Coffee Factory cũng nằm trên đường Brookhurst nhìn đối diện qua đường bên kia cùng dãy tiệm phở Bắc. Ngồi kêu một ly cà phê phin đen trong khi chờ đợi cà phê nhỏ từng giọt khách có thể ngồi đầu lảo với bạn bè. Bởi vậy uống cà phê ở các quán cà phê Việt Nam phải đi từ hai người trở lên, càng đông càng tốt, thì mới tăng được cảm giác

ngon của vị cà phê, và rất hơi mất thì giờ.

Ở Mỹ thời gian thật eo hẹp, chỉ trừ những ngày cuối tuần họa hoằn còn có thời gian, nhưng chưa chắc còn phải dành phần lớn thời gian cho việc dọn dẹp nhà cửa, giặt đủ quần áo, và đi chợ búa cuối tuần. Do đó cà phê Starbucks ra đời đánh trúng vào nhu cầu làm sao có ly cà phê thơm ngon mà không mất nhiều thời gian chờ đợi. Người ta có thể dừng xe lại đi vào quán mua ly cà phê rồi đi ra trong vòng vài phút mà ly cà phê vẫn ngon thơm, nếu ai có thời gian rảnh rỗi mà ngồi lại quán để nhâm nhi cà phê đọc báo thì tiệm Starbucks vẫn sẵn sàng có bàn ghế ở trong và ngoài hành lang để phục vụ.

Howard Schultz là người có công mang văn hóa cà phê từ Italy du nhập vào Mỹ năm 1983 trong một lần du lịch thành phố Milan. Cà phêphin là văn hóa cà phê được du nhập từ Pháp cho đến nay đã trở thành thói quen uống cà phê của người Việt ngay cả ở tại trung tâm Little Saigon. Văn hóa cà phê du nhập từ Italy với lối pha dùng máy Barista đã nhanh chóng trở thành đại chúng trong dân chúng Mỹ sau hơn hai mươi năm phát triển. Hai hình thái văn hóa khác nhau, một đằng thì chậm chạp tà tà ngồi chờ đợi, còn đằng kia thì nhanh gọn tranh thủ thời gian. Cá nhân tôi đã quen với văn hóa cà phê Mỹ, nhanh gọn rẻ mà vẫn không mất đi chất

thơm đẳng đúng nghĩa cà phê, thời giờ ở Mỹ rất quý báu vì ai cũng phải đi làm đầu tắt mặt tối có chăng vài tháng một lần nể bạn bè đi ra quán ngồi đồng uống cà phê phin.

Văn hóa cà phê Starbucks, một biểu hiện văn hóa rất Mỹ. Văn hóa này đã và đang đi dần vào mọi giai tầng dân chúng Mỹ, và đang dần chinh phục thế giới mở đầu bằng sự chinh phục nước Nhật vào năm 1996, chỉ trong vòng hơn 5 năm đã có trên 300 tiệm Starbucks trong nước Nhật, một nước có nền kinh tế mạnh đứng hàng thứ hai thế giới. Giới trẻ sinh viên học sinh ở Mỹ và khắp thế giới đã đang hưởng ứng và tiêu thụ loại cà phê này rất mạnh. Ngày 16 tháng giêng năm 2004 là ngày Starbucks ăn mừng trọng đại vì đã khai trương được tiệm cà phê đầu tiên ở Paris trong khu 26 Avenue de l'Opera. Người Pháp đã đang tự hào là nước phát minh ra cà phê, thì khó lòng mà văn hóa cà phê Mỹ có thể phá vỡ nổi thành trì bảo thủ này. Nếu thành công ở Pháp, sang năm tới 2005 Starbucks mới dám nghĩ tới đột nhập vào Italy nơi phát minh ra espresso coffee tuy có hơi sinh sau đẻ muộn đối với cà phê Pháp, vào thành phố Milan của Ý nơi cha đẻ của ý niệm pha chế cà phê Starbucks. Dù sao Starbucks vẫn là con rơi của văn hóa cà phê Italy trong ý nghĩ của dân Italy, liệu văn hóa cà phê Mỹ có phá vỡ nổi thành trì kiên cố cuối cùng này ?

Bà Mẹ Hoa Kỳ

Trương Tấn Thành

Tác giả Trương Tấn Thành, ngụ tại Lacey, WA. Tốt nghiệp MA, ngành giáo dục năm 2000, hiện là trợ giáo cho trường dạy người da đỏ và giảng viên parttime cho Đại học cộng đồng SPSCC, Olympia, WA. Ông kể thêm về mình «Tù cải tạo và tù vượt biên 10 năm. Lấy vợ năm hơn 50 tuổi và thường bị vợ chê là ít nói quá !» Mong ông Thành sẽ tiếp tục viết thêm.

Tôi may mắn được có hai bà má ở cõi đời này. Một bà má ruột đã mất ở Việt Nam mà tôi không được gặp mặt lần cuối và một bà má người Mỹ tôi có mặt khi bà qua đời. Trên thế gian này có nhiều chuyện tình cờ mà chuyện tôi được bà má người Mỹ cũng là một tình cờ, mà là một tình cờ phải nói là hi hữu.

Tôi còn nhớ lúc đó tôi còn đang mài lũng quần ở college, ốm đói như mọi sinh viên khác. Có đặc biệt hơn là lúc đó tôi đã trên bốn mươi rất xa và sau cả mười năm tù cộng sản, sức lực và đầu óc đang ào ào xuống dốc. Để kiếm thêm chút ít tiền xài, tôi và một người bạn trẻ khác thường đi làm vườn và cắt cỏ cuối tuần. Nhờ đó mà tụi tôi đã sống lây lất cho tới ngày cả hai đều tốt nghiệp ra trường. Lúc đó tôi đang mướn một studio ở

mé West side thì một bữa nọ chuông điện thoại reo, tôi bắt lên thì nghe giọng đàn bà nói :

- Có phải anh Thành đây không à ?

- Dạ phải. Có chi không chị ?

- Bà cụ Mỹ bên nhà tôi cần một người làm vườn và trồng cây cho bà, anh có nhận không ?

- Dạ có chứ ! Mà sao chị biết tôi ?

- A, tôi gọi Nhân nhưng nó bận nên nó cho tôi số phone của anh.

Nhân là bạn cùng ở đảo, bảo trợ tôi và cũng đi học college với tôi ở Olympia này. Thế là cuối tuần đó tôi theo địa chỉ cho đến nhà bà cụ Mỹ để kiểm chút tiền. Tôi bấm chuông thì một ông cụ Mỹ ra mở cửa. Tôi chào lại và nói vào trong :

- Có ai xin làm vườn. Từ trong vọng ra một giọng nói khàn khàn :

- Mời anh ta vào. Nhớ đi vòng ra ngã sau nhe.

Tôi đi vòng ra sau nhà, qua cửa kiếng tôi thấy một bà cụ nhân từ và còn đẹp lão đang ngồi trên ghế. Trên tay cầm điều thuốc lá :

- Vào đi, vào đi. Bà nói với tôi. Tôi bước vào trong khói và mùi thuốc lá nồng nặc.

- Cậu là người chị Quyên ở kế bên giới thiệu tới phải không ?

Tôi trả lời phải và bà có tiếp có phải tôi còn đang đi học không và nói là cần người dọn dẹp vườn, làm cỏ và trồng bông. Lối đối xử lịch sự của bà làm tôi mến ngay và thấy công việc cũng không có gì là nặng nhọc nên cũng mừng thầm trong bụng. Bà hỏi tôi tên gì tôi nói đại là Tom cho bà dễ kêu. Bà tự giới thiệu mình tên là Alice và chồng là cụ Will, gọi tắt của Williams. Lúc đó vào mùa hè, tôi đội cái nón rom rách vành có vẻ tiêu tiêu sao đó mà cụ Alice nhìn trân và nín cười không được. Từ đó tôi cứ đều đặn đến làm vườn mỗi cuối tuần và trở nên thân mật với cụ Alice hơn. Ông và bà có cái đặc điểm mà tôi chịu không nổi là hai người hút thuốc liên tục. Không lúc nào để thuốc hờ trên môi. Có lẽ vì vậy mà hai chân bà bị sưng phù chắc vì gan do hút thuốc bị nóng cho nên bà không đi đâu được mà chỉ lẩn mò trong nhà và ngồi nghe nhạc và xem TV suốt ngày. Công việc đi mua sắm thức ăn, vật dụng đều do cụ Will chạy, chạy vất giở lên cổ ! Cụ Will chịu vợ hơn bất cứ người đàn ông nào mà tôi biết, kể cả ba của tôi ! Còn bà thì «hành» ông cụ chạy xất bắt sang bang đến nỗi tôi

cũng thấy chóng mặt.

Đặc điểm của bà là thích nghe nhạc, phải nói là mê mới đúng, nhạc của mấy thập niên năm mươi, sáu mươi của Mỹ. Tôi thì lại được cái thuộc rất nhiều nhạc Mỹ thời đó và biết đánh đàn guitar nữa. Sau lần tôi đem cây đàn cho bà nghe thì bà «kết» tôi liền. Nhạc phẩm làm bà nổi da gà khi nghe, đúng như bà nói «it makes goose bumps out of me !» là bản The House of The Rising Sun (nguyên tác do ban The Animals diễn ca hồi thập niên sáu mươi mà chắc nhiều cụ cũng biết) và đó cũng là bản tôi thích nhất từ hồi còn học và cũng là bản «tủ» của tôi nữa.

Tôi có «tật» hay gọi phone mỗi ngày cho bạn bè hay người quen tán gẫu cho đỡ buồn và giờ đây thì người mà tôi gọi mỗi tối là cụ Alice. Hai ông bà ở một mình chỉ vào cuối tuần mới có cô con gái là Lorraine từ xa lái xe xuống thăm. Còn anh con trai nick name là Chip thì cả năm mới về một lần. Cô Lorraine là một phụ nữ Mỹ mà tôi chắc hiếm có một người thứ hai. Cô rất hiếu thảo và chăm sóc cho cha mẹ già không thua bất cứ phụ nữ Việt nào. Mỗi tuần cô lái xe xuống, mang bánh trái, lau nhà, giặt giũ, dọn dẹp bathroom thay khăn trải giường đổ bỏ tiểu cho mẹ. Tôi dám nói là đa số mấy cô Việt Nam mình lớn lên ở xứ Mỹ này không thể nào

sánh được với Lorraine được. Nếu nói sai xin lỗi cho ! Bà thường nói là bà rất có phước được một cô con gái như Lorraine tất cả tài sản của hai ông bà sau khi đã mất đều để lại cho Lorraine cả. Ngoài ra Lorriane còn coi tôi như là người trong nhà dù là mũi tôi xẹp và tóc tôi đen như... dầu hắc. Tìm đâu được những người bản xứ đầy thiện tâm như vậy ở xứ này ?

Cụ Alice lấy những lần tôi gọi điện thoại như vậy làm đỡ buồn và thường mua những món lặt vặt kê tôi xuống rồi cho. Bù lại tôi chỉ cần chơi những bản nhạc bà yêu thích là đủ làm cho bà vui cả ngày. Hơn một năm sau thì bà muốn tôi dọn về ở chung với ông bà cho vui. Đây không phải là lời mời lời mà bà thật lòng muốn vậy. Nhà có ba phòng còn trống một phòng. Bà nói tôi về ở chung cho vui sẵn đó lo vườn tược cho bà cũng tiện. Tôi mừng lắm nhưng còn ngại vì hai ông bà hút thuốc ở trong nhà tôi chịu không nổi. Bà cứ gọi và hỏi thúc tôi hoài. Bà nói là cho tôi ở không tính tiền chỉ... đờn cho bà nghe và dọn vườn là được rồi. Ở cái xứ mà nạn kỳ thị chủng tộc nó ngấm ngấm mà được một người thương mình như vậy thì chắc là tôi phải có phước đức ba đời. Và lại tôi cũng ngại không biết ông cụ Will và Lorriane, lúc đó còn là xa lạ chưa biết trong lòng hai người ra sao. Thêm nữa họ là người Mỹ, không biết họ sẽ đối xử với mình ra sao nếu họ chỉ vì muốn chiều lòng cụ Alice mà

cho tôi về ở. Tôi chần chừ đến mấy tháng sau đến khi tốt nghiệp bốn năm, hết work study mà chưa tìm được chỗ làm. Tiền mướn phòng gần sạch. Thôi thì không còn cách nào hơn ! Một liều, ba bảy cũng liều.

Cái khó nhất của tôi là cái đồng «của cải» của tôi. Đủ thứ mà tôi góp nhặt từ bấy lâu, chắc đây là thói quen của mấy ông bị cải tạo, nay chỉ sợ không biết chừa vào đâu ! Cuối cùng nó nằm chật cả phòng tôi, từ góc phòng cho tới gầm giường ra ngoài cả garage. Nhưng sau cùng nhờ cụ Alice thương tình mà đâu cũng vào đó. Tôi được bà cấp cho tôi một cái giường đơn, vừa đủ để cái bàn computer và một khoảng trống trong góc phòng. Phòng của cụ Alice ở kế tôi còn của ông Will thì đối diện với bà, còn phòng tôi thì đối diện với phòng tắm. Khi tôi dọn về bà mừng lắm, còn cụ Will thì bà sao thì ông vậy.

Vài tháng sau đó là ngày ra trường bốn năm của tôi. Nhân lúc Lorraine xuống cuối tuần, bà nói cả nhà đi ra nhà hàng ăn mừng cho tôi dù cả năm nay bà chưa hề ra ngoài bao giờ. Hôm đó tôi còn nhớ bà mặc áo đầm màu đỏ rất đẹp và mang vớ cao vì hai chân bị sưng to và phải dìu ra xe. Đó là một trong những kỷ niệm làm tôi xúc động nhất mỗi khi nhớ đến cụ Alice. Bà coi tôi chẳng khác nào như con ruột trong nhà. Bà gọi tôi là «honey» và đối xử với tôi rất lịch sự như một người

khách. Mỗi lần Noel đến bà mua quà cho tôi không kém gì cho Lorraine và cả những lần sinh nhật của tôi đều thật nhiều quà. Một lần nữa tôi được nuông chiều bởi một bà mẹ dị chủng ở xứ người. Có lần cụ tâm sự với tôi là cụ đã có một đời chồng trước nhưng người này ghiền rượu và bà không được hạnh phúc. Bà làm trong Fred Meyer và Will, thợ hàn rồi hai người ở với nhau được một gái Lorraine và một trai Chip. Hai ông bà dời nhà từ căn nhà lớn ở Seattle xuống Lacey này để ở cho yên tĩnh và gọn gàng hơn vì hai cụ đã cao tuổi. Xem ra thì bà không thương cụ Will cho bằng ông thương bà.

Rồi chuyện không vui xảy đến. Đúng như lời Lorraine nói, cụ Alice luôn coi con mình là những đứa trẻ dù đứa nào cũng hơn ba mươi. Dần dà sự chăm sóc và chú ý quá mức của bà đối với tôi làm tôi thấy thật khó chịu. Đến mức tôi đi sớm về khuya để tránh gặp bà và thêm vào đó vì không chịu được khói thuốc nên tôi tránh ngồi nói chuyện lâu với bà. Điều đó làm bà không hài lòng. Tình trạng khó xử đó kéo dài cả tháng và cụ trở nên khó chịu với tôi ra mặt. Lúc đó tôi phải tiếp tục học vì không kiếm được việc làm nên nếu dời ra thì chắc không phải biết sống ra sao. Còn tiếp tục ở thì thật là như một cực hình mà ráng sống và tránh né thật không còn cái khổ nào cho bằng ! Một buổi tối khi tôi về đến cửa phòng tôi thấy một mảnh giấy dán với hàng chữ

«Tom, cậu dọn ra ngay tức thì ! Tôi không muốn thấy cậu ở trong nhà nữa». Thật như là sét đánh ngang mày. Thế là tiêu ! Tôi chợt nhớ đến câu tục ngữ Anh «Đừng chọc giận con cá sấu khi bạn chưa qua sông». Nên muối mặt vội vã ra «điều đình». May thay phước đức vẫn còn. Sau đó tôi lại được bà cho ở lại và phải tiếp tục rán chịu cụ chứ biết làm sao bây giờ.

Tôi tiếp tục sống với hai cụ cho đến ngày cụ Alice ra đi vĩnh viễn. Tôi dời ra ở riêng khi vợ tôi ở Việt Nam qua. Rồi sau đó không lâu cụ Will cũng quy tiên. Căn nhà cũ đã bán.

Lâu lâu chạy ngang qua ngôi nhà khi xưa thì trong đầu tôi lại nhớ đến cụ Alice và bài The House of The Rising Sun mà trong lòng thấy buồn ngùi với những kỷ niệm đã qua. Kỷ niệm của một bà má tóc xanh, tóc vàng nhưng coi tôi không khác nào như một đứa con ruột.

Trương Tấn Thành

Người Bên Lề Cuộc Sống

Cội Thông Già

Cội Thông Già là tác giả bài viết về nước Mỹ đầu tiên mang tên «Một Mảnh Đời Thường». Nhân vật xưng «tôi» trong bài viết là một «chàng». Do đó, lời giới thiệu được viết «ông họ Phan, 36 tuổi, hiện sống ở Reading, PA, nghề nghiệp chemical engineer. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của ông có vẻ là tự truyện về một phần đời».

Cùng với bài viết thứ hai là thư đính chính của tác giả, có đoạn viết nguyên văn «Bài viết một mảnh đời thường là tôi viết cho người bạn và tôi là «bà» chứ hông phải là «ông» ! Tôi qua Mỹ năm 92 và hiện đang cư ngụ ở PA... Tôi thật không biết nói gì về mình cả». Xin cáo lỗi và trân trọng giới thiệu bài viết thứ hai của bà Phan, bút hiệu «Cội Thông Già».

Ngày... tháng... năm

Vậy là anh thực sự ra đi một mình... anh sống hay còn thì có lẽ không mấy ai quan tâm. Đời sống của anh quá đơn sơ, quá giản dị và không chút ưu tư. Tôi thật sự không nhớ nhiều về tuổi thơ của anh, những chuyện tôi biết về anh đều do mẹ tôi cùng các anh chị

kể lại.

Theo lời kể, hồi nhỏ anh rất thụ động, rất ít bạn bè bởi cá tính mặc cảm, tự ti... anh chỉ có một người bạn mà cả xóm thường gọi anh ta là «Na Ná Nùng Nung» cái tên thực làm cho người ta phì cười ! Anh bạn này tại mắc bệnh ngọng theo vắn en nờ... còn anh tôi thì lại mắc tật cà lăm. Có lẽ cả hai cùng có khuyết tật như thế nên rất tự ti, mặc cảm và đương nhiên rất thân nhau tuy Na Ná nhỏ hơn anh hai tuổi. Phải nói anh là một đứa trẻ rất vụng về và chẳng thông minh... có lẽ vì vậy mà anh thường xuyên trốn học rồi nghỉ luôn mà mẹ tôi chẳng hay biết ! Lúc phát giác thì chuyện đã lỡ làng rồi... hồi ấy anh chỉ đang dang dở ở lớp năm.

Rồi «giải phóng» vô, anh theo cha mẹ tôi đi kinh tế mới ở cái tuổi mười lăm mà chữ nghĩa thì hình như đã bay theo thời gian. Anh làm ruộng khá lăm, thường xuyên ra suối ông Bính đề câu cá những khi rảnh rỗi. Cuộc sống của anh rất đơn điệu ngày hai buổi ra đồng, tối về vác cây đòn gậy lung tung chẳng có điệu vắn rồi lại ngêu ngao «Gặp em... trên cao lộng gió... » Anh không biết đàn nhưng lại rất thích đàn, có điều cầm đàn khảy lung tung chẳng theo nốt nào cả !! mỗi lần anh khảy đàn thì tôi và hai đứa em nữa cùng cười vật vã bởi người hát một nơi, đàn đi một nẻo !

Cuộc sống đơn điệu của anh như thể cứ dần trôi, anh chẳng hề rung động hay có người bạn gái nào thậm chí cũng chẳng có bạn trai... Thằng bạn nối khố của anh thì ở xa xôi quá...

Rồi anh tới tuổi bị bắt đi nghĩa vụ như bao người con trai khác. Cuộc sống đời lính xa nhà càng khiến anh trầm lặng hơn nhưng chỉ mới hơn một năm anh được đưa về và cả nhà chúng tôi đã khóc không ít khi nhìn thấy anh nằm trên cáng thiêm thiếp như người đã qua đời. Ba mẹ tôi được báo anh bị sốt rét cấp tính và hết cứu nổi. Bây giờ chỉ còn chờ chết.

Anh nằm đó, bất động, mắt nhắm nghiền, môi tím đen, da dẻ vàng vố xanh xao không có một dấu hiệu sự sống nào ngoài trái tim yếu ớt thoi thóp đập từng nhịp một. Ba mẹ tôi đã mời cha xứ đến xức dầu cho anh rồi mua hòm, không khí chuẩn bị cho một đám tang thật là thâm trầm. Chúng tôi quỳ quây quần bên thân xác anh và đọc kinh cầu nguyện mãi tới khuya. Cha mẹ tôi mệt quá nên ngủ thiếp đi, chị tôi và tôi có nhiệm vụ thức để canh anh còn hai đứa em tôi cũng lăn ra đất mà ngủ. Lúc ấy tôi chỉ được 12 tuổi nhưng ai cũng bảo tôi giống người lớn. Có lẽ tôi lạnh hơn những đứa trẻ đồng trang lứa. Tôi bảo :

- «Chị Hường đi ngủ đi... em canh một mình được rồi !»

Thế rồi vừa quá hai giờ sáng thì anh tôi ú ớ, cựa quậy... Anh thì thảo «nóng quá !» Ban đầu tôi tưởng ma nữa chớ, nhưng rồi khi trấn tĩnh thì tôi hiểu là giọng của anh tôi. Mừng quá, tôi lột tung mền trên người anh và lấy ngay li nước phép dùng để vảy xác của cha để lại cho anh uống !

Như có phép lạ, anh hồi tỉnh và trước sự ngạc nhiên ngẩn ngơ của mọi người... anh đã qua được cửa tử thần. Lúc đó anh chỉ mới tròn 20 tuổi.

Sau sự cố gần như chết đi sống lại ấy, anh hầu như thay đổi hoàn toàn tâm tánh. Có người cho rằng anh trở nên man man. Có lẽ cũng thường tình bởi làm sao tránh khỏi chuyện chấn động thần kinh như thế chứ ? Ngay chính ba mẹ tôi cũng nghĩ anh đã bị mất giây nhưng cũng vì vậy mà mọi người trong gia đình tôi càng yêu thương anh hơn. Từ cơm nước, áo quần cho tới sức khỏe, chị em chúng tôi thay phiên nhau take care cho anh.

Anh đổi tánh như trẻ thơ, chẳng bao giờ giận hờn ai dù mọi người chọc ghẹo cười chê anh dốt nát. Anh cũng chẳng hề lo lắng bất cứ chuyện gì xảy ra trong cuộc

sống, những tin tức sốt dẻo hay a đua theo bạn bè để chọc ghẹo con gái. Anh tuyệt đối không làm mất lòng ai, bao giờ cũng nhẫn nhịn chịu đựng chứ không phản kháng mỗi khi bị hiếp đáp... Anh sống rất vô tư theo thời gian.

Rồi gia đình tôi dọn về thành phố. Tâm trí không bình thường như anh vào thời đó thì chẳng thể tìm đâu ra việc làm, các chị tôi lần lượt lấy chồng, ba mẹ tôi lại già yếu bệnh hoạn cho nên tôi hầu như đã thành trụ cột trong gia đình. Tôi không còn thời gian để chăm sóc cho anh hay gần gũi anh. Công việc đó nhỏ em tôi quán xuyến và nó thường ca cẩm bức mình vì cái tánh khờ khạo của anh. Nó thường căn nhắc anh đủ chuyện nào là bê bối, nào là ăn uống thất thường bậy bạ rồi ở dơ. Tôi cứ phải an ủi :

- Đàn ông có mấy ai gọn gàng, ở sạch ? Có mấy ai siêng năng mà mày căn nhắc ! Anh không phá phách thiên hạ, không đánh lộn đánh lạo, không hại hay làm phiền ai là mừng rồi !

Tôi thông cảm với anh lắm nên chẳng bao giờ la rầy anh... khi mà mọi người tất bật với cuộc sống vì miếng cơm manh áo thì anh không phải tham gia. Với lứa tuổi của anh, đám trai cùng xóm ai cũng cặp bồ cặp bịch nhưng anh thì không có ai cả không phải vì anh xấu trai

đâu. Anh đẹp trai hơn cả anh tư tôi đấy. Anh không có bạn gái bởi bản tính rụt rè nhút nhát, bởi vô tư đơn giản mà đôi khi người ta cho là man man, nhưng với tôi, tôi không nghĩ anh như vậy. Tôi thường ước ao giá tôi cũng được như vậy... vô tư chẳng biết buồn hay hờn giận thì hay biết mấy ! Đứng bên lề cuộc sống sẽ dễ chịu, thoải mái hơn là tham gia vào cái guồng quay của cuộc sống.

Mỗi ngày tôi thường thức dậy từ 4 giờ sáng để ôn bài vở vì dù tôi không được đến trường vào ban ngày, tôi vẫn lén cha mẹ theo học bổ túc văn hóa. Sau khi ôn bài, tôi xách giỏ ra chợ dọn hàng để bắt đầu một ngày bán buôn tấp nập... Còn anh, cũng thức dậy thật sớm theo mẹ tôi và hai đứa em đi nhà thờ. Gia đình tôi vốn là một gia đình sùng đạo, em gái tôi tham gia hội hát nên đi nhà thờ hát lễ mỗi ngày, em trai tôi thì giúp lễ, mẹ tôi đi cầu nguyện còn anh tôi chỉ biết vào nhà thờ theo thói quen ! Không biết anh có cầu nguyện và tin vào Thiên Chúa hay không nhưng anh rất chăm chỉ... có hôm mẹ tôi chẳng coi đồng hồ, mới 3 giờ sáng đã gọi các con dậy đi lễ thay vì 5 giờ. Những hôm như thế, em gái tôi thì tựa vai mẹ tôi dưới đài Đức Mẹ ngủ gà ngủ gật, thằng em trai thì đi dờ mấy cục gạch để bắt dế, còn anh tôi lúc ấy đã hơn 26 tuổi thì... lại ngồi trầm ngâm, suy tư. Không biết anh đang cầu nguyện hay nghĩ gì. Cái thông lệ ấy cứ tiếp tục diễn cho đến khi chúng tôi khám

phá ra một điều rất lạ ở anh, đó là anh không đi lễ cùng với mẹ mà bao giờ cũng đi sớm hơn thường lệ.

Thấy anh có chuyện lạ, ba chị em tôi lém lỉnh phá phách đi theo rình. Bản thân tôi theo dõi chỉ vì lo cho sự khờ khạo của anh mà thôi nhưng hai đứa em thì muốn khám phá bí mật để chọc ghẹo anh. Chúng tôi thật té ngửa khi phát hiện anh có bạn gái... họ thường hẹn nhau đi lễ sớm và chuyện trò... điều đáng ngạc nhiên hơn là cô bạn của anh rất xinh. Tôi mừng cho anh vì ít ra có một người hiểu được anh và yêu thương anh chứ không nghĩ là anh mất.

Vì biết anh có bạn gái nên mỗi ngày tôi cho anh nhiều tiền hơn để tiêu xài. Anh rất biết an phận, vì biết mình không làm ra tiền nên anh không bao giờ hoạnh hộc tiêu xài cái gì kể cả thuốc lá hay áo quần giày dép. Tôi mua gì anh mặc đó, không bao giờ đòi hỏi. Có tiền thì anh hút một điếu thuốc Sài gòn còn không có tiền thì anh hút thuốc Lào như ba tôi. Anh chẳng hề uống rượu. Cuộc sống của anh nói chung rất đơn giản !

Rồi gia đình tôi cũng biết anh có bạn gái, cha mẹ tôi phản đối chuyện cưới xin bởi ba mẹ nghĩ anh không được bình thường làm sao lo được cho vợ con. Tôi không là người quyết định việc lớn như vậy nên không thể giúp được anh. Lúc đó gia đình tôi có giấy tờ đi

nước ngoài nên ba mẹ tôi càng tuyệt đối ngăn cấm bất cứ đứa con nào có bồ bịch và đương nhiên anh lại càng không ngoại lệ ! Họ chia tay nhau trong buồn phiền đau khổ như thế. Tôi biết chị ấy rất buồn. Tôi đã từng thấy chị ấy khóc khi nhắc đến anh nhưng riêng anh, khi nghe cha mẹ ngăn cấm, anh chẳng nói gì, chỉ biết vâng lời.

Nhìn anh, không ai nghĩ rằng anh buồn nên gia đình tôi càng có lý do cho rằng tâm thần anh man man. Đôi khi tôi an ủi anh :

- Thôi thì hãy quên đi, mai này anh qua Mỹ sẽ làm lại từ đầu vẫn chưa muộn.

Anh chỉ cười, một nụ cười rất vô tư ! Tôi lại ước ao... giá tôi cũng được vô tư như thế, nhìn cuộc đời, cuộc tình yêu bằng hai con số không !

Anh lại ngã bệnh... căn bệnh đường ruột, tuy chẳng nguy hiểm gì nhưng nó khiến anh ăn uống khó khăn hơn. Anh bắt đầu kén ăn bởi có những loại thức ăn mà đường ruột của anh không thể chấp nhận, tiêu hóa được. Anh gầy đi trông thấy và tôi lo lắng ! Lúc này tôi buôn bán khá nên không ngại tốn tiền vì cái ăn cái mặc cho gia đình nhưng tôi lại không thể bắt buộc anh ăn những thứ anh không thích ăn như thịt bò, rau xanh, những thức ăn bổ máu mà cơ thể anh đang rất cần thiết.

Món ăn duy nhất mà anh thích là các loại cá. Anh sẽ ăn không biết no nếu như có món cá trê hay cá lóc kho tộ. Sáu năm sau đó thì gia đình tôi được đoàn tụ bên Mỹ.

Khi gia đình tôi được đoàn tụ tại Mỹ, anh đã 32 tuổi. Sau một tuần lễ đến Mỹ, anh nhắc lại lời tôi khuyên anh ngày xưa :

- Thu, mày nhớ hồi trước mày nói là tao có thể làm lại từ đầu khi qua Mỹ không ?

Tôi đã xúc động đến rơi nước mắt. Thì ra anh vẫn luôn có niềm tin và hy vọng vào cuộc sống chứ không vô tình hay man man như người ta lầm tưởng. Tôi nhẹ nhàng đáp lời :

- Em nhớ chứ... nhưng bây giờ em chưa giỏi tiếng Mỹ, đâu có thể xin việc được cho anh ? Em còn phải đi làm hăng may với người Việt nam đây nè. Đừng có nói với em là anh cũng đòi vô hăng may đó nha !

- May thì sao ? Tao có thể học được mà... Học chậm một chút thôi, còn hơn là không có việc làm.

Vậy là tôi đưa anh vào hăng may và trực tiếp xin boss dạy anh may vì tôi biết anh vốn chậm hiểu, nếu để người khác dạy anh có lẽ họ sẽ nản chí và nói xấu anh... anh sẽ không được đi làm và như vậy tôi đã vô tình giết

chết niềm tin và hy vọng trong anh.

Anh làm ở hãng may được sáu tháng thì tôi đã xin cho anh vào làm hãng cá. Đây đúng là sở thích của anh, tuy không biết tiếng Anh nhưng anh có lòng nhẫn nại và chăm chỉ nên boss anh đã giữ anh lại làm việc trong suốt tám năm trời.

Anh chăm đi làm lắm ! Cứ mỗi khi gần cuối năm, boss của anh gọi cho tôi và nhắc tôi vì vacation của anh vẫn chưa lấy ngày nào... rồi thỉnh thoảng ông căn nhắc rằng anh tôi đi làm quá sớm và cứ ngồi một mình chờ cửa hãng mở, như thế không an toàn. Tôi có đôi lần hỏi ông về công việc cũng như thái độ của anh tôi trong giờ làm việc, ông thường khen anh tôi rất hiền. Tuy không biết nói tiếng Anh nhưng xem ra anh hiểu được những gì ông nói... anh làm việc rất nghiêm túc, chăm chỉ nên thường bị những công nhân khác ăn hiếp và đùn những công việc dơ bẩn hay nặng nhọc cho anh. Anh chẳng bao giờ phản nản, chỉ lẳng lặng làm. Cuối ngày, anh thường được boss cho anh những mớ cá dư, có khi còn được cả lobster, hay cua... vì vậy gia đình tôi lúc nào cũng có cá để ăn. Mỗi lần anh mang cá về, nét mặt anh vui lắm, anh thường thủ thủ :

- Thu à, mày kho cá thu nước dừa nghen... !

Hay :

- Có con sea bass bự lắm, mày hấp ghen Thu !

Anh thích tôi nấu ăn nhất chứ không thích em gái hay mẹ tôi nấu. Anh biết chúng tôi thích ăn bún riêu nên mỗi lần có cua hộp anh đều kì kèo :

- Nấu bún riêu thì nấu nhưng phải kho hay chiên cá cho tao à nha...

Tôi đi lấy chồng anh không được vui lắm nhưng rồi cũng quen với thức ăn mẹ tôi và em gái tôi nấu... Mỗi tuần tôi về thăm nhà, anh luôn luôn yêu cầu món cá hấp cuốn bánh tráng, tôi dụ mãi cũng như hăm dọa đủ điều thì may ra anh ăn được miếng steak.

Đưa anh đi BS tôi mới biết anh vẫn còn chứng thiếu máu... Giận quá, tôi và nhỏ em kiểm tra toàn bộ căn phòng, áo quần anh thì tôi biết được anh rất thường xuyên đi cầu ra máu bởi bị bệnh trĩ nội. Thế là mỗi tuần tôi bắt em gái tôi phải xay nước rau dấp cá cho anh uống, bắt anh ăn thêm rau xanh, nhưng anh vẫn cứ lén đổ đi vì bảo không ăn được...

Càng ngày, anh càng trở nên cứng đầu hơn, chỉ ăn những gì anh thích, hay gây với ba mẹ tôi hơn và nhất là gây với em gái tôi. Đã đôi lần tôi cùng anh nghiêm túc

nói về anh, tôi giải thích tỉ mỉ vì sao em gái chúng tôi đã gần ba mươi mà vẫn chưa lấy chồng ? Vì sao ba mẹ cứ bệnh hoạn liên miên và vì sao anh cứ cứng đầu trêu tức ba mẹ... anh im lặng nhưng tôi hiểu anh đang buồn vì nhìn thấy mẹ tôi lo cưới vợ cho anh Tư nhưng còn anh ?

Không ai lo cưới vợ cho anh cả ? Tôi biết anh cũng khao khát có một đời sống bình thường như bao người, có mái gia đình như chúng tôi. Anh đã hơn ba mươi sáu tuổi rồi còn gì, nhưng mà ở Mỹ này kiếm vợ cho một người lảnh lặn, nghề nghiệp đang hoang còn thấy khó hướng chi bệnh hoạn và không bình thường như anh... ba mẹ tôi thì lo lắng nếu như các em tôi có gia đình ai sẽ lo cho anh hướng chi còn hơi sức đâu mà lo thêm cho vợ anh nữa... vì vậy chuyện lo vợ con cho anh đều bị bác bỏ.

Nếu như tôi không có chuyện buồn của chính hôn nhân mình thì tôi cũng không ngại mà chăm sóc cho anh, nhưng rồi tôi cũng cầu xin ba mẹ tôi cho anh về Việt Nam chơi, biết đâu sẽ tìm được người hợp ý !

Anh về VN lần ấy cùng với ba mẹ và vợ chồng anh chị hai tôi. Được cái tiếng việt kiều, được lợi thế và cái danh của các anh chị em, và được cái tiếng đạo đức của ba mẹ tôi mà có hàng mấy cô theo anh. Ai cũng mong tiến đến hôn nhân cả nhưng rồi chính anh tôi lại

là người từ chối khi cha mẹ tôi lên tiếng lo chuyện đại sự cho anh ! Lần này tôi không thể nói gì rồi vì chính anh là người từ chối... anh nói người ta thích đi Mỹ chứ không thích anh... câu trả lời đơn sơ nhưng tôi hiểu nó hàm chứa rất nhiều phiền muộn, chua xót.

Rồi anh lại lẳng lặng quay lại với đời sống thường nhật, ngày hai buổi đi về, rảnh rỗi, anh xem phim tàu hay ngồi đằng trước nhà ngắm người qua lại... và anh có bạn. Thật tức cười, chàng mỹ đen gần nhà qua làm bạn với anh, nó xí xô xí xao bằng tiếng Mỹ còn anh thì chữ được chữ mất, rồi xen lẫn tiếng Việt hàm bà lẳng ! Thật tức cười... không biết cả hai có hiểu nhau không nhưng xem ra rất tương đắc !

Cứ mỗi ba tháng, tôi lại đưa anh đi tái khám cho chứng thiếu máu của anh. Lúc này anh ốm hẳn, không còn mập mạp như xưa. Anh có vẻ chán chường. Tôi tìm hiểu xem có chuyện gì xảy ra ở sở làm hay không thì nghe người ta nói... ai cũng được lên lương nhiều trừ anh, bởi anh chẳng bao giờ khiếu nại cả nên boss đi. Tôi hỏi anh có muốn đổi job không ? Anh chỉ cười...

- Job nào cũng vậy... không biết tiếng Anh thì ở đâu cũng bị kì thị thôi...

Tôi nghe buồn tênh, nhưng tôi hiểu anh không thể nhồi nhét chữ nghĩa vào đầu được nữa. Anh muốn thoát ra khỏi hai cái chữ man man mà người đời tặng cho anh lắm chữ nhưng làm sao để thoát ra được bây giờ khi tuổi anh càng ngày càng lớn, thần kinh anh, não bộ anh càng ngày càng già cỗi hơn...

Tôi ít có thì giờ quan tâm cho anh hơn bởi chuyện li dị với chồng, tôi cũng buồn cho cuộc đời hẩm hiu của mình nên tim tôi không còn chỗ trống để chia sẻ nỗi buồn với anh... Tôi cắm đầu cắm cổ học hành để tìm quên nên cha mẹ tôi thường than thở :

- Không khéo nó cũng sẽ điên như thằng Chiêu !

Em tôi cứ phải theo dõi từng đường đi nước bước của tôi vì nó chỉ sợ tôi vừa học vừa làm kiểu này thì đụng xe bất cứ lúc nào... nhưng chỉ có tôi hiểu tôi và hiểu anh hơn cả. Tôi không điên, cũng như anh chẳng bị điên như mọi người thường gán. Ở anh chỉ có sự nhẫn nhịn, chịu đựng mà thôi ! Mặt trời lặn... một ngày tiếp nối mọi ngày ! Cuộc sống bất di bất dịch vẫn cứ trôi qua.

Trước khi tôi đi công tác bên Anh, tôi đã đưa anh vào bệnh viện để chụp hình và khám nghiệm bao tử cũng như đường ruột, nghe Bác Sĩ nói kết quả bình thường tôi mới yên tâm đi. Ngày tôi quay về, tôi đưa anh đi tái

khám. Anh mập lên 12 lbs. Bác Sĩ tươi cười vỗ vai anh

- You don't have to go back to me... you are very good now...

Anh nói với tôi :

- Tao chẳng muốn đi Bác Sĩ nữa đâu... chết thì thôi... đi hoài mệt quá...

Một tuần sau tôi nhận cú phone của boss anh cho biết anh bị cắt vào tay và đưa vào Bệnh Viện. Anh nghỉ một tuần lễ ở nhà... vì buồn nên tôi nói anh qua nhà tôi chơi với các cháu... weekend nào anh cũng qua phụ ông thợ đóng bàn ghế, làm cái sun room ở phía sau nhà cho tôi trồng cây.

Ngày nào cũng vậy, tôi làm bò steak và dụ anh ăn, có lẽ vì tôi chiên xong là anh ăn liền nên còn nóng khiến anh ăn ngon miệng hơn. Anh ăn được tôi thấy vui lây... anh lại lên được mấy pounds nữa. Mẹ tôi vui lắm vì thấy anh chịu ra khỏi nhà để đi chơi, đi câu với em trai tôi mỗi cuối tuần. Cả hai anh em đi cả hai hôm mới về và lần nào cũng có cá... Vậy mà... chỉ hai tuần sau đó thì anh qua đời. Trước hôm anh mất, anh còn vui vẻ nhắc em gái tôi và tôi rằng đi Phila thì nhớ mua cho anh hộp com thịt nướng. Đi nhà thờ, anh vẫn làm công tác

xin tiền như thường lệ và vẫn hăm he mấy đứa trẻ khi chúng nói chuyện trong nhà thờ... anh vẫn dừng lại ghé của gia đình tôi và chọc con trai tôi là Lẽ ụt ! Lẽ heo! Ngày hôm đó, chúng tôi bị chết máy xe giữa đường nên khi về nhà thì anh đã đi ngủ. Anh không đợi để ăn cơm thịt nướng được. Sáng hôm sau trước khi đi làm anh còn gây với em gái tôi vì nó muốn anh ăn bát phở trước khi đi.

- Anh mà không chịu ăn thịt bò và những món có nước thì lần này em nói chị Thu kêu BS chích cho xem!

Anh vốn rất sợ chích nhưng lần này lời hăm dọa của em tôi không hiệu nghiệm nữa.

- Tao chết cũng không đi Bác Sĩ, tao đi một mình, không cần đưa nào đưa !

Không biết có phải là điềm trần trời cuối của anh hay không ? Ngày hôm đó anh thực sự ra đi một mình... cô đơn không người thân...

Chiều hôm ấy đi làm về, tôi đang hì hà hì hục nấu cơm thì phone reo. Con trai tôi bốc phone và nói chuyện. Tôi không nghĩ đến là có chuyện chẳng lành nên đi ra trước sân tưới cây... Rồi cháu chạy ra nói...

- Bác Chiều ở hăng có vấn đề...

Tôi không nghĩ là tình hình nghiêm trọng.

- Chắc lại cắt vào tay nữa ?

- Con cũng không rõ, thằng Jason có vẻ bận nên chỉ nói đã đưa bác Chiêu đi vào Bệnh Viện rồi thôi...

Tôi gọi cho ba tôi để tìm nhỏ em gái nhưng nó lại đi học... hôm ấy tôi mệt trong người nên tôi lại gọi cho anh hai tôi nhắn anh vào Bệnh Viện trước rồi tôi sẽ vào...

Dàn xếp các con xong tôi vào Bệnh Viện thì hơi ôi đã quá muộn rồi. Bác Sĩ không cứu nổi anh ! Anh bị vỡ mạch máu chính nên không thể cầm máu nổi. Đầu óc tôi choáng váng nghiêng ngả khiến anh tôi phải đỡ lấy tôi. Tôi đòi xem anh ngay nhưng không ai cho tôi vào. Nghe boss của anh kể lại tôi uất hận vì hiểu ra... tôi hận cả tôi vì đã không bảo vệ được anh. Tâm trí tôi hoảng loạn nên không nghĩ đến nguyên nhân tai nạn mà chỉ muốn được nhìn thấy anh mình.

Tôi theo chân tụi officer và Bác Sĩ để gặp anh tôi. Gương mặt anh vẫn còn máu me nhiều chỗ, những dụng cụ y khoa giúp anh hô hấp vẫn chưa lấy ra, mắt anh vẫn mở nhưng tim anh đã ngừng đập... cơ thể anh còn nóng ấm nhưng linh hồn anh đã ra đi. Tôi khóc như mưa gió khiến tụi security phải đưa tôi ra ngoài khi tôi vừa kịp

vuốt mắt cho anh lần cuối...

Người ta đưa anh xuống nhà xác và hỏi tôi rất nhiều câu hỏi về anh. Tôi bây giờ còn biết gì nữa để mà nói nhưng anh tôi bảo :

- Phải bình tĩnh để mà giải quyết vấn đề...

Chúng tôi đã không dám nói cho ba mẹ biết cho đến tối khi đã liên lạc bàn giao xong xuôi vấn đề mai táng với nhà quản.

Mười một giờ rưỡi đêm, khi em trai tôi đi làm về, nó đã ngã xỉu khi nghe anh tôi chết. Nó là em út trong nhà, nó cũng vừa mới sắm cho anh hàng loạt nào giường mới, TV mới... vậy mà anh lại ra đi không dùng đến !

Cả nhà tôi đều rơi vào khoảng không, mẹ tôi đòi xem mặt anh ngay nhưng làm sao xem được ? Tôi không dám tường thuật lại với mẹ vì mẹ tôi đang có bệnh trong người... những anh chị em trong gia đình tôi sau đó chỉ biết thay phiên nhau an ủi ba mẹ tôi, còn tôi thì phải chạy lung tung để lo thủ tục ma chay cũng như làm việc với officer.

Tôi đến hăng anh để coi hiện trường xảy ra. Tôi được nghe rất nhiều lời tường thuật từ những công nhân cùng làm với anh hôm ấy và tôi hiểu ra... nếu như chuyện xảy

ra ở nhà, tôi tin anh sẽ không bị chết oan ức như vậy... Anh bị vỡ mạch máu trong bao tử nhưng lúc đau, anh đã không biết nói tiếng Mỹ và vì với bản tánh nhút nhát hiền lành anh không dám dùng phone để gọi về nhà. Vì đau quá, anh chỉ biết chạy vô restroom để nghỉ ngơi... Thật không ngờ, anh ói ra máu và có người thấy được. Ông ta đưa anh ra ngoài phòng ăn nằm đỡ rồi mới gọi cho xếp của anh... Tôi ám ức tại sao họ không gọi 911 ngay tức thì cho anh tôi ? Tại sao họ lại làm CPR khi mà anh ói ra nhiều máu như thế... Thật là ngu ngốc mà! Tôi tức điên người rồi trách cứ thằng chủ hãng... nó có vẻ lo sợ lắm vì tôi quá giận dữ. Tôi nhất định đòi khám nghiệm tử thi để tìm ra nguyên nhân cái chết của anh tôi.

Tôi lái xe lang thang như một kẻ mất hồn đến nghĩa trang để lo mua đất. Người ta huyền thuyên giới thiệu nhưng tôi còn biết gì nữa. Tôi chọn một mảnh đất dưới chân Đức Mẹ cho anh và tôi tin anh sẽ tìm được bình an dưới chân Đức mẹ hằng cứu giúp. Cả đời anh đã chẳng biết một chữ tiếng Mỹ nào, bây giờ nằm xuống nơi xứ lạ quê người... cũng may, bên cạnh nơi anh an nghỉ là ngôi mộ một người đàn bà Việt Nam.

- Anh có bạn để chuyện trò rồi ! tôi thì thăm...

Trên mộ bia anh, tôi cũng khắc hình Đức Mẹ và hình anh. Tôi nhủ thầm «Từ nay anh sẽ được bình tâm bên thế giới khác... suốt cuộc đời anh, thế giới này và thế giới bên kia có khác gì nhau đâu ? Anh đã thực sự hiểu được hạnh phúc là gì đâu ? Đã được bao nhiêu ngày thực sự tham gia vào cuộc sống ?»

Nước mắt tôi lại rơi...

Thằng officer gọi lại cho tôi rằng Bệnh Viện sẽ không khám nghiệm tử thi sau khi đã nói chuyện với Bác sĩ của anh cũng như xem qua hồ sơ bệnh lí. Thật là vô lí vì nếu anh có lịch sử về bệnh xuất huyết bao tử hay vỡ mạch máu thì tại sao những lần đi khám bệnh họ đều kết luận anh bình thường và không cho bất cứ toa thuốc nào ngoại trừ thuốc bổ máu. Tôi lò mò nghĩ ra «chắc là có vấn đề giữa thằng chủ hãng và bệnh viện. Có lẽ nó sợ gánh trách nhiệm về cái chết của anh tôi nên chạy chọt cho qua. Nó cũng thừa biết gia đình tôi chẳng có ai khá tiếng anh ngoại trừ tôi... nên hôm nó đến viếng xác anh tôi, nó đã ôm hôn tôi thấm thiết và còn rơi lệ... nó gởi cho tôi một bao thơ dày cộm bảo đây là lòng thành của nó cùng nhân viên trong hãng... Tôi hiểu nó mong mỗi tôi đừng gây khó dễ gì cho nó nữa.

Tôi thật buồn khi nghĩ đến cái chết oan ức của anh mình... nhưng ai bảo số phận bắt anh tôi ít học làm gì ?

Nhưng với một đầu óc đơn giản như thế kia thì làm sao nhét vào những kiến thức dù chỉ là đơn giản ?

Cùng là anh em, sao anh không được như các em của anh ? Anh đã không đủ tâm trí, không đủ kiên nhẫn để tranh đấu với cuộc sống, để rồi anh chỉ đứng bên lề nhìn vào mà không nhập cuộc. Bây giờ anh ra đi, tôi nghĩ chắc anh chẳng có gì để luyến tiếc... chỉ để lại sự thương nhớ đau buồn cho gia đình tôi nhất là em gái tôi. Nó là đứa khóc nhiều nhất, đau lòng nhất. Nó ân hận vì đã la rầy anh nhiều nhất trong gia đình để bây giờ anh ra đi đột ngột như vậy mà không nhận ở nó một lời xin lỗi. Tôi đã an ủi nó rằng anh sẽ không giận đâu. Đúng không anh ? Bởi anh có biết giận hờn ai bao giờ.

Tôi là người cuối cùng rời khỏi nghĩa trang khi quan tài của anh đã được yên vị dưới lòng đất. Con trai tôi thơ ngây hỏi :

- Mẹ ơi, sao bác Chiêu lại ngủ trong hộp và nằm dưới đất vậy ? Người ta đổ đất đè nhiều quá làm sao bác thức dậy chứ...

Tôi thì thầm :

- Bác Chiêu đã lên thiên đàng rồi con ạ... hãy cầu nguyện cho bác nhé con.

Tạm biệt anh ở cõi này... đời sau chúng ta sẽ gặp lại nhau phải không anh ? Anh hãy phù hộ cho gia đình mình... anh đã cất đi bao nhiêu tai ương gánh nặng của gia đình thì hãy phù hộ cho gia đình vượt qua tất cả những đau khổ anh.

Ngẫm nghĩ lại... Có thể anh chính là người đã một mình gánh chịu đủ thứ tai hoạ, thiệt thòi thay cho cả gia đình. Anh vĩ đại hơn các anh em chúng tôi bởi anh bằng lòng hy sinh bản thân cho người ở lại được hạnh phúc.

Cội Thông Già

Quê Nhà Nơi Đó Có Anh

Bích Trâm Nguyễn

Tác giả cho biết bà sinh tại Quảng Nam, cư trú tại Pasadena và là một chuyên viên thẩm mỹ. Sau đây là bài Viết Về Nước Mỹ thứ hai của bà, một tâm bút gửi người bạn trai thừa thiếu thời từng là «chiến sĩ cách mạng» của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam.

Trên chuyến bay trở về Mỹ quốc, em đã đọc hết tập truyện ngắn của anh cho em không thiếu một chữ nào vì... em thương anh và muốn hiểu về anh...

Em còn nhớ khoảng năm 1970, khi đang là cô nữ sinh Đà Nẵng sửa soạn thi tú tài II, em nhận được lá thư của anh viết cho em từ trong bụng biên. Khi anh dừng chân lại trên mảnh đất trước kia là ngôi nhà năm gian hai chái qua bảy đời địa chủ của tổ phụ em; lúc đó chỉ là cái nền gạch chơ vơ ở làng Bích trâm và cũng là cái tên của em gắn bó suốt cuộc đời này. Từ điểm này đã gây lên xúc cảm và nhớ thương em của những ngày thơ dại trong lòng anh. Anh không ngần ngại thổ lộ tình thương yêu này mà trong quá khứ ta chưa kịp nói nên lời. Đồng thời anh cũng trình bày cái lý tưởng mà anh đang đeo đuổi là giải phóng quê hương ra khỏi sự xâm lăng của Mỹ.

Lá thư anh tới muộn màng, lại đúng lúc em vừa dứt khoát tình cảm với một người bạn trai học trên em một lớp vừa rớt tú tài II. Chàng ta trẻ trung, hồn nhiên, chân tình nhưng nông cạn. Chàng đang sửa soạn nhập ngũ, hớn hờ lấy binh nghiệp làm con đường tiến thân để biện minh cho việc thiếu ý chí học hành, bởi vì đã có một người anh lớn trong quân đội trường hợp của anh ta được miễn. Chàng mong rằng em tôn trọng và thương yêu anh ta hơn. Thật ra thì em buồn vô hạn và thất vọng nhưng không nói một lời nào.

Anh ta đã vào nơi gió cát phía bên ni. Còn anh thì khôn ngoan, già dặn, tình cảm sâu sắc. Em thương và hâm mộ, nhưng anh cũng vào nơi gió cát ở bên kia.

Lời lẽ trong thư của anh đã làm em xúc động, nói lên được niềm đau đang ở trong lòng em. Nhưng em không thể nào chịu đựng được dù là bạn hay người thân ở bên này hay bên kia bị tổn thương. Do đó em không viết thư trả lời cho anh khi người đưa thư hẹn đến lấy.

Em chỉ là người con gái yếu đuối vừa mới lớn, với nhiều kỷ niệm đau buồn. Em không muốn bị rơi vào hoàn cảnh nghèo đói, gian khổ, bất trắc. Chỉ còn một cách vùi dầu vào sách vở.

Rồi em trở thành cô giáo và ghi danh học luật cùng một lúc yên tâm đeo đuổi mộng ước của mình thuận theo dòng đời...

Việc gì đến đã đến, lịch sử đã lật qua trang mới. Ba mươi tháng tư năm 1975 «Cách mạng» đã thành công chóng vánh. Anh trở về ca khúc khai hoàn. Lúc đó em đang ở Sài gòn và tự trấn an mình chắc không sao đâu. Dù sao, đất nước đã hòa bình, thống nhất. Vợ chồng, cha mẹ, con cái, người thân gặp lại nhau sau hai mươi năm cách biệt làm sao kể xiết những nỗi niềm thương nhớ, ngổ ngàng. Những giọt nước mắt có quá nhiều lý do để mà rơi. Bắc, Nam một nhà, cùng chung một ước vọng xây dựng lại quê hương.

Nhưng cuộc đời không đơn giản như vậy. Hạnh phúc của anh là đau khổ của em. «Xã hội chủ nghĩa» đã áp dụng chế độ cái trị hà khắc, xô đẩy con người vào những đau khổ và lầm than mới, tệt đoan xã hội đầy dẫy, kéo xã hội đi ngược chiều tiến hóa.

Có lệnh gọi quân nhân công chức ra trình diện. Em là cô giáo, những người bạn ở phía bên kia về bảo «Giáo sư là Kiến trúc sư của tâm hồn». Câu này mới nghe ra rất là văn hoa, nhưng nó ngầm chứa một sự trừng phạt.

Em cũng ra trình diện và tin hành lang cho biết muốn đi dạy lại phải đi học theo lễ lối mới và bị đòi đi những vùng xa xôi hẻo lánh, tiền lương thì không đủ sống. Em bỏ cuộc, chấp nhận ở lại thành phố vào tổ hợp đàn thảm cói, đi thủy lợi, đứng đường gác đêm. Làm những việc chỉ biết cầm miệng, nuốt hận vào trong bụng cho yên chuyện. Nhưng em vẫn nghe được thiên hạ rỉ tai nhau về trình độ của cán bộ là «dài, dai, dốc, dở» và thái độ tham lam là : «vô vợ vét, về vui về». Tâm trạng của giới trẻ được diễn tả trong hai câu thơ : «Đôi giếp râu dẫm nát đời son trẻ, Chiếc nón tai bèo che khuất cả tương lai».

Rồi cơ hội đã đến, em cần tự do, nhà nước cần vàng. Sự trao đổi xảy ra trong âm thầm với diện vượt biên bán chính thức. Nơi nào đó trong trái tim đã đưa em đến gần bên anh và cũng nơi nào đó trong khối óc đã đưa em đi, đi xa anh ngàn dặm chia cách bởi một trùng dương.

Em đã rời Sài gòn mùa thu năm 1978 vào một buổi chiều âm u mưa ngâu lất phất. Em ngồi trong taxi mà nước mắt lăn dài trên má. Có thể nào như thế này ư ? Vĩnh biệt Sài gòn quê hương yêu dấu...

Một xã hội mới, một cuộc đời mới lại bắt đầu. Em phải học thêm Anh ngữ và học lấy một nghề chuyên môn, lo kinh tế, lo nuôi con, thương nhớ quê nhà, những

đưa em và những người thân còn ở lại. Phấn đấu, nỗ lực vượt qua những khó khăn để có thể hội nhập vào xã hội văn minh, khoa học tiên tiến, nhưng cũng có lúc lòng chùng xuống với những xót xa... Lòng tự nhủ lòng hãy đoạn tuyệt với quá khứ «Let by gones be by gones».

Rồi ngày tháng dần qua, em trở thành công dân Mỹ. Em bằng lòng với cuộc sống hiện tại đợi cho con cái lớn khôn, xong đại học có việc làm là em có thể thanh thoi. Tại đất nước tự do mà em sống, thế hệ trẻ có thể chọn một tương lai theo ý muốn của mình, chịu khó học hành để có một nghề chuyên môn, lương thiện, đời sống kinh tế bảo đảm dư dả, ấm no, hạnh phúc. Họ không cần phải dùng thủ đoạn mãnh khỏe, lừa đảo, gian dối đối xử với nhau.

Em cảm ơn nước Mỹ đã thu nhận em, để biết được thế nào là độc lập tự do và dân chủ đúng nghĩa, quyền bình đẳng của phụ nữ.

Cái nhìn và suy nghĩ của em về người lính đã thay đổi không giống như ngày xưa. Có lần em về thăm thủ đô Hoa Thịnh Đốn. Em ghé thăm đài kỷ niệm chiến sĩ ghi tên hơn 50 ngàn người lính Mỹ đã hy sinh ở chiến trường Việt nam trên những tảng đá hoa cương hình vuông nằm thoải thoải xuôi theo sườn đồi dưới dạng nấc thang. Em chạnh lòng xót thương cho sự hy sinh

rủi ro của họ đã bỏ mình ở một nơi xa xôi không phải là quê hương vì mệnh lệnh, nghĩa vụ và hai chữ tự do.

Em cũng đã ghé qua New York đến một công viên nằm dọc theo bờ biển mà ở ngoài kia tượng Nữ Thần Tự Do màu xanh ten đồng đang đứng trên một hòn đảo nhỏ. Bà đứng đó mãi mãi bất luận ngày hay đêm, mưa hay nắng, bão, tuyết hay bình yên. Tay phải bà đang cầm một ngọn đuốc giờ cao đang cháy soi sáng trùng dương, tay trái đang ôm cuốn sách ngang bụng, xa xa thành phố New York uy nghi tráng lệ với những cao ốc chọc trời trung tâm thương mại quốc tế. Bà đang đưa mắt nhìn về Đại Tây dương trước mặt, bệ đá dưới chân bà có dòng chữ : «Con nghèo nàn và mệt mỏi hãy đến với ta. Ta cho con tự do và cơ hội». Sau lưng bà trên bờ biển có một dãy trụ cờ, cờ của 52 tiểu bang đang tung bay phất phới và em đang ngồi nghỉ mệt dưới chân tượng người lính bằng đồng đen to lớn đang bông súng gìn giữ biên cương.

Em cũng đã tới di tích đường rầy xe lửa và nhà ga nằm vắng lặng với con tàu đang dừng lại, chỉ còn là di tích lịch sử. Ngày xưa nơi đây tập nập đưa đón người tỵ nạn đến từ khắp nơi bằng đường thủy. Hỏi những người tỵ nạn năm xưa, hồn bạn đang ở đâu xin phù hộ cho quê hương này. Em đưa tay vuốt ve những thanh cửa sắt

của nhà ga đã khóa chặt rồi, lòng rơi vào thương mến và thầm nói : «Đây chính là quê hương ước mơ của ta, mẹ ta là Nữ Thần Tự Do và cha ta là Pháp luật». Những người lưu vong ở xứ này giống như những con cá hồi vượt suối băng sông qua những ghềnh thác, sỏi đá, thân xác trầy trụa đầy thương tích trước khi vào biển cả vẫy vùng tự do và cũng không quên trở về nguồn cội để tái sinh dòng giống của mình.

Các em của em muốn em về thăm quê nhà một chuyến, em đang còn phân vân, do dự.

Đầu năm 1995, bỗng một hôm, em nhận được một cú điện thoại với giọng Quảng nam đặc sệt, thì ra hai người chú của em. Họ là bác sĩ thẩm mỹ ở Sài gòn qua Mỹ tu nghiệp. Gặp gỡ, mừng rỡ, hàn huyên, chia tay và em bị trách móc «qua Mỹ lâu rồi không còn thương nhớ ai hết, không thư từ không tin tức». Từ đó em sống trong bòn chôn, nhớ nhung về quê hương và em không thể bình thản làm việc được.

Mùa xuân năm 1995, truyền hình Mỹ dành nguyên cả tuần lễ chiếu lại tin tức, thời sự chiến tranh Việt nam đã hai mươi năm qua rồi; Với chủ đề «Loose in the war, win in the peace». [thua trong chiến tranh, thắng trong hòa bình]. Bang giao Việt-Mỹ đã ký kết và em cũng đã mua vé máy bay về Việt nam.

Em lại đi giữa lòng thành Phố Sài gòn. Mùa hè không khí oi nồng, độ ẩm cao làm cho người lúc nào cũng rịn rít mồ hôi. Quang cảnh tấp nập, đầy người và xe hai bánh, lòng đường chật hẹp, không khí ô nhiễm khói xe và bụi bặm. Hai bên lề đường, có những cao ốc và khách sạn tráng lệ chen lẫn với những căn nhà tồi tàn thiếu tu bổ. Quê hương em đó với những căn bệnh trầm kha. Giàu càng giàu, nghèo càng nghèo. Có thứ luân lý, chủ nghĩa nào lại kỳ dị đến mức này, khi phân chia con người ra làm hai loại : có tất cả và không có gì cả ?

Đó là thứ chủ nghĩa mới xuất hiện từ chính những đồng chí của anh : «Hy sinh đời bố củng cố đời con» nghĩa là sẵn sàng vơ vét tiền bạc của cải bằng mọi cách rồi có bị đồ bể, trừng phạt hay ngồi tù cũng cam lòng vì gia đình con cái có cơ hội bước vào giai cấp thượng lưu, giàu có. Em là đàn bà dầu cho cuộc đời trôi nổi tới đâu đi nữa em vẫn cảm thấy xót thương cho những cô gái thơ ngây, nghèo nàn từ quê lên tỉnh trở thành đối tượng béo bở của những con buôn. Họ trao cuộc đời mình cho những bên đục mà gỡ không ra, đọa đày. Còn nhân tài và sức lao động không xử dụng đúng mức.

Em rời nơi này lên Đà Lạt, cảnh thiên nhiên và khí hậu giống Tây phương. Ra Đà nắng rồi về quê thăm mộ và ngôi làng xưa, nhưng không còn ai thân thuộc để

em có thể ở lại dạo chơi như những ngày thơ ấu. Chiếc bản đồ địa dư của trí nhớ không còn áp dụng được nữa rồi, tất cả đã xóa đi và làm lại như chính cuộc đời mình. Lòng gấn bó trong em đã cạn. Em lấy lại được chút thanh thản khi đi ngang qua những ruộng lúa còn non xanh mướt một màu ngọc bích đang đùa với làn gió nhẹ lướt qua thành những làn sóng êm ả lăn, trôi bất tận làm mát lòng người.

Ngày em gặp lại anh ở thành phố Đà Nẵng, anh cho em tập truyện ngắn anh viết và bảo rằng : «Đọc hết quyển sách này em sẽ hiểu anh». Em ngờ vực hỏi dò : «Đơn giản như vậy sao ?»

Nhưng sự thật quả không đơn giản như em tưởng. Đại ý thì quyển sách ghi lại những ngày anh tranh đấu gian khổ, len lỏi, lẩn trốn trong đám dân quê làm ruộng nương. Nên anh có những nhận xét tinh tường về nghề nông lệ thuộc rất nhiều vào ba yếu tố : thiên thời, địa lợi, nhân hòa, lúc nào cũng sẵn sàng bị đe dọa, ám ảnh họ trong nghèo đói. Trong điều kiện nghèo nàn thô thiển của nông nghiệp và công nghiệp, dân tộc Việt nam đã chứng tỏ rằng họ là người thông minh, cần kiệm, giỏi chịu đựng, mẫn cán trong công việc và đó cũng là những chiếc chìa khóa giúp cho họ phần đông thành công trên xứ người sau này.

Còn về tư tưởng anh gởi thác có hai điều đã làm cho em suy nghĩ nhiều. Nên em thấy cần phải trình bày cho anh rõ.

Trước tiên quan điểm của em về chiến tranh và chế độ xã hội. Em ghét chiến tranh, bản chất của chiến tranh là xấu xa và dã man. «Nhất tướng công thành vạn cốt khô». «Thắng là vua thua là giặc». Chiến tranh Việt nam là một cuộc nội chiến «Huynh đệ tương tàn, nòi da xáo thịt». Kẻ chiến thắng ít ra cũng cần có độ lượng; chứ không thể vẫn nung nấu mối thù không đội trời chung «Mỹ ngụy» hơn hai chục năm qua rồi chỉ làm cho hố chia cách thêm sâu. Ngụy là ai ? Là những người Việt sống trên đất Mỹ. Mỹ là ai ? Là những người Mỹ gốc Việt đã được người Mỹ ở đây từ trước thân nhận vào từ hai mươi năm qua. Nói qua nói lại cũng là mũi tẹt da vàng, cũng là anh em. Thế hệ trẻ thì không biết đến, thế hệ già thì không muốn nhớ tới những kinh nghiệm đau thương mà họ đã trải qua. Có nên để quá khứ và vết thương lòng ngủ yên không ?

Nhà nước Việt nam cũng đã yêu cầu Mỹ bình thường hóa quan hệ. Mỹ cũng đã ngậm đắng nuốt cay về thất bại của họ, để có thể ngồi xuống ký thỏa hiệp dựa trên tình người và quyền lợi của đôi bên. Anh cũng nên nhìn xa hơn một tý, để thấy câu hỏi «Ai Thắng Ai ?» mà phía

các anh từng hã hê đặt ra hiện đã có câu trả lời : Cả khối cộng sản Nga và Đông Âu sụp đổ. Vậy mà dân chúng của họ có ai bị trừng phạt dã man đâu.

Em không tin vào một giá trị tuyệt đối, vào một thể chế xã hội cứng nhắc mà phải uyển chuyển, mềm mại như một dòng nước. Một chế độ nào cũng vậy cũng phải lấy lòng dân làm căn bản nếu muốn tồn tại. Nếu có một thể chế xã hội nào thành công trên nhiều phương diện thì nên bắt chước đừng nên ngoan cố, bảo thủ gây đau khổ cho người khác.

Cuốn sách của anh cũng nhắc tới vấn đề kỳ thị chủng tộc trên đất Mỹ. Khi những đoàn người di dân, tỵ nạn đầu tiên tới đây và kể luôn cả những vị sáng lập nên quốc gia này họ phải đương đầu với những khó khăn về chủng tộc, màu da, tôn giáo, ngôn ngữ. Cho đến lúc bản Tuyên Ngôn Nhân Quyền được thành lập trong đó có quyền bình đẳng và tự do của con người được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ tuyệt đối. Do đó, người dân muốn sống hài hòa trên xứ sở này phải triệt để tuân theo luật pháp, không thì sẽ chuốc họa vào thân. Để chứng tỏ sức mạnh của pháp luật người Mỹ thường bảo rằng : «Không có bất cứ người nào ở trên pháp luật».

Tuy thế, vẫn có nhiều người ca tụng nước Mỹ là thiên đàng hạ giới. Bởi vì nước Mỹ mới được thành lập hơn

hai trăm năm có một nền văn hóa phóng khoáng và cởi mở. Khi nước Mỹ thu nhận một người dân mới, thì họ được hoan nghênh có quyền phát triển trí thức, tư tưởng, tình cảm nhiều như họ muốn mà ở cố quốc nhân phẩm của họ bị chà đạp, tù đầy như một kẻ có tội. Họ cũng có thể duy trì phong tục, tập quán, văn hóa, món ăn đặc biệt trên những vùng đất riêng tư và có địa danh như ở quê nhà. Phố Tàu, phố Đại hàn, Tokyo nhỏ, Sài gòn nhỏ, mỗi nơi mang một sắc thái riêng của mỗi dân tộc đã thu hút khách du lịch. Họ cũng rất thông minh làm thế nào có thể sống chung hòa bình với nhau. Họ biết gieo trồng những hạt giống của tình thương và hiểu biết thành những đóa hoa muôn màu muôn sắc.

Sở dĩ nước Hoa kỳ giàu mạnh vì các giống dân trên thế giới tới đây đều muốn thi thố tài năng và muốn chứng tỏ mình rất hữu dụng cho quê hương mới này. Họ rất hãnh diện là công dân của Hiệp chủng Quốc và rất tự hào về nguồn gốc của họ.

Theo em thì bề ngoài của một con người không đáng sợ, mà sợ những tư tưởng gì chứa đựng bên trong con người đó. Nghề của em là làm đẹp cho thiên hạ. Khách hàng của em đủ hạng, đủ cỡ, đủ màu như một thế giới nhỏ. Em chỉ biết đem hết năng khiếu của mình ra phục vụ mọi người. Để được thấy họ thích thú mỉm cười và

em cũng được vui vẻ mỉm cười bất luận họ là giống dân gì. Và cứ như thế ngày qua ngày.

Còn như ở Việt nam tuy chúng ta cùng màu da nhưng những đồ ky và kỳ thị Việt kiều [dù đây là nguồn ngoại tệ khổng lồ gởi về xây dựng quê hương], tôn giáo [những vị lãnh đạo tâm linh], người sinh ra ở những miền khác nhau của đất nước đã có luật pháp nào bảo vệ chưa ?

Cách đây hơn 2500 năm Bụt Thích Ca, đã bảo rằng: «Tất cả con người nước mắt đều mặn và máu đều đỏ như nhau». Câu này trở thành chân lý của yêu thương và hòa bình.

Anh với em từ nhỏ sống gần nhau, tình như anh em và lớn hơn chút nữa thêm tình yêu trai gái. Chúng ta chưa bao giờ giận hờn, ghét bỏ nhau. Bây giờ, mặc dầu đường đời đưa chúng ta về hai nẻo khác nhau. Em tin tưởng rằng chúng ta không bao giờ trở thành kẻ thù. Bởi vì với em, anh vẫn là anh của ngày xưa thương yêu, hiền hòa, độ lượng. Em vẫn tôn trọng anh và vui là chúng ta cũng còn có thể gặp lại được nhau.

Em về thăm quê hương thoáng đến, thoáng đi, thoáng dư hương, ngôn từ không diễn đạt hết ý nghĩa. Anh ở lại quê nhà, nơi anh đã được sinh ra, lớn khôn và già đi trong ơn nghĩa vây bọc bởi những người thân và bạn

bè. Trong số đó có những người thân và bạn bè của em. Em chỉ còn một ước vọng cuối cùng ký thác nơi anh. Những gì anh làm sau này góp phần vào lợi ích và niềm vui của những người chung quanh, cũng như xây dựng cho thế hệ mai sau.

Em nhớ lời nhắn nhủ cuối cùng anh nói với em : «Em nhớ về thăm anh».

Em cũng mong một ngày nào đó anh sẽ có cơ hội qua đây thăm em ở quê hương thứ hai này. Để cái nhìn và suy nghĩ của anh được xác thực hơn khi đứng ngay trên đất Mỹ. Chứ không cần phải tưởng tượng và suy diễn bằng định kiến từ một điểm xa xôi ngoài nước Mỹ.

Với những tiến bộ kỳ diệu về mọi mặt, con người ngày nay đã thu hẹp khoảng cách đi lại, thông tin. Thế giới trong khuynh hướng toàn cầu hóa đã trở thành một ngôi làng. Muốn ngôi làng chung ấy có an bình, hạnh phúc, ọi cư dân trong ngôi làng ấy phải biết thương yêu và thông cảm nhau hơn.

Như vậy, dù xa nhau, hướng về quê cũ mà nơi đó có anh, em hằng mong cảm nhận được niềm vui. Hạnh phúc của anh cũng là hạnh phúc của em vậy.

Mùa thu 1995

Bãi Đen San Diego

Hồ Phi

Tác giả Hồ Phi, cư trú tại Fountain Valley, tuổi 70'. Tuy «thất thập cổ lai hy» nhưng ông vẫn liên tục góp cho giải thưởng Viết Về Nước Mỹ nhiều bài viết đặc biệt. Sau đây là bài viết mới nhất của ông.

Tôi có người bạn rất năng động. Lúc nào ông cũng không yên, luôn tìm cách làm thương mại và khám phá mọi chỗ du lịch trong vùng. Ông thường rủ tôi đi để lái xe hay chỉ đường. Nên trong hơn 20 năm qua, ông đã đã rủ tôi hai lần viếng Bãi Đen, San Diego. Một lần vào ngày 14/7/1983 và một lần vào cuối tháng 8/2003. Đây cũng là một địa điểm đặc biệt ở Nam California. Vị nào chưa quá 80 tuổi và còn đủ gân cốt, cũng nên đến thăm qua ít nhất một lần cho biết về một trong những thú tiêu khiển của người Mỹ ở xứ nắng ấm này. Đó cũng là một chỗ trưng bày của trời cho, một việc khoe của không bình thường của một số người Mỹ. Bạn đến đây sẽ được mãn mục và không còn thấy lạ gì của trời đất nữa.

Hầu hết người Mỹ đều theo chủ nghĩa cá nhân, rất kỹ trong việc bảo vệ và che dấu cái gì riêng tư của mình. Ngay chung trong phòng việc một công sở, các đồng

nghiệp làm cạnh nhau, cùng một công việc như nhau, chỉ thâm niên nhiều ít khác nhau, nên lương tiền chỉ hơn kém nhau chút ít, thế nhưng đến mỗi kỳ lãnh check lương, họ cũng đều giữ kín không để cho bạn khác liếc thấy check lương của mình.

Ra đường họ không muốn ai nhìn kỹ vào họ. Biết vậy cho nên khi lái xe, thấy người đẹp, dù muốn nhìn bạn cũng chỉ liếc sơ, chứ không nên nhìn kỹ. Người nào đại nhìn kỹ, có thể bị chửi cho.

Trái với người mình, khi lãnh check lương, lắm khi thích khoe ra cho bà con hay người quen nể chơi, nơi công cộng lại muốn làm cho mình nổi bật cho nhiều người nhìn thấy mình.

Nói vậy nhưng không tuyệt đối, cũng có trường hợp không phải vậy, mà còn ngược hẳn lại.

Thay vì dấu đi, lại đem khoe ra cho kẻ khác ngấm chơi.

Nếu vị nào tò mò, thích du lịch mà còn gân sức, thì nên viếng địa điểm Black Beach ở San Diego này. Từ Freeway 5, khoảng 5, 6 miles về phía bắc downtown San Diego, ta lấy exit La Jolla, đường chính dẫn vào khu Đại Học UCSD (University California San Diego)

gần sát bờ biển Pacific.

Theo đường này chạy dọc gần bờ biển hướng về phía tây khoảng chừng 3 miles. Khách du đến một địa điểm ở sát bờ biển. Nơi đây bờ biển như đồi cao chặn gió từ biển vào, khiến gió phải bốc lộng lên cao, nhờ đó người ta có thể chơi môn thể thao đeo điều bay lượn trên không gần bờ (glidering). Trước khi đến chỗ này, ta phải vào một bãi đậu xe rất rộng trên mặt đất chưa tráng ciment. Khu này được gọi là Gliders Club. Quý vị đậu xe ở đây miễn phí, đi tiêu tiểu vào vài cái toilet lưu động, và sát bờ cao gần đó có một quán bán fast food.

Nếu không tìm ra nơi này, đi lạc hay đi quá lố, bạn có thể thử hỏi thăm người địa phương là bạn muốn đi thăm Black Beach, hoặc Nudist Beach, hay Air Glider Club House gần đó, thế nào cũng có người biết để chỉ đường cho bạn đến đó tham quan.

Từ bãi đậu xe, quý vị đi ra bờ biển, nhìn về phía tay trái, phía nam cách quán Fast Food vài trăm yards, bạn sẽ thấy một con đường giốc đất bụi, zigzag, quanh co, dẫn xuống bãi biển màu xám bên dưới xa khoảng vài mile.. Mang theo những thức ăn uống nhẹ và những thứ cần dùng càng nhẹ càng tốt cho một cuộc đi chơi nhiều giờ ở bãi biển. Đường mòn này theo vết chân mà có, chứ không có public work khai phá hay tu sửa. Quý

vị cứ việc thông thả từ từ theo đường mòn vừa thưởng thức gió biển thổi vào, vừa leo xuống gốc. Dốc này có nhiều chỗ nghiêng cỡ 45o, liệu sức biết mình chân yếu, nên mang theo một cây gậy aluminum nhẹ để chống, cho khỏi ngã xuống phía trước. Có vài chỗ còn cắm bảng để kỷ niệm những kẻ đến chỗ đó, mệt quá, bị heart attack phải được cấp cứu.

Sau cùng bạn sẽ đến bãi cát bằng sát mé biển, là nơi mà quý vị muốn đến.

Bãi cát bằng phẳng, rộng non vài trăm mét, dài cả mile chạy về phía đông nam, một phía là biển sóng rì rào nhấp nhô, một phía là bờ vách sa thạch (sand stone, cũng có thể gọi là đá mài) màu nâu dựng đứng, cao hơn 100 mét. Thỉnh thoảng có những hốc sa thạch nhỏ. Khi triều cao, cả bãi có thể bị ngập nước biển.

Nơi đây quý vị sẽ thấy đủ thành phần dân Hợp Chúng Quốc đi chơi, phơi nắng ở bãi biển này. Từ già cỡ bảy tám mươi, đến trẻ mới sơ sinh, trai, gái, đen, trắng, Mỹ, Tàu, Nhật, Hàn, Phi, Việt... Họ đang đi đứng, qua lại, nằm ngồi giữa trời nắng, hay dưới bóng dù, lều vải, hoặc trên những tấm khăn, tấm vải, hay trên cát. Có những người đang chơi banh, hay ném đĩa với nhau. 80% trong số này, là dân chơi bờ biển thứ thiệt vì họ đều trần truồng, phơi ra đủ 100%, màu tóc màu lông

giống nhau, nếu không nhuộm riêng khác màu, người nhỏ mà to giống, kẻ to con mà nhỏ giống, kẻ được phát triển theo tỷ lệ thuận bình thường, kẻ theo tỷ lệ nghịch. Nơi đây hoàn toàn tự do, bạn muốn ăn mặc sao cũng được : bikini, monokini, zerokini gì cũng không ai nói gì, hoặc than phiền gì. Nhưng ở nơi này, bạn ráng tử tế, nể mặt thiên hạ chung quanh mà phơi bày ra càng nhiều càng tốt thì mới là lịch sự và biết điều với người ta.

Họ tỉnh bơ, đi lại, nằm ngòì, chạy nhảy, trần truồng, vợ chồng, bông bế con cái, như tại những nơi bãi biển công cộng thông thường, không có gì mắc cỡ hay e thẹn gì cả, mà còn lấy đó làm vui, cái thú vui có chỗ trưng bày của trời cho với người ta. Tôi mang theo máy hình, lựa mục tiêu xong, quay ngang chụp lẹ nguyên con mấy phát.

Thấy tôi làm thế cũng chẳng ai quan tâm, vì ai cũng thông dong thoải mái, vui vẻ chẳng chấp nệ.

Lần đầu tiên đến đó, tôi rất ngạc nhiên và thắc mắc tại sao người ta lại ráng đến những hóc hiểm khó vào như vậy để mà phơi ra ra 100% như vậy, leo xuống, leo lên mệt muốn tắt thở.

Vì thắc mắc, tôi tìm thế, lựa người, lựa lời mà hỏi.

Có lần tôi thấy một cô gái trẻ, trên cổ thay vì đeo dây chuyền hột ngọc, cô ấy lại đeo một cái whistle. Hỏi đeo cái đó chi vậy, cô bảo whistle đeo như là một dụng cụ báo hiệu emergency. Có lần đi song song với một ông Mỹ trắng, có vẻ trí thức hiền lành tử tế, tuổi khoảng 60, tôi hỏi ông từ đâu đến, thường ngày làm ngành gì và tại sao ông thích đến đây phơi ra như vậy. Tôi được ông cho biết là ở Los Angeles, làm kỹ sư ở Planning Department cho County, đến chơi đây vì thích vậy cho vui. Điều tôi lạ nhất là khi thấy một gia đình 5 người đều trần truồng 100%, gồm cặp vợ chồng Mỹ trắng trung niên dẫn một con trai với hai con gái, cả ba đều trong cỡ tuổi 15, 18 dẫn nhau đi rất tự nhiên. Con cái nhìn cha mẹ, teenagers nhìn nhau như thế sao không thấy kỳ, nghĩ cũng lạ.

(Tại một hóc biển gần núi bao che ở San Pedro, Los Angeles cũng có một chỗ như vậy nhưng nhỏ hơn nhiều, không vui bằng, cũng gọi là Black Beach, ngay trên có một nhà thờ rất nghiêm trang, cũng đều sinh hoạt cuối tuần. - Tôi cũng xin lưu ý là ở vùng Nam California này, hai chỗ đó bạn có thể đến trưng bày, ngoài ra các bãi biển công cộng dễ đến, bạn trưng bày như vậy sẽ bị police còng ngay.)

Có mùa hè, đi dạo vài chỗ trên bờ hồ Genève ở Thụy Sĩ và Marseille ở Pháp, tôi thấy đàn bà phơi trần bộ

ngực rất là thông thường, chứ chưa thấy đàn ông hay đàn bà phơi phần dưới, như ở Black Beach này.

Lần tôi đầu tôi đến đó trúng vào ngày 4 July 1983, nên nơi này nắng nóng, người đông vui như hội, họ chia phe chơi trò náu dây (tug of war), dứt đoạn ra ngã lăn lóc, chổng gọng, tô hô, thấy tức cười. Còn lần vừa rồi, 20 năm sau, tôi đi vào khoảng cuối tháng 8/2003, thấy bãi thưa vắng không có gì hào hứng, vì không trúng dịp lễ, nên không có người đông.

Người ta cũng vẫn trưng bày như xưa, nhưng chắc không phải mấy người năm cũ.

Lần trước đến đó, tôi vào tuổi 47, leo xuống, giốc còn hoang sơ hơn bây giờ và lúc về leo ngược trở lại, có lẽ còn nhiều sức nên leo nhanh lên dốc cao, khi tới về nhà thì thấy bình thường, nhưng đến mấy ngày hôm sau hai bắp đùi đau nhức kinh khủng cả tuần mới hết.

Nhưng lần vừa rồi, 20 năm sau, gần tuổi cổ lai hy, không còn thích chụp hình người ta nữa, nên tôi và ông bạn cứ thông thả rảo bước, từ chỗ dốc xuống, theo dọc bãi biển đi về phía Nam, dài khoảng một mile, để khảo sát toàn bộ hóc biển, xem thử còn chỗ nào lên xuống dễ dàng hơn không. Cuối cùng chúng tôi thấy một cầu tàu cách đó khoảng hơn nửa mile, nhưng bị mô đồi thấp

ngăn cách không đến đó được. Đi đến cuối thì thấy một đường dốc nhỏ có tráng nhựa quanh co đi lên cao, dài khoảng chừng vài mile, thì đến một cổng ngăn không cho xe cộ vào khu bờ biển, và có bảng hiệu cho biết khu bờ biển này là tài sản của Đại học UCSD, xe không được phép vào.

Từ nơi đây chúng tôi lội bộ quanh co hết đường này sang đường nọ về phía tây, khoảng vài ba miles, cứ tìm cách đi gần khu bờ biển càng gần càng tốt. Khu này có những biệt thự to lớn mỗi cái một kiểu, với vườn cảnh rộng rãi nằm trên dãy đồi dọc theo bờ biển.

Cuối cùng chúng tôi mới trở lại được chỗ đậu xe. Lần này chúng tôi cứ thông thả đi lai rai, vì không vội vàng gì, nên mấy ngày sau về nhà không bị đau cặp đùi như lần trước đã leo dốc đứng. Lội bộ nhiều, nhưng nhờ gió biển, tôi không thấy mệt.

Để chấm dứt bài này, tôi xin đúc kết tất cả bằng bài thơ sau đây :

Black Beach San Diego
Bãi đen Đại Học San Diego,
Sa thạch bờ cao chẳng dễ vô,
Nam giới rảo chơi thòng lỉnh ễnh,
Nữ lưu phơi nắng để tô hô.

Nằm ngời cơ cụ (cái giặc) chong trời biển,
Đi đứng rong rêu (lu mờ) phủ lạch hồ.
Tạp chủng, lấm màu, to nhỏ đủ,
So gân dóc đứng hội dân gò.

Hồ Phi

Thư Gửi Bạn

Hải Triều

Hải Triều là tác giả viết về nước Mỹ có số lượng bài viết nhiều nhất trong suốt 3 năm qua. Ông hiện cư trú và làm việc tại tiểu bang Vermont. Sau đây là bài viết mới nhất trình bày những ghi nhận khách quan và quan điểm của ông về việc cựu tướng Nguyễn Cao Kỳ về thăm Việt Nam nói là để «hòa hợp, hòa giải».

A nh Viễn,

Đúng vào lúc định viết thư cho anh thì tôi nhận được thư của anh. Tôi thật vui mừng được biết anh và gia đình anh vẫn bình yên và vẫn cứ «ngày hai bữa vỗ bụng rau bình bịch». Ăn nhiều rau như vậy kể cũng tốt anh Viễn ạ. Ở Mỹ ăn nhiều thịt cá, bơ sữa gây ra đủ chứng bệnh khiến cuối cùng người ta cũng phải tìm về với rau trái nếu muốn có được sức khỏe tốt. Từ xa xưa ông bà ta đã nói ăn cơm thì phải có rau, đau ốm thì phải uống thuốc quả thật không sai.

Trở về với lá thư của anh. Anh có vẻ quan tâm đến việc cựu tướng Nguyễn Cao Kỳ về nước. Theo anh thì ở trong nước, những người đã trưởng thành trước năm 1975 tức là những người đã biết ông Kỳ đều tỏ ra bất

mãn với việc ông Kỳ về nước và những lời tuyên bố của ông ta. Anh muốn biết dư luận của người Việt ở bên Mỹ như thế nào và anh cũng hỏi tôi rằng liệu ông Kỳ có thể làm nên cơm cháo gì trong việc đứng ra hòa giải như ông ấy đã coi đó như là mục đích trong chuyến về Việt Nam lần này không ? Tôi sẽ trả lời câu hỏi thứ nhất của anh theo những dữ kiện thu thập được qua các phương tiện truyền thông ở hải ngoại. Về câu hỏi thứ hai tôi sẽ trả lời theo nhận định của tôi nhưng cũng dựa trên những sự kiện thực tế mà chính anh cũng có thể nhìn thấy được.

Việc ông Kỳ về nước và nhất là sau những lời tuyên bố ca tụng độc tài, độc đảng của ông ấy khi về tới Việt Nam đã gây dư luận sôi nổi trong cộng đồng người Việt ở Mỹ nói riêng và ở hải ngoại nói chung. Những bài bình luận trên báo chí, những bản tuyên cáo của những tập thể, hội đoàn trong cộng đồng người Việt và những ý kiến cá nhân ở khắp nơi bày tỏ về vấn đề này tràn ngập trên internet. Nhiều ý kiến tỏ ra quyết liệt đối với giọng điệu của ông Kỳ nhưng cũng có những ý kiến coi nhẹ những gì ông Kỳ đã nói.

Trong số những ý kiến coi nhẹ những lời tuyên bố của ông Kỳ có ý kiến cho rằng ông Kỳ sống trên một đất nước tự do cho nên ông ấy muốn đi đâu thì đi, ông

ấy muốn nói gì là quyền của ông ấy chẳng nên bàn tán làm gì. Ý kiến khác thì cho rằng tuyên bố bạt mạng, nói năng thiếu suy nghĩ vốn là bản chất của ông Kỳ cho nên chẳng cần để ý đến những lời tuyên bố của ông ấy làm gì cho bận tâm. Nhưng có hai ý kiến có lập trường trái ngược nhau, một đảng chỉ trích một đảng tán thành việc làm của ông Kỳ là hai ý kiến đáng chú ý và cũng là ý kiến của nhiều người hơn cả.

Ý kiến thứ nhất coi việc ông Kỳ về nước và những lời tuyên bố tăng bốc, ca tụng chế độ cộng sản là một thái độ hèn nhát và phản bội. Còn ý kiến thứ hai thì cho rằng ông Kỳ có thể bắc một nhịp cầu thông cảm giữa người Việt hải ngoại và nhà cầm quyền cộng sản để đi đến hòa giải hầu đem lại lợi ích cho đất nước và dân tộc. Trong hai ý kiến này tôi cần phải nói rõ để anh biết là ý kiến phản đối ông Kỳ chiếm đa số, chỉ có một thiểu số đồng ý với việc làm của ông Kỳ mà thôi. Đây không phải là cái nhìn chủ quan của tôi mà là những dữ kiện thu thập được trên các phương tiện truyền thông và đặc biệt là từ một cuộc thăm dò trên internet.

Cuộc thăm dò này được mở ra trên thuvienvietnam.com cách đây chưa đầy một tháng nhưng cho đến nay đã có 6416 người tham gia trả lời câu hỏi. Trong số này có 5871 người tức 91.51% tỏ thái độ «Chống đối

và khinh bỉ hành động của ông Nguyễn Cao Kỳ». Chỉ có 545 người tức chiếm 8.49% tỏ thái độ «Ủng hộ, tán thành và tha thứ hành động của ông Nguyễn Cao Kỳ».

Nói đến việc hòa giải nếu là nghiêm chỉnh thì tôi tin chắc anh cũng như tôi hay bất cứ một người Việt Nam nào, chẳng có ai mà lại không mong muốn phải không ? Sau bao nhiêu năm chiến tranh, đất nước bị tàn phá, bao nhiêu tài nguyên bị hủy hoại, nhân tâm ly tán, người trong một nước mà coi nhau như thù địch. Hòa giải để mọi người dân Việt trong nước cũng như ngoài nước cùng góp sức xây dựng đất nước, làm cho nước mạnh dân giàu hẳn phải là ước vọng của mọi người. Nhưng liệu ông Kỳ có thể làm được chuyện đó hay không thì tôi cho rằng KHÔNG.

Lý do thứ nhất về phía người Việt hải ngoại thì như anh thấy, theo cuộc thăm dò kể trên, chỉ có một thiểu số đồng ý với việc làm của ông Kỳ cho nên những gì ông Kỳ suy nghĩ không phải là cách suy nghĩ của người Việt hải ngoại. Thay vì hòa giải, ông Kỳ lại có hành động khiêu khích người Việt hải ngoại khi lên tiếng bênh vực, ca tụng một chế độ độc tài, phản dân hại nước và chỉ trích công cuộc đấu tranh đòi tự do, dân chủ và nhân quyền đang càng ngày càng được ủng hộ. Người Việt hải ngoại mong muốn hòa giải nhưng không bao giờ

chấp nhận cái kiểu hòa giải như vậy.

Lý do thứ hai về phía nhà cầm quyền CSVN. Họ kêu gọi đoàn kết dân tộc hay xóa bỏ hận thù chỉ nhằm tuyên truyền để thu lợi chứ chẳng bao giờ họ thực tâm muốn hòa giải. Điều này thì ai cũng có thể nhận thấy qua thái độ thiếu thiện chí, không chịu nhận sai lầm và luôn luôn nghi kỵ người Việt hải ngoại.

Năm 1975 khi chiến tranh chấm dứt, là kẻ chiến thắng, nhà cầm quyền CSVN đã có thừa điều kiện hòa giải dân tộc để mọi người Việt Nam, dù thuộc phe chiến bại, có thể đem tài sức đóng góp vào việc xây dựng đất nước. Nhưng trái lại, họ lại tìm cách trả thù, trả đũa đối với những người đã sa cơ thất thế, gây nên hận thù chồng chất. Chính sách thù hận của họ đã xô đẩy hàng triệu người phải bỏ nước ra đi mà trong số đó không biết bao nhiêu người đã bỏ mạng một cách oan uổng. Chính sách thù hận của họ đã làm cho không biết bao nhiêu gia đình phải tan nát, gây nên bao nhiêu cảnh tượng đau lòng. Ngày nay họ vuốt ve người Việt hải ngoại, họ gọi người Việt hải ngoại là «khúc ruột xa nghìn dặm» để thu hút đô la nuôi sống chế độ tham nhũng, duy trì guồng máy công an để giữ vững chế độ độc tài. Có bao giờ họ dám nhìn nhận họ đã sai lầm trong chính sách của họ như là một dấu hiệu của thiện chí muốn hòa giải?

Nhà cầm quyền CSVN luôn kêu gọi người Việt hải ngoại hãy quên quá khứ nhưng còn họ thì sao ? Trong dịp ông Kỳ về nước, Phạm Thế Duyệt chủ tịch Mặt trận Tổ quốc hô hào «khép lại quá khứ, hướng tới tương lai, xóa dần dị biệt» nhưng thực tế nhà cầm quyền CSVN vẫn coi người Việt hải ngoại là có tội. Ngay cái chuyện ông Kỳ về nước mà họ muốn khai thác, dùng nó để tuyên truyền kêu gọi người Việt hải ngoại hòa giải nhưng họ vẫn không quên nhấn mạnh rằng việc Nguyễn Cao Kỳ được về nước là do lòng nhân đạo của họ, là một ân huệ do họ ban phát. Rõ ràng rằng chẳng bao giờ nhà cầm quyền CSVN chịu quên quá khứ, họ chỉ muốn người Việt hải ngoại quên đi quá khứ mà thôi.

Nhà cầm quyền CSVN hô hào quên quá khứ nhưng họ chỉ muốn người Việt hải ngoại quên đi những tội ác mà họ đã gây ra cho nhân dân Việt Nam còn đối với họ, người Việt hải ngoại vẫn là «thành phần nguy hiểm» là «thế lực phản động». Theo tin tức thì mới đây có hai mục sư từ Mỹ về Việt Nam nhưng khi tới phi trường Tân Sơn Nhất thì không có vị nào được nhập cảnh. Cả hai mục sư Trần Đình Ái và Hồ Hiếu Hạ đều bị trục xuất trở về Mỹ, không được về quê hương thăm mẹ già. Phải chăng đó là thiện chí «chủ trương xóa bỏ hận thù, khép lại quá khứ, hướng tới tương lai, không phân biệt chánh kiến» như phát ngôn viên Bộ Ngoại giao Lê

Dũng đã từng tuyên bố ?

Còn một điều nữa. Nhà cầm quyền CSVN kêu gọi đoàn kết dân tộc nhưng họ có thực hiện lời kêu gọi của chính họ không ? Họ có coi những thương phế binh của chế độ cũ cũng là người Việt, cũng là người đồng bào ruột thịt hay họ vẫn coi những con người tàn phế này là có «nợ máu» đối với «Đảng và nhà nước» phải bị ngược đãi ? Họ có dám xóa bỏ thành kiến để chăm sóc và đối xử công bằng đối với thương phế binh VNCH như những người thương phế binh của họ không ? Nếu họ không làm được những điều đó thì việc kêu gọi xóa bỏ hận thù, khép lại quá khứ... chỉ là những luận điệu tuyên truyền bịp bợm mà thôi.

Anh Viễn ơi ! Như vậy là tôi đã trả lời xong hai câu hỏi của anh rồi. Như anh có thể nhìn thấy đây, nhà cầm quyền CSVN có thể dùng một hay nhiều Nguyễn Cao Kỳ trong vở tuồng kiêu vận để củng cố và gia tăng số thu kiêu hối gần 3 tỷ đô la mỗi năm, nhưng mấy chữ «hòa hợp, hòa giải, đoàn kết dân tộc» với họ chỉ là chiêu bài, là bánh vẽ lừa phỉnh kẻ nhẹ dạ. Cứ xem cách nhà cầm quyền CSVN đang tiếp tục đàn áp những người bất đồng chính kiến như Nguyễn Đan Quế, Phạm Quế Dương... xem cách họ «phân biệt đối xử» với giáo hội Phật Giáo VN Thống Nhất, cách họ đàn áp việc truyền

giáo của các mục sư Tin Lành, cách họ độc quyền, độc đảng, độc bá, độc tôn, độc chiếm... từ trang báo, cái loa phát thanh tới mạng internet thì biết.

Ai cũng biết số phận cái gọi là «chủ nghĩa bách chiến bách thắng» của những chế độ Cộng sản hiện đã ra sao. Kỷ nguyên hiểu biết của nhân loại và thế giới đang diễn tiến từng ngày. Tuổi thọ của đủ thứ độc chiêu mà nhà cầm quyền CSVN đang bày trò tự nó đang đi vào dĩ vãng. Xin anh vững tin ngày dân tộc ta thực sự hòa hợp trong tự do, dân chủ sẽ chẳng còn bao xa. Đến lúc đó tôi sẽ về thăm anh và chúng mình sẽ cùng kéo nhau đến một quán «lá mơ», quán «mộc tồn» hay quán «sống trên đời» nào đó ngồi nhâm nhi một vài món và ôn lại những kỷ niệm xưa. Được như vậy thì vui biết mấy phải không anh Viễn ?

Hải Triều

Ông Năm Mê Cờ

Lê Hiền

Tác giả Lê Hiền, trong suốt 3 năm giải thưởng viết về nước Mỹ đã góp nhiều bài viết đặc biệt. Ông sinh Năm 1951, đến Mỹ năm 1981, hiện là kỹ sư điện tại một hãng ở Irvine, Nam California. Bài viết mới nhất của ông lần này là một truyện ngắn linh hoạt với khung cảnh là thương xá Phước Lộc Thọ, một tụ điểm quen thuộc tại Little Saigon. Bài đăng 2 kỳ.

Tiếng ồn ào của nhóm người đánh cờ vang lên từng chập. Từ đằng xa du khách đến chơi khu Phước Lộc Thọ đã nghe thấy tiếng náo nhiệt, một số người không khỏi tò mò ghé lại thăm coi. Từng cặp ngồi trước bàn cờ để dưới mặt đất, người thì đứng kẻ thì ngồi chồm hổm, ước ra cũng phải hơn sáu hay bảy bàn cờ, có nhiều người ngồi phía ngoài ngó vô hoặc ngửa tay chỉ trỏ.

- Đi pháo lên cha nội.

- Thôi đi cha biết mẹ gì mà xía cái họng vào, bộ hông thấy con xa đứng rần rần trước mặt hay sao tí.

- Mẹ cha nội này suy nghĩ gì mà chậm rì đến phát tức.

- Kệ tía tui ông ui ! Cầm cái họng lại cho tui nhờ.

Còn bàn cò bên kia bỗng nhiên giọng hát oanh vàng the thé của ai đó vang lên từng hồi, lại còn điệu bộ ngân nga nữa chứ.

- Thôi nín đi cha tướng hết quân rồi còn chơi nữa chi, tang tang tình tang. Ông già dựa theo âm điệu của bài hát «thôi nín đi em lệ đầm vai rồi». Sau đó đổi tông bài khác ngang xương như đâm vào lỗ tai người bên cạnh. Chỉ cần nghe ông già rình rang ca đã thấy ứa máu nóng lên mặt rồi, muốn xóa bàn cò làm lại bàn mới trả thù.

- Ai đang đi trên cầu bông rớt xuống sông ướm cái quần ni lông. Dzô đây em rùi trời khuya tui sẽ đưa em dzề. Nghe Ông già đổi tông ứa gan hết sức, chẳng lẽ lấy bàn cò gõ đập lên đầu ông.

Bất thành linh giọng vọng cổ đâm hơi vang lên như muốn chọc quê kẻ bí nước cò.

- Tôi đã bảo em đừng có tắm sông tắm suối mà em cứ tắm sông tắm suối để cho con cá lòng tong nó ư ư ư ư...

Đang hứng chí ca vọng cổ bỗng phụt một cái giọng tắt ngúm.

- Chiếu tướng.

- Đ.M. tướng hồng có đường chạy nữa rồi ngồi đó mà ca tí a ơi.

Người ca vọng cổ mặt xù xuống như cái bánh bao chiều.

Đủ thứ tạp âm vang lên. Thế giới của những tiên ông qui tụ lại sau một ngày làm việc cực nhọc như trâu bò ở xứ Mỹ này. Bill biếc ngập lên tới tận cổ thiếu điều muốn cắt lòi cái cuống họng. Nó không những là thế giới của những người trẻ hoặc sồn sồn, mà còn của các cụ già như ông Năm.

Ông Năm đứng châu rìa bên ngoài coi các tiên ông thi thố tài năng, không phân biệt già trẻ lớn bé, từ chú nhỏ cho đến ông già 80 tuổi. Thỉnh thoảng có những bàn cờ chơi cá độ rất hấp dẫn, những người châu rìa ở ngoài không được lên tiếng chỉ trỏ. Cờ tướng là môn giải trí nghệ thuật để tiêu khiển nhưng cũng đã làm phiền lòng không ít một số bà vợ, một số bà vợ có những đáng mày râu ham mê cờ tướng suốt ngày chỉ ở ngoài tiệm cà phê đánh cờ thì râu muốn chết.

Có một vài bà vợ rất dễ thương, tuần nào cũng theo chồng từ vùng xa nghe nói đâu tận mãi trên Los lái xe xuống để chồng đánh cờ còn bà thì thùng thẳng đi vào Phước Lộc Thọ ghé mắt coi nữ trang hột soàn cho đã

thèm, có những gần 200 tiệm vàng tha hồ cho bà ngó lác con mắt. Đi một vòng đã đòi con mắt xong bà ngoe nguẩy trở lại.

- Anh đói không em mua thức ăn cho anh nghe.

Trời nghe sao mà lọt lỗ ráy mà mát cái ruột quá chừng chừng, anh chồng quay lại nựng yêu.

- Em mua cho anh ổ tay cầm với ly cà phê sữa đá.

Họa hoằn lắm mới có bà chiều chồng như thế, có bà bị bắt buộc ngồi đợi ngoài xe cả mấy tiếng đồng hồ cho ông chồng chơi vài ván cờ, nếu không thì ông đánh cho bỏ mẹ, ông đang bực vì bị thua mấy ván cờ liên tiếp, ông có lẽ thuộc vào loại thích đánh võ mồm hơn đánh cờ. Ông ưa chửi thề liên tu bất tận, ông chửi nghe ngọt sớt như đường phèn, người khó tính đến mấy cũng phải bật ra cười.

- Ôi giờ ơi Đ.M. mày bố cho mày đi tàu suốt, con ơi.

- Con đánh như thế thì bố cho con khóc bằng tiếng Tây luôn.

- Đ.M. bố cho con mơ mơ màng màng, chết con ngựa rồi, thịt ngựa của con ăn sao mà béo bổ quá.

Ông đưa con ngựa lên mũi hít hà một cách khoái trá trông mặt ông lúc này không có cảm tình một chút nào hết, nhìn dễ mất lòng nhau hết sức. Ông lên tông xuống tông trầm bổng một hồi, bản nhạc không tên do ông sáng tác được ông lập đi lập lại nhiều lần định thủ chỉ cần nghe mấy điệu ai oán này đã cảm thấy mất tinh thần thua ván cờ rồi còn sức đâu mà đánh.

Mỗi người mỗi tính và mỗi người một hoàn cảnh riêng biệt, ông Năm biết rất rõ từng người. Tính tình người thể hiện qua cách đánh cờ.

Ông Năm mặc cười nhất anh chàng «Tư Dế Cơm», bàn cờ vừa bắt đầu là Tư Dế Cơm như con dế bị ngoáy lỗ mũi bởi sợi tóc sót qua sót lại, nhột quá cất tiếng «réc réc» nghe thánh thót sọc lên tới tận óc, tới cuối bàn thì Tư Dế Cơm mệt quá chỉ còn cất được tiếng gáy nhất gừng cầm chừng rẹt rẹt rẹt... Từ sau đó tắt ngúm. Bởi vậy ông có biệt hiệu là «Tư Dế Cơm» cũng vì cái tật gáy không bỏ.

Có câu chuyện hơi lạ. Một bà vợ Mỹ trắng lái xe thả ông chồng ở khu chơi cờ rồi hẹn đúng 3 tiếng đồng hồ sau sẽ lại đón. Đúng là vợ Mỹ có khác đúng bong 3 giờ bà vợ đến đón, ông chồng dù đang dở đánh ván cờ cũng phải hậm hực bỏ đi về. Không về thì bà vợ tưởng như Sumo sẽ đè ông bẹp dí trên giường, chắc ngạt thở quá

không qua nổi ba cái đập tay xuống sàn của trọng tài. Ông tâm sự, bà vợ Mỹ của ông vậy mà biết điều lâu lâu thả chuồng cho ông đi đánh cò. Bởi vì mỗi lần đi đánh cò về ông sung sức mạnh bạo hẳn ra, đánh cò người ông khỏi cần uống thuốc Viagra.

Đánh cò không chỉ có những người Việt mà còn cả anh chàng Mỹ trắng lác loài không biết học được từ đâu tự nhiên đam mê mần môn cò tướng, thỉnh thoảng thấy lái xe từ trên Los xuống chơi. Mỗi lần thấy anh chàng xuống là ông Năm vội vã kiếm người đánh cò với anh chàng cho vui. Anh chàng đánh khá hay nhưng kẹt cái mỗi nước đi của anh chàng phải đợi đến chừng 5 phút. Nhưng cũng không lâu bằng ông Hai Móm, nổi tiếng là đi cò rất lâu chắc cũng phải mất cỡ chừng 10 phút ông mới nhắc được một con cò, nhiều người đầu hàng và chịu thua cò để cho mất quân vì bàn cò kéo dài quá lâu tới hơn 2 tiếng đồng hồ, ngồi ê cả đít. Cái này thì hê hê đến tiên ông đánh cò cũng phải bái phục, ông Năm hay đưa đón điều cợt như thế.

Có anh chàng trẻ mê đánh cò đến nỗi thay vì chở đồ đi giao bàn ghế cho khách hàng, mà dẫn lối quý đưa đường lại chạy ngay vào khu đánh cò này làm vài bàn cho đến tối mịt mới trở lại tiệm. Mê cò dữ à nghe. Vợ bíp lia lịa không thềm trả lời. Ván cò đang gay cần thì

có dao kê cổ cũng coi như pha.

Ông Năm ở vùng này đã lâu nên nhiều chuyện xảy ra không biết cũng không được. Cặp vợ chồng trẻ ly dị vì ông chồng mê đánh cờ quá quên cả con cái quên cả những bữa ăn tối. Cờ tướng chẳng lẽ lại có ma lực dữ thần vậy sao khiến chàng mê cờ còn hơn mê gái. Thì cũng cậu trẻ khác nữa, ông Năm khuyên đi về ngay vì vợ ở nhà «bíp» quá trời, mới đầu anh chàng còn làm mặt dữ nhất định không về bà vợ ra tối hậu thư đòi ly dị, anh chàng mới chịu êm re hồng dám đánh cờ mỗi ngày nữa. Chính bản thân ông lúc trước cũng bị bà vợ cắn nhằn, nhiều lúc thấy nhớ bàn cờ, bèn nói với vợ đi ra ngoài mua đồ ăn cho vợ thay vì nửa tiếng ông kéo dài đến hơn 3 tiếng đồng hồ, thiệt tình ông đã già mà còn biết sạo quá chừng.

- Ở trong nhà người ông nó cứ rần rần nóng ran lên chịu hồng nổi như bị kiến cắn, ra ngoài một chút ngó bàn cờ rồi về nhà bị vợ chửi cũng thoải mái hết bịnh được một chút, nếu không chắc chết quá à nghe.

Ông vừa cười hê hê vừa kể cho đám trẻ nghe.

- Con cũng vậy nghe bố. Ở nhà mà cứ nghĩ tới bàn cờ tướng, đi ra đi vô thấy thời gian sao ôi nó quá dài, con bèn nói bà xã anh đi ra tiệm sách nửa tiếng rồi về ngay,

con nói sạo tỉnh queo, ra khỏi nhà là đến thẳng ngay bàn cờ tướng làm bốn năm ván đến hơn bốn tiếng đồng hồ, về đến nhà thấy bà xã mặt xỉ một đồng, hỏi gì cũng không thèm nói.

- Chú dzậy mà giống tui ở cái nước xạo. Ha ha (tới đây ông Năm không nhin được cười). Rồi sao nữa chú kể tiếp cho bà con nghe coi.

- Thì làm sao nữa bố, con thề thốt là lần sau không dám đi chơi nữa đâu. Vậy mà tháng sau lừa cho bà xã quên con lại mừng cũ soạn lại.

- Coi bộ hấp dẫn ta ời. Ông Năm thúc dục.

- Nhiều lần như thế bà xã không nói, cuối cùng một đêm nghe bà xã khóc thút thít : Anh ở lại với hai thằng con trai, còn em với đứa con gái út lên ở với ông bà ngoại. Tới đây con nghe chơi với, bố biết con làm sao không ?

- Chú làm sao, kể thì kể đại đi còn bày đặt ngắt ngang hông tui nghe muốn ứ hơi.

- Nói thật bố đừng cười nhé, con ngồi lên nắm tay bà xã xin lỗi thật lòng nước mắt rơm rớm, bởi vậy bố thấy dạo này con ít đến chơi cờ là vì vậy.

- Trời ! Tưởng chuyện gì gay cần, làm tui mất công vạch lỗ tai lắng nghe.

Ông Năm lằm bằm chửi thề.

Lâu lâu có mấy tay chuyên nghiên cứu cờ thế bày bàn ra để dụ các con mồi ngây thơ tưởng dễ ăn, người phá có thể chọn đi trước hay đi sau. Một lần thử phá là 5 đồng. Nghề này làm ăn không khăm khá vì đa số bà con ra đây đánh cờ để giải sầu.

Ông Năm không nhớ đã biết đánh cờ tướng từ lúc nào, nhưng ông vẫn còn nhớ như in thời ông vào khoảng 9 hay 10 tuổi gì đó, mỗi lần ông muốn đánh cờ với đứa trẻ trong xóm bị nó ép phải đưa cho nó kẹo bánh trước thì nó mới chịu đánh gọi là tiền ra mắt sư phụ, nó chấp ông một con xe mà vẫn giết được ông như giết nhái. Càng thua thì càng hậm hực ông đã tốn khá bộ bánh kẹo cho nó. Ông hay ghé vào xóm lao động để xem những người chạy xe thổ mộ hoặc xe ba gác đánh cờ trong lúc họ rảnh rỗi không có khách. Ông chỉ có một thể ra quân bất kỳ là đi trước hay đi sau là vào pháo đầu, sau này khi đi sâu vào nghiên cứu cờ tướng ông mới biết thể này có rất nhiều cách biến hóa, như trực xa phá hoành xa, trực xa phá trực xa, vân vân, ôi thôi có đủ các thể kỳ bí của các danh thủ để lại đọc muốn điên cái đầu. Cái gì mà Quách Trung Bí kỳ thư! ông cũng đã từng ghé

mất qua.

Những năm đầu tiên đến Mỹ vì bận sinh kế nên ông cũng quên lãng cái thú đánh cờ tướng, cho đến mấy năm về trước ông đọc trên báo có đăng tờ thông cáo tranh giải vô địch cờ tướng của anh em sinh viên tổ chức, ông cũng tập tễnh ghi tên dự đấu, kết quả ông đã bị loại ngay ra khỏi vòng sơ kết, ông mới biết là có rất nhiều cao thủ cờ tướng ở bên Mỹ. Sau này cuối tuần ông thường đến tiệm cà phê Trang hay cà phê Tao Nhân để có bạn đánh cờ, đồng thời tìm tòi sách vở để học thêm các thế đánh, ông đã lên China Town vào các tiệm sách tàu mua được cuốn bình phong mã phá pháo đầu của tác giả Vương Gia Lương, cuốn này dạy cách ra quân đi hậu với hai con mã dương lên ở đường 3 và 7 có thể phá được thế trận pháo đầu rất công hiệu. Ông không dừng lại ở đây, cũng tìm tòi thêm các thế đánh khác như tiên ông chỉ lộ, mã đi tiên, mã quỳ lên tượng, pháo giác sĩ, pháo quá cung, qui bồi pháo, sĩ đi tiên, nghịch pháo thủ, phản cung mã, pháo lên hà, pháo lui, tọa tâm pháo, đơn đề mã. Hiện tại ông sưu tập được hơn bốn chục cuốn sách viết bởi các Grand Master Việt Nam và Trung Hoa như Mai Thanh Minh, Lê Thiên Vị, Phạm Tấn Hòa, Lý Chí Hải, Lã Khâm, Dương Quan Lân. Học được thế nào ông lại ra Phước Lộc Thọ để áp dụng, ở đây nổi tiếng có ông Ba là cao thủ chấp ông một mã 3 tiên mà

cũng giết ông như giết ngoé thật nhẹ nhàng, ông Ba còn có gan chấp một người thuộc loại trung bình một con xe, nhìn ông đi những quân cờ xuyên qua xuyên lại thấy chóng mặt. Ván đấu ngoạn mục nhất khi ông Ba chỉ còn một con mã, mà ông khéo dụ vẫn ăn bên đối phương xa pháo mã đầy đủ.

Bằng đi một thời gian vì bị bệnh ông Năm tạm quên không đi ra ngoài đánh cờ nữa. Nếu ai mà thích đánh cờ sẽ thông cảm cho cái nỗi bức rức của ông Năm vì không còn được chơi cờ nữa. Trong một lúc dạo chơi trên mạng lưới ông tình cờ vào được một trang web có giới thiệu về cách chơi cờ trên mạng với bất cứ ai trên thế giới, ông tò mò ghé vào thì thấy từng bàn cờ được bày ra trước mắt, nỗi vui của ông không biết kể sao cho hết, vậy là ông khỏi phải đi ra ngoài mà vẫn có thể rủ các tay đánh cờ khác. Kể ra mạng lưới này cũng hay. Cách đây mấy chục năm để thử nước cờ mới của mình các danh thủ đã phải mất rất nhiều thời gian có khi cả tháng hay cả năm. Nhờ sự tiến bộ của kỹ thuật ngày nay người ta không cần phải đi từ làng này qua làng khác để thách đấu, một ngón cờ hay và mới có thể truyền đi khắp thế giới trong vòng một ngày.

Dù có web đánh cờ tương ông Năm vẫn thấy nhớ nhóm đánh cờ ở hàng sau chợ 99 Ranch Market bây giờ

là Á Đông. Ngồi trước màn ảnh nhỏ không sao hưởng hết được cái thú đánh cò có một đám đông người bu quanh để coi ké, nó sống động, nó ồn ào náo nhiệt, nó tạp nham đủ loại người, khiến cho tuổi già của ông bớt đi nỗi buồn nhớ quê hương, ngồi đây đánh cò không khác chi được ở bên Việt Nam. Đánh cò ngoài trời tiếp xúc với người bằng xương bằng thịt lại còn được thở không khí trong lành mát mẻ, còn chi thú vị bằng. Không biết ai là người đầu tiên bắt đầu chơi cò ở trước cổng Phước Lộc Thọ, hình như khoảng vào năm 1996 hay 1997 chi đó, khi ông ra đây thấy đã có sẵn một đám đông tụ tập, mới đầu ít sau này số người ghé chơi cò càng đông, sau đó người manager của Phước Lộc Thọ tìm cách đẩy nhóm này ra khỏi khu cổng Phước Lộc Thọ để khỏi làm cản trở công việc làm ăn, ông Năm dẫn dắt đám người qua khu nhà hàng Hải Dương, ở đây có sự than phiền của các chủ tiệm hàng vì sự ồn ào nên ông Năm lại tìm cách kéo nhóm vào khu thương mại New Saigon, để có nơi chơi cò lâu dài ông Năm khuyên nhủ mọi người giữ gìn vệ sinh công cộng, bản thân ông Năm hàng ngày dùng chổi để quét rác rưởi. Khu thương mại New Saigon vì ở vị trí thụt quá sâu bên trong không tiện đi lại, làm ăn thua lỗ nên người chủ bán cho hãng thầu xây cất để xây hơn bốn chục căn nhà. Nhưng nhóm đánh cò vẫn bám trụ ở trong cái đình lục giác đằng sau

sân đậu xe của chợ Á Đông, vẫn còn nhiều tượng hình nhân chung quanh đình. Có lẽ đây là chủ trương của người chủ mall cố tình để lại cái đình lục giác này cho dân đánh cờ có chỗ tụ tập chẳng ? Ông thường là người đến khu đánh cờ sớm nhất vào hai ngày thứ bảy và chủ nhật, ngồi chờ từng người đến để tán chuyện gẫu, rồi xem đánh cờ, cho đến tối mịt mới về nhà. Có người để nghe ông Năm giải bày tâm sự, có một lon bia cầm tay đủ thấm men say ông nói chuyện rất tếu, đủ mọi thứ chuyện từ bên nhà qua đến bên Mỹ. Dân chơi cờ mặc nhiên coi ông là bố già và kính nể ông. Bởi vậy thỉnh thoảng có những vụ gây lộn do thua cờ ông đứng ra hòa giải ngay.

- Các chú biết hông, một hôm tui đi ngang qua cái thùng đựng rác bụi ngơ ngơ ngác ngác, có một bà Mỹ đang chạy xe dừng lại dúi vào tay tui 5 đồng rồi bỏ đi một mạch hông nói một tiếng, có lẽ bà tưởng tui là dân hôm-nét.

- Rồi bỏ dùng tiền đó làm gì.

- Còn làm gì nữa chẳng lẽ lại đem dục đi, tui ghé dzô tiệm phở làm một bụng no, hê hê.

Nếu không có nhóm đánh cờ để ông giải khuây cuộc đời gần đất xa trời của ông Năm đã gần tám chục chắc

hết sức buồn nản. Những ngày bình thường khoảng 3 giờ chiều ông đã bắt đầu trông ngóng các bạn trẻ đi làm về tụ tập lại đình đánh cờ, ông ngồi trông ngóng đám bạn trẻ quen thuộc đến nỗi ông tưởng chừng như những đứa con của ông trở về nhà sau những giờ làm việc mệt nhọc ở hăng. Vắng họ, vắng những tiếng ồn ào như chợ vỡ, thế nào đêm đó ông ngủ cũng không yên giấc, ông mua một số bàn cờ để sẵn, ai hỏi mượn là sẵn sàng đưa cho họ liền, ông thèm nhìn họ vui đánh cờ để ông giải sầu, thỉnh thoảng mách một vài nước cờ.

- Chào chú Tư, chú Bảy có bàn cờ nè đánh chơi vài ván cho vui.

- Anh Tư hơn cờ tui, chắc tui thua Bô ơi. Chú Bảy lên tiếng.

- Thì chú Tư chấp chú Bảy hai nước tiên, đánh ly cà phê và bao thuốc lá cho nó có độ hấp dẫn.

- Chắc tui cũng thử chấp anh Bảy hai nước coi ra sao. Chú Tư hăng giọng nói.

Bàn cờ được xếp ra, ông Năm và mọi người bu lại coi đánh cờ, vì là cờ cá độ nên ở ngoài không được ai mách nước. Chú Bảy được đi hai nước tiên ra chiêu dồn dập pháo đầu mã đội xe đâm thọc đánh tan tành dàn phòng

thủ Bình Phong Mã, thua hai bàn liên tiếp chú Tư đổi sang thế thủ Phản Cung Mã tạm thời có thể cầm cự được. Đang hăng máu chú Bảy có tiếng phôn reo.

- Bà để tui đánh thêm vài bàn nữa rồi tui về ngay nghe. Muốn ăn chi hông tui mua cho.

- Hồng thèm.

- Hồng ăn hả ! làm chi dữ dzậy bà.

Chú Bảy hậm hực tắt phôn, rồi từ đó quân cờ đi có vẻ lỏng lẻo tầm bậy tầm bạ, thua bốn bàn liên tiếp, bàn thứ tư bị chiếu tướng thay vì cầm con tướng lại cầm ngay con sĩ nên bị thua, vì luật đánh độ cầm quân cờ nào đi quân đó, móc túi giam tiền cả phê thuốc lá cho chú Tư, rồi ùng ùng ra xe rồ máy chạy xẹt khói đến mù trời, tiếng bánh xe cán trên đường nghe rít đến khó chịu, miệng lảm bảm Đ.M. con mẹ làm mất toi 10 đồng.

Ông Năm trông ngóng thằng bé mà ông coi như cháu, vừa nhắc thì hai cha con xà đến. Thằng bé vừa xuống xe lập tức lên tiếng liền sợ ông già quên.

- Ba cho con tiền mua nước uống.

- Nè cầm lấy 5 đồng mua nước xong rồi về đây ngay ngen, hông được đi đâu bậy bạ.

- Chú Tám «thợ sơn» có môi nào đánh độ hông.
- Nè chú Mười đánh với chú Tám cho vui. Chú Tám chấp chú Mười hai nước rưỡi coi bộ được đó.
- Cái gì mà hai nước rưỡi bố.
- Thì ván đầu chú đi hai nước ván kế chú đi 3 nước rồi ván thứ ba chú đi hai nước trở lại, đó gọi là hai nước rưỡi.

Có ra ngoài này ông Năm mới thấy có những bàn cờ đánh rất lạ, cao thủ võ lâm chấp tay cờ cũng thuộc loại khá tới 5 nước tiên. Tay cờ được chấp thùng thắng đi 5 nước trước, vào pháo đầu lên hai mã tả hữu xuất trực xa phải lên hoành xa trái, tới đây là nắm phần chắc thắng rồi còn đâu nữa. Cao thủ chỉ có một đường chọn lựa lên tượng thủ pháo giăng, dùng nhu chế cương, đi mã hay vào pháo đầu là coi như từ chết cho đến bị thương, thua không kịp đỡ. Vậy mà có bàn thắng bàn thua, nhìn tay cao thủ đỡ những cú tấn công chết người rất ngoạn mục.

Ông Năm có cái thú cấp độ dùm cho các tay đánh cờ, ông Năm biết rất rõ từng trình độ cờ mỗi người. Bởi vậy những ngày mưa gió là những ngày lòng ông bứt rứt khó chịu nhất, vì không có ai đến để vui chơi. Cuộc

đời ông có lẽ gắn bó với nơi giải trí này cho đến lúc ông qua đời. Ông cầu mong ông chủ mall đừng có nhẫn tâm dẹp bỏ khu giải trí bình dân này, nếu không ông không biết sẽ đi đâu. Cái đình lục giác trở thành nơi tụ các dân thích chơi cờ tướng, một nét quen thuộc của Little Saigon, nó mang một sắc thái riêng biệt trong vùng này. Ông đang tìm lại được quê hương ông trên xứ người qua những nhóm người đánh cờ này gồm đủ thành phần dân tứ xứ Bắc Trung Nam. Thỉnh thoảng ông Năm ngủ nằm mơ vỗ bàn tay cái đét vào mặt bà Năm miệng hô «chiếu tướng». Bà Năm nằm cạnh bất thành hình bị tát một cú đau bực lắm nhưng ráng nhịn, miệng lầm bầm.

- Cái lão già mắc dịch.

Lê Hiền

Ba Thế Hệ Một Nhà

Lê Tường Vi

Tác giả cư trú tại San Diego, cho biết sơ lược tiểu sử như sau «Tôi qua US lúc 14 tuổi. Cả gia đình còn kẹt lại VN vào lúc đó. Tôi bảo lãnh cha mẹ sau khi ổn định và chúng tôi đoàn tụ năm 1995. Trước đây, tôi làm kỹ sư cho một hãng tele-communication ở San Diego. Hiện giờ thôi việc, đi học thêm và đọc sách báo cho thỏa thích». Bài viết thứ hai của bà có tựa đề tương tự một tựa đề của tác giả Bùi Xuân Đáng, đã được phổ biến, nhưng nội dung và cách viết khác hẳn. Mong đề tài đặc biệt này sẽ còn nhiều tác giả viết thêm.

Sau 20 năm sống ly biệt tôi được đoàn tụ với cha mẹ. Đây là một trong những khúc quanh quan trọng trong đời tôi.

Xa nhà từ lúc 14 tuổi, những năm đầu tâm tư của tôi gần như đông lạnh vì những biến chuyển chung quanh, những chuyện đã chứng kiến trong cuộc di tản 75 từ Nha Trang vô Sài gòn, từ Sài gòn qua tới Camp Pendleton làm tôi thấm thía câu thơ «những điều trông thấy mà đau đớn lòng».

Trong vài năm tháng đầu, tôi hay tìm kiếm những mục nhấn tin coi có ai quen thuộc hay phần tử nào trong gia đình có thoát thân được hay không. Sau đó vì phải lao đầu vào cuộc sống, đi học, đi làm tất bật nên tôi không còn thì giờ tìm kiếm nữa. Tuy nhiên, giấc mộng đoàn tụ với gia đình không bao giờ mất trong đáy lòng tôi.

10 năm sau cuộc chiến, gia đình người anh cả và người em trai tôi lần lượt vượt biên và lần về chung sống với tôi. Người anh đi cùng vợ và hai con nhỏ. Lúc đầu anh tôi sống chung với bên vợ nhưng sau khi vợ anh tranh cãi với chị dâu bên đó, anh chị xin về sống chung với gia đình tôi. Trong thời gian này chỉ có mình tôi đi làm vì anh chị phải đi học thêm nghề và Anh văn. Bố của con trai tôi lúc đó đang ở nhà vì cháu còn nhỏ và anh đang trong thời gian thất nghiệp. Sau khi khám phá ra anh và chị dâu tôi vi phạm mối liên hệ tình cảm anh em thì chúng tôi chia tay. Đây thật là một thử thách lớn lao cho tôi về mặt tình cảm lẫn kinh tế. Phải mất mấy năm sau tôi mới lấy lại quân bình tâm tư và tạo cuộc sống an lành cho con trai tôi.

Thoạt đầu tôi không dám viết thư cho Bố Mẹ tôi biết tự sự vì sợ các cụ buồn lo sanh bệnh. Tôi im lặng hoàn toàn nhưng thật khó mà dấu cây kim trong cái bọc. Ba

mẹ chị dâu lại là bạn của bố mẹ tôi nên các cụ rồi cũng khám phá ra. Bố Má tôi lo lắng viết thư hỏi tôi mãi nên cuối cùng tôi phải trình bày tất cả.

Sau vụ này Bố Má tôi quyết định đi đoàn tụ vì lo cho cháu Ngoại và con gái. Thật tình mà nói sau khi sống chung với anh chị dâu tôi rất ngại cuộc sống chung với ai khác. Tôi hiểu rằng con bé 14 tuổi năm xưa đã thay đổi nhiều sau 20 năm bươn chải cố tạo một chỗ đứng trong xã hội. Trong khi đó, trong mắt Bố Mẹ, tôi vẫn còn bé nhỏ. Liệu chúng tôi có thể hòa đồng và giữ mối tình cảm này bền chặt ? Và nhất là tôi không muốn tạo sóng gió trong cuộc đời con trai tôi một lần nữa. Với trái tim thật bản khoăn và sôi nổi kích động, chúng tôi đi đón hai cụ ở phi trường San Diego.

Ngay hôm sau, Bố Má tôi lôi trong vali ra một bịch gừng to tướng, thấy tôi thắc mắc Má tôi giải thích rằng nghe bên đây không có gừng bà đem theo để dành. Sau khi đi chợ thấy gừng bán đầy Bố Má tôi cứ mắng anh Việt kiều cùng xóm xúi bậy.

Ông bà hì hục ra sân xới đất, bón phân bắt đầu trồng trọt. Vài tháng sau tôi thấy mấy ngọn bắp trở bông rất xinh. Khi hái được chục trái bắp Bố Má tôi hãnh diện hấp bắp cho mẹ con tôi ăn. Mùa hè tới, thấy bắp sale 10 trái \$1.00, ông bà tiếc rẻ công trồng bắp, đổi nghề

qua trồng đậu rồng, đậu ván, khổ qua v. v..... Má tôi trồng cây chuối gần 10 năm nay chưa hề ăn trái được vì tới mùa đông là cây chuối héo vì lạnh quá, mùa xuân nó mọc lại, gần thu bắt đầu trở bông thật đẹp, qua mùa đông nó héo tiếp và cứ vậy tái diễn.

Sau vài tuần đầu cuộc sống chúng tôi êm dịu xuống. Bố Má tôi bắt đầu làm quen với những dụng cụ máy móc trong nhà. Má tôi là một người đàn bà rất thủ phận. Bà chỉ biết việc bếp núc và vườn tược. Còn tất cả những chuyện khác bà giao cho Bố tôi hết. Lúc tôi chỉ dẫn cách xử dụng cái microwave, bà lắng nghe tôi trình bày, xong xuôi bà quay sang Bố tôi :

- Ông nghe nó nói và ráng nhớ nhen.

Tôi ngạc nhiên :

- O, Bố biết rồi mà. Cái này con giải thích cho Má thôi.

- Ôi dào, tao chỉ đưa cho Bố mày làm là yên việc.

Tôi hỏi bà :

- Ma à, Bố đi học Anh Văn sau buổi trưa mới về, trong lúc đó Má làm sao xử dụng những thứ này ?

- Thì Má không dùng nó. Chờ Bố mày về.

Tôi lắc đầu. Chịu. Hai chúng tôi cá tính quá khác biệt. Tôi sống chung với 6 anh em trai từ nhỏ nên tôi đã tập tính tự lập. Bản tính này rất hữu hiệu khi tôi đặt chân tới đất Mỹ. Bố tôi là một người cha tốt vì lúc nào ông cũng khích lệ để tôi có thể tham gia trò chơi của các anh trai mà không sợ thua thiệt. Ông hy sinh những buổi ngủ trưa quý báu tập cho tôi cách đá kiện cho giỏi để tôi chiếm giải thắng với các anh và các bạn trai cùng lứa. Ông tạo cho tôi niềm tự tin thật hiếm có trong xã hội trọng nam hơn nữ lúc bấy giờ.

Thoạt đầu tôi hơi ngạc nhiên và thất vọng với bản tính thụ động của Má tôi. Thật khó tâm sự với bà vì tâm tư bà rất khép kín, không bao giờ biểu lộ tư tưởng riêng. Niềm ước ao có thể tâm sự với Má tôi bị tàn lụi làm tôi rất buồn, tưởng chừng hố sâu giữa chúng tôi không thể khép lại được.

Nhưng tôi khám phá ra rằng tuy khó nói chuyện với tôi, bà rất cởi mở với thằng bé cháu Ngoại. Bà dồn tình thương vào cháu và cháu hỏi gì bà cũng trả lời. Tôi bèn tìm hiểu bà thêm bằng cách hỏi qua cháu Vinh. Trong bữa ăn cơm, tôi hỏi cháu :

- Món thịt kho này ngon quá. Đồ Vinh ai nấu đó?

Cháu cười :

- Bà Ngoại chớ ai.

Tôi hỏi tiếp :

- Đố Vinh bà Ngoại nấu làm sao ?

Cháu quay qua, kê tai bà, hỏi nhỏ :

- Bà Ngoại nấu làm sao ?

Má tôi cười, kê tai cháu Vinh :

- Bà làm như vậy, như vậy...

Và cháu lập lại cho cả nhà nghe. Dĩ nhiên cháu không lập lại đúng hết, chỗ nào không đúng Bà Ngoại lên tiếng đính chính lại. Cứ như thế, từ từ chúng tôi hiểu nhau hơn qua cháu Vinh.

Tôi nói với Má tôi rằng vì muốn cháu Vinh thông hiểu phong tục tập quán người Việt, Má tôi có thể kể vài cách sống miền thôn quê ngày còn nhỏ của bà được không ? Dĩ nhiên làm gì cho cháu là bà sẵn sàng. Nhờ vậy, tôi biết được cuộc sống khổ nhọc thời thơ ấu của Má tôi.

Bà lớn lên trong chiến tranh Việt Pháp, chạy giặc và chứng kiến nhiều cảnh chết chóc của người thân. Trường học bị thiêu rụi. Con đông nên những người

con gái bên Ngoại không được cấp sách đến trường mà còn phải đi buôn gạo nuôi các anh em trai trong nhà đi học. Giọng nói của bà đầy tiếc nuối nhưng không một lời trách móc cha mẹ đã không công bằng.

Bà được gả chồng năm 19 tuổi. Cuộc đời làm dâu càng khổ hơn vì Bà Nội tôi nổi tiếng khó khăn. Làm dâu 5 năm bà Nội không hề cho Má tôi một manh áo mới hay tiền bạc tuy gia đình Nội có miếng ăn miếng để. Nghe tới đây, tôi nóng máu :

- Sao Má không bỏ về nhà Ngoại ?

Má tôi cười buồn :

- Bà Ngoại sẽ đem Má trả lại bà Nội ngay. Và các em gái Má sẽ bị mang tiếng, không lấy chồng được.

Tôi suýt xoa :

- Đời sống thôn quê khổ cực quá.

Và từ đó, Má tôi kể cho tôi nghe nhiều chuyện thời xưa mà đời sống hiện tại tôi không sao tưởng tượng được. Tôi thật cảm ơn Bố Má tôi đã cho tôi cơ hội lớn lên ở xã hội này.

Những năm đầu lấy nhau Bố tôi sống xa nhà nên Má tôi chậm trong việc thai nghén. Ông bà Nội tôi rất nóng

lòng có cháu vì Bố tôi là con trai trưởng tộc duy nhất. Khi nghe tin ông bà Nội đang tính đi hỏi vợ hai, Bố tôi cự tuyệt. May thay, lúc gay go này ông được đổi ra Nha Trang làm việc nên Má tôi đi theo và thụ thai anh cả tôi ngay. Bà cho ra đời một hơi 6 anh con trai làm ông bà tôi hết bàn tới chuyện vợ hai, vợ ba nữa.

Tuy vậy, dì Tư tôi - em gái Má tôi - có máu cương hơn. Khi nghe ông Ngoại tôi gả dì cho một người dì không thương, Dì Tư leo lên cây xoài ngoài vườn tuyệt thực. Ngày dăm hỏi, ông Ngoại tôi phải nổi lửa đốt cây xoài và bà Ngoại tôi kêu khóc, dì mới chịu xuống. Khi dì Sáu tới tuổi lấy chồng, ông Ngoại ngán mấy mợ con gái quá, ông lựa vài ba người cho dì Sáu chọn. Tới phiên dì Bảy, dì chọn ai ông gả liền, khỏi thắc mắc.

Theo những mẩu chuyện của Má tôi kể, tôi nhận xét rằng những người đàn bà trong gia đình tôi rất chịu khó, cần cù, đức hạnh. Nhất là nghe anh em tôi kể lại chuyện anh Duy. Anh Duy là người con cùng cha khác mẹ mà chúng tôi không hề biết cho đến khi anh Duy từ Huế vào Nha Trang tìm cha năm anh 20 tuổi. Khi được tin anh Duy tìm vào, Má tôi cho anh cả đi đón anh Duy về, chính thức cho anh gia nhập vô đại gia đình. Những lúc nhận được quà gởi về từ Mỹ, Má tôi hay cho phép anh Duy lựa trước. Khi các anh tôi gạn hỏi, Má tôi trả lời :

- Duy sống lẻ loi từ nhỏ, không anh em sum họp như các con là một sự thiếu sót. Các con phải thương Duy hơn chứ không được so đo.

Tôi có dịp gặp anh Duy lần về thăm quê, anh rướm nước mắt khi kể lại chuyện Má tôi mở rộng vòng tay đón anh.

Bà gả vợ cho anh Duy và vợ anh rất cảm kích tình cảm của Má tôi dành cho vợ chồng anh nên chị dùng tên Má tôi đặt chữ lót cho 3 cô con gái của chị.

Khi kể chuyện gia đình, thấy tôi có vẻ trách móc Bố tôi về mối liên hệ với mẹ anh Duy, Má tôi chặn ngay :

- Đây là chuyện riêng giữa Bố Má, con đừng xía vào.

Lúc đầu tôi ức dùm cho Má tôi, nhưng sau tôi nghĩ mình kỳ quá. Bố Má tôi lúc nào cũng tôn trọng chuyện tình cảm của tôi tại sao tôi không học được như vậy ?

Có lúc thấy bà chăm chăm nhìn ra vườn, tôi hỏi bà nghĩ gì ? Bà quay lại nói :

- Má nhớ hồi đó có ông thầy bói nói Má có tướng xuất ngoại. Má nghĩ ông này thật đoán mò. Cậu Năm con có ăn học chứ Má có tới trường ngày nào mà xuất với nhập. Giờ thấy ông ta nói thế mà đúng.

Tôi cười, hỏi ông ta có đoán là Má sẽ biết nói ngoại ngữ không ? Má tôi phì cười, nói mày ngạo Má hả con? Số là một hôm đi làm về, mới mở cửa tôi gặp cháu Vinh hí hửng kéo tôi vô, và đưa tay lên miệng làm dấu im lặng, nói nhỏ :

- Mẹ chờ đây nhen, để Vinh gọi bà Ngoại.

Và cu cậu gọi lớn :

- Bà Ngoại ơi ! How are you ?

Có tiếng bà Ngoại đáp lại từ trong bếp :

- I am fine, thank you ! And You ?

Tôi trở mắt ngạc nhiên vì thường ngày bắt điện thoại lên nghe tiếng Anh là Má tôi nói «Không biết». Và bà cúp cái rột ngon ơ, mặc cho bên kia ú ớ gì thây kệ.

Tôi đang thích thú thì cháu Vinh nói tiếp :

- Bà Ngoại hỏi Vinh đi.

Có tiếng bà vang ra :

- Hello, hi, how are you ? I'm fine, thank you, and you ?

Ông thầy Anh vẫn bắt đắ dĩ phải nhắc lại học trò :

- Bà Ngoại ơi, phải dừng lại lúc How are you ? Đợi hỏi mới trả lời I'm fine, thank you, Ok ?

- Ở bà quên, mình làm lại nhá.

Thế là hai bà cháu tập lại.

Tôi vô phòng thay áo mà không tránh được nụ cười trên môi. Tôi thấy mình hạnh phúc vì hai bà cháu đã tìm được mối dây liên lạc thân thiện với nhau.

Từ từ, Má con tôi không còn dùng cháu Vinh để truyền đạt với nhau nữa. Tôi có thể hỏi nhiều chuyện thầm kín và Má tôi có thể trả lời hay giải thích theo ý của bà. Cảm động nhất là khi tôi hỏi bà có thấy tức tối khi các cậu tôi được cấp sách tới trường trong khi bà và các em gái phải ở nhà làm việc hoặc đi buôn không ? Bà trả lời với ánh mắt tóe sáng hiếm thấy nơi bà :

- Bởi vậy Má tự thề với lòng là nếu có con gái, Má sẽ cho học tới nơi tới chốn chứ không để cho bị thiếu sót như má.

Giờ thì tôi hiểu tại sao trong nhà có 7 anh em, sáu trai một gái mà tôi là người được Bố Má chọn cho đi trước. Hy vọng cái gien tốt của phái nữ trong họ tôi vẫn

còn lưu chuyển trong tôi, đưa tôi tới bến an toàn mặc dù xa vòng tay cha mẹ từ nhỏ. Má tôi không thụ động như tôi đã nghĩ về bà. Trong thâm tâm, bà có mối tranh đấu riêng mà tôi là kẻ được hưởng phúc lợi. Tôi thật là người con gái may mắn có Bố Má tôi trong đời.

Lê Tường Vi

Hạnh Ngô

Nguyễn Trần Diệu Hương

Tác giả Nguyễn Trần Diệu Hương cư trú và làm việc tại San Jose, đã góp nhiều bài viết đặc biệt và được trao tặng giải thưởng viết về nước Mỹ ngay từ năm đầu tiên. Bài viết mới của cô lần này là chuyện đôi bạn tình thời học trò trung học ở Việt Nam tái ngộ trên đất Mỹ, sau nhiều năm phân ly vì gia đình ở hai phía quốc cộng.

Thời khóa biểu đã được chia ra đàng hoàng khi chúng tôi có hai người khách... không mời mà đến, nhất là đến vào đầu tháng mười hai, ngày ngắn lại và giống như mọi người Mỹ khác, chúng tôi phải chạy đua nước rút với kim đồng hồ với những project cuối năm với quà cáp, ân nghĩa như người Việt Nam tát bọt vào những ngày cận tết âm lịch.

Danh đến từ Massachusset - đúng ra là đến từ Việt Nam - và Hân đến từ Missouri. Cả hai sẽ ở nhà chúng tôi, những người bạn từ thời trung học ở quê nhà. Trước hôm hai người bạn cũ đến chúng tôi dù rất bận rộn cũng đã có một... hội nghị bàn... bầu dục ở phòng khách nhà. An bàn chuyện đón tiếp, và chứng kiến cuộc hội ngộ của «Romeo-Juliette» và Romeo và Juliette của chúng tôi chỉ giống những nhân vật của Shakespeare một nửa.

Đó là một môi trường đẹp như mơ, làm cả lớp thâm ao ước. Ngày đó, Danh là cầu thủ bóng chuyền của trường, cao lêu nghêu có điều không được vạm vỡ cho lắm, vì thiếu dinh dưỡng. Ngày đó, Hân có đôi mắt buồn và đẹp như đôi mắt hiền lành của nai tơ. Từ đầu năm lớp mười, hầu hết con gái trong lớp đều thâm để ý đến Danh và hầu hết con trai đều len lén ngắm Hân bất cứ lúc nào có thể được. Nhưng một cách âm thầm, hai... cái đỉnh của lớp chỉ đến ý đến nhau, mà không chú ý gì đến thiên hạ. Cả hai rất kín tiếng. Chúng tôi chỉ khám phá được mối tình lặng lẽ này khi thấy cả một đoàn xe đủ loại : xe lam, xe ba gác, xe đạp, xe thô mộc, xe bò (toàn là những loại xe nghèo nàn, lạc hậu ở Việt Nam cuối thập niên 80). Làm bằng phấn viết đủ màu ở nhà Hân. Đoàn xe có được tạo thành từ bàn tay khéo léo của Danh với những viên phấn đủ màu. Bàn tay với những ngón thon dài của Danh rất nghệ sĩ, rất tài hoa, vừa đánh guitar vừa liệng những trái banh tròn vào lưới bóng rổ hay qua lưới bóng chuyền rất chính xác. Bàn tay đó cũng đóng góp được cho đội tuyển học sinh giỏi toán toàn tỉnh Khánh Hòa một điểm số toàn đội cao nhất miền Trung. Điều đáng nhớ nhất sau bao nhiêu năm tháng là cái dáng cao lêu nghêu của Danh ngồi dưới gốc cây sấu đông phía sau lớp học, đục đẽo những viên phấn màu, làm thành những chiếc xe rất đẹp, mặc dù lúc đó bạn chúng tôi chưa bao giờ qua

một trường lớp nào về điêu khắc.

Chuyện tình học trò của họ đẹp như mơ, thanh khiết như tuyết trắng đang rơi. Chuyện tình làm «bể tim» nhiều người trong lớp và làm cả lớp thầm ao ước. Mỗi chiều Danh đạp cái xe cũ mèm đi ngang nhà Hân ít nhất hai lần từ trong khoảng sân nhỏ Hân đưa mắt nhìn ra. Bốn mắt gặp nhau với một cự ly ít nhất là hai mươi lăm thước, không hề nói được câu nào với nhau. Vậy mà họ vẫn làm chuyện đó mỗi ngày như nhu cầu ăn, uống.

Mãi về sau này chúng tôi mới được biết gia đình Hân cấm chơi với Danh vì ba Danh là một liệt sĩ của chế độ miền Bắc, trong khi ba Hân đang ở trong một trại «tập trung cải tạo» của Việt Cộng. Và vì lẽ đó, mãi gần mười năm sau chúng tôi mới đặt tên cho chuyện tình của bạn là chuyện tình Romeo-Juliette.

May mắn hơn hai nhân vật lừng danh của Shakespeare, hai người bạn «traoi tài gái sắc» của chúng tôi không «mang xuống tuyến đài» chuyện tình thời mới lớn, mà họ được gặp lại nhau, tìm lại «một chút hương xưa» ở Mỹ. Mặc dù bây giờ «ván đã đóng thuyền» và «gạo đã thành cơm» cả hai đều đã có «một nửa còn lại» của mình.

Vì lẽ đó Mai Thi - người đạo đức bảo thủ nhất lớp - đã khuyến cáo chúng tôi không nên đề «lửa gần rơm» nhất là «lửa cũ và rơm khô» thì dễ... cháy nhà thiên hạ. Nhưng bàn qua tán lại chúng tôi đều đồng ý sẽ sắp xếp để hai người bạn cũ gặp nhau. Gần hai mươi năm đã qua cả hai đều có gia đình riêng, nếu không âm êm hạnh phúc thì cũng chưa hề có tiếng «chén bay, đĩa bay» vọng ra ngoài đến tai chúng tôi. Khi người ta bước qua tuổi «tam thập nhi lập» thì quan điểm về đời sống, về hạnh phúc so với thời mới lớn đã ít nhất quay một góc nhọn. Chắc chắn là như thế, như một với một là hai, nhất là khi bạn ở Mỹ xã hội thật sự «làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu». Và nhu cầu ở đất nước cơ hội này thì bất tận.

Vì thế chúng tôi sắp xếp để Hân sẽ bay qua CA nhân một seminar cuối năm sẽ gặp được Danh, bay đến từ Massachusset từ một lớp tu nghiệp chuyên ngành của trường Haward dành cho các kiến trúc sư từ các nước kém phát triển. Đó cũng là dịp để chúng tôi hội ngộ họp mặt vào mùa đông, chứ không theo truyền thống mùa hè như thường lệ.

Ngồi sau tay lái, xếp hàng trên đoạn đường vào khu vực «Passengers pick up» của phi trường SJC sự kiên nhẫn của tôi tăng cao, khi tôi tưởng tượng đến khuôn

mặt rạng rỡ của hai người bạn học cũ. Tình cảm của họ đã chiếm một kỷ ức thời mới lớn của chúng tôi và chắc chắn là một hồi ức tuyệt vời trong lòng «Romeo & Juliette».

Các em teenagers ở Mỹ bây giờ nếu biết về thời mới lớn của chúng tôi ở Việt Nam chắc sẽ tưởng lầm chúng tôi lớn lên ở «thời kỳ đồ đá». Các em có đủ thừa mọi thứ, từ thức ăn, áo quần, sách vở đến phương tiện giải trí. Các em đi từ thừa mứa này qua phung phí khác, mà không biết mình đang ở trong thiên đàng của vật chất không biết quý trọng cha mẹ như thời mới lớn của chúng tôi. Khi chúng tôi bắt đầu vào trung học cả quê nhà ăn khoai sắn thay cơm. Áo quần của mọi người toàn màu tối, tối mù như tương lai để đỡ tốn xà phòng giặt. Ở trong lớp, thỉnh thoảng lại nghe tiếng bao tử của đứa bạn ngồi cạnh sôi lên vì đói. Về nhà, buổi tối phải học bài dưới ánh đèn dầu, do vậy chúng tôi lớn lên hầu hết đều bị cận thị. Lâu lâu, nhớ lại thời mới lớn của mình chúng tôi vẫn than thân «cùng một lứa bên trời lận đận». Chỉ có mỗi Hồng Châu bao dung và rộng lượng :

- Tụi nó có thời của tụi nó, mình có thời của mình. Ông bà, Bố Mẹ mình có bao giờ đi phân bì với mình đâu, mà mình đi phân bì với tụi nhỏ. Nghĩ kỹ lại đi chưa

chắc hai đứa nhỏ dating, kissing, cầm tay, cầm chân hay còn làm nhiều chuyện gì gì đi nữa, đâu có để lại được kỷ niệm tuyệt vời như thời mới lớn của bọn mình «tình trong như đã, mặt ngoài còn e».

Mãi thả hồn về quá khứ, tôi đã đến khu vực dành để pick up hành khách đến phi trường San Jose. Giữa gần cả trăm hành khách đã cao to, trông lại càng vạm vỡ thêm với những cái áo khoác dày cộm của trời mùa đông gần thành phố sương mù, ven biển California. Tôi đã thấy Hân của chúng tôi vẫn nhỏ nhắn, vẫn tóc dài rất con gái Việt Nam, trong cái áo khoác có mũ dính liền màu tím đậm, để tôi nhận ra Hân.

Thấy nhau từ xa nhưng phải gần mười phút sau chúng tôi mới gặp nhau. Vì xe nhích lên từng thước một, tất cả mọi người đều kiên nhẫn, như đã từng kiên nhẫn ở tất cả phi trường sau ngày mười một tháng chín rất buồn của nước Mỹ. Nhân viên an ninh ở phi trường kiểm soát xe theo kiểu «random selection» nghĩa là không có một quy tắc nào hết. Cái xe xếp hàng trước tôi đang bị kiểm soát rất kỹ. Nhưng bằng sự chuyên nghiệp của nhân viên an ninh và bằng thái độ tích cực công tác của người lái xe tiến trình kiểm soát chỉ mất khoảng hai phút. Khi xe vào được khu vực pick up passengers ngay trước cửa phi trường tôi đã mở ngay «cốp» xe sau Hân

liệng ngay cái carry on luggage vào và nhảy tót lên ngồi cạnh tôi, vẫn nhanh nhẹn như thời mới lớn. Bạn cười bằng cả miệng và mắt :

- Bây giờ tao không còn phải thương mày còng lưng chở tao trên cái xe đạp mi-ni có hai cái bánh xe chỉ lớn hơn kích thước của bánh tráng cỡ lớn một chút !

Tôi đã «warm welcome» người bạn học thời nhỏ đại bằng một gói ổi tươi và một gói me ngào đúng như sở thích ngày xưa của bạn. Nhìn bạn thưởng thức những món ăn vặt của đàn bà con gái một cách ngon lành, tôi thấy công lao mình lặn lội xuống khu Việt Nam chạy đủ bốn vòng chu vi của khu Lion Plaza mới tìm được chỗ đậu xe để mua quà vặt được đền bù xứng đáng. Tôi vẫn không thích bon chen và vẫn tìm theo lời cụ Nguyễn Bình Khiêm dạy «ta đại ta tìm nơi vắng vẻ, người khôn người đến chốn lao xao» nên mặc dù ở cách San Jose chỉ hai mươi phút lái xe tôi chỉ đến Little Saigon của miền Bắc CA khi cần phải mua những đặc sản VN, hay dẫn khách từ phương xa đến thăm «quê hương mang theo» ở San Jose.

Tối hôm đó, Danh được đi đón bằng xe van cùng với nhiều người bạn khác. Và dĩ nhiên đi cùng cả nhóm, bao giờ đàn ông con trai cũng là người cầm lái (mặc dù tài xế phái nữ vẫn ít bị giấy phạt hơn tài xế phái

mạnh !) nhưng Tuấn đến từ Los Angeles không phải là dân địa phương nên tôi được ngồi ghế trước làm... con mắt thứ ba của Tuấn. Thật ra tôi muốn ngồi trước để dễ dàng cho CD play những điều chúng tôi muốn nhắn nhủ với Danh và Hân. «Ban tham mưu» đã họp từ thứ bảy tuần trước và đã cố tình giữ một khoảng cách cần thiết một lần ranh cần phải có giữa «Romeo và Juliette» của chúng tôi. Vì dù gì đi nữa mình cũng là người VN, vẫn chưa quên những bài học đạo đức từ thời nhỏ dại.

Có lẽ Danh từ Việt Nam chỉ qua tu nghiệp ở Mỹ trong vòng chín tháng nên còn bỡ ngỡ với phi trường quốc tế San Francisco, chúng tôi phải chạy hai vòng phi trường mới thấy cái dáng cao lêu nghêu của bạn. Không hên mà hầu hết chúng tôi đều đeo kính vào. Phải chăng đó là hậu quả đáng buồn của một thời mới lớn cơ cực, phải học bài dưới bóng đèn dầu tù mù, như tương lai của xã hội chủ nghĩa ở quê nhà.

Danh tay bắt mặt mừng với tất cả chúng tôi và nhìn Hân bằng một cái nhìn mang theo cả một quá khứ có mùi vị mặn của đại dương, có tiếng sóng rì rào của biển Nha Trang, có cả một thời mới lớn cay đắng nhiều hơn là ngọt bùi của chúng tôi. Dưới ánh đèn nhỏ bên trong chiếc xe, mặt Hân dường như đang đổi màu. Tôi vội bật ngay CD chạy bài «Đêm nay ta là thác đổ» của

Trịnh Công Sơn có một câu hát hình như đến nhấn nhủ riêng cho «Romeo & Juliette» của chúng tôi «... vì em đã mang lời khấn nhỏ, bỏ tôi đứng bên đời kia... ». Với Hân đó không phải là lời khấn dâng mình cho đạo của một nữ tu, nhưng lời khấn với chính lòng mình với linh hồn của bố Hân khi ông bỏ mình ở một góc rừng heo hút của một trại cải tạo ở Việt Bắc».

Cuối năm lớp mười một Hân trốn khỏi quê nhà trên một chiếc thuyền mong manh như thân phận con người giữa biển cả. Sau đó, gần một phần ba lớp học lần lượt «bỏ cuộc chơi» bỏ lớp chuyên toán không phải để theo chồng hay lấy vợ mà để đi tìm một bầu trời tự do, ở đó không có ai bị khùng bố, không có trại tù cải tạo dành cho những người hoàn toàn lương thiện. Và ở đó chúng tôi được học hành nên người, đang hoàng đủ sức để tự nuôi thân, đền đáp được ơn nghĩa sanh thành và đủ sức giúp những người già em bé bất hạnh ở VN ở Ấn Độ hay Phi Châu.

Cũng như Hân khi đến Mỹ được tiếp cận với văn minh, nhờ đó chúng tôi mới hiểu nhiều điều qua sách vở, báo chí và qua những nhân chứng sống.

Và khi đọc được tác phẩm «Đại học máu» của Hà Thúc Sinh và «Đáy địa ngục» của Tạ Tỵ thì lòng thương bố được nhân lên theo cấp số nhân và Hân tự khấn với

lòng mình phải quên hẳn Danh. Không ai chọn gia đình để sinh ra nhưng nhân sinh quan của mỗi người đều bắt nguồn từ nguồn gốc của gia đình mình, bắt nguồn từ cái nôi đầu đời.

Tối hôm đó dưới ánh đèn ấm cúng của phòng khách nhà An, và ngọn lửa bập bùng từ lò sưởi nhìn Danh vẫn còn ngơ ngẩn chúng tôi lại cho CD play bài «Còn tuổi nào cho em» và lại nhờ nhạc sĩ Trịnh Công Sơn nhắn nhủ Danh «... tuổi nào ngồi khóc tình đã ngàn thu...» Chắc chắn năm tháng đã lấy đi rất nhiều kiến thức lớp mười một chuyên toán ngày xưa, nhưng khả năng suy luận của chúng tôi chưa bị mai một. Nên Romeo & Juliette của chúng tôi, nhất là Danh hiểu rõ message. Mất Danh đã buồn, chùng như càng chùng xuống khi Danh có dịp thấy tiêu chuẩn sống rất cao của An, và có dịp nhìn kỹ Hân, Thi và tôi để so sánh. Nhất là Thi nhờ tâm hồn bình an, chế độ ăn kiêng gần như tuyệt đối và một tiếng thể dục mỗi ngày gần hai mươi năm sau bạn vẫn như đang là một nữ sinh lớp mười một. Chùng như đến lúc đó, Danh mới thấy không những mình lùn mà hình như thân sinh của mình cũng đi lộn đường.

Chín tháng ở trường nội trú Haward, Danh vui đầu vào tiếp thu kiến thức kiến trúc hiện đại, nên chưa có dịp đi đây đi đó ngoài con đường từ trường về dorm.

Khi tiếp xúc với chúng tôi qua email hay điện thoại không đưa nào đề cập về điều kiện sống của mình. Do vậy khi nhìn nhà An, một trong những học sinh giỏi nhất ngày xưa, và là một người tự nạn tương đối thành công với phòng làm việc rất tiện nghi, phòng giải trí có cả «family theater» và phòng tập thể dục nhỏ nhưng có đủ mọi fitness equipment cần thiết, Danh ngân người đầy ưu tư. Chúng tôi đi ngủ sớm để cho Danh và Hân có thời gian riêng trong phòng làm việc của An. Và An thì rất tẻ nhị đã ngồi làm việc trước PC quay lưng về hai người bạn học cũ sau khi đã cẩn thận đặt một cái headphone lên đầu.

Dịp đó, chúng tôi chỉ gặp nhau hai ngày đủ để hội ngộ một ngày, nhắc chuyện xưa, nhờ Danh tiếp tay trong việc cấp học bổng cho các em học sinh nghèo ở VN và trợ giúp thực phẩm thêm cho trại cùi ở Nha Trang. Ngày còn lại, chúng tôi chất đầy lên cái xe van đi thăm thành phố mù sương San Francisco thành phố nổi tiếng của thế giới về cảnh đẹp lẫn những quan niệm sống hết sức cấp tiến.

Đầu mùa đông, xe chạy ban ngày cũng phải bật đèn pha, trời lạnh dưới 10 độ nhưng lòng chúng tôi vẫn ấm, ấm vì sự che chở của quê hương thứ hai, ấm vì tình bằng hữu thời mới lớn. Lối đi dành riêng cho người đi

bộ ở hai bên hông cầu Golden Gate chỉ có chúng tôi, với «nỗi niềm mang theo» riêng của mỗi đứa.

Phía có hai tổ quốc, nghĩa là chúng tôi những người VN lưu lạc ở Mỹ luôn bị những lo toan hàng ngày về công việc, sự vững chắc của công việc những «political competition» hàng ngày ở sở và cái «glass ceiling» không bao giờ thấy, nhưng cảm nhận rất rõ, lơ lửng trên đầu những người Mỹ gốc Á từ tầng lớp trung lưu trở lên. Chưa hết còn có những ưu tư khi nghe những bất hạnh triền miên của đại đa số người dân Việt ở quê nhà những bất hạnh từ mọi phía, mà khả năng trợ giúp của những người Việt lưu vong có tấm lòng thì có giới hạn.

Với Danh, nỗi ưu tư lại đến từ một phía khác. Danh không hề nói ra bằng lời nhưng bằng ánh mắt của bạn, chúng tôi hiểu được đó không phải chỉ là những vấn vương của tình đầu thời mới lớn mà còn là những mặc cảm của một người bị bỏ lại phía sau.

Chúng tôi tin là chín tháng tu nghiệp dành cho chương trình cao học ở Mỹ đã mở mắt bạn ra rất nhiều. Bạn của chúng tôi sẽ là một con én mới dù không đem lại mùa xuân, nhưng sẽ báo hiệu mùa xuân.

Ở hai phía của địa cầu, trên tất cả mọi kỳ vọng «com ăn áo mặc» hàng ngày, chúng tôi cùng có một ước vọng

lớn, như thời trung học cùng cặm cụi bên nhau giải những đề thi cho học sinh chuyên toán. Ngày nào còn có cùng ước vọng, chúng tôi còn cảm thấy gần nhau dù đời sống đã muôn ngàn lối rẽ.

Nguyễn Trần Diệu Hương

Valentine 2004 - Viết cho 11C6 ngày xưa và riêng cho TTLH & NND

Nước Mỹ Qua Cái Nhìn Của Tôi

Trương Tấn Thành

Tác giả Trương Tấn Thành, ngụ tại Lacey, WA. Tốt nghiệp MA, ngành giáo dục năm 2000, hiện là trợ giáo cho trường dạy người da đỏ và giảng viên partime cho Đại học cộng đồng SPSCC, Olympia, WA. Ông kể thêm về mình «Tù cải tạo và tù vượt biên 10 năm. Lấy vợ năm hơn 50 tuổi và thường bị vợ chê là ít nói quá !» Sau đây là bài viết thứ hai của ông. Mong ông Thành sẽ tiếp tục viết thêm.

Tôi ở nước Mỹ này không lâu như các cụ khác. Chỉ mới được hơn mười năm. Hơn nữa lại không đi đó đi đây nhiều chỉ lần quần quanh nhà với vợ cho nên cái nhìn của tôi chỉ xa bằng gang tay là cùng. Xin cho tôi bắt đầu từ hồi tôi còn đi học.

Từ hồi còn ở trung học của thập niên sáu mươi tôi đã có mộng đi học ở Mỹ, tôi ráng trau dồi Anh ngữ và siêng năng đi học hết các lớp ở Hội Việt Mỹ ở con đường đầy lá me thật nên thơ Mạc Đĩnh Chi. Chưa kể những lần đi đọc sách ở thư viện Abraham Lincoln kế rạp Rex gần cơ sở USIS của Hoa Kỳ ở ngay trung tâm thủ đô Saigon. Tôi nhớ năm đệ tam tôi có đi dự thi tuyển để được sang Mỹ theo học ở một trung học Mỹ

một năm nhưng lại đập nhằm vỏ chuối ! Không tổn, tôi vẫn gò môn Anh văn bằng cách mua truyện, đọc sách, làm bài tập đều đều năm này qua tháng nọ.

Rồi ông trời cũng thương tình. Số là năm sáu chín tôi đi vào Thủ Đức và được trúng tuyển về trường sinh ngữ quân đội ở ngang bệnh viện Cộng Hòa làm thầy giáo tiếng Anh cho các sinh viên sĩ quan không quân sắp đi học lái trực thăng ở Hoa Kỳ. Sau đó lại được gọi đi học khóa đào tạo giảng viên ở Texas. Thế là giấc mộng Mỹ du của tôi đã thành sự thật. Nhưng chính lúc đó tôi lại không muốn sống ở cái xứ Mỹ mà tôi hằng mơ ước. Lý do : Tôi thấy nhớ nước mắt và tà áo dài của mấy cô sinh viên trường Lê Văn Duyệt ở Bà Chiểu quá !

Sau tháng tư bị phỏng dai (có dấu sắc nhé) năm 75 tôi «được gọi đi học» trên sáu cuốn. Khi «ra trường» tôi lên theo ghe đánh cá tới lần thứ bảy mới thoát ra khỏi được cái xứ sở mà tôi yêu thương sau khi bị «hấp» hơn ba năm nữa về tội... phản quốc (?)

Khi ở đảo Galang dành cho người tỵ nạn vượt biển tôi thấy nước Mỹ «xấu» quá đi ! Ai lại bỏ bạn bè, đồng minh của mình chết một cách tức tưởi như vậy. Cho nên tôi quyết định xin đi tỵ nạn ở Canada và sau đó là Úc. Lúc đó tôi đang là thông dịch viên cho cơ quan duyệt xét cho người vượt biển đi Mỹ JVA (Joint Voluntary

Agency) ở trại tỵ nạn Galang, Indonesia bị anh chàng Mèo nông nông tên Phillip viên chức Mỹ trong cơ quan chủ là «đồ phản bội» (traitor) vì không xin đi Mỹ. Tôi có phản bội đâu, có mấy anh thì có ! Nhưng cuối cùng tôi vẫn khăn gói qua Mỹ năm 92. Lúc đó tôi lại... thích Mỹ vì tôi được đi học lại.

Điều mà tôi thấy thích thú nhất đời (tôi không dám nói láo đâu nhe) nước Mỹ thật quả đa dạng và rộng lớn để tôi có được nhận xét đúng và bao quát nhưng cũng xin được đóng góp ở đây vài nhận xét theo khả năng và hiểu biết của mình.

Đa số thời gian sống của tôi ở xứ này là ở trường học và thư viện. Theo tôi thì nước Mỹ tạo nhiều điều kiện cho người đi học nếu họ chăm chỉ và có trí năng. Từ việc học miễn phí cho tới bậc trung học, sinh viên nghèo đều được tạo điều kiện để theo học cho đến lúc ra trường. Tôi, cũng như các sinh viên Việt khác đi học được financial Aid và work study cho hết bốn năm và được mượn tiền để học hết hai năm còn lại.

Tôi không dám phê phán về phẩm chất của nền giáo dục Mỹ nhưng tôi thấy như vậy là tốt phải không các cụ ? Tôi biết con của người bạn ở Bến Tre được là học sinh giỏi toàn quốc Mỹ và được học bổng đến mấy chục ngàn để vào trọn đại học. Như vậy họ cũng quá tốt đời

với mình rồi. Dù rằng dân Mỹ còn có phần nào kỳ thị ngấm ngấm nhưng hồi còn đi học tôi và người bạn vẫn đi làm vườn, cắt cỏ vào cuối tuần để kiếm thêm thì có lắm người rất tốt và sẵn sàng giúp đỡ bọn học sinh nghèo mũi xẹp, da vàng. Có bà cụ Mỹ đã trở thành người đỡ đầu cho tôi và cho tôi ở nhờ không tốn một xu, có những ông bà chủ nhà đối xử với tôi rất lịch sự và đến giờ tôi đã trở thành người bạn thân của gia đình.

Giờ xin nhìn về phía phái đẹp mắt xanh xứ Hoa Kỳ.

Mấy năm trước, lúc chưa có vợ - không phải bây giờ đâu nhé - tôi thường chạy lên Tacoma vào cuối tuần với mấy ông bạn để đi xem... topless. Lúc đó vô cửa mười đô, mua một ly coca năm đô, gọi mấy nàng lại nhảy uốn éo tại bàn mình ngồi mười đô. Năm phút thì phải. Tôi thường gọi một nàng ban ngày là sinh viên, tối làm thêm ở hộp đêm để kiếm thêm tiền. Cái nghề đó thì chúng ta ai lại không có cái nhìn không có thiện cảm nhưng ở cái xứ này để kiếm tiền sống thì người Mỹ coi nó cũng là một nghề như mọi nghề khác thôi. Rồi tôi lại hết hồn khi thấy kế bên cái xóm... đây tội lỗi đó lại có một căn nhà để truyền giáo cứu rỗi có bày kinh sách và có tín đồ phát không sách răn cho khách qua lại. Cái này thì chắc chỉ bên Mỹ này mới có, đúng như bài ca

có tựa đề là Only in America thịnh hành hồi thập niên sáu mươi.

Cũng cái chuyện mấy nàng mà xuýt hại tới cái ghế của ông cựu tổng thống Clinton. Qua cái vụ bê bối này của tông tông tôi nhìn thấy hai điểm nổi bật. Một, cái mặt đạo đức của ông Clinton này thật không thể nào được mọi người chấm điểm cao. Hai, nước này là nước dám đưa ông tông tông ra điều tra, bị nhà báo lão thành Jim Lehrer chất vấn tới tấp mặt mày thì phải hơn nước Đại Cồ Việt ta xa, nhất là nước cộng sản... đại ngu hiện tại. Bây giờ xin nhìn qua chuyện vắc chiếu ra tòa.

Nếu bạn nào có xem chương trình của bà Judge Judy mới thấy cái xứ này là xứ của các vụ kiện cáo từ chuyện lớn đến chuyện lặt vặt. Mới đầu tháng hai vừa rồi, một bà đã kiện cô nữ ca sĩ Janet Jackson vì phải bị xem cảnh cô này bị xé áo... lòi trái lê... không trắng mà là đen của cô ta, mà bị tai nạn ! Thằng ăn trộm lén vào nhà mình nó kiện mình được nếu nó tru tréo trước tòa là mình cố ý bắt trọng thương khi vào nhà định dọn dẹp TV, đầu máy của mình. Nếu như cụ Phạm Quỳnh nhà ta có nhận xét là «dân Việt Nam ta cái gì cũng cười» thì tôi cũng xin dám nói là «dân Mỹ cái gì cũng sue» chắc cũng không sai lắm.

Còn nhìn qua vấn đề da vàng, da đen, da trắng thì tôi thấy hình như là vấn đề kỳ thị dân da màu, nhất là dân da đen vẫn còn ngấm ngấm ở xứ này. Nếu bạn có đi làm trong các công sở hãng xưởng chắc bạn cũng có lần bị trải qua cái kinh nghiệm không vui thích này. Nhưng xin cho tôi kể lại mẫu chuyện nhỏ sau đây để bạn từ đó kết luận về mặt này.

Trước kia bà Carol H là giáo sư dạy môn Arts của tôi ở đại học cộng đồng, giờ bà là bạn, có thể nói là bạn thân của gia đình. Trước đây mấy năm bà có bảo trợ cho một anh bác sĩ ở Việt Nam qua để điều trị bệnh tim. Sau khi lành lặn anh ấy trở về lại, bà vẫn thường xuyên liên lạc và có về thăm lại vì chồng bà cũng là bác sĩ. Đến khi anh này lấy vợ thì ông bà đã bỏ ra một tuần bay về Việt Nam để dự đám cưới rồi qua ! Bạn có biết người Mỹ nào tốt như vậy không ?

Trước kia hồi ở Philippine 6 tháng cuối tuần thật là buồn không biết làm gì, nhân biết bà giáo người Phi là người trong nhóm «đạo Bahai» một tín ngưỡng bắt nguồn từ Trung Đông với tôn chỉ là đoàn kết nhân loại và đặc biệt là có nhiều người Mỹ da trắng ở đủ mọi thành phần tin theo, tôi đi dự phiên nhóm mỗi tuần và hiện giờ cũng còn là người trong tín ngưỡng đó. Khi tôi qua Mỹ thì ngày đầu tiên được người trong nhóm ở địa

phương đến thăm và tặng quà.

Mới tuần rồi tôi và vợ tôi đi chơi ở Las Vegas và ở nhà vợ chồng Jim và Sonia tín đồ Bahai ở Las Vegas được đối xử thân tình như người trong gia đình và được đưa đi thăm những thắng cảnh tuyệt vời như Hoover Dam và Red Rock Park ngoài cái đẹp rực rỡ sáng chói nhân tạo trên Las Vegas Strip. Nước Mỹ, theo tôi là nơi có đầu óc cởi mở, open mind, mọi ý kiến và tín ngưỡng đều được chấp nhận, ngay cả tín ngưỡng Bahai xa lạ này.

Bây giờ xin nói đến chuyện chó.

Ở xứ này thiên hạ có câu là : Nhứt chó, nhì đàn bà, rồi chót mới tới đàn ông. Tôi cứ suy nghĩ hoài mới tự tìm ra cho mình câu trả lời. Xứ này tôn trọng cá nhân chủ nghĩa cho nên sống độc thân đối với họ là chuyện bình thường. Các cô, các bà mắt xanh không sợ quá lứa, lỡ thời gì hết ! Mà sống như vậy thì cũng phải buồn cho nên họ nuôi chó và xem đó là «người bạn thân» của mình. Mà đối với một người bạn thân thì phải quý nó chớ. Cho nên chó đứng hàng trên quý vị liền ông ta là phải rồi.

Thêm một câu nhận xét chí lý nữa mà tôi chịu không cãi vào đâu được về đời sống ở xứ Mỹ này là «Nước

Mỹ là thiên đường của trẻ con, chiến trường của thanh niên và sồn sồn niên và là bãi tha ma của tuổi già». Đúng quá trời phải không các cụ ? Bạn xem đó, con nít ở đây đầy đủ đến độ dư thừa. Không ai dám đét đít tụi nó, chưa dám nói nặng nữa là. Còn giới trẻ và giới sồn sồn tụi mình thì cày xít khói, vật lộn kịch liệt cho cuộc sống mỗi ngày để nuôi thân và nuôi gia đình. Rồi khi già thì chỉ còn có nước ngồi chèo queo trong phòng với cái TV, còn con cái nó đi làm hết trời, khi về thì còn biết lăn đùng ra ngủ để lấy sức cho buổi cày ngày hôm sau.

Thôi, để không phải dài dòng nữa, tôi xin có nhận xét là ở trên đời này chắc ai cũng chọn cuộc sống nào... đỡ tệ hơn mà sống. Tôi cũng vậy thôi. Ở xứ mình cái xứ được ca tụng là thiên đàng đỏ sống không nổi nên phải trốn qua xứ người mà ở đậu. Dù cho chế độ tư bản có bóc lột và... xấu xa đến đâu thì tôi thấy cũng còn hơn ở cái thiên đường độc quyền của giới tư bản Đỏ hiện nay bên đó. Nếu còn bị kẹt lại thì bây giờ tôi chỉ là thằng tài xế xe xích lô và con tôi sau này chắc gì đã hơn cha nó. Cho nên giờ đây tôi được sống theo ý tôi và đi làm mỗi ngày kiếm vài đồng đô la tối về vui với vợ, trong lòng cũng phải thầm cảm ơn cái xứ tuy không là thiên đường này và tập chỉ nhìn cái hay cái đẹp của nó mà vui sống qua ngày.

Xin cho tôi được ngưng ở đây. Kính chào các hải ngoại chư quân tử.

Trương Tấn Thành

Tôi Đi Học Lớp Xóa Ticket - Traffic School

Hồng Vũ Lan Nhi

Tác giả Hồng Vũ Lan Nhi, cư trú tại Nam California. Lái xe từ 1975, lần đầu bà lãnh một giấy phạt trong khu Little Saigon và lần đầu đi học lớp xóa ticket. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của bà kể về buổi học đặc biệt này. Thêm một tình cờ thú vị khác : giảng viên lớp xóa ticket là anh Trần Quốc Sỹ, một tác giả quen thuộc của giải thưởng Viết Về Nước Mỹ từ ba năm qua.

Lần đầu tiên, tôi bị phạt xe. Mà tội phạt xe này, theo tôi là có oan ức chút chút. Tôi nói là có oan ức, vì dù tôi có mơ mộng, đi nhanh hơn mọi khi một chút xíu, thì cũng không thể nào vọt lên tới con số 72 miles được trên con đường Brookhursts, dù đường lúc ấy có hơi vắng xe.

Tôi kể cho mọi người nghe, ai ai cũng thấy vô lý. Ngay cả tôi cũng nói với ông Cảnh Sát công lộ như vậy. Ông ta trả lời :

- Muốn cãi, ra tòa mà cãi.

Với lời xúi bẩy của một số bạn bè, tôi đã có ý nghĩ ra tòa cãi cho biết tay ta. Chắc chắn ông tòa sẽ tha, vì có ai đi trong thành phố với con số còn nhanh hơn cả khi lái

xe ngoài xa lộ nữa.

Rồi, ngày tháng dần trôi qua, bạn bè có đưa lại nhắc nhở :

- Tao nghe nói, nếu cãi không thắng, không được đi học nữa đâu. Tiền bảo hiểm tăng nhiều lắm...

Quả là một câu nói có giá trị khiến tôi bỏ ngay ý định ra tòa cãi, mà đành ngậm ngùi ký cái check với con số \$ 235.00. Thôi thì cứ coi như thí cô hồn các đảng cho xong cái nợ đời.

Ngày tháng qua đi nhanh như bóng câu qua cửa. Giấy phạt gửi về cho biết số tiền phạt, và cho biết thời hạn chót để đi học là 2/10/04.

Mới đó mà đã gần hết hạn đi học lớp Traffic School rồi. Tôi vội vàng gọi điện thoại để lấy hẹn. Người trả lời điện thoại là một ông VN, cho biết :

- Bà chỉ còn ngày thứ bảy 2/7/04 thôi, bà có chấp nhận không ?

- Dạ được.

- Vậy Bà nhớ mang theo đầy đủ giấy tờ như trong giấy màu xanh đã dặn nhé. Và Bà phải có mặt trước 7 giờ sáng, trễ 1 phút, là cửa đóng, họ không cho bà vào

học đầu. Nhớ nhé. Số của Bà là W8.

- Dạ, cảm ơn ông đã nhắc nhở.

Tôi chỉ còn biết dạ mà thôi. Và từ lúc đó, tôi bắt đầu thấy lo lo. Thứ năm, rồi thứ Sáu và thứ Bảy...

Tối hôm trước, tôi sửa soạn giấy tờ cho đầy đủ, bằng lái xe, giấy tòa án, cho vào ví đằng hoàng, để khỏi quên.

Cả ngày thứ Sáu, tôi cũng chỉ ở nhà, đề lo cho ngày mai. Trong lòng có chút gì bần thần, lo lắng...

Vì thế, tôi ngồi gõ computer đến hơn 3 giờ, rồi lại tiếp tục gõ thêm... chờ thời gian trôi qua, chóng đến giờ tôi phải ra đi. Mặc dù tôi đã nhờ người gọi tôi dậy lúc 5 giờ sáng sớm tinh mơ. Tôi vẫn sợ người ta ngủ quên, thì phiền hà cho tôi lắm, và thế là tôi thức luôn đến 5 giờ sáng.

Tội nghiệp, bạn tôi có gọi tôi lúc 5 giờ. Lúc ấy tôi đã dậy rồi.

Và tôi sửa soạn, phấn son, áo quần tươm tất, và nhất là phải mặc áo ấm dày, kéo trời cuối đông mà cũng hầy còn lạnh giá thê lương lắm.

Tôi ra khỏi nhà lúc 6 giờ sáng. Trời đêm lạnh buốt tay chân. Vì là ngày nghỉ, và cũng tại sớm nữa, cho

nên ngoài đường phố vắng vẻ quá chừng. Tỉnh thoảng lắm, mới có một hai chiếc xe đi ngược chiều với tôi. Tôi thầm nghĩ, chỉ có những người bị phạt xe như tôi mới ra đường vào buổi sáng tinh mơ, trong mùa đông giá rét thế này.

Đến nơi, trời hãy còn mờ sương. Tôi đậu xe vào nơi dành riêng cho tòa án. Sở dĩ tôi biết chỗ đậu xe này, là do tháng trước, tôi đã đến đây đóng phạt.

Tôi tưởng mình sẽ là người đi đến sớm nhất, không ngờ lại cũng có nhiều người đã có mặt trước tôi.

Trời lạnh đến nỗi đã mặc áo ấm hai ba cái trong người, mà vẫn cứ rét run cầm cập.

Sáng sớm tinh mơ thứ Bảy, trời gió lạnh, mà đủ mọi hạng người, già, trẻ, lớn, bé cứ ùn ùn kéo nhau vào nơi gọi là West Justice Center... mỗi lúc mỗi đông hơn. Tôi nhìn lại cái đuôi đang xếp hàng rồng rắn... Ước chừng cũng phải 500 người.

Đứng ở ngoài, để chờ mở cửa, Tôi đã biết thêm nhiều chuyện vui vui quanh chủ đề phạt xe... Lạ nhỉ, sao mà người bị phạt xe nhiều thế ? Đa số những người bị phạt, là khi mình đang lơ đãng... suy nghĩ điều gì đó... mà cảnh sát cũng hay, hình như họ có thiên nhãn tức là mắt

thần thì phải, vì hôm tôi bị phạt là tôi cũng đang mơ mộng...

Mấy bà Mỹ già, đứng co ro tránh gió ở góc tường. Một bà người Tàu đứng cạnh chúng tôi, một nhóm người Việt cũng khoảng 10 người. Người nào cũng kêu oan. Phần đông là bị phạt vì tội lái xe quá tốc độ. Bà Mỹ già cười nói với tôi :

- Tao bị phạt vì tao không nhìn thấy bảng đề tốc độ có 35 mà tao đi những 55. Nhưng tao nghĩ tao đâu có lái nhanh như vậy. Oan cho tao đó.

Tôi cười thầm, có ai biết nhìn lỗi của mình làm đâu, và tôi cũng đã chẳng từng kêu oan là gì.

Đúng 7 giờ, cửa chính mở rộng 2 cánh. Hai người cảnh sát đàn ông lực lưỡng, mặc áo kaki vàng, có đeo súng, đứng hai bên lối vào. Hai người cảnh sát đàn ông khác hướng dẫn chúng tôi đến chỗ trình giấy tờ. Đứng giữa lối hành lang đi vào, 4, 5 người xét giấy tờ. Mỹ có, Việt có, và tôi bỗng nhận ra một người quen : anh Trần Quốc Sỹ. Anh hỏi tôi :

- Chị bị phạt ở đường nào ?

- Dạ, tôi bị phạt ở đường Brookhurst.

Tôi thấy anh ghi vào giấy màu trắng của tôi chữ West. Và tôi theo đoàn người đi tìm phòng W8. Có những người đi trước tôi, đã vào những phòng W6, W7 và tôi vào phòng W8, để chọn chỗ ngồi.

Phòng chứa chừng 100 người, và tôi đoán là phòng xử án, vì thấy có những hàng ghế dọc, là nơi chúng tôi ngồi, còn mấy dãy ghế ngang và bàn lớn nơi quan tòa ngồi, đã được chắn bởi một dãy ghế xếp ngược lại. Bây giờ, cái bàn to đã bị cái bảng xanh che lấp. Cậu ở Việt Nam thường nói phần trắng bảng đen không còn đúng nữa, vì đây là cái bảng xanh với đủ loại phần màu.

Chỉ trong một ít phút, các ghế của phòng W8 đã đầy người. Và, ông Thầy Trần Quốc Sỹ đã bước vào. Ông Thầy chào mọi người. Mọi người cũng vui vẻ chào lại. Ông Thầy cho biết, rất thông cảm với các anh chị, các ông bà, các bác lớn tuổi, đã bỏ một ngày cuối tuần đến học. Trường này không phải của Chính Phủ, mà là của một Công Ty, và là công ty duy nhất, được quyền cho các người bị phạt xe đi học có tên là NATIONAL TRAFFIC SAFETY INSTITUTE, viết tắt là NTSI. Rồi anh tự giới thiệu tên :

- Tôi là Steven Trần, tên trong khai sinh là Trần Quốc Sỹ... tôi sẽ hướng dẫn mọi người về cách đi đường...

Anh cho biết lớp học sẽ chấm dứt vào lúc 4:15. Trong 8 tiếng ở đây, có 2 lần ra chơi, mỗi lần 15 phút. Và một lần nghỉ ăn trưa, trong một tiếng đồng hồ. Tôi xin nhắc điều quan trọng, là những giờ ra chơi hay giờ ăn trưa, xin mọi người hãy nhớ trở vào lớp cho đúng giờ. Vì nếu các anh chị, hay các ông bà không vào đúng giờ, người ta sẽ đóng cửa, và sau đó không được vào nữa. Rồi các anh chị, ông bà lại phải học lại, phải phạt, và đóng tiền thêm... nhiều khê lắm.

Rồi anh nhìn chồng sách mỏng để ở trên ghế, có tên là Student Workbook nhắc mỗi người hãy lấy một cuốn để đọc, và nhớ đừng đọc gì khác ngoài cuốn sách mỏng đó, để sau khi nghe giảng xong, còn làm bài tập. Và, ở trang cuối, có bài làm, khi tôi giảng, đã có những câu trả lời ở trong đó, xin mọi người nghe xong rồi gạch vào những ô nào có câu trả lời đúng, và bài này phải góp cho chúng tôi, hy vọng, không ai bị trượt, vì trong 3 năm ở đây, chưa học viên nào bị trượt cả. Và anh cũng cho biết, sau 2 tuần lễ, học viên đỗ, sẽ nhận được giấy báo... Anh dặn dò rất chi tiết, để mọi người không ngỡ ngàng, dù anh cho biết, có những người đã đến đây, học với anh 2, 3 lần...

Rồi, từ trong phía trong của phòng W8, một cô, ăn mặc áo đen, hở cổ, choàng ngoài bằng một áo Jacket

đen, rất điệu đi ra. Thầy Sỹ giới thiệu :

- Đây là người phụ tá của tôi. Cô sẽ phát cho mỗi người một tờ giấy để ghi tên, nhưng xin mọi người đừng viết vội, hãy để tôi hướng dẫn cách viết.

Rồi anh giơ tờ giấy màu xanh, nhỏ, và dẹt, mỗi người phải viết đủ 3 tờ, khi nào anh nói nộp thì xé một tờ đưa cho cô thư ký, và anh dặn rất kỹ là nhớ mỗi lần chỉ xé đưa một tờ thôi.

Sau đó, cô thư ký còn phát cho mỗi người một tờ giấy trắng, anh lại dặn kỹ, xin đừng viết sai, chỉ có mỗi người một tờ thôi. Và nộp ngay bây giờ.

Sau khi đã xong xuôi mọi thủ tục, thì bắt đầu chương trình học cách đi đường. Nghe thì có vẻ buồn cười, vì trước khi thi lấy bằng, ai mà chả học trong quyển sách Luật đi đường để thi. Mà có bằng, tức là đã thi viết đỗ, rồi thi lái đỗ, mới có bằng được chứ. Thế nhưng, khi có thêm sự chỉ dẫn của người có kinh nghiệm, riêng cá nhân tôi mới thấy có nhiều điều tôi chưa nắm vững vấn đề. Vì thế, tôi chưa bị phạt chỉ là may mắn thôi.

Trong quyển Student Workbook, có ghi đậm nét câu :

BẢO, tôi sẽ quên.

CHỈ, tôi sẽ nhớ.

Cho Tôi Tham Dự, tôi sẽ hiểu.

Và ký tên vô danh.

Đúng thế, có hiểu mới không phạm lỗi nữa.

Trong lớp xóa ticket-traffic school, thầy Sỹ giảng rất linh hoạt, và duyên dáng. Thầy cho biết lớp học này đã từng có những người trẻ nhất chưa đến 16 tuổi, mới biết lái xe, và người già nhất là 91. Và, trong lớp hôm nay có tất cả 100 học viên, và người già nhất là 81. Nhưng trông bác vẫn còn khỏe mạnh, đi rất nhanh nhẹn, và ngồi 8 tiếng không kêu ca mỗi một chi cả.

2 giờ đầu, thầy Sỹ chỉ nhắc nhở học viên, điền giấy tờ, và hướng dẫn tổng quát cách đi đường... Nhưng sau đó, mỗi lúc, giờ học mỗi thêm linh động, khi có những người oan ức, lên tiếng...

- Thực ra, không oan đâu, để rồi tôi chứng minh cái không oan ấy.

Rồi xen kẽ với những bài học, Thầy kể chuyện lý do nào Thầy vào đây dạy. Thầy cũng bị phạt, cũng phải đi học, và chỉ 3 tháng sau, Thầy bỗng trở thành Giảng viên ở đây. Chỉ là có ý muốn giúp mọi người có khái niệm

đúng, để đừng bị phạt.

Rồi Thầy kể cho nghe những trường hợp uống rượu lái xe, bị phạt như thế nào, bao nhiêu tiền... Trờì, bị phạt cả 7, 8 ngàn đồng thì tiền đâu mà đóng phạt.

Tôi nhớ nhất đoạn học về những lý do tai nạn xảy ra :

- Có khi vì ngoại cảnh như Trờì mưa, Sương mù, nắng chói mắt, hay Ổ gà... và thầy còn dặn khi lái xe trên đường đi ra biển, đừng ham ngó những thân hình trong bộ áo bikini mà gây tai nạn đó.

- Có khi vì phân tâm như dùng cell phone, các bà làm đẹp, như tô lại môi, đánh phấn hồng, hay giơ tay ra nắng, nhìn chiếc nhẫn kim cương mà người yêu mới tặng... và nhất là kẻ lái xe, tay cầm volant, mà lại bị người bên cạnh «lái mồm», nghĩa là, không lái, mà lại nói bắt người lái xe phải theo. Chẳng hạn, đang đi, mà bỗng nhiên người bên cạnh kêu :

- Anh, quẹo vào đây cho em xuống mua hộp sữa, mà không hề báo trước để người lái xe có đủ thì giờ sửa soạn...

Tôi đã từng để trường hợp dùng cell phone xảy ra, khi lái xe. Thực tình, cell phone hay để trong ví, mỗi lần có nhạc nổi lên, lúc ấy mới cuống quít đi tìm, và đã

may mắn, chưa bao giờ xảy ra tai nạn.

Lời khuyên của Thầy Sỹ là nên để cell phone ra chỗ nào gần tay mình cho dễ lấy, và chỉ dùng khi có việc cần. Vừa lái xe, vừa nói chuyện, là điều không nên, mà lại nói về những chuyện yêu đương nữa thì lại càng tối kỵ. Vì những người nói chuyện tình yêu, không hiểu sao mắt cứ hay nhìn trời. Đang lái xe mà nhìn trời là nguy rồi.

- Có khi vì tình trạng chiếc xe như là nổ lốp, như hư thắng, như hỏng xe giữa đường...

Thầy Sỹ khuyên nên bảo trì xe cho đúng hạn, vừa giúp mình giữ xe tốt, vừa tránh được những tai nạn bất ngờ xảy ra.

- Có khi vì tình trạng tâm thần. Và điều quan trọng là tình trạng tâm thần như vui quá, buồn quá, giận quá cũng không nên lái xe.

Ông thầy đưa thí dụ. Một người mới có tình yêu, trong lòng lúc nào cũng vui sướng, ngập tràn hình bóng người mình yêu, nên lái xe, có khi chả nhìn thấy đèn xanh đèn đỏ nữa. Hoặc bất ngờ, nhận được tin Mẹ chết...

Bỗng có tiếng một ông hỏi từ cuối lớp :

- Thừa Thầy, Mẹ của ai ạ.

Cả lớp cười vì câu hỏi cũng thực tế. Mẹ của mình thì buồn nhiều, Mẹ của ai đó thì chỉ buồn ít thôi.

Rồi Thầy lại mang ra một thí dụ như trúng số. Thầy kể tưởng tượng, một anh chàng đang là người lo lắng vì tiền bạc, thiếu thốn, túng quẫn, thì có tiếng phone reng :

- Anh hả. Mình có tin vui trước giờ tuyệt vọng.

- Gì mà vui thế ?

- Mình giàu rồi anh ơi, trúng số Lotto rồi.

- Em dò kỹ chưa ?

- Rồi.

- Nhớ xem đúng ngày của tuần này nhé.

- Đúng hết rồi.

Ở sở, anh này miệng huýt sáo, tay dứt túi quần, lững thững đi vào phòng ông giám đốc :

- Ngày mai tôi xin nghỉ việc.

- What ?

- Tôi nghỉ việc bắt đầu từ ngày mai.

- Rồi anh ta rút từ trong túi áo ra, cái chìa khóa xe hơi Camry, vất cho ông Giám Đốc, và nói :

- Tặng ông đó. Tôi sẽ đưa giấy tờ đến sau.

Trước đôi mắt mở tròn to ngạc nhiên của ông Giám Đốc, anh ta gọi xe Limô đến đón, vì theo lời khuyên của Thầy Quốc Sỹ, không nên lái xe trong lúc vui quá như hôm nay...

Lại cũng tiếng một người đàn ông, từ cuối lớp vang lên. Khi về tới nhà, thì có mảnh giấy cài trước cửa : «Bye anh, em đi xa rồi, anh ở lại vui vẻ nhé».

Và anh chàng đó không có đủ tiền trả tiền xe taxi...

Lại một phen làm cho cả lớp cười ngả nghiêng.

Trong lớp học, tôi được ôn lại nhiều điều cần nhớ, không bao giờ quanh chữ U, trong khoảng cách 200 F nơi ngã tư. Đã có người hỏi, làm sao biết được là khoảng 200 F. Thì thầy cho kinh nghiệm là khoảng 3 căn nhà. Lại có tiếng đàn bà hỏi :

- Thưa Thầy, nếu chỗ ngã tư ấy không có nhà, làm sao đo ?

Thầy chỉ còn biết cười trước những câu hỏi trêu chọc mà thôi.

Rồi Thầy dặn nhớ kỹ, là dù có gặp trường hợp khẩn cấp, phải bình tĩnh, đừng có luống cuống mà hư việc. Nhưng ai chứ, tôi thì lúc ấy quên cả lời thầy dạy, mà sẽ cuống cả lên cho mà xem.

Tôi lái xe từ năm 1975 đến giờ, không bị phạt, nên là người lái xe tốt, tôi không phải đi thi, chỉ gửi số tiền 15.00 đến DMV là xong, nên chẳng bao giờ phải đi học. Lần này, phải đi học là tốt cho tôi để được ôn lại những bài học đã từ lâu không đọc tới. Như Lái Xe Với Khả Năng và Trục Giác. Điều này, tôi cũng có mắc phải, khi lái xe, cứ suy nghĩ, mãi lo ra, và tôi ngạc nhiên tôi đã đến nơi hoặc trở về nhà bằng an.

Trong bài học, có cả những câu hỏi về Lái Xe Dưới Ảnh Hưởng Của Rượu và Ma Túy, nhưng tôi cho là không quan trọng với tôi, nên đã để trí óc lơ mơ một vài phút cho thư giãn tinh thần.

Và Câu Hỏi Thông Thường Về Luật Lái Xe, thì tôi đã chú ý nhiều hơn. Tôi đã không để ý đến khi đậu xe chờ đèn đỏ, bánh xe của tôi hay cán lên vạch trắng dành cho người đi bộ. Có một lần tôi còn đậu cao bằng vạch trắng đầu tiên, khiến cho người đi bộ phải đi vòng trước mũi xe tôi. Lúc ấy, lòng tôi cũng run, chỉ cầu mong, đừng có bóng dáng cảnh sát đi tới...

Và, cuối cùng là sự an toàn của người hành khách khi ngồi trên xe mình. Thường thì, những người ngồi phía sau, ít khi cài seat belt, nhưng Thầy Sỹ dặn rằng, cảnh sát có sẽ phạt người tài xế, nếu hành khách không seat belt đó dưới 14 tuổi. Nếu trên 14 tuổi thì tài xế và người đó cả hai đều phải đóng tiền phạt. Và nhiệm vụ của tài xế là phải nhắc nhở những người ngồi trong xe mình. Ngay cả ông Bố ngồi trong xe, mà không chịu seat belt, cũng nhất định không đi, cho đến khi nào ông cài seat belt mới nổ máy...

May cho tôi quá, tôi nhớ hết những dấu hiệu lưu thông tại Cali thôi, vì theo Thầy Sỹ, mỗi tiểu bang còn có thêm những dấu hiệu của riêng tiểu bang đó.

Có tiếng ai đó nhắc nhở :

- Nếu mọi người ai cũng giữ đúng luật thì đâu có ai phải đến đây ngồi học...

- Như vậy thì Công Ty mở lớp học sẽ không có, hoặc nếu có, sẽ phải khai phá sản...

Thế mà, mọi người đã quây quần ở đây cả trăm mạng, và điều buồn cười nhất ở lớp này đã từng có người chưa đủ 16 tuổi, mới có bằng đúng 1 ngày, đã bị phạt vì tội over speed. Nhưng, lại không đáng ngạc nhiên, khiến

cả lớp đã cười nghiêng cười bò, khi có một bà, khoảng 50 tuổi, chưa có bằng lái xe, mà đã bị phạt. Hỏi ra, mới hay, bà ta đang học lái xe, bên cạnh có ông thầy dạy lái, nhưng bà đã vượt đèn đỏ ở đường Brookhurst. Có người lại kể, bị phạt vì đâm vào sau xe ông cảnh sát...

- Ôi, đảng nào cũng bị phạt, đâm vào sau xe ông cảnh sát cho chắc ăn.

- Tôi không nhìn thấy bảng cấm đậu.

- Tôi mới ở khu khác xuống Little Saigon. Vì không rành đường, tôi đỗ xe vào cái vạch vàng vàng vì thấy xe ông cảnh sát, định đậu vào đó để hỏi. Ông ta chỉ đường rất tận tình, xong xuôi, ông đưa tôi cái giấy phạt, và bảo đường vạch nhiều kẻ vàng, không được đậu xe. Thế có chán không.

- Tôi định đi thẳng, bà chị tôi lại bảo quẹo phải để vào Costco. Tôi nhìn trước nhìn sau, chả có bóng ai, tôi quẹo liền, không suy nghĩ... thế mà «nó» ở đâu hiện ra ngay, phạt vì tội không ngừng hoàn toàn...

- Tôi mới vừa từ cây xăng ra, vừa quẹo phải, nhún ga, định thay lane, thì bị phạt tội đi nhanh...

Ôi thôi, trong phòng có tới 100 người, thì chắc chắn là có cả 100 cái tội to nhỏ khác nhau, kể làm sao hết.

Nhưng, cũng nhờ đi học lớp xóa Ticket này, mà tôi đã biết được nhiều điều bổ ích mà từ trước đến nay tôi không hề biết. Và có lẽ vì không biết nên cứ kêu oan. Trong các tội, tôi chỉ thấy có tội Over Speed là có oan, vì đôi khi, mình có đi nhanh hơn bình thường, chẳng hạn, bảng đề 45, mình đi có mơ mộng cách mấy cũng chỉ 55 hay 60 là tối đa, không thể 72 như người cảnh sát công lộ đã ghi trong giấy phạt xe của tôi. Cũng vẫn là điều oan ức chưa giải tỏa được.

Nói tóm lại sau khi học với Thầy Sỹ xong, thì mọi người đều vui vẻ dù đã mất đi một ngày thứ bảy cuối tuần, vì Thầy dạy vừa vui, vừa bổ ích. Trong lớp học hôm nay, có nhiều cô, nhiều bà đẹp và trẻ, cứ khen Thầy Sỹ duyên dáng, và còn có cô cứ lên hỏi Thầy về vụ oan ức nào đó, mà cô ta nhất định cho là oan...

Thầy Sỹ đôi lúc cũng kể chuyện vui của chính bản thân Thầy, rồi từ đó, các học viên cũng hưởng ứng bằng cách nói những chuyện vui của chính bản thân học viên... Như là tâm lý, người ngồi bên cạnh hay «lái môm» khiến cho người cầm volant bị chia trí, nhiều khi xảy ra tai nạn là vì thế; Nhưng có người lại thêm ý kiến.

- Thưa Thầy, tôi vì té nhị đã không nói gì khi chồng lái, rồi ông ta lạc đường, rồi ông ta gắt, ngồi bên cạnh mà chẳng được tích sự gì cả. Vậy là sao ?

Càng gần đến giờ về, lớp càng náo nhiệt hơn, và những câu chuyện chỉ xoay quanh vấn đề phạt xe, đã như thiếu thời giờ để bàn luận.

Trong 2 lần ra chơi, và 1 lần ăn trưa, lớp tôi đã thiếu vắng 2 người, vì khi đi ăn trưa, đã không vào đúng giờ. Cái ghế trống cạnh tôi đã làm tôi cũng buồn ngủ khi nghĩ đến bà ta lại phải trở lại vào một ngày thứ bảy nào đó, và lại đóng thêm 15 đồng tiền phạt, cộng với tiền 52.50 là tiền đóng cho trường, và còn thêm những tiền gì nữa thì tôi không biết...

Hình ảnh người bạn chưa kịp hàn huyên, vì còn đang mãi điền giấy tờ, vẫn thoáng hiện trong đầu óc tôi trên đường về...

Ngày Tuyết Rơi

Tổ Tâm

Tổ Tâm cho biết cô là con gái áp út của một gia đình HO9, dân Cali chính hiệu nhưng đang học «bán thuốc tây» tại một tiểu bang miền Đông. Sau đây là bài viết mới nhất của cô, về ngày Tết Cali.

Linh rủ : «Tối thứ 7 đi Banquet với tao. Dự Valentine party ở downtown». Tôi hí hửng lôi áo, váy ra chọn lựa. Chết, thiếu đôi giày. Bữa ở Cali, lúc xếp áo quần vô vali chật quá tôi liền vứt lại... đôi giày. Bây giờ cần thì lại không có. Khổ ! Tôi điện thoại qua Nhi : «Nhi, cho mượn đôi giày». Ít ra cái ngày mà người ta gọi là Lễ Tình Nhân này tôi cũng có việc để tham gia với thiên hạ. Hồi trưa thằng Robert bay từ Chicago về, ôm tới linh kinh nào chocolate nào hoa hồng đỏ cho Julie. Phần tôi và Linh nó tặng mỗi đứa một cành hồng bạch. Linh cười nói lén sau lưng Robert : «Tên này mua chuộc tội mình để dễ dàng dắt Julie đi chơi mà không bị tội mình đâm thọt». Bấy giờ tôi con Julie gọi về : «tôi nay tao không về. Mà nhớ khóa kỹ cửa trước khi đi ngủ». Nó còn tò mò hỏi thêm : «Có ai gửi hoa tới cho mày không» rồi mới cúp máy.

Sáng thứ 7, Linh gọi : «Xin lỗi, tao không đi banquet chiều nay được. Anh tao bị kêu đi lính lại trong tháng 3 này rồi. Mẹ tao khóc quá». Thì ra là vậy. Hèn gì, ngày hôm qua gặp Peter ở nhà ăn của trường, hắn chỉ gật đầu chào tôi một cái rồi bỏ đi chớ không chót chét nói chuyện như mấy kỳ. Chiến tranh ! Dân miền Đông đang xôn xao bàn tán. Kẻ ủng hộ ông Bush đem quân đánh Iraq. Người tha thiết kêu gọi hòa bình.

Hôm bữa nói chuyện, bà mẹ con Julie nhắc nhở : «bọn bay lo dự trữ đồ khô và nước uống trong nhà. Chứ thò ơ không lo sẵn thì lỡ chiến tranh xảy ra vài ngày là bọn bay chết đói». Bà này lo xa thiệt. Thời buổi bây giờ nếu có chiến tranh thì cũng xài bom nguyên tử, mà bom nguyên tử thì chỉ «bùm» một cái trong tích tắc là xong chuyện chớ làm gì mà có chuyện kéo dài tới vài ba ngày. Nói vậy chớ tôi và con Julie cũng sợ chết đói nên đã thủ sẵn mấy gallon nước và thùng mỳ khô từ mấy ngày trước. Tôi bật tivi. Người dân New York đang biểu tình chống chiến tranh. Một người Mỹ da đen đang hùng hồn diễn thuyết : «..... tôi đã từng tham dự cuộc chiến ở Việt Nam. Người người chết. Người người cầm súng bắn nhau. Chúa phù hộ nhân loại. Đừng đổ máu nữa. Đừng bắn nhau nữa. Đừng đổ máu lấy dầu... »

Tôi chuyển đài. Lại biểu tình ở London. Chính quyền Anh cũng đang dằng dằng sát khí chờ Mỹ tuyên bố đánh Irag là đem quân viện trợ. Người ủng hộ chiến tranh thì im lặng. Người phản đối chiến tranh thì xuống đường giăng biểu ngữ biểu tình. Tôi tắt tivi. Có lẽ tôi không hào hứng mấy với những đề tài chính trị.

Chuông cửa reng. Tôi thò đầu ra. «Tracy, có bình hoa gửi cho cô nè». Người delivery chìa ra tờ giấy bắt tôi ký nhận bình hoa rồi cười giơ hàm răng trắng nhớn : «Chúc cô một ngày thật đẹp». Cái thiệp đề : «Happy Valentine and happy birthday» mà không ghi tên người gửi.

Valentine thì đã qua mất một ngày, còn birthday thì chưa tới. Tôi cố nặn óc suy nghĩ nhưng cũng không biết ai là tác giả của bình hoa. Cái người mà tôi mong đợi thì đã không gửi hoa tới. Biết chắc như vậy và ngày hôm qua tôi đã nhỏ mấy giọt nước mắt cho cái sự thờ ơ này. Linh hét toáng lên : «Tên này hà tiện. Một bình hoa mà tặng vừa cho Valentine vừa cho birthday. Mà hai cái ngày này nó cách nhau xa lắc». Linh và tôi lục tung tất cả những gương mặt trong trường nhưng rốt cuộc cũng không lôi ra được tên «thủ phạm» nào.

Tối thứ 7 Julie cũng không về. Đóng kỹ cửa nhưng tôi vẫn sợ... ma, cứ loay hoay hoài cho tới gần sáng

mới ngủ được. Nhưng vừa chợp mắt thì điện thoại reng. Stacy làm một hơi : «Mày biết gì không, hai tên trường mình với hai tên bên trường Nha, một tên bên trường Y có giấy đi lính trở lại rồi. Cả đêm hôm qua con Jenifer chạy qua phòng tao khóc suốt. Nó với thằng Peter đã dự định làm đám cưới trong tháng 8 năm nay...»

Ôi, lại chiến tranh ! Tôi làu bàu «Tao biết rồi, dẹp cái chuyện chiến tranh đó ra một bên đi cho tao ngủ cái đã. Tao buồn ngủ quá». Tôi cúp điện thoại. Nhắm mắt trở lại nhưng có ngủ được đâu.

Nhìn ra cửa sổ thấy một màu trắng xóa. Tuyết lục đục rơi cả đêm hôm qua cho tới bây giờ. Đài báo có bão tuyết vùng Virginia, Philadelphia, New York và dặn dò bà con không được lái xe ra đường. Hễ ai lái xe lang thang ngoài đường... ngắm tuyết thì cảnh sát chộp và phạt \$50 ráng chịu. Năm nay tuyết nhiều, cao gần 30 inches. Ngày mai, mọi công sở, trường học sẽ đóng cửa. Từ mái ngói cho tới lòng đường ngập ngụa trong tuyết trắng. Những chiếc xe đậu ở lề đường bị tuyết phủ ngập hết cả nửa chiếc xe.

Julie phone về : «bão tuyết cho nên máy bay cất cánh không được. Robert ở lại thêm một ngày nữa và tối nay tao không về nhà. Bọn tao đang nằm ở hotel coi phim chớ chẳng đi đâu được». Tôi cầm phone kể chuyện

tuyết cho bạn bè, người... hà tiện thì bảo : «rút dây điện trong tủ lạnh ra (tủ lạnh là thứ tốn điện nhiều) rồi quăng hết thức ăn ra ngoài trời, tiết kiệm được mấy đồng bạc điện». Người sành ăn thì xúi : «hót tuyết bỏ vô ly làm xi rô ăn». Còn tôi, kẻ khoái làm duyên trước ông kính thì hùi hụi tiếc : «phải chi có máy hình».

Chuông cửa reng. Vừa ló đầu ra cửa tôi đã bị mấy cục tuyết chọi vô mặt. Tiếng cười ré lên. Tôi cảm tức nhìn lũ nhón nháo. A, lũ quỷ hàng xóm : Nhi, Stacy, Kevin, Phu, Paul, cả Tuyên, Uyên và Chi. Hiền nữa. Tôi mặc áo, trùm khăn rồi nhập bọn rùng rần kéo tới những nhà khác gõ cửa.

Tuyết vẫn lã chã rơi đây. Nhìn cánh tuyết y như cụm bông gòn chấp chới chao liệng vài vòng trước gió rồi mới đáp xuống đất, tự nhiên tôi nhớ da diết cái người ôm đàn ghêu ngao hát «... ngoài kia tuyết rơi đây, sao em không đến thăm anh chiều nay, ngoài kia tuyết rơi rơi... »

Tố Tâm

Vị Tổng Thống Mỹ 4 Nhiệm Kỳ

Phan Đức Minh

Tác giả Phan Đức Minh 73 tuổi, cựu Thẩm Phán Quốc Gia, Thiếu Tá Phó Ủy Viên Chính Phủ Tòa Án Quân Sự Mặt Trận Quân Khu I, Cố vấn pháp Luật Nghiệp Đoàn Ký Giả miền Trung Việt Nam, đi tù cải tạo trên 12 năm, định cư tại Mỹ 1992. Ông đã được trao tặng nhiều giải thưởng :

- 5 giải thưởng lớn nhỏ của Việt Nam Cộng Hòa, tất cả đều là giải nhì, trong đó có 2 trường hợp, không ai được trao tặng giải nhất.

- 3 giải thưởng xuất sắc về Thi Ca (Outstanding Poetry Prizes) viết bằng Anh Ngữ, của các Hội Nhà Thơ Hoa Kỳ và Quốc Tế.

- Được phỏng vấn và cấp «Membership» để trở thành «Hội viên Hội các Nhà Thơ Quốc Tế - Member of the International Society of Poets» năm 1997.

- 1 giải Thi Ca của Cộng Đồng người Việt tại địa phương.

- 1 giải thưởng của «Our Sunday Visitor Magazine» December, 2003 với đề tài chung : «Christmas

Memories»

Ông đã góp cho giải thưởng Viết Về Nước Mỹ nhiều bài sưu khảo đặc biệt. Sau đây là bài viết mới nhất của ông.

Trong lịch sử Hoa Kỳ, khi nói về các vị Tổng Thống, người ta thấy có những điều sau đây được kể là đặc biệt, khác thường :

A.- Vị Tổng Thống trẻ tuổi nhất khi nhậm chức là Ông Theodore Roosevelt, Tổng Thống thứ 26 (chớ không phải Ông J.F. Kennedy như nhiều người vẫn tưởng : Ông này nhậm chức lúc 44 tuổi). Có 2 ông Roosevelt, nhưng Ông nói ở đây sinh ngày 27 tháng 10 - 1858, nhậm chức ngày 14 - 9 - 1901 : chưa đầy 43 tuổi, tức là... late 42. Cuốn «Webster's New World Pocket Book of Facts» do Simon & Schuster. Inc. - New York xuất bản gần đây, ghi rằng «The youngest President was Theodore Roosevelt, who began serving at age 42».

B.- Vị Tổng Thống già nhất là Ông Ronald Reagan, Tổng Thống thứ 40. Ông 77 tuổi khi rời Toà Bạch Ốc, sau 2 nhiệm Kỳ (The oldest President was Ronald Reagan, who was 77 when he left office after serving 2 terms).

C.- Vị Tổng Thống duy nhất phục vụ hơn 2 nhiệm Kỳ, và cũng là lâu nhất trong Lịch Sử Hoa Kỳ, là Ông Franklin D. Roosevelt, Tổng Thống thứ 32 (The only President to serve more than 2 terms was Franklin D. Roosevelt).

D.- Ông William H. Harrison có nhiệm kỳ Tổng Thống ngắn nhất. Ông qua đời vì bệnh sung phổi, chỉ có 31 ngày sau Lễ Nhậm chức (William H. Harrison served the shortest term. He died of pneumonia only 31 days after his inauguration).

* Nhiều vị Tổng Thống sinh ra tại Tiểu Bang Virginia và Ohio hơn là các Tiểu Bang nào khác.

* Chức vụ Tổng Thống Hoa Kỳ là một chức vụ phải đương đầu với mức độ nguy hiểm rất cao. Vì vậy mà đã có tới 8 vị Tổng Thống Mỹ từ trần ngay khi đang tại chức, trong số đó, có tới 4 vị bị ám sát chết (chớ không phải chỉ bị thương, vô bệnh viện ít lâu, rồi về Toà Bạch Ốc làm tiếp).

Năm nay, nhân ngày «Presidents' Day», Tôi quyết định tìm tài liệu... để viết, dù là sơ lược về chuyện Ông Tổng Thống khác thường, làm Tổng Thống lâu nhất Lịch Sử Hoa Kỳ. Đó là Ông Franklin Delano Roosevelt, vị Tổng Thống thứ 32. Ông Roosevelt này (không phải

là Ông Theodore Roosevelt, Tổng Thống thứ 26) sinh ngày 30 tháng 1 năm 1882 tại Hyde Park, New York. Trước khi làm Tổng Thống, Ông đã từng làm Luật Sư (rất nhiều Tổng Thống Hoa Kỳ xuất thân từ giới này mà ra) rồi làm Thống Đốc. Ông thuộc Đảng «Dân Chủ-Democratic Party». Nhiệm kỳ Tổng Thống của Ông bắt đầu ngày 4 tháng 3 năm 1933 (hồi đó bắt đầu nhiệm kỳ vào ngày 4 tháng 3, không như bây giờ, bắt đầu ngày 20 tháng 1). Ông rời chức vụ vào ngày 12 tháng 4 năm 1945, hơn 12 năm, và cũng là lúc Ông qua đời, trong khi nước Mỹ đang lâm chiến, chống lại sự đánh phá, xâm lăng ác liệt, tàn bạo trên khắp thế giới của trục Phát Xít «Đức - Ý - Nhật».

Khi Ông bước chân vào làm Chủ Tòa Bạch Ốc, người ta hi vọng, trông đợi nơi Ông rất nhiều. Vì vậy mà trong thời gian vận động tranh cử Tổng Thống, Đảng Dân Chủ của ông đã dùng bài hát «Happy days are here again - Những ngày hạnh phúc đang trở lại nơi đây» để gây xúc động lòng người, lôi cuốn cử tri hãy bầu cho Ông Roosevelt làm Tổng Thống để Ông có cơ hội cứu vãn tình thế trong khi tình trạng «suy thoái» của toàn thể quốc gia đang ở vào mức độ tệ hại nhất trong Lịch Sử (the worst depression in the nation's history). Mọi lãnh vực hoạt động kinh tế lúc ấy đều suy sụp, thất bại, hãng xưởng xác xơ, ngân hàng đóng cửa, những người

thất nghiệp xếp hàng thật dài để nhận sự cứu giúp từ chính phủ, cơ quan từ thiện. Sự thất vọng, chán nản tràn ngập trong tim, trong lòng những người dân từ tầng lớp trung bình cho tới những kẻ khốn cùng, nghèo khó.

Hồi đó chưa có hệ thống truyền hình, mà chỉ có đài phát thanh cho nên Ông Roosevelt đã dùng phương tiện này để tâm tình, nói chuyện với cử tri, với dân chúng. Những lời nói tâm tình phát xuất từ con tim, tâm hồn của Ông đã xoa dịu phần nào sự hoang mang, chán nản của dân chúng, gây xúc động rồi làm cho họ tin tưởng. Ông tuyên bố «Đất nước vĩ đại này sẽ hồi sinh - This great nation will revive». Chúng ta chỉ sợ có một điều là «tinh thần sợ hãi». Tiếng nói của Ông vang vọng đi khắp mọi nẻo đường đất nước, làm cho người dân thật tình xúc động, nhiều người nước mắt rung rung. Một tinh thần tràn đầy hi vọng dần dần bùng lên và người ta đã cùng với Ông Roosevelt kêu lên, gào thét lên «Chúng ta phải đánh bại sự suy thoái này ! Chúng ta sẽ chiến thắng !» Ông là vị lãnh đạo không những chỉ biết nói hay, Ông còn thực sự là vị lãnh đạo quốc gia quyết tâm làm bằng được những gì Ông tuyên bố. Ông tung ra một chiến dịch hành động thực tiễn và quyết liệt. Ông nói : «Chúng ta quyết tâm cứu vãn đất nước này, nhất là cứu vãn những kẻ khốn cùng, nghèo khổ !»

Một chương trình làm việc để phục vụ dân chúng được đưa ra để vực cho các cơ sở hoạt động kinh tế đứng dậy, tạo điều kiện cho các tầng lớp dân chúng có cơ hội mua sắm, tiêu dùng. Ông dùng mọi cách vận dụng những nguồn vốn để tạo công ăn việc làm cho những người thất nghiệp, đem lại đồ ăn thức uống cho kẻ đói khát, tạo ra những nơi trú ngụ cho kẻ không nhà, đang phải lang thang vất vưởng vật lộn để sinh tồn. Ông đã thành công : các nông trại hoạt động trở lại, các ngân hàng lại mở cửa phục vụ, góp sức vào việc phục hồi một đất nước tưởng rằng muốn nằm liệt như một con bệnh, chỉ còn chờ Thần Chết tới... hỏi thăm và đem đi đâu không biết nữa. Người ta bảo rằng : Ông Roosevelt quả thực là con người vận động quân chúng tài ba, mà cũng là một chiến binh quyết tâm thắng trận. Ông đã đánh tan sự suy thoái trầm trọng với tinh thần của một chiến sĩ (He tackled the Great Depression with a warrior's spirit). Với tinh thần khôn ngoan và dũng cảm đó, sau này Ông đã lãnh đạo quốc gia của mình cùng với Đồng Minh bạn bè, đạt được chiến thắng vẻ vang trong cuộc Thế Chiến thứ 2, đánh bại hai cường quốc phát xít hung bạo trong những bàn tay «Hung thần» Hitler của Đức Quốc và Tojo của Nhật Bản.

Tinh thần can đảm của Ông Roosevelt, cũng như tinh thần quyết thắng của Ông, theo các sử gia, có lẽ đã có

được từ sức chịu đựng kinh khủng của Ông đối với căn bệnh phức tạp, hiểm nghèo, biến dạng lâu dài mà Ông luôn phải mang trong người : năm 1921 Ông phải chống cự với căn bệnh bại liệt bộc phát, làm cho Ông hầu như mất đi sự sử dụng đôi chân như mọi người bình thường khác. Tuy nhiên, Ông nhất định không chịu thua, không chịu đầu hàng căn bệnh quái ác này. Ông cố gắng tập luyện, học cách sử dụng đôi chân nặng nề sau khi đã bị giải phẫu để nối kết lại hầu có thể dùng được đôi chân với sự trợ giúp của cặp nạng, và cái xe lăn.

Ông cố gắng hết sức mình, dùng mọi cách để có thể làm được việc, dù có khi phải cần đến người phụ giúp, thay mặt trong những trường hợp cần thiết. Ông chịu đựng cùng một lúc căn bệnh gây nhiều khó khăn, khổ sở, đồng thời với tinh thần trách nhiệm đối với công việc luôn đè nặng trên vai. Ông không thối chí, tháo lui trước nghịch cảnh.

Trời không phụ kẻ có lòng và tinh thần tuyệt vời như thế. Ông đã có được Bà vợ hiếm có trên cõi đời này. Bà Anna Eleanor Roosevelt, thay mặt chồng, đi khắp nơi, mọi chốn, đáng lẽ ra Ông Roosevelt phải có mặt để tiếp xúc, hoạt động cho cuộc đời chính trị của Ông. Nhờ đó, sự liên lạc của Ông đối với công việc, với các đoàn thể, các Hội Đoàn không bao giờ bị gián đoạn. Ông tiếp

xúc, liên kết được với những khuôn mặt sáng giá của nhiều kinh tế gia, nhà chính trị lỗi lạc là ở chỗ đó. Ông tái đắc cử nhiệm kỳ 2 vào năm 1936, nhiệm kỳ 3 vào năm 1940 và nhiệm kỳ 4 vào năm 1944.

Không có vị Tổng Thống nào đa và sẽ giữ chức vụ Tổng Thống Mỹ lâu dài như Ông, bởi vì theo Tu chính án Hiến Pháp thứ 22, được Quốc Hội biểu quyết chấp thuận và Tổng Thống phê chuẩn, ban hành năm 1951: Sẽ không có người nào được bầu vào chức vụ Tổng Thống quá 2 lần (The 22nd Amendment ratified in 1951 stated that «no person shall be elected to the office of the President more than twice»).

Đệ nhất phu Nhân Eleanor Roosevelt di chuyển không ngừng, tham dự các cuộc họp mặt, tiếp xúc với dân chúng, thăm viếng các bệnh viện, các trại nuôi trẻ mồ côi, bị bỏ rơi, đặc biệt là bà còn đi tới các vùng chiến trận đang khói lửa ngút trời, sắc mùi súng đạn, để động viên tinh thần Sĩ Quan, Binh Sĩ đang xả thân bảo vệ Tổ Quốc, Tự Do và Dân Chủ. Trong Lịch Sử Hoa Kỳ, đây là vị Đệ Nhất Phu Nhân đầu tiên dám làm công việc nguy hiểm và vô cùng quan trọng đó. Ngày nay, mới có thêm Bà Hillary Clinton được giới truyền thông, báo chí coi là vị Đệ Nhất Phu Nhân và Nữ Chính Trị Gia thứ hai nổi gót, theo Bà Eleanor Roosevelt đi vào

con đường nguy hiểm, cần nhiều can đảm, tự tin lớn lao này. Bà Hillary Clinton cũng đã từng tới những vùng chiến trận để thăm viếng, động viên binh sĩ, và gần đây nhất Bà đã tới Afghanistan, rồi Iraq viếng thăm, dùng bữa ăn dã chiến với binh sĩ, khi quanh Bà còn đang tung bừng khói lửa, chiến tranh.

Trong nhiệm kỳ thứ 4 và cũng là nhiệm kỳ cuối cùng, Ông Roosevelt tham dự cuộc họp thượng đỉnh (Summit Meeting) tại Yalta cùng với Thủ Tướng Anh Quốc, Winston Churchill, và Lãnh Tụ của Liên Bang Xô Viết, Joseph Stalin. Sau cuộc Hội Nghị đặc biệt này, Ông Roosevelt trở về trong tình trạng suy kiệt, đuối sức rồi lâm trọng bệnh. Ông từ trần tại Warm Springs, Tiểu Bang Georgia, chưa đầy một tháng sau thì cuộc chiến tại Âu Châu chấm dứt với những trận thắng oanh liệt, vang lừng thế giới của quân đội Đồng Minh mà quân đội Mỹ là chủ chốt, dưới quyền chỉ huy của Danh Tướng 4 sao Dwight David Eisenhower, sau này trở thành vị Tổng Thống thứ 34 (January 20, 1953 - January 20, 1961) của Lịch Sử Hoa Kỳ. Ông vĩnh viễn ra đi hơi sớm nên không được thấy những thành tích lẫy lừng của Nước Mỹ, quân đội Mỹ trong việc đánh bại đạo quân phát xít Nhật nổi tiếng hung bạo trong thế chiến thứ hai (giết hay dùng tù binh sống để giao cho những đơn vị Quân Y thử nghiệm vũ khí hóa học, tập trung

hàng trăm ngàn phụ nữ Á Châu để làm nô lệ tình dục phục vụ cho quân đội Nhật hung hăng, điên cuồng vì trận mạc, chiến tranh v. v...). Hai quả bom nguyên tử của Mỹ đã thả xuống thành phố kỹ nghệ chiến tranh Hiroshima, rồi Nagasaki, bắt quân đội Nhật bản phải đầu hàng vô điều kiện, và nhiều quốc gia tại Á Châu được giải phóng khỏi gông cùm bạo tàn, ác nghiệt của quân đội phát xít Nhật.

Với chức vụ Tổng Thống Hoa Kỳ, lâu dài nhất trong Lịch Sử, Ông đã để lại trong lòng người dân không riêng gì nước Mỹ, mà cả nhiều quốc gia trên thế giới lòng kính mến, yêu thương và biết ơn Ông vô cùng, nhất là khi quân đội dưới quyền Tổng Tư Lệnh của Ông đã đóng vai chính yếu trong những trận đánh lấy lưng, oanh liệt, giải phóng Châu Âu, trong đó nổi bật là cuộc đổ bộ Normandy, đánh thắng những trận long trời lở đất để cuối cùng giải phóng nước Pháp, rồi đến những trận đánh ngoạn mục giải phóng Á Châu, cứu bao nhiêu người, bao nhiêu dân tộc thoát khỏi cảnh sống điêu linh, khổ sở, nhục nhằn dưới gót giày tàn bạo của những đạo quân phát xít Đức và Nhật Bản.

Bên cạnh những điều vinh quang, oanh liệt đó, Ông cũng có dịp chứng kiến những cảnh hãi hùng đã xảy ra :

* Phát xít Đức đánh chiếm Ba-Lan. Trước hiểm họa xâm lăng dữ dội đó, hai nước Anh và Pháp tuyên chiến với Đức và Thế Chiến thứ 2 chính thức bắt đầu bùng nổ (Germany invaded Poland. Britain and France declared war on germany; World Way II began 1939).

* Năm 1941 : Quân đội Nhật tấn công Trân Châu Cảng, Hawaii, Guam và quốc gia Phi-Luật-Tân, khiến cho Hoa Kỳ phải tuyên chiến với Nhật Bản. Trục phát xít : Đức - Ý - Nhật, luôn luôn liên kết với nhau trong kế hoạch thống trị toàn cầu cho nên khi cường quốc Hoa Kỳ tuyên chiến với Nhật Bản thì cũng là lúc Đức và Ý phải tuyên chiến với Hoa Kỳ (Japan attacked Pearl Harbor, Hawaii, Guam and the Philippines. The United States declared war against Japan. Germany and Italy declared war against the U.S. 1941).

* Ngoài ra, Ông cũng được thấy sự ra đời của khá nhiều Đoàn Thể, Hiệp Hội được thành lập tại đất nước của Ông, làm cho bầu khí sinh hoạt chính trị quốc gia ngày càng lớn mạnh, thúc đẩy người dân quen dần với những sinh hoạt chính trị, xã hội của quốc gia; Quốc gia có phát triển, vững mạnh thì gia đình, xã hội cũng như cá nhân mới có cơ hội thăng tiến vượt qua tình trạng «suy thoái» kinh hoàng và toàn diện khi Ông chuẩn bị cũng như bắt đầu bước vào Tòa Bạch Ốc.

Ông cảm thấy một niềm vui và hãnh diện về tương lai xứ sở khi được thấy một sự kiện lịch sử quan trọng mở đầu cho ngành Hàng Không Quốc Gia sau này :

- Đó là chuyến bay độc hành và xuyên địa cầu của phi hành gia Wiley Post, thực hiện vào năm 1933 (Wiley Post made the solo world flight in 1933).

- Đạo Luật về An Sinh Xã Hội bảo đảm cho cuộc sống cho đại đa số người dân Mỹ ra đời vào năm 1935 (Social Security Act passed in 1935).

- Nhiều, rất nhiều sự kiện quốc gia và quốc tế quan trọng đã xảy ra trong suốt thời gian Ông Franklin Delano Roosevelt nắm giữ chức vụ Tổng Thống Hoa Kỳ lâu dài nhất của Lịch Sử đất nước vĩ đại Hoa Kỳ.

Ngày nay, mỗi khi nghĩ đến Ông, người ta không thể quên một vị Tổng Thống đã đưa đất nước từ một tình trạng đang trên bờ vực thẳm tối đen, chỉ cần một sức xô đẩy vô tình hay cố ý thêm vào đó là không có Siêu Cường Quốc Hoa Kỳ như ngày nay. Ông đã đưa Đất Nước trở lại cuộc sống bình thường và không ngừng tiến lên để rồi từ đó mới đủ sức mạnh đương đầu với cuộc chiến dữ dội, tàn khốc, thảm họa của loài người từ 1939 cho đến 1945, sau khi quả bom nguyên tử đầu tiên của Mỹ đánh gục thành phố Hiroshima, một thành phố

đầu não của sức mạnh chiến tranh Nhật Bản. Phát xít Nhật chưa chịu thua và còn hi vọng rằng Mỹ chỉ có một quả bom nguyên tử duy nhất vào thời điểm đó. Quả bom nguyên tử thứ hai ném xuống thành phố Nagasaki vài ngày sau đó thì tinh thần và sức mạnh chiến tranh của phát xít Nhật Bản hoàn toàn rã rời, không tài nào chịu đựng nổi nữa, đành phải chấp nhận đầu hàng vô điều kiện.

Nói đến vị Tổng Thống tài ba, kiên nhẫn, quyết tâm chiến thắng, đưa nước Mỹ tiến lên, tiến không ngừng, bất chấp những khó khăn quá lớn lao từ bên trong Đất Nước, từ bên ngoài đổ xô đến, từ chính sức khỏe bản thân, từ những tàn phá thiệt hại mọi mặt của cuộc chiến tranh dữ dội, tàn khốc nhất của lịch sử loài người là cuộc Thế Chiến thứ 2, người ta không bao giờ có thể quên được Ông Franklin Delano Roosevelt. Vị Tổng Thống thứ 32, và cũng là vị Tổng Thống làm chủ Tòa Bạch Ốc lâu dài nhất trong Lịch Sử Hoa Kỳ.

Phan Đức Minh

Đi Ăn Nhà Hàng

Nguyễn Lê

Tác giả Nguyễn Lê cư trú tại Philadelphia, PA. Một số bài viết về nước Mỹ của ông đề cập tới nhiều đề tài khác nhau đã được phổ biến. Bài viết gần đây của ông kể về kinh nghiệm mở nhà hàng ăn Việt Nam tại Hoa Kỳ. Bài mới lần này nói về thú đi ăn nhà hàng.

Các cụ ngày xưa để lại nhiều túi khôn cho con cháu, trong đó có những túi khôn về ăn uống, một trong tứ khoái trên đời.

Ông già tôi thực hành triệt để triết lý đầu tiên là ăn uống. Ông mướn một đầu bếp chuyên môn lo cho ông ăn một ngày 2 bữa thật ngon.

Cách đây đúng 54 năm ông bán căn nhà và để toàn bộ số tiền vào nhà băng. Để báo hiếu ông đưa ông nội tôi đi ăn nhà hàng đều đặn mỗi chiều khoảng 6 giờ tối. Ngày nào cũng vậy đúng 6 giờ tối, 7 ngày một tuần, liên tiếp năm này qua năm nọ, ông già tôi và ông nội lững thững bách bộ ra nhà hàng Lữ Gia, tọa lạc tại Hồ Hoàn Kiếm, Hà Nội thưởng thức cơm tây.

Đặc biệt chỉ có ông già và ông nội tôi thích cơm tây. Ông nói với con cháu để cho ông đi ăn, còn con cháu

còn trẻ còn nhiều thời gian để ăn.

Trước năm 1954 ở Hà Nội tôi thường được dẫn đi ăn ở nhà hàng Tây (Pháp) tại khách sạn Metropole và ăn cơm Tàu thì vào tiệm Đông Hưng Viên, phố Hàng Buồm, bên cạnh phố Hàng Ngang thuộc Hà Nội 36 phố phường.

Di cư vào Nam năm 1954 tại Saigon đi ăn cơm Tây tôi hay tới tiệm Continental ở đường Tự Do, tiệm cơm Tây Chí Tài, chủ nhân người Hoa tại chợ Cũ đường Hàm Nghi. Đây nghe đâu là tiệm «cơm Tây thuộc địa» như tên gọi do các bà vợ VN lấy người Pháp đứng ra mở tiệm. Biết được các tiệm này là do các người sành ăn truyền miệng giới thiệu nằm rải rác đó đây trong thành phố Saigon.

Đi ăn nhà hàng trong các tiệc đám cưới thường được tổ chức tại các nhà hàng Đồng Khánh, Chợ Lớn, nhà hàng Are en Ciel, nhà hàng Bát Đạt.

Qua Mỹ vào nhà hàng ăn trở nên một tập quán bắt buộc phải có. Đi cày 5 ngày một tuần lễ chỉ chờ ngày cuối tuần là đi ăn nhà hàng. Phải nói đi ăn nhà hàng là một cái thú không thể thiếu được. Các bà vợ Mỹ yêu cầu ông chồng đưa đi ăn nhà hàng một tháng 2 lần. Không nhớ đưa các bà đi ăn nhà hàng đều đặn là có

chuyện liên, không khí gia đình không vui ngay.

Bạn bè ở xa tới mời đi ăn nhà hàng là tiện nhất. Bà xã phải bận bịu chợ búa, sửa soạn nấu nướng, hầu khách tiếp khách cuối cùng là dọn dẹp, rửa chén bát đĩa nồi niêu soong chảo. Trăm thứ việc ngổn ngang chờ đợi trong khi khách khứa chia tay ra về.

Cuối tuần thường thường những người quen biết nhiều được mời tham dự đám cưới liên tục. Có tuần 2, 3 đám cưới cùng rơi trùng vào ngày thứ bảy. Nhiều người sợ không dám đi ăn đám cưới. Trong tiệc cưới phần lớn các món ăn từa tựa giống nhau : 4 món ăn chơi, cang cua bọc tôm, súp gà quay, lobster xào gừng hành, cá hấp, bồ câu quay, cơm chiên v.v... trái cây tráng miệng.

Một số khách được mời rất sợ đám cưới. Giờ mời ăn là 6 giờ thì 9 giờ mới bắt đầu ăn. Ăn được 3, 4 món có những khách mới lò dò bỏ tới. Lý do đủ thứ : kẹt xe, lạc đường, bận đóng cửa tiệm v.v...

Tôi thích tham dự nhà hàng và đến đúng giờ mời. Chủ ý chuyện trò, thăm hỏi, trao đổi nên tôi không quan tâm nhiều đến thì giờ bắt đầu ăn. Có khách chỉ ăn vài ba món rồi bỏ về không rõ lý do. Một số khách ăn xong đứng dậy đi về liền không chuyện trò, thăm hỏi.

Có ông đang ăn thì lấy thuốc lá ra hút phì phèo không cần biết đến khách ngồi cùng bàn đang thưởng thức món ăn. Một số người dị ứng khói thuốc, chảy nước mắt dần giụa. Số khác khác thản nhiên lấy tăm xỉa răng trước mặt mọi thực khách đang ăn.

Vào ăn tại nhà hàng Tàu, có hai điều làm ta phải chú ý tới trước tiên. Màu sắc trình bày trong nhà hàng màu đỏ, màu vàng đối chọi nhau rất chói mắt, nhiều nhà phê bình gọi là màu sắc chửi nhau. Rồng Phụng nhảy múa khắp nơi xung quanh tường chỗ nào cũng có rồng bay, phượng múa. Trong nhà hàng 4, 5 bàn mỗi bàn 5 người là tiếng nói chuyện to tiếng, ồn ào như cãi lộn. Quý vị thực khách như đi vào chỗ không người, cười nói thoải mái không cần lưu ý tới khách ngồi các bàn kế cận.

Tiệc cưới của một người bạn thân tổ chức tại một nhà hàng Tàu làm tôi nhớ mãi. Ông đặt 50 bàn ăn toàn cao lương mỹ vị. Đơn đặt hàng mỗi bàn trị giá 1200 đô-la chưa kể tiền rượu, nước ngọt và tiền tip thù lao nhân viên. Vào tiệc là phần ăn chơi như heo sữa quay, scallops tươi còn nguyên con trong vỏ hấp gừng tỏi, súp vây cá (vi cá) cả con trong tô (shark fin soup) bào ngư xào nấm đông cô hấp cải bẹ xanh cũng gần cả một con bào ngư, lobster sà lách, cá black bass hấp v. v...

Tôi đã có dịp ăn thử tại một nhà hàng Nhật. Tại Mỹ tên gọi là nhà hàng Nhật như Benihama nhưng phần nhiều do người Việt Nam điều khiển. Bước vào nhà hàng trang trí kiểu Nhật nhưng tai nghe nhạc Tango như bản Paloma, La Cumparsita do các ông bà chiêu đãi viên người Việt mở trong lúc phục vụ khách hàng. Ngộ nhất là khi khách hàng nói hôm nay là sinh nhật của một người trong nhóm thì gần chót bữa ăn có một màn «Happy Birthday» do các nhân viên nhà hàng tự động ca hát và chiêu đãi bánh sinh nhật.

Hễ nói đến nhà hàng Nhật là ta liên tưởng đến cá sống, món sushi. Nhiều người nghe nói đến cá sống đều lè lưỡi, e ngại. Phải thử ta mới biết được cái vị ngon của món cá sống. Nhai miếng cá không một chút mùi tanh, mùi cá nào có vị riêng mùi thơm của loại cá đó. Miếng thịt cá ngọt mùi thịt cá tan trong miệng, thịt cá không kẹt trong kẽ răng, trôi xuống tận cuống họng. Cá sống nhiều loại như Tuna, Slamon, striped bass, trout v. v... được thái từng miếng không xương to bằng 2 ngón tay chum lại bày trên một chiếc thuyền bằng gỗ kèm theo củ cải bào và đồ chấm của người Nhật. Theo lời kể của người mở nhà hàng Nhật, cá bán ra cho khách ăn phải tươi, vừa bắt lên là lần lượt giao đến cho các nhà hàng. Vì phẩm chất tươi nên đặc biệt không ngửi thấy mùi tanh của cá nên giá cả khá mắc. Ăn một bữa

sushi khi đứng dậy phải trả từ 50 đôla trở lên cho một người ăn chưa kể tiền rượu sa kê, nước ngọt đồ ăn tráng miệng, tiền thù lao cho chiêu đãi viên.

Ngày lễ Valentine vừa qua bà xã và tôi được mời đi ăn tại một nhà hàng Mỹ nổi tiếng Ritz Carlton. Sau phần xe được người lái đậu xe vào chỗ dành riêng cho nhà hàng là tới phần được hướng dẫn vào nhà hàng. Tòa nhà kiến trúc toàn bằng đá cẩm thạch (marble). Trang trí trong nhà hàng bằng gỗ màu cherry. Trên tường treo tranh ảnh và màn rủ như ta bước vào đền đài, cung điện La Mã. Ánh sáng vừa đủ không sáng quá hoặc tối quá làm khung cảnh thêm sang trọng, ấm áp. Vì là ngày lễ nên toàn trai thanh, gái lịch từng cặp trò chuyện rất thơ mộng tình tứ. Khách trung niên thì trang phục lịch sự, quý phái. Cả mấy trăm thực khách mà không khí vẫn trang nghiêm, tiếng nói chuyện nhỏ nhẹ. Người đi qua lại thông thả, tay cầm ly rượu khai vị trong lúc chờ đợi tới lượt dẫn vào bàn ăn.

Một dãy dài bên trái của nhà hàng là khu chuẩn bị đồ ăn cho các đầu bếp mặc áo trắng, đội mũ trắng bận bịu chuẩn bị nấu nướng phục vụ khách hàng. Bên mặt nhà hàng phía trong là một dãy bàn có nệm dựa cho thực khách 2 hoặc 4 bốn. Phía giữa phòng là bàn tròn, phủ khăn bàn trắng toát, thẳng băng trên mặt bàn bày

ly uống rượu trong suốt ly uống nước màu xanh da trời, đĩa ăn và muống nĩa màu bạc cùng một ngọn nến màu xanh đậm, ngọn đèn lung linh cháy bên trong ly thủy tinh.

Khách được đưa vào bàn và được người hướng dẫn trải khăn ăn trên đùi khách. Một người hầu bàn tới chào hỏi và đưa thực đơn đồng thời mời rượu hoặc nước giải khát.

Sau khi đọc thực đơn và uống rượu thì người hầu bàn đã tới ghi nhận các món ăn do thực khách yêu cầu. Khách ngồi các bàn bên cạnh thì ăn uống trò chuyện thong thả như trút hết mọi ưu phiền của một ngày và tập trung vào câu chuyện hoặc thưởng thức món ăn, thức uống một cách thoải mái thư giãn.

Trong lúc chờ đợi món ăn, thực khách có bánh mì nóng và bơ lạnh lót dạ. Trò chuyện một lát thì món súp tiếp theo là món sà lách được đem ra trình làng. Món ăn trình bày rất đẹp mắt, nghệ thuật. Số lượng đồ ăn vừa đủ đựng trong đĩa hoặc tô thật đồ sộ.

Khoảng 40 phút sau món chính của bữa ăn được đem ra tới lựa món «rach of Lamb» (khúc thịt trườn) còn bà xã lựa món cá striped bass. Cuối cùng là món tráng miệng như crème brulée, bánh ngọt Pháp, cà rem hay

cà phê.

Từ khi ngồi vào bàn ăn tới khi đứng dậy phải mất khoảng thời gian gần 3 tiếng đồng hồ. Đi ăn tại nhà hàng Pháp-Mỹ phần chính là thoải mái thư giãn trò chuyện, tâm tình hay bàn tính công việc một cách rất khoan thai, thông thả. Trái lại khách vào nhà hàng Tàu, Việt từ lúc vào ăn tới lúc đứng dậy ra về chỉ mất chừng một tiếng đồng hồ. Thực khách tới nhà hàng chỉ lo thỏa mãn bao tử cho đầy bụng, ăn cho nhanh cho mau rồi vội vã ra về.

Trong các thành phố lớn hiện nay một số nhà hàng mở cửa đón khách tới 2, 3 giờ sáng. Có nơi mở 24/24 khách đi chơi đêm như coi hát, coi shows, khiêu vũ có nơi tụ tập, ăn uống về tới nhà cũng gần sáng.

Ngày nay đi du lịch bằng tàu biển (cruise ship) tàu vừa lênh đênh trên biển cả, vừa cập bến tại các thành phố du lịch vừa cập bến các đảo có danh lam thắng cảnh. Trên các tàu này đi ăn nhà hàng cũng dự một phần quan trọng trong lịch trình du lịch. Du khách ăn trưa có thể ghi tên tham dự xuất 11 giờ 30 hoặc 1 giờ. Buổi chiều xuất 6 giờ hoặc 8 giờ khách được đưa vào bàn 2 chỗ hoặc 4 chỗ hoặc 8 chỗ. Khi được ngồi ghép chung vào một bàn, khách được hỏi ý kiến trước khi vào. Chúng tôi vui vẻ chấp nhận ngồi chung và khi được ngồi ghép chúng tôi được biết thêm nhiều bạn mới từ khắp nơi

trên thế giới như Canada, England, France, Germany, Australia hoặc từ rất nhiều tiểu bang trên nước Mỹ.

Trong chuyến du lịch bằng tàu trên vùng đông bắc Mỹ trải dài từ Nova Scotia, Canada qua Boston Massachusetts, đảo Martha's Vineyard, New York City, Philadelphia, Norfolk Virginia, Charleston, S. Carolina chúng tôi làm quen được với một cặp vợ chồng người Việt trong một bữa ăn trưa tình cờ được ghép với ông bà người Việt cư ngụ tại Colorado Springs. Từ thời gian đó hai gia đình trở nên chỗ thâm giao.

Trên các tàu du lịch ta không muốn ngồi bàn được tiếp đãi long trọng như trong các nhà hàng nổi tiếng 4, 5 sao ta có thể tự do đi ăn theo lối ăn thỏa thích (All you can eat). Muốn ăn món gì, ta cứ việc ra quầy bày đồ ăn lựa đủ thứ đồ biển (seafood) thịt nướng, hấp, bỏ lò rau, đậu, trái cây, bánh mì, bánh ngọt, nước giải khát, trà, cà phê, cà rem v. v...

Đồ ăn tràn ngập từ sáng sớm tới nửa đêm, lúc nào muốn ăn là có sẵn. Một ngày gồm 5, 6 bữa từ điểm tâm tới ăn trưa, tới giờ uống trà ăn bánh ngọt, ăn tối và ăn khuya nửa đêm.

Ăn uống là một cái thú thần tiên như vậy. Đề ý ta thấy các ông sư, ni cô, thượng tọa thường vắng bóng trong

các buổi tiệc tùng. Lý thuyết nhà Phật đã cất đi một phần cái thú trên cõi đời ô trọc này !

Nguyễn Lê

Lớp B1 Nguyễn Trãi Hội Ngộ

Mai Quang Thuận

Tác giả Mai-Quang-Thuận, cho biết ông sinh năm 1950 tại Phú-Nhai Nam-Định, di cư vào nam năm 54, theo học Nguyễn-Trãi từ 63-70, nhập khóa 6/72 trừ bị Thủ-Đức, tù cải tạo 5 năm 6 tháng, Qua Mỹ ngày 31/3/94 theo diện HO 22. Hiện đang ở tại Woodbridge Pl Hemet Ca. Trước làm nghề trồng rau, nay phụ với vợ trông coi tiệm nail nhỏ. Bài tường thuật sau đây được ông ghi lại về dịp gặp gỡ bạn học cùng lớp ngày xưa ở San Jose trong ba ngày 13, 14, và 15/2/04. Đây là một sinh hoạt thường thấy trong đời sống của người Việt tại Mỹ.

Chuyến xe đồ Hoàng rời chợ ABC Westminster sáng thứ sáu 13 đã đưa tôi đến thung lũng Silicon San Jose lúc 4giờ 10 phút tại khu tiệm Lee Sandwiches trên đường King, trời về chiều của thành phố với nắng đã nhạt và cái lạnh của những tháng cuối đông làm cho lòng mình chùng xuống; đây là lần thứ hai tôi xuống chốn này, nhưng thật ra coi như là lần đầu vì khi trước có việc lên trả tiền một người thân đã giúp đỡ gia đình tôi mở một tiệm nail nho nhỏ để làm phương tiện sinh sống hàng ngày, tôi đã đến nơi đây, nhưng là vào lúc

nửa đêm của tháng 6 năm ngoái và lại trở về vào sáng sớm hôm sau, nên không có dịp tham quan thành phố nổi tiếng của cả nước Mỹ.

Đi xe đồ lần này, tôi cảm thấy thoải mái hơn bởi cách tiếp đón của nhân viên hãng xe, nào là sẵn sàng cất giữ xe riêng của khách, rồi bên đứng giờ giấc, phục vụ ăn cần, ngoài bánh mì, chè, nước còn tổ chức xổ số, người may mắn được đi xe miễn phí hoặc được bớt 10 đồng, hay là an ủi một vé super lotto, được thưởng lãm chương trình ca nhạc trên màn ảnh nhỏ, chính cách phục vụ đó làm hành khách quên đi chặng đường dài trong cuộc hành trình.

Thực ra lúc đầu, tôi cũng chưa có ý định đi vì ngại đường xa xa xôi, công việc tại tiệm nail thật bận rộn trong những ngày gần kề Valentine, nhưng do lòng mong muốn gặp lại những người bạn đồng lớp B1 của những năm (63-64... 69-70), và do nhiệt tình của Long trưởng lớp gọi phon liên tục, tôi đã quyết định lên đường.

Khi hướng dẫn viên chuyển xe báo còn 10 phút nữa là tới bến, những hành khách trên xe có cell phone đã gọi cho người nhà chuẩn bị đón, những ai không có phon tay thì ghi sẵn số và anh hướng dẫn đến từng hàng ghế gọi dùm.

Người ra đón tôi là bạn Đỗ Quân Thụy, cùng đi có trưởng lớp Huỳnh Phi Long và Hoàng Mạnh Trung. Nhìn dáng cao gầy của Long, tôi nhận ra ngay nhưng biết chúng tôi đều đã khác xưa nhiều lắm. Sau màn tay bắt mặt mừng tôi chúng tôi về nhà anh Thụy. Nhìn Thụy đã rời xa đất nước đến xứ Cờ Hoa này từ những năm 70, anh đã tốt nghiệp âm nhạc nhưng ngành này không giúp anh thăng tiến trong cuộc sống nên anh đã chuyển đổi qua ngành khác và nay anh đang phục vụ cho một hãng điện tử nào đó. Gặp cha mẹ anh tại nhà, ông bà đã niềm nở đón tiếp chúng tôi, nhất là mẹ anh, đã làm những món ăn ngon và đãi chúng tôi trong một bữa cơm gia đình. Bà xã của Thụy với dáng vẻ hiền lành, tươi trẻ đã làm cho buổi hội ngộ đầu tiên giữa chúng tôi thật ấm cúng, những câu chuyện về trường cũ bạn xưa được ôn lại rộn ràng.

Khi trời đã tối hẳn thì Nguyễn Hoàng Long đến đưa tôi ra lại bến xe đón Phạm Văn Long đi chuyến 4 giờ chiều từ Little Saigon tới nơi lúc 11 giờ 15. Hôm nay lẽ ra Nguyễn Hoàng Long đã cùng vợ đi Pomona để dự đám tang thân phụ người chị dâu của vợ mới qua đời, nhưng nghe được lời nhắn qua phon của trưởng lớp, Long đã đưa vợ ra phi trường rồi ở lại rước chúng tôi về nhà nghỉ đêm.

Sáng hôm sau, 14 tháng 2, cũng là ngày Valentine, chúng tôi dậy trễ vì thao thức cả đêm. Khi đến điểm hẹn là quán phở Hưng thì mấy người bạn đã ngồi sẵn từ đó rồi, lần này gặp thêm Lưu-Công-Huân từ Oregon đến. Huân là người được coi là điển trai nhất của lớp B1 những năm xưa, nay vẫn không có gì thay đổi, ngoại trừ mái tóc đã bạc trắng. Anh hiện là manager cho sở cứu hỏa của thành phố Portland. Thời xa xưa, lúc còn mài đũng quần trên ghế nhà trường, Huân đã làm lớp học sôi động hẳn lên khi mang chức vụ phó lớp, thích bông đùa, chọc ghẹo...

Lúc này chúng tôi đã có 6 người : Huân, Thụy, Trung, Hoàng Long, Văn Long và tôi. Ăn sáng xong chúng tôi đi dạo một vòng quanh đó, quay đi quay lại đã tới giờ hẹn nhau tại nhà hàng Vững Tà do Vũ-Thân-Vinh đặt mời. Tại đây chúng tôi được thưởng thức món hủ tít dai thơm ngon, gặp lại Vinh mang cặp kiếng trắng vẫn trẻ so với tuổi đời, xử sự với bạn lúc nào cũng niềm nở ân cần. Sau gần giờ đồng hồ hàn huyên tâm sự, Dương-Trọng-Son đã đón Hoàng-Hoa-Cương từ phi trường về và Huỳnh-Phi-Long cũng nghỉ đêm ở nhà bạn từ Oakland đến.

Anh em vậy là đủ 10 người. Lúc này đây, trưởng lớp Long đã làm bầu không khí vui nhộn hẳn lên, anh

trịnh trọng lớn tiếng phân công việc và ôn lại những kỷ niệm khó quên. Bàn ăn đã ồn ào nay càng vui nhộn hơn, chúng tôi đang sống lại những giây phút êm ái của tuổi học trò. Thực khách chung quanh có lẽ hơi khó chịu vì một đám sồn sồn cười nói rộn rã, ..

Rời nhà hàng Vỹng-Tàu, chúng tôi ghé đến nhà anh Thụy, một ngôi nhà khang trang, bề thế mới được xây cất trong vòng 3 năm trở lại. Chúng tôi ngồi trên ghế đá sau nhà trong một khung cảnh nên thơ với cây đào hồng được uốn nắn theo hình Đức Phật đang trổ hoa rực rỡ, những cây cảnh xinh tươi xen lẫn những cây hồng chưa trổ hoa và lá, một lối đi bằng đá uốn lượn theo chu vi của vườn sau thật hài hòa. Nơi đây dưới bóng cây rợp mát, anh em đã ngồi trên ghế đá chụp hình kỷ niệm.

Sau vài giờ nhiệt náo, cả bọn ghé nhà Vũ-Thân-Vinh, người mở cửa đón chúng tôi vào là chị Kim-Khánh, hiền nội của Vinh tươi cười chào đón thân tình, anh chị cho biết cách đây vài tuần, trong lúc cả nhà đi vắng, kẻ trộm đã đến viếng và lấy đi một ít tư trang và mấy cái máy vi tính gọn nhẹ của gia đình.

Tiếp theo, anh em ghé nhà Dương-Trọng-Sơn một vài phút ngắn ngủi rồi tất cả trực chỉ nhà hàng Minh theo lời mời của gia đình Sơn. Bàn ăn đã được đặt trước, nhưng vì lần này có thêm các phu nhân của Huấn, Thụy, Sơn

và con gái của anh, nhà hàng phải sắp xếp lại thành hai bàn.

Đúng là các bạn chủ nhà (ở San Jose) đã chào đón các bạn học cũ một cách thật nồng hậu. Mỗi bạn đều dành một buổi để mời anh em đến một nhà hàng có những món ăn ngon nhất. Chủ tiệc Sơn rất ít nói và cười, nhưng ở nơi Sơn cái nhiệt tình đối với bạn học thật chu đáo, sau khi rời nhà hàng, Sơn đã mời anh em về nhà, chị Trâm người bạn đời của Sơn đã chuẩn bị những món ăn chơi, để anh em vừa ôn lại những kỷ niệm vừa lai rai, nhất là món đu đủ mặn mà tình nghĩa. Món này nhắc cả bọn nhớ lại món gỏi đu đủ tuyệt vời của chú chệt năm xưa trước cổng trường Nguyễn-Trãi cũ ở đường Phan-Đình-Phùng, mỗi lần đến trường phải ghé làm một đĩa nhỏ trước khi vào lớp.

Quây quần quanh bàn đá mài, nhìn nhau, hồi ức của những năm xưa ào ạt tuôn trào như thác lũ, những câu chuyện được nhắc đi nhắc lại nhiều lần, Huỳnh-Phi-Long với ly rượu trên tay luôn là hoạt náo viên cùng Lưu-Công-Huân làm cho bầu khí sôi động, mạnh ai nấy nói; Thường người ta cho rằng cứ 3 bà ngồi nói chuyện với nhau là thành cái chợ, nhưng giây phút này, toàn đực rựa cả, mà các ngài đã trên ngũ tuần, ai cũng hoa tay múa chân, ồn ào náo nhiệt, như ong vỡ tổ, không

còn e dè như ở nhà hàng ăn. Mọi kỷ niệm cũ lần lượt được nhắc lại, nào là những lần bị thầy Phạm-Quỳnh kéo tai ném vở, nào những buổi cấm túc ngày chủ nhật, những lần gài bẫy thầy cô : đốt pháo, bôi quả mứt mè trên ghế cô Cúc ngồi khiến cô gãi ngứa liên tu... tất cả sôi nổi, bùng lên tiếng cười, xen lẫn tiếng la, ai cũng gắng thuật lại những kỷ niệm xa xưa như có lần Huân dẫn vài bạn qua Trung-Vương tán gái đã bị Võ-Trường-Toản đuổi đánh chạy thực mạng, bỏ cả xe trốn vào sở thú Sài gòn; Rồi những lần ra xa lộ tắm ao bị vộp bẻ, nào là đánh nhau với anh em kỹ thuật Nguyễn-Trường-Tộ trên đường Phùng-Khắc-Khoan...

Chúng tôi cũng nhắc đến Mai-Đông-Thành, người bạn cùng lớp rất năng động đã thường xuyên tổ chức họp mặt mỗi năm với danh hiệu Hội ái hữu cựu học sinh trung học Nguyễn-Trãi qui tụ được khá nhiều thầy cô và các bạn đồng lớp.

Ba năm về trước, tôi tham dự lần đầu và đã gặp mặt quý thầy Phạm-Văn-Đàm, thầy Nguyễn-Quang-Minh, thầy Phạm-Quỳnh, thầy Vũ-Lang và một số thầy khác, nhưng đầu xuân năm nay 2/2 đã thiếu vắng một số thầy, chỉ còn thầy Quỳnh là cao niên, thầy Lang trông vẫn còn phong độ mà chúng tôi còn được dịp chúc mừng đầu xuân cùng vài thầy không dạy lớp chúng tôi.

Quý thầy cô ơi, chúng con vẫn nhớ bóng dáng các thầy cô; Thầy hiệu trưởng Nguyễn-Băng-Tuyết, thầy Phạm-Văn-Đàm hiệu trưởng, thầy quyền hiệu trưởng kiêm giám học Nguyễn-Quang-Minh, thầy hiệu trưởng Hà-Đạo-Hạnh, thầy Minh tuy nghiêm khắc nhưng rất thương học sinh, thầy Vũ-Lang luôn thông cảm với lũ học trò. Các thầy Tô-Đình-Hiền, thầy Hoài, thầy Thuận (Việt văn), Thầy Bả, cô Kim-Phụng (Anh-văn), cô Bùi-Bích-Hà (Pháp-văn), thầy Đoàn-Trung-Can, thầy Hạnh, thầy Quán, cô Châu (Toán), thầy Quynh, thầy Trừu (Lý-hóa), thầy Đạt (Sử-địa), thầy Quỳ (Công dân giáo dục) cô Cúc, thầy Quán (Văn vật), thầy Hối (Triết), thầy Tiến [Chung-Quân] (Nhạc), thầy Thịnh (Vẽ)... Và còn nhiều thầy cô khác...

Thưa quý thầy cô : Dù quý thầy cô đã khuất hay vẫn còn đây, chúng con vẫn mãi mãi biết ơn, dù trong anh em đã có những người rất thành đạt, như tiến sĩ, dược sĩ, kiến trúc sư, kỹ sư... chúng con vẫn là học trò của quý thầy cô, kết quả đó mà ngày nay chúng con đạt được nơi xứ sở tự do này một phần cũng do quý thầy cô vun đắp. Chúng con luôn tự hào là học sinh Nguyễn-Trãi và nhớ khẩu hiệu «Một ngày là Nguyễn-Trãi, mãi mãi là anh em»...

Trong những giờ phút các bạn học cũ gặp lại nhau, ký ức như khúc phim dĩ vãng thật dễ dàng tái hiện lại hình ảnh những thiếu niên thừa nào hăng say trong trò chơi ném bóng giấy, bắn bi, bật đáo tường... Mười cái đầu tóc đã điểm sương nói nói cười cười... mãi chuyện trò, chúng tôi quên cả thời gian, đồng hồ đã chỉ 12 giờ đêm, chúng tôi lại tạm chia tay hẹn gặp lại ngày mai.

Trở về nhà Nguyễn-Hoàng-Long, lần này có cả trưởng lớp Long, chúng tôi nói chuyện chút đỉnh rồi đi ngủ, nhưng mới 4 giờ sáng tôi đã thức dậy, ngồi viết vài hàng ghi vội những giờ phút đã qua.

Sáng chủ nhật trời thật đẹp, Nguyễn-Hoàng-Long lại đưa anh em đến Grand Century Mall để hội ngộ tiếp. Đây là một khu vực thật lớn đã được xây dựng khoảng một vài năm trở lại, trông thật hoành tráng với những gian hàng thật đẹp, có cái lớn, vừa, nhỏ tùy theo người thuê mướn. Khu này đẹp và rộng hơn khu Phúc Lộc Thọ nhiều.

Ngồi uống cà phê trước lối vào, ngắm nhìn dòng người qua lại và đợi các bạn đến đông đủ, rồi chúng tôi lại bước qua quán cháo vịt Thanh Đa, anh Thụy và chị Kiều-Hương thân hành mời từng người vào, ngồi chung quanh một bàn vuông trong một phòng riêng có trải chiếu và gôï theo kiểu người Nhật. Đặc biệt lần này

có thêm người bạn mới đã học trong những năm đệ nhị cấp là Lê-Duy-Lân cũng cư ngụ ở San Jose.

Khoảng 2 giờ chiều, tôi mạn phép rời các bạn để thăm viếng một gia đình người bạn là anh chị Khôi Hồng mới từ Việt Nam qua khoảng 5 tháng, anh chị đang lưỡng lự kiếm một nơi ăn chốn ở để bắt đầu một cuộc sống mới. San Jose đang trong tình trạng kinh tế ảm đạm nên cũng khó kiếm được việc làm. Khoảng 3 giờ 45 tôi theo anh chị đi dự lễ tại một thánh đường nhỏ, rồi sau đó nhờ đưa đến sân trường đại học gần nhà Trung, gọi cell, và Trung ra bốc tôi về nhà.

Tại nhà Hoàng-Mạnh-Trung mang biệt danh Trung Đại Hàn, những món ăn đã được bày biện sẵn một cách trịnh trọng với hai chai rượu Martin XO nằm giữa. Hôm nay rất thân tình, chị Michell, hiền nội của Trung, dù vẫn còn cảm ho, vẫn trở tài làm những món ăn đặc biệt không thua gì những nhà hàng danh tiếng, ngoài ra chị Kim-Khánh còn mang đến món bánh bột lọc thật hấp dẫn.

Buổi tiệc tại gia này không có những ồn ào sôi nổi như trước, thế nhưng ai cũng trầm ngâm, ăn nói nhẹ nhàng hơn, có lẽ vì chỉ còn tối nay, ngày mai tất cả lại chia tay ai về nhà nấy. Nước Mỹ tuy rộng mênh mông, mỗi người một phương trời, xiết bao thương mến. Cuối

buổi gặp gỡ này mà Huỳnh-Phi-Long thình lình kêu «Chúng mày giết tao, không phải bằng rượu, mà cứ bảo tao : Ăn đi Long, ăn một chút gì đi Long» rồi khóc mù mẫn. Khi Long bật khóc nức nở, anh em ai cũng cảm thấy lòng mình chùng xuống. Nhìn kỹ khóe mắt, hình như ai cũng có chút đỏ hoe, ai cũng trân trọng giây phút thiêng liêng này.

Buổi họp mặt vui vẻ lại khi quý phu nhân đã bất ngờ đưa ra hai chiếc bánh, một hình trái tim tượng trưng cho ngày tình yêu, một hình vuông biểu thị tình bạn vuông tròn. Trong khi thưởng thức những đĩa bánh, tất cả cùng quay quần quanh tivi để bắt đầu hát karaoke. Mở đầu là bài «Nửa hồn thương đau» do Long trưởng lớp ca, rồi tới bài vọng cổ của Hoàng-Hoa-Cương mang tựa đề Mùa thu lá bay :

«Đã hơn ba mươi bốn năm rồi, tao mới gặp lại những thằng bạn xa xưa cũ kỹ, tóc trắng môi thâm nhưng đậm mối thâm tình !

Ôi bao kỷ niệm cũ vội vã trở về như cơn thác lũ, như sóng thần đang gào thét giữa biển khơi.

Tao còn nhớ thằng Huỳnh-Phi-Long chuyên môn phá phách, chẳng sợ gì thầy trách cô chê.

Còn thằng Dương-Trọng-Sơn ký ca ký cốp cốp dê.
Thế mà bây giờ nó có mòi còn giàu sang hơn ai hết.

Nhiều điều phủ lấy giá gương, người trong một lớp
phải thương nhau cùng.

Còn thằng Lưu-Công-Huấn, nó ỷ nó đẹp trai, bao
nhiều gái trong làng đều mê nó hết.

Thân tao như cái chiếu này, phát phơ trước gió biết
vào nhà ai. Vinh, Trung tụi nó cũng thành công, nhà cao
cửa rộng, vợ hiền con khôn.

Thôi tao đã gặp tụi bay đây rồi, nơi xứ lạ quê người.

Thôi người ơi, xin cạn chén chia vui. Dù rằng là
đường xa, xa quá xa, xin chớ xa, chớ xa lòng ta, dù rằng
là mùa thu lá bay, xin chớ quên, chớ quên bạn xưa, xin
chớ quên, chớ quên bạn xưa...»

Hoàng-Hoa-Cương vừa ca dứt, tất cả anh em đều vỗ
tay vang dội và bái phục, nhất là Lưu-Công-Huấn với
nhiệt tình sẵn có, thì chắp hai tay vừa cười vừa vái lạy :

«Tao phải lạy mày, mày hay quá, thật là bất ngờ, hay
hay quá...»

Tôi được biết, Cương cũng rất tình cảm, đêm hôm
trước, có lúc không ngủ được, anh đã viết ra mấy câu

vọng cổ này.

Sau đó là phần trình bày với giọng ca đặc sắc của anh chị chủ nhà Trung và Michell, rồi đến phần hợp ca của anh Thuy cùng với vợ là chị Kiều-Hương, lúc này chúng tôi cứ tưởng là ca sĩ đang trình bày bản nhạc chứ không nghĩ là anh chị đang hát Karaoke. Riêng chị Mai, hiền thê của Huân chạy tới chạy lui phụ giúp mọi việc, và đặc biệt trưởng lớp Long luôn chạy đến nhờ vả bên vực phe ta (nam kỳ) để chống lại phe địch (bắc kỳ) quá đông.

Cuộc vui nào rồi cũng tàn, sau gần ba ngày gặp gỡ, chúng tôi tạm biệt nhau trong sự lưu luyến và chúc nhau một cuộc sống tốt đẹp hơn.

Thật là uổng thay, Mai-Đông-Thành và Lê-Văn-Son, giá có thêm hai bạn cùng mừng lễ Valentine với bà xã tại San Jose này thì quý hóa biết bao.

Vào dịp gặp gỡ anh em lớp B1 Nguyễn-Trãi cũ trung tuần tháng 8 năm nay, Huỳnh-Phi-Long và hai bạn sắp xếp chương trình để tiếp đón gia đình các bạn từ khắp nơi về little Saigon, hy vọng chương trình của Hội trưởng Cựu học sinh trung học Nguyễn-Trãi Mai Đông Thành chắc sẽ mời được các thầy cô đã liên lạc được như Vũ-Văn-Dương, Lê-Xuân-Trí, Trần-Trọng-Son, và

các thầy cô khác từng trực tiếp dạy chúng mình đến dự.

Hy vọng các bạn sẽ hài lòng khi về thăm thủ đô tị nạn của người Việt chúng ta.

Sáng hôm sau chuyển xe đò Hoàng khởi hành lúc 8 giờ 30 đã đưa tôi và Phạm-Văn-Long trở về Orange, Hoàng-Hoa-Cương cũng về Irvine bằng chuyến máy bay lúc 3 giờ chiều, Huân về Oregon, Long bay về Washington state. Tất cả rồi sẽ lại bù đầu với công việc thường nhật, nhưng những ngày hội ngộ vừa rồi đã để lại trong tâm can mỗi người trong chúng tôi một góc thương nhớ không thể phai mờ.

Cám ơn đất nước Mỹ và nhân dân Hoa-Kỳ đã mở rộng vòng tay đón tiếp chúng tôi vào đại gia đình Hiệp-Chủng-Quốc.

Cám ơn các bạn học cũ sinh sống ở thung lũng hoa vàng đã dành cho chúng tôi những tiếp đón nồng hậu và những buổi hạnh ngộ thật ý nghĩa.

Cám ơn những quán ăn đã tiếp đãi lịch sự, ân cần, mọi người được thưởng thức những món ăn ngon miệng, kèm theo lời nói thân ái.

Cám ơn Long trưởng lớp của những năm dài mài kinh sử nơi mái trường thân yêu, không quản ngại vất

vả, nhiệt tình liên kết, kêu mời để có được những ngày xum họp thật vui tươi, đầm ấm, không chỉ đơn thuần là những bữa ăn ngon, mà chính là mối chân tình sâu đậm, được bộc phát, bày tỏ ra trong dịp này.

Cám ơn anh chị Nguyễn-Hoàng-Long đã dành cho những anh em ở xa đến một chỗ nghỉ chân, thật ấm cúng và thân tình.

Tôi cũng cám ơn người vợ thân yêu đã không hề ngăn cản, mà còn khích lệ tôi lên đường gặp lại những người bạn đồng lớp B1 năm xưa. Em đã tặng tôi một món quà Valentine đầy ý nghĩa.

Đặc biệt cám ơn Việt Báo Daily News đã cho tôi cơ hội và động lực viết ra bài tường thuật này.

Mai-Quang-Thuận

Bà Mẹ Thất Nghiệp

Hồ Thị Triều Lam

Bà Hồ Thị Triều Lam là một trong những tác giả vừa được bình chọn vào giải chung kết Viết Về Nước Mỹ năm thứ ba, 2003. Bài viết «Bà Mẹ Độc Thân» của bà, chỉ riêng trên Việt Báo Online, cho tới nay đã có 5,480 lượt người đọc. Sau đây là bài viết mới nhất của bà.

Bà Mẹ Độc Thân trở thành Bà Mẹ Thất Nghiệp đã rời bỏ Cali nắng ấm lưu lạc tại xứ tuyết Colorado.

Số Nhân có lẽ may mắn, vì qua Mỹ từ năm 1975 Nhân được học chương trình huấn nghệ CETA, ra làm việc được mấy tháng đầu tiên sau đó Nhân ở nhà giữ con rồi lại tiếp tục con đường học vấn cho có chữ nghĩa với người ta và mãi đến hai mươi năm sau : «Thôi thì hết, anh đi đường anh, tình chúng mình chỉ bấy nhiêu thôi...» không phải vì phong trào ly dị ở Mỹ mà vì lòng người thay đổi. Chồng Nhân ra đi với một cuộc tình mới trẻ trung hơn.

Ở Mỹ ai cũng quan niệm đàn bà ly dị «lời» hơn đàn ông, nào tiền cấp dưỡng, tiền nuôi con... ở nhà chơi không cũng được, nào «con nít đứng hạng nhứt, đàn bà

hạng nhì... đàn ông hạng bét !» Có lẽ Nhân dở, «lời» đâu không thấy thì thấy ông chồng cũ của Nhân từ từ lơ đi tiền cấp dưỡng, ai cũng nghĩ «Ông không trả tiền nuôi con thì lôi ông ra tòa». Nhân cũng «làm cho bở ghét !»... lôi Trân ra tòa với đầy đủ giấy tờ.

Quan tòa của Nhân chấp nhận số tiền ông chồng thiếu nợ Nhân nhưng khi nàng đưa giấy «đòi tiền có đóng mộc hãn hoi của tòa», ý nói : «Xứ Mỹ này, lộn xộn, quyet tiền tôi là tù đó ông ạ !» thì ông chồng nàng cũng đưa giấy «chứng nhận của bác sĩ là Trân bị bệnh, không thể đi làm được !»

Nhân không tin cho lắm (ở tại Orange này đôi khi mánh mung bệnh giả bệnh thiệt... nào ai biết ?), vì khi Nhân còn sống chung với Trân thì ngày nào anh cũng siêng làm việc không bao giờ chịu nghỉ dù là một ngày thôi, nếu nghỉ vì bệnh hay đi nghỉ hè thì Trân cứ đếm từ ngày, cứ một ngày nghỉ ở nhà thì mất chừng ấy tiền mà tiếc hùi hụi.

Thời gian từ từ trôi... Khi tiếng chân người đến cửa nhà Nhân để rước Bambi đi chơi càng lúc càng nặng nề, Nhân mới tin rằng Trân nói thật. Anh đã bị căn bệnh quái ác ALS (Amyotrophic Lateral Sclerosis) mà bác sĩ Mỹ nào cũng chào thua.

Theo Nhân hiểu bệnh này do một loại virus tấn công và ăn mòn vòng bao bọc phía ngoài của lớp gân khiến cho gân không bảo vệ được làm cho người bị tê liệt teo nhỏ dần dần, bắt đầu từ chân, đến tay, theo thời gian sẽ lên từ từ đến bụng, ngực, vai, cổ... toàn thân người bệnh sẽ không tự điều khiển, không cử động theo ý muốn nhưng đầu óc người bệnh vẫn thông minh sáng suốt tỉnh táo, khi trời trở lạnh toàn thân tê nhúc... Trường hợp bệnh này có khi mất đến 5 năm, mười năm mới chết tùy theo thuốc men, sức chịu đựng của người đó.

Nhân đã nghe thẳng bé, Bambi, con Nhân kể với sự vô tư của nó :

«Hôm nay Ba đi ăn phở với con, không biết tại sao tay Ba bỗng dưng không điều khiển được mà làm rớt tay của Ba xuống tô phở, Ba tỉnh bơ như chuyện không có gì xảy ra Ba kêu con cầm tay Ba ra khỏi tô phở làm con sợ quá !»

«Má ơi ! Lúc này Ba lái xe kỳ quá, Ba không còn đủ sức nắm tay lái quẹo trái mà con phải phụ Ba lái xe đó».

Nhân nghe Bambi nói mà nàng rụng rời cả tay chân. Bệnh gì mà khủng khiếp quá. Nàng mới nói chuyện với Trân đêm hôm qua, giọng nói của Trân vẫn còn uy nghi, cứng cỏi không có gì là bệnh hoạn cả !

Nàng ôm con chảy nước mắt, thằng bé không hiểu tại sao nhưng cũng vòng tay ôm nàng, đôi bàn tay nhỏ bé vỗ nhẹ nhẹ lên vai nàng như muốn an ủi nàng đừng sợ những lời nó nói.

Động lòng trắc ẩn nên Nhân không thể đòi tiền một người không còn sức đi làm nữa. Nhân bắt đầu đi xin việc làm. Có xin việc mới biết là không dễ ! Hai mươi năm sau ! Tuổi đời nàng đã lớn và không kinh nghiệm, những gì nàng học ngày xưa giờ cũng đã cũ ! Để chuẩn bị xin việc dễ dàng hơn, Nhân ghi tên học thêm những lớp computer để bù đắp những thiếu sót, sau đó trường giới thiệu cho nàng công việc làm tại công ty xe truck gần nhà.

Hàng ngày công việc của Nhân là trả lời điện thoại, làm hóa đơn và cuối tuần thì phụ bà chủ tính giờ trả tiền cho công nhân. Đây là công ty tư nhân do hai vợ chồng người Thái Lan làm chủ nhưng công nhân thì đủ hạng người, Mỹ, Mễ, Phi, Tàu...

Những ngày đầu tiên Nhân hơi sợ khi nhìn những anh Mỹ đen cao lớn ra vào công ty để nhận công việc giao hàng nhưng riết rồi cũng quen, nàng lại thấy các anh Mỹ đen này dễ chịu hơn những công nhân khác. Có anh vừa đi vừa lắc theo điệu nhạc rock hát ngêu ngao với giọng đặc biệt của dân da đen, có anh đi đâu cũng

đem theo con chó nhỏ mà anh đã lượm ở ngoài đường. Anh này không nhà cửa nên xe truck là nhà của anh. Nhân thường tưởng tượng nếu mình thất nghiệp, không bà con thân nhân, sẽ có một ngày nàng cũng như mấy người này «Không nhà cửa, sống ngày qua ngày» và nghĩ đến Bambi mới lên lớp 9, tương lai thằng bé còn dài nên nàng càng làm việc chăm chỉ và đúng giờ thêm.

Nhưng cuộc đời không đơn giản như nàng nghĩ, biến cố 911 ở New York làm ảnh hưởng đến công ty xe truck và Nhân cũng bị lây. Một sáng đẹp trời khi Nhân vừa bước chân vào văn phòng, bà chủ nhìn nàng một cách «âu yếm», lối nhìn một cách khác thường cho nàng biết rằng cuộc đời mình sắp vào một lối rẽ khác... Bà nói vài câu chia buồn, khuôn mặt bà lúc đó sao lạnh lùng quá, không có một chút nào đi đôi với lời chia buồn của bà cũng như «chúng ta là người Á Đông...» mà bà thường nói !

Thế rồi Bà phụ Nhân dọn dẹp sạch sẽ những đồ dùng trong học tử của nàng và hẹn khi công việc khá hơn, bà sẽ gọi nàng đi làm trở lại.

Nhân về nhà với thùng giấy tờ, ngồi một mình trong phòng khách, căn phòng rộng lớn. Chưa bao giờ nàng cảm thấy cô đơn như lúc này ! Biết nói cùng ai ? Biết tỏ cùng ai để chia sẻ nỗi buồn... **THẤT NGHIỆP !** Nàng

làm sao «ăn nói» với con trai nàng ? Thằng bé thêm lo lắng... lại đòi đi làm thêm sau giờ học. Cô đơn ! Cô đơn! Nhàn như thấy mình bị nhận chìm xuống tận cùng của nỗi cô đơn !

Nàng phải cố gắng tự vương mình lên, can đảm vượt qua mọi khó khăn. Nàng đọc báo tìm việc, trăm job không ai muốn, nàng thầm nghĩ, nếu cùng đường nàng sẽ đi làm... cu li, cực khổ cách mấy cũng ráng kiếm tiền nuôi con.

Nhờ người bạn cùng quê giới thiệu Nhàn vào làm Finance trong một trường... nổi tiếng. Nàng rất vui mừng, cố gắng làm việc với tất cả khả năng của nàng...

Nhiệm vụ chính của Nhàn là xem xét giấy tờ cho các học viên có lợi tức thấp rồi gửi đi cho chính phủ, ngoài ra còn phụ thêm những việc khác khi nhân viên trường quá bận rộn : thu thẻ bấm giờ, tiếp khách đến hỏi thăm cơ sở trường, chỉ dẫn học viên mới trong ngày đầu khóa học, chứng nhận giấy cho học trò xuyên bang...

Nhưng ông trời đã phụ lòng Nhàn, làm chung với nàng là một Chánh văn phòng, tuổi ông cỡ tuổi nàng nhưng làm việc lâu năm hơn, bàn viết hai người ngồi đối diện nên mỗi ngày họ vừa làm việc vừa trò chuyện rất vui vẻ. Không hiểu ông nghĩ sao ông mời nàng đi

dùng cơm trưa với ông dù ông đã có gia đình, Nhàn tìm đủ mọi cách khéo léo từ chối nên ông có vẻ không vui.

Học viên càng đông thì số người có cảm tình với Nhàn càng nhiều vì tính tình nhỏ nhẹ của nàng nhưng không tránh khỏi sự đổ kỵ của ông Chánh văn phòng. Nhàn được mời vào văn phòng và ông Giám đốc báo tin tuần tới là ngày cuối cùng của nàng ! Nhàn thắc mắc hỏi : «Thưa ông tôi làm sai điều gì ? Nếu giấy tờ hồ sơ có thiếu sót, làm lỗi chỗ nào tôi sẽ cố gắng sửa lỗi».

Ông Giám đốc lạnh lùng nói rõ từng câu với Nhàn : «Nếu nói về kế toán chị làm rất đúng, không có điều gì sơ sót nhưng trong contract khi tôi muốn chị, tôi cần chị dịch tiếng Việt ra tiếng Anh mỗi khi họp cuối tháng để báo cáo lên Chính phủ. Chị dịch tiếng Anh không đúng theo ý muốn của tôi...»

Thế là xong ! «Khi thương trái ầu cũng tròn...» lần này Nhàn không còn khóc nữa, có lẽ nàng có thêm một kinh nghiệm để đời, kinh nghiệm... THẤT NGHIỆP.

Kỳ thất nghiệp này đã làm cho Nhàn xuống tinh thần rất nhiều, nàng không còn tin tưởng ở chính nàng... Thôi thì tới đâu hay tới đó, tiền thất nghiệp không đủ sống cho hai mẹ con, số tiền để dành đã cạn dần nhưng cũng may Bambi vừa xong trung học với số điểm trung bình

4.30. Nhìn thẳng bé ngồi trên hàng ghế danh dự trong ngày ra trường, Nhàn cảm thấy an ủi rất nhiều nhưng nàng cũng đọc được trong ánh mắt của con trai có chút buồn vì thiếu sự hiện diện của Ba nó.

Một lần nữa, Nhàn cùng con gái phụ Bambi khệ nệ bỏ tất cả đồ dùng cần thiết cho sinh viên nội trú chất đầy chiếc xe nhỏ lên đường đi Berkeley nhập học, lòng Nhàn cũng rộn ràng như lúc nàng tựu trường của mấy chục năm về trước. Bambi mới 17 tuổi không chịu học những trường đại học gần nhà mà chọn trường đại học títt mù xa bỏ Nhàn ở lại một mình cô đơn. Thằng bé không linh động như chị nó, điềm đạm, trầm tĩnh, bận rộn từ giả bạn bè trực chỉ San Francisco.

Còn lại mình Nhàn trong căn nhà vắng lặng, nàng nhớ đến mỗi buổi sáng thức dậy chờ Bambi đi học, trưa lo nấu cơm, chiều phải rước Bambi về đúng giờ...

Nàng đã hy sinh tuổi xuân, đã bỏ lỡ những dịp may để tạo dựng lại mái ấm gia đình mà dồn hết tâm trí nuôi con nên người. Bây giờ nàng đã tạm xong nửa chặng đường, con chim non đã trưởng thành tung cánh bay đi. Nhàn quyết định bán nhà dọn đi xa, căn nhà nàng đã dùng nơi nương tựa trong 18 năm với bao nhiêu kỷ niệm buồn hơn vui. Nhỏ bạn học, gần 40 năm tình nghĩa lắt đầu trách móc : «Mày điên mới bỏ Cali nắng ấm

đi Colorado lạnh lẽo tuyết phủ quanh năm, thiệt tình... nước chảy ngược dòng !»

Không ai hiểu Nhàn bằng chính nàng, nàng cần phải đi xa để tạm quên mọi phiền não, quên đi ánh mắt lơ đãng của Trân nhìn nàng nói với giọng đứt quãng, ngọng nghịu : «Đau đớn quá ! Anh đau quá ! Bao nhiêu con vi khuẩn đang bòn rút thân thể Anh, Anh chỉ muốn chết đi mà thôi !»...

Hồ Thị Triều Lam

Cầu Vòng Giữa Mùa Hè

Nguyễn Trần Diệu Hương

Tác giả Nguyễn Trần Diệu Hương cư trú và làm việc tại San Jose, đã góp nhiều bài viết đặc biệt và được trao tặng giải thưởng viết về nước Mỹ ngay từ năm đầu tiên. Tiếp tục viết về nước Mỹ, trong năm qua, bài «Chuyện Mùa Valentine : Hoàng Thu» của Diệu Hương đã thành «top ten» trên Việt Báo Online, với 5,550 lượt người đọc. Sau đây, thêm một bài viết mới.

Trong mỗi câu chuyện với tôi, bao giờ bà Meena cũng có thành ngữ «In my day» (diễn giải bằng tiếng Việt là thời của tôi, hồi đó, thời trước...). Tôi vẫn bỏ ra mười phút mỗi tuần nghe những câu chuyện «in my day» của bà, mà liên tưởng đến những người già Việt Nam ở Mỹ vừa hoài vọng những ngày xưa cũ, vừa để một phần tâm hồn ở bên kia bờ Thái Bình Dương.

Bà Meena trở thành «bạn» của tôi sau gần sáu tháng tôi sống ở đường McComick. Sự riêng tư gần như tuyệt đối ở Mỹ và đời sống bận rộn không làm hàng xóm có một mối thân tình «bà con xa, xóm giềng gần» như trong những xóm nhỏ ở đô thị, hay những làng quê bên lũy tre xanh của Việt Nam.

Tôi chỉ biết về đời sống ở quê hương thứ hai của mình bằng hiện tại và tương lai nhiều hơn là quá khứ, cho đến khi tôi thực sự là bạn của bà Meena một «người bạn lệch tuổi» theo như cách viết của nhà văn Hà Thúc Sinh.

Ngày chúng tôi dọn đến căn nhà ở góc đường, ngày đưa đầu tiên trong mấy chị em thực hiện được «giấc mơ Hoa Kỳ» và bắt đầu hiểu nỗi lo toan của mortgage mỗi tháng, bà hàng xóm ở phía đối diện đang làm vườn trước sân cỏ bên kia đường. Một lúc nghỉ tay nào đó, bà ngẩng đầu lên và chỉ cười xã giao «Hi» với chúng tôi như để làm quen với những người hàng xóm mới. Quán tính Việt Nam «kính lão đắc thọ» làm chúng tôi vừa mở miệng chào lại bà, vừa giơ tay đỡ cái mũ đang đội trên đầu xuống. Chắc là bà Meena không hiểu phong tục của những di dân với văn hóa Đông phương, nhưng chúng tôi làm điều đó như một «phản xạ tự nhiên» khi chào một người ở thế hệ lớn hơn.

Bên kia đường đối diện nhà chúng tôi là nhà bà Meena một bà cụ người Mỹ trạc tuổi mẹ chúng tôi, có một mái tóc bạch kim bông bênh. Nhiều lúc tôi vẫn tự hỏi có bao nhiêu sợi bạc vì tuổi tác và bao nhiêu sợi trắng vì đó là màu nguyên thủy từ DNA của bà ? Lối xưng hô của người Mỹ rất là tổng quát, chỉ có «you» cho người

đối diện, bất kể người đó ở tuổi nào hay ở giai cấp nào của xã hội nên chúng tôi không phải phân vân nên gọi là Meena bằng «cụ, bà, bác hay cô» như khi nói chuyện không phải với người đồng hương lớn tuổi.

Lúc đầu, bà Meena chỉ giữ tình hàng xóm rất chừng mực, khách sáo có lẽ để thăm dò và phán đoán chúng tôi. Đến khi chúng tôi sơn lại căn nhà màu trắng, và thay mái nhà đã «ngã màu rêu phong» bằng một mái ngói mới và tu sửa lại những nét điêu tàn mà người chủ, không hiểu vì gặp chuyện buồn trong công ăn việc làm hay trong đời sống gia đình mà không hề săn sóc căn nhà từ gần cả năm trước ngày bán cho chúng tôi, bà mới tỏ ra là một người hàng xóm thân cận với chúng tôi. Mỗi sáng thứ bảy, chúng tôi cặm cui cắt cỏ, làm vườn và trồng thêm những bụi Lilly cùng hàng hoa hồng đủ màu sắc. Góc đường Mc Comick và Springfield chột rục rờ hơn, những người hàng xóm đi bộ hoặc lái xe đi ngang đều chào hỏi chúng tôi niềm nở. Riêng bà Meena vào một sáng thứ bảy chúng tôi đang làm vườn như thường lệ bà chạy qua tận tình chỉ bảo chúng tôi cách chăm sóc vườn tược hoa cỏ. Bà còn niềm nở mời chúng tôi ra thăm sân sau nhà bà, một khu vườn nhỏ được ngăn làm hai : một bên là chỗ đọc sách giữa trời của bà, bên kia là những viên đá đủ cỡ, đủ màu, nhặt nhanh từ khắp nơi trên thế giới, những quốc gia mà ông bà từng

đặt chân đến.

Người già thường sống ở quá khứ. Cho nên, bà Meena rất hào hứng khi kể với chúng tôi về những cuộc du ngoạn cùng chồng khi ông còn sinh thời, về thành phố Santa Clara hãy còn vắng vẻ, đìu hiu ngày ông bà mới lấy nhau và mua một trong những căn nhà được xây dựng đầu tiên trên đường McComick. Hồi đó, đời sống không văn minh như bây giờ nhưng dưới cái nhìn của bà Meena người ta quý trọng và để ý nhau nhiều hơn, đời sống đỡ bất an hơn. Hồi đó, không cần phải vẽ hình con mắt ở lề đường với chữ «neighborhood watch» mọi người vẫn tự động coi ngó nhà cửa cho nhau và bất cứ một người lạ khả nghi nào lảng vảng đều được thông báo cho cảnh sát địa phương.

Lý do chính để bà Meena quý chúng tôi không phải vì chúng tôi lễ phép và lịch sự với bà mà là vì bà thích nói về một thời hào hùng của người chồng quá cố trong chiến tranh Việt Nam và chúng tôi cũng thích tìm hiểu về giai đoạn đó. Vì vậy cả bà Meena lẫn chúng tôi đều coi đi, coi lại ít nhất là 3 lần phim «Forrest Gump» có một cái lông chim màu trắng bay phát phối ở cảnh đầu và cảnh cuối, phản ánh nhân sinh quan «đời nhẹ tựa lông hồng» và quan niệm Phật giáo «cuộc đời sắc sắc, không không». Phim có cốt truyện hay lại càng tuyệt

vời hơn nhờ tài diễn xuất của Tom Hanks tài tử của mọi thời đại, mọi lứa tuổi đã mang chúng tôi về thời kỳ «in my day» của bà Meena.

Bà phân tích chiến tranh Việt Nam, nói về những cuộc biểu tình phản chiến ở rất nhiều tiểu bang trên nước Mỹ, đặc biệt là ở thủ đô Washington DC, không thua Peter Jennings của ABC, hay Tom Brokaw của NBC. Là vì ông Jeff chồng của bà Meena đã trải qua sáu năm của thời trai trẻ ở Việt Nam. Sáu năm đó đầu thập niên sáu mươi, bà Meena phải vò võ nuôi con một mình như hình ảnh người đàn bà Việt Nam trong «Chinh phụ ngâm» của Đoàn Thị Điểm.

Nhịp sống thời đó còn chậm, không tất bật như bây giờ nên bà có thì giờ theo dõi qua màn ảnh truyền hình màu, lúc đó màu sắc hãy còn nhợt nhạt thô so hình ảnh những người lính Mỹ ở quây quần trong những trại lính ở VN, hay đang mang vác súng đạn đầy mình trong một khu rừng nào đó ở một đất nước nhỏ bé, xa xôi ngàn dặm có mưa nhiệt đới, có những cánh rừng U Minh đầy muỗi.

Lúc đó, chưa có email, điện thoại xuyên đại dương giá rất cao và chất lượng âm thanh không được tốt, ông lại là một người lính nay đây mai đó, nên bà chỉ có tin chồng qua những tấm postcard hay qua những bức thư

viết vội vã với đầy lời thương nhớ dành cho bà và cậu con trai chưa đến tuổi vào mẫu giáo.

Bà Meena cùng nhiều người vợ lính khác đã rất phần nộ khi cô đào Jane Fonda, chỉ biết một mà không biết mười, ra thăm Hà Nội và trở về Mỹ châm lửa thêm cho những cuộc biểu tình phản chiến của những người Mỹ biết nhiều thứ nhưng rất là ngây thơ, mù mờ với chủ nghĩa CS. Có một lần, bà Meena gọi con cho bà ngoại cùng hai người vợ lính khác bay qua tận Virginia để chào đón những quan tài đem về từ Việt Nam được an táng ở nghĩa trang quốc gia Arlington và để vinh danh những người lính mãi mãi không quay về.

Đúng như truyền thống tự do tuyệt đối, bà Meena cùng những người vợ lính khác cũng đeo nơ vàng (biểu tượng của sự chờ đợi) cũng nói lên tiếng nói của những người vợ lính bằng một cuộc biểu tình ủng hộ những thanh niên Mỹ trẻ «gác bút nghiên lo việc đao cung». Nhưng vì một lý do nào đó, ống kính truyền hình và máy ảnh của các phóng viên nhà báo vẫn tập trung ở những cuộc biểu tình phản chiến nhiều hơn (hình như đó cũng là điều rất là bất hạnh của đất nước Việt Nam). Không một ai ở Capital Hill bỏ thì giờ và tiền bạc «lobby» cho một đất nước nhỏ bé, xa xôi nên quốc hội Mỹ cắt viện trợ cho miền Nam trong khi Tàu và Nga vẫn cung cấp

đầy đủ lương khô và súng đạn cho miền Bắc, đẩy Việt Nam vào «vận nước nổi trôi».

Bà Meena kể lại là bà cũng không biết nhiều về chiến tranh Việt Nam lắm và cũng rất là đau lòng trước những chiếc quan tài bọc kẽm có phủ cờ Hoa Kỳ. Nhưng bà tin điều ông Jeff làm là đúng. Cũng vì vậy, cô sinh viên Meena son trẻ của thập niên năm mươi đã lấy chàng Jeff từ trường võ bị West Point thay vì chọn những thanh niên khác, tốt nghiệp từ trường Princeton toàn «con nhà giàu, học giỏi, đẹp trai» hay trường Yale lấy lòng khắp thế giới chuyên đào tạo những nhà lãnh đạo cao nhất của nước Mỹ. Ngoài tình yêu dành cho ông, bà còn kính trọng và tin tưởng những điều ông làm là đúng. Chúng tôi quý bà Meena nhất ở điểm này, vì thấy bà rất gần với hình ảnh những người đàn bà Việt Nam đầy khí tiết và chung thủy không hề «tham phú phụ bần».

Khi hiệp định Paris ký kết năm 1973 ông Jeff từ Việt Nam trở về, hình dáng bên ngoài vẫn lành lặn nhưng bên trong một mẩu đạn nhỏ vẫn còn nằm đó nên mỗi lần trời trở lạnh, cột xương sống của ông lại hành tội cả ông lẫn bà. Làm xong nhiệm vụ của một công dân Hoa Kỳ khi đất nước cần, ông rời bộ quân phục trở lại đời sống dân sự bình an, tiện nghi của đất nước giàu nhất thế giới. Họ dồn hết vốn liếng và trợ cấp của quân đội

cấp cho ông khi ông giải ngũ, mở một trạm xăng chỉ cách nhà không đầy hai miles. Trạm xăng đó bây giờ vẫn còn nguyên tên cũ, mặc dù đã đổi chủ ít nhất hai lần.

Không cần phải nói, bà Meena luôn luôn đổ xăng ở trạm xăng đó, không phải vì đó là trạm xăng gần nhà nhất, mà còn là dịp để nhìn lại những thay đổi kể từ ngày «in my day» nhìn lại một cơ ngơi mà thập thoáng đâu đó vẫn còn hình ảnh của người chồng quá cố, can cường với kẻ thù, nhưng rất dịu dàng với vợ con, bạn bè và hàng xóm.

Theo lời bà, bước đầu mở một cơ sở thương mại không có nhiều vốn liếng, ông bà đành thay phiên nhau ra đứng bán ở trạm xăng. Dạo đó không có hệ thống trả tiền bằng thẻ credit hay the Debit tự động ở cột bơm xăng. Thế nên, lúc nào cũng có khách vào trạm xăng nếu không để trả tiền mua xăng thì cũng để mua lon nước ngọt, tám bản đồ, bao thuốc lá, chai nhớt... hay chỉ để hỏi đường ra xa lộ. Ông bà tất bật cả ngày, có khi phải để cô con gái thứ hai, chào đời sau ngày ông trở về từ Việt Nam chơi trong góc phòng chứa hàng ở góc tiệm. Khi trạm bán xăng khấm khá hơn họ thuê ba nhân viên thay phiên nhau làm mở tiệm xăng 24 tiếng mỗi ngày, chỉ có ông ra cơ sở thương mại mỗi ngày. Bà ở

nhà bắt đầu xây dựng «viện bảo tàng chinh chiến» của ông và xây dựng «vườn tĩnh tâm» của bà.

Gọi là «viện bảo tàng chinh chiến» vì ông mang về rất nhiều thứ ở Đông Nam Á, đặc biệt ở chiến trường Việt Nam trong thời gian ông theo quân đội, phục vụ ở nhiều nước trên thế giới, từ cái gạt tàn thuốc làm bằng vỏ đạn đến tấm thẻ bài, mấy cái huy chương quân đội ông nhận được, hình bán thân của ông trong quân phục với quân hàm Trung tá lẫm liệt uy nghi, hình ông chụp với Bob Hope ở Đà Nẵng trong dịp người tài tử có tấm lòng này đi tiên đồn thăm lính Mỹ vào dịp lễ Giáng sinh, hình ông chụp với xướng ngôn viên của chương trình «Good morning, Vietnam» dành cho lính Mỹ, đến những tấm hình ông chụp với các sĩ quan Việt Nam, rất dễ nhận ra ông với dáng dấp của người Tây phương cao trội hẳn...

Tôi đặc biệt chú ý đến chiếc trâm cài tóc làm bằng vỏ cây và một cây thước dài khoảng 3 inches có khắc hai chữ «Charlie» vì những di vật của ông Jeff không những chỉ có ý nghĩa với riêng ông, được ông mang theo trong hành trang quân đội rất gọn nhẹ, mà còn giúp tôi hiểu thêm nhiều điều về VN thời chiến tranh trước năm 1975 và quý trọng ba tôi, cùng những người đã một thời chiến đấu cho cờ vàng nhiều hơn.

Bà Meena thì đặc biệt quý những viên đá đủ màu. Đến lúc cậu con trai lớn đã thành người, lập gia đình và dọn về Colorado, cô con gái nhỏ vào đại học, thấy trách nhiệm sắp hoàn thành, ông bà thuê một người quản lý trông coi trạm xăng và bắt đầu du lịch nhiều nơi. Ở mỗi nơi trên thế giới có dịp đặt chân đến bà mang về đủ loại đá đủ màu khắp năm châu bốn biển, biến mảnh vườn nhỏ của bà thành một ống kính vạn hoa vĩ đại. Nhất là về mùa hè những tia nắng mặt trời làm việc lâu hơn, chiếu qua những viên đá đủ cỡ, đủ màu làm thành một dải cầu vồng giữa trời nắng chói chang.

Ở trong nhà, bà Meena giữ nguyên phòng làm việc của ông Jeff. Không có một thay đổi nào từ ngày ông Jeff vào bệnh viện sau một cơn stroke nặng (tiếng Việt gọi là đứt mạch máu não) và mãi mãi không về. Cả cái mũ baseball và cái áo Jacket màu olive ông mang về từ một thời chinh chiến, vẫn móc ở giá treo áo trong góc phòng như chủ nhân của nó vẫn ở quanh đây.

Khó tìm được một người đàn bà Mỹ chung thủy, kính yêu chồng như bà Meena. Sự kiện bà có thể tự cắt cỏ, tự làm vườn, tự thay bánh xe, thay nhót xe được không phải là khó tìm đối với đàn bà, con gái Mỹ. Nhưng tìm được một người đàn bà Tây phương có những nét trung trinh, đôi khi hơn cả đàn bà Á Đông như bà Meena

cũng khó như tìm thấy cầu vồng giữa mùa hè.

Tiếc là tôi chỉ được biết ông Jeff qua di ảnh, nhưng tôi biết đó là một người đàn ông đúng nghĩa có bản lĩnh, hiểu mình muốn gì và đủ nghị lực làm điều mình muốn. Cá tính của ông mạnh đến nỗi ông đã để lại cho bà Meena rất nhiều thói quen của ông lúc còn sinh thời. Chẳng hạn, bà không hề quên việc đi xuống downtown San Jose mỗi năm dự lễ diễn hành vào ngày Cựu chiến binh của Mỹ 11 tháng 11 hàng năm, hay không bỏ sót ba lần đi bơi mỗi tuần ở hồ tắm của công viên thành phố, dù nắng hay mưa. Mỗi năm cũng vào ngày cựu chiến binh bà ghé qua nghĩa trang thăm ông và luôn mang hoa Carnation cánh trắng, nhụy vàng đặt trên phần mộ của ông, thì thầm với ông rằng «tôi cũng mới đi xem diễn hành về như mọi năm đây ông ạ ! Tôi đâu có quên ông, đâu có quên những người mặc quân phục phải chịu nhiều thiệt thòi». Cũng giống như những người già ở Việt Nam, bà Meena đã chuẩn bị nơi «thác về» của mình, nằm song song cạnh ông.

Mỗi năm hai lần vào dịp lễ độc lập July 4 và lễ tạ ơn Thanksgiving hai người con của bà Meena cùng gia đình nhỏ của họ bay về thăm bà. Xem ra họ cũng rất là thương mẹ, nhưng không ai thích ngồi nghe những câu chuyện «in my day» được lập đi lập lại của bà và họ

lại càng không tha thiết lắm đến «viện bảo tàng chinh chiến» của ông. Do vậy, bà Meena rất quý chúng tôi vì tuần nào chúng tôi cũng thay phiên nhau ngồi nghe bà kể lại những mẩu chuyện «In my day». Có những điều được lặp đi, lặp lại nhiều lần nhưng chúng tôi không thấy nhàm chán. Vì qua bà chúng tôi thấy thấp thoáng hình ảnh mẹ và những người đàn bà Việt Nam hiền phụ, vẫn chu tròn bốn phận dù phải chịu nhiều gian truân cùng vạ nước nổi trôi.

Bà dạy tôi cách luộc «ravioli» không làm những viên nuôi kiểu Ý bở miệng hay nở quá to. Bà cũng dạy tôi cách chọn những trái Cantaloupe hay melon để chắc chắn có được những trái dứa Nam Mỹ ngọt ngào vừa chín tới. Đáp lại tôi chỉ bà cách làm chả giò nhân tôm, gói nhỏ bỏ vào vừa lọt trong miệng theo kiểu người Huế. Và mở thùng thư của bà, cất giữ mọi thư từ hóa đơn khi bà vắng nhà trong những chuyến du lịch cùng «Senior club» vào mùa xuân hay hè mỗi năm.

Dạo gần đây, bà Meena yếu hơn chỉ còn lái xe trên những đường phố nhỏ. Mỗi lần phải dùng xa lộ bà thường đi Taxi hay đi nhờ Shuttle Bus của những người bạn ở trong một khu tập thể cho những người già gần đó.

Có lần trong lúc làm vườn bà lỡ trượt chân chỉ là trên mặt bằng của thảm cỏ nhưng vì là người già nên chân phải của bà bị bó bột gần bốn tháng. Hai người con của bà có về thăm mẹ vào cuối tuần rồi lại bay đi, về với công việc và gia đình riêng của họ. Vốn dĩ là một người hoạt động thích sống «outdoor» và sống cả ngày trong khu «vườn tĩn tâm» bà Meena rất bức bối khi phải ngồi trên xe lăn, chỉ nhìn được không gian bên ngoài qua khung cửa sổ. Em tôi mang cái PC cũ mà sở hữu vừa phẩy phẩy qua cho bà. Nó cắm cùi nữa ngày mở CPU ra lắp ráp rồi mang qua gắn ở phòng làm việc của ông. Sau đó tôi hướng dẫn bà cách dùng Microsoft word và cách search internet, cách viết email. Bà Meena cũng thuộc loại người sáng dạ nên chỉ sau một ngày thứ bảy bà đã biết cách ra vào internet. Và từ đó bà càng tin yêu chúng tôi hơn. Bà cho chúng tôi một chìa khóa nhà bà nhưng chúng tôi không dám nhận, viện cớ là chúng tôi đâu có giờ vào nhà bà mỗi ngày. Và chúng tôi chỉ vào nhà bà khi có bà ở nhà.

Hai người con của bà có cho chúng tôi số phone và địa chỉ email của họ để trong trường hợp khẩn cấp bà Meena bệnh nặng chúng tôi có thể báo tin cho họ ngay. Chúng tôi vẫn giữ kỹ những dữ kiện đó trong PC, và trong «Address book» của mình, cầu mong là sẽ còn lâu, lâu lắm mới có dịp dùng đến.

Chúng tôi quý bà Meena vì rất nhiều lẽ, không phải chỉ vì bà ở gần như suốt ngày có thể trông chừng nhà giúp chúng tôi từ ô cửa sổ nhà bà, như những người hàng xóm khác vẫn nghĩ. Và chẳng, nơi chúng tôi ở là một thành phố nhỏ chưa có một vụ lộn xộn nào xảy ra. Con đường McComick lại càng bình yên hơn có những tàng cây khổng lồ che chở cả con đường như đất nước Hoa Kỳ đã chở che rất nhiều người tỵ nạn thuộc đủ quốc tịch, đủ màu da. Hơn thế nữa, khi giúp được cho bà Meena điều gì chúng tôi vẫn nghĩ đến ba mẹ ở bên kia đại dương khi «tối lửa tắt đèn» chúng tôi chưa về kịp, cũng có người giúp đỡ như chúng tôi đối xử với bà Meena.

Nếu đời sống cứ phẳng lặng trôi qua ở một đất nước bình yên, với tiêu chuẩn sống cao nhất thế giới như Mỹ, đến lúc chúng tôi bước vào tuổi của bà Meena bây giờ, những câu chuyện «in my day» sẽ bao gồm nhiều kỷ niệm ở quê hương thứ hai hơn là quê hương thứ nhất. Lúc đó «In my day» của tôi sẽ đầy vị ngọt ngào, đầy màu sắc cầu vồng của những năm tháng sống lưu vong, nhưng buồn thay tôi biết chắc chắn vị chua cay, màu đen tối của thời mới lớn ở quê nhà sau năm 75 vẫn mãi mãi còn đó, không bao giờ nhòa.

Bởi vì, như Mandela Nelson một nhà lãnh đạo nổi tiếng, một người tù vĩ đại đã nói «Chúng ta có thể tha thứ, nhưng chúng ta sẽ không bao giờ quên».

Nguyễn Trần Diệu Hương

Santa Clara, tháng 3/04 Quà cho sinh nhật Mar 18th của Anh - NĐT

Viết Cho Người Cha

Tổng Chí Linh

Tác giả cho biết ông 58 tuổi, đã về hưu, hiện cư trú tại tiểu bang Minnesota, đã góp nhiều bài Viết Về Nước Mỹ trong số này có bài mang tựa đề «Đàn Ông Bé Con» và «Đàn Ông Đi Chợ». Sau đây, thêm một bài viết mới.

Hàng năm vào ngày 15 tháng 6 là ngày Father-Day, một tập tục người Mỹ chọn làm ngày lễ dành riêng để tưởng nhớ người cha. Đây là một nét đặc biệt đáng ghi nhớ rất hợp với tinh thần văn hóa Á Đông, cũng là nền tảng luân lý tốt đẹp của người VN trong việc thờ cha kính mẹ.

Người ta nói và ca tụng người mẹ rất nhiều qua sách vở, qua truyền khẩu, nhưng nói về công ơn người cha rất ít. Vị trí người cha thật lớn lao trong xã hội cũng như trong gia đình, coi công ơn của cha như núi Thái Sơn, một ngọn núi cao ngất thuộc tỉnh Sơn Đông bên Tàu, thiết tưởng cũng chưa đủ lời lẽ để đền bù công đức của cha. Người ta thường ví von cha mẹ là trời biển, cao và rộng mênh mông nhưng ý nghĩa về công ơn sinh thành dưỡng dục to lớn hơn vũ trụ, không bút mực nào tả hết được.

Từ lâu tôi muốn viết về cha tôi để ca ngợi cái công trình núi như Thái Sơn kia. Còn đối với nghĩa mẹ như nước trong nguồn, tôi xin mượn lời vàng ngọc của Thiền sư Thích Nhất Hạnh viết về mẹ có tựa đề «Bông hồng cài áo», bởi theo tôi, bài viết của tác giả có giá trị để ca ngợi tình mẫu tử. Cha tôi dạy tôi rằng : Đừng viết gì về công trình của cha, người đàn ông trong chức nghiệp làm chồng làm cha đã được Trời phò thác, mặc nhiên không cần để được ca ngợi.

Lời dạy của cha tôi chất chứa bốn phận và hy sinh của người gia trưởng mà không cần đền bù, ngầm ý rằng hãy quên mình và thỉnh lặng vì sự khổ đau đã sắp đặt cho cái kiếp đàn ông. Thảo nào, tôi nhìn trong ánh mắt ông luôn luôn chứa ẩn nhiều nét ưu tư, nhưng tự tin, đôi lúc nghiêm nghị và cương trực. Đôi khi tôi say mê nhìn cha tôi làm việc mà không biết mệt, những công việc nặng nhọc có khi vượt quá sức người nhưng ông cũng giải quyết được, chỉ nhờ sự kiên nhẫn và óc thông minh. Tôi thương cha tôi về cách cư xử với mẹ tôi và con cái khi gặp những khó khăn, lúc vui cũng như lúc buồn trong gia đình. Tôi nhìn cái DỮNG của cha tôi như những người đàn ông khác. Tôi tự hào một người cha thật Việt Nam đã lo cho con nên người, đi tìm manh áo hạt com trong vất vả, chịu đựng, khổ cực, chịu sỉ nhục mà không hề thở than. Tôi cảm ơn cha tôi dạy dỗ

bằng rây la, có khi dùng roi vọt để trừng trị những đứa con hư. Uy quyền của người cha đem đến TRẬT TỰ và MẪU MỰC trong gia đình Việt Nam :

«Mẹ đánh 100 roi không bằng cha la một tiếng» là câu nói dành phần thưởng cho cha. Tôi vẫn ưa thích lời khuyên tiên nhân dành cho chí khí nam nhi : Tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, để nói lên trách nhiệm của người cha.

Tôi mơ hình ảnh người cha có đời sống yên vui nơi thôn quê. Hãy nhìn công việc người cha trên đồng ruộng với con trâu, chân lấm tay bùn, ngâm mình trong ánh nắng chói chan để có bát cơm nuôi sống gia đình :

*Trâu ơi ta bảo trâu này,
Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta.
Cấy cày vốn nghiệp nông gia
Ta đây trâu đó ai mà quản công
Bấy giờ cây lúa còn bông
Thì còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn.*

(Ca dao)

Tôi thương hình ảnh người cha trong đôi nạng gỗ, hy sinh một phần thân thể khi chiến đấu với quân thù để đem lại hạnh phúc an vui cho toàn dân. Tôi thấp

nén hương và nghiêng mình trước những nắm mồ của những người cha tử trận hay những người cha đã mất vì lý tưởng tự do hay những hy sinh cho mục đích cao đẹp. Tôi thán phục người cha trong tù cải tạo, chịu sỉ nhục và cực khổ khi bị tra tấn, chỉ vì sa cơ rơi vào tay giặc lúc đất nước tang thương. Tôi ước lệ nhìn những người cha sống lang thang ăn xin trên đường phố, lê gót khắp các hang cùng ngõ hẻm khi đất nước đổi chủ. Tôi cảm động cho người cha vùng kinh tế mới, sống không biết có ngày mai, sương nắng phủ đầy người khổ ải. Tôi cầu nguyện cho những người cha vượt biên đi tới bến bình an, vì trên đại dương những chiếc thuyền mong manh kia, dễ làm mồi cho phong ba bão táp, là mục tiêu của hải tặc cướp của giết người, hãm hiếp phụ nữ, rồi số phận người cha bị chúng đánh đập, trói chân tay thả trôi chìm theo nước, chỉ vì người cha cưỡng chống lại chúng để bảo vệ vợ con. Tôi kính trọng những người cha khoác áo tu hành, dâng trọn đời mình cho chân lý, giữ vững tinh thần đạo nghĩa, sống tha nhân hay đem lòng từ bi hỉ xả cho mọi người, luôn trung thành với lý tưởng tôn giáo dù ở hoàn cảnh khó khăn nào. Tâm tôi rung động những người cha làm nghệ sĩ và những công trình sáng tạo văn hóa của các học giả, đóng góp tài năng của mình làm cho đời thêm vui, giúp con người hiểu biết văn minh tiến bộ chung.

Sau cùng tôi cúi đầu thông cảm cho người đàn ông trong vai trò làm chồng, làm cha trong hoàn cảnh khó khăn nơi xứ người.

Cuối tháng 3 năm 1975, chiếc xe đò Liên Hiệp chạy lộ trình Saigon - Biên Hòa đưa gia đình tôi đến Trung tâm hành hương Bình Triệu để cầu xin Đức Mẹ ban ơn bình an vào lúc tình cảnh đất nước đang tràn lan khói lửa. Các tỉnh miền Trung đã lần lượt di tản nhưng người dân Saigon vẫn sinh hoạt bình thường, không thấy bầu không khí chiến tranh là gì.

Gia đình tôi gồm có cha mẹ tôi chúng tôi và hai con còn nhỏ tham dự những giờ đèn tạ, Thánh lễ Misa tại tượng đài Đức Mẹ, dịp này cha tôi mua 4 tràng hạt tặng vợ chồng tôi và hai cháu nhỏ, bắt chúng tôi đeo vào cổ rồi cha tôi nói :

- Đây là chuỗi Mân Côi cha mẹ cho con cháu, hãy giữ gìn và nhớ kinh nguyện sớm tối, giữ vững đức tin dù ở đâu và bất cứ hoàn cảnh nào, hãy nhớ đến quê cha đất tổ.

Chúng tôi cúi đầu cảm ơn cha, còn mẹ tôi rung rung nước mắt. Tôi cầm tay cha, nghẹn ngào nói không hết lời :

- Dạ vâng, con sẽ làm theo ý cha mẹ.

Rồi chẳng ai bảo ai, mọi người cùng khóc to, hai đứa nhỏ thấy người lớn ồn ào cũng gào thét thảm thiết trông cảm cảnh thật đau lòng. Sau giây phút cảm động lắng xuống, đầu óc tôi trở nên suy tư về lời nói của người cha : «Giữ đạo hạnh, đừng quên quê cha đất tổ».

Thì ra cha tôi biết trước tình thế sẽ thay đổi, trong tâm cha mẹ tôi đã sắp đặt một chuyến đi xa lìa quê hương cho con cái. Cuộc gặp gỡ khó quên hôm đó không ngờ là một sự chia ly giữa tình cha con, tình mẫu tử.

Gia đình tôi tá túc tạm thời ở nhà người quen như cha tôi đã sắp xếp trước chờ cơ hội thuận tiện để lên đường. Rồi cha mẹ trở về xứ Bưởi, kể từ đó chiến sự càng ngày càng gia tăng. Tình hình an ninh không cho phép tôi đi xa, kể cả việc trở về đất Đồng Nai thăm gia đình. Như vậy tôi không còn nhìn thấy cha mẹ tôi nữa.

Ngày tháng định cư nơi xứ người, các con tôi lớn lên trong xã hội mới lạ, hoàn toàn thay đổi lối sống đơn giản cũng như luân lý đạo đức nơi quê hương. Tràng hạt của ông nội cho, một thứ vũ khí cầu nguyện chống Satan không còn gìn giữ, tính tình chúng nó trở nên độc lập, không cần sự chỉ giáo giúp đỡ của phụ huynh mỗi khi gặp khó khăn; bướng bỉnh và lý sự khi cha mẹ rầy

la vì nét hư tật xấu; tự do đi về không thừa trình... nhiều lắm.

Tôi thực sự thấy khó khăn trong vai trò làm cha nhưng không còn con đường nào chọn lựa, chỉ biết cầu xin, hy sinh và chịu đựng. Tôi không biết cha mẹ tôi làm cách nào mà họ lo cho 11 người con một cách chu đáo, một gia đình nghèo nhưng lại có đời sống hạnh phúc, tốt đẹp. Tôi chỉ có 2, một trai một gái cách nhau một tuổi, ấy thế mà chúng nó làm cho tôi mất ăn mất ngủ.

Một hôm đi làm về, tôi đọc cái «note» của đứa con gái để trên bàn, có nội dung như sau : «Ong lợi rọi Ba ở VN and me di chơi». Tôi đọc đi đọc lại nhiều lần nhưng không hiểu nó nói gì đành chờ vợ tôi về để cùng nhau làm việc.

Bà đầm về tới nhà đem khoe cái áo mới mua cho tôi và nói :

- Anh bận chiếc áo này có vừa không để em còn đi đôi ?.

Tôi lăm li nhìn vợ nghĩ rằng bà mua quà để cả vú lấp miệng em, tôi bèn hỏi :

- Em đi đâu về ?

- Đi làm chứ đi đâu !

Vợ tôi rất ngạc nhiên về câu hỏi của tôi, nàng hỏi lại :

- Sao anh lại hỏi như vậy ?

- Em nói dối, con Thanh nó cho anh biết em đi chơi, đây cầm giấy mà đọc !

Tôi bực bội vừa nói vừa lấy giấy đưa cho vợ để chứng minh. Nàng đọc khá lâu cũng chẳng hiểu gì, liền gọi điện thoại khắp nơi tìm kiếm con gái để hỏi. Tôi nghe nàng nói to trong điện thoại.

- Thanh, tại sao con ăn nói như vậy ? Mẹ đi làm mà con nói mẹ đi chơi !

Hai mẹ con nói gì với nhau lâu lắm, thỉnh thoảng tôi lại nghe vợ nói «Ừ hứ, ừ hạ» mà thôi.

Nàng nặng tay gác điện thoại lên máy, tiến lại về phía tôi với bộ mặt không mấy vui. Tôi vội vàng bỏ tờ báo Time xuống bàn, mắt nhìn kỹ tay nàng có gì không, sẵn sàng chống đỡ những bất trắc theo kinh nghiệm kể lại của những người đi trước.

Châm ngôn sẵn sàng người Hướng Đạo đã có trong tôi sẵn sàng ứng phó. Nhưng rồi tình hình lắng dịu, nàng đến bên tôi bày tỏ thiện chí «thương thuyết» hơn

là «gây chiến». Nàng cầm trong tay tờ giấy đáng ghét kia để trên bàn. Ở kia, nàng lại bỏ đi vào nhà bếp rồi trở lại chỗ tôi, tay xách một con dao và túi giấy đi chợ, rồi quay trở lại bếp. Tôi đứng dậy trong tư thế báo động, mắt quan sát thật kỹ từng cử chỉ cho đến khi nàng trở ra với ly nước cam cầm trên tay. Nàng đặt nhẹ ly nước, mời tôi :

- Uống đi anh, uống đi để có sức mà nói.

- Cảm ơn em.

Tôi lịch sự trả lời, mặc dầu biết nàng vừa nó đùa vừa mỉa. Tôi cảm thấy yên tâm, nhưng vẫn giữ thái độ nghiêm nghị, một thái độ của các nhà chính trị cần nghiêm chỉnh mỗi lần đấu trí với đối phương trong các hội nghị.

Nàng bắt đầu cầm tờ giấy đọc và cắt nghĩa ý của con Thanh cho tôi nghe, tay nàng cầm dao và lấy vài trái táo trong túi ra gọt vỏ. Nàng nói :

- Con gái mình nói và viết tiếng Việt không ai hiểu, em hỏi nó thì nó nói sáng nay nói chuyện với ông nội ở VN, ông bảo anh gọi về cho ông, thành ra khi con Thanh nó viết «Ông lợi rọi Ba ở VN có nghĩa là ông nội gọi Ba từ VN, chữ nội nó viết thành lợi, chữ gọi nó viết

thành chữ rọi, tóm lại ông nội dặn con Thanh bảo Ba mày gọi cho ông nội.

Tôi khen bà xã khá thông minh, bà hiểu con gái mình hơn ai hết. Nhưng tôi vẫn nghi vấn câu nói sau của con Thanh, tôi hỏi nàng một cách cứng rắn :

- Còn câu nó nói «and me đi chơi» là thế nào ?

Nàng đưa cho tôi một miếng táo, nhìn vào tôi như nhìn anh chàng ngố, nàng đánh đá nói :

- Đàn ông gì mà nghi ngờ ghen tức đủ thứ, con mình nó viết tiếng Anh và tiếng Việt lẫn lộn, cho nên câu «and me đi chơi» rất dễ bị hiểu lầm, nên hiểu là nó xin phép đi chơi chứ không phải mẹ đi chơi.

Tôi cảm thấy ê mặt khi vợ giải thích có lý, tôi tiếc rằng giá mà mình kiên nhẫn «nghe nghiên cứu» chữ nghĩa con cái kỹ hơn một tí thì không có việc họp bàn với vợ làm gì. Tôi tìm cách nói khác đi để may ra vợ nhận xét mình nói đúng :

- Anh chưa bao giờ nghe nó xin phép cha mẹ mỗi khi nó muốn đi chơi, sao bây giờ nó thay đổi thái độ ?.

- Nó nói với em, ông nội dạy từ nay đi đâu phải xin phép cha mẹ cho nên nó viết giấy để lại. Em thấy con

bắt đầu biết cách ăn ở là nhờ ông nội nó.

Bây giờ tôi mới nhớ lại cha tôi rất thương và chiều cháu. Ngày ra đi Thanh mới gần 5 tuổi, cha tôi bế nó trong giây phút chia tay, khi trao nó lại cho chúng tôi, Thanh không chịu rời ông nội, nó khóc gào và kêu to «Ông nội ơi».

«Dĩ hòa vi quý», tôi đem ra áp dụng trong đời sống hằng ngày như cha mẹ tôi đã làm trong gia đình. Tôi bàn với vợ đi mua thẻ gọi điện thoại về gọi thăm cha mẹ tôi, để cảm ơn cha đã giúp con cháu giữ đạo làm người. Hình ảnh người cha nhân lành đón nhận đứa con hoang đường trở về được kể lại trong Tân Ước nhắc nhở tôi tình yêu tha thứ khi con cái nhận biết sai trái và ăn năn.

Sống nơi quê người, thế hệ già, trẻ thường hay khác biệt giữa đạo đức luân lý với tự do cá nhân, giữa trật tự gia đình với tiến bộ vật chất xã hội v. v... Ngày xưa các cụ bảo «Đa tử đa tôn đa phú quý» để nói lên hạnh phúc, sung mãn và tình nối kết tốt đẹp của gia đình. Ngày nay, câu nói đó ít ai áp dụng mà ngược lại !

Bữa cơm gia đình chiều thứ bảy có mặt đông đủ. Lần đầu tiên con Thanh, thằng Bình ngồi chung bàn ăn với cha mẹ. Tôi ngạc nhiên cả hai đứa con đều mời cha mẹ ăn cơm, một cử chỉ chưa bao giờ tôi nhìn thấy ở hai con

tôi từ ngày đến đây. Tôi nhìn vợ nhìn con mà ghen ngào muốn khóc, nhưng cố giữ bình tĩnh để không khí ấm áp gia đình được trọn vẹn. Ai đã đem hạnh phúc đến cho gia đình tôi hôm nay ? chắc chắn không phải là tôi, thậm chí như thế, tôi càng xót xa thương cha mẹ, thương vợ và các con đã dành cho tôi một phần thưởng mà tôi hằng mơ ước nơi xứ người là con cái không còn bất kính cha mẹ mình.

Sau bữa ăn, tôi gọi điện thoại về VN để thăm gia đình. Tôi cảm ơn cha tôi đã dạy các cháu trở nên hiếu thảo và vâng lời cha mẹ. Lời cha tôi vọng lại từ bên kia bờ đại dương giống như lời lúc chia tay tại Trung Tâm Hành Hương Bình Triệu : Hãy giữ đạo hạnh, đừng quên quê cha đất tổ.

Vài tháng sau, một hung tin đưa đến cho gia đình tôi: Cha tôi đã qua đời.

Và tôi đã mất người cha yêu dấu.

Tổng Chí Linh

Bạn Bè Là Như Thế

Tổng Chí Linh

Tác giả cho biết ông 58 tuổi, đã về hưu, hiện cư trú tại tiểu bang Minnesota, đã góp nhiều bài Viết Về Nước Mỹ. Trong số báo trước, tác giả đã «Viết Về Người Cha». Sau đây, thêm một bài viết mới.

Chiếc vận tải cơ C-130 nhà binh chở tôi từ phi trường Tân Sơn Nhất đến Clark Air-base-Phi Luật Tân (một căn cứ hải quân Hoa Kỳ) rồi từ đây đến đảo Wake, một hòn đảo nhỏ nằm giữa 2 đảo lớn Guam và Midway trên biển Thái Bình Dương. Những đảo này là căn cứ không quân chiến lược, làm tiền đồn canh giữ cho nền an ninh Hoa Kỳ.

Năm 1975, Chính phủ Mỹ dùng hai quần đảo Guam và Wake làm địa điểm để đón nhận người Việt tỵ nạn mở đầu cho chương trình di tản khi miền Nam rơi vào tay giặc.

Wake Island thật nhỏ, vồn vện chỉ có 3 square miles (tương đương với 7.77 km²) là một hòn đảo lịch sử. (Năm 1941 bị máy bay Nhật tấn công chỉ cách một giờ sau khi oanh tạc hạm đội Hoa Kỳ tại Trân Châu Cảng). Những phi vụ chuyển tiếp người Việt về đây từ khắp

nơi mỗi ngày một nhiều, sau khi đảo Guam không còn chỗ.

Tổ chức và điều hành do quân đội Hoa Kỳ đảm nhận; không giống như đảo Guam, người tỵ nạn tại Wake được ở nhà tiền chế - loại nhà xây cất cho gia đình binh sĩ - với đầy đủ tiện nghi. Họ chia người tỵ nạn ở từng khu riêng biệt theo thể màu sắc khác nhau : vàng, trắng, đỏ, xanh để dễ bề kiểm soát. Tôi ở khu vực thể màu vàng gần phi trường, rất thuận lợi đến khu vực Tiếp Nhận để tìm người thân mỗi lần máy bay chở người tỵ nạn đáp xuống.

Cũng như tôi, mỗi ngày cả ngàn đồng hương náo nức chờ đợi, ngóng trông gia đình bạn bè. Chỗ này vài ba người khóc suốt mướt khi không tìm được người thân; chỗ kia reo hò ríu rít khi tìm được bà con thân thuộc. Tiếng cười lẫn tiếng khóc lẫn lộn của người Việt bất đắc dĩ bỏ nước ra đi. Nhìn nét mặt từng người, không ai dấu được nét lo âu buồn chán, không ai ngờ tình thế thay đổi quá đột ngột. Tâm trạng chung của mỗi người là mong sum họp với gia đình và bình an khi ra đi.

Trung tâm điều hành (Process Center) kêu gọi mọi người tình nguyện làm việc tùy theo khả năng mình để giúp đồng bào, đáp ứng những nhu cầu sinh hoạt đời sống trong khu vực. Tôi đến gặp nhân viên văn phòng để

ghi danh vào ban Hồng Thập Tự để có cơ hội giúp đồng bào ta. Trưởng ban điều hành là bà Colleen, một người đàn bà Mỹ gốc Ba Lan tóc bạch kim; thông minh; vui vẻ và lịch thiệp; đặc biệt rất có cảm tình với người Việt tỵ nạn, sau khi cứu xét đơn và phỏng vấn tôi.

- Good morning Mr. Móc.

- Chào Cô Liên.

Vì có Thông dịch viên bên cạnh nên tôi trả lời bằng tiếng Việt. Tôi gọi đầm Colleen là Liên để dễ nhớ mỗi lần cần gặp. Bà gọi tôi là Móc để hơn gọi Mộc, một tên cúng cơm Ba Má đặt cho tôi từ lúc sinh ra tại Mộc Hóa.

Sau những thủ tục hành chánh và xã giao, đầm Colleen chấp thuận cho tôi làm việc với «đoàn quân Thập Tự Đỏ». Công việc đòi hỏi tinh thần tha nhân như an ủi nạn nhân, tìm kiếm người thất lạc, giúp đỡ thuốc men cho bệnh nhân v. v...

Tôi quen biết Toán trong nhóm 5 người bạn Hồng Thập Tự, một thanh niên nhiệt tình hăng say, tuổi ngoài 30, độc thân vui tính. Chúng tôi thường sát cánh nhau trong những công tác từ thiện, có dịp trao đổi tâm sự buồn vui vô tận, chia sẻ với nhau ly nước tách trà hay một vài cụm bia vụng trộm lúc nhàn rỗi. (Uống đi cho

với sâu ty nạn - Thơ của Đoàn đức Hải). Qua những lời tâm sự tự nhiên, tôi được biết Toán có người bạn gái tên Phương. «Phương Gò Công». Toán thường nói như thế mỗi lần nhắc đến Phương.

- Thế bây giờ Phương ở đâu ?

Câu hỏi vô tình làm cho Toán không được tự nhiên, chàng châm thuốc hút, thả khói bay cao rồi thông thả kể chuyện đời mình. Tôi chú ý từng lời nói và nghe Toán tâm tình :

- Tôi nghèo, nghèo lắm, Phương con gái nhà giàu. Cha mẹ Phương có quyền thế, không muốn chúng tôi làm bạn với nhau. Nhà Phương cách nhà tôi một con đường. Tôi yêu Phương tha thiết, nàng cũng vậy. Rồi mối tình tốt đẹp đó chẳng được bao lâu thì Cha mẹ nàng biết. Nàng được gửi lên Saigon ở với người chú. Từ đó tôi mất liên lạc mà cũng chẳng có tiền để đi thăm, nghe đâu Phương đã đi lấy chồng...

Tôi ngạc nhiên và đầu óc suy nghĩ vì câu chuyện người đàn bà tên Phương rất trùng hợp với Phương nhà tôi; cũng gái Gò Công; cũng ở với ông chú, ông này với cha tôi là bạn cùng làm việc chung trong công sở. Tôi quen rồi lấy Phương qua môi giới của ông chú này. Phương có nhan sắc trung bình, tính tình dễ thương. Tôi

lấy Phương chưa kịp làm đám cưới thì tình hình chiến sự đổi thay.

Thấy tôi thỉnh lạng suy tư khá lâu, Toán hỏi cho đỡ khoảng trống vô nghĩa giữa hai người :

- Thế chị nhà ở đâu và anh được mấy cháu ?

- Chúng tôi đã thất lạc nhau khi Phương về quê thăm gia đình, lúc Saigon đang hỗn loạn. Người bạn tôi cho biết thấy Phương trên một hạm đội của Hoa Kỳ nào đó.

- Quê chị ấy ở đâu ?

Toán hỏi như điều tra lý lịch, tôi giả vờ không nghe.

Biết tôi có vấn đề gì đó, Toán không hỏi nữa và thông cảm nỗi lo âu của bạn, kể từ giờ phút này Toán và tôi như bóng với hình trong công việc chung.

Mỗi buổi sáng sau khi ăn điểm tâm chúng tôi có mặt tại phòng Điều Hành để hỏi tin tức những phi vụ đi và đến Wake. Những chuyến máy bay chở người tỵ nạn lên xuống ồn ào, phi trường quân sự nhỏ bé này trở nên bận rộn, xé tan không khí trong lành của Wake lúc bình thường. Tôi hồi hộp và hy vọng Phương cùng tôi sum họp trên hòn đảo «nghỉ mát thần tiên» nhưng đầy tình người hiếm hoi này.

Những sinh hoạt mỗi ngày mỗi khác thường, những chuyến viếng thăm của chính quyền Hoa Kỳ càng nhiều, cho nên đòi hỏi ai biết Anh văn tình nguyện làm thông ngôn. Toán rủ tôi ghi tên vào thông dịch viên, một công việc làm «thợ nói» để có dịp học hỏi và có cơ hội quen biết mọi người, tìm cách xuất trại sớm hơn. Tôi khước từ, viện cớ tiếng anh tiếng bị giới hạn, hơn nữa tôi muốn lưu lại Wake một thời gian nữa để may ra gặp Phương.

Toán làm thông dịch viên một tuần lễ thì có tên đi Fort Chaffee, bang Arkansas.

Sau ba tuần lễ thất vọng không biết tin Phương, tôi được chuyển về Camp Pendleton, bang California, nơi đây là cửa ngõ cho đời sống mới của tỵ nạn, để nhờ các cơ quan thiện nguyện tìm bảo trợ xuất trại.

Tôi và Toán vẫn liên lạc với nhau thường xuyên, trao đổi những tin tức chương trình tỵ nạn và tìm kiếm Phương. Tạm sống tại Camp Pendleton cũng như Fort Chaffee không giống ở Wake Island; những sinh hoạt tập thể thật bận rộn, những lều(tent) do Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ dựng, cung cấp cho hàng chục ngàn người sống chen chúc dưới ánh nắng gay gắt ban ngày và giá lạnh về đêm trong vùng đồi núi San Diego. Những người Mỹ vô ra trại muốn bảo trợ gia đình VN càng ngày càng đông. Đây là cơ hội thuận tiện làm quen

với họ để bảo lãnh xuất trại sớm.

Không như Toán, tôi thuộc hạng người ù lì chậm chạp, khả năng hoạt động kém, ít giao thiệp cho nên khi xuất trại chỉ nhờ may rủi, mà điều đó thật đúng khi tôi được một gia đình bảo trợ đang cần một người đàn ông độc thân.

Người bảo trợ tôi là một nông gia, gia đình chỉ có 2 vợ chồng Bob và Mary, có nông trại rộng thẳng cánh cò bay thuộc bang Wisconsin. Công việc hằng ngày của tôi là cho chó mèo, gà vịt, dê, bò ăn, làm vệ sinh và vắt sữa bò; còn lại thời giờ là để Mary sai vặt; Bob thì lái máy cày từ sáng đến chiều.

Lúc đầu tôi cảm thấy vui với cảnh thiên nhiên, yên lặng và thanh bình nơi nông trại, mặc dầu lúc nào cũng ngửi mùi phân của súc vật và càng lâu cái mũi tôi trở nên quen thuộc với mùi hôi nồng nặc của phân gia súc. Ngược lại, tôi thấy chán chường nếu tình thế này kéo dài, chung quanh tôi không một bóng người VN, không liên lạc được với Toán, liên tưởng đến Phương; giá mà có nàng bên cạnh thì sống nơi nông trại cũng là một thú vị. Vợ chồng Bob thấy tôi làm việc siêng năng thì dự tính «thăng chức» có nghĩa là Bob đang tập cho tôi biết cách xử dụng máy cày.

Sống với người Mỹ tôi học được nhiều bài học khôn ngoan : - khi họ tập công việc cho ai thì người đó bắt đầu có job mới - Nghĩ như thế, trong tâm tôi muốn bỏ trốn khỏi nông trại.

Một hôm Bob và Mary có việc về thành phố, tôi lợi dụng cơ hội ra đi một cách vội vàng nhưng có tính cách tính toán. Tôi ra đường chỉ bận chiếc quần ngắn, đi chân không, trong tay chỉ có vài đồng bạc. Nếu chẳng may Bob và Mary đi về bắt gặp thì tôi lấy cớ đi bộ exercise quanh đây thôi. Rất may tôi không gặp họ sau khi vượt gần 7 miles, bù lại bàn chân tôi sưng vù đau nhức.

Tôi bước vào một tiệm tạp hóa để mua nước uống, thấy mọi người ai cũng nhìn tôi với bộ mặt lạnh lùng, tôi bắt đầu nao núng vì sợ họ biết tôi làm cho Bob thì bắt trả về. Tôi muốn người đàn bà bán hàng tính tiền chai Coke để tôi bước ra khỏi địa ngục này nhưng bà ta vẫn nhìn tôi không nói, thiếu lịch sự. Bực mình và tự ái tôi không giữ được bình tĩnh với bà, tôi nói :

- Bi nai xờ (Be nice), Hao mắt (How much) ?

Tôi đang nói thì một cảnh sát từ ngoài cửa đi vào nghiêm nghị nhìn tôi, mắt mũi tôi bắt đầu biến sắc như tàu lá chuối non, tôi nghĩ rằng có ai báo việc tôi trốn khỏi nhà ông bà Bob cho nên cảnh sát đến bắt tôi về.

Cảnh sát nhìn chân và thân tôi rồi nói gì đó mà tôi không hiểu được nhiều, ông ta hỏi :

- Do you know English ?

- Lí tòn bít (little bit), tôi trả lời.

Cảnh sát nghe tôi nói giọng Ăng-lê ngoại quốc quê mùa nên không hỏi nữa, bảo tôi ra ngoài chỉ vào tấm bảng hiệu có chữ : «No shirts - No shoes - No services»

Tôi gật đầu tỏ dấu hiệu biết luật lệ. Cảnh sát mời tôi lên xe, không trói và chở đi. Bây giờ tôi mới hiểu rằng người bán hàng đã gọi cảnh sát bắt tôi vì tội vi phạm policy của cửa tiệm, những khách hàng nhìn tôi vì tôi chẳng giống ai.

Buồn vui lẫn lộn, trong bụng mừng thầm không phải họ biết tôi trốn khỏi nhà ông bà Bob. Thế nhưng tôi vẫn hoài nghi về đến sở cảnh sát họ sẽ hỏi tôi ở đâu thì ăn nói ra làm sao ? nếu khai địa chỉ nông trại thì tôi bị trả về là điều chắc chắn. Tôi cầu xin ơn trên cho tai qua nạn khỏi như Thượng đế đã thương xót cho tôi ra đi khỏi nước bình yên.

Tôi bị giam tại sở cảnh sát sau khi khai báo thủ tục hành chánh. Vấn đề địa chỉ và điện thoại tôi khai liên hệ với cơ quan thiện nguyện USCC (United States Catholic

Conference) ở Camp Pendleton. CA. Cảnh sát cho tôi ăn bữa trưa gồm có khoai tây, bắp, đậu, thịt gà chiên, ít rau, trái cây và sữa. Ăn xong họ dẫn tôi vào phòng tạm giam. Tôi hồi hộp lo âu không biết hoàn cảnh đi về đâu. Tôi muốn hỏi tin vài cảnh sát thỉnh thoảng qua lại ngoài hành lang canh chừng tôi, nhưng rồi lại thôi. Một mình trong phòng giam tôi tủi thân muốn khóc; nghĩ đến Bob và Mary tại nông trại mà phát chán, cầu mong đừng trở về với họ; nghĩ đến cái tiệm tạp hóa khốn nạn kia, biết vậy đừng vào đó, thì giờ đây mình không ngồi trong tù chật hẹp gò bó này; nhớ lại mục bán hàng và khách mua nhìn mình chòng chọc không có thiện cảm mà cứ tưởng như họ kỳ thị và có thái độ mất dạy; thật xấu hổ và chán chường. «Chúa ơi xin cứu con !» Nghĩ như vậy mà đầu óc tôi rồi ren không lúc nào ngưng.

Khoảng 1 giờ chiều, tôi ngoan ngoãn đi theo một cảnh sát đến văn phòng Trưởng, trong phòng có 3 người đang chờ đợi tôi, sau những thủ tục xã giao chào hỏi, tôi được biết người VN tên Vượng làm thông ngôn cùng đi với ông Mark thuộc sở Di trú, còn người kia là cảnh sát Trưởng, họ đến giúp tôi làm lập thủ tục trả về «nguyên quán» : Camp Pendleton - CA.

Ông Vượng giải thích : «Chúng tôi được sở cảnh sát báo cáo có một thanh niên VN bị bắt về tội bất tuân luật

lệ của một tiệm tạp hóa, đương sự nhận lỗi nhưng vì là người ngoại quốc và Anh ngữ không thông thạo nên họ yêu cầu sở Di trú điều tra. Sau khi xem kỹ lý lịch và liên lạc với chính quyền Liên Bang, họ có quyết định chung là trả anh về trại để học thêm Anh văn và tập làm quen với đời sống xã hội Mỹ theo chương trình tỵ nạn của Hoa Kỳ». Tôi mừng và cảm ơn ông Vượng, ông Mark đã cho tôi những tin vui và cảm xúc hiếm có. Tạ ơn Thượng đế đã cho con Cầu được ước thấy.

Hôm sau tôi trở lại Camp Pendleton bằng phi cơ dân sự. Sinh hoạt trong trại vẫn như thường; số người Việt chờ bảo trợ để xuất trại vẫn còn đông. Tôi đến phòng điều hành làm thủ tục nhập trại gặp lại vài bạn quen trong số đó có Bính, một người bạn khá thân. Bính Lửa, tôi hay gọi như thế vì tính hăng rất nóng nảy. Khi thấy tôi mọi người rất ngạc nhiên tại sao tôi lại trở về đây trong lúc ai cũng nóng lòng muốn xuất trại. Bính bắt tay tôi rồi nói ngay không giữ được lịch sự :

- «Đồ cà chớn, tại sao mày lại trở về đây». Mày có lá thư của Toán gửi qua phòng điều hành, tao cất ở lều chiều xong việc tao đưa lại cho.

Tôi cười không trả lời câu hỏi của Bính. Bên ngoài phòng làm việc có một gia đình VN bốn người, hai vợ chồng và hai đứa con còn nhỏ với hành lý ít quần áo

và một thùng mì gói hiệu Kung-Fu đang chờ nhập trại. Khi hỏi ra, tôi được biết gia đình này cũng trốn bảo trợ về đây «làm lại cuộc đời». Những chuyện cười ra nước mắt như thế xảy ra thường xuyên trong trại, Bính cho biết như thế !

Thư Toán gửi cho tôi báo tin hấn đã xuất trại từ lâu, có bảo trợ tốt, do Giáo phái Tin Lành Baptist chăm sóc, đã có job lau chùi cửa kiếng và làm vệ sinh khu vực nhà thờ, có bạn gái, nàng đi học Anh văn. Toán chê trách tôi đủ thứ : cù lùn, phản tiến bộ, chậm chạp v. v... Toán kết luận bằng hai câu thơ không đề tên tác giả : Đời không bạn là đời vô vị. Kiếp sống không yêu là kiếp sống thừa. Để chỉ trích tôi không có nhiều bạn bè và thiếu thiện chí tìm kiếm người vợ chưa cưới, hoặc làm quen với đàn bà con gái.

Sống trong xã hội mới lạ tôi học được nhiều kinh nghiệm, hiểu biết và khôn ngoan. Sau vài tháng được bảo trợ giúp đỡ tính từ ngày xuất trại, tôi quyết định chọn đời sống tự lập, kiếm công ăn việc làm, thuê nhà ở, mua xe và tìm cách giao thiệp với đồng hương tâm sự cho đỡ buồn mục đích thăm hỏi tin Phương.

Một hôm tôi gặp lại Bính trong một tiệm ăn VN. Bính mới xuất trại gần 3 tháng nay, về đây mà tôi không hề biết. - Nước Mỹ là vậy đó, quá rộng lớn nếu không có

gắng tìm kiếm nhau thì chẳng bao giờ gặp nhau, mặc dầu cùng chung một thành phố. Anh em chúng tôi có dịp tâm sự, kể chuyện vui buồn khi còn ở trong trại.

Bính dự tính về Tiểu bang Maine để lập nghiệp và tiết lộ tin chính xác về Toán và Phương đang ở với nhau tại Maine qua người thân cho biết. Lúc đầu tôi đặt nhiều nghi vấn về những lời Bính nói, nhưng khi tìm hiểu tin ở những người quen khác mới biết sự thật. Đối với Bính và Toán là bạn bè trong ban Hồng Thập Tự khi ở Wake. Chúng tôi không phải là kẻ xa lạ.

Vì không biết địa chỉ, tôi viết thư cho Toán nhờ Bính chuyển khi về Maine, với nội dung chúc Toán thành công về mọi mặt, đồng thời cảnh cáo Toán đã «cầm nhảm» người vợ của bạn, yêu cầu Toán trả Phương về cho chủ cũ.

Thư tôi gửi đi chẳng bao giờ được hồi âm. Tôi mất cả «chì lẫn chì» và hình ảnh Phương đã bắt đầu lu mờ trong trí tôi.

Chọn bạn mà chơi, lời khuyên của tiền nhân có giá trị tuyệt đối với tôi. Tình bạn cũng là tình thiêng liêng. Khi còn ở trại tỵ nạn hay những lúc cùng cảnh ngộ khổ đau thì bạn bè là một liều thuốc bổ. Rồi có mấy ai trung thành và chân thật...

Tôi nhớ lời thầy dạy «chớ lừa thầy phản bạn». Không biết lời này có thể áp dụng nghiêm chỉnh trên xứ sở tạm dung này hay không»

Tổng Chí Linh

Thư Gửi Người Lính Năm Xưa

Duy Nhân

Duy Nhân là một tác giả đã được trao tặng giải thưởng Viết Về Nước Mỹ năm trước và vẫn liên tiếp góp thêm những bài mới, ghi lại nhiều kinh nghiệm và suy nghĩ trên đất Mỹ của một cựu sĩ quan, cựu tù nhân Cộng sản. Tác giả hiện sống tại Chicago và sau đây là bài viết mới nhất của ông.

Bây giờ là mùa đông. Ở Chicago này mùa đông rất lạnh. Mỗi khi trời lạnh như thế này thì hẳn thấy nhức ở đùi bên phải, nơi vẫn còn ghim những mảnh đạn trong một lần chạm súng với địch ở miền Tây năm 1972.

Vết thương chiến tranh của 32 năm trước tuy có nhức, nhưng vẫn không bằng cái nhức nhói trong hồn mà hẳn cảm thấy mấy ngày nay khi đọc báo biết được cộng đồng người Việt khắp nơi đồng loạt phản ứng chống lại một ông tướng mới về Việt Nam ca tụng chế độ Cộng sản, hô hào hòa hợp, hòa giải, tìm cơ hội làm ăn với Cộng sản.

Nghĩ về ông tướng, hẳn lại nhớ đến một thương binh VNCH cụt một chân và hư một mắt tại chiến trường An lộc năm 1972, vừa mới gửi từ Việt nam cho hẳn một lá

thư nhờ chuyển tới các cấp chỉ huy ngày xưa. Thư được phổ biến trên tuần báo Trách nhiệm số 107. Thư này có ý hờn trách những sĩ quan QL.VNCH mặc áo gấm về làng, ngồi nhà hàng, ở khách sạn năm sao, tung tiền ra để chứng tỏ là Việt kiều yêu nước, đồng thời tính chuyện hòa hợp, hòa giải với Cộng sản. Thư có đoạn viết «những người lính QL.VNCH đang lê lét ngoài cửa nhà hàng mà các anh đang ăn uống, vui chơi. Hận thù lớn nhất của người lính là sự bội bạc». Thư có nhắc đến những tổ chức, hội đoàn của cựu quân nhân lập ra thì nhiều mà không thống nhất mục tiêu tranh đấu, phương pháp thực hiện, nhiều lúc còn đối đầu, chống phá lẫn nhau. Thư cũng nhắc đến những sự kiện bất nháo trên xứ người. Đó là những tổ chức kháng chiến ma, những mặt trận dỏm, những chánh phủ tự phong v. v... Thư viết tiếp, xin cảm ơn các anh về những đồng đô la mà các anh đã gửi về cho chúng tôi trong những chương trình giúp đỡ thương phế binh QL.VNCH. Những đồng tiền đó, dầu có giúp cho chúng tôi trong một thời gian ngắn, dầu có an ủi cho những đớn đau vật chất được đôi phần, nhưng cũng không làm sao giúp chúng tôi quên đi nỗi nhục mất nước. Đoạn kết thư viết : Chúng tôi là những người lính năm xưa của các anh đây. Toàn thể quân nhân và đồng bào đang tin tưởng vào các anh, tin tưởng vào ngày về rửa nhục để mẹ Việt Nam không còn

cất lên tiếng than ai oán, để chúng ta cùng nhau trở lại kiếp làm người, chấm dứt đêm trường u tối đã phủ trùm lên Tổ quốc ngót 29 năm dài.

Một ông tướng và một người lính ! Hai hình ảnh hoàn toàn trái ngược. Ông tướng thì người ta đã nhắc tới quá nhiều, còn người lính thì không ai nhắc đến. Hẳn không thể nào chịu được. Cuối cùng thì hẳn quyết định viết cho người lính năm xưa :

Thân gửi Anh,

người lính năm xưa,

Tôi là một sĩ quan QL.VNCH, từng là cấp chỉ huy của các anh đây. Tôi thấy thật là lúng túng, khó khăn, không biết phải mở đầu lá thư này như thế nào cho sông sẻ, nhất là cách xưng hô.

Thật là ngượng ngùng khi phải nghe lại những danh từ Hải Long, Hắc Báo, Đại Bàng, Bắc Đẩu mà ngày xưa các anh đã gọi chúng tôi một cách thân thương và kính trọng của một binh sĩ đối với cấp chỉ huy của mình. Danh từ Sĩ quan tôi dùng là muốn xác định trách nhiệm của chúng tôi đối với các anh, ngày trước cũng như bây giờ, vậy thôi. Cấp bậc và chức vụ nào có nghĩa lý gì trong lúc này, khi mà tất cả chúng ta đều là người

bại trận. Vậy thì, tôi đề nghị, mình hãy nói chuyện với nhau như những người lính đã từng sát cánh, chiến đấu bên nhau trong một trận tuyến, cùng chung mục đích, lý tưởng là chống Cộng sản xâm lược. Còn những ai cho rằng cuộc chiến vừa qua là bản thử thì chắc là lý tưởng của họ khác chúng ta.

Đã 29 năm qua, nhưng tôi có cảm tưởng như mới ngày nào đây thôi. Cái ngày chia tay có rượu nồng chan hòa nước mắt, ngày các anh tiễn chúng tôi ra đi định cư tại nước Mỹ này, để chúng tôi có điều kiện thuận lợi trong cuộc chiến đấu mới và thầm mong ngày về vinh quang.

Trong thư, anh bày tỏ mối lo sợ là chúng tôi đã quên các anh, quên những chiến sĩ của mình đã nằm xuống vĩnh viễn trên đất mẹ thiêng liêng, quên những đồng đội còn sống sót trong tấm thân tật nguyền, đau khổ, lầy lắt nơi đầu đường, xó chợ, đi vá xe đạp, đi bán vé số, thậm chí, đi ăn xin, kiếm sống qua ngày. Không ! Chúng tôi không bao giờ quên các anh. Ngoài các anh, chúng tôi còn nhớ những người bạn của mình đã ngã gục ở các trại tập trung trong Nam, ngoài Bắc, hoặc đã bỏ mình nơi rừng sâu hay đã nằm im dưới lòng đại dương khi cố gắng vượt biên, hoặc còn đang khoắc khoai với kiếp sống lưu đày ở đâu đó nơi xứ lạ, quê người.

Hỡi anh, người lính năm xưa !

Làm sao mà chúng tôi quên được hình ảnh của các anh trên khắp 4 vùng chiến thuật, trên mọi nẻo đường đất nước. Lúc thì Năm Căn, Cà Mau, Kiến phong, Kiến tương, Rạch giá...

Ở đó, từ sáng tinh mơ cho đến chiều tối không có lúc nào mà bộ đồ trận anh mặc trên người được khô ráo. Hết hành quân truy lùng, đến hành quân giải dây, tiếp tế. Hết lội ruộng, anh lại băng rừng. Nào rừng đước, rừng tràm, rừng lá...

Có lúc anh hợp đồng chiến đấu, có lúc anh chiến đấu một mình trong rừng cả tháng không thấy ánh mặt trời. Giả từ miền Tây, anh lại ra Trung, nơi địa đầu giới tuyến, nơi hoàn toàn xa lạ, để rồi bỏ thân nơi đó để cho nơi này thành ra nổi tiếng, nào Cổ thành Quảng trị, Tổng lê Chân, Bình Long, An Lộc, Khe Sanh, Hạ Lào...

Có lúc các anh phải sống ở địa đạo, chịu đựng mỗi ngày từ 8000 đến 10000 quả đạn pháo. Nào ai có biết? Các anh uống nước rễ cây, ăn hoa lá, côn trùng để cầm cự với địch là chuyện bình thường. Trong khi đó, có một số người thành phố vẫn sống trong nhà cao, cửa rộng, nệm ấm, chăn êm, ném tiền qua cửa sổ, ăn chơi, truy lạc, thâu đêm suốt sáng nơi vũ trường, phòng trà, tửu

quán. Họ không hề biết chiến tranh là gì, làm như chiến tranh là chuyện riêng của các anh, không liên quan gì tới họ. Đã thế, lâu lâu họ còn bày trò biểu tình để đòi «quyền sống» xuống đường đòi Tự do Dân chủ, tự do Tôn giáo... Nếu những người này còn có lương tâm để phản tỉnh, chắc họ thương các anh lắm. Nhưng rất tiếc, điều đó đã quá muộn màng.

Trong hơn 20 năm dài, kể từ lúc người anh em phương Bắc theo chủ nghĩa ngoại lai cầm vũ khí Nga, Tàu và khối Cộng trao cho để xâm nhập, phát động chiến tranh nhân dân, chiến tranh giải phóng, hầu nhuộm đỏ miền Nam, thì các anh chưa hề có một giấc ngủ bình yên. Vì có ngày nào mà bom không nổ, đạn không rơi trên lãnh thổ miền Nam ? Các anh cũng là những người không có mùa Xuân. Nhiệm vụ các anh là phải ôm súng, đứng gác nơi tiền đồn để canh giữ mùa Xuân cho đồng bào, cho mọi người, mọi nhà. Mùa Xuân chỉ đến với các anh bằng cánh mai rừng nở muộn. Chỉ có mùa Xuân năm 1968 vì quá tin vào thỏa hiệp hưu chiến của phía bên kia mà các anh buông rơi tay súng. Lợi dụng dịp đó, giặc bất ngờ, đồng loạt tấn công vào các thành phố, thị xã miền Nam, gây tang thương, chết chóc cho biết bao dân lành vô tội. Các anh phải chịu nhiều hy sinh, mất mát và phải vất vả lắm mới giành lại thế chủ động, đẩy lùi địch ra khỏi các đô thị miền Nam, cầm lại ngọn cờ

chánh nghĩa quốc gia trên thành phố Huế sau 25 ngày đêm bị địch chiếm và gây ra tội ác trời không dung, đất không tha, khiến cho vạn vật phải ngậm ngùi, quỷ thần phải rơi lệ : 5000 quân dân cán chính bị hành hình và vùi thây ở những hố chôn tập thể.

Thật ra, các anh đâu chỉ biết có mỗi một việc là cầm súng. Có nhiều lúc các anh còn phải tay súng tay cày, hoặc vai mang súng, tay cầm liềm gặt lúa phụ giúp người nông dân trong việc đồng áng. Lúc thì các anh khám bệnh, phát thuốc cho đồng bào, lúc làm thầy giáo dạy học. Tất cả đã tạo nên một hình ảnh rất đẹp trong lòng người dân, khiến cho, anh đến dân mừng, anh đi dân nhớ. Những lúc giặc tràn về thôn xóm thì người dân bỏ chạy, tìm về phía các anh để được bảo vệ chở che, thăm đờm tình quân dân cá nước.

Thế rồi mùa hè đỏ lửa lại đến. Tháng 5 năm 1972 giặc chiếm Quảng Trị. Lần này thì cả dân và quân cùng chạy. Quốc lộ 1 Nam Quảng trị đã biến thành đại lộ kinh hoàng, xa lộ tử thần. Hàng ngàn trái pháo 130 ly, hỏa tiễn 122 ly như mưa rơi rải trên đầu người dân. Hàng hàng lớp lớp dân chúng bị đốn ngã như thân chuối trong cơn bão lửa. Trong cơn hoảng loạn, các anh vẫn bình tĩnh, tay bồng em bé, tay dắt cụ già chạy trong mưa pháo, dùng chính thân xác của mình che chở cho dân.

Một phóng viên ngoại quốc đã tả sự chết trên con lộ tử thần này như trời cũng chết, đất cũng chết, chết trên từng hạt cát, chết trên đầu ngọn lúa, chết tan tác, rã rời. Thế mà chỉ 14 ngày sau, lá cờ vàng ba sọc đỏ lại ngạo nghễ bay trên cổ thành Quảng trị ! Nó đã được các anh tái chiếm. Thử hỏi, trên thế giới này có người lính nào hào hùng như các anh, lại chịu nhiều hy sinh, gian khổ, đắng cay, tủi nhục như các anh ?

Hỡi anh, người lính năm xưa !

Nhờ các anh mà đồng bào miền Nam được sống trong 20 năm thanh bình thịnh vượng, Tự do, Dân chủ. Nhưng thật bất ngờ, từ tháng 3 năm 1975, anh như người mộng du, cầm súng chết trân, nhìn đất nước từ từ bị nhuộm đỏ : từ Ban mê thuật đến Huế, Đà Nẵng, Komtum, Cam ranh, Nha trang...

Đến 10 giờ 30 ngày 30 tháng 4 năm 1975 thì lãnh đạo tối cao của các anh ra lệnh cho các anh buông súng. Trước đó, các anh đã nghe thấy các danh từ rút lui chiến thuật, tái phối trí mà không hiểu gì cả. Các anh chỉ thấy cấp chỉ huy trực tiếp của mình bỏ vị trí lui về phía sau, khiến các anh hoang mang, kinh ngạc, mất phương hướng, mất hàng ngũ, nhưng vẫn còn cầm súng, làm chậm bước tiến quân thù để cho cấp chỉ huy của anh an toàn trên đường trốn chạy.

Vậy mà những kẻ không có lương tri lại phê phán các anh không chịu chiến đấu. Nếu các anh không chịu chiến đấu thì người nông dân đâu có đất để cày, người công nhân đâu còn nhà máy, xí nghiệp, người thành thị đâu có không khí tự do để thở, những kẻ cơ hội đâu có dân chủ để mè nheo, ăn vạ, làm trận làm thương với nó.

Nếu các anh không chịu chiến đấu thì các bà lớn đâu còn môi trường để áp phe, mua quan bán chức, các ông tướng đâu được bình yên để tham nhũng, buôn lậu, cắt xén tiền viện trợ nước ngoài, ăn chặn tiền lương của lính, liên tục đảo chánh lẫn nhau để tranh quyền, đoạt lợi, cho đến khi đất nước tiêu điều, kiệt quệ, viện trợ bị cắt, không còn gì để họ tranh giành với nhau nữa thì họ cùng nhau bỏ chạy ra nước ngoài, vứt lại cho các anh, cho chúng ta các tín niệm Danh dự - Tổ quốc - Trách nhiệm mà họ đã tuyên thệ trung thành.

Trong thế hoàn toàn tuyệt vọng, các anh vẫn tiếp tục cầm súng đánh địch những trận cuối cùng. Chỉ bằng M16, lưu đạn, chai xăng châm lửa, các anh xung phong tiêu diệt chiến xa T54 của địch khi chúng tiến đến cầu Thị nghè để tìm đường vào thành phố. Thay vì buông súng cởi bỏ áo lính, trở về gia đình thì nhiều người trong các anh đã chọn cho mình cái chết lãng mạn, hào hùng để đền nợ nước mà không cần ai truy thăng cấp

bạc, truy tặng bảo quốc huân chương.

Hỡi anh, người lính năm xưa !

Nhắc lại một đoạn đường lịch sử để chứng tỏ chúng tôi, những Sĩ quan quân lực VNCH không bao giờ quên các anh. Chắc các anh còn nhớ, trong lúc người bạn đồng minh và địch hờn hờ nhận giải thưởng Nobel về hòa bình Việt Nam, trong lúc người ta nhảy múa, mở tiệc ăn mừng Hòa Bình thống nhất, thì chúng tôi lặng lẽ giả từ bạn bè, người yêu, cha mẹ, vợ con để đi «học tập».

Hành trang chúng tôi lên đường lần này chỉ ít thức ăn, năm ba bộ đồ cho 10 ngày hoặc một tháng. Vậy mà chúng tôi đã ra đi biệt, từ vài ba năm, đến cả chục năm, có người đã phải cần đến 17 năm trời mới tiến bộ, mới tiếp thu được ý nghĩa một danh từ đơn giản nhất mà cả loài người thông minh không nghĩ ra, học tập nghĩa là tù khổ sai !

Ngày cầm được giấy ra trại thì đầu chúng tôi bạc trắng, bước đi xiêu vẹo, trở về thành phố. Mọi người nhìn chúng tôi như kẻ xa lạ từ hành tinh nào đó trở về trái đất. Phải khó khăn lắm chúng tôi mới tìm được căn nhà của mình. Đau đớn thay, người ra đón chúng tôi không phải là vợ, con mà là một anh Bắc kỳ, nón cối,

xua đuổi chúng tôi như những kẻ ăn mày. Thì ra, nhà của chúng tôi, đã bị người ta chiếm đoạt, vợ con bị đuổi đi «kinh tế mới», lại một danh từ lạ nữa. Kinh tế mới là nơi khô cằn sỏi đá, hoặc nơi rừng núi, thăm u, hay đầm lầy, nước đọng, nơi chưa từng in dấu chân người. Vợ con chúng tôi phải tới đó, bản thân chúng tôi phải tới đó như cha ông ta từ ngàn năm trước, khi mới bắt đầu mở cõi, phải đi khai hoang lấy đất, xẻ gỗ làm nhà, đốt rừng làm rẫy, lấp đồng sâu làm ruộng, để hiểu «câu lao động là vinh quang.»

Thành phố chỉ dành cho những kẻ trong rừng chui ra hoặc từ miền Bắc tràn vào. Với tấm giấy ra trại, và nhãn hiệu nguy quân, chúng tôi không xin việc ở đâu được cả. Chúng tôi chỉ còn cách đập xích lô chui để nuôi vợ, nuôi con, kiếm sống qua ngày. Chui có nghĩa là lén lút, là bất hợp pháp, vì chúng tôi đã mất quyền công dân, quyền làm người, nhất là người thành phố. Giữa thành phố thân yêu, chúng tôi ngơ ngơ, ngác ngác vì chúng tôi ở rừng mới về, còn những con đường thành phố thì đã thay tên lạ quắc. Chúng tôi đã sống như những kẻ lưu đầy, cho đến ngày các anh tiễn chúng tôi lên đường sang Mỹ để tiếp tục kiếp sống lưu vong.

Hỡi anh, người lính năm xưa !

Cho đến nay, các chánh khách, các giới truyền thông, báo chí ở Mỹ và Châu Âu đã viết hàng ngàn quyển sách, bài báo, kể cả phim ảnh, kịch bản sân khấu để ca ngợi, vinh danh chúng ta cũng có, xuyên tạc lịch sử, bôi nhọ cuộc chiến đấu chánh nghĩa của chúng ta cũng có.

Đời sống ở xứ tự do phức tạp là vậy đó anh, nó có khả năng biến đổi từng cá nhân một cách sâu sắc. Vì vậy, mới có thêm một ông tướng nổi danh một thời, đã từng lãnh đạo nội các, gọi là nội các chiến tranh, nay lại gọi đó là cuộc chiến tranh bẩn thỉu, từng đứng đầu chánh phủ gọi là chánh phủ của người nghèo, vậy mà giờ đây ông chỉ muốn làm ăn với tư bản, lại là tư bản đỏ... Những người như thế đã phản bội chính họ, nếu họ có quên các anh, có quên chúng ta, thì cũng không phải là điều lạ.

Cơ duyên thay đổi, đất nước phải chịu cơn bĩ cực, nhân dân lầm than, người lính chúng ta mỗi người mỗi ngã. Chúng ta đã thua một trận chiến, nhưng hãy xác định với nhau, chúng ta chưa thua cuộc chiến này ! Chúng ta đã phải giả tử vũ khí nhưng mỗi người chúng ta vẫn còn tại ngũ, ít ra là trong thâm tâm, trong ý chí. Dầu ở hoàn cảnh, cương vị, nơi chốn khác nhau, anh hãy tin rằng mỗi chiến sĩ quân lực VNCH vẫn tiếp tục con đường chiến đấu đang dở dưới hình thức thích hợp

khác nhau. Những kẻ mặc áo gấm về làng, ngôi nhà hàng, ở khách sạn năm sao như anh nói, chỉ là thiểu số, không có chỗ đứng trong hàng ngũ chúng ta, anh hãy an tâm.

Giờ, tôi muốn gửi đến anh những tín hiệu vui, những sự kiện nói lên ý chí quyết tâm, và sự đoàn kết một lòng một dạ của anh em mình cùng đồng bào tị nạn trong việc chống Cộng tại quê người và những âm mưu xâm nhập, lũng đoạn cộng đồng chúng ta của Cộng sản dưới nhiều hình thức. Hy vọng những tin này sẽ làm anh phấn khởi và tin tưởng hơn vào tập thể chúng ta. Trước đây có nhiều nhóm, nhiều mặt trận, phong trào thực hiện ước mơ giải phóng quê hương bằng võ trang cách mạng, nhưng không thành. Nhiều người bị bắt, bị kết án và tù đầy. Những người khác thì bỏ xác nơi rừng sâu, biên giới.

Kế tiếp là những cuộc đấu tranh chánh trị với các chiến dịch tố cáo bạo quyền Cộng sản qua vụ thuyền nhân, chuyển lửa về quê nhà, yểm trợ các phong trào đối kháng, đấu tranh đòi Tự do, Dân chủ và Nhân quyền cho đồng bào quốc nội. Bên cạnh đó còn có những hành động yêu nước dũng cảm, chống Cộng ngoạn mục như dùng máy bay về Sài Gòn thả truyền đơn, kêu gọi đồng bào đứng lên lật đổ bạo quyền, dùng xe ủi đất tấn công

vào tòa đại sứ Việt cộng ở Paris để treo cho được lá cờ chánh nghĩa quốc gia.

Trong khi đó thì Cộng sản ở đây cũng không vừa. Lợi dụng chế độ Tự do, Dân chủ và quyền tự do phát biểu có ghi trong hiến pháp của Mỹ ở tu chánh án thứ nhất, Trần Trường đem hình Hồ Chí Minh và cờ đỏ sao vàng treo trong cửa hiệu cho thuê băng nhạc của y tại Quận Cam, tiểu bang California để thăm dò phản ứng và thách thức cộng đồng người Việt hải ngoại. Đồng bào và chiến sĩ ta từ các nơi đổ về cũng dùng phương thức đấu tranh bất bạo động, biểu tình suốt 53 ngày đêm. Cuối cùng tên tai sai Cộng sản phải chịu thua, đành gỡ bỏ hình ảnh và biểu tượng của tội ác. Bản thân sự việc đã mang nhiều ý nghĩa, còn đối với quốc tế, đây là một thắng lợi vang dội của lý tưởng Quốc gia.

Một công trình có ý nghĩa đã được thực hiện tại công viên Tự do, thành phố West minster, thủ đô của người Việt tị nạn tiểu bang Cali. Đó là việc khánh thành tượng đài chiến sĩ Việt Mỹ ngày 27-04-03 lúc 11 giờ để ghi ơn các chiến sĩ VNCH và Hoa kỳ, những anh hùng đã hy sinh xương máu bảo vệ miền Nam tự do chống Cộng sản xâm lược. Trước đó là một cuộc tập hợp hơn 25 ngàn trong số 135 ngàn người Việt ở quận Cam đi biểu tình ủng hộ trong một thời điểm, là một tỉ lệ lớn kỷ lục

chưa từng có (tương đương 50 triệu trong số 270 triệu người Mỹ).

Hiện nay, ở nhiều quốc hội các tiểu bang cũng như ở các hội đồng thành phố, các quận hạt ở nước Mỹ đã ra nhiều nghị quyết, chánh thức công nhận lá cờ vàng ba sọc đỏ, là biểu tượng của khối người Việt hải ngoại. Các nghị quyết có tính pháp lý này không chỉ giới hạn trong ý nghĩa chiến thuật hay trong phạm vi địa phương mà còn ảnh hưởng vang dội vào từng con tim của mỗi người Việt Nam tại quê nhà và hải ngoại, cùng những người yêu chuộng Tự do, Dân chủ trên thế giới.

Thưa anh, người lính năm xưa.

Chắc chắn, càng ngày chúng ta càng nhìn thấy nhiều lá cờ vàng ba sọc đỏ bay phất phới ở nước Mỹ này, cũng như ở nơi nào có người Việt sinh sống. Đến ngày nào đó, chắc không lâu, mọi người chúng ta sẽ được chào lá quốc kỳ trên quê hương yêu dấu.

Chicago, đầu năm 2004.

Một sĩ quan QL. VNCH

Duy Nhân

Lỗi Tại Tôi Mọi Đàng

Cội Thông Già

Tác giả Cội Thông Già đã góp hai bài viết về nước Mỹ. Bút hiệu cũng như nhân vật xưng tôi cho thấy là một «ông», nhưng người viết là phụ nữ. Bà họ Phan, cho biết qua Mỹ năm 92 và hiện đang cư ngụ ở PA... và «thật không biết nói gì về mình cả». Sau đây là bài viết mới.

Người ta thường quan niệm rằng ngồi với cái key board thì tha hồ tự tung tự tác, chẳng ma nào nó thấy, muốn nói gì thì nói, muốn chửi ai thì chửi, muốn yêu ai thì yêu, yêu một lúc hai, ba, năm bảy người cũng không ngại vì có trời mà biết !

Chính tôi cũng đã từng nghĩ vậy nên khi lân la vào các web site tôi cũng khiêu chiến ì xèo, cũng yêu nhăng cuội tá lả, trong tay cặp một lúc hai, ba bóng hồng. Chát qua, chát lại, phone tới, phone lui, thơ thần đối đáp, thư tình búa la xua cho tới lúc tình cảm đậm mùi, các cô đòi gặp mặt thì tôi đánh bài chuẩn với một lí do hết sức tế nhị và chánh đáng «tôi chưa bao giờ nói yêu em, tình cảm tôi dành cho em, sự chăm sóc, quan tâm của tôi chỉ với tư cách là người anh, người bạn tri kỉ».

Tôi cứ ngỡ mọi chuyện rồi sẽ được êm xuôi bởi tôi đã làm tổn thương ai đâu ? Chưa có xơ múi gì thì đâu có phải là hại hay lọc lừa tình cảm chứ ? Ba cái nụ hôn trên nét, hôn gió, hôn qua phone, ba cái ái ân trên thơ, trên nhật kí, trên thư tình, trên phone thì đâu có xơ múi được gì mà bảo rằng là gian phu, dâm phụ, là ngoại tình, là phá gia can ?

Đây chỉ là thơ văn lãng mạn, tôi tự bào chữa như vậy cho đến khi sự việc vợ tôi bỏ đi xảy ra quá phũ phàng, quá nghiệt ngã tôi mới tự đâm ngực mà kêu lên «lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đàng».

Tôi bây giờ mới hiểu cái câu «không có lửa sao có khói»

OoO

Tôi quen và lấy Thục Nghi được mười năm. Chúng tôi đã có hai mặt con với nhau rất kháu khỉnh. Chuyện tình của chúng tôi kể ra thì cũng rất lạ lùng, ngẫu nhiên. Những ngày đầu mới quen, Thục Nghi thường gọi tôi bằng chú, chả là vì tôi lớn hơn nàng những 12 tuổi.

Những tháng ngày ấy thật buồn cười khi tôi thường thấy một con bé cà tàng, tôi nói cà tàng vì con bé ấy ăn bận rất cà tàng ! nó cứ cái quần jean cũ kĩ từ thời bảo

đại (tại quần made in Vietnam), cái áo cổ lá sen cổ lỗ sĩ. Hình như nó chỉ thích áo kiểu cổ này mà thôi vì tôi thấy ngày nào đến trường, nó cũng với chiếc áo cổ lá sen, chỉ là khác màu. Nó đến trường cứ vào đúng 3:30 chiều bằng lô ca chân, hì hì nghĩa là nó đi bộ. Tôi thật là thần phục vì bất kể mưa hay nắng, lạnh hay nóng, tuyết hay không tuyết nó vẫn thung thỉnh đi bộ. Trời nắng, mưa, hay tuyết nó cũng có cái dù che trên đầu. Trời mưa thì có thêm bộ áo mưa, còn trời lạnh thì có thêm cái áo khoác to thùng kín cổng cao tường.

Cũng đã có lần tôi tò mò leo đèo đi đằng sau lưng nó với mục đích muốn làm quen nhưng nhìn cái bản mặt lạnh lùng khó đâm đâm tôi lại không có hứng nữa.

OoO

Vậy mà tôi lại quen được nó rất tình cờ. Hôm ấy, tôi ra trước cổng trường đứng hút thuốc, trước mặt tôi vẫn có những chiếc xe của học sinh, xe taxi đến và dừng lại thả người.

Trời thì lạnh cóng, nhiệt độ xuống thấp quá, chỉ có 4 độ F, nếu không phải vì ghiền thuốc, tôi chẳng dại gì mà ra ngoài đây đứng tự dày dọ mình, vậy mà... con nhỏ đó nó tự dày dọ nó bằng cách lết bộ tới trường.

Tôi nói nó tự đày đoạ nó cũng không ngoa đâu. Bởi tại làm sao nó không chịu đi xe bus nếu như nói nó vẫn chưa biết lái xe hoặc giả chưa có tiền mua xe. Xe bus rẻ rẻ, trạm khắp mọi nơi, ngôi trường này cũng nằm ngay trạm xe bus, vậy thì không tự đày đoạ thì là gì ?

Hôm nay, tôi thấy nó bước vào cổng trường mà cứ bang bang đi, chả nhìn ai. Mà nhìn làm sao được khi cái miệng nó thì cắn cái quai của cái giỏ đi học, cái đầu nó phủ chặt một chiếc nón xù lông, hai tay nó đút vào áo khoác, nó sợ gió lạnh hắt vào mặt nên cứ cúi gầm mặt xuống đất như thể đi lùm bạc cắc vậy ! Làm sao mà nó thấy đường để mà đi ?

Chuyện gì tới cũng phải tới, chiếc xe thắng gấp tránh nó, còn nó hoảng hốt chạy băng ngang đường cho nhanh thì hơi ôi, đường đông đá, nó trơn một phát như trượt ba te, hai cái đầu gối nó chà trên mặt đường một khoảng dài, cái cặp nó rớt xuống văng viết cùng bạc cắc tung toé, cái cằm đập xuống đất mà tôi nhìn thấy còn phải rùng mình. Chứng kiến cảnh tượng đó, tôi hốt hải chạy ra đỡ nó dậy.

- Cô có sao không ?

Nó mím môi như thể nén cái đau rồi hỏi ngược lại tôi một câu mà đã khiến tôi sau đó phải chạy vô toilet soi

gương xem lại gương mặt già hóp của mình :

- Chú người việt hả ? vậy mà mấy lần gặp chú, cháu tưởng chú ba tàu !

Trời ơi, tàu là tàu được rồi, còn ba tàu, nghe có vẻ xác xược gì đâu ! Tôi lại vẫn câu hỏi cũ rằng :

- Cô có sao không ?

- Đứng dậy không nổi chú ơi, cái bàn tọa chắc là không xong rồi, lót kĩ vậy mà cũng bị bễ đứt, ông mê !

Tôi bật cười vì lời nói chuyện dân dã, bộp chát và tự nhiên của nó.

- Để tôi đỡ cô dậy, ông mê là gì vậy cô ?

- Là ê mông đó chú, sao chú chậm tiêu quá !

- Trời...

- Lუმ cặp và tiền cùng viết dùm cháu đi chú.

- Ủ, đây này, bây giờ vịn tay tôi mà đứng dậy nhé.

Nó đứng dậy vừa đi cà nhắc với tôi vừa xuýt xoa :

- Ui cha, đau cái bàn tọa quá, thiệt ông trời mắc dịch! gì mà lạnh quá không biết !

- Cô rửa ông trời coi chừng bị phạt đó.

- Bị rồi sợ gì nữa chú ?

- Vậy à, không sợ thiệt sao ? ừ, hồi nãy cô nói lót, mà lót cái gì vậy ?

- Thì lót hai cái quần đó chú, vậy mà té vẫn đau.

Tôi cười lớn :

- Thế cô lót mấy cái áo ?

- Năm cái chú !

- Trời đất, thảo nào cô trông giống cái khúc gỗ biết nhúc nhích, cô không thấy như thế là gò bó lắm sao ?

- Thấy chứ, nhưng còn hơn bị chết cồng.

- Nếu sợ chết cồng sao cô không đi xe bus ?

- Đứng đợi xe bus cũng bị chết cồng, chi bằng đi bộ cũng là dịp để tập thể dục, đỡ lo bệnh phì như... như chú !!

- Chà, cô cũng vui tánh đấy chứ ?

- Vui gì chú, sự thật là vậy mà, tại chú không cảm thấy chú đang bệnh phì thôi, chứ cháu là người ngoài,

thấy rõ lắm, chú nặng chắc cũng cỡ 180 lbs, như thế không phải phì sa ?» Chẳng chóng thì chầy cũng bị tăng xông máu, cao mỡ té cái đui đó chú ơi !

- Cô làm tôi có cảm tưởng cô đang là bác sĩ, cảnh cáo tôi vậy !

- Cháu nói điều tốt, có lợi cho sức khỏe, chú không cảm ơn thì thôi, không nói nữa.

Chúng tôi đang nhớn nhor độp chát thì ông trực trường gọi với :

- Nè, tụi bay có biết là chân tụi bay đang chảy máu nhỏ giọt tùm lum không ?

Tôi vội cúi xuống đất ngó, thì ra là máu thật, nhìn quanh quất, tôi phát hiện máu rỉ ra từ hai cái đầu gối của nó. Mèn ơi, vậy mà nó không biết đau gì cả. Tôi bảo :

- Đầu gối cô chảy máu rồi, phải vô phòng y tá băng bó lại thôi.

- Con bà nó, sao hôm nay xui quá không biết ? đúng là đi không coi ngày.

Tôi nhìn sững nó :

- Cô có cảm giác đau không ?

- Lạnh quá, cảm gì nổi mà cảm chú !

Hai cái đầu gối nó được băng bó mà tôi không được nhìn coi nó bị rách đến cỡ nào vì nó bắt tôi chỉ có quyền đứng ngoài mà không được vào trong lúc y tá làm nhiệm vụ. Cái lỗ rách của hai chiếc quần toang hoác khiến tôi cũng có thể hình dung vết trầy to lắm chứ chẳng chơi.

Vậy là tôi đã làm quen nó, biết nó tên Thục Nghi, mới qua Mỹ và còn đang đi học ESL. Tôi lúc ấy đang thất nghiệp, nhàn rỗi nên tôi cấp sách đến trường để có cơm ăn thêm hai năm thất nghiệp nữa. Khi tôi bảo với nó điều này, nó tỉnh bơ chửi xỏ :

- Nếu ai cũng như chú thì nước Mỹ chắc rồi cũng như Việt nam, toàn những phường tính lợi về phần mình mà không chịu thấy bao nhiêu cảnh lam lũ khác.

Tôi nghe tự ái, nghe nhột, cái con nhỏ này lão thật đấy, nó xỏ xiên tôi mà chẳng hề ngại tôi sẽ giận, ừ, tôi với nó là người dung, giận hay không đâu có ăn nhậu gì được. Tôi nghĩ vậy nhưng cũng tránh mặt nó, cứ ngại ngại nó sẽ xỏ xiên nếu như biết thêm chút ít gì về tôi.

Tôi là ma cũ ở ngôi trường cộng đồng này, tôi ở Mỹ cũng đã chục năm hơn nên từ đường xá, lề luật cũng như kinh nghiệm sống ở đây tôi đương nhiên là rành

hơn nó, vậy mà nó chưa hề mở miệng nhờ vả tôi điều gì. Tiếng Anh của nó, theo tôi nhìn thấy thì đa số xài động từ tu quơ, nghĩa là quơ tới quơ lui, quơ cho tới khi người đối diện thở phào là đã hiểu thì nó mới toét miệng cười rạng rỡ.

Nó chẳng đẹp, đen đũi như cột nhà cháy dù cái tên cũng thơ mộng lắm ! Có lẽ, nó chỉ có đôi mắt là thơ mộng mà thôi. Người ta bảo :

«nước da nâu nhìn lâu muốn cắn
Nước da trắng trắng nhìn lâu muốn hôn»

Nhưng tôi thì chỉ thấy

«nước da nâu nâu nhìn lâu muốn... gây lộn !!»

Tại nó hay kiếm chuyện bất hòa với tôi quá. Này nhé, tôi vừa mở miệng rủ nó đi họp cộng đồng người Việt để tham dự nhóm văn nghệ giới trẻ thì nó đã đái cái miệng ra rằng :

- Cháu không có ở không mà làm chuyện rồi hơi đau chú.

- Là chuyện lành mạnh mà, văn nghệ duy trì ngôn ngữ Việt.

- Duy trì cái mốc xì, cháu có coi một bận rồi, đàn hát um xùm, nhảy tung tung như khi, bày ra để ăn nhậu chứ có thấy duy trì cái giống gì ? Nếu có duy trì, chắc là duy trì mấy câu chữ thề cho nó khỏi mất gốc hoặc duy trì thói ăn nhậu mà thôi.

Tôi giận thiệt nên băng đi một thời gian, tôi không nói chuyện với nó, gặp nhau cũng chỉ chào cho có lệ. Nó cũng chẳng lấy làm hối hận gì, vẫn đứng vững cuộc bộ đến trường hàng ngày, vẫn rời lớp lúc 10 giờ 30 tối. Tôi thăm thán phục nó bởi sau khi điều tra, tôi biết nó lấy tới ba lớp một term, nghĩa là hơn cả full time dù nó chỉ đến trường có nửa ngày. Chẳng bù cho tôi, suốt ngày ở trường mà cũng chỉ lấy ba lớp ! Mỗi lần thán phục nó, tôi thường tự an ủi mình

«Chắc nó toàn lấy lớp ESL và Toán toàn số nên dễ dàng, vả lại, nó không tham gia những phong trào cho cộng đồng người Việt như tôi nên rảnh rỗi hơn».

OoO

Băng đi ba tháng hè, tôi đi làm part time nên không đến trường, vả lại mùa hè là mùa enjoy, mùa for fun, ai mà có đủ nghị lực để đến trường chứ ? Rồi cái kiểu học tàng tàng ăn tiền thất nghiệp là chủ yếu như tôi nữa, đâu cần phải chăm chỉ đến trường ?

Ngày đầu tiên tôi quay lại ngôi trường chán ngắt, tôi đi tìm tên mình trong cái danh sách dán ngoài cửa lớp cho lớp toán thống kê, tôi chưng hửng vì có tên nó. Chà, chùi ghê nhỉ, dám mò vào lớp này khi mà mới ngót nghét ở Mỹ hơn sáu tháng ! tôi khoái chí «Phen này, thế nào nó cũng phải lạy lục nhờ cậy tôi vì loại toán này không phải chỉ toàn là con số ! «

Tôi lần qua lớp Bio của tôi thì «mẹ kiếp» cũng có tên nó !

Tôi nghe cục tụt ái chạy lên tới cần cổ, con nhỏ này đúng là điếc không sợ súng, tiếng Anh như dờ như hạch mà dám bò vô mấy cái lớp loằng ngoằng chữ như vậy !

Bỗng dưng, tôi nôn nao chờ tới giờ vào lớp kinh khủng.

Chờ mãi rồi cũng tới, nó vẫn cái cặp, đúng ra là cái giỏ xách, vẫn cái áo cổ lá sen hồi sáu tháng trước, vẫn cái quần jean bạc màu, khác chẳng là tháng này chỉ là đầu tháng chín, trời còn chưa lạnh nên nó không trang bị những năm lớp áo quần, thành thử nhìn nó có chút xiu. Còn có một điều lạ nữa là nó trông trắng ra (đúng ra là sau mùa hè phải đen hơn mới phải). Tôi thầm nhủ «Thì ra chỉ hơn sáu tháng thôi nó đã nhả phèn rồi ! mái tóc nó hình như cũng không còn chẻ năm chẻ bảy nữa,

trông tha thuột, óng ả ra dáng con gái hơn chứ không phải cằn cỗi khó ưa như thuở nọ». Gặp nó, tôi chào :

- Hi cô, không gặp mấy tháng trông cô lạ quá.

- Lạ gì đâu chú ơi, trắng thì nói trắng, quanh co làm gì cho mệt !

Trời mẹ ơi, nó lại đốp chát rồi ! Tôi chắt lưỡi dậm ngang hông luôn :

- Ủ, cô nhả phèn trông cũng ra dáng đàn bà chứ không như...

- Bà chẳng phải không chú ?

- Cô thiệt đoán như thần.

- Đâu có đoán, bà chẳng thật đó mà. Ở nhà cháu là bà chẳng con của gia đình mà lì ! Hôm nay cháu học chung với chú, để rồi chú coi, cháu chẳng lừa lăm.

- Tôi xem rồi, chần ăn trăn quần nuột không vô.

- Vậy là chú thông minh đấy.

- Tôi thông minh là dĩ nhiên rồi.

- Thông minh đột xuất thôi chú.

- Trời, ý cô là...

- Thông minh đột xuất ngu thường trực đó chú.

Tôi giận thiệt, con nhỏ này quá đáng mà, không biết kiếp trước tôi có hận thù gì nó không mà nó chơi tôi sát ván vậy không biết. Tôi làm mặt nghiêm :

- Cô nhỏ hơn tôi, gọi tôi bằng chú mà cô đối đáp như vậy, cô không thấy là cô hỗn lắm sao ?

- Oh, vậy chú đã công nhận là chú già rồi ư ? Tại thấy chú cứ cố tình phô trương rằng chú trẻ, chú hăng hái, ga lăng nên cháu muốn để chú thấy rằng chú không còn trẻ nữa.

- Tôi đã làm gì mà cô bảo rằng tôi phô trương ?

- Thôi, cháu không nói, nói ra lại khiến chú nổi cơn, mình nên ít nói chuyện để bớt tranh luận chú ạ ! Tánh cháu hay kê, móc, đốp chát, không hợp với tánh ngọt ngào ngây tạo của chú đâu.

Nói rồi nó quày quả vào lớp, cứ như thể nó chẳng hề quen tôi.

Cái vẻ ương ương ngạnh ngạnh, ngang ngang tàng tàng của nó càng làm cho tôi bức tức. Tò mò, tôi hạ quyết tâm rằng phải cua được nó và mần thịt nó luôn

cho bõ ghét.

Tôi bắt đầu phác họa chiến thuật của nó. Biết nó mê học, biết nó cầu tiến và biết nó bướng bỉnh nên tôi phải dùng biện pháp «gây ông đập lưng ông». Nghĩa là tôi phải học thật ngầu về những môn mà nó thích, nó am tường. Tôi dày công nghiên cứu, tìm hiểu sở thích cũng như hoàn cảnh của nó để làm bàn đạp tấn công nó. Tôi phải thâm công nhận nó có lòng nhẫn nại thứ thiệt, có chí hơn cả một thằng đàn ông hơn ba mươi như tôi.

Trải qua chiều dài ba tháng học chung, tôi nhìn thấy yếu điểm về ngôn ngữ của nó nhưng nó lại khắc phục rất khổ sở bằng sự miệt mài. Tôi học tà tà còn nó thì học rất vất vả, nhiều khi tôi rất muốn giúp nó nhưng thấy vẻ mặt bơ bơ, dửng dưng, khinh khỉnh của nó đến phát ghét nên tôi mặc kệ.

Trái lại tôi lại bị lạm cá tánh cầu tiến của nó, tôi thấy nhột khi nó có vẻ khinh tôi là tầng lớp ăn bám, moi móc tiền của chính phủ nên tôi đã xin đi làm full time.

Vì muốn nó tâm phục khẩu phục nên tôi cũng bù đầu bù cổ mà học, cũng phải lấy ba lớp giống như nó và cũng đổi ngành học cho gần giống với nó. Cũng may là tôi xin được việc ở cái hãng mà nó chịu trả tiền cho tôi đi học chứ không tôi chắc mắc nợ đến chết cũng chẳng

trả xong ! (tôi ăn xài thế kia, ga lăng chịu chơi thế kia thì làm gì mà không mắc nợ !)

Nó quả là một con nhỏ không dễ nuốt, con cá ương ngạnh không dễ mắc câu như bao con cá mà tôi câu trước kia. Nó càng ngang ngạnh ương bướng thì tôi càng kiên nhẫn và nung nấu ý nguyện phục thù, tôi cứ say men chiến thắng, cứ hình dung ra có một ngày nó đem lòng oán hận, bẽ bàng vì mục đích của tôi khiến tôi cứ khoái chí, vĩnh rầu và tưởng thưởng cho mình hết chai bia này tới chai bia khác. Biết nó chúa ghét đàn ông nhậu nhẹt nên tôi bao giờ cũng đóng vai một con nai tơ, con nai đạo đức đã phá mấy cái chuyện bia bưng.

Nó có khôn đàng trời thì cũng có điều sơ hở, đây là nó ít giao thiệp, ít ra đường. Vương quốc của nó theo lời kể và theo tôi điều tra thì chỉ là cái phòng trên lầu ba, mùa hè thì nóng như lửa mà nó tài thật, nóng vậy mà tiết kiệm không chịu xài máy lạnh, nó cứ bảo :

- Việt nam cũng nóng, quen rồi.

Mùa đông thì trên cao, dù có heat cũng vẫn lạnh hơn ở dưới. Ngoài giờ đi làm, đi học hoặc việc nhà việc cửa, còn lại nó tu tại nơi ấy, chung thủy không bao giờ đổi dời. Ấy nhờ vậy mà nó học giỏi, số điểm bao giờ cũng suýt soát tôi chứ chẳng thua bao nhiêu. Con gái như nó

vậy là giỏi lắm, mấy ai được thế đâu ? Thời buổi điện tử này con gái mười ba tuổi đã có bầu, còn nó chắc cũng đã hăm ba mà vẫn chưa có bạn trai đấy ! Người ta thì lấy thế làm buồn nhưng nó thì tuyệt đối không. Nó luôn trang bị, phòng thủ cho mình một vòng rào lô cốt vững chắc bằng cái giọng đốp chát, bằng thái độ khinh khỉnh có nhuốm màu xác xược

OoO

Người ta bảo kiên nhẫn là mẹ thành công. Ngày nó ra trường hai năm cũng chính là ngày nó nhận lời đi chơi cùng tôi với tính cách là bồ bịch.

Cũng gần hai năm chứ ít ỏi gì ? Nó vẫn không thể phát hiện ra mưu đồ của tôi mà ngược lại đã chịu đèn tôi rồi. Bằng chứng là nó đã không gọi tôi bằng chú mà chuyển tông gọi là anh. Nó thố lộ rằng nó cảm thấy tôi cũng không tệ, rằng tôi cũng chịu khó cầu tiến và rất có duyên.

Viễn cảnh tôi vẽ ra trong ngày đi chơi ấy thật lãng mạn, thật trữ tình, tôi còn giả vờ mang cuốn vở có vài bài thơ tình mà tôi chà được trong web site để chộ nó là do chính tôi sáng tác. Nó có vẻ xúc động lắm.

Món quà tôi trao nó hôm ấy là chiếc nhẫn hột xoàn Mỹ mà người ta bảo là hột giả, song cũng chiếu lấp lánh như ai. Tôi làm như thể chính thức cầu hôn nó nhưng nó từ chối nhận món quà và cũng an ủi tôi rằng :

- Bao giờ anh học xong rồi mới tính mấy cái chuyện này.

Tôi cut hứng song cũng mừng thầm vì nếu nó nhận quà rồi đem đi khoe tùm lum khiến có người phát hiện ra hột xoàn giả thì công tôi sẽ trở nên công cốc.

Tôi lại phải mài kinh luyện sử, mặt khác vẫn cứ cố gắng chịu đựng làm vui lòng nó. Có đôi lúc tôi thấy nó cũng đáng yêu chứ không phải đốp chát hay xỏ xiên như ngày xưa.

Chuyện sẽ rất boring nếu như cái cơ hội ngàn năm một thuở không ập đến bất ngờ vào buổi tối hôm ấy.

Lớp học nó bị cancel, em trai nó lại đi làm không thể ra đón nó về như thường nhật, nó chạnh nghĩ đến tôi và gọi cho tôi. Quen biết nhau hai năm chứ đây chỉ là lần thứ nhất tôi chờ nó về vào buổi tối. Trời mưa tầm tã, tôi nảy ra kế hoạch màn thịt nó nên tôi giả vờ bảo phải ghé nhà lấy thẻ để đi làm luôn (vì tôi làm ca ba). Tôi dụ nó vào nhà tôi uống li nước, tiện thể vô cho biết nhà. Có lẽ

tôi trời, nó cũng sợ ở ngoài xe chờ đợi tôi kiểm thẻ nên theo tôi vào nhà, uống li nước xong tôi cứ giả vờ quên trước, quên sau, cứ cố tình đụng chạm nó và còn mạnh dạn vòng tay qua ôm eo nó.

Con nhỏ quả thật chưa gần ai bao giờ nên giật bắn mình khi tôi ôm eo. Thấy nó không phản ứng khó chịu thì tôi chắc mẩm thuốc đã ngấm, tôi mạnh dạn hơn nữa, ôm nó và đặt một nụ hôn lên môi. Nó líu quíu tay chân, rồi thì run bần bật trong vòng tay tôi.

Có lẽ chưa bao giờ tôi thấy thỏa mãn như hôm đó dù tôi đã va chạm xác thịt với khá nhiều đàn bà. Đơn giản vì nó còn trinh. Người ta bảo vớ được gái còn trinh thì hên lắm ! Tôi thì rạng rỡ, còn nó thì thút thít khóc, nhìn nó lã chã nước mắt, tôi an ủi :

- Có gì đâu mà em phải buồn, trước sau gì mình cũng đám cưới mà

- Nhưng chắc chắn sẽ không hạnh phúc vì anh sẽ khinh em.

Tôi cười khẩy trong lòng «khinh gì mà khinh, thời nay con gái có đứa nào còn trinh đâu ? Mà có lấy nhau đâu mà khinh» nhưng vẫn dỗi dằn lấy lệ.

- Thôi em, đừng có nói vậy, em có cho ai đâu mà anh khinh ?

Dỗ mãi rồi nó cũng nín, tôi đưa nó về và chẳng mấy may suy nghĩ gì. Có lẽ ghét của nào trời trao của đó, tôi chỉ là mần thịt nó để thỏa mãn cái cục tự ái, để trả thù cái vè kênh kênh, ba gai hách dịch của nó thôi, đâu có ngờ... tôi đánh bài chuồn hơn một tháng để rồi vô tình gặp lại nó với gương mặt lo âu, hốt hoảng :

- Anh đi đâu mà em kiếm hoài không gặp... hichichic em có thai rồi.

Tôi sửng sốt, không lẽ nào lại xui đến như vậy ?

- Em có chắc không ?

- Thì em không có kinh, vậy không phải là có thai hay sao ?

- Chắc có sự cố, đi mua que thử đi, nếu có thì mình bỏ.

- Anh nói gì ? phá thai hả ? anh không thấy đó là điều tàn nhẫn vô nhân đạo sao ?

- Em à, mình nên thực tế chút, chưa có đám cưới em không sợ người ta dị nghị sao ? Với lại học chưa xong, biết lấy gì mà nuôi con ?

- Nếu anh không nhận nó thì thôi, coi như tôi chưa hề quen anh, đồ tôi !!

Nó quày quả bỏ đi để lại tôi chung hững, nó cũng không quên ném tia nhìn khinh bỉ cho tôi. Cái tia nhìn đó đã ám ảnh tôi một dạo để rồi tôi phải chạy đôn chạy đáo đi kiếm nó và năn nỉ làm đám cưới.

Cuối cùng thì nó cũng tha thứ cho tôi, chấp nhận làm vợ tôi. Một buổi tiệc nho nhỏ được bày ra. Trong ánh mắt nó luôn nhuốm một nỗi buồn bởi đám cưới này không ai trong gia đình nó chấp nhận cả. Nó chịu tai tiếng chứ nhất định không phá thai. Nó bỏ học để chỉ bươn chải lo kiếm tiền cho tôi đường hoàng đi học.

Chín tháng sau, nó sanh một thằng con trai kháu khỉnh giống tôi như tạc. Tôi chẳng buồn, chẳng vui, chỉ thấy tiếc đời sống tự do ngày xưa nên tôi cứ tìm dịp để xỏ lồng. Ban đầu nó còn khóc lóc năn nỉ ỉ ôi nhưng từ từ nó bỏ hẳn, có lẽ vì không còn nước mắt để khóc cho tôi.

Nó bắt đầu đi học lại khi tôi đã tốt nghiệp. Tôi cứ cười khẩy vì chẳng bao giờ tôi lại tin là nó có đủ kiên nhẫn để mà theo tiếp khi mà bề bộn con cái, công việc như thế này ! Đàn bà mà, làm gì có chí lớn như đàn ông. Thế nhưng nó vẫn cứ âm thầm đi học dù đang vác cái bụng bầu to tướng của đứa thứ hai. Tôi thì vẫn cứ mãi

mê gõ lóc cóc chít chát với mấy cô nhân tình hờ trên đất ảo.

Có đôi khi thầy cô nó gọi phone tới kiểm nó để thông báo điểm làm tôi giật mình. Có lộn không đây ? Nó mà học giỏi vậy sao ? Tôi bảo :

- Mà coi lại xem có chắm lộn không chứ vợ tao ở nhà đâu thấy học hành gì ? Công việc của nó ngập tới mũi đó.

- Vợ mà học rất giỏi, lẽ ra mà phải hãnh diện vì điều này.

Tôi đâm ra nghi ngờ nó... không lẽ nó thực giỏi hay sao ? Kiểm chứng lại từ khi tôi quen nó rồi lấy nó, cũng có đôi lúc tôi thầm phục khả năng chịu đựng của nó chứ như người khác chắc họ bỏ tôi từ tám kiếp rồi. Thực ra nếu nó bỏ tôi, tôi cũng chẳng có gì làm buồn vì tôi vốn không yêu nó. Thấy nó mang bầu thì tôi đành phải cưới thôi, dẫu sao tôi cũng là cha đứa nhỏ, tôi đường đường là một kỹ sư, không lẽ lại đi mang cái tai tiếng là phụ rầy hay đánh bài chuồn ?

Tôi cũng mặc kệ sự việc, cứ hàng ngày vui vẻ lên Net gõ lóc cóc, làm vài bài thơ lãng mạn, thả những lời ngọt ngào cho mấy cô nàng cũng lãng mạn giống như tôi qua

phone. Rồi tôi quen một ả, xem hình thì không bắt mắt lắm nhưng cái giọng ỏn ẻn ngọt ngào miền nam của cô ta thì thật sự thu hút tôi.

Quen nhau được hơn ba tháng thì tôi quyết định đi gặp mặt cô. Cứ ngỡ rằng cô còn chưa mang gông, ai dè khi gặp nhau tôi mới vô tình biết được cô cũng đã có chồng. Một chút thất vọng len vào lòng nhưng khi nghe cô chê anh chồng cù lần, cục mịch chẳng biết lắng mạn thơ thần tình tứ thì tôi cùng bùi tai. Chúng tôi đi chơi thật vui vẻ, tôi còn xớ mui được chút đỉnh nên cũng không đến nỗi lố lã chiếc vé máy bay.

Chuyện ấy tưởng êm xuôi nhưng không dè nó lại biết, kệt nổi nó biết mà lại không phản ứng gì.

Nó âm thầm mang bầu, âm thầm lo cho con cái, âm thầm đến trường chẳng hề kêu ca hay thở vắn than dài. Nó cũng bỏ mặc tôi với những thú vui trên nét cho tới khi tôi mang tai tiếng cùng mình là gian phu dâm phụ với đàn bà có chồng thì nó bắt đầu lên tiếng :

- Ông không cảm thấy xấu hổ khi cứ bám theo người ta dù biết người ta có chồng sờ sờ ra đó hay sao ?

- Bà nói gì ? tôi thơ thần thôi, có làm gì đâu ?

- Ông đừng tưởng trên Net không ai biết ai mà làm trời, ông lúc nào cũng đi theo nó như hình với bóng, còn tặng thơ ngả ngón, người ta chửi ông bám váy đàn bà đầy dẫy lên kia, có ngày chồng nó cho ăn đạn thì sáng mắt ra.

- Thì ra là bà ghen.

- Tôi mà thèm ghen ? Tôi chỉ thấy xấu hổ khi chồng nó gọi lại đây để kiểm ông chửi mà thôi.

- Làm sao chồng nó biết mà gọi ?

- Đi đêm thì cũng có ngày gặp ma, nó dấu chồng nó được bao lâu khi mà ngày nào cũng tò tí, trò chuyện qua phone hết thằng này đến thằng nọ, rồi còn viết thư tình, nhật kí, làm thơ mùi mẫn trên nét nữa. Thằng chồng dù có mù nhưng cũng đâu có điếc, đâu có mắt trí đến độ không biết vợ mình đang làm trò khi. Cũng giống như ông vậy, đầu hai thứ tóc, con cái sờ sờ ra đó mà cứ lên Net ngả ngón. Ông mặt dày chớ tôi với các con không dày mặt giống ông đâu.

- Bà có tin là tôi sẽ cho bà ăn bạt tai với cái kiểu xỏ xiên của bà không ?

- Ông dám ? Nếu ông mê nó như vậy sao không chịu kí đơn li dị của tôi mà cuốn gói theo nó đi. Nó mà thương

ông thì tôi đi đầu xuống đất, bộ ông tưởng ông là người tình của nó hả ? Nó chỉ lợi dụng ông thôi, chơi cho vui chứ ngữ ông làm sao bằng thằng Vĩnh mà đèo bông.

- Bà nói gì ? bà cũng biết thằng Vĩnh ?

- Ai mà không biết ? buồn cười quá đi !

Tôi giật bản mình, trời đất, không lẽ tẩy của tôi đã bị lộ ? không lẽ tôi bị con nhỏ đó chơi xỏ, mặt tôi từ đỏ quay sang xanh. Tôi cố trấn tĩnh mình nhưng trái tim cứ bình bịch, bình bịch. Dẫu gì tôi cũng là dân có học thức, bây giờ mang cái tiếng gian phu với người ta, lại còn bị làm bức bình phong cho kẻ khác thì cùng bề mặt lắm.

Nghĩ thế tôi vạch kế hoạch đánh bài chuồn tiếp tục. Tôi dõ giọng ngọt ngào năn nỉ Thực Nghi tha thứ và hết sức nuông chiều vợ nhưng dường như nó cũng chỉ là lấy lệ với tôi mà thôi. Thấy thái độ dửng dưng của nó tôi đâm cáu, dường như trong mắt nó chỉ có hai đứa con, còn tôi thì chẳng có công cán gì. Bộ ở trên trời rơi xuống cho nó hai đứa con kháu khỉnh như vậy sao ?

Tôi lại tiếp tục mở trò chơi mới bên một web mới, rồi cũng tha hồ tự tung, tự tác để rồi một buổi chiều mùa hè, khi tôi vác cặp táp đi làm về nhà thì căn nhà của tôi trống lóc không nghi ngút khói đồ ăn, không tiếng cười

đùa của mấy mẹ con nó, không tiếng ê a đọc bài của thằng lớn.

Đảo mắt vào các phòng, tôi thấy trống trơn. Tiếng o o của cái máy còm piu tờ vẫn đều đều, tôi rà con chuột, màn hình nổi lên với hộp thư của tôi trong Yahoo. Trời ơi, sao ai lại biết pass word của tôi mà mở ra thế này ? Bao nhiêu thư tình của các nàng gửi cho tôi và những thư tôi gửi lại bị phơi ra hết. Chắc chắn vợ tôi đã đọc được và đã bỏ đi...

Tôi còn cố an ủi «thôi kệ, nó bỏ đi rồi thì đời sống tôi sẽ được tự do hơn, lên net khỏi bị mang tiếng là có vợ rồi mà còn trơ trên đi thả dê».

Chỉ có điều niềm vui của tôi chưa được mấy ngày vui vẻ thì có những cú phone gọi tới mà tôi đứng cả tim vì toàn là những cú phone hăm he, đe dọa của các đảng ông chồng, rồi thì những cú phone than khóc tỉ tê của mấy cô bồ tôi nữa... Tôi đâm ớn.

Đầu tuần, theo thông lệ tôi vào hăng, xếp gọi tôi lên bảo tôi đọc mấy cái thư. Xem lướt qua, tôi tá hỏa tam tinh, rồi thì boss còn bảo có nhiều cú phone gọi đến office của tôi và vô tình người sát bên bốc lên và nghe được những điều tố cáo về tôi. Họ học lại với boss. Giọng xếp tôi cứ đều đều còn tôi thì thót cả ruột gan.

Bị cảnh cáo lần đó tôi tổn. Net tưởng rằng ảo mà chẳng ảo tí nào. tôi đã bắt đầu thấy cô đơn. Vào hăng tôi bị người ta ném cho những tia nhìn khinh bỉ, về nhà, tôi lại bị ám ảnh tia nhìn của Thục Nghi ngày xưa. Tôi thấy thấm thía một bài học, muốn làm lại tất cả nhưng mà điều tôi mong mỗi nhất là sự tha thứ của vợ tôi. Tôi cứ thầm thì «Thục Nghi ơi, em và con đang ở đâu ? hãy tha thứ cho anh».

Tôi nhờ người quen viết bài viết này trên Net, hy vọng nếu vợ tôi đọc được, xin hãy quay trở về và tha thứ cho tôi.

Cội Thông Già

Tìm Hiểu Về Banh Cà Na (Football)

Trần Quốc Sỹ

Tác giả sinh năm 1952 tại Nam Định, theo bố mẹ di cư vào Nam đầu năm 1955. Gia nhập Không Quân đầu năm 1971, du học Hoa Kỳ năm 72. Sau khi mãn khóa trở về, đã phục vụ cho xưởng Vô Tuyến Đặc Biệt (Bravo) thuộc Sư Đoàn 5 Không Quân cho đến khi rời Việt Nam tháng 4 năm 75. Hiện là một kỹ sư điện toán, định cư tại thành phố Huntington Beach, California, Trần Quốc Sỹ đã góp nhiều bài viết và được trao tặng giải thưởng viết về nước Mỹ.

Trên trang thể thao của tờ Viet Mercury, anh Nguyễn Văn Khanh đã viết đoạn mở đầu trong bài «Người Việt mê banh cà na» mà tác giả xin được trích đoạn để làm đoạn mở đầu cho bài viết này.

«Có thể nói hầu hết những ai từng sống ở miền Nam Việt Nam trước 1975, football không phải là một môn thể thao xa lạ. Hầu như cuối tuần nào khi vãn đài truyền hình Mỹ (băng tần số 11) đều thấy các cầu thủ môn «banh bầu dục» húc nhau. Có người còn nói đùa là môn này lạ quá - và trông có vẻ tục tĩu - vì «có một thằng chuyên môn đứng đằng sau... sờ đít thằng đằng trước».

Lạ hơn nữa là cứ chừng mười, mười lăm giây đồng hồ lại thấy ngưng, cầu thủ hai bên đè nhau trên sân cỏ và sau đó cả đám cầu thủ chụm đầu vào bàn tính với nhau. Bàn tính gì thì không ai biết, nhưng năm mười giây sau đó lại thấy chụm đầu... bàn tiếp, và lại thấy cảnh «thằng đứng đằng sau sờ đít thằng đằng trước». Rồi cảnh cả đám đè chồng lên nhau lại xảy ra.

Quen thuộc thì quả là có quen thuộc, nhưng hiểu «luật chơi» thì hầu như chẳng mấy ai hiểu. Mặc dù binh sĩ Hoa Kỳ lúc đó đồn trú ở miền Nam có lúc lên đến cả trăm ngàn người, nhưng chắc cũng chẳng mấy ai nghĩ đến chuyện hỏi mấy ông bạn đồng minh xem môn này chơi như thế nào, tại sao trông không hấp dẫn như môn «túc cầu» mà cuối tuần nào cũng thấy chiếu trên T.V.

Riêng những người có dịp học thêm tiếng Anh ở Hội Việt Mỹ thì may mắn được Ông Thầy hay Bà Cô nói cho biết môn «banh bầu dục» tiếng Mỹ gọi là football, còn «football» mà học trò trung học ở Việt Nam vẫn thường hiểu - có nghĩa là đá banh - thì tiếng Mỹ lại gọi là «soccer».

Càng học càng thấy lạ, vì rõ ràng xem môn banh bầu dục Mỹ thấy cầu thủ cầm banh chạy, hoặc dùng tay «chơi» banh cho đồng đội, chẳng hề thấy thằng nào dùng chân đá cả mà lại gọi là... «foot» ball. Đúng là

một môn thể thao... lạ lùng, từ lối chơi cho đến tên gọi.

Đến năm 1975 khi cùng đoàn người vượt biên sang Hoa Kỳ xin tỵ nạn, hầu như không mấy ai trong chúng ta «dám» nghĩ sẽ có ngày môn thể thao lạ lùng đó sẽ trở thành «một phần đời sống» của tập thể người tỵ nạn Việt Nam. Hồi mới chân ướt chân ráo sang đây chỉ ước mơ làm sao xem được một trận banh «bóng tròn» cho ra hồn, những ngày đầu gặp nhau vẫn thường hay nhắc đến Rạng, Lực 2, Vinh, Ngôn, Cù Sinh, Cù Hè, v.v... hay sang hơn tí nữa thì nói đến Pelé hoặc Platini.

Cũng không ai trong chúng ta «dám nghĩ» sẽ có ngày vào sở làm với khuôn mặt buồn hiu vì hôm trước «hội nhà» thua đau thua đốn. (Hội nhà đây có nghĩa là hội football ở thành phố mình cư ngụ, hội banh của trường đại học mình đã từng có thời mài đũng quần, hoặc là hội mà mình ủng hộ).

Và có lẽ cũng không ai «dám nghĩ» là có ngày, «không xem đá banh được nữa vì chậm chạp quá, tỷ số chẳng bao nhiêu, không hào hứng gì cả».

Tất cả bây giờ đã được dành cho football, cho môn «banh cà na» rất quen thuộc của tập thể người Mỹ gốc Việt».

Đoạn mở đầu bài viết của anh Nguyễn Văn Khanh đã cho chúng ta một ý niệm căn bản, một lối nhìn của người Việt về môn thể thao lạ kỳ này.

Phần lớn những người Việt thuộc thế hệ trước, những người Việt mới định cư tại xứ sở này, không thích môn football lắm một phần vì họ đã quen xem bóng tròn (soccer) và một phần vì họ không hiểu luật lệ và cách chơi của môn banh cà na (football). Trái lại, những người trẻ thuộc thế hệ sau này, những người sanh ra hoặc lớn lên tại Mỹ thì lại mê football còn hơn mê bạn gái.

Tôi có một người bạn rất mê banh cà na, cuối tuần nào anh cũng bỏ trốn ngày Chủ Nhật để theo dõi các trận đấu trên TV. Anh mê đã đành, anh còn huấn luyện cho bà xã anh hiểu và xem football nữa. Kết quả, chị cũng mê như anh. Không những chị biết rành luật lệ, cách chơi mà chị còn thuộc lòng từng tên cầu thủ cho đến chiến thuật và đấu pháp của từng đội.

Đối với những người mê banh cà na, so với bóng tròn, banh cà na hấp dẫn hơn nhiều. Hấp dẫn vì banh cà na chơi với mức độ nhanh hơn, mạnh bạo hơn, với những đấu pháp thần kỳ hơn của từng đội, hồi hộp hơn với tài ném banh chính xác của những chàng quarterback hay tài bắt banh tuyệt vời của những chàng wide-receivers.

Thêm vào đó, football là một môn thể thao dùng cả thể lực lẫn trí lực. Sự thắng hay bại đặt căn bản trên sự tính toán, hợp sức, hợp lực của toàn đội, từ cách chuyên viên phân tích cho đến huấn luyện viên, chứ không chỉ dựa vào tài nghệ của một cá nhân nào, như tác giả Nguyễn Văn Khanh đã viết :

«Với những người «biết» xem «football», đây quả là một môn thể thao hấp dẫn. Tinh thần đồng đội «cực kỳ» cao, mỗi cầu thủ có thể ví như «một chiến sĩ can trường» ở tuyến đầu đối địch, có một vai trò riêng và phải chiến đấu «tận tình». Tận tình không thôi vẫn chưa đủ, còn phải «nhịp nhàng» nữa mới mong đem lại chiến thắng».

Với kiến thức hạn hẹp, tác giả chỉ xin trình bày một vài nét căn bản về môn banh cà-na này, hầu giúp các quý vị độc giả nào chưa quen, có thể hiểu được phần nào về luật lệ và cách chơi của nó. Môn football đối với một người không biết có thể rất rắc rối, phức tạp, nhưng thật ra, luật chơi căn bản của nó rất giản dị. Chỉ cần xem vài trận là bạn có thể hiểu và có thể trở thành thợ «bàn» được rồi. Sau đây là những điều căn bản về môn football mà một người chưa quen với môn thể thao này cần biết. Xin nhớ nhiều luật lệ trong bài viết này chỉ áp dụng cho đội banh nhà nghề (NFL). Các đội banh

trung học, đại học, hoặc những đội banh cà na khác sẽ có những luật lệ khác chi phối.

Sân chơi :

Sân chơi của môn banh cà-na dài 100 yards, chia làm 20 phần mỗi phần 5 yards, được đánh dấu bằng 19 vạch dài màu trắng theo chiều ngang của sân. Giữa những vạch dài là bốn hàng vạch ngắn, mỗi hàng 4 vạch cách nhau 1 yard. Phần cuối cùng ở mỗi cuối sân được gọi là end-zone (vùng cấm địa), có chiều dài 10 yards, thường thì được sọc chéo màu đỏ và được ngăn cách bởi một vạch trắng dài gọi là đường cấm địa (goal line). Cuối vùng cấm địa (end-zone) là vạch cuối (end line), sau đó là cột gôn (goal posts). Cột gôn được trồng chính giữa chiều ngang của sân, cao 10 feet, trên bắc một thanh ngang dài 18 feet 6 inches, hai đầu thanh ngang là hai thanh dọc cao 30 feet. Tổng cộng, toàn sân chơi của môn football dài 120 yards (360 feet) và ngang là $53 \frac{1}{3}$ yards (160 feet). Kể từ đường cấm địa (goal line), cứ mỗi 10 yards, sân sẽ được đánh dấu bằng số 10, 20, 30, 40 cho tới giữa sân là 50. Sau mức này, sân được đánh dấu ngược lại 40, 30, 20 và 10 cho đến vùng cấm địa của bên kia.

Thành phần một đội football :

Không như những môn thể thao khác, số cầu thủ trong một đội football rất đông, đôi khi có thể lên đến gần 50 người, gồm cả cầu thủ chính và cầu thủ dự bị. Tuy vậy, mỗi đội khi lâm trận, dù là công hay thủ, chỉ có 11 người, không được hơn hay kém. Cầu thủ có thể được thay thế vô giới hạn nhưng chỉ khi nào quả banh chết (dead ball).

Mỗi đội football được chia làm ba tiểu đội. Tiểu đội công (offense team), tiểu đội thủ (defense team) và tiểu đội đặc biệt (special team) hay còn gọi là tiểu đội đá (kicking team). Khi một đội đang giữ banh, họ sẽ dùng tiểu đội công, trong khi đó, đội đối phương sẽ dùng tiểu đội thủ. Trong trường hợp phải đá quả banh, cả hai đội sẽ dùng tiểu đội đặc biệt.

Thành phần của đội công :

Thành phần đội công gồm 11 người : một người thủ quân (quarterback), hai người tiền vệ (guard), hai người húc (tackle), hai người bắt banh (wide receiver), một người giao banh (center), một hay hai người nút chặn (tight-end), một người trung vệ (halfback, hay running back) hoặc một người hậu vệ (fullback). Nếu hai người nút chặn được dùng thì đội chỉ có một người hậu vệ,

không dùng trung vệ.

Đội hình : khi lâm trận, bên công có thể dàn hàng theo nhiều đội hình khác nhau tùy vào mỗi hồi (play) chơi để thích ứng với từng hoàn cảnh. Đội hình căn bản của một đội công được sắp đặt như sau :

Bảy người hàng trên gồm có người giao banh (center) đứng giữa, hai bên là hai chàng khổng lồ tiền vệ (guard), cạnh hai chàng tiền vệ là hai chàng húc (tackle) to lớn, và ngoài cùng là hai chàng bắt banh (wide receiver). Người thủ quân (quarterback) sẽ đứng sau lưng người giao banh (center). Sau lưng anh là chàng trung vệ (halfback hay running back) hoặc hậu vệ (fullback). Hai chàng nút chặn (tight-end) sẽ đứng phía sau giữa chàng bắt banh (widereceiver) và chàng húc (tackle) to lớn. Mặc dầu họ có thể dùng những đội hình khác nhau tùy hoàn cảnh, nhưng số cầu thủ của hàng trên tối thiểu phải là 5 người.

Thành phần đội thủ :

Cũng như đội công, đội thủ cũng gồm 11 người. Thành phần đội thủ gồm có : một người trung-tiền vệ (nose guard), hai người húc (tackle), hai người tiền vệ (defensive end), hai người hậu vệ (defensive back), hai người hàng vệ (linebacker), một người trung-hậu vệ

(nicklebacker) và một người hậu-hậu vệ (safety).

Đội hình : cũng như đội công, đội thủ có nhiều đội hình khác nhau, được thay đổi để thích ứng với hoàn cảnh. Đội hình căn bản của đội thủ như sau :

Năm người hàng trên gồm chàng khổng lồ trung-tiền vệ (noseguard) đứng giữa, hai bên là hai anh chàng húc (tackle) cũng khổng lồ, cạnh hai chàng húc là hai chàng to con tiền vệ (defensive- end). Hàng sau gồm hai chàng hàng vệ (lineback) và chàng trung-hậu vệ (nickelback). Hàng thứ ba gồm hai chàng hậu vệ (defensive back) và một chàng hậu-hậu vệ (safety). Mặc dầu họ cũng có thể dùng những đội hình khác nhau, nhưng số cầu thủ của hàng trên tối thiểu phải là 5 người.

Nhiệm vụ của bên thủ là vật ngã (sack) bất cứ người cầu thủ nào của bên đối phương đang có banh trên tay. Họ còn có nhiệm vụ kèm sát những anh chàng chụp banh (wide receiver) của bên đối phương để ngăn chặn không cho bên đối phương bắt quả banh được ném bởi người quarterback. Thường thì họ sẽ cố phá vòng bảo vệ của bên công để tìm chàng thủ quân và vật ngã anh ta. Khi người thủ quân bị vật ngã, chúng ta nói anh ta bị sack.

Mục đích :

Mục đích tối hậu của môn football là bên công làm cách nào để mang quả banh xuống vùng cấm địa (end-zone) của đối phương, ta gọi là chạm vùng cấm địa (touch down). Trong khi đó bên thủ phải cố gắng ngăn chặn địch thủ để dành lại quyền giữ banh. Mỗi lần bên công chạm vùng cấm địa (touch down), họ sẽ được thưởng 6 điểm. Có nhiều cách khác để kiếm điểm nhưng mục đích chính vẫn thường là touch down vì cách này được nhiều điểm nhất.

Bắt đầu trận đấu :

Một trận football gồm 4 hiệp chơi (quarter), mỗi hiệp 15 phút nhưng có cả trăm hồi chơi (play). Mỗi hồi (play) chơi chỉ khoảng trên dưới 30 giây đồng hồ.

Trước khi bắt đầu trận đấu, thủ quân của hai bên sẽ gặp người trọng tài chính để chọn sắp ngửa của đồng tiền do trọng tài tung lên. Bên thắng sẽ được quyền chọn công hay thủ. Trận đấu bắt đầu khi chàng kicker của special team bên đội thủ (defense), từ mức 20 yards của phần đất mình, đá mạnh quả banh về phía đội công (offense). Một chàng của special team bên đội công, dàn hàng cũng ở mức 20 yards bên phần đất của họ, sẽ chụp quả banh và ôm banh chạy về phía đối phương, càng xa

càng tốt, và trong nhiều trường nhào luôn vô vùng cầm địa của đối phương (touch down). Bên thủ lúc này sẽ làm rào cản để ngăn anh chàng ôm banh này. Khi người cầu thủ ôm banh của bên công bị vật ngã (sack) và quả banh chạm đất, hoặc anh nếu ta mang được quả banh chạm vùng cầm địa của đối phương (touch down) thì hồi chơi (play) chấm dứt. Chỗ quả banh chạm đất được gọi là vạch khởi đầu (line of scrimmage). Từ chỗ này, bên công bắt đầu cố gắng tiến quả banh về phần đất của bên thủ.

Thời gian một trận đấu :

Như đã nói ở trên, một trận football nhà nghề (professional football) chia làm 4 hiệp, mỗi hiệp 15 phút, vị chi 1 giờ. Tuy nhiên, thời gian thực của một trận banh cà na kéo dài khoảng 3 giờ rưỡi đến 4 giờ. Sở dĩ có sự khác biệt này vì, không như bóng tròn, đồng hồ của một trận banh cà na không chạy liên tục. Đồng hồ sẽ ngừng sau một hồi (play) nếu người cầu thủ của bên công không bắt được quả banh do người thủ quân (quarterback) ném cho anh ta (ta gọi là incomplete), hoặc nếu sau khi bắt được banh, anh ôm banh chạy ra khỏi lần vôi biên (out of bound). Nếu anh không chạy ra khỏi lần biên mà bị bên thủ vật ngã (sack), đồng hồ vẫn tiếp tục chạy. Đồng hồ cũng sẽ ngừng nếu một đội

xin hoãn trận đấu trong vòng từ 40 giây (không quảng cáo) cho đến 1 phút 50 giây (TV quảng cáo) mà ta gọi là time out. Trong một trận banh cà na, mỗi bên có thể dùng time out để hoãn trận đấu 3 lần cho mỗi nửa trận đấu, tổng cộng 6 lần cho toàn trận đấu. Giữa mỗi hiệp, cả hai đội cũng được nghỉ 2 phút và nghỉ giải lao 12 phút, đôi khi lâu hơn, giữa nửa trận đấu (half time). Khi trận đấu còn đúng 2 phút (two-minute warning) trước khi hết nửa (half time) hoặc cuối trận đấu, cả hai đội cũng sẽ được nghỉ 2 phút.

Ngoài ra, còn rất nhiều trường hợp khác xảy ra cũng làm đồng hồ ngưng chạy.

Xuống và khoảng cách :

Hiểu về xuống (down) và khoảng cách (distance) là chìa khóa để hiểu môn football. Vì vậy, các bạn đọc nên nghiền ngẫm phần này thật kỹ, hiểu thấu đáo chúng trước khi đọc qua phần kế tiếp :

- Căn bản, một xuống (down) là một hồi (play) chơi. Xuống được bắt đầu khi quả banh được thả (snap) từ người giao banh cho người thủ quân và chấm dứt khi người trọng tài thổi còi ngưng. Một xuống chỉ khoảng trên dưới 30 giây. Bên công sẽ được quyền giữ banh 4 xuống (down) để đưa quả banh 10 yards về phía đối

phương, tính từ vạch khởi đầu (line of scrimmage).

- Khoảng cách là số yards để bên công phải đạt được nếu họ muốn tiếp tục giữ banh thêm 4 xuống (down) nữa.

- Nếu bên công tiến banh được 10 yards trong vòng 4 xuống, họ được quyền giữ banh thêm 4 xuống nữa. Họ sẽ bắt đầu lại bằng xuống một (first down). Nếu bên công không tiến banh được 10 yards trong vòng 4 xuống, họ sẽ mất banh và bên thủ sẽ trở thành bên công và họ cũng bắt đầu hồi chơi từ xuống một (first down).

- Trong xuống một (first down), bên công phải tiến banh 10 yards về phía đối phương nên được gọi là xuống một và khoảng cách là 10 yards (first and 10) tính từ vạch khởi đầu.

- Nếu trong xuống một (first down), bên công chỉ tiến được 3 yards, thì xuống hai (second down) họ phải cố gắng đạt được 7 yards, gọi là xuống hai và khoảng cách còn lại là 7 yards (second and 7).

- Nếu trong xuống hai (second down) họ chỉ tiến banh được 3 yards thì trong xuống ba (third down), họ còn 4 yards, gọi là xuống ba và khoảng cách còn lại là 4 yards (third and 4).

- Nếu trong xuống ba (third down), họ chỉ tiến được 3 yards thì trong xuống bốn (fourth down), họ còn 1 yard, gọi là xuống bốn và khoảng cách còn lại là 1 yard (fourth and 1).

- Nếu trong xuống bốn (fourth down), họ tiến được hơn 1 yard, họ sẽ tiếp tục giữ banh và bắt đầu lại hồi chơi với xuống một (first down) và khoảng cách để tiến là 10 yards (first and 10), ngược lại, nếu họ không đạt hơn 1 yard, họ sẽ mất banh và trở thành đội thủ.

- Nhiều khi, một đội công bắt đầu xuống một và 10 yard, nhưng sau đó, thay vì tiến, họ lại bị lùi mất 5 yards, thì xuống hai (second down) họ phải tiến trên 15 yards để bắt đầu lại xuống một (first down), và nếu xuống hai (second down) họ lại bị lùi 5 yards nữa thì xuống ba (third down), họ phải tiến trên 20 yards để được bắt đầu lại xuống một (first down).

- Tuy bên công được đến bốn lần xuống chỉ để tiến 10 yards, mới nghe qua tưởng dễ, nhưng trên thực tế, việc làm này không dễ vì bên thủ sẽ như bức vách đồng rất khó để vượt qua. Vì thế, các đội công đôi khi phải áp dụng chiến thuật ném (passing) hầu có thể tiến banh nhanh hơn.

Chiến thuật xuống bốn :

Khi đội công không tiến được khoảng cách cần thiết trong xuống ba (third down), nhiều chiến thuật sẽ được áp dụng trong xuống bốn (fourth-down strategies) :

- Đội công có thể dùng chiến thuật «chơi luôn» để cố gắng đạt được số yards còn lại, hầu được giữ banh tiếp và trở lại xuống một (first down), hoặc chạm vùng cấm địa của bên địch (touch down) để lấy 6 điểm. Nhưng làm như thế rất nguy hiểm vì nếu không thành công, bên đối phương sẽ bắt đầu xuống một (first down) tại nơi mà trái banh chạm đất (nhất là khi banh chỉ cách vùng cấm địa của mình một khoảng cách ngắn) và đối phương sẽ được bốn xuống để tiến banh.

- Hầu hết, trong xuống bốn (fourth down), các đội công sẽ dùng phương cách đá mạnh về phần đất của đối phương (punt). Đây là cách giao banh lại cho đối phương nhưng buộc đối phương phải bắt đầu xuống một (first down) ở tuốt phần đất bên kia.

- Nếu xuống bốn gần cột gôn, trong vòng 40 yards trở lại, đội công có thể dùng phương cách đá vào (kick) giữa hai thanh dọc để lấy 3 điểm.

Sau khi thắng điểm :

Sau khi đội công được điểm, dù bằng cách chạm vùng cầm địa của địch (touch down) hay đá vào cột gôn, họ phải giao banh lại cho bên kia bằng cách đá mạnh (kick off) từ mức 20 yard về phía đối phương, và trận đấu lại tiếp tục.

Phương cách để thắng điểm :

- Cách để một đội banh thắng điểm nhiều nhất là chạm vùng cầm địa (touch down) của đối phương. Muốn được gọi là chạm vùng cầm địa (touch down), người cầu thủ ôm banh của bên công phải chạm nó vào vùng cầm địa (end-zone) của đối phương, hoặc bắt và giữ quả banh (catch and possess) trong khi hai chân của anh ta phải nằm trong vùng cầm địa. Khi người cầu thủ làm được việc này, đội của anh ta sẽ được 6 điểm.

- Đội công sau khi đã đáp xuống vùng cầm địa (touch down) sẽ có cơ hội đá (kick) vào cột gôn để lấy thêm 1 điểm (extra point), hoặc có thể chọn cách ôm banh nhào vô vùng cầm địa của địch để lấy 2 điểm (two-point conversion). Nếu chọn cách đá, họ sẽ dàn hàng và đá quả banh vào cột gôn ở mức 2 yard line. Nếu quả banh lọt vào giữa hai thanh dọc, họ sẽ được thêm 1 điểm, tổng cộng là 7 điểm. Nếu quả banh ra ngoài, họ

chỉ được 6 điểm. Nếu chọn cách ôm banh, họ sẽ dàn hàng tại 2 yard line, rồi cố gắng xông vào vùng cấm địa của đối phương. Nếu thành công, họ sẽ được thêm 2 điểm, tổng cộng là 8 điểm. Nếu không làm được, họ chỉ được 6 điểm.

- Một cách nữa để một đội công có thể được điểm là đá vào cột gôn (kick a field goal). Khi đội công ở xuống bốn, thường thì họ sẽ chọn cách đá vào cột gôn nếu họ cảm thấy cột gôn nằm trong tầm đá của người cầu thủ (khoảng mức 40 yard line trở lại). Ở mức 40 yard line, người cầu thủ phải đá quả banh đi xa ít nhất là 55 yard (vì cột gôn cách đường cấm địa 10 yards và quả banh bị thấy lui về sau 5 yards). Khoảng cách này tuy xa nhưng đã có nhiều anh kicker đã làm được. Kỷ lục field goal là 63 yards, đạt bởi Tom Dempsey của đội New Orleans Saints vào năm 1970 và Jason Elam của đội Denver Broncos vào năm 1998. Tom Dempsey giữ kỷ lục này gần 30 năm. Nếu họ đá được quả banh vào giữa hai thanh dọc, họ sẽ được 3 điểm.

- Đội thủ có thể được 2 điểm nếu vật ngã (sack) người cầu thủ của đối phương, trong khi anh này đang ôm quả banh và đang ở trong vùng cấm địa của chính đội mình. Sự kiện này được gọi là safety.

Tóm lại :

- Chạm vùng cấm địa (touch down) : 6 điểm
- Đá vào cột gôn sau khi touch down : 1 điểm
- Chạm vùng cấm địa sau khi touch down : 2 điểm
- Đá vào cột gôn ở xuống 4 (kick field goal) : 3 điểm
- Vật ngã đối phương trong vùng cấm địa của họ (safety) : 2 điểm

Chiến thuật và đấu pháp :

Chiến thuật :

Một lý do mà banh khiến banh cà na đã lôi cuốn hàng triệu khán giả mỗi cuối tuần trong mùa football và hàng trăm triệu khán giả trong ngày Super Bowl là vì football là một môn thể thao vừa dùng cả thể lực lẫn trí lực. Những người mới xem football chỉ biết khen anh chàng quarterback ném giỏi hay anh chàng wide receiver chụp hay, nhưng họ không hiểu những đấu pháp hay chiến thuật đằng sau. Chiến thuật và đấu pháp của môn football được tính toán kỹ lưỡng cho mỗi hồi (play) chơi và được thay đổi tùy hoàn cảnh. Đội công, trong một hồi chơi, có thể dùng chiến thuật ném (passing) hay chạy (running), đôi khi còn được gọi là

lủi (rushing). Điều cần nhớ là dù họ dùng chiến thuật ném, chạy, hay lủi, chúng đã đều được tính toán trước.

- Chạy (running) hay lủi (rushing) là khi người thủ quân (quarterback) sau khi nhận banh từ người giữ (center) chuyển cho người đồng đội của mình. Người đồng đội, sau khi nhận được banh sẽ tìm cách chạy (running) hoặc lủi (rushing) về phía đối phương. Chiến thuật chạy (running) hay lủi (rushing) tuy chỉ tiến banh được một khoảng cách ngắn nhưng an toàn hơn nhiều so với chiến thuật ném. Chiến thuật này được dùng vì sự an toàn, nếu số yards để tiến còn ít, hoặc để câu cho hết giờ nếu họ đang thắng. Có nhiều anh chàng đã ôm banh chạy một hơi 98 yards để chạm vùng cấm địa của đối phương (touch down) và mang điểm về cho đội mình.

- Ném (passing) là chàng thủ quân (quarterback) của đội công sau khi nhận banh từ người giao banh (center), sẽ ném quả banh cho một trong năm người đồng đội của mình (ngoại trừ chàng giao banh (center), hai chàng húc (tackle), và hai chàng bảo vệ (guard), những người này không được phép nhận banh từ thủ quân). Ném ngắn được gọi là short pass, và ném dài được gọi là long pass hay bomb.

- Chiến thuật ném dài (passing, bomb) nếu thành công sẽ tiến được một khoảng cách xa nhưng không an toàn, vì nếu để đối phương bắt được banh (intercept), đội công sẽ mất banh. Chiến thuật này thường được dùng khi chàng widereceiver không có ai kèm (wide open), khi đội mình đang thua xa đội kia, hoặc khi gần hết giờ liệu mình chơi xả láng. Thường khi đội công sẽ dùng chiến thuật ném ngắn (short pass) để tiến banh. Cách này an toàn và hữu hiệu hơn ném dài. Trong một trận banh, chiến thuật bên công sẽ được thay đổi luôn luôn, lúc thì ném dài, lúc thì ném ngắn, lúc chạy, lúc lùi hầu đánh lạc hướng đối phương.

Đấu pháp :

Trước khi bắt đầu một hồi chơi, người huấn luyện viên trưởng (head coach) sẽ nhận những dữ kiện được tính toán bằng computer từ những chuyên viên phân tích hay ban cố vấn của đội ngồi trên đài quan sát, chuyên qua ống nghe (head phone). Người huấn luyện viên trưởng (head coach) sau đó sẽ quyết định chiến thuật cho hồi chơi (play) kế tiếp. Người huấn luyện viên sẽ bí mật ra dấu cho người thủ quân về ý định của mình. Người thủ quân sau khi nhận được dấu hiệu của huấn luyện viên, hợp ý cùng với đồng đội mình và cho biết đấu pháp sẽ dùng. Mỗi đội banh có hằng trăm đấu pháp

khác nhau để dùng trong mọi hoàn cảnh. Trong vòng 25 giây, họ phải dàn đội hình trước bên đối phương. Người thủ quân, đứng sau người giao banh (center), sẽ hô lớn một tràng dài toàn những mã số mà chỉ có các đồng đội của anh hiểu được (y như đọc thần chú), cuối cùng bằng những tiếng heck, heck, heck. Sau tiếng heck thứ ba, người giao banh (center) liền thả (snap) quả banh cho người thủ quân và người thủ quân sẽ tìm đồng đội của mình để ném hoặc chuyền banh. Từ khi nhận banh từ người giao banh, người thủ quân chỉ có khoảng 3 đến 5 giây đồng hồ để tìm người ném hoặc chuyền banh trước khi biển người của bên thủ ào đến và vật anh ta ngã xuống. Những anh chàng tiền vệ và húc trong lúc đó sẽ có bốn phận phải bảo vệ người thủ quân của mình để không cho đối phương xấn tới và để cho anh có đủ thời giờ ném hoặc chuyền banh.

Điều cần hiểu là đấu pháp mỗi hồi (play) chơi đều đã được định trước. Khi anh thủ quân đọc một tràng mã số thì các cầu thủ trong đội của anh ta đã biết phải chạy về hướng nào và phải làm gì. Họ buộc phải làm y như vậy không được thay đổi. Chẳng hạn như một anh widereceiver được lệnh chạy 25 bước, 20 độ về phía trái, quặt phải ba bước, và quặt trái 5 bước, rồi quay lại đưa tay bắt. Nếu anh làm đúng như vậy, và nếu người thủ quân có tài ném chính xác thì khi anh đưa tay

lên bắt, trái banh cũng vừa văng rơi đúng vào tay anh. Trong nhiều trận banh, ta thấy anh wide receiver chạy trên sân cỏ, hai bên là hai địch thủ kèm sát, vậy mà anh vẫn có thể đưa tay lên bắt được quả banh một cách tài tình. Muốn làm được điều này, những cầu thủ phải khổ công luyện tập các đấu pháp với nhau trong nhiều tháng ngày. Trong khi bên công có những đấu pháp riêng thì bên thủ lại cũng có những đấu pháp của họ để ngăn chặn không cho bên công tiến về hoặc chạm vùng cấm địa (touch down) của mình. Thường thì họ sẽ phá vòng bảo vệ bên công, xông vào vật ngã người quarterback (sack) trước khi anh này có thì giờ ném banh cho đồng đội.

Mất banh :

Như các bạn đã thấy, bốn lần xuống chỉ để lần 10 yards, mới nghe tưởng là dễ nhưng trên thực tế rất khó. Mười yards tuy là một khoảng cách ngắn nhưng không dễ gì lần được vì phía bên thủ như một bức tường đồng, sẽ ngăn chặn sự tiến banh của bên công. Đôi khi, đội công sẽ dùng chiến thuật ném dài (bomb) với hy vọng sẽ tiến xa hơn, nhưng cách này rất nguy hiểm vì nếu ném không chính xác, banh có thể bị bên đối phương bắt được (intercept). Khi đội công bị mất banh vì intercept, họ sẽ phải trao banh lại cho đối phương và trở thành đội

thủ. Đôi khi, đội công vừa bị đoạt banh (intercepted) mà lại bị đội thủ chạm vùng cấm địa nữa (touched down).

Khi một cầu thủ của đội công đang ôm banh chạy mà bị đối phương húc (tackle) văng banh xuống đất, thì ta gọi là anh bị fumble. Nếu anh ta hoặc đồng đội của anh chụp lại được quả banh (recover), anh vẫn có thể tiếp tục chạy tiếp về vùng cấm địa của bên thủ để làm bàn hay cho đến khi anh bị vật ngã (sack). Trong trường hợp này, bên công vẫn được quyền giữ banh tiếp và lần định vị sẽ là nơi quả banh chạm đất. Bằng không, nếu một cầu thủ của bên đội thủ nhặt được banh, anh này sẽ ôm banh chạy ngược về vùng cấm địa của bên công để làm bàn (touch down) hay cho đến khi anh ta bị những cầu thủ của bên công vật ngã (sack). Sau đó, quả banh sẽ được trao cho đội thủ và họ trở thành đội công. Khi một đội bị mất banh vì intercept hay fumble, ta gọi là turn over.

Phạt :

Khi một hay nhiều cầu thủ một đội, dù công hay thủ, vi phạm luật lệ họ sẽ bị phạt (penalty) bằng cách dời vạch khởi đầu (line of scrimmage) về phía phần đất của họ 5, 10, 15 yards tùy theo lỗi vi phạm. Vì khuôn khổ của bài viết, tác giả không thể kể hết tất cả những lỗi vi phạm ở đây. Những lỗi vi phạm thông thường là

di chuyển sớm (false start), chơi trễ (delay of game), nắm nón sắt (face mask), dùng tay trái phép (holding), chặn đường hay đẩy không cho địch thủ bắt banh (pass interference), v.v...

Trong nhiều trường hợp, bên không vi phạm có thể chọn cách bỏ lỗi cho bên vi phạm (decline of penalty). Mới nghe thấy lạ, nhưng thật ra không lạ. Thí dụ như bên công bị húc văng banh (fumble) và bên thủ cướp được banh, nhưng cùng lúc bên công lại vi phạm lỗi dùng tay trái phép (holding) chẳng hạn. Nếu bên thủ không bỏ lỗi, bên công chỉ bị phạt 5 yards, nhưng nếu họ bỏ lỗi, bên công sẽ mất banh.

Trọng tài :

Trọng tài là người được thương hay bị ghét nhiều nhất trong bất cứ môn thể thao nào. Nhưng nếu không có trọng tài, thì các trận đấu sẽ diễn ra một cách hỗn loạn và vô trật tự. Người trọng tài đóng một vai trò rất quan trọng trong một trận đấu thể thao, từ việc giữ cho trận đấu trật tự, nhịp nhàng, hay phạt cầu thủ nếu anh ta phá luật, cho đến việc giữ cho các cầu thủ không làm thương tổn đến nhau một cách không cần thiết.

Trong một trận football nhà nghề chúng ta thấy có nhiều người trọng tài (7 người tổng cộng). Họ mặc quần

đen, áo đen sọc trắng. Tuy vậy, chỉ có một người trọng tài chính (head referee), còn lại là những người trọng tài phụ. Người trọng tài chính là người duy nhất đội nón trắng, những trọng tài phụ đội nón đen.

Trong một hồi chơi (play), nếu bất cứ một cầu thủ nào, dù bên công hay thủ, vi phạm luật, một trong những người trọng tài sẽ rút cái cờ vàng (flag) đeo bên hông và quăng xuống đất.

Sau đó, những người trọng tài sẽ hội ý với nhau để quyết định lỗi của bên nào, và lỗi vi phạm là gì. Người trọng tài chính sau đó chạy ra giữa sân, quay mặt về phía khán đài chính và tuyên bố lỗi vi phạm cùng hình phạt dành cho đội vi phạm.

Super Bowl :

Mùa banh cà na bắt đầu vào khoảng tháng 6 và kết thúc bằng trận Super Bowl vào ngày chủ nhật cuối cùng của tháng 1. Các đội banh chuyên nghiệp của Hoa Kỳ đều thuộc National Football League (NFL). NFL lại chia làm hai ngành : National Football Conference (NFC) và American Football Conference (AFC). Mỗi ngành gồm 16 đội, chia làm 4 nhóm (North, South, East, West), mỗi nhóm có 4 đội, tổng cộng là 32 đội. Một đội banh là một công ty, điều hành và hoạt động như một

công ty. Lợi nhuận hằng năm của họ lên đến hằng trăm triệu. Mỗi đội banh chọn một thành phố để làm bản dinh của mình, chẳng hạn như Oakland Raiders, San Francisco 49ers, Dallas Cowboys, Miami Dolphins... Los Angeles hiện thời là thành phố lớn duy nhất không có đội banh football. Ngày xưa, Los Angeles có hai đội Raiders và Rams.

Các đội banh sẽ đấu với nhau hàng tuần, sắp hạng và cuối cùng chỉ còn lại 8 đội thuộc NFC và 8 đội thuộc AFC để vào vòng cuối (play off). Hai đội vô địch, một của NFC và một của AFC sẽ so tài trong ngày Chủ Nhật cuối cùng của tháng 1 tại một vận động trường có địa điểm trung dung, để tranh giải Super Bowl và đoạt chức vô địch NFL trong năm.

Super Bowl là ngày truyền thống của dân Hoa Kỳ, có thể được xem như là một ngày lễ lớn. Người ta ước lượng số khán giả xem Super Bowl trong ngày này lên đến cả mấy trăm triệu người. Một vé để xem Super Bowl rất đắt tiền, có khi lên đến cả vài ngàn mà vẫn không có để mua. Một vận động trường ở Hoa Kỳ trong trận Super Bowl có thể chứa đến 100,000 người. Nếu trung bình chỉ 200 đồng một vé, chỉ với số tiền bán vé đã là 20 triệu Mỹ kim, đó là chưa kể tiền bán bia, nước, thức ăn, đậu xe, nón, mũ, áo... Thành phố nào được

lãnh tổ chức giải Super Bowl sẽ đem về một số ngân khoản không nhỏ cho các dịch vụ khách sạn, nhà hàng, mua sắm...

Trong ngày Super Bowl, dân ghiền football mà không đến được vận động trường, họp nhau lại tại nhà bạn bè, xem football trên TV màn ảnh lớn, uống bia và cá độ. Lượng bia và thức ăn, nhất là pizza, được tiêu thụ trong ngày này không phải là ít. Đường phố, xa lộ trong ngày này rất vắng vẻ, vì hầu hết các đáng mày râu đều ở trong nhà xem TV. Vì lượng khán giả xem TV trong ngày Super Bowl lên đến hằng trăm triệu người nên lệ phí quảng cáo trong giờ này cũng đắt kinh khủng. Một phút quảng cáo trong trận Super Bowl vừa rồi được trả với giá 2 triệu Mỹ kim. Trong ngày này, các công ty sẽ tung ra những show quảng cáo hay nhất của họ. Thêm vào đó, chương trình nhạc trong giờ nghỉ (half time show) cũng rất đáng đồng tiền, nhất là trong kỳ Super Bowl XXXVIII vừa qua, anh chàng ca sĩ Justin Timberlake đã chơi một màn táo bạo, đưa tay lột áo để phơi nửa bộ ngực của nàng ca sĩ da đen Janet Jackson cho hằng trăm triệu khán giả chiêm ngưỡng. Vụ này đã gây nhiều sôi nổi, chấn động trong nhiều ngày khiến cơ quan kiểm soát truyền thông (FCC) của Hoa Kỳ phải ban hành lệnh buộc các đài truyền hình phải trì hoãn 7 giây trước khi phát hình cho công chúng hầu có thể cắt

ngay được những màn được gọi là «không được trong sạch» này.

Lời cuối :

Với kiến thức hạn hẹp nhưng tác giả cũng hy vọng bài viết này đã mang lại cho bạn đọc ít nhiều hiểu biết về môn football mà người Mỹ đã yêu chuộng gần trăm năm nay. Tác giả rất mong nhận được những ý kiến xây dựng, phê bình và đóng góp của các độc giả. Chúc các bạn đọc nhiều niềm vui trong mùa football sắp tới và sẽ được nhiều thích thú trong ngày Super Bowl kỳ thứ XXXIX trong tháng 1 năm 2005.

Trần Quốc Sỹ

Vui Buồn Lackland Afb

Trần Quốc Sỹ

Tác giả sanh năm 1952 tại Nam Định, theo bố mẹ di cư vào Nam đầu năm 1955. Gia nhập Không Quân đầu năm 1971, du học Hoa Kỳ năm 72. Sau khi mãn khóa trở về, đã phục vụ cho xường Vô Tuyến Đặc Biệt (Bravo) thuộc Sư Đoàn 5 Không Quân cho đến khi rời Việt Nam tháng 4 năm 75. Hiện là một kỹ sư điện toán, định cư tại thành phố Huntington Beach, California, Trần Quốc Sỹ đã góp nhiều bài viết và được trao tặng giải thưởng viết về nước Mỹ. Mới đây, ông «tăng cường» thêm một loạt đặc biệt. Sau chuyện về banh cà na, là hồi ký. Tác giả cho biết «Những câu chuyện trong bài viết này đã xảy ra vào năm 1972 khi tác giả đang du học kỹ thuật tại căn cứ Không Quân Lackland, San Antonio, Texas. Tên các nhân vật trong chuyện đã được thay đổi».

Chúng tôi bước chân xuống Lackland AFB vào cuối mùa hè năm 1972. Tháng 9 là tháng nóng nhất của Texas. Cái nóng Texas cũng gần giống như cái nóng Việt Nam, nóng và ẩm. Mồ hôi lúc nào cũng rịn ra, khó chịu vô cùng. Cũng may, chúng tôi vừa ở Việt Nam qua nên cũng phần nào quen với cái khí hậu nóng bức này.

Theo chương trình, chúng tôi sẽ ở lại Lackland AFB ba tháng để học thêm những danh từ kỹ thuật tại Defense Language institute. Sau đó, sẽ được đưa qua Keesler AFB, Biloxi, Mississippi để học về kỹ thuật.

Ở Lackland, chúng tôi sướng như ông hoàng. Hai người một phòng với máy lạnh chạy 24/24. Trong phòng có một cái tủ lạnh, hai cái giường và hai cái bàn giấy nhỏ. Mọi ngày phòng được những cô Mẽ dọn dẹp, lau chùi, hút bụi, làm giường, y như ở khách sạn. Sáng ngủ bánh mắt, đánh răng rửa mặt, xuống Messhall làm một bụng rồi cấp sách đi học. Chiều về, phòng đã được dọn dẹp ngăn nắp, chẳng phải động tới ngón tay.

Ngoài việc ăn ở miễn phí, chúng tôi lại được chính phủ Mỹ phát lương. Mỗi ngày chúng tôi được phát cho 2 đô la, gọi là tí tiền còm tiêu vặt. Cứ đầu tháng, mở hộp thư ra là thấy cái check dễ thương, 60 đô cho tháng 30 ngày, 62 đô cho tháng 31 ngày. Tới ngày về, tên nào khéo ăn khéo tiêu, cũng được vài trăm đô, một món tiền không phải là nhỏ ở vào thời điểm 1972. Trong khi đó, lương lính ở Việt Nam chúng tôi vẫn được lãnh. Tuy không nhiều, nhưng sau một năm, cũng được kha khá.

Một điều mà những anh em chúng tôi đều mong chờ sau giờ học là nhận thư từ Việt Nam. Sống ở một nơi không có thức ăn Việt Nam, không có báo Việt ngữ,

không có những chương trình radio hoặc TV tiếng Việt, chúng tôi thèm được đọc chữ Việt Nam như thèm nước mắm. Nhất là thư từ Việt Nam. Những lá thư thật dễ thương, với cái phong bì xanh đặc biệt và những dòng chữ thân quen. Những lá thư là những an ủi, những xoa dịu cho những nỗi nhớ nhung quê hương, gia đình, bè bạn và nhất là người yêu, mặc dù chúng tôi chỉ xa nhà tạm thời trong một thời gian ngắn. Dù thế, những lá thư đối với chúng tôi quý giá vô cùng.

Nhưng mà muốn nhận thư thì lại phải viết thư. Nhưng viết thư lại là một cực hình. Nhưng lười viết thư thì làm sao có thư. Biết vậy, nhưng chúng tôi vẫn lười. Đúng là cái vòng lẩn quẩn.

Mà dường như không riêng gì chúng tôi, bọn đàn ông con trai, ngoại trừ những tên có vợ mới cưới hoặc người yêu, có lẽ đều lười viết thư cả.

Trong nhóm 12 của chúng tôi, ai cũng lười viết thư, ngoại trừ Khanh và Tài. Khác với phần đông chúng tôi, hai tên này không đi đâu chơi sau giờ học hoặc cuối tuần. Ít khi thấy họ ra khỏi phòng, chứ đừng nói chi ra khỏi building. Lúc nào rảnh là lại thấy bọn hấn ngồi nơi bàn học viết thư hoặc học bài. Vì thế, bọn hấn luôn luôn nhận được thư từ Việt Nam, không như phần đông anh em chúng tôi, đi không rồi lại về không.

Mỗi chiều, trước khi đi ăn, chúng tôi đều tạt ngang qua bưu điện, mở hộp thư cá nhân để xem mình có thư hay không. Những tên có thư mặt mày hớn hở, chẳng bù cho những tên có hộp thư trống rỗng, tuy không buồn rầu ra mặt nhưng cũng cảm thấy một chút xót xa nhìn những tên bạn mình vui cười rồi tự an ủi mình bằng câu «ngày mai hy vọng ta sẽ có thư».

Riêng tôi, tuy là cũng là dân lười viết thư hạng nặng, tôi cũng cố gắng dành ra chút thời giờ viết thư về gia đình, cho mấy thằng bạn thân và nhất là cho Ngọc Anh, nàng con gái tôi yêu.

Ban điều hành ở Lackland AFB vì muốn chúng tôi trau dồi anh ngữ nên đã sắp đặt chúng tôi, hai người một phòng, chỉ có điều là, chúng tôi không được chung phòng với nhau mà phải chung phòng với một người ngoại quốc, phần đông là người Iran, (còn được gọi là Ba-tur, xứ 1001 đêm), Iraq, hay Saudi Arabi (còn được gọi là Ả Rập),

Người chung phòng với tôi là một chàng Iran tên Amir. Amir, người nhỏ nhắn so với những anh chàng Iran khác. Tính tình Amir rất vui vẻ, có điều hẳn nói tiếng Anh thì chỉ có trời hiểu. Nói chuyện với Amir đôi khi mỗi cả tay, khó khăn lắm tôi mới hiểu được ý của hắn.

Ngày xưa, tôi tưởng dân Iran, Iraq hay Arab phải đen đúa như Ấn Độ, nhưng bây giờ mới biết họ trắng, và cao lớn như giống dân Âu Châu. Chỉ khác một điều là họ tóc đen, quần, mắt nâu, lông lá rậm rạp. Họ rất chải chuốt và có những tập tục quái lạ. Họ xứ một loại nước hoa đặc biệt, mùi rất hăng và nặng. Chỉ cần đứng gần họ trong vòng 3 ft là bạn có thể ngửi được mùi nước hoa có một không hai này.

Dân Việt Nam tại những căn cứ Hoa Kỳ gọi dân Iran, Iraq là «dầu hôi» vì nước họ có nhiều dầu hỏa và gọi dân Ả Rập là «rệp» có lẽ từ chữ Rập mà ra.

Ngoài dân Iran, Iraq hay Saudi Arabi còn có những sinh viên từ các nước nam Mỹ như Guatamala, Vezuenualla hay Brazil. Mặc dù thuộc nam Mỹ, những anh chàng này cao lớn, đẹp trai, trắng trẻo như dân Tây phương, trái hẳn với những chàng Mễ đen đúa, tóc quần, như dân miền biển.

Phần đông những dân Iran, Iraq và Arab được đi học tại Hoa Kỳ đều thuộc con nhà giàu. Họ đi học tự túc bằng chính tiền của bố mẹ chứ không được tài trợ như lính VN. Vì thế, họ rất giàu và ăn tiêu rộng rãi, ăn chơi thả giàn, cuối tuần nào cũng xuống phố du hí, chi tiền cho bọn gái nhảy khỏa thân, hoặc trong những bar rượu. Thậm chí, họ còn mua cả xe hơi.

Trong khi đó, dân Mít chỉ được phát 60 đô mỗi tháng, nên chỉ lang thang «window shopping», hay cùng lắm là vào PX mua vài cái áo thun, quần jean. Tên nào sang lắm mới dám đụng tới mấy cái máy ảnh hay mấy cái radio/cassette.

Sự xung đột giữa Việt Nam và những anh chàng «dầu hôi» hoặc «rệp» xảy ra thường xuyên tại các căn cứ Mỹ. Lý do cũng chỉ vì dân Việt Nam vốn lì lợm, không chịu khuất phục mà những tên «dầu hôi» hoặc «rệp» luôn ý mình to con và có nhiều tiền nên huênh hoang, phách lối. Vì thế, nhiều tên «dầu hôi» hoặc «rệp» đã lãnh nhiều bài học đích đáng, nhưng cũng nhiều anh chàng Việt nam cũng bị cảnh cáo, khiển trách hoặc bị phạt cấm phòng, thậm chí có người còn bị sa thải khỏi khóa học và bị đuổi về nước vì tội hành hung (?).

Thật buồn cười, một chàng Việt Nam, cao lắm cũng chỉ thước sáu ba, nặng lắm cũng chỉ 130 lbs, lại mang tội hành hung một anh chàng Iran hoặc Ả Rập cao thước tám nặng trên dưới 200 lbs.

Nghe như giễu, nhưng đó là những chuyện có thật. Gần một năm sống trong hai căn cứ Lackland và Keesler, tôi đã được chứng kiến, hoặc nghe kể lại nhiều giai thoại về mối thâm thù của dân «Mít» và «dầu hôi» hoặc «rệp», đến cười ra nước mắt.

Tên roommate của tôi, Amir, không có gì đáng nói ngoài tội xúc dầu thơm quá độ. Mỗi khi hắn ở trong phòng là tôi lại phải chuồn ra ngoài hoặc phải mở tung cửa sổ, mặc dầu đôi khi trời nóng và máy lạnh đang chạy hết ga. Tuy vậy, Amir và tôi chẳng có gì xích mích.

Nhưng tên roommate của Bình, Abur, thì không vậy. Nó chẳng ưa gì Bình và Bình cũng chẳng ưa gì hắn. Tên này là dân dầu hôi, tuy có tiền nhiều nhưng rất keo. Bình luôn luôn than phiền là đồ ăn hoặc thức uống hắn mua để trong tủ lạnh cứ từ từ biến mất.

- Đm cái thằng dầu hôi trong phòng tao, nó giàu thế mà cứ «luơng» đồ của tao. Nho, táo, sữa siếc tao mua để trong tủ lạnh, nó thần nhiên đớp hết. Thiệt là dễ giận.

Tôi hỏi :

- Mà y có chắc là nó ăn vụng của mày không ?

- Còn ai trồng khoai đất này, trong phòng chỉ có tao với nó, nó không ăn thì ma ăn à.

Rồi Bình mỉm cười bí hiểm :

- Được rồi, ông sẽ cho con một bài học

Mấy ngày sau, Bình kể cho chúng tôi nghe về bài học nó dạy cho tên «dầu hôi» :

- Tụi bay biết không, tao lên bệnh xá khai táo bón và xin mấy chục viên laxative (thuốc xổ). Đem về tao đập nhuyễn ra và cho vào trong bình sữa. Đêm hôm qua, tao thấy thằng Abur nửa đêm cứ mười lăm phút lại ôm bụng vô restroom. Sáng nay, mặt mũi thằng con bơ phờ như gà mắc nước, trông thật thảm hại.

Tao làm bộ tỏ vẻ thương hại hỏi nó :

- Abur, bộ mày bị bệnh hả ?

Thằng con ôm bụng nhăn nhó :

- Ủ, không biết tao ăn phải thứ gì mà suốt ngày hôm qua tao bị tiêu chảy.

- Thôi chết rồi, mày uống sữa trong tủ lạnh phải không ?

- Ủ

- Abur, tại sao mày uống sữa mà không hỏi tao ? Tao đương bị táo bón nên tao bỏ thuốc xổ vô trong sữa để uống dần. Lần sau mày có uống sữa của tao, nhớ phải hỏi tao, chứ đừng tự động, có ngày lãnh cán búa.

Từ đó về sau, thằng «dầu hôi» cạch luôn, không dám đụng vô một thứ gì của Bình để trong tủ lạnh.

Hắn học được bài học nhớ đời.

Trong trường, cùng học chung với chúng tôi là những sinh viên Không Quân. Họ cũng tới Lackland để học danh từ chuyên môn, sau đó họ sẽ đi những căn cứ Không Quân khác để học bay. Vì là sĩ quan, họ lãnh lương cao hơn chúng tôi, 7 đô một ngày. Tuy nhiên, họ lại phải trả tiền ăn nếu họ muốn ăn tại Messhall. Vì vậy, phần đông, họ đi chợ và tự nấu ăn lấy. Trong mỗi building chúng tôi ở, tầng basement là nhà bếp và nhà giặt. Vì chỉ có một bếp, nên nấu nướng phải chờ tới phiên. Ai tới trước, nấu trước, ai tới sau phải chờ.

Trận chiến trong nhà bếp giữa những sinh viên sĩ quan Việt Nam và những dân «dầu hôi», «dầu lửa» hoặc «rệp» không thể nào tránh khỏi. Như chuyện những chàng sinh viên sĩ quan Việt Nam bắc nồi cơm hoặc nồi thịt lên bếp, bỏ lên phòng và khi trở xuống thì mới biết nồi cơm hay nồi thịt của mình bị ai nhấc ra khỏi bếp tự hồi nào. Thay vào đó, trên bếp là một cái nồi khác với những món ăn lạ hoắc đang bốc khói nghi ngút, còn nồi cơm của mình thì sống nhăn, nồi thịt kho thì ngույն ngắt. Những chàng sinh viên sĩ quan Việt Nam cũng không vừa, trả đũa bằng những màn rất ngoạn mục. Như chuyện mấy anh chàng «dầu» hoặc «rệp» khi mở nắp nồi ra thì mới biết món ăn khoái khẩu của mình đã

được «ai» nêm nêm cẩn thận bằng nửa hộp muối hoặc tìm thấy những viên đá xanh to bằng quả trứng đang được hầm chung với với những cục thịt heo của mình. Những màn «chơi» nhau như thế xảy ra thường xuyên như cơm bữa. Vì thế, chẳng anh nào, Việt Nam hay «dầu» cũng vậy, dám bỏ lên phòng khi cái nồi cơm hay thức ăn của mình ở trên bếp.

Trong đám sinh viên sĩ quan có một anh chàng sinh viên tên Sơn (Không chừng anh Hạnh biết anh chàng này). Người tầm thước, không cao mà cũng không lùn, Sơn lầm lì, ít nói nhưng lại rất tốt bụng. Một buổi chiều, Sơn đặt nồi cơm mình trên một bếp, nồi thịt kho trứng trên một bếp, bật lửa rồi đi lên phòng. Độ hơn 15 phút, Sơn trở xuống thì thấy nồi cơm và nồi thịt của mình đã bị ai nhắc ra khỏi bếp. Nhìn quanh, ngoài hai sinh viên Việt Nam, còn có ba bốn anh «dầu hôi» đang xí xa, xí xô với nhau bằng tiếng Ả rập.

Sơn lên tiếng hỏi :

- Who moved my food ?

Những anh sinh viên Việt Nam đưa mắt ra dấu cho Sơn về phía mấy anh «dầu». Sơn tiến lại phía họ lên tiếng hỏi :

- Sir, did you move my food ?

Một tên trong bọn lên tiếng :

- We don't know mister. May be it moved by itself.

Nói xong họ phá lên cười và nhìn anh như thách thức.

Không nói thêm tiếng nào, Sơn lẳng lặng bỏ đi giữa những tiếng cười hô hố sau lưng. Khoảng hơn năm phút sau, Sơn trở lại nhà bếp, trên tay cầm một con gà đông lạnh còn nguyên đầu, tay kia xách một cây mã tấu. Sơn đặt con gà trên cái thớt rồi nói lớn, cốt ý để cho mấy anh chàng dầu hôi nghe thấy :

- God damn, see if your head's harder than the chicken head.

Nói xong, Sơn vung cây mã tấu chặt mạnh. «Phập», cái đầu gà đứt lìa, văng long lóc trên sàn nhà.

Rồi Sơn lại giơ cao cây mã tấu, chặt mạnh con gà, vừa nói :

- Đ.M, tao chặt tụi bay như tao chặt gà. Xương tụi bay cứng bằng xương gà không ?

Phập, cái đùi gà đứt lìa văng vào tường kêu đánh bốp.

Đến nhát thứ ba, mấy anh chàng «dầu hôi » mặt tái xanh, hấp tấp bung mấy nồi thức ăn cùng nhau chuồn một mách. Cả bọn Việt Nam vỗ tay cười hỉ hả. Sơn thũng thỉnh cúi lượm cái đầu gà và cái đuôi gà, rồi đặt nồi cơm và nồi thịt của mình trở lên bếp.

- Mấy cái thằng coi to con vậy mà nhát gan. Mới hù có một chút mà đã són đái ra quần.

Chuyện Sơn dẫn mặt mấy chàng dầu hôi được truyền nhanh trong trường. Từ đó, nhà bếp tạm yên, không còn xảy ra cảnh «chơi» nhau trên bếp nữa.

Dân «dầu hôi, dầu lửa» rất khoái gọi điện thoại. Trong những phòng tiếp tân của building, ngay ngoài cửa, hay tại những ngã tư đều có những trạm điện thoại công cộng. 95% thời gian, những trạm điện thoại này được trấn đóng bởi những anh chàng «dầu» hoặc «rệp». Dân Việt nam ít khi sử dụng những trạm điện thoại công cộng này. Lý do cũng rất dễ hiểu. Thứ nhất, dân Mít làm gì có tiền gọi long distance về Việt Nam, dầu có tiền, mấy ai có điện thoại ở tư gia. Thứ hai, cũng vì không tiền nên chẳng tên nào có đào Mỹ hay Mễ, nên cũng chẳng cần đến điện thoại. Vì thế, chuyện tranh giành điện thoại giữa «mít» và «dầu» ít khi nào xảy ra.

Nhưng ít không có nghĩa là nó không xảy ra.

Vào một buổi tối đầy trăng sao, một sinh viên sĩ quan Việt Nam tên là Thắng cần gọi điện thoại cho cô nàng tóc vàng mà anh chàng mới vừa làm quen. Vì những trạm điện thoại trong building và những trạm điện thoại gần nhà đều bị chiếm giữ bởi dân «dầu» và cũng vì không muốn phải chờ đợi, Thắng cuốc bộ tới trạm điện thoại công cộng gần trường. May quá, trạm điện thoại còn trống.

Thắng vào trong, khép cửa, bỏ tiền, rồi quay số. Đang lan man, say sưa thủ thỉ với người đẹp, bỗng Thắng nghe tiếng gõ mạnh trên mặt kiếng. Thắng quay người lại. Qua lần kiếng trong, anh thấy bốn chàng «dầu hôi», mặt mày trông rất khó chịu. Một tên trong bọn chỉ tay vào cái đồng hồ đeo tay, ra hiệu cho Thắng phải ngưng cuộc điện đàm. Thắng tảng lờ, quay trở lại tiếp tục tâm tình với em.

Tiếng gõ một lần nữa vang lên. Thắng vẫn tảng lờ như không nghe thấy, vẫn tiếp tục trò chuyện.

Bỗng, một tiếng «rạt», cánh cửa phòng điện thoại mở rộng, rồi một bàn tay hộ pháp nắm lấy vai Thắng kéo mạnh. Thắng mất thăng bằng, ngã sòng soài trên mặt đất. Cái điện thoại vượt khỏi tay Thắng, lủng lẳng đọng đưa trong không khí. Mặc cho Thắng đang lồm cồm bò dậy, hai tên «dầu» thản nhiên bước vào trong trạm,

đóng cửa, bỏ tiền và quay số. Hai tên còn lại, đứng bên ngoài trạm nhìn Thắng, ngao nghễ cười khoái trá. Thắng đứng dậy, phúi bụi bặm trên áo quần, quét ánh mắt căm giận nhìn mấy anh chàng «dầu hôi» rồi lầm lũi bước đi giữa những tiếng cười khả ố của hai tên dầu hôi ngang tàng.

Không đầy 15 phút sau, Thắng trở lại cùng một sinh viên sĩ quan khác.

Hai người tiến đến gần trạm điện thoại. Bốn tên dầu hôi vẫn còn đó. Hai tên bên trong trạm vẫn đang say sưa nói chuyện.

Thắng nói với một tên đứng bên ngoài :

- Sir, you must appologize to me. I was here first and you were impolite disturbing my conversation.

Tên dầu hôi cười ha hả, quay sang tên bạn của hắn xỏ một tràng tiếng ả rập rồi nói với Thắng :

- Appologize to you ? Haha, what do you think you can do ? Haha...

Thắng vẫn từ tốn chỉ vào anh bạn đứng cạnh :

- Sir, my friend here knows KungFu. You don't want to make him mad.

Tên đầu hôi lại cười lớn, vung tay làm điệu bộ :

- Haha... Kung Fu... I know Kung Fu too... Ay, ay... ya... ya... haha..

Vừa cười hắc vừa múa may riêu cợt.

Hắn chưa dứt tiếng cười thì anh bạn của Thắng đã tung mình lên, một cú đá 360 độ đúng giữa một bên hàm của hắn. Bộp, hắn kêu lên một tiếng «ôi», ôm mặt phun ra một búng máu. Tên thứ hai chưa kịp phản ứng thì lãnh ngay một cú đá vô giữa ngực. Bạch, hắn té ngược về phía sau vô trạm điện thoại đánh rầm. Tiếng kiếng bể loảng xoảng, tên đầu hôi vẫn chưa hết đà, hắn té ngổ vào lòng hai tên bên trong trạm điện thoại. Tên bên ngoài đang ôm mặt nhăn nhó thì, bạch, một cú đá vào hạ bộ và tiếp theo một cú móc vào bụng. Hắn khuy người xuống thì đã lãnh ngay một cú đá nữa ngay giữa mặt. Hắn ngã sòng xoài trên mặt đất nằm yên bất động.

Bên trong trạm điện thoại, ba tên đầu hôi đang cố gắng lồm cồm thoát ra khỏi cái trạm điện thoại nhỏ xíu, chật chội. Một tên vừa lạng quạng bước ra đã lãnh một cú đấm ngay mặt cộng thêm cú đá vào bụng dưới. Hắn cũng khuy xuống, ôm bụng rên hừ hự. Hai tên còn lại, vừa ra khỏi trạm điện thoại, chưa kịp định hướng thì bạch, bạch, mỗi tên lãnh một gót chân và một cườm tay

đúng vào những nơi bí hiểm. Họ mất thăng bằng, lão đảo rồi té bịch trên mặt đất. Cả ba tên «dầu hôi» lom còm ngồi dậy, co giò chạy một mạch không dám quay lại, bỏ tên thứ tư vẫn còn nằm trên mặt đất rên hừ hừ.

Sáng hôm sau, cả sân trường sinh ngữ ồn ào bàn tán về vụ đánh nhau tại trạm điện thoại. Chuyện bốn chàng dầu hôi to lớn bị dân một trận tơi bời bởi một anh chàng Việt Nam nhỏ thó làm dân «mít» hả dạ và dân «dầu hôi» cũng bốt hồng hách. Nhưng cũng vì thế, sau một cuộc phán xét với đầy đủ nhân chứng của hai bên, và mặc dù với sự can thiệp tận lực của vị sĩ quan liên lạc, anh chàng sinh viên VN hào hùng và bốn chàng Iran ngang tàng đều bị ban giám đốc trường sa thải khỏi khóa học và bị đuổi về nước.

Trong suốt thời gian còn lại của tôi tại Lackland AFB, những xích mích giữa dân «Mít» và dân «dầu» hoặc «rệp» tạm lắng dịu. Không biết sau khi tôi rời khỏi đây, không hiểu dân «Mít» dân «dầu» còn choảng nhau hay không ? Tôi nghĩ là có.

Trần Quốc Sỹ

Du Ngoạn «Chui» Sang Mỹ

Trần Quốc Sỹ

Tác giả sanh năm 1952 tại Nam Định, theo bố mẹ di cư vào Nam đầu năm 1955. Gia nhập Không Quân đầu năm 1971, du học Hoa Kỳ năm 72. Sau khi mãn khóa trở về, đã phục vụ cho xường Vô Tuyến Đặc Biệt (Bravo) thuộc Sư Đoàn 5 Không Quân cho đến khi rời Việt Nam tháng 4 năm 75. Hiện là một kỹ sư điện toán, định cư tại thành phố Huntington Beach, California, Trần Quốc Sỹ đã góp nhiều bài viết và được trao tặng giải thưởng viết về nước Mỹ. Sau đây là thêm một bài mới. Tác giả cho biết «Những câu chuyện trong bài viết này đã xảy ra vào năm 1972 khi tác giả đang du học kỹ thuật tại căn cứ Không Quân Lackland, San Antonio, Texas. Tên các nhân vật trong chuyện đã được thay đổi».

Nói đến Lackland mà không nói chuyện sang Mỹ du hí thì quả là một điều thiếu sót. Hầu hết, ai đã đến căn cứ này du học, ít nhiều đều nghe đến dịch vụ du ngoạn «chui» này.

Sở dĩ được gọi là du ngoạn chui vì dịch vụ này được tổ chức lén lút, không dưới sự bảo trợ của nhà trường. Dịch vụ sang Mỹ du hí này được cung cấp bởi một anh Mỹ già tên là Jack. Hắn lãnh nhiệm vụ chở chúng tôi

đến một khu ăn chơi bên Mễ và lấy mỗi người 6 đô tiền xe. Thường thường, chúng tôi khởi hành vào 6 giờ chiều ngày thứ Sáu. Jack đón chúng tôi tại một địa điểm định sẵn ngay trong căn cứ. Jack có lẽ cung cấp dịch vụ này đã lâu nên rất rành rẽ. Hắn chở chúng tôi qua biên giới mà không một trở ngại nào.

Tôi còn nhớ rõ chuyến du ngoạn «chui» đầu tiên bên Mễ. Hôm đó, sáu tên Việt nam, trong đó có tôi, Hải, Thái, Bảo, Vũ và Thiện cùng Jack là bảy, chen chúc nhau trên chiếc Cadillac bị tổ bố. Dù phải chen chúc, chúng tôi cũng tạm thoải mái. Trong sáu tên, thì chỉ có anh chàng Thiện là đã biết mùi Mễ, còn năm thằng chúng tôi thì chưa bao giờ được biết mùi ấy ra sao.

Sau khi qua khỏi trạm kiểm soát tại biên giới, Jack đưa chúng tôi đến một thành phố có tên là Laredo, cách biên giới khoảng hơn một giờ lái xe. Tới Laredo, hắn chạy ngoằn ngoèo một lúc nữa thì đến nơi giống như một trại lính, với tường gạch bao phủ chung quanh. Một lối vào duy nhất với cổng sắt và một chòi canh. Tại cổng là những nhân viên anh ninh Mễ mà trên tay mỗi người một cây shotgun canh gác. Chúng tôi dừng lại tại cổng, một ngọn đèn pha khổng lồ từ vọng gác chiếu thẳng vào xe. Nhân viên canh gác thò đầu vào kiểm soát. Sau cùng cánh cổng sắt được mở rộng và

Jack được ra hiệu lái xe vào.

Bên trong, trên một khoảng đất rộng, là những bar rượu san sát nhau, sắp thành hình chữ U. Những ngọn đèn neon và đèn bóng đủ màu chớp tắt y như một tiểu Las Vegas.

Jack dẫn dò chúng tôi, những người mới đến đây lần đầu :

- Các anh muốn vào quán rượu nào tùy ý. Trong quán sẽ có các em Mẽ rót rượu và tâm tình với các anh. Nếu chấm em nào, các anh cứ việc ngỏ lời. Em sẽ đưa các anh lên phòng và sẽ phục vụ các anh tận tình. Điều nên nhớ là các anh phải «mặc cả» hẳn hoi. Giá cả thay đổi tùy mỗi em và tùy vào giờ giấc. Càng về khuya, càng rẻ. Vì vậy, nếu các anh kiên nhẫn, độ một hai giờ sáng, các anh có thể có một em với giá khoảng 5 đô.

Sau cùng hẳn dẫn dò :

- Go and have fun, and don't forget to wear protection.

Thiện vì đã tới đây nhiều lần nên tỏ ra rất thành thạo. Thiện cho chúng tôi biết :

- Dân Việt Nam thường hay tới cái quán đằng kia, có nhiều em đẹp mà lại tiếp đãi ân cần.

Rồi hắn dẫn chúng tôi đến một quán có tên là Temple. Bên trong quán, khung cảnh mờ mờ ảo ảo bởi những ngọn đèn blacklite và những ngọn đèn nhỏ đủ màu. Tiếng nhạc Spanish xập xình những bài ca có âm điệu Rumba hoặc Fox hoặc Baso. Các nàng kiều nữ Mễ ăn mặc khêu gợi ngồi rải rác. Giữa quán là một quầy rượu. Chung quanh là những «boot» ghê da êm ái với những cặp đang ngồi sát vào nhau thỏ thẻ chuyện trò.

Những cô gái Mễ Tây Cơ được trời ban cho một sắc đẹp tương đối trên trung bình. Hầu hết, những cô nàng đều có đôi mắt to, cánh mũi thẳng, và một thân hình nẩy nở với vòng số một và vòng số ba rất ăn tiền. Nhưng nét đẹp của những cô Mễ Tây Cơ, giống như một cánh hoa sớm nở tối tàn, chỉ tồn tại được ở tuổi từ 16 cho đến 20. Trên tuổi này, có lẽ vì ảnh hưởng của những thức ăn hằng ngày, thân hình của họ bắt đầu «xề», phát triển vô trật tự. Mặt mũi họ trở nên tròn vo, không còn thanh tú như hồi còn trẻ. Thân hình họ mất dần sự cân đối. Cho đến khi họ trên 25 tuổi, vòng số hai của họ đã gần bằng vòng số ba.

Thấy đám anh em chúng tôi kéo vào, những nàng kiều nữ đứng lên vồn vã sẵn đón chúng tôi. Một cô Mễ với gương mặt khá xinh, nở nụ cười tươi tiến đến nắm tay tôi kéo vào một góc quán. Cô nàng Mễ đẩy tôi ngồi

xuông ghê rồi cũng ngồi xuất sát bên tôi.

Thấy tôi lúng túng, cô phì cười, nói một câu bằng tiếng Anh :

- Take it easy. Is this your first time here ?

Tôi gật đầu.

Cô tiếp, cũng vẫn bằng tiếng Anh, với nụ cười thật tươi :

- Em tên là Yolanda. Đừng quá lo lắng, em sẽ làm anh thật happy. Anh tên là gì ?

Tôi trả lời :

- Anh tên là Sy (si).

Cô nàng có vẻ ngạc nhiên hỏi lại :

- Si ? Tên anh là Si ?

- Đúng rồi. Nhưng đánh vần là «Sy»

Cô cười :

- Anh có biết «si» có nghĩa gì trong tiếng Spanish không»

- Không.

- Si, tiếng Spanish nghĩa là có, như chữ «yes» của tiếng Anh vậy.

- Thật không ?

- Thật chứ. Haha. Bây giờ em gọi anh là «si», «si señor», «yes sir», «thưa ông vâng» !

Cả hai chúng tôi cùng cười.

Tiếng Anh của Yolanda cũng khá trôi chảy, phát âm rõ ràng tuy vẫn có chút âm điệu Si. Tiếng Anh của tôi cũng tạm đủ dùng, không đến nỗi. Do đó, chúng tôi hoàn toàn hiểu nhau.

Tôi gọi hai chai bia, một cho tôi, một cho nàng. Không giống như những quán bia ôm Việt Nam, những nàng kiều nữ ở đây không móc tiền khách bằng cách uống rượu giả, vừa uống vừa đồ. Họ uống bia thật tình, uống tới đâu, gọi tới đấy.

Sau hơn một giờ tán dóc, nốc hết mấy chai bia, Yolanda bắt đầu gạ gẫm tôi :

- Anh có muốn có những giây phút sung sướng không?

Tôi kín đáo nhìn đồng hồ tay, mới hơn mười giờ rưỡi. Nhớ lời Jack, tôi dọ dẫm :

- Anh muốn lắm chứ nhưng em tính anh bao nhiêu ?

Yolanda đáp thẳng thắn không chút ngượng ngập :

- Mười hai đô.

Tôi ngập ngừng :

- Sao nhiều vậy. Anh là lính nghèo lắm, không có tiền nhiều.

- Anh nói dóc. Em biết anh có nhiều tiền.

- Anh chỉ mang đủ tiền trả tiền xe, mời em một vài chai bia và chỉ còn chút đỉnh.

- Chút đỉnh là bao nhiêu ?

- Bảy đô.

Yolanda nhìn tôi do dự, cuối cùng đứng lên :

- Em xin lỗi, em không thể phục vụ anh với giá đó. Em phải đi tìm người khác. Chúc anh một buổi tối thật vui.

Nói xong, nàng quay gót. Tôi móc túi lấy gói thuốc, rút một điếu gắn lên môi, châm lửa và hít một hơi dài. Dựa lưng vào chiếc ghế da êm ái, tôi ngửa cổ nhả từng vòng khói lên trần nhà, tận hưởng hơi thuốc thơm của

điều Malborro. Tôi đảo mắt nhìn chung quanh. Mấy tên bạn của tôi ngồi rải rác, đang mê mẩn hú hí với các nàng sì gọi cảm. Đối diện với tôi, xéo góc về phía cuối của quán, Bảo đang tham lam tận tình một cô kiều nữ. Cô nàng không có vẻ gì chống cự. Cách đó không xa, Thái cũng đang cùng một cô khác chụm đầu vào nhau mùi mẫn. Thỉnh thoảng cô bé ré lên cười khúc khích.

Một cặp trai gái vừa dìu nhau đi qua mặt tôi. Anh chàng Thiện, đang ôm sát một nàng, một tay hấn vòng sau lưng cô nàng, bàn tay tựa trên đôi hông tròn, được che đậy hững hờ bằng chiếc váy màu xanh dương ngắn cũn cỡn, tay kia hấn cầm chai bia đang uống dở. Đi qua chỗ tôi ngồi, Thiện liếc mắt nhìn tôi mỉm cười và dìu nàng đi về phía lối ra cuối quán.

Tôi ngồi lại, uống hết chai bia rồi đứng lên, lững thững đi ra cửa.

Gần cửa ra vào, Yolanda đang âu yếm với một anh chàng ngoại quốc. Thấy tôi, nàng nheo mắt, mỉm cười.

Ra ngoài sân, không khí trong lành mát mẻ làm tôi thấy dễ chịu. Lúc này vào cuối tháng mười nên trời hơi lành lạnh. Cài nút cái áo Jean Levi's cho đỡ lạnh, tôi đảo mắt nhìn chung quanh, chưa biết định đi đâu thì một bàn tay vỗ vào vai tôi. Tôi quay lại thì thấy Hải.

Hải hỏi tôi :

- Sao, con nhỏ của mày được không ? Nó đòi bao nhiêu ?

- Nó nhìn cũng được, tuy hơi nhiều phấn son. Nó đòi tao 12 đô.

- Con nhỏ của tao cũng thế. Nó cũng muốn 12 đô. Thằng Jack nói mình nên kiên nhẫn, tới sau 12 giờ, giá còn phân nửa.

Tôi hỏi Hải :

- Thằng Vũ đâu, tao không thấy nó ?

Hải cười :

- Nó ngồi ngay đằng sau mày. Nó đang du dương với một con nhỏ có bộ ngực to như hai trái núi.

- A, con nhỏ mặc cái váy màu rượu chát. Tao nghĩ nó có bộ ngực silicone.

- Để chút mình hỏi thằng Thành xem ngực silicone có khác với ngực thiên nhiên hay không ?

- Máy giờ rồi ?

Tôi nhìn đồng hồ tay :

- 11 giờ 45. Ê, tao với mày đi qua cái quán đằng kia coi có gì lạ không ?

- Ừ.

Tôi và Hải lững thững đi tới cái quán đối diện. Tấm bảng bằng đèn neon màu xanh rực lên hai chữ «The Fox».

Bên trong, cũng giống như ở Temple, quán này cũng quầy rượu, cũng những nàng kiều nữ ăn mặc hở hang, khêu gợi, lượn qua lượn lại hoặc ngồi rải rác trong quán. Tiếng nhạc cũng xập xình một bài hát Mẽ Tây Cơ điệu Rumba. Khách mua vui tại đây cũng đông không kém bên Temple. Trên những cái boot êm ái, những cặp trai gái ngồi sát nhau thủ thỉ. Một vài cặp đang ôm ghì hôn nhau đắm đuối.

Tôi và Hải đảo mắt một vòng định tìm cái boot trống thì hai nàng kiều nữ đã đứng dậy tiến đến phía chúng tôi :

- Hi there.

Tôi đáp lại :

- Hi.

Một trong hai cô lên tiếng :

- Em tên là Maria, còn đây là bạn em Anna. Hai anh có vui không ?

- Chào Maria, chào Anna.

Cô nàng Mễ tên Maria khá xinh với đôi mắt đen to như hai hột nhãn, đôi lông mi cong vút không có vẻ gì nhân tạo, cánh mũi thẳng với đôi môi son màu hồng nhạt. Mái tóc đen uốn quăn xoả ngang vai, được vén gọn bằng một cái kẹp tóc màu xanh nhạt, để lộ hai vành tai với đôi bông tai có hình hai con cá.

Tôi đứng chết trân như pho tượng đưa mắt nhìn nàng từ đầu đến chân. Thân hình Maria thật cân đối. Nàng mặc một chiếc áo voan trắng mỏng, để lộ rõ cái nịt vú màu tím đang ôm chặt bộ ngực căng tròn. Dưới cái eo thon là cái mini jupe màu đen ngắn, khoe cặp chân dài với đôi vớ đen mỏng điểm những cái hoa nhỏ xíu. Nàng đứng cao xấp xỉ tôi, có lẽ nhờ đôi giày cao gót cũng phải đến 3 inches rưỡi. Maria thấy tôi nhìn nàng không chớp mắt, có vẻ e thẹn lên tiếng :

- Tại sao anh nhìn em dữ vậy ?

Tôi giật mình, nghe tai mình nóng bừng, lắp bắp :

- Tại vì... vì... cô đẹp quá.

- Thật không ? Cám ơn anh. Anh tên gì ?

- Tôi tên Sy, đọc như Si, nghĩa là «yes» của tiếng Tây Ban Nha.

Quay sang Hải đang đứng cạnh tôi nói :

- Còn đây là anh Hai, đọc như là Hi, meaning number two.

Anna, cô gái đứng cạnh Maria, ghé tai nói nhỏ vào tai Hai điều gì rồi hai người nắm tay nhau đi về phía góc trái của quán.

Maria nắm tay tôi lôi đến một cái booth trống trong góc :

- Ngồi xuống đây với em.

Một cô bồi bàn tiến đến hỏi tôi dùng gì.

Tôi quay sang Maria :

- Anh uống bia còn em ?

- Anh cho em một ly Margaritta.

- Làm ơn đem lại cho một chai bia Corona và một ly Margaritta.

Cô bồi bàn quay đi, một lát sau mang lại cho chúng tôi một chai bia Corona với miếng chanh xanh nhét trên miệng chai và một ly rượu pha màu hơi vàng sủi bọt, trên miệng ly là những hạt muối trắng.

Maria nâng ly rượu lên :

- Cheer !

Tôi cũng nâng chai bia lên, cụng vào ly rượu của nàng rồi ngửa cổ tu một hơi hết gần nửa chai.

Maria nhìn tôi một lúc rồi đưa ly rượu lên môi uống một ngụm nhỏ :

- Anh uống mấy chai rồi ?

- Đây là chai thứ sáu

- Anh thích uống bia lắm nhỉ ?

Tôi cười :

- Không, trái lại, đây là lần đầu tiên anh uống được 6 chai

Maria tỏ vẻ không tin :

- Anh nói xạo. Em không tin.

- Anh nói thật đó. Thỉnh thoảng anh mới uống bia. Mỗi lần chỉ uống một chai. Anh không hiểu tại sao anh lại uống được nhiều như vậy. Có lẽ vì em.

Maria vòng tay qua sau gáy tôi, ôm ghì lấy tôi và nói nhỏ vào tai tôi :

- Cảm ơn anh.

Tôi vòng một tay ôm ngang cái eo thon của nàng, tay kia nâng mặt nàng và hôn lên đôi môi thật dễ thương chín mọng. Maria nhắm chặt đôi mắt, rướn người xiết mạnh vòng tay, hôn trả. Mùi da thịt xen lẫn mùi nước hoa của cô gái Mỹ làm tôi ngây ngất. Thời gian như ngừng lại. Chúng tôi hôn nhau say đắm...

Rồi tới lúc Maria buông tôi ra, đứng dậy nắm tay tôi kéo nhẹ, đôi mắt đa tình long lanh xoáy mạnh vào hồn tôi, bờ môi khêu gợi hé mở như mời chào :

- Đi, anh sẽ có những giây phút không bao giờ quên được.

Tôi ngoan ngoãn như một con cừu non, không một chút do dự đứng lên để Maria dắt về phía cuối quán

rượu...

Tôi bước ra khỏi The Fox mà vẫn còn lâng lâng như người đang ở trên mây. Nhìn đồng hồ, đã gần hai giờ sáng. Tay cầm chai bia, tôi rảo bước về phía quán Temple.

Tới cửa quán, tôi ngồi xuống một trong những chiếc ghế kê sát tường. Móc túi lấy gói thuốc, gắp một điếu lên môi, tôi bật nắp cái Zippo châm lửa. Trời thật lạnh nhưng tôi không cảm thấy lạnh. Làn khói trắng cùng cái hương vị ngọt ngào của điếu thuốc Malborro dường như sưởi ấm từng thớ thịt trong người tôi. Tôi chu miệng thở ra một vòng khói tròn, miên man hồi tưởng. Bất giác tôi chợt nhớ đến Ngọc Anh... Tôi và nàng chưa một lần đụng chạm xác thịt, chưa một lần hôn nhau đắm đuối. Phải chi...

- Rồi hả cha nội ? Sao như người mất hồn vậy ?

Bỗng Thái đưa mắt nhìn về phía bên kia đường :

- Tụi nó cũng xong rồi kìa. Trông mặt thẳng nào thẳng nấy tươi rói. Có lẽ cũng đã rồi.

Từ bên kia đường, Vũ, Bảo, và Hải vừa đi về phía chúng tôi vừa nói chuyện vang trời.

Tôi cười :

- Ê Vũ, con nhỏ của mày có bộ ngực như núi lửa. Thiệt hay giả vậy ?

- Thiệt «trăm phần trăm». Mà who care thiệt hay giả.

Vũ gật gù :

- Hèn chi thằng Thiện nó tới đây đều đều. Không ngờ cái thằng coi khờ khạo vậy mà ăn chơi dữ thiệt. Thiện vừa ra khỏi quán lửng thừng đi về phía chúng tôi, hai tay thọc túi quần. Nó cười lớn :

- Ha ha, coi mặt tụi bay kìa, cứ như vừa được má cho quà. Tao đã nói rồi...

Tôi đưa tay che miệng ngáp :

- Về được chưa ? Tao buồn ngủ quá rồi.

- Tao cũng vậy.

Chúng tôi trở lại xe của Jack. Hấn đang trùm mền ngủ trên băng trước. Thiện gõ nhẹ trên kính xe. Jack thức dậy, vươn vai :

- You guys ready going home ?

- Yeah, let's go.

Chiếc xe Cadillac chậm chạp lăn bánh rời khu ăn chơi. Mười lăm phút sau, nó lướt nhanh trên xa lộ vắng tanh. Trên xe, bọn chúng tôi lim dim ngủ trong khi Jack hát nho nhỏ một bài ca Mẹ.

Trần Quốc Sỹ

Garage Sale, Hiện Tượng Đặc Thù Của Xứ Mỹ

Trương Tấn Thành

Tác giả Trương Tấn Thành, ngụ tại Lacey, WA. Tốt nghiệp MA, ngành giáo dục năm 2000, hiện là trợ giáo cho trường dạy người da đỏ và giảng viên parttime cho Đại học cộng đồng SPSCC, Olympia, WA. «Nếu trừ ra 10 năm bị tù CS thì năm nay đã sống được 46 niên». Ông cho biết vậy. Sau đây là bài thứ ba, sau hai bài «Bà mẹ Hoa Kỳ» và «Nước Mỹ qua cái nhìn của tôi».

Ai trong chúng ta sống ở xứ Mỹ này lại không có lần đi garage sale, phải không quý vị ? Theo tôi ngoài việc tiết kiệm được nhiều khi mua sắm vật lại là một cái thú nữa. Nhìn sâu hơn chút nữa thì garage sale, là một hiện tượng có nét đặc thù về mặt xã hội học nữa. Nó thể hiện nhiều khía cạnh của một xã hội trù phú, thiên về tiêu thụ và cả về bản chất của người Mỹ nói chung nữa. Tôi xin phép dẫn giải như sau :

Ngoài những lúc «on sale» của các cửa hiệu lớn như De Bon, JC Penny, Sears... hay ở các thứ sale khác như rummage sale ở nhà thờ hay ở trụ sở của các hội đoàn cá thể như estate sale bán ở nhà mấy cụ đã qua đời để lại. Hoặc là ở các nơi bán đồ đặc rẻ như Good will hay

Thrift Stores của Salvation Army (còn biết qua tên bà con thường hay gọi là Good Will quân đội) bà con còn có nhiều dịp mua vật dụng mình cần hay... không cần, chỉ mua về chưng chơi, với giá từ vài chục xu trở lên vài đồng. Đó là ở các dịp garage sale nở rộ vào mùa hè nắng ấm.

Ở cái tiểu bang mưa liên miên này của tôi, mùa hè là một điểm phúc mà đi garage sale làm tăng điểm phúc đó lên bội phần. Vài hàng trên tôi xin sơ lược qua về nguồn gốc của garage sale bây giờ xin được bàn xa tán rộng thêm.

Tôi cho là garage sale là một biểu hiện đặc trưng cho một xã hội tiêu thụ và dư thừa của người dân Mỹ. Hàng hóa nhất là quần áo được bán theo mùa và theo thời trang. Người Mỹ lại sống theo «tôn chỉ» là xài trước rồi trả sau cho nên nhà họ đầy cả quần áo, vật dụng đã xài hay hư dùng, nằm chật cứng trong garage. Để giải quyết số đồ đạc thặng dư đó, cách hay nhất là đem ra bày bán trước nhà vừa có thêm ít đồng vừa phơi nắng chơi cho đã thèm !

Nhìn vào số lượng và hạng mục của số hàng bày ra ta thấy ngộp. Đủ thứ không thiếu gì hết, từ bịch tã cho thằng cu mới sinh cho tới cặp nặng chống cho các cụ già lỏng gôi, xút bù lon trên đường về cõi vĩnh hằng !

Tôi ước tính theo trung bình thì số hàng bán đó có thể cung cấp cho ba gia đình ở nước ta xài cả tháng hay cả năm cũng còn dư dật (tôi có tật hay nói quá bà con thông cảm cho). Nhất là hàng của các nhà giàu có thì khỏi nói. Chúng thơm và mới như hàng ở trong tiệm vậy. Hiện nay dù kinh tế có đi xuống nhưng số hàng tiêu thụ vẫn không giảm là bao và đây là nguồn cung cấp cho các garage sale «mở cửa» theo định kỳ. Có lẽ tâm lý tiêu thụ này là do kỹ thuật tinh vi và hấp dẫn của lời quảng cáo hàng trên TV nó đập quá mạnh vào thị hiếu và tiềm thức của dân Mỹ làm họ tự đưa mình đến các cửa hiệu để... nộp tiền.

Lúc mới qua Mỹ tôi tưởng chỉ có dân nghèo gốc Á, Mễ đi garage sale thôi, sau này mới thấy là dân Mỹ họ cũng đi như điên ! Lúc đầu tôi không dám nói với ai là mình xài hay mặc đồ garage sale nhưng giờ tôi lại thấy khoái khi mình đang dùng một vật chỉ có vài chục xu mà bạn mình phải vô tiệm mua tới cả chục đô ! Thành phần người Mỹ đi garage sale có đủ mọi loại. Một bà thầy dạy ESL tôi quen và một ca sĩ, bà trưng bày trong nhà rất mỹ thuật với đa số là đồ mua ở garage sale.

Một cái hay của garage sale nữa là ta được mặc cả, bargain, cái thú «kỳ kèo bớt một thêm hai» của mấy cô, mấy bà với người bán nữa thật là khoái. Rồi lại thêm

cái khoái nữa là không phải trả thuế tiêu thụ. Ở cái xứ mà giá hàng lên bằng làm sao phải mua vậy và phải trả thêm thuế tiêu thụ thì cái thương vụ «garage sale» quả thật là độc đáo thiệt phải không các bạn ? Bạn mua một món đồ về mà thấy nó không chạy phải không ? Thì bạn cứ đem lại trả chủ nhà để lấy tiền lại nếu bạn có thời gian và miễn là bạn... nhớ được nhà đó ở đâu ! Mà độc đáo thiệt.

Có lần tôi mua được một máy ảnh Canon cũ với một ống zoom thật to và dài trông thật gồ ghề (xin lỗi tôi không rành về nhiếp ảnh) chỉ có mười lăm tiền. Trong chuyến về Việt Nam thăm nhà, tôi đem ra đường Tự Do bán được một triệu một tiền Hồ. Một ông bạn là chuyên viên garage sale gom mua tất cả máy ký đồng hồ đeo tay khi về Việt Nam bán cũng đãi bạn bè được mấy châu bìa Heinerkein.

Garage sale trở thành hấp dẫn đối với tôi đến nỗi ngay cả dưới gầm giường của tôi, hồi tôi chưa cưới vợ còn ngủ chèo queo một mình cũng có vài món như máy đánh chữ hay mấy cái đĩa hát 33 tua của các ban nhạc, các danh ca Mỹ tôi mê hồi thập niên sáu mươi rồi thêm đủ thứ v. v... và v. v... Có thể nói nếu ta chịu đi sục sạo garage sale thì trong nhà cũng đủ mọi thứ cần dùng như ai mà lại ít tốn và lại được cái vui... mua rẻ hơn người

mà cũng khoái như mua được đồ mới vậy. «Cũ người, mới ta» mà.

Đó là nói về người mua, giờ tôi xin được có vài lời về kẻ bán.

Như đã nói, kẻ bán cũng thuộc nhiều thành phần. Từ dân ở apartment bán đồ bệ rạc nhả nhúm cho tới dân nhà khá giả, đồ đạc giặt giũ thơm tho. Mà có đi garage sale ta mới thấy bản chất lương thiện của người Mỹ. Họ bán hàng rất sòng phẳng dù dư một xu cũng trả lại. Cái món nào hư thì họ nói hư, sút mẻ thì họ nói sút mẻ chứ không nói tốt cho món hàng xấu. Tôi rất phục và mến họ ở điểm này. Có lẽ đây là một đức tính của người Mỹ làm cho nước Mỹ trở nên một xứ «lớn» theo đúng nghĩa của nó chẳng ? Dù khi ta ghé vào có mua hay không khi ta đi chủ nhà vẫn gởi theo lời tiễn «thank you». Thôi tiễn xong dù chỉ vài xu ta vẫn nhận được ở họ tiếng «thank you» làm tôi lại thêm khoái garage sale.

Đi mua ở các garage sale ngoài cái lợi về mặt chi tiêu, riêng tôi, tôi còn thấy rằng đó là một dịp để được biết nhiều nơi trong khu vực mình ở và nhất là tôi thấy mình hiểu thêm được phần nào về đời sống và người Mỹ. Sau một buổi đi garage sale với bà xã mà tôi tưởng tượng là như đi dạo cuối tuần, lại mua được thứ hay thứ cần và thấy được bản chất hiền hòa, ngay thật điểm chút

lịch sự của người bán thì tôi cũng vui không kém gì khi mua được một món đồ đẹp, đắt giá ở đại gian hàng có tầm cỡ quốc gia như Norstrom.

Nếu các bạn đồng ý với những nhận xét trên của tôi thì garage sale quả thật là một hiện tượng xã hội mà nét đặc thù của nó nói lên được phần nào bản chất của người Mỹ và cái xã hội vô cùng rộng lớn, phức tạp mà chúng ta đang sinh hoạt, đang vật lộn hàng ngày để kiếm sống và tìm cách tiết kiệm từng xu để trả bills hàng tháng cho tới ngày «ngũm cù đèo» này.

Trương Tấn Thành

Hành Trình Về Phương Đông III : Lái Xe Dọn Nhà Sang Miền Đông

Sao Nam Trần Ngọc Bình

Tác giả tên thật Trần Ngọc Bình, bút hiệu Sao Nam, cựu sĩ quan QLVNCH. Nghề nghiệp tại Việt Nam : Dạy Anh ngữ trước 75 và sau khi đi cải tạo về. Định cư tại Mỹ theo diện HO 6 chuyển qua diện ODP. Hiện cư trú tại Greenville, tiểu bang South Carolina. nghề nghiệp : Machine Operator. Bài Viết Về Nước Mỹ đầu tiên của ông là «Hành Trình Về Phương Đông, kể chuyện muốn xe dọn nhà từ Cali sang miền Đông». Lần này là bài cuối hành trình, lái xe Uhal dọn nhà sang miền Đông, 4 lần xe hư dọc đường.

Chúng tôi đang loay hoay gắn dây đèn signal vào chiếc «Auto support» thì chàng Cuba lại từ trong văn phòng hỏi hã đi ra và hỏi xem chúng tôi có cần anh ta phụ giúp không và nếu muốn anh ta luôn luôn sẵn sàng. Thật là hiếm có một người tận tụy với bạn bè mới quen như thế.

Xe đã về tới nhà, thì việc chất đồ lên xe cũng thật nhiều khê và mất nhiều thời giờ nhưng rồi mọi việc cũng xong vì có sự phụ giúp của một anh bạn mà chúng tôi thường gọi đùa một cách thân mật là «Anh Năm

Hotel» mới ở Việt Nam qua thăm con.

Ngày 30 tháng 11 năm 1995 chúng tôi rời Cali để lại một lần nữa lên đường tìm tới một miền «đất hứa mới» trên lục địa đầy cơ hội này, như bao nhiêu người Mỹ khác đã làm cách đây mấy trăm năm nhưng chúng tôi đã làm khác họ. Những người này sau khi tìm ra miền Đông có lẽ họ vẫn chưa cho đó là «miền đất hứa» như họ mong muốn, nên lại lên đường một lần nữa tìm về miền Viễn Tây để rồi tạo dựng nên một «America, the beauty» như ngày nay. Trái lại, gia đình chúng tôi lại từ miền Viễn Tây đi ngược lại về miền Viễn Đông của Hoa Kỳ để xây dựng quê hương thứ hai tại đây.

Tôi còn nhớ một thi sĩ nào đã viết :

Khi ta ở, đất chỉ là đất ở
 Khi ta đi, đất đã có tâm hồn

Thật vậy, khi chiếc xe truck bắt đầu leo dốc để lên freeway 22 tôi không khỏi bùi ngùi khi nhận ra tôi đã bỏ Cali lại phía sau, không những chỉ Cali mà còn cả kỷ niệm của những ngày đầu khốn khó, khi gia đình tôi mới từ Việt Nam qua tới Mỹ vào năm 1991. Tôi thò đầu khỏi cửa sổ xe truck nhìn lại phía sau, ngẩn ngơ ngẩn ngơ và thở dài. Như thông cảm được «hồn tương tư đối với Cali» của tôi, con tôi an ủi «Bố à, mình còn

về thăm Cali được mà. Mình còn phải sống, Bố bị lụy làm chi».

Chiếc truck lao nhanh về phía trước, nhà cửa ở hai bên Freeway cứ lùi dần lùi dần và chẳng bao lâu chúng tôi đã thấy bảng báo hiệu freeway 57 North rồi 40 east... Thế là bây giờ dù muốn, tôi cũng chẳng còn cách nào khác, ngoài việc bỏ Cali lại phía sau để còn lo cho cuộc sống ở trước mặt. Cho tới bây giờ mỗi khi nhắc tới Cali hay khi về thăm Cali rồi trở lại Greenville tôi vẫn bồi hồi xúc động không nguôi. Phải chăng tôi đã để quên một phần tâm tư hay một nửa con tim ở Cali mất rồi.

Từ freeway 40 east trở đi xe bắt đầu phải leo dốc, leo đèo. Hai bên đường là sa mạc khô cằn sỏi đá và cát, lâu lâu lại hiện ra một vài bụi hoa màu vàng lác lõng giữa đám sỏi cát ngơ ngác không sắc, không hương. Hình như tạo hóa khi tạo nên thiên nhiên đã ban cho mỗi nơi một vẻ, một sắc riêng nên sa mạc có vẻ đẹp mênh mông riêng của sa mạc mà rừng rậm hay cao nguyên không bì kịp.

Tôi mãi miết ngắm cảnh hai bên đường, mặc cho chiếc truck cứ hết leo đèo rồi lại xuống đèo cho đến lúc con tôi la lên : «Bố ! Bố trông đồng hồ này, xe mình bị hư rồi» vừa nói con tôi vừa cố gắng cho chiếc xe đậu sát lề đường. Trời nắng như đổ lửa, tuy rằng lúc bấy giờ

đã là cuối tháng 11. Nhìn quanh quẩn không một bóng xe, không một bóng người, chỉ xa xa mới có một xóm nhà hình như đang cố gắng nép sát xuống đất để tránh cái nóng như đổ lửa của sa mạc đang từ dưới đất bốc lên, từ trên từ trời ụp xuống, từ bốn phương tám hướng ào ào xông đến.

Chúng tôi rời xe mang theo hợp đồng thuê xe và đi bộ vào khu nhà mà lúc đậu xe tôi đã thấy từ phía xa xa thì, trời ơi là trời, một bản giao hưởng lạc điệu của các chú chó đủ loại vang lên muồn nhưc óc, làm người nghe hoảng hồn. Xóm nhà vắng tanh, cửa đóng im ỉm vì dĩ nhiên vào giờ này ai mà chẳng đi làm. Vô cùng thất vọng, chúng tôi đổi hướng ngược lại về khu nhà gần đó được một quãng đường thì may mắn sao, trước mắt chúng tôi một ngôi nhà với đủ loại bông tươi thắm đang khoe sắc hương dưới ánh nắng gay gắt của miền sa mạc mà ai đó vừa tưới nước xong vì nước vẫn còn ướt lai láng trên sân xi măng phía trước nhà.

Mừng hết lớn, chúng tôi tiến tới gõ cửa thì con tôi lại cứ e rằng chủ nhân có thể hiểu lầm và cho chúng tôi ăn «keo» chẳng như đã từng xảy ra trong quá khứ đối với những người khác, nhưng biết làm sao hơn bây giờ! Cửa mở, một thiếu nữ người Mỹ đáng điệu dịu dàng đẹp như thiên thần - thật đúng là thiên thần trong hoàn

cảnh đang cần sự giúp đỡ của chúng tôi lúc bấy giờ - hiện ra trong khung cửa như đẩy lùi cái nóng, cái bức cùng sự lo ngại của chúng tôi đi đâu mất.

Sau khi nghe tiếng Mỹ của bố con tôi, một loạt câu hỏi được cô đưa ra liên tiếp nhằm để xác định điều cô hiểu là đúng như «Ông là người Việt Nam ? Ông rời Cali vì cuộc sống khó khăn ? Ông cần gọi điện thoại cho hãng xe truck để báo tin v. v... ? Đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác trước những câu hỏi quá đúng của cô gái, những câu hỏi tới tấp khiến cho người được hỏi là tôi không kịp trả lời một cách đầy đủ mà đành cứ «yes» và yes liên tục.

Sau đó, cô mới giải thích và trở cho chúng tôi xem, từ nhà cô nhìn ra chiếc xe truck hiện ra rõ mồn một. Cô cho chúng tôi hay có khá nhiều người rời bỏ Cali trong đó phần đông là người Việt, trên đoạn đường này khi lên hết cái dốc thì xe có lẽ không chịu nổi độ cao của dốc hoặc vì xe chở quá nặng hoặc vì lý do nào đó nên khi đổ dốc thì xe bị hư máy. Gia đình cô đã giúp cho họ gọi điện thoại để hãng xe cho người tới sửa. Nói rồi, cô Mỹ thiên thần của chúng tôi còn quay lại chỉ chiếc đồng hồ treo trên vách tường và tiếp, giờ này không ai tưới hoa vì là buổi trưa nhưng khi thấy xe của các ông bị hư máy tôi ra ngoài sân tưới hoa và cố ý làm cho sân ướt

lai láng để khi các ông tới biết có người ở trong nhà, có như vậy tôi mới có dịp gặp các ông và giúp các ông. Và cô vui vẻ tiếp, ngoài số 1-800 ông cứ tự nhiên gọi số điện thoại thường để báo tin cho thân nhân, đừng e ngại gì về vấn đề tiền bạc cả.

Thật đúng là ngoài sự tưởng tượng. Cứ như là truyện thần tiên. Hồi nhỏ chúng ta thường tròn xoe mắt khi đọc đến đoạn bà tiên hiện ra nhưng ở đây chúng tôi lại «mắt tròn xoe» trước nghĩa cử «đẹp đẽ vô cùng» này của cô gái người Mỹ. Chuyện này có lẽ chỉ xảy ra ở bên Mỹ nơi mà lòng nhân hậu của con người đã luôn luôn được thể hiện qua việc sẵn sàng giúp đỡ những người khác. Nếu có thiên đường thật sự thì con người ở trên đó cũng chỉ tốt ngang với người thiếu nữ đang hiện diện trước mặt tôi lúc này mà thôi, tôi thầm nghĩ như vậy.

Khi liên lạc được với Trung tâm của hãng xe thì nơi đây yêu cầu chúng tôi cho trung tâm biết mã số của chiếc xe có khắc trên miếng gỗ dính vào chùm chìa khóa xe. Thế là chúng tôi lại phải trở lại xe để lấy mã số này nhưng nhân viên phụ trách đã mau mắn cho chúng tôi một số làm reference để khi trở lại cho mã số của chiếc xe truck thì chúng tôi khởi lập lại từ đầu.

Mọi việc xong xuôi thì người anh của cô gái đi sẵn trở về. Thật đúng là anh em. Ông ta ân cần thăm hỏi

chúng tôi, đích thân rót nước mời và nhấn mạnh nếu chúng tôi cần gì thêm thì gia đình ông sẵn sàng. Từ biệt gia đình cô gái, chúng tôi không nén nổi những cảm xúc bồi hồi và cuối năm đó vào dịp lễ giáng sinh chúng tôi không quên gửi thiệp mừng để cảm ơn và để chúc họ mọi sự tốt lành.

Trở lại chiếc xe, chúng tôi phải chờ một lúc khá lâu thì có một chiếc xe cần trục đến kéo chiếc truck về garage để sửa, việc kéo dài khá lâu nhưng không mang lại kết quả nên chủ nhân cho đổi một chiếc khác và cho một người thợ máy phụ giúp để chuyển đồ sang và khi chúng tôi rời garage thì trời đã xế chiều. Tới thị trấn Flagstaff thì trời đã tối, chúng tôi nghỉ đêm tại đây để rời sáng hôm sau lại lên đường.

Từ thị trấn này tới Greenville, chúng tôi còn trải qua ba lần bị hư xe nữa và lần nào cũng nhận được sự giúp đỡ ân cần, chân tình của những người bạn Mỹ xa lạ nhưng thoáng chốc đã trở thành gần gũi như những người đã quen biết từ lâu. Một điều đặc biệt nữa là khi chúng tôi than phiền với hãng U-Haul về việc chiếc xe bị hư tổng cộng tới 4 lần khiến cho chúng tôi phải qua thêm một đêm ở khách sạn so với dự trù là 3 đêm, hãng đã gửi cho chúng tôi một bức thư xin lỗi và một số tiền bồi hoàn tiền trả cho khách sạn.

Phải chăng «America, the beauty» không những chỉ đẹp ở cảnh vật thiên nhiên mà còn đẹp cả ở cách cư xử từ người dân thường mà chúng tôi đã gặp khi xe bị hư cho đến một đại công ty như công ty U-Haul trong cách đối xử với khách hàng ?

Sao Nam Trần Ngọc Bình

Chuyện Ông Hàng Xóm

Lê Tường Vi

Tác giả cư trú tại San Diego, cho biết sơ lược tiểu sử như sau «Tôi qua US lúc 14 tuổi. Cả gia đình còn kẹt lại VN vào lúc đó. Tôi bảo lãnh cha mẹ sau khi ổn định và chúng tôi đoàn tụ năm 1995. Trước đây, tôi làm kỹ sư cho một hãng tele-communication ở San Diego. Hiện giờ thôi việc, đi học thêm và đọc sách báo cho thỏa thích». Bài viết thứ ba của bà, kể về ông hàng xóm (Mỹ), có thể coi là một gợi ý chung về đề tài quan hệ «hàng xóm láng giềng» tại Mỹ. Mong sẽ có thêm những bài viết khác về loại đề tài này.

Tôi mua được một căn nhà trả góp trong khu vực này giữa thập niên 80s. Ngày đầu mới dọn vào, một người đàn ông dáng cao, gầy khoảng 40 tuổi bước tới trước trước nhà, thân thiện chìa tay và tự giới thiệu: Hello, tôi là Richard. Tôi ở kế bên nhà mới của bạn. Welcome to the neighborhood. Tôi vui vẻ bắt trả tay anh ta : Chào ông. Tôi tên Vi. Chúng tôi trao đổi vài câu xã giao. Đại để là anh ta vui vẻ khi có vài khuôn mặt mới xuất hiện và chúc chúng tôi đẹp ý khi ở khu này. Tôi thầm nghĩ anh hàng xóm trông có vẻ tử tế và mau mắn.

Dọn nhà xong, tôi hay đi bộ chung quanh hàng xóm sau giờ làm việc cho thư giãn tinh thần và cũng để làm quen với những người láng giềng khu mình cư ngụ. Tôi được biết cô Sophie ở đối diện nhà tôi hiện là sinh viên đại học. Cha mẹ cô là chủ nhân ngôi nhà. Cô Sophie chung với 2 người bạn gái là Jennifer và April. Nhà phía bên tay phải thuộc về bà cụ Laura. Bà đã đi du lịch rất nhiều nơi trên thế giới, hiện ở một mình và ít đi chơi vì sức khỏe đang kém. Richard ở phía bên trái nhà tôi, thỉnh thoảng tôi thấy anh ta cuốc đất, đào xới cả ngày ngoài vườn ở căn nhà phía sau. Bà Laura cho biết Mẹ của Richard là chủ nhân 4 căn nhà trong khu tôi ở, Richard là con trai duy nhất của bà và sau 20 năm đi lính, anh về hưu non và hiện giờ chỉ giúp mẹ thu tiền thuê và sửa sang các căn nhà khi cần.

Anh ta có vẻ rất siêng năng, chắc vì quen với sinh hoạt hồi còn trong quân đội. Công trình vun xới và trồng trọt đã mang lại nhiều kết quả đẹp trong mảnh vườn nhỏ. Khi biết tôi thích ăn rau cải, thỉnh thoảng anh ta để một rổ toàn là rau trái tươi thật đẹp mắt trước nhà tôi hay nhà bà Laura. Ngược lại, mỗi khi làm chả giò, tôi hay nhờ người em mang một ít tặng lại vì có lần nghe anh ta nói rất thích món này khi anh có dịp dừng chân ở VN trong thời gian còn đi lính.

Một hôm nghe tiếng chuông reo, tôi chạy ra mở cửa thì thấy Richard mặc quần áo bath bao tụy chân vẫn mang dép. Anh cúi chào tôi rất lịch sự, và hỏi anh có thể nói chuyện với tôi vài phút được không ? Ngạc nhiên, tôi mời anh vào nhà, ân cần hỏi : Sao ? Tôi có thể làm gì được cho anh ? Anh có vẻ lúng túng và mặt bắt đầu đỏ: À, huh... Tôi rất quý mến cô, tôi biết cô đã vương bận tôi không dám làm phiền, nhưng mong rằng nếu cô có người bạn nào giống như cô, cô giới thiệu cho tôi được không ? À, ra thế. Thấy anh chàng có vẻ mắc cỡ dù tuổi đã hơn 40, tôi hỏi thật nhỏ nhẹ : Thế anh có thể cho tôi biết vài điều kiện anh đòi hỏi nơi người bạn gái của anh được không ? Thấy tôi có vẻ ân cần, anh bạo dạn hơn: Ồ, tôi thích người bạn gái của tôi chân thành, được tập luyện thành thạo trong vấn đề nội trợ, và nhất là còn ngây thơ. Tôi ráng trấn tĩnh tuy trong bụng vô vàn ngạc nhiên, ối trời, cha này bộ mát rồi chẳng ? Kiếm đâu ra người này ? Đám bạn của tôi toàn là dân mới học ra trường chỉ biết nấu mì gói và hâm cơm microwave. Còn điều kiện chót cho tiền tôi cũng không muốn hỏi thêm ngây thơ về vấn đề gì. Tôi cố gắng bình tĩnh : Ok Richard, khi nào có người đúng điều kiện của you đưa ra tôi sẽ giới thiệu với you ngay.

Sau khi anh ta ra về, tôi kêu người em đóng thêm cái ổ khóa cửa an toàn. Hàng xóm này coi bộ không bình

thường như tôi tưởng. Sau đó, mỗi khi thấy anh ta đi dạo tôi chỉ gật đầu chào chứ không tán gẫu như trước.

Vắng đi vài tháng, lúc tôi đang quét dọn cây cỏ phía sau vườn, ngẩng lên tôi thấy Richard đang bước lại gần và đứng lại phía bên kia hàng rào phân chia hai nhà : Chào cô Vi. Chào ông Richard. Ông khỏe không ? Anh ta vui vẻ rút trong túi ra một tấm hình : Bình thường, cảm ơn cô. Nè, tôi mới mua một du thuyền, cô thấy sao ? Ồ, du thuyền của ông đấy hả ? Đẹp quá !! Chúc mừng ông. Anh ta huyền thuyên tả lại sự kiến trúc của du thuyền. Tôi vừa nhở cỏ vừa lắng nghe, bỗng anh ta hỏi : Hôm nào cô rảnh mời cô lên du thuyền của tôi. Chúng ta có thể đi dạo một vòng chung quanh vịnh đẹp San Diego. Trời ơi, sau chuyến vượt biển từ Nha Trang vô Sài Gòn tháng 3 năm 1975, tôi thấy tàu bè cũng như thấy ác mộng. Biểu tôi đi du thuyền thà tôi trở vô trại tị nạn. Tôi từ chối khéo : Ồ, độ này tôi bận lắm. Hôm nào tôi cũng phải dắt con chó Oscar đi bộ, không còn thời gian rảnh. Cảm ơn ông nhiều. Tôi dợm bước vào nhà anh ta nói với theo : Thế thứ Bảy cô có bận không ? Thứ Bảy à Thứ Bảy tôi phải... gọi đầu.

Này nhé, khi tôi còn là sinh viên, khi các cô gái dùng tới cái có «gọi đầu» là các chàng phải tự hiểu là no chance, zip, zero !! Tôi chưa hề có cơ hội dùng có này

vì tôi không nằm trong số người được gọi là hồng nhan, hôm nay túng quá tôi phải liều. Chắc Richard cũng hiểu nên anh chàng gật đầu chào rồi quay về.

Tôi vừa bước vào nhà, có tiếng điện thoại reng, nhắc lên, tiếng cô Sophie hàng xóm reo vang : Hello Vị Richard làm phiền you hả ? Ủa, sao you biết ? Ồ, tôi thấy ông ta nói chuyện mà you cứ quay đi. Trễ một chút là tôi ra cứu bồ you rồi. Tôi cảm ơn Sophie và cúp máy, trong lòng dấy lên một nỗi lo lắng vu vơ.

Bằng qua một thời gian, có ngày tôi mới đi làm về, vừa bước xuống xe quay lại gặp Richard đi trờ tới. Hôm nay anh ta mặc một bộ suit có cà-vạt đảng hoàng, nhưng chân vẫn đi dép. Tôi nhủ thầm, không biết có chuyện gì nữa đây ? Richard trờ tới : Chào cô. Tôi biết cô bận lắm nên không dám làm phiền cô nhiều. Tôi xin cô đọc giấy này và xin lá phiếu của cô cho tôi. Anh ta trao cho tôi tờ giấy vàng tươi, có in hình của anh ta và có hàng chữ lớn : Xin bầu cho Richard làm Tổng Thống của bạn. Tôi trợn mắt, nghĩ cha này đúng chạm nặng rồi, bộ muốn công an bắt bỏ tù một công hả ? Tôi hỏi : You có thật tình ra ứng cử Tổng thống không ? Anh ta thật hồn nhiên và đầy nhiệt tình : Thật chứ. Tôi sẽ là Tổng thống tốt. Tôi sẽ làm cho dân tin tưởng, tôi thề sẽ không nói láo. Tôi sẽ đuổi dân di cư bất hợp pháp về xứ hết, xứ

này chỉ nhận dân di cư hợp pháp như người Việt Nam giống cô. Anh ta thao thao nói về chuyện tranh cử. Trời chiều trở lạnh, tôi vội nói khéo : Ok, tôi sẽ suy xét lại. Chúc you may mắn nhé. Anh ta vói theo : Nè, cô lấy thêm vô sở đưa cho bạn bè của cô nhé. Ok, Ok..

Thế là điện thoại nhà tôi reng liên tiếp trong chiều hôm đó. Toàn là dân hàng xóm kháo nhau vụ Richard ra ứng cử Tổng thống. Bọn tuổi trẻ đồng ý là Richard đang bị chạm dây, còn mấy cụ trong xóm thì nói ối dào, mấy ứng cử viên toàn là dỏm, tao bỏ phiếu cho Richard cho rồi. Tôi để mớ truyền đơn trên bàn trong sở, đám bạn đồng nghiệp đọc xong chọc là khu nhà tôi sắp lên giá vì có ứng cử viên Tổng thống ở cạnh nhà. Anh ta nhiệt tình mua mấy bích chương cắm đầy sân cỏ phía trước, dán biểu chương trên nóc nhà. Hàng ngày anh ta cầm biểu chương đi qua lại ở góc đường gây chú ý thiên hạ. Tôi nghĩ thầm tình trạng này kéo dài tôi phải kiếm nhà mới quá.

Sau khi ông Reagan thắng cử kỳ hai, Richard dẹp hết mấy bích chương, cuộc sống hàng xóm tạm yên như trước tuy thỉnh thoảng tôi vẫn bị bạn bè chọc về ông hàng xóm đặc biệt này.

Qua năm sau, một hôm trong thùng thư tôi có tấm thiệp to. Ô, ra là thiệp cưới của Richard ! Vừa bước vô

nhà điện thoại reng ngay, dĩ nhiên là của Sophie tuy bây giờ cô đã ra trường và đang đi làm : Vi, You có tin được không ? Nó lấy vợ đó. Không chờ tôi phản ứng, cô nói tiếp : Vợ nó là mail-order-bride từ Phi Luật Tân, bà Laura nói. Và cô kể tự sự chuyện này cho tôi nghe. Cô rất rành vì Má cô là bạn của bà Laura. Bà Laura là bạn thân của mẹ Richard. Trong thiệp mời tôi và gia đình dự lễ ra mắt vợ anh ta thứ Bảy tuần tới. Dĩ nhiên tôi sẽ đi. Đi để mừng Richard từ nay an phận và phần tò mò muốn coi mặt cô dâu.

Cô dâu mới 19 tuổi, tên Kim, tươi cười đứng cạnh chàng rể quá 45 tuổi. Mẹ cô dâu còn nhỏ tuổi hơn chàng rể làm mọi người xì xào tuy bề ngoài ai cũng vui vẻ chúc họ trăm năm hạnh phúc. Cả bọn hàng xóm bàn tán: Tao cá là không lâu : một năm ! Sophie đoán chắc. Cô roommate của Sophie nguýt dài : Hừ, tao nghĩ 6 tháng thôi. Ai mà ở được với ông lập dị đó. Tôi thầm nghĩ nếu cặp vợ chồng này qua khỏi hai năm đầu họ sẽ lâu bền hơn. Sau đó cả bọn ra về. Ai cũng nhẹ nhõm vì Richard đã có người làm cho anh ta bận rộn, bớt nổi hứng bất tử. Tôi để ý thấy cô vợ rất đảm đang, cô lau chùi cửa kiếng chung quanh nhà, rửa xe, cắt cỏ v. v... Thỉnh thoảng gặp cô trong chợ cô lịch sự gật đầu chào tôi, còn Richard trông rất vui vẻ, hạnh phúc tràn trề trên gương mặt. Có lần tôi thấy họ đi bộ, tay trong tay có

vẻ rất tương đắc. Tôi mừng cho Richard, hy vọng hạnh phúc sẽ dừng chân lâu dài với anh ta.

Thời gian tuần tự trôi qua, một hôm đi làm về bỗng dừng tôi thấy Richard ngồi chờ trước thềm nhà tôi, vẻ mặt rất thều nhão : Vi, cô ta đi mất rồi. Tôi tính nhầm đúng 23 tháng, thôi chết rồi, nhưng tôi vẫn hỏi : Sao ? Hai người gây gỗ hả ? Không, cô ta bỏ quần áo vô vali, nói goodbye và đi mất hồi sáng này. Mẹ cô ấy chờ đi rồi. Tôi không hiểu gì hết và tại sao. Cô ta đâu có vẻ gì không vui với tôi ?

Thấy anh ta khổ sở, tôi không nỡ nói thẳng là tại sao anh lại ngạc nhiên. Cô ta trả cái giá greencard bằng 2 năm cuộc đời của cô. Kim mới 21 tuổi, còn quá trẻ để... nhưng thôi, Richard sẽ tự hiểu. Tôi ngồi với Richard trên thềm 15 phút, biết rằng hai bên hàng xóm, các bức màn khẽ hở để khi tôi bước vào nhà điện thoại sẽ reng.

Sau đó tôi thấy Richard ôm xuống, buồn hẫng đi. Bài học tình yêu nặng nề kỳ này làm anh ta trầm lặng hơn, ít nói chuyện với ai khác. Anh ta hì hục cày, xới khu vườn và mùa xuân kế tới, những cụm hoa hồng nở rộ rất đẹp. Coi bộ tuy không có duyên với hồng sống, nhưng anh ta rất thành công với hồng cây. Số trời định vậy biết tính sao hơn ? Nhìn anh ta hì hục vun xới mảnh vườn, tôi chợt nhận thấy thật ra Richard cũng không khác tôi và

những người đang sống trên đất Mỹ này đây. Tôi thâm hiểu tại sao hàng triệu người Việt Nam liều thân vượt biển, bỏ tất cả để tìm tới bến bờ này. Chúng tôi muốn sống tự do; tự do phát biểu ý kiến vô bạo động, tự do tranh cử theo ý mình mà không sợ bị tù tội, tàn diệt bởi chính quyền. Cái căn bản nhân quyền tối thiểu mà biết bao dân tộc trên thế giới đang bị tước đoạt. Bởi vậy, tuy không ưa vấn đề chính trị, tôi tự nhủ mình phải tích cực tìm hiểu, tham gia vào các cuộc bầu cử để xứng đáng với sự hy sinh của bao nhiêu người đã mất mạng trên con đường tìm tự do. Phải duy trì căn bản tự do này để cho các thế hệ sau nữa. Tôi không còn thấy Richard bị «chạm dây» như tôi đã từng nghĩ, ngược lại tôi thông cảm với anh ta hơn.

Vài năm sau, cô em họ từ VN qua ở chung với tôi. Mỗi buổi sáng cô đi bộ tới tiệm làm và sau đó bắt chuyến xe bus để đi học nghe Anh Văn cho quen. Một hôm, đi học về, cô càu nhàu : Ông Richard này kỳ quá. Mỗi bữa sáng ông hay chào em, em lịch sự vẫy tay cười chào lại. Tự dưng sáng hôm qua ông lái xe theo, cứ nói em lên cho ông ta chở. Em nói No, thank you hai ba lần mà ông cứ ngừng xe và mở cửa nữa. Bực mình quá, em đóng cánh cửa cái rầm, nói No, thank you lần nữa rồi em bỏ đi thẳng. Tôi hỏi cô em : Thế sáng nay ông ta còn đi theo em hết ? Cô em lắc đầu : Hết rồi. Hết luôn cả đứng

chờ ngoài vườn vẫy tay chào như mọi bữa, chị ạ.

Tôi ái ngại cho Richard hết sức. Chúc anh ta may mắn hơn trên còn đường tình cảm.

Lê Tường Vi

Gia Đình Tôi : 11 Anh Chị Em

Nguyễn Lê

Tác giả Nguyễn Lê cư trú tại Philadelphia, PA. Một số bài viết về nước Mỹ của ông đề cập tới nhiều đề tài khác nhau đã được phổ biến. Bài viết gần đây của ông kể về kinh nghiệm mở nhà hàng ăn Việt Nam tại Hoa Kỳ và thú đi ăn nhà hàng. Sau đây là bài mới viết.

Gia đình tôi gồm 11 anh chị em. Mấy người bạn Mỹ hỏi tôi có bao nhiêu anh chị em, tôi trả lời tất cả 11 người, chưa kể 2 người sinh ra không nuôi được. Sợ hiểu lầm Bố tôi có 2 bà vợ lớn, vợ nhỏ tôi phải nhấn mạnh bố tôi lấy mẹ tôi và sanh ra 11 người. Nghe xong, các bạn Mỹ há hốc miệng, trợn mắt ngạc nhiên tự hỏi sao bố mẹ tôi có thể can đảm đến thế được.

Qua Mỹ các gia đình Việt chỉ có từ 2 đến 4 đứa con. Có gia đình sanh một lúc 3 cô công chúa, hai vợ chồng bảo nhau ráng thêm một lần nữa may ra được hoàng tử để nối dõi tông đường.

Ông bà ta mấy chục năm về trước có quan niệm là giàu của giàu con. Gia đình nội ngoại đều con đàn cháu đống. Sang Mỹ, đại gia đình đông con nhiều cháu mỗi người ở một nơi. Hội hè, giỗ Tết không gặp nhau, ra

đường không nhận ra nhau, giành chỗ đậu xe, đánh nhau võ đầu.

Nhiều gia đình giàu có, sanh con đã có vú em, người làm giúp đỡ nên không phải vất vả thức khuya, dậy sớm trông nom con cái.

Các gia đình nghèo cũng thi đua sản xuất, đứa lớn trông đứa bé. Các ông các bà vui cửa vui nhà sồn sồn sanh năm một; đứa lớn còn đỏ hỏn, bà mẹ đã mang bầu. Phương tiện ngừa thai chưa được phổ biến đến nơi đến chốn, các ông, các bà xông pha trận mạc như lính điếc đánh giặc không sợ súng.

Các cụ xưa thường nói cha mẹ sinh con, trời sinh tính. Tính nết bà chị cả tôi nhờ Trời cho đã khéo ăn, khéo nói. Lời nói ra như lời cuốn, hấp dẫn người nghe. Bà ăn nên làm ra mua hết căn nhà này đến căn nhà khác. Gặp thời bà mua đất, cất nhà. Mỗi năm nhà ở Việt Nam địa điểm tốt, trung tâm thương mại, giá trị cả ngàn cây vàng. Giá nhà ở Saigon, Hanội bây giờ đắt hơn giá nhà bên Mỹ. Một số người ở Việt Nam giàu hơn người ở bên Mỹ. Tôi bảo lãnh cho bà chị tôi qua Mỹ với giấy tờ xuất ngoại đầy đủ, Bà không chịu đi. Bà cho con đi du học ở Mỹ đôla gửi qua Mỹ đều đều mỗi tháng.

Cô em út tôi ít nói nhất trong nhà. Khi tiếp xúc buôn bán với mọi người, cô rất thành công. Cô mở tiệm bán vật liệu xây cất. Gặp lúc nhà cửa đang thời kỳ xây cất phát triển, hàng họ xuất kho mỗi ngày, cô đếm tiền mỗi tay. Mức bán hàng của cô đạt tới con số cao kỷ lục. Các hãng cung cấp vật liệu khen thưởng và khuyến khích tặng cô một tuần đi du lịch Thái Lan miễn phí. Cô hiền nhất nhà, không làm mất lòng ai nhưng giàu có không thua gì bà chị cả.

Em trai kế tôi cao ráo, đẹp trai, học giỏi nhưng giờ này vẫn cầm bằng độc thân. Chú chưa gặp được người yêu lý tưởng.

Chú vất vả từ năm 18 tuổi. Đang học trung học, thì phải bỏ học vì sợ Việt cộng bắt lính đi đánh trận bên Cambodge.

Bố tôi đã mất mấy chục lượng vàng để lo tiền đường vượt biên cho chú. Thất bại nhiều lần chú bị Việt cộng bỏ tù. Đi đường biển thất bại, lại nữa không muốn Bố tôi tốn kém thêm, chú quyết định vượt biên bằng đường bộ qua ngã Cambodge vào Thái Lan. Đường bộ cũng nguy hiểm, gian nan, cực khổ không kém gì đường biển. Trốn Việt cộng, gặp lính Cambodge thù ghét người Việt. Nhiều lần lọt vào vùng pháo kích ngày đêm giữa Việt và Miên Cộng.

Qua được Thái Lan, ở trại tỵ nạn, chú gặp bao nhiêu cảm dỗ sa đọa, tiền bạc thiếu thốn. Không nắm vững hướng đi, dễ bị lôi cuốn theo trào lưu thời đại, tương lai sẽ mù mịt.

Qua tới Mỹ, mặc cảm thua kém anh chị em, họ hàng, chú quyết tâm lấy sách đèn làm con đường dẫn tới thành công. Sau 4 năm học hành đều đặn, chú lấy được văn bằng kỹ sư, kiếm được việc tốt, dành dụm tiền bạc mua nhà, mua xe.

Cô em gái kế tôi, hồi còn nhỏ đã tháo vát, lo việc nhà cửa, giúp đỡ bố tôi trong cảnh gà sống nuôi con. Bố tôi thường nói với gia đình, chị cả và em gái tôi là 2 con rồng của gia đình.

Được bảo lãnh qua Mỹ đoàn tụ theo diện anh chị em ruột với chồng và 2 con. Trong vòng hơn 10 năm, cô đã thành công mỹ mãn trong việc lập nghiệp tại Mỹ. Bước vào với nghề «Nail» qua «Nail supply» cô đã tiến một bước dài so với các chị em họ. Qua Mỹ trước cả 10 năm, mấy bà chị họ đều nhìn cô với con mắt thán phục, thềm thường.

Mặc dầu bận rộn kinh doanh, cô cũng dạy dỗ con cái nên người. Đứa lớn đã vô đại học với học bổng toàn phần. Đứa nhỏ mới lớp 10 đã là cô giáo trẻ kèm 4 học

trò lớp 7, 8 đem ngân phiếu thù lao về tặng mẹ.

Cô em gái kế tiếp theo thì học rất giỏi. Ngoại ngữ như Đức, Anh, Pháp, cô học và nói lưu loát. Tính nết hiền lành, ăn nói khéo léo dễ thương, bạn bè ưa thích, quý mến.

Cô thích sống một cuộc đời an phận bên cạnh chồng con vì cô không có khiếu về kinh doanh.

Chú em trai kế tôi tính nết tà tà, ưa thích một cuộc sống bên ngoài, vui với bạn bè, hút thuốc, uống bia. Tán dóc là cái thú riêng của chú. Rất thông minh, chú học đầu, đậu đầy. Vào quân đội, chú cũng được chỗ tốt, làm việc lè phè. Người ta vượt biên qua Mỹ, đi đường bộ gian nan, hiểm nghèo; đi tàu bị hải tặc hãm hiếp, cướp bóc. Chú tà tà bước lên máy bay qua Mỹ cùng vợ với 2 con. Qua Mỹ chú lại tiếp tục tà tà sinh thêm một công chúa. Chú qua mặt ông anh tôi đi ngoại quốc trước cả 3 thập niên vẫn chỉ vồn vện 2 đáng thiếu nhi.

Thương cha, thương mẹ, nhất là mẹ tôi quá vất vả ngày đêm trông nom, dạy dỗ 11 đứa con. Hồi còn sinh thời bố mẹ tôi, tôi không muốn mẹ tôi lo vất vả việc gì từ nấu cơm, giặt quần áo, lau nhà cửa, quét dọn. Việc gì tôi cũng ra sức giúp đỡ mẹ tôi để cho mẹ tôi có thì giờ nghỉ ngơi lúc gần tuổi già. Mẹ tôi gặp họ hàng, bạn bè

đều hãnh diện về tôi vì bà nghĩ tôi là đứa con có hiếu, đã biết lo cho cha mẹ.

Nhờ mẹ tôi chỉ dẫn mọi việc nên khi lập gia đình tôi đã có kinh nghiệm cộng thêm với sự chăm chỉ miệt mài trong công việc nên đã giúp đỡ chồng con trong việc lập nghiệp và thừa hưởng được cách giáo dục con cái do bố mẹ để lại, tôi đã hướng dẫn được 2 đứa con tôi.

Nhiều lúc trên đoạn đường lái xe, nhà tôi hay buồn ngủ. Ông yêu cầu tôi kể chuyện thời niên thiếu. Vui miệng tôi kể hết chuyện này tới chuyện khác làm cho con đường dài ngắn lại.

Nhờ trời tôi có được nhan sắc mặn mà, da trắng, mắt có đuôi, không cần bôi «shadow» mắt vẫn xanh. Thêm mái tóc kiểu Sylvie Vartan thời đại làm khuôn mặt dễ nhìn. Chiều cao trung bình, không cao lêu nghêu, không thấp lùn tịt. Mỗi lần được đi ăn cưới nội ngoại các chàng trai dò hỏi địa chỉ tìm đến nhà. Vào nhà chỉ được ông cụ, bà cụ tiếp. Còn tôi đem khay nước ra mời khách rồi sau đó mất dạng, mất bóng trong nhà. Nhiều lần lui tới không được gặp tôi, nhiều chàng thất vọng.

Riêng ông xã tôi may mắn đã chinh phục trái tim non nớt của tôi từ lúc nào không hay. Thỉnh thoảng ông chọc tôi con gái mới nứt mắt đã biết yêu. Ông như có

bùa chú đã đem tôi vào mê hồn trận, không biết lối ra.

Miên man nghĩ tới chuyện bảo lãnh các em tôi qua Mỹ. Từ năm 1975 tới năm 1990 chị em xa cách, biết bao biến chuyển, cuộc sống thay đổi, con người thay đổi theo hoàn cảnh. Cuộc sống ở Mỹ khác với cuộc sống ở Việt Nam. Với nhiều ngộ nhận và hiểu lầm, một số các em tôi làm tôi buồn lòng. Sau một thời gian sống ở Mỹ, hiểu được cách sống và do chính kinh nghiệm bản thân trong cuộc sống ở Mỹ các em tôi đã hiểu tôi nhiều hơn.

Tôi sống vui với hoàn cảnh hiện tại. Lúc rảnh rỗi, tôi gọi điện thoại chia sẻ niềm vui với các anh chị em tôi. Cùng nhau ôn lại kỷ niệm xưa cùng bố mẹ tôi với một đàn con 11 người.

Nguyễn Lê

Vượt Biên Và Mãnh Đồi Tỵ Nạn

Nguyễn Lê

Tác giả Nguyễn Lê cư trú tại Philadelphia, PA. Một số bài viết về nước Mỹ của ông đề cập tới nhiều đề tài khác nhau đã được phổ biến, từ kinh nghiệm mở nhà hàng ăn Việt Nam tới thú đi ăn nhà hàng tại Hoa Kỳ. Sức viết của ông rất điều hòa. Sau chuyện một gia đình 11 anh chị em, sau đây là bài viết nhất của ông.

Tôi sinh trưởng và lớn lên tại tỉnh Mỹ Tho miền Nam nước Việt. Học hết bậc trung học tại trường Nguyễn Đình Chiểu, Mỹ Tho Định Tường tôi vào đại học luật khoa tại Saigon. Chiến tranh quốc cộng ngày một mở rộng, bị động viên vào trường võ bị Thủ Đức ra trường với cấp bậc chuẩn úy. Hành quân liên tiếp từ mặt trận này tới mặt trận khác và bị thương phải đưa cưa mất một chân và lắp chân giả tại nhà thương Cộng Hòa.

Năm 1975, CS vào Nam và hô hào anh em binh lính, sĩ quan, công chức chế độ Cộng Hòa miền Nam ra trình diện chính phủ cách mạng CS. Khi vào trình diện nhớ mang theo quần áo, đồ ăn trong vòng 10 ngày.

Những người đi trình diện đều yên chí là sau 10 ngày sẽ được về lại với gia đình. Họ chỉ chuẩn bị qua loa gọi

là sống đủ trong thời gian đi tập trung rồi xong việc ai nấy về nhà tiếp tục làm ăn trở lại vì nay nước nhà đã thống nhất, chiến tranh đã chấm dứt sau hơn hai thập niên.

Có người chỉ từ biệt vợ con, bỏ mẹ một cách vội vàng và không ngờ lần từ biệt này có thể là lần cuối không bao giờ gặp lại.

Tôi có gia đình 1 vợ 4 con. Lúc ra trình diện cách mạng CS khai thành thật, đầy đủ, khai đi khai lại rất nhiều lần. Lúc bị thương cưa một chân đang ở cấp bậc thiếu úy, chuẩn bị giải ngũ. Ai cũng nghĩ tôi là người què quặt tàn tật rồi, cộng sản sẽ tha. Buồn thay và độc ác thay bọn cộng sản đã đẩy đưa tôi trong tù, họ gọi là tù cải tạo trong thời gian hơn 3 năm.

Với kinh nghiệm bản thân trong tù, tôi nhận thấy bọn Cộng sản đúng là con người lòng lang dạ thú. Tôi không thể tưởng tượng được cùng một dòng máu Việt nói chung, một thứ tiếng mà chúng lại đối xử với những anh em đồng bào ruột thịt của mình như một con vật.

Do đó tôi quyết định tìm đường vượt biên mặc dầu phải bỏ lại người vợ trẻ, hiền với 4 con thơ sau một thời gian cộng sản thả về.

Ban đêm tôi cùng với một người bạn thân leo lên một chiếc thuyền nhỏ ra khơi chuyên qua một chiếc gọi là tàu chứa được 18 người cả đàn ông lẫn đàn bà sau khi đã đóng 3 lượng vàng.

Tàu đến gần bờ biển Thái Lan thì bị bọn hải tặc uy hiếp bắt 6 người đàn bà con gái lên tàu của chúng, những người đàn ông trên tàu chúng lục soát lấy hết đồ đạc trên người như đồng hồ đeo tay, giày chuyên vàng, cà rá và đục thủng tàu cho chìm luôn mất tang chúng.

Tôi và một thanh niên trẻ tuổi bám vào những chiếc bình đựng nước sau khi đã uống hết, lênh đênh trên biển bảy ngày đêm. Bảy ngày, bảy đêm không ăn không uống, không bị cá mập nuốt. Không nhờ ơn trên sao thân xác con người có thể chịu đựng dẻo dai như vậy được ?

Tôi phải cảm ơn Trời đã cho tôi được sống sót với người thanh niên cùng trôi dạt vào bờ biển. Người bạn cùng ra đi với tôi đã bỏ xác trên bờ biển cùng với 14 người trong tàu. Sáu người đàn bà bị bọn hải tặc bắt lên tàu chúng sống sót được hai người sau cuộc điều tra của phái đoàn Liên Hiệp Quốc.

Được qua định cư tại Mỹ với tuổi 30 lại bị thương tàn tật, nghề nghiệp chuyên môn không có, sức khỏe không có, không làm việc lao động được. Chỉ còn một con đường duy nhất là cấp sách đến trường. Với ý chí cương quyết không quản ngại khó khăn tôi đã lấy được bằng cử nhân và xin được một việc trong cơ quan của chính phủ liên bang.

Trong thời gian đi học một phần được học bổng chính phủ giúp đỡ một phần mượn tiền đi học và những lúc rảnh rỗi cũng đi làm những việc tay chân kiếm thêm tiền gửi về giúp vợ con đang bị thiếu thốn nghèo khổ phải ôm đàn con thơ về tá túc bên ngoại.

Tôi vượt biên năm 1987 trong hoàn cảnh thập tử nhất sinh tưởng chết mất xác trên biển cả chẳng còn bao giờ gặp lại được vợ yêu con thơ.

Sau 14 năm trời dài đằng đẳng một thân một mình nơi xứ lạ quê người, không họ hàng, không bà con. May mắn thay sau khi làm đơn xin đoàn tụ tôi đã được gặp lại người vợ yêu dấu năm nào cùng 4 đứa con nay đã lớn tòng ngồng. Năm 2001 là năm tôi ghi nhớ mãi mãi trong đời, năm mà cuộc đời tôi hồi sinh bước sang một khúc rẽ mới.

Hai đứa con lớn của tôi hồi còn ở trong nước thiếu ăn, hoàn cảnh nghèo không được ăn uống đầy đủ trong lúc tuổi một ngày một lớn lên nên qua Mỹ mặc dầu đồ ăn thừa thãi thân hình vẫn èo ọt, không đủ chiều cao. Còn hai đứa nhỏ với đồ ăn đầy đủ chất bổ chúng lớn như thổi có da có thịt chiều cao lớn như người Mỹ.

Ban ngày đi làm ban đêm đi học thêm. Vì đã có căn bản nên sau hai năm vừa làm vừa học miệt mài không còn biết đến chuyện bên ngoài tôi đã lấy được bằng master. Sẵn trớn học tôi đã lấy được bằng tiến sĩ về luật khoa sau ba năm dùi mài kinh sử. Hy vọng mai một kiếm thêm tiền khi mở văn phòng luật sư.

Vợ tôi thấy tôi ngày đêm vất vả vừa làm vừa học cũng đi kiếm việc làm phụ giúp chồng con lo việc giữ nhà.

Cuối cùng tôi đã dành dụm được một số tiền sau khi trả hết tiền vay nợ đi học và đặt tiền cọc mua được một căn nhà ba tầng.

Các con tôi thì hai đứa đã vào đại học và hai đứa sắp học xong bậc trung học.

Hoàn cảnh ông thiếu tá trong binh chủng tôi thì may mắn hơn tôi rất nhiều. Ông đem vợ con vào phi trường Tân Sơn Nhất đêm 29 rạng 30 tháng 4 năm 75. Tờ mờ

sáng ngày 30 tháng 4 chiếc trực thăng cuối cùng chở vợ con ông và các binh sĩ thủy quân lục chiến Mỹ rời khỏi Việt Nam. Ông được trực thăng bốc thẳng ra hàng không mẫu hạm Midway đậu ngoài khơi và chuyển đảo Wake và căn cứ hải quân Mỹ tại Phi Luật Tân.

Ông hoàn toàn may mắn không bị tội cộng sản đày đoạ trong tù, bỏ đói bỏ khát, mất tự do mất nhân phẩm của con người. Ông không phải trải qua những giờ phút hãi hùng trên biển cả, mưa to gió lớn với chiếc tàu như chiếc lá tre giữa biển cả mênh mông.

Tôi cùng ông ôn lại quá khứ của cuộc đời thăng trầm từ năm 1975 tới năm 2004 trên một chuyến xe buýt tới Atlantic City bang New Jersey. Hành trình chuyến xe dài hơn một tiếng đồng hồ, chúng tôi trò chuyện mãi miết tới bên xe lúc nào không hay. Chia tay từ biệt còn luyến tiếc những giây phút đã qua trong lòng thầm nghĩ sao thời gian trôi mau như vậy.

Nguyễn Lê

Thế Giới Tuổi Thơ Ở Mỹ

Phượng Vũ

Theo bài viết cho biết, tác giả Phượng Vũ là một nữ giáo viên phụ trách lớp preschool, đồng thời cũng là một nhà giáo tại Trung Tâm Việt Ngữ. Bài viết của bà cho thấy tấm lòng của một nhà giáo yêu trẻ và yêu nghề. Nhiều chi tiết và gợi ý trong bài viết này rất đáng được mọi giới phụ huynh lưu tâm. Mong tác giả sẽ tiếp tục chia sẻ thêm những kinh nghiệm quý giá của bà với người đọc, đồng thời bổ túc dùm tiểu sử cùng địa chỉ liên lạc.

Người ta thường nói «Nước Mỹ là thiên đàng của tuổi thơ». Nhận định đó quả không sai ! Từ gia đình đến học đường cho tới ngoài xã hội, các em luôn được dành nhiều ưu tiên và được phục vụ một cách chu đáo. Nhiều trò chơi đơn giản như cỡi ngựa, đu quay vòng gần như có ở khắp các chợ. Các công viên với cầu trượt, xích đu v. v... có ở khắp nơi để các em chơi đùa.

Thêm vào đó các trò chơi tinh vi, hiện đại với những khu vui chơi giải trí rộng lớn hấp dẫn như Disneyland đều được dành cho các em. Ngoài ra, các em còn được luật pháp Mỹ bảo vệ tối đa ! Điều này đã khiến nhiều cha mẹ VN đành bó tay khi muốn răn dạy các con theo

ý mình, nếu không muốn bị luật pháp Mỹ quấy rầy. Các thầy cô giáo ở trường phải ký vào một văn bản bắt buộc phải báo cáo lên cấp trên, nếu thấy có dấu hiệu nghi ngờ là trẻ bị ngược đãi, nếu không là đã phạm quy luật trong ngành giáo dục. Tất cả những ưu đãi đó đã làm phiền nhiều người nghĩ rằng các em quả là những «ông hoàng bà chúa» tí hon trên xứ sở này.

Nhưng bên cạnh những mặt nổi huy hoàng như thế, trẻ em ở Mỹ có thực sự đã được hưởng thiên đàng theo đúng nghĩa của nó chưa ? Có nghĩa là các em có hoàn toàn vui sướng với cuộc sống hiện tại của các em không?

Xin thưa : Chưa hoàn toàn được như thế.

Thời giờ là vàng bạc

Có lẽ chưa ở xã hội nào câu thành ngữ này lại đúng như xã hội Mỹ.

Mọi người như bị lôi cuốn vào một guồng máy khổng lồ, rồi bị nó quay tít theo ! Các loại bill thi nhau gởi về và chúng ta cần phải thanh toán đúng kỳ hạn, những nhu cầu đời sống mỗi ngày một gia tăng, nhà ở, đi xe và những phương tiện hiện đại cần có mặt trong mỗi gia đình đã khiến nhiều người trong chúng ta phải cày 2 job «cày ngày không đủ, tranh thủ cày đêm». Điều này đã

khiến cho nhiều phụ huynh quên rằng bên cạnh những nhu cầu vật chất, con em quý vị còn cần tình thương của cha mẹ để lớn lên và vui sống. Tình thương này không chỉ thể hiện ở đồ chơi mới, quần áo đẹp mà một số cha mẹ thường nghĩ đơn giản «thương con là đi làm cực khổ, kiếm tiền về để thỏa mãn mọi nhu cầu của con». Điều quan trọng hơn mà các em rất cần là thấy cha mẹ có thời gian để gần gũi yêu thương chia sẻ những vui buồn hằng ngày với các em.

Trong một lớp dạy Việt ngữ cuối tuần, sau một bài giảng về công ơn cha mẹ, tôi cho các em một đề tài TLV về nhà làm «Em hãy cho biết ai là người thương em nhất trong nhà ? Tại sao ?».

Đến khi đọc bài của các em nộp, tôi vô cùng sửng sốt vì chỉ có một số ít các em nói thương cha mẹ, vì mẹ nấu ăn ngon, thương ba vì ba dẫn đi chơi, còn phần lớn các em thương chó mèo, gấu nhồi bông... tôi thắc mắc hỏi một em tại sao nhà có Ba, mẹ, anh chị em mà em lại thương con chó nhất nhà. Em đó cho biết có một mình con chó gần gũi và «spend time» với em nhiều nhất nên em thương nó nhiều nhất, còn ba mẹ và anh chị lúc nào cũng «busy» với công việc, với computer, với tivi... không ai biết em vui, buồn mỗi ngày ra sao.

Có em tâm sự : nhà em lớn và đẹp, em có phòng riêng có nhiều đồ chơi đắt tiền, em muốn cái gì cũng được ba mẹ cho ngay, nhưng mỗi lần em có điều gì vui buồn ở lớp muốn kể ba mẹ nghe thì em thường được đáp lại : «ba bận lắm, con để lúc khác» hoặc «mẹ mệt quá cho mẹ nghỉ ngơi một chút». Thế là em tiu nghỉu về phòng với một thế giới vật chất đầy đủ chung quanh nhưng em vẫn cảm thấy buồn bã, lẻ loi và hiu quạnh.

Môi trường xã hội

Ở xứ Mỹ, cuộc sống lúc nào cũng hối hả đầy bận rộn, lo toan. Thời khóa biểu đi học, đi làm khác nhau, có người cuối tuần còn đi làm thêm Job thứ hai hoặc làm thêm tại nhà. Những bữa ăn gia đình họp mặt đầy đủ bên nhau càng ngày càng thưa dần, tình thân trong gia đình mỗi ngày một lỏng lẻo, riết rồi người ta «sống quen không ai cần ai» như lời một bài hát của Đức Huy.

Như một hệ quả tất yếu, khi gia đình có xung đột xảy ra, người ta không có giờ để tìm hiểu cội nguồn để lắng nghe... và chuyện phải đến sẽ đến. Tình trạng đổ vỡ trong hôn nhân ngày càng nhiều, mức độ ly dị một ngày một gia tăng. Điều này ảnh hưởng lớn lao trong tâm hồn các trẻ em để lại một vết thương sâu đậm trong cuộc sống tình cảm của các em và ảnh hưởng cả sự phát triển tâm sinh lý của các em.

Tôi rất đau lòng khi thấy các học sinh nhỏ bé của tôi từ 3-5 tuổi phải chịu đựng những hậu quả từ sự đổ vỡ của gia đình và đáng tiếc thay con số này không phải nhỏ !

Có em mỗi buổi chiều là bắt đầu khóc và cứ đi theo hỏi tôi hôm nay ba hay mẹ đến đón em ? Đón sớm hay trễ, ba mẹ em ly dị, họ sắp xếp với nhau để đón em với giờ giấc khác nhau. Tôi cũng không biết gì hơn em và tôi cũng không có quyền xen vào chuyện riêng của họ. Có hôm họ đến đón trễ hơn thường lệ, em lo lắng vì sợ bị bỏ quên, khóc và ói ra hết những thức ăn từ trưa. Em còn quá nhỏ nhưng đôi mắt em lúc nào cũng u buồn.

Một em khác thì vì ba mẹ em sống riêng khi em ở với ai, em cũng được chịu đựng hết mình vì họ sợ em sẽ thương người kia hơn, kết quả em trở thành một đứa trẻ hung hăng, ngang ngược. Vào lớp em muốn gì phải được vậy nếu không được như ý thì em gào thét, đập phá. Tuy với những dạng khác nhau nhưng các em đều là những nạn nhân đáng thương từ những bi kịch gia đình và xã hội. Đó là chưa kể tình trạng «singlemom» cũng khá phổ biến trong xã hội này.

Tiện nghi đời sống vật chất : Con dao 2 lưỡi

Nước Mỹ là nước tân tiến nhất trên thế giới, nơi mà khoa học kỹ thuật tiên bộ nhất. Nó góp phần phục vụ trong việc nâng cao đời sống con người. Computer gần như có mặt ở khắp các gia đình, các trường học. Ở lớp preschool tôi phụ trách các em có 2 computers để vừa học vừa chơi, các học sinh lớp 1 ở trường tôi đã được hướng dẫn để sử dụng computer và các em tiếp thu rất nhanh. Còn TV và VCR thì gần như đa số các em đều có trong phòng riêng của mình. Quả là một thế giới mơ tưởng mà nhiều người trên thế giới thèm khát.

Nhiều phụ huynh vì quá bận rộn với đời sống nên để con em trở thành người bạn thân thiết với tivi, với trò chơi điện tử và computer mà không nhìn thấy hết những tai hại khôn lường của nó. Các em trai thì say mê «Power Rangers» với những màn đấu đá ly kỳ trên màn ảnh nhỏ, mới 3, 4 tuổi nhưng lúc nào cũng thích đấu đá, bắn súng. Đó cũng là nguyên nhân sâu xa dẫn đến vụ thảm sát ở trường trung học Columbine (Oregon).

Chưa hết, còn những màn «ôm hôn thăm thiết» trên tivi. Một lần khi cho các em ra sân chơi, tôi chứng kiến cảnh một bé gái 4 tuổi đứng ôm hôn môi một bé trai 5 tuổi. Tôi ngăn lại thì bé gái hỏi tôi «What's wrong?». Em cho biết em nhìn cảnh này thường xuyên trên tivi mỗi

ngày. Đó cũng là lý do tại sao số trẻ em tuổi «teenage» mang thai mỗi ngày một gia tăng nhanh trong xã hội này.

Lớn lên một chút ở tuổi middle school, high school các em bắt đầu sử dụng phone và computer thường xuyên. Nhiều phụ huynh than trời vì không ai có thể điện thoại liên lạc được, bởi các em về tới nhà là vào phòng riêng đóng cửa lại, ôm phone và ôm computer suốt ngày. Cho nên bất kỳ lúc nào điện thoại gọi đến nhà đường dây cũng bị bận. Ngoài ra, các em còn lên internet để «khám phá» ra những chân trời mới lạ, để tìm bạn và «chat» qua lại với nhau tới tận 2, 3 giờ sáng. Việc học hành sút giảm, sức khỏe suy yếu. Nếu cha mẹ can thiệp vào thì sẽ bị cho là «hủ lậu» là không biết tôn trọng nếp sống riêng tư của con.

Có một lần một vị phụ huynh đã nói với tôi có lẽ nên đổi giấy khai sinh lại cho tên bọn trẻ vào ô cha mẹ và để tên mình vào ô con trẻ thì đúng hơn với các xứ này.

Có vị còn thắc mắc : sao chỉ có những khóa hội thảo dạy cha mẹ phải hiểu biết con cái, phải tôn trọng và thích nghi với cuộc sống của chúng v. v... mà không có những lớp dạy con cái phải biết hiếu kính và tôn trọng cha mẹ ?

Tôi đã trả lời vị này, rằng «Thưa có. Đó là... Những lớp học Việt Ngữ».

May thay những lớp học Việt ngữ vào cuối tuần có vẻ một ngày một phát triển ở các cộng đồng người Việt. Đã có nhiều cha mẹ mỗi cuối tuần chịu khó đưa các em đi học tiếng Việt, để các em học đọc, học viết tiếng Việt và điều quan trọng hơn nữa, để các em được dạy dỗ biết giữ gìn truyền thống văn hóa VN, lễ nghĩa VN.

Chính tại các lớp học Việt ngữ là nơi các em được nhắc nhở :

Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

Một lòng thờ Mẹ kính Cha

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con

Nơi các em được khuyên bảo phải yêu thương, kính trọng ông bà «kính già, già để tuổi cho» quý mến gia đình vì «anh em như thể tay chân» biết yêu thương đồng loại «lá lành đùm lá rách» hay «thương người như thể thương thân». Nơi các em được dạy dỗ phải tự hào là người VN, phải sống làm sao để làm rạng danh nòi giống.

Các trung tâm Việt ngữ còn là nơi các em được thăm đượm với những trang lịch sử oai hùng của tiền nhân, được nghe nhắc đến những ca dao, tục ngữ VN, những sự tích cổ và những bài học về nề nếp truyền thống gia đình VN. Nơi tâm hồn các em sẽ được tưới mát bằng những làn điệu dân ca 3 miền, khi các em hăng hái tập dượt văn nghệ vào những dịp hè lễ Tết hay lễ phát thưởng cuối năm. Các em sẽ có cơ hội hát những bài hát VN, làm quen với những vũ điệu múa nón, múa trống, biết thế nào là chiếc áo tứ thân, cái khăn vành râu, chiếc nón lá bài thơ... Chắt VN sẽ lần lần đi vào tâm hồn các em lắng lẽ nhưng bền chặt. Tất cả những thứ đó sẽ nhắc nhở các em phải yêu thương quê hương VN dù cho nghìn trùng xa cách.

Tóm lại, chúng ta đem con em sang đây hòa nhập vào một môi trường xã hội có quá nhiều tự do và người ta thường có khuynh hướng vị kỷ, chỉ nghĩ tới cá nhân nhiều hơn nghĩ tới tập thể (gia đình, cộng đồng, tổ quốc). Những điều này có ảnh hưởng sâu rộng tới nếp sống, nếp suy nghĩ của các em. Vậy làm thế nào để các em có thể sống dung hòa giữa hai nền văn hóa Đông Tây. Thừa : Xin hãy để các em sống và lớn lên trong một môi trường gia đình VN lành mạnh, hướng dẫn các em đến với những sinh hoạt cộng đồng vào dịp cuối tuần, các trung tâm Việt ngữ, các phong trào hướng

đạo, thiếu nhi thánh thể, gia đình Phật tử v. v... ngoài ra gần đây vào những ngày cuối tuần ở San Jose, có nhiều chương trình phát thanh dành cho giới trẻ với nội dung rất tốt hướng dẫn các em biết nhớ về cội nguồn, biết giữ gìn đạo lý của gia đình VN, nêu lên những gương sáng những sinh hoạt lành mạnh của giới trẻ. Các phụ huynh nên mở ra và cùng nghe các em. Những sinh hoạt đó sẽ giúp các em rất nhiều trong việc bồi dưỡng một tâm hồn VN nhân ái, yêu thương và biết chia sẻ. Hy vọng với sự quan tâm của các bậc phụ huynh, sự tiếp tay của những người còn nặng lòng với thế hệ trẻ VN mai sau. Chúng ta sẽ có những thế hệ thứ hai, thứ ba trên đất nước này, xứng đáng để cho chúng ta ngẩng cao đầu tự hào Chúng Ta Là Người Việt Nam nơi quê hương thứ hai này.

Phượng Vũ

Từ «Chuyến Bay Định Mệnh»

Hoàng Kim

Tác giả lần đầu viết về nước Mỹ bằng câu chuyện kể lại gần 30 năm của đời người : từ cô thiếu nữ một mình di tản năm 1975 cho tới khi thành người vợ, người mẹ một mình nuôi con. Hoàng Kim cho biết bà cư trú tại Norwalk nhưng không ghi địa chỉ và sơ lược tiểu sử. Mong được bổ túc.

Vào tháng Tư năm 1975, dân chúng Sài Gòn bắt đầu xôn xao di tản. Mỹ Uyên gạt nước mắt từ giã Bố Mẹ và chị em để đi sang Mỹ cùng với gia đình của một người bạn gái rất thân. Anh của Thúy là ở tòa lãnh sự Hoa Kỳ nên đã đưa cả nhà đi trong một chuyến bay đặc biệt. Mỹ Uyên may mắn được Bố Mẹ Thúy cho đi chung với gia đình họ.

Như đã hẹn, sáng ngày 25-4-1975, Hòa chạy xe Honda đến đón Uyên chở vô phi trường. Hành lý mang theo vốn vẹn có một chiếc valy nhỏ gồm mấy bộ quần áo và hình ảnh gia đình. Mẹ Uyên đeo vội chiếc nhẫn vàng 2 chỉ vào ngón tay con rồi dặn dò.

- Con đem theo đề phòng hờ khi cần đến, sang đến nơi nhớ viết thư về ngay nhé.

Uyên oà khóc nức nở.

- Thừa Bố Mẹ con đi. Tạm biệt chị và mấy em...

Quang cảnh phi trường Tân Sơn Nhất thật hỗn độn, người ta chen lấn nhau để vào trong cổng rào gần sân bay. Gia đình của Thuý đã đứng chờ Uyên ở đó. Hòa đôi mắt đỏ hoe, chàng nắm tay Uyên từ giã.

- Em đi bình an, nhớ giữ gìn sức khỏe.

- Vâng, anh về đi, chúc anh hạnh phúc...

Nửa giờ sau phi cơ cất cánh, bóng Hòa mờ dần sau khung cửa kính và mất hút...

Uyên dựa đầu vào vai Thuý và khóc như một đứa trẻ, Thuý dỗ dành :

- Nín đi chứ người đẹp, mắt sưng rồi người ta nhìn kìa.

Uyên vẫn khóc cho đến lúc quá mệt mới nài ngủ thiếp đi.

- Uyên, ăn một chút cho khỏe.

Nàng giật mình khi thấy khay đồ ăn trước mặt. Anh Tân nói :

- Em ngủ được 4 tiếng rồi đó, khỏe chưa ? Ăn xong ngủ thêm mấy giờ nữa là đến trại rồi...

Uyên bẽn lễn nhìn sang Thuý, cô bạn lém lỉnh :

- Tập ăn đồ Mỹ đi là vừa, cũng ngon lành, tớ ăn hết rồi nè.

Khoảng 7 giờ sáng thì máy bay đáp xuống phi trường Arkansas. Đoàn người di tản được phái đoàn Mỹ hướng dẫn lên xe bus để về trại tỵ nạn Fort Chaffee. Nhờ anh Tân biết tiếng Anh nên được mời làm thông dịch viên của trại và gia đình Thuý được ưu tiên hơn mọi người trong sinh hoạt hằng ngày. Những dãy nhà tôn được dựng lên và có số từ A, B, C...

Mỹ Uyên đã nhờ ban tổ chức liên lạc với chị của nàng ở Mỹ. Họ cho biết phải ở đây làm thủ tục và chờ đợi khoảng 1 tháng thì sẽ được đoàn tụ với gia đình.

Buổi tối thứ Bảy, Thuý rủ Uyên đi dự party ở trại. Đây cũng là dịp để gặp gỡ, kết bạn cho bớt cô đơn trong những tháng ngày trên đất khách quê người. Có một chàng mời Thuý khiêu vũ và hai người có vẻ rất như đã quen từ trước... Uyên đang thả hồn về quê nhà yêu dấu, mới xa nhà có hơn một tuần mà sao nàng thấy như là lâu lắm.

- Xin lỗi, tôi có thể mời cô bài Tango này không ?

Nàng do dự nhưng nếu từ chối thì sợ anh chàng quê nên nàng đứng lên :

- Hân hạnh gặp cô, tôi tên Duy

- Tôi là Mỹ Uyên, xin chào anh.

Duy dìu nàng ra sàn nhảy. Nhìn thấy nàng, Thúy nháy mắt với vẻ ưng ý lắm. Duy nói :

- Trông cô có vẻ buồn lắm.

- Thật sao ? Vì tôi có một mình ở đây.

- Tôi cũng chẳng khác gì cô. Vậy từ nay xin được làm bạn với cô Uyên nhen.

- Dạ.

Suốt đêm ấy Uyên trần trọc không ngủ được, hình bóng Duy cứ lớn vồn trước mặt nàng, kể ra anh chàng này cũng bô trai, cao ráo lại khéo nói, giọng miền Nam nghe cũng dễ thương... Nàng chợt nghĩ đến Hòa, mối tình đầu dang dở, không biết Hòa đã về lại Đà Nẵng chưa và bao giờ thì anh cưới người vợ mà Mẹ anh đã chọn...

Ngày tháng qua, tình cảm giữa Duy và Uyên đã sâu đậm thì đến lúc phải chia tay. Đêm cuối gặp nhau nàng khóc suốt暮. Duy ôm chặt Uyên vào lòng dỗ dành :

- Nín đi cưng, em khóc anh đau lòng lắm. Ráng lên, mình xa nhau mấy tháng thôi, khi ổn định chỗ ở anh sẽ sang đón em rồi tụi mình cưới nhau, em chịu làm vợ anh không ?

- Mới sang Mỹ đâu có tiền mà làm đám cưới hả anh ?

- Mình cũng có quen ai đâu, cha mẹ thì ở VN, mình tổ chức sơ sài được rồi em ạ.

- Anh nói đúng, nhưng mà đừng để em chờ lâu đó nghe.

- Anh hứa chừng 5 hoặc 6 tháng thôi...

Sáng ngày 2 tháng 5 năm 75, cả trại xôn xao vì kẻ đi người ở, những người có thân nhân hoặc người bảo trợ thì hôm nay lên máy bay để sang Hoa Kỳ. Gia đình Thuý về Cali. Duy đi Texas, Uyên về Arizona với chị Thảo... Giây phút chia tay bù ngùi lưu luyến và tràn đầy nước mắt.

Duy và Uyên được đi chung một chuyến bay. Nàng tự nhủ đây là giây phút hiếm quý bên chàng Uyên có

gắng không khóc nữa. Hai người nói với nhau về những dự tính tương lai. Đến phi trường Dallas, người Mỹ bảo trợ đã đến đón Duy về với gia đình của họ ở Texas, Uyên lúi thủi xách vali lên phi cơ khác để đi tiếp đến phi trường Arizona...

Khi phi cơ đáp xuống sân bay, Uyên vui mừng vì nhìn thấy vợ chồng chị Thảo đứng đón nàng ở cổng. Mới xa có hai năm mà chị thay đổi nhiều quá. Hai chị em mừng tủi ôm nhau khóc. Nhà chị Thảo rất xinh xắn ở Sierra Vista. Uyên có một căn phòng ngủ với đầy đủ tiện nghi và trang trí đẹp, chị Thảo lo cho nàng chu đáo quá.

Sau mấy ngày nghỉ ngơi, chị Thảo dẫn Uyên đến trường để học E.S.L. Trong lớp học chỉ có nàng là người Việt duy nhất, nhưng các bạn cũng dễ thương và tử tế, có vài người China, Korea, đa số là Mexico.

Hơn một tháng ở trại Fort Chaffee, Uyên đã quen với món ăn Mỹ, nhưng nàng thích nhất món thịt steak nướng ăn khoai tây chiên và xà lách trộn chị Thảo làm rất ngon.

Anh Tâm dễ tính nên thỉnh thoảng hai chị em cũng nấu món ăn theo kiểu VN như thịt kho tàu ăn với rau cải bắp luộc...

Duy vẫn điện thoại cho Uyên thường xuyên, chàng vừa đi làm vừa đi học nên cũng vất vả lắm. Duy cũng nói chuyện với anh Tâm và chị Thảo, hẹn ngày sang đây xin cưới Uyên...

Nhưng cuộc đời đâu có trôi chảy như mọi dự tính của mình. Anh Tâm ở trong quân đội có lệnh phải chuyển sang nước Đức trong thời gian 3 năm. Dĩ nhiên Thảo không thể đem em gái đi theo được, cũng may chị có quen thân với một người bạn gái tên Chính cũng có chồng người Mỹ ở trong quân đội và chị Thảo đã gửi gắm Uyên cho chị Chính trước khi đi Đức. Vì chồng là lính nên cũng chẳng giàu có gì. Chị Thảo lấy phong bì nhỏ đưa cho Uyên.

- Đây là tám lòng của chị, em cất 500 đồng để làm chi phí trong ngày cưới. Chị chúc em và Duy mãi mãi hạnh phúc bên nhau. Chị sẽ liên lạc với em khi đến Đức. Hy vọng ba năm sau chị em mình lại sống gần nhau...

Uyên nghẹn ngào.

- Chị ơi em khổ quá, không biết đời em sẽ đi về đâu ?

- Đừng lo, chị tin rằng em sẽ được hạnh phúc với Duy. Điều em cần nhớ là phải giữ gìn sức khỏe, phần đầu để thích nghi với mọi hoàn cảnh trong đời sống.

Mới sang đây với chị được 6 tháng, nay Uyên lại phải dọn về sống với gia đình chị Chính, cách nhà chị Thảo một con đường.

Khi về ở với chị Chính, Uyên không thể gọi điện cho Duy thường xuyên, chỉ gọi vào cuối tuần. Nàng viết thư kể lể những cô đơn ray rứt khi phải sống xa người thân nơi đất khách quê người. Duy nóng lòng và lo cho người yêu nên chỉ hai tuần sau khi chị Thảo đi Đức là chàng xin phép ông Robert, người bảo trợ cho chàng để đón Uyên về sống chung...

Uyên không còn cách nào hơn nữa, nàng đã nhờ chị Chính mua vé xe và chở nàng ra bến xe buýt. Sau chặng đường dài mệt mỏi, 7 giờ tối thì đến nơi. Xe ngừng ở trạm, Duy đã phóng lên ôm chầm lấy nàng.

- Tội nghiệp em tôi quá, mệt lắm hả cưng ?

- Không sao, thấy anh là hết mệt rồi...

Duy dẫn Uyên đến giới thiệu với ông bà Robert và tất cả lên xe về nhà ông bà với bàn ăn đã dọn sẵn. Uyên cảm động chảy nước mắt, có lẽ vì cảm thông được số phận long đong của nàng nên bà Robert cũng rướm nước mắt khi ôm hôn nàng. Bà ta tuổi chừng 50, dáng người quý phái với mái tóc vàng óng chải chuốt gọn gàng và giọng

nói nhẹ nhàng dễ gây thiện cảm. Ông Robert trông cũng cường tráng cao lớn, gương mặt nghiêm nghị nhưng cũng có vẻ hiền lành phúc hậu. Uyên cảm thấy yên tâm khi đến với gia đình này tại Mineral Wells Texas.

Sau bữa ăn tối, Duy dắt Uyên về phòng của chàng, nàng giật mình khi thấy trên giường của Duy trải khăn mới và có hai chiếc gối mới tinh... nàng ngây thơ :

- Tối nay em ngủ ở đâu ?

- Từ hôm nay em là vợ anh rồi, nhà ông bà chỉ có 2 phòng ngủ thôi.

- Không được anh à, anh quên em là người công giáo sao ? Chưa làm đám cưới thì không thể ngủ chung được.

- Có sao đâu em, trước sau gì mình cũng là vợ chồng mà. Hơn nữa còn tùy vào hoàn cảnh nữa, anh biết là em thiệt thòi nhiều khi chấp nhận lấy anh, hy vọng sau này anh có tiền sẽ bù đắp cho em nhiều hơn...

Đêm ấy Uyên đã cầu nguyện và khóc với Chúa, không ngờ cuộc đời nàng lại thay đổi một cách nhanh chóng thế này. Mới ngày nào còn mơ mộng sẽ lên xe hoa với người yêu đến thánh đường... Bỗng dưng nước mắt, nhà tan, thân gái bơ vơ nơi xứ người, nàng lại yêu và lấy một người chồng ngoại đạo...

Duy tiếp tục học ở một trường Đại học, và cuối tuần làm việc ở một trạm xăng. Uyên xin vào làm ở một nhà hàng. Công việc của nàng là chạy bàn và rửa chén. Tuy vất vả nhưng Uyên vẫn cố gắng đến trường buổi tối để trau dồi sinh ngữ cho giỏi thì mới xin được việc làm tốt.

Duy đã liên lạc được với người chị ở Chicago, họ hứa tuần sau sẽ bay sang đây để thăm Duy vào dịp lễ Thanksgiving nhân tiện làm lễ cưới luôn thể.

Duy mua được chiếc xe Toyota cũ nhưng cũng còn tốt, chàng chở Uyên đi mua sắm đồ cưới. Uyên bây giờ đã thật sự biết lo lắng, tần tiện từng đồng. Nàng đã chọn chiếc áo cưới rẻ nhất đang sale với giá 60 đô. Duy mua tặng nàng, chiếc đồng hồ Seiko và một sợi dây đeo cổ. Tay nàng nhỏ quá nên lựa mãi mới được chiếc nhẫn cưới vàng 18K. Khăn đội của cô dâu nhiều kiểu đẹp mà mắc tiền nên nàng đành phải chọn một cái vừa túi tiền 20.00 đô.

Đám cưới rất đơn sơ chỉ có 10 người gồm có anh chị Hai, ông bà Robert và mấy người hàng xóm. Uyên trang điểm và mặc áo cưới, Duy ngắm vợ và khen :

- Em đẹp như một nàng tiên

Ông bà Robert làm chủ hôn, khi giới thiệu Duy và Uyên với mọi người Duy lấy cặp nhẫn ra và hai người đeo cho nhau, Duy hôn nàng, mọi người vỗ tay chúc mừng và ngồi vào bàn ăn. Chị Hai cầm phong bì trao cho Uyên.

- Có chút quà tặng hai em, chúc hai em trăm năm hạnh phúc. Thu xếp đi về Chicago ở với anh chị cho vui...

- Dạ, cảm ơn anh chị, tụi em sẽ cố gắng...

Thế là xong, hôn lễ của nàng chỉ vồn vện có chừng ấy, chỉ có mấy tấm hình để làm kỷ niệm mà thôi.

Sau đám cưới được 2 tháng, Duy và Uyên từ giã ông bà Robert để sang Chicago ở gần gia đình chồng. Duy thuê một căn apartment ở gần nhà anh chị Hai, Uyên đã xin được việc làm tại một hãng may... và Duy vẫn tiếp tục Đại học năm thứ 2. Cho đến năm 78 thì Uyên sanh một bé gái Duy đặt tên con là Jenny Nguyễn. Bé trông giống bố như đúc. Uyên sung sướng nhìn con. Mặc dù chưa làm phép hôn phối, nhưng Uyên đem con đến nhà thờ để xin Cha làm phép rửa tội cho bé Jenny. Ở quanh khu này cũng có vài gia đình người Việt Nam, thỉnh thoảng đi nhà thờ gặp nhau nói chuyện cũng vui vẻ.

Uyên quen với một người bạn gái, chị đã giới thiệu nàng vào làm việc ở Bank of America. Duy ở nhà trông con cho vợ đi làm. Thật ra 3 năm nay sống với Duy, Uyên mới biết chàng ta trước kia là một công tử con nhà giàu nên chỉ biết ăn chơi... không chịu cực được hèn chi mà công việc nào chàng cũng chỉ làm được vài tháng là xin nghỉ, kêu chán quá... Thêm nữa, Duy rất độc tài, chàng đạo Phật nên để bàn thờ Phật ngay trong phòng khách. Còn cây thánh giá nhỏ xíu của Uyên chỉ được để ở kệ sách trong phòng ngủ... việc cử hành hôn lễ ở nhà thờ giờ đây đối với Uyên chỉ còn là ảo tưởng, không thể thực hiện được, Uyên buồn lắm nhưng biết sao hơn khi cuộc đời nàng đã trao cho Duy và bây giờ bé Jenny là nguồn sống của nàng.

Năm 1983, niềm sung sướng lớn lao đối với Uyên là Bố và các em nàng đã được sang Mỹ do chị Thảo bảo lãnh. Có một điều đau đớn là Mẹ nàng đã mất trước khi đi nên gia đình đã hỏa táng và đem tro cốt qua đây. Ngày đoàn tụ cả gia đình đã ôm nhau khóc tại phi trường...

Uyên đau khổ, thế là từ nay nàng không còn được nhìn thấy người Mẹ hiền yêu dấu nữa. Xa gia đình đã 9 năm, vì mãi vật lộn với đời sống nên nàng cũng đâu có giúp đỡ gì được cho gia đình.

Niềm ân hận làm tim Uyên như rướm máu...

Về lại Chicago, Uyên làm đơn thôi việc, nàng đã quyết định về Cali để sống gần Ba và các chị em nàng. May mắn cho nàng, ông giám đốc viết một lá thư đề giới thiệu nàng với một Bank of America ở Santa Ana ở Cali, và khi về đây nàng đã được chấp nhận.

Năm 1987 Uyên lại sinh thêm một bé trai tên là Kevin. Hai vợ chồng đã mua được một căn nhà 3 phòng ngủ ở Huntington Beach, khi Kevin được 3 tuổi thì Duy đã tìm được việc làm ở một hãng bảo hiểm, hàng ngày hai vợ chồng đem con gửi nhà trẻ từ 8 giờ sáng đến 4 giờ chiều. Bé Jenny đang theo học lớp 6 tại một trường học gần nhà.

Bố và chị em của Uyên rất mừng khi thấy Uyên và Duy có được một mái ấm hạnh phúc. Từ lúc Duy đi làm, nàng đã dành dụm thêm được một số tiền và nàng đã mua cho chồng một chiếc Mercedes đời cũ nhưng còn rất tốt.

Từ khi về sống gần gia đình nàng, Uyên vui lắm, thường vào cuối tuần là nàng đem con về ngoại để chung vui với gia đình. Uyên rủ chồng đi chung nhưng Duy từ chối lấy cớ là đi chơi tennis với bạn cho khỏe...

Nào ngờ một hôm, Uyên nhận được một cú điện thoại của một người bà con cho biết họ trông thấy Duy đi cùng với một người đàn bà từ trong khách sạn đi ra, hai người có vẻ hạnh phúc lắm. Trời đất cuồn quay, Uyên như chết đứng, chẳng lẽ Duy đã phản bội nàng...

Uyên liền gọi cho một người bạn rất thân và làm cùng hãng với Duy. Sau một hồi lưỡng lự, anh Hải mới thú thật cho Uyên biết là Duy và Thanh đã dan díu với nhau từ lâu nay rồi, vì Thanh và chồng nàng cùng làm cùng phòng với nhau... Hải xin lỗi không dám cho Uyên biết sợ nàng đau khổ...

Uyên giận tím cả ruột gan, buổi chiều Duy vừa đi làm về, nàng lồng lên như một con sư tử :

- Anh to gan thật, anh còn mặt mũi nhìn tôi sao ?

- Có chuyện gì vậy Uyên, từ từ nói.

- Chuyện gì hả ? Cũng tại tôi ngu quá nên bị người ta cầm sừng trên đầu mà không biết. Con nhỏ đó cũng có chồng mà sao còn đi cặp bồ với nó ?

- Em nói con nhỏ nào ?

- Thôi đừng có làm bộ, tôi biết hết rồi. Anh thích con Thanh hả, vậy từ nay anh hãy bước ra khỏi nhà này đi

sống với nó, nghe chưa ?

- Anh với Thanh chỉ là bạn thôi mà.

- Bạn mà cùng lên giường với nhau ? Bạn kiểu Mỹ hả ?

- Em không tin thì anh cũng không nói nữa.

- Được tôi cho anh 15 phút để thu dọn quần áo, nếu không ra khỏi nhà là tôi gọi cảnh sát.

Uyên cầm tấm hình cưới đập mạnh xuống nền nhà, Jenny và Kevin sợ quá khóc âm lên.

- Em đừng làm con sợ, nếu em muốn thì anh đi ngay, em ráng lo cho hai đứa con...

Uyên lôi hai đứa nhỏ vô phòng, nàng đóng cửa lại. Tiếng xe nổ máy, Duy đã đi thật rồi. Thôi là hết ước mơ, hạnh phúc của đời nàng chấm dứt từ đây.

Nàng lo cho con ăn xong cho chúng ngủ rồi nàng lên giường mà khóc cho vơi hết những đau đớn đang vò xé tim nàng...

Sau đó Duy và Uyên đã đến văn phòng luật sư để làm đơn ly dị. Duy và Thanh cũng bị mất việc. Uyên phải lo cho hai đứa con vì Duy đã thất nghiệp. Hơn nữa

nợ credit card quá nhiều, Uyên giận mình đã tin tưởng chồng quá để sự việc đến nước này, âu cũng là số phận của nàng...

Phải mất hơn một tháng Uyên mới lấy lại thăng bằng, nàng hứa với lòng phải cố gắng làm lại tất cả. Uyên đã bán nhà, nàng dọn về một căn apartment 2 phòng để ba mẹ con sống qua ngày...

Uyên có may mắn trong việc làm ăn, một chị bạn đã giới thiệu nàng với một trung tâm nha khoa thẩm mỹ với chức vụ điều hành văn phòng, lương căn bản 18đ/giờ. Bác sĩ và nhân viên đều là người Mỹ nhưng trình độ Anh ngữ của nàng cũng khá nên mọi việc dễ dàng, Uyên rất chăm chỉ và chu đáo trong công việc làm nên dù ở đâu nàng cũng được ưu đãi. Với mái tóc thề, nước da trắng, thon thả, nhan sắc Uyên còn mặn mà lắm nhìn nàng khó ai biết được nàng đã ở lứa tuổi ngoài 40...

Những ngày cuối tuần, Uyên tham gia vào sinh hoạt ca đoàn của nhà thờ, làm việc thiện và thỉnh thoảng đi hành hương với các bạn trong nhóm. Có một vài người đàn ông theo đuổi nàng nhưng Uyên chỉ xem như bạn, nàng như con chim bị đạn, sợ chuyện yêu đương...

Jenny bây giờ đã là một thiếu nữ xinh đẹp, năm thứ 3 Đại học, Jenny cũng làm việc part time để kiếm tiền

tiêu dùng cho bản thân. Nó có thành kiến với người cha vô trách nhiệm nên Jenny đã từng nói với Mẹ rằng :

- Con sẽ không lấy chồng người Việt Nam đâu mẹ ạ.

Và đúng thế, con bé quen toàn là bạn người Mỹ. Phần vì sinh ra ở đây nữa nên lối sống của nó hoàn toàn khác biệt với nàng. Uyên buồn lắm chỉ biết khuyên con gái thận trọng trong việc tiếp xúc với bạn trai.

Còn Kevin thì đang ở lứa tuổi teenager, nó làm cho nàng nhức đầu và lo lắng. Mỗi khi đang làm việc ở sở mà nghe nhà trường gọi phone cho biết Kevin trốn học là tâm trí Uyên rối bời chỉ mong chóng hết giờ làm việc để về tìm con...

Có một hôm, đi làm về, quá mệt mỏi nàng lên giường nằm thiếp đi một lát. Lúc tỉnh dậy thì không thấy Kevin trong nhà. Nàng vội xuống garage thì chiếc xe cũng biến mất. Uyên hốt hoảng không biết làm sao, nàng chỉ biết đọc kinh khấn Mẹ, một tiếng đồng hồ sau thì Kevin về nhà. Nàng mừng quá vừa khóc vừa mắng con :

- Kevin, tại sao con dám lái xe, con chưa đủ tuổi và chưa có bằng lái mà.

- Con biết lái mà mẹ, bạn con nó dạy con hoài.

- Trời ơi ! Con muốn đi tù hả ? Con mới 15 tuổi không được phép lái xe hiệu chưa. Được rồi, mẹ tin con, đừng làm cho mẹ sợ có ngày mẹ đứng tim mà chết.

Thỉnh thoảng Duy cũng đến đón Kevin đi chơi, Uyên cũng nhờ chàng khuyên bảo cho Kevin chịu khó học hành nhưng Duy không tròn bổn phận làm cha nên đâu có dạy được con cái...

Mấy năm nay Duy cũng sống lang bang chẳng ra đâu vào đâu cả... Nghe nói chàng share phòng nhà của người bạn. Nhiều lúc Uyên cũng hơi áy náy vì nàng làm thế quá đáng chẳng ? Nàng hận Duy đã lừa dối nàng và dạn dít với một người đàn bà thua kém nàng về mọi phương diện. Nghe nói cô ta có chồng ở trong ban nhạc nên thường xuyên vắng nhà do đó mới có mối tình vụng trộm với Duy. Nhưng chung quy là do lỗi Duy gây ra nên chàng phải gánh lấy hậu quả...

Đau khổ đã làm cho tâm hồn Uyên trở nên băng giá. Hàng ngày, nàng đọc kinh sớm tối nguyện cầu. Chỉ có Chúa và Mẹ Maria là cứu cánh duy nhất của đời nàng.

Uyên rất tần tiện trong việc tiêu xài nhưng nàng đã dám bỏ tiền để thỉnh những ảnh tượng rất đắt tiền đem về thờ. Phòng khách nhà nàng chẳng khác gì một nhà nguyện nhỏ với đầy đủ các tượng ảnh...

Với đức tin mãnh liệt, nàng cảm thấy lòng thanh thản, bình an. Uyên chỉ mong saohai đứa con của nàng được thành đạt và có cuộc sống tốt đẹp.

Chị của nàng đã chảy nước mắt khi nghe em mình khoe rằng :

- Chị ơi, em vui lắm vì mọi việc đã lo xong kể cả việc di chúc em cũng nhờ luật sư làm rồi...

Hoàng Kim

Bài Học Từ Traffic Ticket Đầu Tiên

Thùy Linh

Tác giả Thùy Linh, cư ngụ tại Garden Grove, Nam California, cho biết cô đang là một công nhân hăng điện tử. Sau đây là bài viết về nước Mỹ đầu tiên của cô.

Trước cửa phòng lớp dạy học đàn cho trẻ con mùa hè. Đám phụ huynh đang ngồi khéo chuyện với nhau về đủ thứ chuyện trên đời. Thấy tôi đang ngồi một mình với quyển «Cẩm nang cho người lái xe» trên tay, một chú trạc tuổi ba tôi tiến tới bắt chuyện «Cháu ở VN qua lâu chưa?» tôi đáp «dạ gần ba năm rồi chú ạ!» Chú nhìn tôi với ánh mắt tò mò «vậy chưa lấy bằng lái xe à» hiểu ý ông cụ, tôi thành thật «cháu mới qua là thi lấy bằng liền nhưng vừa mới bị một cái ticket, giờ coi lại mấy cái luật kéo lại...» Chú phá lên cười khi tôi chưa kịp nói dứt câu, «Trời ơi coi làm gì cho nó mệt, cảnh sát họ muốn bắt ai là bắt hà cháu ơi! Tùy bữa hên xui may rủi mà...» tôi chỉ cười rồi nói qua chuyện khác với chú.

Vậy mà đã gần ba năm rồi. Lúc ấy đặt chân đến nước Mỹ được một tháng, tôi tìm được việc làm full time ở hãng này cho đến bây giờ. Ca của tôi nhằm vào ba ngày cuối tuần, những ngày còn lại tôi vào trường college «kiếm» vài chữ ESL cho biết với người ta, từ đó ngân

quỹ thời gian của tôi trở nên hết sức eo hẹp, thế là tôi mắc chứng bệnh hay quên. Sau một lần bị warning ở sân trường vì quên treo parking permit tôi dán một mảnh giấy trong xe «tối thứ năm parking hăng, sáng thứ hai parking trường» tưởng bị chê là lảm cẩm nhưng cũng nhiều nhờ bạn bắt chước lắm đây.

Những ngày cuối của mùa spring vừa rồi, tụi bạn rủ rê «Lấy vacation đi chơi đi, học nhiều cũng vậy hà, chóng già lắm!» tôi gật đầu cho khỏi bị chê là cù lần nhưng lại âm thầm lấy một lớp cho mùa hè. Cái lớp speech 100 thường bị tụi bạn lắc đầu là lừa, tôi thì không làm như vậy vì chưa đến mùa Halloween nhưng lại đỡ khóc đỡ mếu vì không có giờ để làm homework.

Bài diễn thuyết đầu tiên tôi phải làm là phân tích tâm lý giữa hai cá thể low context và high context. Bữa ấy tan trường về đến nhà là đã hai giờ chiều, chưa kịp ăn «trưa» thì tiếng chuông điện thoại đã réo lên, vừa cầm phone thì đầu dây bên kia có tiếng nhỏ bạn trong lớp cũ tên Amy, người Việt gốc Hoa, ngày nào cũng đem thằng con 14 tuổi cứng đầu ra so sánh với cái tuổi thơ «unhappy» của chị ngày xưa. Vậy là tôi đã có đề tài rồi. Cho xe đậu vào parking lot của trường thẩm mỹ Hằng Nga. Cảm ơn tôi lúc chia tay, nhờ bạn không quên dặn dò «đi cẩn thận nha, có anh chàng cảnh sát đẹp trai

đứng ở đầu đường kia». Tôi vốn lái xe cẩn thận nhưng hề nghe nhắc đến cảnh sát là giật bản mình lên. Định queo trái tại công trường để về nhà nhưng tôi không muốn đi ngang trước mặt người cảnh sát, lỡ nổi sợ hãi sẽ mất dòng suy nghĩ của tôi thì sao. Tôi bỗng nảy ra một «sáng kiến» rất chi là «thông minh». Lái xe xuống khu nhà hàng \$1.99 rồi queo trái trên đường Westminster. Tôi thông thả cho xe queo một vòng đúng 90 độ rất chi là đẹp mắt sau khi quan sát kỹ lưỡng hai bên. Hình như người cảnh sát đang nhìn theo tôi thì phải (nhìn là «Job» của cảnh sát mà) tôi mỉm cười một mình với cái lý luận tự đặt ra ấy.

«Bài» của tôi đến đâu rồi nhỉ ?

Ừ ! Tôi hình dung ra chị Amy đang kể lể giữa đám bạn Việt nam. Hồi nhỏ mỗi lần mê chơi quên làm bài là bị bố mẹ cho một trận đòn tơi bời, còn bây giờ đó hả, mỗi khi muốn nhắc thẳng con của tui làm homework thì phải gõ cửa phòng, chờ cho tới khi cái đầu spiky của nó lộ ra thì mới được vô kéo bị nó complain là mình không respect nó ! Tôi bật cười thành tiếng một mình rồi bắt đầu arrange từng chi tiết lại với nhau. Coi vậy cái môn này cũng thú vị đấy chứ. Vậy là xong, về nhà chỉ việc đánh máy rồi in ra giấy. Tôi khoan khoái với tay lấy bình nước top một ngụm. Quái lạ ! 4 giờ chiều là lúc bà

con đi làm về, mỗi lần đường Beach kẹt xe lắm mà sao hôm nay vắng tanh thế này ? Hình như có cái gì chớp chớp trên kính chiếu hậu. Cảnh sát đang đuổi theo mình à ? Đúng rồi, chưa kịp trấn tĩnh thì speaker của ông lại vang lên «Make the right lane... right lane... turn right stop !» tôi làm theo mệnh lệnh của ông và làm theo một cái máy, trong đầu cứ thắc mắc «Minh đã làm gì sai vậy cả ? Chẳng lẽ mình nhấn ga nhanh lúc nào không hay ?»

Người cảnh sát tiến tới từ hồi nào lâu lắm thì phải. Có lẽ hồi còn đang học lái xe. Thấy tôi ngăn người ra, người cảnh sát cẩn thận lấy giấy viết vẽ cho tôi một cái double yellow line nằm chình ình ngay góc đường Beach và Westminster gần trường Hằng Nga và khu nhà bank sau khi bảo tôi ký vào giấy phạt...

Chiếc ticket nằm trên tay tôi và ông cảnh sát đã đi từ lúc nào nhưng tôi vẫn ngồi thừ ra, không muốn lái xe về nhà. Tôi cứ tự cho mình «lái xe cẩn thận» vì lúc nào cũng quan sát đầy đủ 4 phương 8 hướng để coi sign nào là sign stop, sign speed, rồi đèn xanh, đèn đỏ, đèn vàng, rồi nào là no enter, no U turn, rồi nào là khu trường học, khu thương mại, khu sửa đường v. v... miễn là cứ nằm lòng câu trắc nghiệm lý thuyết thi lái xe «luôn đảo mắt quan sát chung quanh». Từ ngày có bằng lái xe, tôi lúc nào cũng nhìn ngó kỹ lưỡng trong lúc lái xe, vậy mà

không biết có sao cặp mắt tôi lại không chịu nhìn xuống lòng đường chứ, tôi cứ ca cẩm tự trách mình sao vô ý đến thế vậy không biết.

Tôi đăng ký học lớp xóa ticket, hai tuần sau đó tôi vào học lớp dành cho người Việt Nam. Một con số khổng lồ về tai nạn giao thông luôn xảy ra hàng ngày hàng giờ trên thế giới nói chung và trên đất Mỹ nói riêng làm tôi giật bản mình. Tôi tự mắc cỡ với chính mình vì nếu tôi là cảnh sát thì cho dù khách quan đến mấy tôi cũng sẽ tự tặng cho mình thêm 1 hay 2 cái ticket nữa về cái tật cứ vác mặt lên trời mà không chịu quan sát những cái line vàng, line trắng, nào là single rồi double rồi vạch kẻ dày kẻ thưa dưới lòng đường...

Có chị bạn cùng ngồi học bắt chuyện với tôi trong giờ giải lao «Em qua Mỹ lâu chưa» tôi trả lời «Gần 3 năm rồi chị ạ !» chị nheo mắt cười «Trời ơi, mới 3 năm hả, không bằng con số lẻ của chị, chị qua đây 25 năm rồi đó, mới qua thì chắc cực lắm...»

Tôi tự nhắc mình hãy đừng bao giờ nghĩ hay nói đến từ «cực» trong lúc này, vì so với lớp người đi trước, đánh đổi tự do bằng mạng sống của chính mình thì tôi còn hạnh phúc hơn họ nhiều. Nhưng tôi bất giác nhìn xuống hai bàn tay của mình. Hai năm đầu đi làm tôi phải vào bệnh viện 3 lần để khâu lại những vết cắt trong

lúc lao động. Những lúc ấy về nhà mẹ tôi cứ nhìn tôi xót xa «tội nghiệp con tôi, từ nhỏ đến lớn chỉ biết cầm sách, cầm bút thì sao mà quen với việc nặng được». Một chút tủi thân thoáng qua nhưng rồi một niềm tin vào ngày mai hay đúng hơn là lòng can đảm mà từ lâu tôi bắt mình cần phải có nhanh chóng choáng chỗ một cái gì đó đáng cay từ từ dâng lên sóng mũi của tôi.

Không ! Mình đang có tất cả, một tình thương trọn vẹn mà gia đình đã giành cho tôi, một thế giới tự do rộng mở luôn chào đón những con người biết tìm đến hòa bình và công lý. Và một cái cộng đồng người Việt thân ái, chan chứa tình người mà tôi có thể tìm thấy ở bất cứ đâu, điển hình nhất là cái lớp Vietnamese trong trường college hay cái lớp xóa ticket giành cho người Việt Nam bây giờ, mà ở đó tôi có thể được nghe những lời chia xẻ chân tình, những kinh nghiệm nho nhỏ nhưng quý giá của lớp người đi trước.

Tôi không có tham vọng đoạt giải về bài viết này vì cũng như bao nhiêu người Việt trên đất Mỹ, cầm tờ «Việt Báo» trên tay tựa đề «Truyện kể về nước Mỹ» đã làm gọi dậy trong mỗi chúng ta một câu chuyện để đòi cho riêng mình mà không phải ai cũng muốn viết. Mỗi câu chuyện của mỗi người có đầy những niềm vui và nỗi buồn khác nhau và chắc chắn là không thiếu những

giọt nước mắt. Tôi thâm cảm ơn tình thương vô vàn mà thượng đế đã ban cho tôi, kể đến là tình thương của gia đình. Tôi cảm ơn những kinh nghiệm chia xẻ của lớp người đi trước, trong đó có nhóm bạn người Việt dễ thương và chân tình nơi sở làm của tôi. Tôi cảm ơn những gì tôi có được ngày hôm nay và kể cả chiếc ticket nữa (mặc dù tôi không muốn có chiếc thứ hai).

Tôi thâm tự hào vì đã được sống trên đất Mỹ, nhất là những buổi sáng sớm đi làm lúc 4 giờ. Con đường đến sở làm của tôi chỉ lác đác vài chiếc xe đang chạy. Và cũng như bao nhiêu người lái xe khác. Tôi không cần phải để ý xem cảnh sát đang đậu xe ở chỗ nào, tôi chỉ cần biết mình phải lái xe thật đúng luật. Đó là bài học đầu tiên và quan trọng nhất đối với những ai biết yêu quý đất nước này. Một đất nước tự do mà bản chất sâu xa của nó là mỗi một nhân tố trong xã hội ấy cần phải biết đặt lòng tự trọng lên trên hết.

Cali 11/02/03

Thùy Linh

Con Đường Sự Nghiệp : Lá Bùa Hộ Mạng

Chúc Chân

Tác giả tên thật Hùng Túy Trước, tuổi Giáp Ngọ, cư trú tại Austin, Texas, tự sơ lược tiểu sử : 18 năm làm kỹ sư, hiện làm nghề thợ săn việc.

Chúc Chân đã góp một số bài Viết Về Nước Mỹ đặc biệt, mỗi bài thường là một chuyện kể về những nhân vật tác giả có dịp gặp. Đây là bài viết đầu tiên theo lối tự sự, với nhân vật xưng tôi.

Phải thú nhận tôi sinh ra đời dưới một ngôi sao khá sáng. «Con đường sự nghiệp» của tôi trôi chảy như bài học thuộc lòng «công cha như núi thái sơn...»

Khi qua tới Mỹ, tôi phải làm lại từ đầu như hầu hết «baby boomer» đám con Việt Nam sinh sau ngày nam bắc phân tranh. Từ con số không với việc làm lương minimum wage lúc đó là 3 đồng một giờ, tôi bò lùn qua «white collar» job và leo thang qua ngạch kỹ thuật.

Tôi đi qua hầu hết các nước Á Châu làm công chuyện cho công ty, đương nhiên tất cả chi phí do công ty đài thọ. Thượng vàng. Đi máy bay first class và business class với ghế bành rộng rãi. Ở khách sạn năm sao sang nhứt xứ. Tôi là «customer» khách quý VIP, nên khi tới

viếng được «supplier» tiếp hết mình, đãi tiệc yến tung bừng với những món ăn đặc thù bản xứ.

Như có lần ở Osaka, tôi được mời đi ăn Tempura, đĩa đồ ăn gồm các món cải và đồ biển lăn bột chiên mà bây giờ khá thịnh hành ở Mỹ. Bàn ăn kiểu Nhật ngồi quì gối chung quanh một bậc gỗ thấp. Sau khi chủ khách phân ngôi, thì bậc gỗ tự động mở ra, bên dưới từ một hầm nhỏ từ từ nâng lên, trên một platform, ông đầu bếp ngồi bên chảo mở cùng tất cả vật dụng. Sau khi cuối đầu chào tất cả quý thực khách, Chef bắt tay vào việc bên những lát khoai lang mỏng, khoai hành, những con tôm tươi. Khi «trình diễn» màn nấu nướng xong xuôi và bày biện thức ăn hết sức mỹ thuật trên những cái đĩa sành cổ, Chef cuối đầu chào. Platform từ từ hạ xuống và bậc gỗ khép lại.

Thực khách bắt đầu thưởng thức món tempura đặc thù Nhật Bản. Nhà hàng này nổi tiếng ở Osaka gần trăm năm và chỉ phục vụ khách hàng là những công ty «xộp» nhất thành phố.

(Ô. Tôi nên trở lại viết về đời sống ở Mỹ.)

Anyway... Làm lâu lên lão làng. Tôi sau đó cũng hay than phiền «hit the glass ceiling». Khi không còn bậc thang nào để leo lên bên ngạch kỹ thuật, tôi bắt đầu bò

qua ngạch «quản trị» và bước tới khá trôi trảy. Ông xã tôi chào thua và bảo rằng tôi điếc không sợ súng.

Dựa hơi công ty cuộc đời tôi lên hương như điều gặp gió.

Con đường sự nghiệp của tôi thật ra bắt đầu ở ngôi trường Sơ Cấp Chợ. Ngôi trường không tàn tệ như ngôi trường làng trong chuyện Cỏ Non của Lê Tất Điều thỉnh thoảng được con heo của lối xóm tới viếng.

Trường tôi có mái ngói cũ rêu đen vá lấp, vách phong tô quét vôi ngà vàng loang lổ, và vồn vện chỉ có ba gian lớp học. Một vòng hàng rào bằng cây me keo trái chất ngất bao quanh thỉnh thoảng có những con chó đi rong chui vào qua lỗ chó chạy vào. Cái sân đất nện trước dãy lớp để sắp hàng chào cờ mỗi buổi sáng cũng là sân chơi giờ giải lao cho đám học trò ngờ nghếch. Trường thuộc thị xã, nằm đối diện tòa hành chánh xã. Về sau khi chiến tranh leo thang hành chánh xã dọn đi nhường chỗ cho Ty Thông Tin của tỉnh lỵ.

Trường chia làm hai buổi dạy sáu lớp, từ lớp một cho tới lớp ba do cô Một (thứ mười một trong gia đình), cô Tư và cô Mai dạy buổi sáng. Cô Vinh, Cô Năm và thầy Hó dạy buổi chiều. Chồng cô Vĩnh về sau được TT Thiệu chọn vào tối cao pháp viện. Tôi kể nhiều về các

giáo viên. Ở tỉnh lỵ tôi lớn lên «một nơi ai cũng quen nhau».

Tôi nhớ ngày đi học đầu tiên trong đời ở ngôi trường Sơ Cấp Chợ. Mùa hè năm đó tôi được cho theo học lớp hè do anh học sinh vừa đậu tú tài một dạy kèm trong xóm trước khi năm học bắt đầu. Thả long rong, tôi đi theo anh tôi kể bắt dế hay đá cá xiêm thì hết duyên con gái.

Hết hè năm đó thì tôi đã rành rọt i tờ, vắn xuôi, vắn ngược. Hôm khai trường cô tôi đưa tôi đi học. Cô đưa con cô hơn tôi một tuổi đi học nên tạt ngang đưa tôi luôn. Ký ức của tôi còn ghi lại căn lớp học chật thịch những bàn gỗ sắp thành ba dãy dài, lớn hơn năm mươi đứa trẻ nao nức trong ngày đầu đến trường. Cô giáo thì bận bịu lo ghi danh, điền tên học sinh vào sổ học bạ, duyệt xét bản khai sinh và sắp chỗ ngồi cho học trò.

Tôi nhớ mình là đứa trẻ cuối cùng được sắp chỗ trong lớp. Trouble maker. Cô giáo nhìn tôi, vốn thân nhỏ hơn tuổi, khai sinh không thể làm được. «Sáu tuổi, xin lỗi bà dất cháu về đi, phải bảy tuổi mới vô lớp năm được». Tôi nhìn xuống dãy bàn lố nhố, mấy đứa bạn cùng xóm, cùng lớp học hè với tôi đang hãnh diện tươi cười và «chém chệ» ngồi trên cái băng ghế gỗ xiu vẹo. Tự

nhiên chân tôi chôn cứng trên cái nền xi-măng căn lớp năm trong ngôi trường Sơ Cấp Chợ hôm đó, không ai lay chuyển nổi.

Không biết vì những giọt nước mắt lưng tròng của tôi đã khiến cô Năm hôm đó cảm động hay vì cô không có nhiều thì giờ trong một ngày bận bịu nhất trong năm. Cô giải quyết vấn đề khá mau lẹ và công bình. «Thôi được, em phải đánh vần cho cô nghe, nếu được thì cô nhận». Cô bắt đầu bằng những chữ trong bảng mẫu tự, rồi thử qua vần đôi, rồi vần kép. «Chữ nghĩa» trong tôi cứ tuôn trào «lai láng». Nhìn những đứa trẻ cao long nhong ngồi dãy bàn cuối, với mớ tóc chôm bôm, ỏ chí cô phải trông, rồi cô nhìn lại tôi đang háo hức «thi tài» Cô Năm nhận tôi vào lớp năm bỏ qua hết luật lệ.

Ngôi trường tiểu học duy nhất trong tỉnh lỵ nhận học sinh từ lớp năm đến lớp nhất và tất cả học sinh chuyên từ những trường sơ cấp (lớp ba) trong thị xã và các xã lân cận. Trường được thiết kế hồi thời Tây thuộc địa xa xưa, nhưng đến năm tôi lớn lên vẫn không thay đổi. Chỉ cũ kỹ hơn. Trong khuôn viên bao bọc bốn dãy lớp học chia thành hai trường. Trường Nam Tiểu Học Tỉnh lỵ và Trường Nữ Tiểu Học Tỉnh lỵ. Dãy lớp được cất trên một nền cao, nóc lợp ngói, vách phong tô như hầu hết các cơ sở công cộng khác do Pháp xây cất. Qua bao

nhieu năm chỉ được tu bổ cầm chừng. Chính phủ nghèo không có ngân sách chỉnh trang, ngôi trường đi xuống. Chỉ có mấy cái sân cỏ và bờ rào me keo là được cắt vén tươm tất. Cây phượng già trước cổng trường sau những cơn mưa dầm nhiệt đới, trở bông đỏ ối mấy tháng hè.

Những năm tiểu học của tôi vào thời Đệ nhất Cộng Hòa. Lúc đó chiếc áo dài cổ trệt kiểu «bà cổ vắn» rất thịnh hành và những tiệm uốn tóc trong tỉnh lỵ bới những mái tóc «ổ quạ» cho các cô rất khéo. Dãi nhựa Việt Nam nhạc thời trang đã phổ biến. Ở Sài gòn, nhạc Twist đã được du nhập. Thế mà khi những cơn mưa đầu mùa ào ào trút xuống ngôi Trường Tiểu Học Tỉnh lỵ, nước tràn lên sân ngập tới nền lớp. Và cá, vâng cá, cá theo con rạch nhỏ ăn thông qua rãnh mương khơi dọc trước dãy lớp lội tới thêm.

Sang trung học, tôi học ở ngôi trường công lập duy nhất trong vùng bao gồm 4 quận (county), quận châu thành và ba quận lỵ lân cận. Trường có từ lớp đệ thất (lớp 6) đến đệ nhất (lớp 12). Học sinh phải qua kỳ thi tuyển, mới được vào. Nếu không trúng tuyển thì «Tương Lai» sáng lạng chờ đón. Tương Lai là trường tư thục do một nhà thờ công giáo điều hành.

Trường trung học công lập có được «lực lượng» giáo sư hùng hậu hơn, tốt nghiệp cao đẳng hoặc đại học sư

phạm quốc gia. Nhưng trường ốc thì thuộc về xứ nghèo chậm tiến. Ba dãy lớp chính từ tầng tích «trăm năm đô hộ giặc Tây». Năm tôi vào trường, sau cái sân cỏ quanh cột cờ là hai ao bèo xanh tươi, gần bờ mớ rau muống nước thả rong, thỉnh thoảng được vớt cắt làm bữa canh rau đạm bạc cho gia đình bác lao công quét dọn trong trường. Sau Mậu thân 1968, trong chương trình Phát Huy Sinh Hoạt Học Đường, nhờ viện trợ đồng minh, hai ao rau muống được lấp lại để lấy đất xây thêm hai dãy lớp học.

Chiến tranh leo thang, khu vực chung quanh trường được bộ tham mưu sư đoàn 21 Bộ Binh và căn cứ đồng minh trấn đóng. Những dây kẽm gai không những «quấn trên vùng phòng ngự», mà còn ngự trị ngay trong tỉnh lỵ và là thử thách cho những tà áo dài trắng phát phờ của các cô học trò cố giữ sao cho vạt áo khỏi vướng vòng kẽm gai.

Lớp đệ tam (lớp 10), tôi học ở dãy lớp nối dài mới cất thêm. Bên kia khung cửa sổ của lớp học sau hàng kẽm gai là bãi đáp trực thăng của bộ tham mưu. Lớp lợp tôn, nên «khi cơn mưa dầm kéo qua thành phố lạ», thầy trò chúng tôi gấp sách lại «lắng nghe» tiếng mưa đổ ào ào trên mái thiết. Ngày nắng đẹp, khi những chiếc trực thăng vô tình cất cánh hoặc hạ cánh, vị giáo sư già lớp

Anh vẫn chỉ biết nhìn lũ học trò vội vàng kéo lại cánh cửa sổ để giữ những trang giấy không bị «cuốn theo chiều gió», cùng đám bụi mù cuộn lên theo cơn lốc và tiếng gầm của những con chim sắt.

Tỉnh lỵ nằm cận kề chót cùng của chữ S, nơi khỉ ho cò gáy, mặc dầu tôi chẳng bao giờ thấy khỉ hoặc cò. Khi cuộc chiến lan tràn trên bốn vùng chiến thuật, giao thông từ tỉnh lỵ lên Sài gòn rất khó khăn. Thành phố thì buồn thiu, không nơi tiêu khiển, không cả một quán cà phê để ngồi nghe nhạc tình TCS ngắm cô thôn ngân duyên dáng. Đồi về tỉnh lỵ dạy học không là nơi ai cũng ước mong. Mặc dầu đám học trò ngây ngô rất chịu khó, trường không giữ được giáo sư lâu. Có Huyền Trân công chúa nào muốn ở lại Chiêm Thành.

Ngôi trường tiêu tụy tụy vậy cũng hãnh diện là nơi dừng chân của nhà văn Thái Phương, giáo sư vạm vỡ lớp 11 và lớp 12, xuất sắc với bài giảng chu trình chất đạm và những câu chuyện tiểu thuyết đang được dàn dựng. Người nhạc sĩ tài hoa Vũ Đức Sao Biển đã sáng tác nhạc phẩm «Thu Hát Cho Người» trong những ngày chôn chân trong tỉnh lỵ. Giáo sư triết, tác giả đã trình bày bài hát này trong một «thính phòng» là lớp 12 ọp ẹp của chúng tôi.

Trường chỉ có hai ban cho đệ nhị cấp (high school), ban vạn vật và ban toán. Sau khi xong lớp 11 và đậu kỳ thi tú tài 1, hầu hết các nữ sinh theo ban toán, đều đổi ban kéo về ôm quyển sách vạn vật dày cộm ngòai tụng. Lớp đệ nhất ban toán thường chỉ có 1 hoặc 2 nữ sinh theo. Tôi vốn rất dốt văn chương. Sách vạn vật theo định nghĩa của tôi cũng là văn chương, nên quyết chí trung thành với ban toán. Năm đó mùa hè đỏ lửa, với những trận đánh ác liệt ở Quảng Trị và Bình Long. Lớp đệ nhất của trường qua bao năm, lần đầu tiên tôi một nữ sinh đậu được tú tài hai ban toán.

Vào đại học có nghĩa là phải đi xa và tốn kém. Gia đình tôi trung lưu, tuy dư giả nhưng ba tôi nghĩ con gái cần gì phải vào đại học. Ít sau đi lấy chồng uống công phí của. Đám bạn tôi, sau khi đậu tú tài 2 hớn hờ và đang hoạch định chương trình đại học. Tôi thì không vui. Ba tôi chỉ đồng ý cho tôi vào cao đẳng sư phạm nếu được trúng tuyển. Học làm cô giáo toán, không phải điều tôi ước mơ.

Thiếu tuổi đã là trở ngại cho tôi ngày sơ khai đi học, bây giờ một lần nữa định đoạt tương lai tôi. Trường cao đẳng sư phạm không nhận đơn thi của ứng viên dưới 19 tuổi. Có lẽ vì chương trình chỉ có hai năm, vị giáo sư chưa hơn 20 tuổi ra trường không đủ phong độ chăng ?

Năm đó tôi 18 tuổi.

Con đường đại học của tôi bị bí lối nếu mùa hè năm đó không có người bạn của anh tôi tới chơi. Anh kỹ sư trẻ mới tốt nghiệp quyết chí thuyết phục ba tôi ít nhất cũng để cô tú 2 ban toán đầu tiên của tỉnh lý thi thử vào đại học chuyên khoa kỹ thuật. Nếu không đậu ít nhất cho học một năm dự bị khoa học để thi vào y khoa. Không biết tài ăn nói của anh ra sao mà ba tôi mặc dầu thử ra nhưng đồng ý.

Tôi ôm quyển sách toán giải tích (calculus) «luyện công» mùa hè năm đó, quyết chí vào đại học. Tôi trúng tuyển vào trường kiến trúc Sài Gòn, cô học trò trường tỉnh, làm thêm kỹ lực mới cho dân áo dài trường trung học công lập tỉnh lý.

Nhờ nhạc sĩ Phạm Duy «con đường Duy Tân cây dài bóng mát» được nhiều giới biết tới. Nhưng ít ai biết song song với con đường Duy Tân, đường Pasteur kề cận với hàng cây sao cao rợp bóng mát thả những trái sao với hai cánh dài quện gió xuống con đường nhựa dài rất là nên thơ. Nói tới đường Pasteur, người ta chỉ biết chốn hải hùng xui xẻo, chích ngừa chó dại. Thực tế hơn những tô phở Pasteur nổi tiếng, sau này mang tận tới Mỹ. Không ai nói tới thơ, tới mộng. Ngôi trường Kiến Trúc cũ kỹ nằm sau trường luật trên đường Pasteur

ít ai biết tới.

Số tôi phải học trường nghèo. Năm tôi vào, trường đang tiến hành xây cất giảng đường mới với hàng cột bê tông đang đúc. Ngân sách èo uột, họa đồ phải sửa đổi và cắt giảm thảm thương. Dãy họa thất cũ dọc bờ đường Phan đình Phùng với họa thất 4 nhộn nhịp giáp ranh trường lụt tha thướt bay lượn tóc dài, áo vắn (mini jupe) bên kia bờ rào. Bên này đám sinh viên con trai nghịch ngợm ăn ngủ tại trường những ngày lên bảng vẽ họa đồ dự án, réo gọi hồn hào «cô áo xanh kia, cô xinh lắm nghe».

Sự nghiệp kiến trúc của tôi chưa kịp bắt đầu thì biến cố 1975 và trận vượt biên làm thay đổi cuộc đời hoàn toàn.

Khi tôi tới Mỹ dự tính theo đuổi «nghề» kiến trúc chìm lặn khi người ta nói mình tuy nghe được cả, nhưng không hiểu họ nói gì.

Tôi bắt đầu đi học lại ở Mỹ với lớp ESL trong trường Community College, ngôi trường cũ gần trăm năm ra đời trước khi máy lạnh được sáng chế và không có hệ thống sưởi central heat.

Sau đó không lâu tôi xin được việc làm part time trong một hãng điện tử. «Sự nghiệp» tôi bắt đầu bằng công việc không cần chuyên môn (no skill) với mức lương tối thiểu (minimum wage) 3 dollar một giờ như đã kể. Tôi dự định làm việc này tạm thôi, sau khi tốt nghiệp sẽ tìm được việc làm khá hơn. Công việc của tôi lúc đó là đặt vào và dỡ ra những «cái bánh» silicon với li chi transitors vào máy thử (test). Làm ca đêm, giờ giấc không thích hợp cho nhiều «dân bản xứ», nhưng với dân tị nạn rất tiện vì ban ngày có thể theo học các lớp dễ dàng hơn.

Với cái job tạm cho người «tạm dung», tôi bắt đầu cuộc hành trình sự nghiệp kéo dài hơn 20 năm.

Một năm sau khi đi làm, một hôm anh bạn người Mỹ làm chung với kéo tôi lên bảng dán «opportunity» những việc làm cần người trong hãng, chỉ tôi «post» cần technician về assembly packaging, thuộc mechanical. Thấy tôi đang ngại ngùng, anh ta đốc vào, you bỏ đơn vô, không được you đâu có mất cái gì, bắt qua you ở đây tiếp tục kéo cày nữa. Sau cùng tôi nghe theo, bỏ lá đơn xin việc vào ngày cuối cùng «posting».

Thình lình hôm đó «supervisor» gọi tôi vào văn phòng làm tôi rất phân vân, hôm rày mình chạy máy đâu có lỗi làm gì, mà cũng không đi làm trễ không biết

«Xếp» gọi có chuyện gì. Khi nghe Xếp báo cho tôi biết là opportunity center muốn sắp giờ job interview cho tôi, tôi thở phào nhẹ nhõm. Xếp muốn biết tôi ngày nào tôi vào ban ngày được để nói chuyện với «hiring manager».

Tim «the hiring manger» chào tôi và nói sơ về công việc đang cần, sau đó tôi qua nói chuyện với Jim, người đang cần phụ tá kỹ thuật. Jim là người kỹ lưỡng, anh kể tỉ mỉ công việc dài dòng văn tự cả tiếng đồng hồ. Tôi gật gù «ừ hừ» lia chia một đôi và sắp ngũ gục thì may quá lúc đó tới phiên tôi nói về mình. Tôi cũng chẳng có gì nhiều để nói.

Những ngôi trường nghèo nơi xa xôi đâu đó, căn trại tỵ nạn chen chúc không thêm vào được «quá trình sự nghiệp» của tôi. Với tiếng Anh đặc giọng lớ, tôi sơ lược «tiểu sử» ngắn gọn của mình. Sau đó Jim cảm ơn tôi tới nói chuyện nhưng không hứa hẹn gì cả. Anh cho biết có nhân viên đang làm nơi đó cũng xin việc. Bắt tay giả từ, linh tính hay vì thói quen tôi vượt miệng «See you later».

Mấy tuần sau đó, tôi gặp lại Jim, «report to work» cho anh. Về sau, Tim cho tôi biết đọc giọng «tiểu sử» với quá trình đại học của tôi, Tim nghĩ «tội» cho tôi kéo cày «a no skill job».

Từ đó tôi mới thật sự đi vào con đường sự nghiệp, một sự nghiệp cũng khá «sôi nổi».

Ít lâu sau khi làm cho Jim, «thầy trò» tôi có «develop» một phương thức (process) assembly để giải quyết một vấn đề kỹ thuật, căn cứ vào một ý kiến của Tim, Jim và tôi lo phần chi tiết và thi hành. Công việc hoàn thành tốt đẹp và Tim đề nghị chúng tôi «file patent» co-investors. Năm sau patent của chúng tôi được hãng và sau đó chính phủ Hoa Kỳ công nhận. Tôi có tên vào thư viện quốc gia Mỹ. Thực tế hơn, được tiền thưởng hai ngàn, và uncle Sam lấy bớt vài trăm.

Công việc giao cho tôi ngày càng nhiều, tương đương với việc làm của một kỹ sư chuyên nghiệp, tuy vậy tôi không phàn nàn. Jim sau đó được hậu thuẫn của ông director, đưa tôi ra trình hội đồng kỹ thuật duyệt xét đề đổi ngạch cho tôi qua kỹ sư. Trước khi đi trình làng, tôi phải chuẩn bị đệ trình những chương trình tôi đã hoàn tất. Jim «dợt» (rehearsal) tôi như quay đố. Hôm «dợt» lần chót, Jim quay đến đố tôi «đòi» bỏ cuộc «Come on Jim, ask other engineers, I don't think they know». Jim phải ngọt lại, chẳng thà you bí ở đây còn hơn ra đố.

Hôm tôi đi «trình làng», «làng» ngồi trong phòng họp đầy đủ bá quan kỹ thuật, 6 vị uy nghi. Một anh thợ «dân bản xứ» vào trước tôi trình xong đi ra, lắc đầu thở

dài thở vắn. Thôi thì lỡ phóng dao phải theo chớ sau, tôi nhủ thầm. Khi cô thư ký gọi, tôi hồi hộp mở cửa đi vào.

Mặc dầu đã dợt trước, tôi cũng khóp lắm, nhưng sau một hồi «nóng máy», tôi thao thao tường trình những dòng báo cáo trên trang transparency, với chữ nghĩa tuông trào như cô bé lớp năm khi xưa. Khi trình xong, theo «thủ tục» tôi hỏi quý vị có gì thắc mắc không. Cả phòng im lặng. Tôi nhủ thầm, thôi tiêu rồi, chẳng ai buồn thắc mắc gì cả. Jim nói họ sẽ quay mình như quay chong chóng kia mà. Sau cùng có một bàn tay giơ lên, «Tôi có thắc mắc, nhưng xin lỗi nghe, nếu không tiện you khỏi trả lời». Oh my God, tôi than thầm chuyện gì đây ? «Xin you cứ hỏi». «You rời Viet Nam sau 75, thế thì you đi ra bằng cách nào ?», «By boat» tôi đáp gọn lỏn và vồn vện hai tiếng. «Xin hỏi thêm một câu nữa», «Dạ được», «Sao you không làm lại nghề kiến trúc ?», tôi nhủ thầm good question, «Dạ hồi mới qua em nói tiếng Anh không được, mà bây giờ như you biết, em vẫn chưa nói rành giọng. Trong khi đó ngành kiến trúc cần phải tiếp xúc với client nói năng cho lưu loát nên em đành chào thua», «Cám ơn you». Tôi hỏi lần nữa quý vị có gì thắc mắc không. Vài người trả lời «Không». Mừng quá, tôi cuốn gói chào ra ngay. Kết quả ra sao, tôi không cần biết. Thoát nạn. Jim nói «You presented really well», tôi đáp lại «Thank you và you dợt tôi quá

chùng».

Thế là tôi qua ngạch kỹ sư, thêm một bước tiến. Rồi liên tục, «nghiep» của mình, tôi bay vòng liên miên về các nước Đại Hàn, Nhật Bản, Phi Luật Tân, Mã Lai... khi công việc assembly đồ qua đó. Tokyo, Osaka, Kyoto, Souel, Kuala Lumpur, Manila, Hồng Kông, «gót son» của tôi đều đặt lên nhiều lần.

Cái patent Jim và tôi file tưởng đã chìm vào quên lãng, tiền thưởng hai ngàn năm đó chúng tôi xài xong mấy kiếp. Nhưng nó không chết.

Năm 1999, trong một dịp họp toàn khu tam cá nguyệt (quarter), xếp tôi (tôi không còn làm chung với Jim) cứ tới nhắc tôi nhớ đi dự ba lần bảy lượt, tôi rửa thềm «anh này» lắm cảm quá, vâng tôi nhớ chớ khổ quá nói mãi...

Cuộc họp trong một ball room rộng rãi của một khách sạn sang trọng chứa mấy trăm người. Sau khi khai mạc thường lệ, Ông VP tuyên bố những thành quả của hãng và tuyên dương «công trận» nhân viên. Mình đâu có làm chuyện gì «anh hùng», nên tôi lơ đãng. Ông VP bắt đầu khai màu, «... in technology, I am please about a patent that has been selected for 1999 Sector Patent of the Year, the highest reward in technology...». Oh yeah, mấy cái patents, tôi cũng được ba cái bỏ túi. Đang thán

nhìn nhìn vắn vơ. Hình như trên phóng thanh, tôi nghe tên mình. Rồi tôi nghe ông VP gọi, «Chuc Chan, where are you, please stand up». «Me»». Một người bạn ngồi gần vỗ tay thúc «Yes. You. Stand up». Patent của Tim, Jim và tôi đã mang vào lợi nhuận hàng chục triệu Mỹ kim cho công ty trong những năm vừa qua.

Sau đó tôi dự buổi tiệc tiếp tân Patent thường niên tổ chức linh đình và chính thức nhận lãnh giải thưởng. Đứng giữa sân khấu thênh thang, với dàn đèn pha làm chói mắt, tôi chỉ thấy tấm check 15 ngàn đô thơm phức và cái trophy nặng ôm kèm. Tôi và Jim gặp lại đêm đó «thầy trò» hạnh phúc. Tim đã đổi hãng sau khi nhánh anh làm bị spin off. Jim và tôi được mang bảng tên đặc biệt «Gold badge» dành cho special inventors, những người được phân thưởng Patent tối danh dự. Từ đó tôi mang cái «gold badge» bên mình, lá bùa hộ mạng.

Mấy năm sau, hãng xuống dốc, sa thải nhân viên hàng loạt. Tôi đang lọt vào một nhánh đang bị «giải giới». Những tưởng cái «gold badge» lá bùa hộ mạng giữ hộ job cho mình. Nhưng thời buổi «nhiều nhưong» lắm điều thay đổi, lá bùa hộ mạng không còn linh thiêng.

Chính là nhờ vậy mà tôi có thời giờ nhàn rỗi để tập viết luận văn trở lại.

Hoa Nữ Trên Non

Karen N. Nguyễn

Tác giả Karen N. Nguyen, là trưởng nữ một gia đình H.O., hiện là một pharmacist, làm việc và cư trú tại Virginia. Cô đã góp nhiều bài đặc biệt cho giải thưởng viết về nước Mỹ, trong số này có «Chuyện Cẩm Đan Ông»; «Viết Cho Em Trai Tôi» và là một trong những tác giả được đề cử cho giải chung kết Viết Về Nước Mỹ năm thứ ba, 2003. Sau đây là bài viết mới của cô, bài viết thứ 11.

Kim, có ông customer muốn hỏi pharmacist điều gì kìa. Kim đang lo check mấy toa thuốc thì nghe tiếng nhỏ cashier gọi. Ngẩng đầu lên nhìn ra phía góc pharmacy dành cho pharmacist nói chuyện với khách hàng, Kim thấy một người đàn ông da trắng tuổi trung niên đứng đó với hai đứa bé chừng 7, 8 tuổi, một trai, một gái.

Ông khách hàng nhìn Kim, ánh mắt ngại ngần và giọng nói ngập ngừng :

«Tôi ly dị vợ, bà ấy giữ 2 đứa nhỏ 2 tuần, tôi giữ tụi nhỏ 2 tuần. Hết tụi nhỏ về với mẹ tụi nó là sau đó tôi lại phát hiện tụi nó có chí. Đến phiên tôi chăm sóc tụi nó

thì tôi ráng hết sức mình mới diệt hết mấy con chí đó. Sau đó đến phiên bà ấy giữ con, thế là chuyện cũ tái diễn. Cô có thuốc nào trị chí mạnh mạnh một chút được không ? Mấy thứ thuốc trị chí bán không cần toa bác sĩ, tôi đã dùng hết rồi...»

Kim nhìn hai đứa bé, đứa nào cũng mặt mày sáng sủa, mái tóc vàng óng mịn như tơ mắt to tròn xanh màu nước biển, gò má hồng hồng thấy mà thương. Bà mẹ nào nhẫn tâm thấy con bị bệnh như vậy đều đều vậy kia, tệ quá rồi đi. Thuốc gì bây giờ ? Mọi thứ thuốc bán ở ngoài pharmacy ông khách đã dùng hết rồi, Kim biết giới thiệu thuốc gì đây !

Kim nói với ông khách hoặc là tạm thời tiếp tục dùng thuốc bán không cần toa bác sĩ hoặc là dẫn tụi nhỏ đi bác sĩ để lấy toa thuốc mua thuốc mạnh hơn để trừ chí. Hỏi ông khách mọi biện pháp như giặt quần áo, mền, khăn trải giường, kiểm tra đầu tóc tụi nhỏ, lấy lược dày chải trứng chí, ông đã làm hết cả rồi. Kim nghe ông khách diễn tả cách thức ông làm mà còn thấy chi tiết tỉ mỉ hơn cách Kim biết nhiều lắm. Hết cách rồi, Kim suy nghĩ. Chỉ có một cách - mà Kim không biết nói như thế nào với ông khách hàng - là nếu chuyện này kéo dài hoài ông có thể có bằng chứng để xin tòa xử cho hai đứa bé được ông trọn quyền nuôi dưỡng và bà mẹ tụi

nhỏ thì lâu lâu có thể ghé để viếng thăm. Chuyện nhà người ta, pharmacist đâu có thể xía vô vậy được. Kim đành im lặng mà nhìn theo ông khách dắt hai đứa con ra cửa, cái lưng còng hơn xuống vì trĩu nặng âu lo...

Ngày ngày làm ở tiệm thuốc, Kim gặp vô số người cha người mẹ đến mua thuốc cho con. Không biết bao nhiêu lần Kim nhìn thấy những đứa bé được cha mẹ để vào trong cái xe khách dùng để đựng hàng hóa mua sắm trong chợ, những đôi chân bé tí thò ra khỏi xe phô bày những đôi vớ đủ màu, những đôi giày nhỏ xíu xinh xinh, dễ thương làm sao.

Từ những toa thuốc bác sĩ viết cho những bệnh nhân nhi đồng này, Kim là người chuyển chúng thành những chai thuốc, những viên thuốc kèm theo lời chỉ dẫn để bố mẹ của các bé biết cách thức cho các bé uống thuốc. Không phải loại thuốc nào cũng có mùi strawberry quynh rữ, mùi bubble gum lôi cuốn trẻ con. Ông bà ta hay nói thuốc đắng dã tật, nhưng thuốc có vị đắng thì các bé chào thua, khóc lóc không chịu uống và Kim sẵn sàng bỏ thêm mùi để làm cho thuốc hấp dẫn hơn, thơm hơn, uống vào vị ngọt hơn. Gần ba dollars rưỡi để bỏ thêm mùi vào thuốc, hể nghe Kim gợi ý là thuốc có vị đắng, không hấp dẫn là thường bố mẹ các bé đồng ý chi thêm tiền để cho bé chịu uống thuốc vào. Có con thì

phải lo cho con, nhiều ông bố bà mẹ sốt sắng nói với Kim như vậy, thêm mấy dollars mà con tôi chịu uống thuốc cho khỏi bệnh tôi đồng ý trả ngay thôi. Thuốc nào bổ thêm mùi mà vẫn còn có vị không ngon phải cho đứa bé uống grape fruit juice ngay sau khi uống thuốc, Kim gợi ý cho các phụ huynh họ cũng nghe theo.

Không biết bao nhiêu lần, Kim đi ra khu vực bán hàng cho trẻ em để chỉ cho khách mua những món cần thiết cho các bệnh nhân tí hon này. Bé quăn tã bị ngứa ư, có thuốc này để bé dùng. Bé mọc răng bị đau lợi ư, có thuốc kia để bôi cho bớt đau. Kim chỉ cho khách mua những thứ thuốc bán không cần toa bác sĩ dựa theo những gì Kim học được ở trong trường, trong sách vở hay học được từ kinh nghiệm của mấy anh chị em và mấy đứa bạn có con nhỏ. Còn kinh nghiệm bản thân của Kim ư ? Không có gì hết bởi Kim không có con !

Bao nhiêu lần sau đám cưới, gặp mấy người quen thế nào sau vài câu chuyện hàn huyên là có người lại hỏi đứa Kim, xem vợ chồng Kim có tin vui chưa. Phải có ít nhất một đứa con cho vui nhà vui cửa chứ. Quý vị này lý luận, vợ chồng lấy nhau mấy năm rồi mà sao chưa nghĩ tới chuyện có baby, lo nhanh nhanh đi thôi. Lo nhanh nhanh thì cũng có phần nào đúng, vì vợ chồng Kim tuổi cũng đã lớn rồi. Nhưng chính vì vậy mà chuyện

có một đứa con theo thời gian cứ trở thành xa vời vô cùng, nói theo vợ chồng Kim với nhau là một «mission impossible».

Khoan nói tới con trong cuộc chạy đua để kiếm được một tấm chồng «ngõ hầu có nơi nương tựa lúc tuổi già» như mấy đứa bạn Kim hay đùa, Kim đã xếp hàng sau tụi nó xa lơ xa lắc rồi.

Ngày Kim rời Việt Nam qua Mỹ định cư, mấy đứa bạn học thời trung học đã có mấy đứa con tay bồng tay dắt. Lác đác chỉ còn chừng chục đứa con gái trong cái lớp 12 đông đúc gần 60 học sinh ngày nào lúc bấy giờ vẫn còn ở trong đội «phòng không». Khi sắp qua cái tuổi ba mươi mà chưa lập gia đình, phái nữ ở Việt Nam có nhiều khả năng bị xếp vào hàng «ê sắ». Kim còn nhớ hoài lúc đi học đại học bên Việt Nam, trường có 3 cô giáo trẻ còn độc thân ở tại khu nhà giảng viên phía sau trường, cánh con trai trong trường còn gọi đó là khu «miếu ba cô». Học trò mười bảy, mười tám tuổi như Kim lúc đó nghe như vậy thấy buồn cười, mười mấy năm sau nghĩ lại thấy thấm thía và đau.

Những năm đầu ở Mỹ, Kim vất vả đương đầu với cuộc sống mới trên xứ người, giữa những người không cùng màu da, không cùng ngôn ngữ. Đi học, đi làm, đi học, cuộc sống cứ xoay vòng theo một nhịp điệu nhàm

chán đến chóng cả mặt, nhưng Kim không tài nào thoát ra khỏi cơn lốc xoáy ấy được. Sau mấy năm trời miệt mài ở community college, Kim đậu vào pharmacy school. Thư bạn bè gửi tới từ Việt Nam qua bưu giờ ngoài chuyện tụi nó còn là chuyện của mấy đứa con, hình bạn bè gửi qua cho Kim bây giờ còn có tên ông xã tụi nó và tên mấy đứa con, đôi khi còn có thêm năm sinh của mấy bé Kim ghi vào, để cuối năm Tết đến viết thư thì lại hỏi thăm xem năm nay bé nào lên lớp mầm, bé nào học lớp chồi, bé nào vào cấp 1, bé nào lên cấp 2... Tụi bạn lâu lâu hỏi thăm xa xa xem Kim có quen anh nào ở đất Mỹ chưa, để rồi Kim lại trả lời là chàng hiệp sĩ của mình vẫn còn lang thang ở đâu đó xa tít chân mây, chưa có dịp quá bộ đến vùng Kim ở. Maybe ngày nào đó nơi nào đó Kim sẽ gặp chàng, Kim viết thư cho bạn bè nói như vậy, rồi thế nào tụi bay cũng sẽ nhận được thiệp hồng của tao gửi, không có quên đâu !

Gặp chàng ở chốn nào Kim không biết. Gặp ở trong trường học thì không có rồi. Vào học pharmacy lớp có chừng 70-75 phần trăm là nữ, cánh con trai coi như là gươm lặt giữa rừng hoa. Kim qua Mỹ trễ đi học lại, coi như tuổi Kim hơn tụi nó cả gần một con giáp. Trong lớp chỉ có vài anh ngang ngang tuổi Kim đa số đã có vợ con, vài anh còn độc thân nhưng coi như không có spark giữa anh nào và Kim hết. Cuối buổi học, cuối

tuần tui nhóc trong lớp đi happy hour, đi party nhà đứa này, đứa kia liên miên còn Kim lặng lẽ thu mình trong căn phòng ở ký túc xá để học bài. Sét ái tình đánh trúng ai, thần Cupid bắn tên trúng ai chứ không thềm đêm xía tới Kim. Bao năm trời ở pharmacy Kim lo học đến xanh người lại tiếp tục cuộc sống đi học và đi làm đều đều suốt mấy năm trời để mong không rớt môn nào, ra trường kịp với bạn bè, nên chẳng quen ai. Rớt một môn thì ở lại một năm. Nợ thêm cả chục ngàn dollars tiền học không ngân sao được kia chứ !

Gần đến ngày ra trường chụp ảnh trong year book lưu niệm, mấy đứa trong lớp có chồng, fianc hay boy friend viết mấy dòng dưới hình mình, cảm ơn chàng đã động viên khuyến khích nâng đỡ mình suốt bao năm trời vất vả ở pharmacy. Kim chỉ có gia đình bé nhỏ của Kim, bố mẹ và các anh chị em của Kim để cảm ơn đã giúp Kim vượt qua bao gian nan ở trường pharmacy, bao khó nhọc ở xứ người mà thôi.

Tiệc chia tay trước khi ra trường, bao nhiêu cô học trò trong lớp đến party cặp tay với chồng, với boyfriend, với fianc chỉ có Kim và vài đứa khác trong lớp là đến party một mình, đơn chiếc lẻ loi. Nhìn mấy cô bạn trong lớp cùng chồng và con đến party Kim thấy nhoi nhói đau trong tim. Có mấy đứa năm cuối trước khi ra trường

quyết định có baby, ngày party đến dự bụng căng tròn lum lúp, tụi nó lý luận dịp trước khi ra trường là lúc tiện lợi nhất để có baby, ra trường thì lấy licence hành nghề cũng mất vài tháng. Không có baby lúc này là uổng lắm, mai một đi làm rồi đâu có được nghỉ nhiều để take care cho baby đâu, nghỉ trước như vậy tiện hơn. Chồng còn chưa có, có chi con, cao số như mình thì chịu vậy thôi chứ biết sao, Kim đành lý luận và biện hộ cho mình như vậy.

Chàng của Kim ở đâu kia, bao giờ mới xuất hiện, Kim không biết. Nhưng Kim biết chắc chắn một điều là chàng không thể nào xuất hiện ở pharmacy nơi Kim làm việc được, bởi lẽ ở chỗ làm phần đông Kim chỉ gặp các cụ ông lưng còng tóc bạc đến mua thuốc cho mình và cho các cụ bà, các ông đã có gia đình rồi mua thuốc cho mình hay cho vợ cho con và các bé trai theo chân bố mẹ đến mua thuốc mà thôi.

Kim ra trường, đi làm, vẫn giữ liên lạc với mấy đứa bạn thân trong pharmacy. Và lâu lâu lại nghe đứa này sắp có baby, đứa kia con sắp đi nhà trẻ. Có mấy đứa bạn bên miền Đông kiếm cách mai mối cho Kim với mấy anh bên đó, em của chị bạn quen, chú của chị bạn quen, nhưng có lẽ bà mai không có dịp may, nên cái đầu heo cứ mãi hoài là chuyện giả tưởng trong những lần Kim

và tui nó email hay nói chuyện qua điện thoại mà thôi.

Ngày còn lóc cóc đi học ở pharmacy, Kim có lúc nghe một cô bạn cũng khá lớn tuổi và độc thân nói đùa rằng, nếu cô mà có gia đình thì xin sẽ có hai đứa ngay một lúc, twins, nhưng phải là một trai một gái, để chỉ gian khổ 9 tháng mà có 2 đứa con cho bằng chị bằng em. Lúc đó Kim nói đùa lại, bảo là làm gì mà phải cực khổ dữ vậy, muốn có con thì đi xin con nuôi đi thôi, xin con nuôi thì có thể xin mấy bé tuổi đã lớn chút rồi không phải qua giai đoạn thay tã khóc nhè ban đêm, dứt ăn dứt uống, khỏe biết chừng nào. Kim còn nhớ lúc đó ánh mắt cô bạn Kim chùng xuống, cô nói với Kim là cô có một đứa con, đứa con cùng chung huyết thống, đứa con cùng chia sẻ một số genes chung với mình, biết đâu sẽ giống màu mắt mình, khuôn mặt mình, màu tóc mình, tính tình của mình, đứa con cưu mang chín tháng mười ngày, đứa con mình mang nặng đẻ đau kia kìa, ước mơ đó có gì là to lớn quá đâu kia chứ. Rồi cô nhắc đến chuyện sperm bank bảo là nếu không kiếm được chàng trong mộng của mình thì sẽ đến sperm bank thôi. Bạn Kim và Kim lúc đó nghĩ rằng sperm bank sẽ giúp cho mình có một đứa con. Nhưng nếu có một đứa con, mai một lớn lên đứa trẻ sẽ thắc mắc hỏi rằng bố nó ở đâu, lúc đó biết trả lời sao, hai đứa không nghĩ ra được.

Đứa con, ước mơ coi như bình thường mà trở thành vượt tầm tay với của Kim, của chàng. Tuổi già sống sộc đến sau lưng Kim và chàng khi hai đứa quen nhau, đồng ý đi đến hôn nhân, đứa nào trên đầu tóc cũng đã bắt đầu lấm tấm điểm những sợi bạc. Khi hai đứa đính hôn, chàng nói với Kim tuổi hai đứa mình đã lớn, nếu sau đám cưới mình có baby thì tốt, không có thì cũng được, em không buồn chứ, và Kim gật đầu đồng ý với chàng cái rụp. Chàng nói đùa, nếu hai đứa mình không có con thì đến 55 tuổi là anh về hưu non được rồi, còn nếu có baby thì anh phải tiếp tục đi làm thêm cả mười mấy năm nữa, mà không biết có dư tiền để mai mốt cho nó đi học đại học không nữa. Cả em nữa, chàng nói với Kim, lúc anh về hưu thì em cũng xin nghỉ hưu sớm được rồi đó, rồi hai đứa mình sẽ đi du lịch vòng quanh nước Mỹ này hay đi về Việt Nam chơi mấy tháng, đi nước này nước kia cho thỏa chí hải hồ, không lo lắng vướng bận gì cả, em thích không ? Kim nghe chàng lập luận thấy cũng hay hay.

Không có con cuộc sống hai vợ chồng Kim khá thoải mái. Tan sở làm, Kim muốn ghé shopping mall đi vòng vòng xem đồ thì cứ ghé, không cần phải chạy về nhà ngay như mấy người bạn có con mọn. Kim không phải tính toán lúc đi chợ xem cần đến lúc mua tã lót, mua sữa mua bột cho em bé hay chưa, món nào nên mua

nhieu vì đang có sale, món nào bán ở chỗ nào thì rẻ như mấy anh chị em của Kim đang bận bịu vì con nhỏ. Hai vợ chồng Kim buổi tối không muốn ăn ở nhà thì đi ra mấy tiệm ăn gần đó, chán fast food thì ghé Chinese buffet, ngán đồ Mexican thì qua tiệm đồ ăn Ấn Độ. Hai đứa buổi tối muốn xem TV đến khuya thì cứ thức, cuối tuần muốn ngủ đến lúc mặt trời mọc lên cao mấy sào thì cứ việc ngủ, không lo lắng bận tâm gì cả. Không có con cái, không có vương bận không có lo âu gì cả.

Không có lo âu, nhưng có khát khao.

Nhìn mấy người mẹ trẻ nắm tay con dắt con đi chơi ngoài công viên, nhìn những đôi vợ chồng đẩy chiếc xe nôi có đứa con bé xíu nằm bên trong như một con búp bê đi trong Mall, Kim nhiều lúc ước ao có được cái cảm giác như vậy. Cảm giác cầm một bàn tay nhỏ xíu mềm mại của trẻ con trong bàn tay của mình, cảm giác nhìn xuống gương mặt ngây thơ, đôi mắt thiên thần, nghe cái miệng nhỏ có đôi môi hồng chum chúm cất tiếng trong vắt như thủy tinh hỏi chuyện. Cảm giác được bông cái người bé tí hon mà lắng chuyện kia trong đôi tay của mình, hôn lên mái tóc lên gò má thơm thơm mùi sữa, cảm giác đó không dễ dàng gì Kim có được hết. Lâu lâu ghé qua nhà bà chị hay mấy đứa em, Kim lại có dịp ẵm bông hôn mấy đứa cháu nhưng tận đáy lòng Kim không

biết bao nhiêu lần Kim mơ ước mãnh liệt có một đứa con để hôn, để bông, để lo lắng, thương yêu, đứa con của riêng Kim.

Đi vòng vòng trong shopping mall, ngang qua khu bán quần áo trẻ con nhiều lần Kim ngừng lại ngắm xem. Không biết bao nhiêu lần Kim cầm những cái quần, cái áo trẻ con lên ngắm soi, rồi tưởng tượng ra xem bộ váy áo đầm màu vàng có điểm những con bướm bướm nhỏ có hợp với cô cháu gái bé tí của mình hay không. Bộ đồ lính thủy có hình chiếc tàu nhỏ chạy trên sóng biển trên ngực áo mặc vào người cậu trai cháu của mình thì sẽ ra sao. Ngang qua tiệm đồ chơi, không biết bao lần Kim ghé vào rồi đứng nhìn mấy món đồ chơi trong đó, ước ao mình có một đứa con gái để rồi sẽ mua cho nó con búp bê giống như một đứa bé thật biết khóc, biết ăn, biết uống nước, biết bò, con chó trắng lông xù biết đi, đứng, vẫy đuôi hay có một đứa con trai để mình sẽ mua cho nó hộp đồ chơi có đường rầy xe lửa trên đó có cái đầu máy đen thui kéo theo mấy toa xe đủ màu, có sân ga có hành khách đứng vòng quanh dưới những cây nhựa nhỏ xíu tàng lá xanh um giống y như thật. Có đàn bò trắng đốm đen gặm cỏ xanh tưởng tượng bên kia đường có cái máy cày trong cái nông trại tường gỗ trắng mái ngói đỏ tươi ở kế bên...

Kim biết mấy đứa cháu của mình bây giờ lớn đến đâu, thành ra bao giờ đi Mall không mua đồ cho đứa này thì cũng mua cho đứa khác. Hầu như tháng nào Kim cũng kiếm ra cái gì đó để gửi cho cháu, hết đứa cháu này thì đến đứa cháu khác, dì Kim hay cô Kim không quên cháu nào hết.

Mấy anh chị em của Kim có gia đình, có con nhỏ, nhiều khi thấy Kim ao ước có một đứa con, nói đùa : «Thích có con thì chọn đứa nào con của tụi này mang về nhà vài tuần mà nuôi dùm đi, cho ba má nó nghỉ vacation một chút. Cực quá xá là cực, chứ có vui về luôn luôn đâu kia chứ».

Ông em trai út tả oán : «Tù hời có thằng nhóc này tới giờ, vợ chồng em có bao giờ đi ăn ở ngoài đâu. Ra tiệm vừa ngồi vào bàn là nó bắt đầu khóc òa lên, làm tụi em order food to go không hà !»

Cô em bồ sung «Mấy tháng đầu nhỏ con em cứ ngủ buổi tối 2, 3 tiếng là thức đòi bú, em đâu có ngày nào ngủ đầy được đâu, thêm ngủ muốn chết luôn vậy đó. Rồi lớn lên một chút nó mọc răng, nửa đêm lại thức khóc tùm lum. Không biết bao giờ em mới có một giấc ngủ nguyên đêm không bị phá rối nữa !» Bà chị thêm vào : «Rồi baby nó lớn, gửi đi daycare lỡ có đau ốm gì thì daycare họ gọi, mình phải xin nghỉ làm chạy đôn

chạy đáo đến đón nó. Nghe nó sốt mà rồi cả ruột gan, gọi điện thoại cho bác sĩ của nó đợi năm lần bảy lượt mới nói chuyện được với nurse. Lấy hẹn với bác sĩ cũng trần ai khoai củ, đi mua thuốc đến pharmacy này không có, phải chạy đi pharmacy khác. Đó, chuyện dài gian khổ nhiều tập nuôi con, enjoy đời sống không con cái đi em ơi».

Enjoy đời sống không con cái ư, Kim cũng có enjoy đó chứ. Nhưng nhiều lúc nghĩ đến hai câu thơ ngày còn bé đọc trong một cuốn sách ở VN.

Có chồng mà chẳng có con
Như bông hoa nở trên non một mình

Kim lại thấy chạnh lòng. Không có đứa con không có stress như bạn bè Kim như mấy anh chị em của Kim, quả thật cuộc sống của vợ chồng Kim thoải mái biết bao, nhưng đối với Kim vẫn có cái gì đó thiếu thiếu. Để những lúc như hôm nay khi làm việc ở pharmacy, sau khi nói chuyện với người khách hàng, cái nỗi thiếu thiếu đó lại ủa về dâng ngập trong lòng, cào xé trái tim nhỏ bé của Kim.

Chiều tan sở làm, về tới nhà bật email lên coi, Kim thấy có email của mấy đứa bạn. Nhỏ X học chung cấp 3 năm nào, con gái thứ nhì đã vào đại học, con gái thứ

nhất ra trường sắp lấy chồng, nhỏ Y đang làm thủ tục ly dị chồng sau 15 năm chung sống, nhỏ Z bao năm trời ở vậy phụ chăm sóc mấy đứa cháu con của các em giờ bị ung thư tử cung sắp vào bệnh viện giải phẫu... Cuộc sống trôi đi mỗi người một hoàn cảnh khác nhau, có người hạnh phúc bên chồng con, có người hôn nhân đổ vỡ sau mười mấy năm chung sống, có người sống cuộc đời độc thân vui với mấy đứa cháu, con mấy anh chị em của mình mà không chút phiền hà. Kim đang có công ăn việc làm ổn định, có sức khỏe khá tốt, có một ông chồng yêu thương mình hết mực. Có một căn nhà khang trang để ở, một chiếc xe khá tốt lái đi làm mỗi ngày, cuộc sống ở xứ người của Kim không phải giàu có sung túc gì nhưng cũng không phải là vất vả. Chuyện mơ ước có một đứa con của Kim có phải là quá mức hay không ?

Trả lời email cho mấy đứa bạn xong, Kim thu xếp chạy ra chợ mua vài thứ chuẩn bị cơm chiều. Ô hôm nay chợ có bán blueberries thứ trái cây chàng thích. Kim chọn hai hộp rồi đi vòng qua hàng thịt, hàng rau. Vừa nhìn mấy món hàng ở chợ vừa tính toán xem chiều nay nên nấu món gì. Hai hôm rồi trời tuyết nhiều hai vợ chồng lười đi chợ sống bằng frozen dinner và salad, đến lúc phải đổi món thôi.

Cell phone của Kim bỗng rêu reng reng. Bật cell phone tiếng cô cháu bé 6 tuổi véo von như chim sơn ca bên đầu dây bên kia : «Dì Kim ơi, con cảm ơn dì Kim làm bánh cho lớp con, mấy cái chocolate chip cookies dì Kim làm ai cũng khen ngon, kỳ bake sale này lớp con bán được khá lắm». Tiếng bà chị Kim nói theo trên phone : «Dì Kim làm bánh ngon mai một lớp nó có bake sale là sẽ được nhờ nữa đó nha». Kim nói với chị và cô cháu bé, đừng có lo, chừng nào có dịp là Kim sẵn sàng làm bánh cho.

Nhắc tới chuyện bánh trái, Kim bỗng nhớ ra là sinh nhật của thằng Eric, con của nhỏ Tina pharmacist làm chung sắp tới và Tina ngỏ ý muốn Kim làm cho Eric ổ bánh sinh nhật có dạng hình chiếc xe truck y như hình chụp ổ bánh Kim làm cho cháu trai của Kim mấy tháng trước đây. Kim vòng qua chỗ bán dụng cụ làm bánh, mua thêm mấy món cần thiết. Mấy người Kim quen và có dịp thưởng thức bánh Kim làm gợi ý Kim làm bánh như vậy thì nên mở thêm dịch vụ làm bánh sinh nhật, bánh đám cưới đi, nhưng Kim không nghe theo chỉ làm theo tài tử mà thôi ngoài giờ làm việc cho bạn bè người thân. Mỗi lần Kim làm một kiểu bánh mới và thấy được bà con chiếu cố nồng nhiệt là là Kim vui rồi.

Cơm chiều nấu xong thì đến giờ Kim lái xe ra trạm metro đón chàng. Buổi tối trời lạnh xuống còn có ba mươi mấy độ, dù nhà cách metro có chừng 10 phút đi bộ. Kim cũng thu xếp để lái xe tới trạm metro chở chàng về nhà. Để chàng đi bộ giữa trời mùa đông băng giá ban đêm này Kim không nỡ. Trời lạnh đến Kim phải tiếp tục bật heat trong xe lúc ngồi đợi chàng ở bến metro. Người người ra khỏi metro ai cũng mũ áo mùa đông dày cộm, bước đi gấp gáp giữa một con đường hẹp mới dọn để ra garage gần đó lấy xe. Tuyết nhiều quá, lề đường vẫn còn tuyết đã được đẩy dồn lại cao quá một gang tay.

Kim đợi gần 15 phút mới thấy bóng chàng bước ra khỏi trạm metro. Metro hôm nay lại trễ, chàng vừa nói vừa ngồi vào xe để em phải ngồi đợi giữa mùa đông như vậy, sorry nha. Chàng đưa cho Kim bó hoa mấy cái hoa daffodil màu vàng dấu hiệu của mùa xuân sắp đến. Không phải valentine's day, không phải sinh nhật, nhưng lâu lâu chàng lại mua hoa bất chợt như thế này cho Kim.

Trên đường lái xe về nhà, chàng cười hỏi Kim : «Hôm nay mình ăn tối món gì vậy em».

Ừ, Kim có những lúc khát khao có một đứa con, nhưng những lúc như thế này Kim bỗng thấy lo cho ông chồng yêu quý của mình là chuyện quan trọng và xứng

đáng để chiếm mất phần lớn thời gian rảnh rỗi của Kim rồi. Hạnh phúc không phải có được tất cả những cái mình mơ ước, mình mong muốn. Với Kim hạnh phúc là bằng lòng với những gì mình đang có trong tay và cố làm cho cuộc sống với những gì mình có đẹp hơn hết, ý nghĩa hơn lên, phong phú hơn lên.

Kim nhìn chàng, niềm hạnh phúc bé nhỏ của Kim đã về với Kim sau một ngày làm việc. Ánh mắt chàng tinh quái nhìn Kim như thầm bảo : «Không phải frozen dinner tối nay, hy vọng tràn trề là như vậy đó nha».

Cái bàn ăn tối nay sẽ đẹp hơn nhiều với mấy cành hoa daffodil vàng tươi chàng mới mua cho Kim, Kim nói với chàng như vậy và hy vọng nhờ đó món ăn tối nay cũng sẽ ngon hơn. Món gì ư, bí mật không bật mí được, về tới nhà thì chàng sẽ biết. Kim nói với chàng như vậy, đảm bảo là món mới nấu nóng thơm hôi hổi, không phải là frozen dinner bỏ hâm trong microwave như mấy hôm trước đâu.

Và Kim cảm thấy mình hạnh phúc vô cùng.

Karen N Nguyen

Bà Mẹ Việt Nam

Hải Triều

Tác giả Hải Triều Lại Thế Lãng cư trú và làm việc tại tiểu bang Vermont, là tác giả liên tục viết về nước Mỹ từ hơn ba năm qua và đạt số lượng bài viết nhiều nhất. Sau đây là viết mới của ông, bài thứ 38.

Anh sang đến bên đây gặp em nhớ bảo với em hộ tôi là gửi giấy tờ bảo lãnh cho tôi càng sớm càng tốt. Anh cũng nhớ nói rõ cho em biết chẳng phải tôi ham đi Mỹ đâu nhưng phải làm như vậy để thế gian khỏi chê cười.

Bà Năm gọi người đang ngồi đối diện với bà bằng anh là theo lối xưng hô của người Bắc chứ thực ra Thuận chính là bạn của Thiên, con trai bà. Thuận và Thiên bằng tuổi nhau, hai người chơi với nhau từ nhỏ, ngồi chung một lớp, đi học cùng một trường từ mẫu giáo, tiểu học cho đến trung học. Sau khi cả hai cùng tốt nghiệp trung học thì Thiên đi sĩ quan Không quân còn Thuận thì vào trường sĩ quan Thủ Đức. Ra trường, Thiên được phục vụ tại phi trường Tân Sơn Nhất ở ngay Sài Gòn, còn Thuận được chuyển đến một đơn vị tác chiến ở miền Trung.

Trước ngày xảy ra biến cố 30-4-75, Thiên đi tản sang Mỹ, Thuận bị kẹt ở lại phải đi tù cải tạo mất gần 10 năm mới được thả về. Nhờ có chương trình HO, Thuận và gia đình được đi định cư ở Mỹ và hôm nay Thuận đến chào từ biệt bà Năm trước khi lên đường.

- Sao bác lại nói vậy ? Bác bảo Thiên bảo lãnh bác sang Mỹ ở với nó thì có gì là sai đâu ?

- Không có sai nhưng mà nếu không vì mồ mả của người thân thì tôi đã đi với em từ hồi bảy năm rồi chứ đâu đợi đến bây giờ.

Quả đúng như bà Năm nói, ngày ấy trước khi rời Việt Nam, Thiên đưa xe jeep về tận nhà đón bà Năm nhưng bà không chịu đi. Bà biết là bà còn có bốn phận với người đã chết, bà không muốn ngôi mộ của ông Tấn trở thành ngôi mộ hoang, không người chăm sóc. Nghĩ đến người chết đã vậy, bà Năm cũng không muốn làm vướng bận con trai bà. Thiên muốn đưa bà đi nhưng bây giờ đi đâu cũng chưa biết, ngày mai ra sao cũng chưa biết thì chi bằng Thiên đi một mình dễ xoay trở hơn là vướng bận mẹ già. Bà nói với Thiên bà không thể đi vì bà còn có bốn phận đối với mồ mả của ông Tấn. Khi Thiên nói rằng nếu bà không đi thì Thiên cũng không đi thì bà gạt đi và cho rằng nghĩ như vậy là quá nông cạn. Việt Cộng bắt được Thiên chúng chẳng tha còn bà thì

bà đã già rồi, chúng chẳng làm gì được bà. Nhất định Thiên phải đi còn bà phải ở lại, không có lựa chọn nào khác. Hai mẹ con ôm nhau khóc nức nở, coi như đây là lần chia tay cuối cùng và hai mẹ con khó có cơ hội gặp lại nhau. Dù rất đau lòng, bà Năm cũng cố làm ra vẻ bình tĩnh để Thiên có thể an tâm ra đi. Bà nói Thiên đã trưởng thành rồi từ nay phải biết tự lo cho mình, không còn phải cái gì cũng bắt mẹ lo như trước đây nữa. Bà Năm lấy xách quần áo và đồ dùng của Thiên gói vào tay con trai, bà kéo Thiên về phía cửa, đẩy Thiên đi ra, miệng bà hồi thúc «Đi đi, đừng có bịn rịn nữa mà lỡ hết công việc con ạ».

Thiên đi rồi bà Năm cảm thấy cô đơn hơn bao giờ. Căn nhà vốn đã vắng vẻ vì chỉ có hai mẹ con sống với nhau nay càng vắng vẻ hơn vì chỉ còn có một mình bà. Cả ngày bà hết đi ra lại đi vào, lui thủi một mình thật là tội nghiệp. Cứ mỗi lần nhìn tấm ảnh bán thân của Thiên treo trên tường thì bà lại khóc vì nhớ thương con và lo lắng không biết con bà giờ đây sống chết ra sao. Bà chẳng còn tha thiết đến việc ăn uống, ngủ nghỉ; đôi mắt bà thâm quầng, vẻ mặt bà hốc hác khiến mọi người trong xóm ai cũng tỏ ra ái ngại cho hoàn cảnh của bà. Có người tỏ ra thông cảm về quyết định của bà nhưng có người lại chê trách bà. Họ nói chỉ có hai mẹ con thì đi đâu cùng đi với nhau, sống cùng sống chết cùng chết,

sung sướng cùng hưởng khổ sở cùng chịu, đi đâu mẹ con có nhau chứ sao lại kẻ ở người đi rồi bây giờ mẹ chẳng biết tin con, con cũng chẳng biết tin gì của mẹ. Mặc cho thiên hạ đàm tiếu, bà Năm cho rằng những gì bà quyết định cũng chỉ vì ông Tấn, người chồng đã qua đời và Thiên, con trai của bà. Tuy không có tin tức của con, bà Năm cũng không hoàn toàn tuyệt vọng, sau những lúc buồn tủi bà lại thấy lóe lên một tia hy vọng, cái hy vọng không dựa trên cơ sở thực tiễn nào nhưng đã giúp bà sống được trong những ngày khó khăn nhất. Biết đâu thời thế sẽ thay đổi và rồi cũng có ngày mẹ con bà lại được gặp nhau.

Thật đúng là trời còn thương cảnh mẹ góa con côi của bà. Sau những năm tháng Thiên biệt tăm biệt tích, bà Năm bất ngờ nhận được thư của Thiên từ Mỹ gửi về. Ngày nhận được thư của Thiên bà mừng quá đỗi. Trong thư, Thiên nói đang sống tại một tiểu bang ở vùng Đông Bắc nước Mỹ. Bà Năm chẳng biết nước Mỹ ở đâu và vùng Đông Bắc là vùng nào nhưng bà chẳng quan tâm. Ở đâu thì ở, bây giờ có tin tức của con trai là bà mừng rồi.

Sau khi liên lạc được với mẹ, Thiên bắt đầu gửi quà cho bà. Những gói quà bà Năm liên tục nhận được từ Mỹ đã làm cho tinh thần bà được thoải mái hơn và giúp

bà sống đỡ chật vật hơn. Bà Năm đã có thể từ già đôi quang gánh với những gánh hàng nặng trĩu đè trên đôi vai gầy của bà, bà không còn phải ngày ngày từ sáng sớm đã phải đi lấy đậu khuôn tại nơi sản xuất rồi gánh ra chợ bán để kiếm tiền nuôi thân. Bà Năm đã có thể chuyển sang một cái nghề khác nhẹ nhàng hơn tuy thu nhập có ít đi nhưng đâu có sao vì đã có những gói quà của Thiên bù vào. Bà Năm cũng không còn phải đi nhặt nhanh từng cọng rau héo úa người ta bỏ đi hay là đi quanh xóm thu góp com thừa canh cặn về nuôi heo. Cuộc sống của bà trở nên an nhàn hơn, bà Năm cảm thấy bà thật hạnh phúc và bà chẳng còn mong muốn gì hơn.

Vào thời gian này người ta nói nhiều đến chuyện đi Mỹ hợp pháp. Bà nghe nói những người ở Mỹ có thể bảo lãnh cho thân nhân ruột thịt của mình được sang sống ở Mỹ. Trong xóm của bà cũng có mấy gia đình đã làm giấy tờ và một vài gia đình đang bán đồ đạc, nhà cửa để chuẩn bị đi Mỹ nhưng bà chẳng bận tâm. Bà Năm chưa bao giờ nghĩ đến chuyện đi Mỹ, trong đời bà ngoài chuyện di cư từ Bắc vào Nam năm xưa, bà chưa bao giờ đi đâu xa. Bà nghĩ bà là người nhà quê nhà mùa, tiếng Việt còn chưa thông hướng hồ gì là tiếng Tây tiếng Mỹ, sang Mỹ bà có khác gì đã trở thành người câm người điếc, có tai mà không nghe được có

miệng mà không nói được, chỉ làm phiền con cái chứ được ích gì. Bà Năm nghĩ như vậy nhưng thiên hạ nào có nghĩ như bà.

Người ta bắt đầu xì xầm, bàn tán, thắc mắc về việc không thấy Thiên bảo lãnh cho bà đi Mỹ. Có kẻ xấu miệng nói con bà bất hiếu, được sống giàu sang rồi bỏ mặc mẹ ở một mình. Có kẻ lại nói ngược lại, họ nghi ngờ Thiên không có đủ khả năng tiền bạc để bảo lãnh cho bà. Nghe người ta nói riết rồi bà Năm cũng thấy chạnh tự ái. Bà muốn nói với Thiên phải làm giấy tờ bảo lãnh cho bà để mọi người thấy con bà không bất hiếu, không bỏ rơi bà chứ bà chẳng đòi hỏi Thiên phải đem bà sang Mỹ. Ngặt một nỗi đôi mắt bà đã yếu, tay bà run rẩy không làm sao mà viết thư cho Thiên được.

Mỗi lần nhận được thư của Thiên bà lại phải nhờ người khác đọc giùm và mỗi lần muốn viết thư cho Thiên, bà cũng lại phải nhờ đến người khác viết hộ. Nhờ người ta viết thư mà lại hối thúc Thiên về chuyện bảo lãnh chẳng hóa ra bà phải nhắc Thiên về bổn phận làm con ? Bà Năm không muốn cho người ngoài biết ý định của bà nên trong những lá thư nhờ người khác viết gửi cho Thiên, bà chỉ nói xa nói gần chứ không dám nói thẳng vào vấn đề. Nay có Thuận đi Mỹ và coi Thuận như người nhà, bà Năm mới nói rõ đầu đuôi cho Thuận

nghe và nhờ Thuận giải bày cho Thiên hiểu ý của bà.

Bà Năm hy vọng sau khi nghe Thuận nói rõ ngọn ngành Thiên sẽ hiểu được ý của bà mà làm giấy tờ bảo lãnh cho bà. Bà Năm có biết đâu Thiên đã lo xong thủ tục giấy tờ bảo lãnh cho bà từ lâu, chỉ còn chờ người ta giải quyết.

Thế rồi sau những ngày tháng chờ đợi, cuối cùng thì cái gì phải đến đã đến, bà Năm nhận được giấy tờ sở ngoại vụ gọi bà đi phỏng vấn. Bà Năm đem giấy đi khoe khắp xóm, bà muốn mọi người đều biết con bà không bất hiếu và con bà cũng có đủ khả năng bảo lãnh bà như những người khác chẳng thua kém ai. Ngày đi phỏng vấn bà đi cho có đi chứ bà đâu có đặt nặng vấn đề đi Mỹ bởi vậy bà Năm chẳng một chút lo lắng như những người khác. Nhiều người nói khi vào phỏng vấn phái đoàn hỏi đủ điều nhưng ngày bà vào phỏng vấn, người ta chỉ hỏi bà có vài câu rồi hỏi bà có thích đi Mỹ không ? Câu hỏi này quá bất ngờ khiến bà hơi lúng túng. Bà định trả lời «không» nhưng lại sợ trả lời như vậy lỡ người ta hỏi vặn lại không thích đi Mỹ sao lại để cho con làm giấy tờ bảo lãnh thì bà không biết đường nào mà trả lời cho nên bà vội vàng trả lời «thích». Xong buổi phỏng vấn trở về nhà bà Năm cứ thắc mắc mãi về việc bà thực sự không thích đi Mỹ nhưng bà lại trả lời

«thích» không biết sau này có rắc rối gì không. Nhưng rồi bà tự nhủ thăm đi hay không là tùy mình, mình không đi thì có ai bắt buộc mình được. Như đã tìm được câu giải đáp cho thắc mắc của mình bà Năm mới cảm thấy được yên lòng.

Biết bà Năm đã qua thủ tục phỏng vấn, có người ngỏ ý muốn mua nhà của bà nhưng bà bảo chừng nào có giấy báo lên đường bà mới tính. Nhiều người bảo bà dại, bây giờ còn thì giờ không lo bán đến lúc có giấy gọi thì nước đã đến chân rồi làm sao mà bán kịp, mà có kịp thì cũng bán rẻ như bèo chứ sao mà bán được đúng giá. Người ta xâm xì, bàn tán đủ điều nhưng bà Năm vẫn bình chân như vại vì bà đã có cách tính toán riêng của bà.

Hôm nhận được giấy báo đi lấy vé máy bay bà Năm định tối đó sẽ mời bà con lối xóm đến ăn bánh ngọt uống nước trà rồi luôn tiện bà sẽ nói cho lối xóm biết ý định của bà. Bà Năm chưa kịp mời ai thì lối xóm đã kéo đến đầy nhà để hỏi thăm chừng nào bà lên đường. Nhân tiện có đông đủ bà con, bà Năm nói bà quyết định không đi Mỹ. Nghe bà Năm nói vậy nhiều người cho là bà nói chơi nhưng sau khi được biết đó là ý định thực sự của bà thì mọi người cùng ồ lên trong ý nghĩa không tán đồng.

Một bà bạn trực tính bảo bà là dở hơi, đã không tính đi sao không bảo con đừng bảo lãnh, để đến bây giờ tốn công tốn của, đi tới đi lui lại nói không đi có phải là vừa mất công vừa làm cho con nó buồn không ?

Một bà khác nói nhẹ nhàng hơn, bà ta nói vé đã mua rồi thì cứ đi coi như là đi thăm con một chuyến, sang tới bên đó nếu thích thì ở không thích thì về, ít ra cũng được gặp mặt con mặt cháu rồi về có chết cũng vui. Có người như hiểu rõ tâm can của bà nói rằng sang Mỹ bà cứ gửi tiền về thì chẳng lo gì không có người chăm sóc mộ phần của ông Tấn. Cuối cùng thì bà Năm đã xiêu lòng và quyết định đi Mỹ nhưng khi bà quyết định lên đường thì lại nổi lên vấn đề phải giải quyết là cái nhà. Bây giờ gọi bán thì nhất định là không kịp rồi, thủ tục giấy tờ đủ thứ chứ đâu phải mớ tôm mớ cá mà muốn bán lúc nào cũng được.

Nhưng rồi thì bà Năm cũng đã tìm ra giải pháp, bà nhờ người làm giấy tờ giao căn nhà của bà cho giáo xứ trông coi và nếu sau nửa năm bà không trở về thì bà tặng ngôi nhà cho giáo xứ để dùng vào công việc chung.

Mọi việc xong xuôi bà Năm lên đường đi Mỹ.

Sau những phút bờ ngõ tại phòng khách phi trường Tân Sơn Nhất, cuối cùng thì bà Năm đã làm xong thủ

tục, lên được máy bay và được nhân viên của hãng hàng không hướng dẫn đến ghế ngồi của bà.

Đây là lần đầu tiên trong đời bước lên một chiếc máy bay, bà Năm thấy gì cũng lạ, bà quan sát tứ phía, bà không ngờ bên trong của một chiếc máy bay lại có thể rộng rãi như vậy. Nhìn người ta nối đuôi nhau đi vào máy bay, bà có cảm tưởng như họ đang đi vào rạp hát, bao nhiêu người vào cũng có chỗ chứa, bà nghĩ có lẽ đến mấy trăm người có mặt trên chuyến bay này. Khi mọi người đã ngồi yên tại chỗ ngồi, bà Năm nghe trên loa phóng thanh nói gì đó bà chẳng hiểu. Bà mặc ai làm gì thì làm, bà cứ ngồi yên cho đến khi có một nữ tiếp viên đến giúp bà cài dây nịt an toàn. Máy bay mở máy, bà Năm nghe tiếng nổ rầm rầm rồi máy bay bắt đầu chuyển động, lăn bánh trên phi đạo và cất cánh. Nhìn qua khung cửa sổ bên cạnh, bà Năm thấy nhà cửa, đường xá, đồng ruộng cứ nhỏ dần nhỏ dần rồi biến mất.

Khi máy bay đã bay thật cao, bà chỉ còn nhìn thấy những làn mây trắng xóa ở phía dưới của chiếc máy bay. Bà Năm suy nghĩ mông lung, bà thắc mắc tại sao chiếc máy bay làm toàn bằng kim loại to như vậy, chở bao nhiêu người và hành lý mà có thể bay trên không trung được. Bỗng bà Năm nghĩ nếu lỡ máy bay rớt thì chắc mọi người sẽ tan xương nát thịt, lúc đó con trai

của bà chắc chẳng còn tìm được xác bà để chôn bên cạnh phần mộ của ông Tấn như bà hằng ao ước. Suy nghĩ miên man, bà Năm chìm dần vào giấc ngủ lúc nào không biết cho đến khi tỉnh dậy bà nghe nói máy bay sắp đáp xuống một phi trường nào đó để hành khách được chuyển sang một chiếc máy bay khác và tiếp tục bay đi Mỹ. Sau mấy lần đổi máy bay, bà Năm đã đến được chặng cuối cùng. Ở đây con trai bà, con dâu bà và hai đứa cháu nội đã có mặt để đón bà.

Gặp lại mẹ sau nhiều năm xa cách, Thiên ôm chầm lấy bà rồi hai mẹ con cùng nước mắt đầm đìa nhưng đó là những giọt nước mắt vui mừng của ngày đoàn tụ chứ không phải những giọt nước mắt của sự chia ly như lần trước. Thiên giới thiệu Nga với bà Năm. Nga cũng ôm chầm lấy bà và luôn miệng hỏi thăm bà về chuyến đi và hỏi bà có mệt không. Sự sẵn đón và cử chỉ mau mắn của Nga đã chiếm được cảm tình của bà ngay lần đầu gặp gỡ. Nga kéo hai đứa con đến trước mặt bà giới thiệu tên từng đứa nhưng bà Năm nghe xong thì quên liền chứ đâu có nhớ được tên đứa nào. Hai đứa cháu nội của bà ngập ngừng lặp lại những lời của mẹ để chào bà nội. Bà nghe giọng nói tiếng Việt lơ lơ của chúng mà phải phì cười.

Thiên lái xe đưa bà về nhà. Dọc đường bà thấy xe cộ nườm nượp, cái xứ gì mà xe cộ nhiều như kiến nhưng mà chạy có thứ có tự chứ không chạy loạn xạ như ở Việt Nam. Đường sá thì rộng thênh thang, sạch trơn không một hạt bụi chẳng bù cho đường sá nơi bà ở lúc nào cũng bụi mù làm cho người đi đường muôn nghệt thở. Khi xe đậu lại trước cửa, bà Năm không ngờ con trai của bà làm chủ một ngôi nhà sang trọng như vậy. Vào bên trong bà Năm càng ngạc nhiên hơn. Phòng ốc rộng rãi, sạch sẽ và ngăn nắp. Nga dẫn bà đến một căn phòng khá rộng với đầy đủ đồ dùng và nàng nói đó là căn phòng của bà. Bữa cơm tối hôm đó thật là vui vẻ. Được Thiên cho biết trước, ngoài những món ăn khác Nga còn làm món rau muống xào và dùng nước luộc rau vắt chanh vào làm canh là món ăn bà Năm ưa thích. Món ăn tuy thật đơn giản nhưng bà Năm khen ngon và bà cũng không khỏi ngạc nhiên vì được ăn rau muống ở Mỹ, bà cứ nghĩ ở Mỹ thì làm gì có rau muống. Vừa ăn bà Năm vừa kể chuyện Việt Nam cho con trai và con dâu nghe. Hai đứa cháu nội của bà cũng chăm chú theo dõi nhưng không biết chúng có hiểu gì không.

Ngày hôm sau Thiên ở nhà với bà. Thiên đã lấy một tuần lễ nghỉ để ở nhà nói chuyện với bà Năm. Thiên đã kể cho bà Năm nghe những nỗi gian truân trên bước đường di tản, những khó khăn chàng gặp phải trong

những ngày đầu hội nhập vào xã hội Mỹ. Nghe Thiên kể, bà Năm không cảm được nước mắt, bà khóc vì buồn tủi cũng có mà vì sung sướng cũng có. Buồn tủi vì thương Thiên phải một mình long đong nơi xứ lạ quê người và bà cũng nhớ lại thân phận của bà trong thời gian biệt tăm tin tức của Thiên. Còn bà sung sướng vì dù sao thì hoàn cảnh éo le của mẹ con bà cũng đã chấm dứt, mẹ con bà đã được đoàn tụ trong lúc có biết bao nhiêu gia đình khác đã không có được cái may mắn như gia đình của bà.

Khi Thiên hết ngày nghỉ thì đến phiên Nga xin nghỉ một tuần ở nhà với bà để cho bà đỡ thấy xa lạ trong những ngày còn lạ nước lạ cái trên đất Mỹ. Nga đưa bà đi sắm đồ, đưa bà đi thăm các chợ trong vùng, Nga kể cho bà Năm nghe câu chuyện tình của vợ chồng nàng. Bà Năm thích lắm, những ngày nghỉ của Nga đã đem đến cho bà nhiều niềm vui. Nhưng có cuộc vui nào mà không tàn, những ngày nghỉ của Nga cuối cùng cũng đã hết, cái không khí gia đình cũng không còn được như những ngày đầu.

Sau khi Thiên và Nga đều trở lại sinh hoạt bình thường thì chỉ còn có hai ngày thứ Bảy và Chúa nhật bà Năm mới cảm thấy ấm cúng. Những ngày khác Thiên và Nga đi làm, hai đứa cháu đi học, chỉ còn có một

mình bà trong một ngôi nhà rộng thênh thang khiến bà cảm thấy lẻ loi. Nhiều lúc bà Năm muốn đi ra ngoài cho đỡ tù túng nhưng bà lại sợ gặp người Mỹ lơ người ta hỏi chuyện, tiếng Mỹ bà không biết một chữ thì biết đường nào mà trả lời cho nên suốt ngày bà chỉ quanh quẩn ở trong nhà. Cả ngày ở nhà chẳng biết phải làm gì bà Năm xem băng video ca nhạc, cải lương hay xem kịch. Thiên đã chuẩn bị sẵn nhiều cuốn băng để cho bà giải trí. Bà Năm coi băng ngày này qua ngày khác, riết rồi bà giống như con bệnh uống thuốc nhiều quá bị lờn thuốc, những bài hát tân nhạc, những câu vọng cổ hay những vở kịch không còn tác dụng giải trí nữa vì chúng đã trở thành nhàm chán đối với bà.

Bà Năm mơ hồ nghĩ đến một thứ gì khác mà bà đang cần. Có lẽ bà thích nói hơn là câm nín cả ngày và chỉ có nghe, bà muốn giải khuây bằng những câu chuyện thực chứ không phải là những câu chuyện không có thực ở trong băng nhựa. Bà muốn sống một cuộc sống đích thực chứ không phải là trong mộng mơ. Cuộc sống đích thực đó chỉ có ở trong xóm của bà, ở trên quê hương xứ sở mà thôi. Cuộc sống đích thực đó là những mẩu chuyện hay có, dở có bà nghe được hàng ngày ở trong xóm. Cuộc sống đích thực đó không thể vắng bóng những con người chất phác, hay va chạm nhưng lại dễ bỏ qua, bất bình đó nhưng khi đến việc lại sẵn sàng giúp

đỡ nhau. Cuộc sống đích thực đó cũng không phải chỉ liên quan đến người còn sống mà còn ràng buộc cả với người đã chết.

Khi còn ở Việt Nam mỗi lần có chuyện vui hay buồn bà Năm đều tìm đến mộ ông Tấn, bà vừa dọn cỏ vừa kể lễ bên ngôi mộ. Kể lễ xong khi ra về nếu là chuyện vui thì bà thấy vui hơn, nếu là chuyện buồn thì bà thấy nỗi buồn được vơi bớt. Mấy tháng nay bà Năm đã không được sống cuộc sống đích thực của bà. Bà nhận ra rằng cuộc sống ở Mỹ thật đầy đủ về vật chất nhưng không thích hợp với bà. Bà Năm bắt đầu có một niềm ao ước nhưng không dám nói ra vì sợ làm buồn lòng con cái. Niềm ao ước đó bà đã giấu kín ở trong lòng nhưng nó giống như một cái bào thai càng ngày càng phát triển cho đến khi đủ ngày đủ tháng thì thai nhi phải chào đời, niềm ao ước của bà đã không thể nào giấu kín mãi được.

Một ngày cuối tuần, sau bữa cơm tối, bà Năm bảo con trai và con dâu ngồi lại bàn ăn để bà có chuyện muốn nói. Thiên và Nga nhìn nhau không biết là chuyện gì nhưng cả hai đều ngồi xuống ghế chờ đợi. Bà Năm sửa lại thế ngồi cho ngay ngắn rồi bà lên tiếng :

- Các con đã lo cho mẹ thật chu đáo, lẽ ra mẹ không nên làm phiền các con nữa, nhưng mẹ có điều này muốn

xin các con.

- Có phải là mẹ muốn giúp một người nghèo nào ở bên Việt Nam ? - Thiên đón ý bà Năm.

- Không phải.

- Hay là mẹ muốn sang thăm bác Hùng ở bên Canada?
- đến phiên Nga dò hỏi.

- Cũng không phải.

- Vậy có điều gì xin mẹ cứ nói, chúng con sẵn sàng làm cho mẹ. - Nga hứa với bà Năm.

- Thật nhá.

- Chúng con hứa mà. - đến phiên Thiên hứa với bà Năm.

- Vậy để mẹ nói. Mẹ muốn về sống luôn ở bên Việt Nam.

Bây giờ thì cả Thiên và Nga đều giật mình và nhận thấy cần phải nói năng thận trọng hơn. Trong lúc Thiên còn chưa biết phải nói gì thì Nga đã nhanh miệng nói với bà Năm :

- Nếu vợ chồng con hay là các cháu có làm gì cho mẹ buồn lòng thì xin mẹ cứ nói ra, chúng con sẽ sửa chữa chứ mẹ đừng có giận mà đòi về Việt Nam, chúng con khổ tâm lắm.

- Ai nói là mẹ giận các con. Mẹ mà giận con thì còn là mẹ nữa à ?

- Vậy sao mẹ không muốn ở đây với chúng con mà lại muốn về Việt Nam ? - Thiên muốn bà Năm giải thích.

Bà Năm hướng về phía Nga như muốn nói riêng với con dâu vì bà nghĩ chuyện bà sắp nói con trai bà đã biết rồi. Năm 1975 bà không đi với Thiên mà quyết định ở lại cũng vì phần mộ của ông Tấn. Từ khi ông Tấn nằm xuống, bà thường đi thăm mộ và đích thân chăm sóc phần mộ của ông, bà dọn cỏ và trồng bông hoa quanh mộ. Người sống thì có nhà người chết thì có mồ. Bà Năm nghĩ ngôi mộ được chăm sóc kỹ lưỡng sẽ làm cho ông Tấn ở dưới suôi vàng cũng được vui. Từ khi sang Mỹ tất nhiên bà không thể tiếp tục công việc này, có lẽ vì vậy mà bà cảm thấy thiếu sót đối với ông Tấn. Nhiều đêm bà mơ thấy ông Tấn và trong giấc mơ khi gặp bà, ông Tấn không nói gì với bà nhưng bà nhận thấy vẻ mặt ông buồn lắm. Bà Năm hiểu rằng ông không trách móc gì bà nhưng ông chỉ buồn vì phần mộ của ông không còn được chăm sóc như trước. Bà muốn trở về Việt

Nam đề có thể tiếp tục công việc bà đã làm cho người chồng quá cố từ nhiều năm nay.

Bà Năm cũng nói cho con trai và con dâu biết thực sự bà không muốn đi Mỹ. Chỉ vì bà không muốn nghe những lời xầm xì của lối xóm bà mới để cho Thiên làm giấy bảo lãnh và chịu khó đi tới đi lui vì công việc này. Ngay trước ngày đi nhận vé máy bay bà vẫn không có ý định đi Mỹ nhưng vì Thiên đã bỏ tiền mua vé máy bay cho nên theo lời khuyên của nhiều người bà mới quyết định lên đường. Khi sang Mỹ bà chỉ muốn được gặp lại Thiên, được gặp mặt con dâu và hai đứa cháu nội của bà một lần. Nay bà đã tận mắt nhìn cảnh đầm ấm của con trai bà, được thấy Nga là vợ hiền, dâu thảo thì bà rất mừng và yên tâm, không còn phải lo lắng gì nữa. Được toại nguyện về mặt con cái, bà Năm lại nghĩ tới bốn phận đối với mồ mả của ông Tấn.

Bà Năm cũng giải bày nỗi lòng với con trai và con dâu rằng mỗi buổi sáng khi bà thức dậy để bắt đầu một ngày mới thì cũng là lúc bà sắp phải đối diện với sự cô đơn khi con trai và con dâu đi làm, các cháu đi học. Người đi làm thì có bạn ở chỗ làm, trẻ đi học cũng có bè bạn ở trường, chỉ có bà thui thủi một mình. Bạn của bà chính là những đồ vật vô tri vô giác ở trong nhà, chúng không biết chia sẻ với bà những vui buồn trong cuộc

sống. Ở Việt Nam những lúc rảnh rỗi hay có tâm sự gì bà chạy sang hàng xóm nói chuyện cho khuây khỏa, ở đây hàng xóm là những người Mỹ họ không hiểu bà và bà cũng không hiểu họ.

Bà Năm nói bà đã được đi máy bay, đã được ngồi xe hơi, đã thấy được nước Mỹ, bà cũng đã được gặp con gặp cháu. Bà cho rằng như vậy là đã quá đủ cho cuộc đời của bà và đã đến lúc bà phải nghĩ đến những ngày cuối của đời người, ngày về với ông bà. Bà nói với con trai và con dâu rằng bà đã từng có tâm nguyện là khi chết sẽ được chôn bên cạnh mộ của ông Tấn và bà cho rằng tâm nguyện của bà sẽ dễ dàng thực hiện hơn nhiều nếu như bà sống ở Việt Nam.

Nghe xong những lời bà Năm nói và hiểu được nỗi lòng của mẹ già, mắt Thiên và Nga đỏ hoe, không ai còn muốn ngăn cản bà nữa. Hai tuần lễ sau Thiên, Nga và hai đứa cháu nội lại có mặt tại phi trường mà ba tháng trước họ đã đón bà Năm khi bà đặt chân lên đất Mỹ. Lần này họ có mặt tại đây để tiễn bà về Việt Nam.

Máy bay đang từ từ xuống thấp. Đồng ruộng, những ngôi nhà, những con đường đất đang dần dần hiện ra. Bà Năm vui khi được nhìn lại cảnh vật quen thuộc nhưng bà cũng không khỏi buồn khi nghĩ đến vợ chồng Thiên và hai đứa cháu nội đang sống xa cách bà hàng ngàn

vạn dặm. Trong tâm trạng buồn vui lẫn lộn, bà Năm đưa tay áo lên chậm nước mắt, bà nhủ thầm «Ông Tấn ơi ! Ông đừng buồn nữa, tôi đã về để được gần ông đây».

Ngay ngày hôm sau người ta đã thấy bà Năm đi thăm mộ ông Tấn.

Hải Triều

Kinh 5 Dị Nhân

Hồ Nguyễn

Tác giả ghi tiểu sử ngắn gọn : Hồ Nguyễn, 48 tuổi, ở Việt Nam làm ruộng, sang Mỹ bán Phở ở Buffalo, NY. Đây là bài đầu tiên của Hồ Nguyễn nhưng bạn đọc có thể tìm thấy qua những nhân vật được kể trong bài nhiều nét quen quen.

Quê tôi ở Miền Tây thuộc tỉnh Kiên Giang mà thị xã là Rạch Giá nằm sát bờ biển, ruộng vườn bát ngát, phì nhiêu.

Những con kinh đào chia cánh đồng ra như ô bàn cờ, chúng tôi lớn lên bằng giòng nước phù sa hiền hòa của giòng Cửu Long, bằng tôm cá hai mùa nước dâng nước rút, bằng rau muống đồng, bông súng, bông điên điển và lúa thần nông.

Vì vận nước ngặt nghèo, hơn một nửa số dân Kinh 5 làng tôi nhân hội lũ lụt đã lên ghe chèo thẳng tới Thái Lan, bây giờ định cư ở Mỹ có tới gần 400 gia đình, trong đó có gia đình anh Tân, anh Bảo và Minh.

Người VN có câu «Cha mẹ sanh con trời sanh tính» quả đúng như vậy. Cả ba anh đều là những nhân vật nổi tiếng trong Kinh 5, cùng học một thầy, cùng uống nước

một dòng sông mà lớn lên tánh tình rất khác nhau. Tôi may mắn được quen biết với mấy anh từ hồi còn rất nhỏ.

Cuộc đời anh Tân kể ra thì thật là đơn giản, từ khi lớn lên đã không mơ ước gì cao sang, không thích thú điều gì đặc biệt, trừ... mê o Điềm, vợ anh. Anh chỉ ao ước :

Ngày ba bữa vỗ bụng rau... cùng thịt
Đêm năm canh nằm nghe tiếng... vợ ru.

Nói về sự tích tại sao anh lại có biệt hiệu là Tân Ngổ thì chuyện kể rằng : Đêm tân hôn, chẳng biết anh ù ở thế quái nào mà ở ngoài chỉ nghe thấy o Điềm quát : «Ngổ ơi ! Chỗ này cơ mà !»... từ đó anh mới chết cái tên ấy. Chỉ có tôi là người bạn thân thiết mới biết nỗi oan Thị Màu của anh : Số là đêm đó anh phải gãi lưng cho vợ, mà gãi trật chỗ nên mới bị la !

Chẳng biết có phải tại ngổ không mà anh không thích giàu sang phú quý, không ham danh vọng... thậm chí không mê cả... tiền.

Nhớ hồi mới đến trại tỵ nạn Songkla Thái Lan đang lúc đói khổ, thằng Chuồn con anh mới ba tuổi lượm được một gói tiền hàng ngàn US\$ trong nhà tắm, cầm về đưa cho ba. Anh Tân... sợ quá, đã mau mau lên đài

phát thanh thông báo của ai đánh mất hãy đến nhận lại. Chỉ ít phút sau khổ chủ đến gấp, nói đúng số tiền đã mất, nhận tiền rồi đi thẳng, quên cả lời cảm ơn thẳng bẻ đã lược được.

Mấy năm đầu đến Mỹ chỉ có ăn với học, hết lớp này đến lớp khác : Thợ hàn, thợ tiện, thợ mộc, thợ xây, thợ điện, thợ... tùm lum. Ấy, không phải học để đi làm kiếm tiền hay làm giàu làm có gì đâu ! Học cho biết mà thôi. Hồi ấy cứ thấy anh lắm bả : Làm trai bách nghệ cho tinh, đến khi trùng mình đưa bách nghệ ra.

Vì vậy từ hồi học xong đến giờ đã hai mươi mấy năm mà anh có đi làm cho ai đâu. Muốn kiếm anh Tân cứ điện thoại ngay đến nhà thế nào cũng gặp, nếu hỏi anh đang làm gì đó ? Câu trả lời lúc thì đang ngủ, hoặc đang nấu cơm, lúc lại đang muối hũ dưa cải, lúc tĩa mớ rau lang sau nhà, mấy cành hoa trước ngõ v.v.. Đại khái những việc làm cho có để quên thời gian và cho vợ vui lòng vậy mà.

Còn chuyện làm ăn nếu có hỏi tới ý kiến của anh thì câu trả lời đại khái sẽ là :

- Vậy à ? Tùy cậu đấy, sao cũng được.

Hay toàn là bàn rùn :

- Ấy đừng... nguy hiểm lắm... coi chừng thất bại... không khéo mà mất cả vốn v. v...

Cứ lằm ngằm nhẩn nha như vậy mà trời ban cho anh lại khảm khá hơn người. Số là vào năm 1990, lúc công ty Microsoft đang phát triển, nghe lời ông Thiêm bàn, anh lấy tiền tiết kiệm của o Diễm mua được 200 shares của Bill Gates với giá 56\$ một share, nhờ Bill Gates có tài, ăn nên làm ra, stock của ông mỗi năm mỗi đẽ (split) làm đôi, có năm đẽ tới hai lần. Đến năm 2000, anh đang có 12,800 shares, khi nghe tin hãng Microsoft sẽ bị kiện vì cạnh tranh bất hợp pháp, anh bán vội với giá 98\$/share... rồi bỏ tiền đầu tư vào địa ốc. Đến bây giờ đang làm chủ ba bốn căn nhà và một công ty xây dựng, chuyên mua nhà cũ, tân trang rồi bán lại, cứ vài tháng lại có nhà mới ra lò, mà nhà mới xây ở Cali đâu có rẻ, mỗi căn ít ra cũng phải năm, bảy trăm ngàn. Đúng là :

- Có phần chẳng cần phải lo
Tà tà đến lúc trời cho cũng giàu.

Hay :

- Số giàu đem đến dưng dưng
Lộ là con mắt tráo trưng mới giàu

Coi mặt ngổ ngổ vậy nhưng trời ban cho anh có một trí nhớ đặc biệt, anh đọc sách qua một lần là nhớ như in lại trong đầu, rồi kể ra vanh vách từng chi tiết, tên từng nhân vật, nhất là chuyện cấm... đàn bà và tiểu lâm thì khỏi chê, number one.

Từ ngày có giải VIẾT VỀ NƯỚC MỸ của Việt Báo, anh đã trở thành «văn sĩ», đóng góp nhiều bài viết dĩ dõm cho chương trình này. Từ chuyện ông Bảo làm Freeway đến chuyện con dơi, con chuột, từ chuyện con rắn ở Sóc Xoài đến chuyện con trút, con khỉ trong rừng U Minh, con chim Đa đa ở Dầu Tiếng...

Lạ một điều, biết anh mấy chục năm, tôi có thấy anh đi đến U Minh bao giờ đâu, thế mà anh kể rành rọt từng địa danh, từng con thú, từng loại cây trong ấy như những người bản xứ vậy. Đọc văn anh tôi thấy một phần hơi giống Sơn Nam khi viết về đồng quê VN, phần khác cũng có chút ít thể thái nhân tình của Hồ Biểu Chánh, nhưng chắc chắn là tếu và vui hơn nhiều. Nghe nói anh sắp xuất bản cuốn Truyện Ngắn đầu tay, chúng tôi cũng đang chờ để khi anh lên tiếng thì góp vốn... đầu tư. Ít ra cũng được lời nguyên con... mẹ, đó là có thêm một cuốn sách hay, một cuốn sách mà tác giả là người Kinh 5 trong tủ sách gia đình. Cũng hãnh diện lắm chứ !

Còn anh Bảo ! Người đẹp trai thứ ba trong kinh 5 !

Ông này đi đâu, thời nào cũng bị ở tù.

Thời còn đi lính, chỉ là một thiếu úy quen mà dám cự nự cấp trên vì nạn lính ma lính kiếng làm cho đại đội Địa Phương Quân của ông chỉ còn có 20 móng thì đánh đấm cái gì. Thế là vô tù.

Sau 75 đi tù cải tạo về, ông lại phản đối công an Xã về vụ quản chế, thế là vào tù.

Qua tới Mỹ, ông vì không biết rõ luật, nên tỉnh bơ đánh cá trong vùng dành riêng cho tàu câu thể thao ở vịnh San Francisco. Thế là bị tịch thu tàu và cũng vào tù. Khốn khổ nhất là hồi đó mới sang, tiền nong không có, tiền mua tàu phải đi vay mượn, mà không đi đánh cá được thì lấy tiền đâu mà trả.

Rất ít khi gọi đến nhà mà gặp được anh, muốn gặp thì phải gọi điện thoại cầm tay và phải chờ vì anh luôn luôn bận nói «chiện» với người khác.

Ngày xưa lúc công việc còn ít, chỉ làm thầu khoán bảo trì freeway mà đã bận rộn, sáng đi sớm tối về trễ. Còn bây giờ, gọi điện thoại nếu hỏi ông đang ở đâu, thì được biết lúc đang ở Washington dự phiên tòa tối cao về vụ kiện cá Basa, lúc ở Louisiana họp với ban giám

độc WalMart, lúc ở bến cảng Long Beach để sắp xếp kho hàng v.v...

Rồi việc làm trung gian tiêu thụ những parts tàu biển mà đưa em họ bên VN sản xuất cho Cty đóng tàu của anh Thông, người Kinh 5 ở New Orlean-Louisiana. Còn chút thời giờ nào thì nghiên cứu đầu tư : Nào nhà, nào đất, nào building, rồi stock, multual fund... việc gì cũng có. Điều đặc biệt nếu anh không nhúng tay vào thì thôi, chứ khi anh đã đụng đến là vãi... tiền ra ngay.

Còn nữa, nhờ làm ăn lớn và xã giao rộng rãi nên anh quen biết Thủ Tướng nước Palau, một hải quốc nằm trong Thái Bình Dương, nhờ vậy mới đây anh cho biết đang tiến hành việc đưa tàu đánh cá và người từ VN sang nước PALAU, để khai thác một vùng biển đầy tài nguyên, còn hoang sơ chưa có người khai phá. Việc đánh bắt cá ngừ đại dương mỗi con nặng hơn 50 kg; việc làm bè trên biển để nuôi cá bóng bóp; việc nuôi tôm tại đây rồi xuất vào Mỹ mà không bị thuế cao như tôm nuôi ở VN, sẽ cần một lượng công nhân rất lớn.

Trước đây người Việt chúng ta đã trần ai chi khô mới đến được đất hứa này, ngày nay ông Bảo đã có thể đem chính thức nhiều người đi lập nghiệp, lương ngư phủ đánh bắt cá ngừ đại dương rất cao mà sau 2 năm lại có thể vào Mỹ ở luôn một cách hợp pháp dễ dàng, vì hiện

nay hải quốc này vẫn còn dưới sự bảo bọc của Mỹ như là quần đảo Samoan vậy.

Người ta gọi xứ sở này là thiên đường hạ giới, bao gồm 200 hòn đảo xinh đẹp với bãi cát vàng và nước trong xanh, có thể trông thấy từng đàn cá bơi lội bên dãy san hô, nhưng dân số cả nước chỉ hơn 17 ngàn người sống trên tám đảo lớn. Ngoài ra còn có 2,500 ngoại kiều mà hầu hết là công nhân Phi.

Năm 1946 tuy Mỹ đã trao trả độc lập nhưng Đảo Quốc này vẫn là một Trust Territories của Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ. Đến năm 1994 đã trở thành hội viên thứ 185 của LHQ. Dân chúng nói tiếng Mỹ và Palauan.

Nếu dân Việt Nam qua đây làm việc, với tinh thần cầu tiến và chịu khó làm việc, thì sau mấy năm cũng chẳng cần xin qua Mỹ làm gì, vì mức sống của người dân nơi đây cũng khá giả như ở Hawaii vậy.

Vùng quê Kinh 5 của tôi nằm tuốt sâu trong ruộng, không ngờ những người con mới tay lấm chân bùn ngày nào, lưu lạc sang đây có trên dưới 20 năm, mà đã có người là tiến sĩ nguyên tử, tiến sĩ giáo dục, Giáo sư dạy đại học. Nha, y, dược sĩ được gần mười người, còn kỹ sư, cán sự, y tá thì nhiều như lá mùa thu. Thứ làng nhàn buôn bán, chủ tiệm như tôi thì lấy thúng gạo xúc

cũng không hết.

Nói đến giáo sư, tôi lại nhớ đến sự gặp gỡ kỳ lạ của hai thầy trò anh Phương trong một trường College ở Seattle :

Số là ở tiểu bang Washington, muốn có cái license ngành contractor thì phải đi học mấy lớp toán Calculus ở college, nên anh Phương phải ghi danh mà đi học.

Nhìn lên thấy ông giáo sư VN trẻ măng, trông mặt quen quá mà không biết mình đã gặp ở đâu nên đến giờ giải lao bèn lân la đến làm quen :

- Thừa thầy, thầy dạy học ở đây lâu chưa ? Hình như ở trường này chỉ độc nhất có thầy là giáo sư người Việt.

- Mới năm nay thôi anh, trước đây tôi làm kỹ sư cơ khí cho hãng Boeing, hãng trả tiền cho nhân viên nào muốn đi học thêm, nên tôi đã cố gắng học xong tiến sĩ toán, trường này nhận tôi dạy học đầu niên khóa này mà thôi. Hồi mới qua Mỹ tôi cũng đã từng học ở đây.

- Tôi thấy thầy trông quen lắm, mà trước đây quê thầy ở đâu vậy ?

- Ở Rạch Giá. Anh có biết Rạch Giá không ?

- Trời ơi, quê tôi mà sao không biết, ờ... mà... hình như... phải Minh Lung ở Kinh 5 đây không ?

- Trời ơi, anh Phương. Tôi nhớ ra rồi, anh qua đây hỏi nào ? Anh lấy vợ chưa ? Nhà ở gần đây không ? Người K5 mình có ai qua đây không ?

- Thiếu giống gì. Minh qua đây học hành hỏi nào mà bây giờ đi đây học vậy ? Tôi nhớ hồi ở nhà Minh đâu đã học tới lớp năm ?

- Tôi đi bông xoa chùa, qua tới đây thì đã mười lăm mười sáu tuổi rồi, nên ông bà bảo trợ Mỹ nhét ngay vào lớp 10, có biết cóc gì đâu, nhưng cũng may ông trời ban cho tôi có khiếu về toán, nên tôi học mau lắm, chưa tới bảy năm mà tôi đã học xong bằng tiến sĩ rồi. Nè bây giờ sắp đến giờ học rồi, chiều nay anh lên gặp tôi rồi mình hẹn họp mặt đồng hương chơi nghen.

Thầy gặp lại Phương thì có phần mừng rỡ, nhưng «trò» Phương thì ái ngại ra mặt vì nhớ lại chuyện xưa :

Hồi đó mỗi khi lúa đã trổ đều, nông dân kêu là giỗ quạ, nước trên ruộng còn chừng hơn gang tay, thì có cá rô rất nhiều, nó ăn phần lúa no căng nên béo múp míp. Nếu lúa đang phơi màu thế này mà bị trận gió lớn, hay cây lúa bị đụng mạnh thì bông lúa bị lép hột rất

hiều, bởi vậy đứa nhỏ nào cũng bị cấm lội vô ruộng lúa mà giăng câu.

Ruộng nhà nó thì nó không giăng, mà thằng Minh lại lội vô ruộng ba của Phương mà giăng. Nó lùn thấp người xuống cho người ta không thấy đầu, rồi lom khom bung thau xếp đầy giầy câu đã móc mỗi trùn sẵn, rẽ lúa thành một lối mà giăng câu. Bất ngờ Phương ngồi trong nhà nhìn ra ruộng thấy nghi nghi, chạy ra thì y chang, thằng nhỏ đội cái mũ chùm hụp, quăng luôn giỏ cá mà chạy. Phương vọt theo chụp như quạ xốt gà con rồi động cho nó hai bạt tai. Cái mũ rớt xuống thì ra thằng Minh con ông Lung ở gần nhà.

Phương nạt :

- Sao mày không giăng câu ở ruộng mày mà lại qua đây ?

Nó đáp ỉu xiu :

- Bên này mới có nhiều cá, chớ bên em nước rút khô rồi làm gì có cá.

- Thôi mày đem giỏ với câu về đi, hông thôi ba tao thấy thì mày chết chắc.

Chuyện xảy ra lâu rồi.

Bây giờ cũng may nhờ có quen «thầy», nên cho dù học «dốt như me», mà cuối khóa đó Phương cũng lấy được điểm B.

Đường đời biết đâu mà ngờ, biết đâu đến đời con cháu chúng tôi lại có đưa nhảy ra làm đến Thống đốc như ông Arnold ở tiểu bang California hay ra ứng cử Tổng Thống cũng không chừng.

Mấy nhân vật đặc biệt mà tôi kể ra ở trên, một người thì năng động đi khắp nơi khắp chốn, thấy công việc gì lạ cũng muốn làm, việc càng khó thì lại càng thích, rồi trở nên giàu có; Còn một người chỉ quanh quẩn với những công việc gần nhà, lúc nào cũng tâm niệm như một lão hủ Nho : «Tri túc tiện túc đãi túc hà thời túc. Tri nhàn tiện nhàn đãi nhàn hà thời nhàn», rồi trời cho cũng lại giàu. Thằng bé thất học ngày xưa chỉ biết đi đập chuột với giăng câu, có ai ngờ đâu sau bảy năm lại trở thành giáo sư dạy toán.

Cả ba người này có thể gọi là những Dij Nhân của quê tôi vậy.

Hồ Nguyên

Buffalo - New York.

Vi Phạm Nhân Quyền Tại Mỹ

Lê Như Đức

Tác giả Lê Như Đức đã góp nhiều bài viết đặc biệt và từng được trao tặng giải thưởng Viết Về Nước Mỹ ngay từ năm đầu tiên, 2000. Ông sinh năm 1962 tại Sài Gòn, Việt Nam; Nghề Nghiệp : Kỹ sư cơ khí cho Boeing, Houston. Gia Đình : Vợ và ba con, hai gái một trai. Bài viết mới của ông lần này là một chuyện trào lộng nhiều tính chất thời sự.

Đầu Xuân năm nay, các đồng chí bên Trung quốc có tổ cáo với cộng đồng thế giới về tình trạng vi phạm nhân quyền tại Mỹ. Lập tức đảng cộng sản Cuba, Bắc Hàn và đảng ta đồng ý nhất trí đưa cả hai tay lẫn ba chân lên biểu quyết thông qua.

Thấy hai đồng chí Nông Đức Mạnh và Phan văn Khải tỏ ý muốn có một bản tổ cáo vi phạm nhân quyền tại Mỹ viết cho giải thưởng của Việt Báo để làm hài lòng thêm các đồng chí Trung quốc. Dẫu rằng không được đề cử, tôi cũng cứ hân hạnh vinh dự thay mặt đảng cộng sản Việt Nam nhận lãnh trách nhiệm đầy khó khăn, gian nan và nguy hiểm này hầu tổ cáo cho cộng đồng thế giới những điều mắt thấy tai nghe về vi phạm nhân quyền sau gần hai mươi năm năm sống trên đất Mỹ.

Như tất cả mọi người Việt tỵ nạn cộng sản trên đất Mỹ đều rõ, tất cả những ai khi viết về nước Mỹ đều bị súng dí vào... háng nên cứ phải khen hoài, khen mãi thôi. Người nào chê bai là gia đình sẽ bị CIA, FBI, IBM, CNN, NFL, ESL... trù dập ngay. Giải thưởng chắc cũng do FBI, FMC, FDA, FAA... dở thủ đoạn bắt ép Việt Báo lập ra để tuyên truyền đó mà. Nghe kinh chưa các đồng chí ?

Tôi, mặc dầu cũng không ngoại lệ, nhưng vì lý tưởng của đảng, vì sự sống còn của giai cấp công nhân bị áp bức, vì nghĩa vụ quốc tế, vì «đấu tranh này là trận cuối cùng» nên nguyện hy... sanh dưới lá cờ rực máu tươi của đảng để viết nên những sự thật vi phạm nhân quyền trầm trọng, trắng trợn và trơ trẽn ở ngay trong... nòng đế quốc Mỹ.

Riêng bản thân tôi chắc chắn sẽ bị sách nhiễu tình... tang nhiều lần, tôi cũng không nề. Điện thoại nhà tôi đã bị công an khu vực cắt, vợ tôi liền vận dụng hiện thực xã hội chủ nghĩa, đổi qua Cel phôn ngay. Không dây thì làm đếch gì mà chúng cắt được. Công an thành ác độc chuyển qua cắt Cable Tivi nhà tôi, vợ tôi nhanh trí đổi qua DirectTV, cũng không dây luôn, làm cóc gì được nhau. Thư từ của tôi bị công an quận bóc ra đọc lén khiến tôi phát chán nên chỉ toàn dùng email để liên

lạc. Email chả có bao thư thì có bóc cái nổi gì cho được.

Con tôi rồi đây chắc chắn tư bản Mỹ sẽ không cho vào đại học đâu, cho dầu chúng được bình bầu tiên tiến hàng tháng. Nhưng chả sao, tôi tính gửi chúng qua Canada hay qua Pháp du học. Xin các đồng chí giúp tôi liên lạc với đồng chí bác sĩ Dương Quỳnh Hoa hiện đang trú phòng tại Paris lo vấn đề giấy tờ nhập học cho con tôi sau này. Mặc dù đồng chí Hoa đã bắt mãi bỏ về lại Pháp sau một thời gian phục vụ cho đảng và cho chính phủ cách mạng lâm thời giải phóng miền Nam, nhưng đồng chí ấy vẫn ồm ờ, không rằng không thừa nên tôi nghĩ các đồng chí nên tạo ra một cái chức gì đó, như Bộ trưởng bộ... ngửa thai chả hạn, trân trọng trao cho đồng chí ấy là đồng chí sẽ tốc váy quay trở lại đảng ngay.

Các đồng chí cũng không phải lo cho việc học của tôi vì ngày xưa tôi đã giả vờ nghe theo lời chúng nên cũng đã được chúng trao cho mấy cái bằng học đại rồi, cho dù lý lịch của tôi ba đời chả có ai là bản cổ nông cả. Chúng cũng lại nhận nhiều đút lót nên lỡ nhận tôi vào làm trong các công xưởng chế tạo máy bay, tên lửa và phi thuyền của bọn chúng. Nhưng, cho dù bọn chúng có ác độc mưu đồ trả lương hậu hĩ cho tôi hòng theo chúng chống lại giai cấp vô sản chuyên chính, các đồng chí nên vững tin vào ý thức giác ngộ cách mạng cao, vừa

hồng vừa chuyên của tôi đi.

Nếu không đủ vững tin thì cũng nên tin chút chút... gỡ gở đi mấy cha nội. Đa nghi vừa vừa thôi. Xin lỗi các đồng chí.

Bây giờ tôi xin được liệt kê những vi phạm nhân quyền hầu các đồng chí liên hệ với các đồng chí trong cộng đồng Âu Châu tố giác với cộng đồng thế giới như các đồng chí bên cộng đồng Trung quốc đã làm. Tôi xin hứa sẽ nói thật, nói thẳng và nói hết sức thanh thản vào ngay mặt cho các đồng chí rõ.

Việc vi phạm nhân quyền rõ ràng nhất ở đế quốc Mỹ là dân chúng không có quyền tự do treo hình mình muốn. Vụ đồng chí Trần Trường là thí dụ điển hình. Nhiều tên NFL, NBA Mỹ treo hình khiêu dâm đàn bà, đàn ông tông không không áo quần để ru ngủ nhân dân tiến bộ Mỹ thì chúng dễ yên. Riêng đồng chí Trần Trường nhà ta mới lộng kiếng hình bác là bị chúng giơ súng chĩa ngay vào... quần chúng nhân dân ty nạn Cali bắt tới tận tiệm phản đối um xùm, đòi xé hình. Thật là bất công.

Trong khi đó tại quê nhà chúng ta thì đảng và nhà nước khuyến khích cho dân chúng tự do treo hình. Hình bác được tha hồ tự do treo khắp nơi, khắp chốn. Mọi nhà đều có hình bác treo ngay chính giữa phòng khách.

Nhà nào lỡ có quên treo, các đồng chí công an phường còn tới tận nhà thân tình giúp đỡ, đóng danh treo dùm. Thật là thích các đồng chí nhỉ. Thật là tự do các đồng chí nhỉ.

Tôi cũng đồng ý nhất trí với các đồng chí Trung quốc anh em láng giềng trong cái vụ tổ nước Mỹ là nước có số lượng tù nhân đứng đầu thế giới. Thật vậy các đồng chí ạ. Có gần hai triệu đồng chí nhân dân... hơi tiến bộ của chúng ta đang ngồi bóc lịch trong tù. Ở nơi đây lạng quạng là chúng cho đi tù. Đồng chí Trần Trường chỉ có mới sang vài ngàn cái băng lậu thôi cũng bị chúng xử cả mấy tháng tù.

Nhìn lại quê nhà thấy mà ham. Mọi người muốn sang băng bao nhiêu cũng được, chỉ cần tháng tháng chia cho các chú công an quận chút chút là xong. Tha hồ mà sang. Sang băng chán rồi sang... ngang, tự do nào ai thèm bắt giam.

Nhìn kỹ lại thì thấy cả nước chả có một người tù. Chỉ toàn... cải tạo viên thôi. Chúng ta tôn trọng nhân quyền của nhân dân nên không bắt ai bỏ tù cả. Ai mà không nghe lệnh đảng thì phải tự mình kiểm thảo, rồi tự mình thành khẩn... xin vào trại cải tạo, học tập tốt để trở thành người công dân tiên tiến. Học cho đến khi nào các đồng chí trong ban tư tưởng thấy tiến bộ thì xin ra.

Học chưa thông thì ở lại vừa lao động, vừa học tiếp. Ra rồi mà lại thấy chưa tiến bộ lắm lắm thì xin vô lại. Ta đã có rất nhiều cải tạo viên học tập đến... chết.

Phê và tự phê ấy mà.

Nơi đây, đô thị nào cũng có nhà tù, thành phố nào cũng có trại giam. Bên nhà chúng ta chỉ có trường cải tạo trong rừng rậm mà thôi. Hạ giới làm sao sánh được với thiên đường. Thịt bò đòi so với cây tơ. Hồ hỏi quá các đồng chí nhỉ.

Tôi còn nghe nói tù bên này bị vô cùng ngược đãi. Chúng nhốt trong một căn phòng nhỏ rồi gắn máy lạnh, máy truyền hình, máy điện toán, điện thoại để hành hạ, dụ dỗ họ mê coi quên... trốn tù. Thật là một thủ đoạn ghê gớm ác độc, các đồng chí ơi. Trong khi đó ở các trường cải tạo của chúng ta, người cải tạo viên được tự do ra rừng đốn củi, chặt cây, nuôi heo, trồng rau để nâng năng suất lao động. Mọi người đều hăng say học tập, trưởng thành trong chiến đấu, lớn mạnh trong lao động.

Các đồng chí nhân dân Trung quốc có tố cáo rằng trong đế quốc Mỹ hố cách biệt giữa người giàu và nghèo thật quá lớn. Điều này cũng vô cùng chính xác. Ông Bill Gates chủ nhân của đại công ty Microsoft có

gần 40 tỷ trong tay, trong khi đó tôi đây chưa có đến một triệu đô la trong túi. Thật không công bằng tí ti ông cụ nào cả. Ít nhất tôi phải có vài ba tỷ mới đúng chứ lị !

Ở quê nhà ta, các đồng chí ban lãnh đạo trung ương ngược lại đều giàu gần như nhau. Đồng chí nào cũng đều có dăm căn biệt thự, mấy cái nhà máy và vài ba tỷ đô la trong công ở Thụy sĩ. Dân Việt nam, nhiều người cũng có bạc triệu tiền... cụ Hồ trong băng. Bình đẳng thay. Công bằng thay. Xã hội tư bản Mỹ không chia đều cái giàu cho mọi người, trong khi xã hội chủ nghĩa ta lại chia đều cái nghèo cho tất cả nhân dân, cái giàu cho ban chỉ đạo trung ương. Chia thật đều. Thật là đều.

Tư bản Mỹ còn đút lót tiền bạc để vận động cho phe nhóm chúng ra tranh cử. Bầu cử ở Mỹ chỉ là trò hề của những anh nhà giàu ra giành chức tước. Con vua thì lại làm vua. Con ông Bush cha thì lại làm ông Bush con. Chúng ta không có cái hủ tục cha truyền con nối này. Đồng chí Nông Đức Mạnh không có một chút quan hệ gì với đồng chí Hồ chí Minh. Họ Nông và họ Hồ khác nhau cả cây số. Đồng chí Hoa quốc Phong cũng không có họ hàng gì với đồng chí Mao trạch Đông. Họ Hoa và họ Mao cách nhau cả ngàn dặm. Đồng chí Kim Chánh Nhất cũng chả có dính dáng đéch gì đến đồng chí Kim Đại Thành. Tuy rằng đều là họ Kim. Giống như chúng

ta có rất nhiều họ Nguyễn, nhưng nào có dúng dắn họ hàng gì với nhau đâu.

Ở nước ta giờ đây nhân dân tự động đóng góp tiền bạc xin chỉ thị đảng sáng suốt chọn lựa đại biểu cho nhân dân. Vậy là chính quyền chúng ta là của nhân dân, do nhân dân xin đảng bầu lên, do đó mới kết hợp được tất cả mọi tầng lớp đại biểu trong quốc hội. Chúng ta có công nhân nhà máy dệt làm đại biểu, có công nhân hốt rác làm đại biểu, và có cả công nhân làm gái cũng ra ứng cử.

Thú thật với các đồng chí, cứ mỗi lần nghĩ đến một ngày nào đó, tôi được ngồi cạnh chị đại biểu quốc hội xuất thân làm chị em ta thì thật là phấn khởi đến chực chờ được. Không như ở đế quốc Mỹ, đại biểu của chúng ta đều thuộc lò tư bản, hầu như không luật sư con nhà giàu thì cũng bác sĩ con chủ tiệm... neo. Nghe mà ngứa cả tai hả các đồng chí ?

Đất nước của chúng ta cũng lại là của nhân dân. Đảng do nhân dân... năn nỉ đứng ra chỉ đạo dùm, do đó quyết định của đảng là quyết định của nhân dân. Vậy là dân chủ hết chỗ chê rồi. Đứa nào mà phản đối chính là phản đối nhân dân, các đồng chí cứ thay mặt nhân dân, tự do thủ tiêu nó đi. Nó chống nhân dân đấy.

Xứ Mỹ là xứ của tội ác. Hàng ngày truyền thanh, truyền hình, và báo chí đưa ra bao nhiêu vụ cướp của, giết người, bắn sẻ, lừa bịp stock... Nhân dân tiến bộ Mỹ vừa bị tư bản Mỹ bóc lột lại bắt sống trong một môi trường có quá nhiều tội ác.

Định hướng xã hội chủ nghĩa của ta hầu như cả năm không có đến một vụ. Mở báo Đảng ra mà coi. Đồ các đồng chí kiếm được một vụ tham nhũng, hay giết người. Nghe đài radio của nhà nước cả đời cũng chả thấy nói đến một chuyện đàn áp hay chèn ép. Bật máy truyền hình lên mà xem. Cả năm cũng chả có đến một vụ xử oan. Thiên đường mà.

Nói đến các vụ xử kiện, tôi lại bái phục các đồng chí đã chế ra các vụ xử kín, không cho một ai tham dự. Ở Mỹ các vụ kiện thường công khai cho dân biết. Tư bản Mỹ thường lợi dụng kẽ hở này để mua chuộc và lèo lái quyết định của quan tòa theo ý chúng. Kinh nhĩ ? Do đó để có một quyết định thật độc lập, thật sáng suốt dưới ánh sáng chói chan của đảng, chúng ta cứ kín đáo mà xử, cóc cho tên CIA, ESL nào hay để mà thao túng. Vừa không ồn ào, vừa lại được việc.

Xử kín vừa tránh được những tổn kém và thời gian tranh cãi từ những luật sư, vừa bớt hao tài tổn của cho nhân dân, lại không mất đi tính quyết định của đảng bộ.

Người xưa có câu : «đêm dài lắm mộng». Tranh cãi tới lui cũng chỉ có từng đó, để lâu dễ sinh ra lảm chuyện không hay. Cứ xử kín vội, xong đem ra bắn tòm vãi phát là êm. Đứa nào thắc mắc thì cứ nói bí mật quốc gia, không thể thổ lộ cho bàng dân thiên hạ đặng. Êm ru bà rù.

Xử kín còn có lợi nữa là chả ai biết được quan tòa của chúng ta là ai và có tốt nghiệp từ trường luật nào hay không ? Xử không kín nhờ may FBI của chúng biết được quan tòa nhân dân của chúng ta chỉ mới tốt nghiệp lớp bổ túc văn hóa thôi thì bọn chúng lại tuyên truyền bậy bạ, lộ bí mật quốc gia thì bẽ hết mặt.

Theo tôi thì quan tòa của chúng ta là của nhân dân. Do đó để có nhân quyền hơn của đế quốc, chúng ta cho quan tòa nhân dân tha hồ tự do xử kín. Muốn xử sao thì xử. Nhân dân xử mà. Đại khái cũng giống như chính sách đấu tố giết địa chủ của đảng ta đề ra năm xưa. Nhân dân đã tự động đứng ra đấu tố địa chủ rồi tự ý xử chúng chứ đảng nào có làm đếch gì đâu ? Đảng chỉ đứng ra gợi ý cho nhân dân tí ti thôi ấy mà.

Các đồng chí Trung quốc cũng phàn nàn bọn tư bản Mỹ ác độc đi gây chiến khắp mọi nước trên thế giới khiến nhân dân Mỹ bị hy sinh quá nhiều về sinh mạng lẫn tiền tài. A-Phú-Hãn, Iraq là những thí dụ. Riêng

đảng cộng sản Việt nam chắc cũng sợ bị các đồng chí ấy phàn nàn nên tỏ vẻ nhân từ và nhân nhượng hơn nhiều trong việc đối xử với các nước anh em láng giềng.

Biết các đồng chí Trung quốc muốn vãi dăm đất vùng Ái nam Quan, đảng ta liền quyết định cắt bén nó cả vùng, dâng tặng cho người anh em kết nghĩa ruột thịt để tránh chiến tranh. Người Tàu hay người Việt ở thì cũng là người. Người nào ở cũng vậy, thiên đường chỗ nào cũng thế. Thật là một nghĩa vụ quốc tế, đáng ca ngợi. Chúng ta nên ghi vào lịch sử nước nhà cho con cháu sau này hay rằng : Việt cộng hiếu hòa hơn hiếu chiến, lúc nào cũng muốn dân đất cho Tàu cộng. Bác có sống dậy cũng phải chấp hai tay bái và khen : «Các chú xử sự với các nước xã hội chủ nghĩa anh em giỏi hơn bác nhiều».

Có qua có lại mới toại lòng nhau. Chúng ta đối xử tốt với các đồng chí Trung quốc. Các đồng chí Trung quốc cũng đối xử tốt lại với chúng ta. Các đồng chí ấy biết nước ta hay bị thiên tai lụt lội nên xây sáu cái đập thủy điện ở miền nam Trung Hoa, ngăn nước sông chảy vào Việt nam. Sông Cửu Long không có tí nước nào thì làm gì có lụt miền Tây. Dân không có nước uống thì cứ mua... để về mà xỉn. Uống để không đã hơn uống nước lã hay sao ? Sướng thì thôi.

Các đồng chí Trung quốc cũng nhân nhượng ta rất nhiều trong vụ tranh chấp quần đảo Hoàng sa và Trường sa. Nước chúng ta còn thiếu sót nhiều trong vấn đề xăng dầu. Để đảm bảo về mặt tiết kiệm nhiên liệu hầu phát triển kinh tế sau này, các đồng chí ấy giúp chúng ta canh chừng giùm hai quần đảo kể trên, không để các thế lực bên ngoài do lời xúi dục của đế quốc Mỹ sẽ tới chiếm đóng. Các đồng chí còn hứa sẽ giữ dùm cho sáu bảy ngàn năm sau sẽ trả lại. Thật là quý hóa quá !

Dân Mỹ bị bè lũ tư bản đầu độc bằng internet. Nhà nào, chỗ nào cũng có internet. Hình ảnh đồi trụy, tư tưởng uỷ mị ru ngủ quần chúng không những qua truyền hình mà còn qua internet nữa. Trẻ em bị nhồi sọ qua những luận điệu tuyên truyền, qua những trò chơi điện tử. Do vậy mà đảng quyết định cấm dân Việt nam tự do vào internet là đúng. Đảng đã sáng suốt thấy được những âm mưu thâm độc của chúng nên mới ngăn ngừa, giáo dục chúng ta không bị mắc vào bẫy của bọn tư bản. Chúng ta phải cảm ơn đảng thật nhiều. Như vậy là đảng đã sáng suốt chứ không vi phạm nhân quyền gì cả. Ai không đồng ý, cứ xử kín rồi bắn bỏ.

Ở Mỹ, dân chúng lại không được tự do buôn bán như lời đồn đầu. Thí dụ điển hình nhất là vụ bán cá ba-sa của chúng ta mà ai ai cũng biết. Nhà nước của chúng ta thu

mua cá ba-sa của nhân dân với giá rẻ mạt thì nhà nước có quyền bán cho nhân dân tiến bộ Mỹ giá rẻ thôi. Tại sao chúng lại không cho, còn thừa là phá giá thị trường. Rõ là vi phạm nhân quyền trắng trợn. Ra chợ trời Tân Bình mà xem. Giá cả hàng hóa của ta là do nhân dân tự do quyết định, tha hồ trả giá, lên giá và phá giá. Như vậy nhân dân cũng lại làm chủ giá cả hàng hóa nữa. Lúc nào cũng làm chủ. Biết rồi nói mãi khổ lắm.

Tự do tình dục tại Mỹ cũng bị vi phạm trầm trọng luôn. Buôn bán hương hoa ở bên này mà bị chop được là đi tù. Người có địa vị trong xã hội còn bị đưa lên truyền hình và internet cho bàn dân thiên hạ ngắm chơi. Các ông lớn có vợ rồi mà còn léng phéng lảng nhăng, bị khai ra là cho về vườn ngay. Tổng thống dê bậy cũng bị quốc hội đưa lên bàn mổ sể tưng bưng hoa lá.

Bên nhà ta thì nhà nước lại cho thoải mái tự do tình dục. Bia ôm và dịch vụ đấm bóp được mở ra khắp mọi phố. Nghe nói Karaôkê cũng cho ôkê mở thêm phòng chữa nhức mỗi đêm sau quán luôn. Các cô nào mà chưa chồng, nhà nước còn có dịch vụ tằm phu Đài Loan dùm. Đảng còn cho phép đăng lên internet ra giá nữa mới thật là độc đáo. Các bài viết, tài liệu giá trị đăng trên internet thì đảng không cho dân coi, cho là văn hóa đồi trụy, nhưng những dịch vụ buôn bán người thì đảng

lại cho đảng thả dần. Kể cũng là lạ, có vẻ... lãng mạng cách mạng đó nhé các đồng chí.

Ngày xưa, đảng chống chính sách đa thê của chế độ phong kiến. Ngày nay, các cụ lớn trong đảng ta thì tha hồ vợ lớn vợ nhỏ mà lấy. Đồng chí Hồ chí Minh thì vợ Tàu, vợ Nga, vợ Pháp, vợ Việt đều có đề huề. Đồng chí Lê Duẩn ba vợ. Đồng chí Võ văn Kiệt hai bà. Đồng chí Lê Đức Thọ thì đếm không xuể. Đồng chí lãnh tụ Mao chủ tịch thì không những dăm bà mà đồng chí nữ nào lớ ngớ đi qua là đề ra mần thịt ngay tại chỗ. Cho dù đồng chí nữ đó có «đồng chí» hay không, không cần biết, cứ tự do mà làm. Lãnh tụ mà. Con tư sản hay con các thành phần phản động mà các cụ đã lên cơn rồi thì cũng nhắm mắt lấy bừa. Tự do tình dục của dân Việt Nam đã được đảng ta giải phóng nhón. Nhất là các cụ nhón. Chả có cụ nào bị vi phạm... dâm quyền cả. Hoan hô đảng.

Cuộc sống của người dân Mỹ thật bấp bênh. Công việc thì lúc có, lúc không. Tư bản Mỹ lay-off dân dài dài. Mất việc sẽ mất tất cả, nhà cửa chúng tịch thu, xe cộ bị thu mua. Chế độ ưu việt định hướng xã hội chủ nghĩa của ta lại chẳng có chuyện này. Sống trong thiên đàng chả mấy ai cần phải làm. Cứ ngày ngày xếp hàng lãnh bo bo về nhà hâm ăn là sướng mê tơi rồi. Cao lương mà.

Xứ Mỹ rau cỏ mọc mủ nên dân cứ phải ăn thịt không. Xoi đồ ăn mỡ thịt nhiều dễ mập phì, sinh ra xấu xí, lại cao máu. Ở ta thì tha hồ ăn rau quanh năm. Cứ canh toàn quốc và cơm cao lương mà hưởng. Chị nào cũng có eo, anh nào cũng nhẹ kí. Mọi người đều gầy gò, xanh xao, và xinh đẹp cả.

Anh nào buồn buồn có ngựa chân muốn đi làm thì nhà nước đành phải gặt lệ gửi qua Liên xô hay Tiệp Khắc lao động xã hội chủ nghĩa. Chị nào rầu rầu có muốn lấy chồng nước ngoài thì đảng cũng liên hệ với các đồng chí Trung quốc kiếm cho dăm mối.

Nói tóm lại cho các đồng chí hay, nước Mỹ, theo sự quan sát kỹ lưỡng của đảng cộng sản Trung quốc thì đầy rẫy vi phạm nhân quyền. Do vậy xin đảng ta cứ bám theo để đảng cộng sản Trung quốc mà mò tới là sẽ thấy được thiên đường. Xin các đồng chí đừng gửi các cán bộ qua Mỹ để giải phóng các dân tị nạn Việt Nam đầy áp bức chi cho mệt. Họ bị nhồi sọ lâu rồi nên đã chấp nhận bị vi phạm nhân quyền... mãi mãi. Có làm gì họ cũng chẳng tỉnh ngộ, chịu thay đổi đâu.

Riêng ở quê nhà ta thì chẳng có đêch gì là vi phạm nhân quyền cả. Do đó xin đừng bắt họ phải học tập, hội ý, phát biểu chi cho thêm tội. Họ đã quá rõ về bản chất của cái xã hội mà các đồng chí đã và đang xây dựng rồi.

Các đồng chí không tin thì cứ trưng cầu dân ý thì hay.

Houston, một nơi đầy rẫy vi phạm nhân quyền, 2004

Lê Như Đức

Tái bút : Hình như các đồng chí bên ấy vẫn «đếch có muốn hiểu» nhân quyền gồm có những quyền gì thì phải.

Những Chồng Phim Bộ

Bùi Xuân Đáng

Tác giả Bùi Xuân Đáng, 75 tuổi, cư trú tại Orange County đã liên tục góp nhiều bài viết về nước Mỹ đặc biệt. Ngoài thú viết văn, ông còn là trồng lan danh tiếng và là một họa sĩ. Sau đây là bài viết mới nhất của ông.

Vào khoảng năm 1980 gì đó tôi được chú em ở Dallas, Texas gửi cho mấy cuốn phim bộ Anh Hùng Xạ Điêu. Vội vàng bỏ vào máy coi thử, thất vọng tràn trề. Hình ảnh mờ mờ ảo ảo, tiếng nói nghe lơ lơ như người Việt nói tiếng Tàu, lúc nghe được lúc không. Tôi tắt máy để xem những hình ảnh vô cùng xúc động trong bộ phim danh tiếng «ROOTS» của Alex Haley đang chiếu dài hạn trên đài truyền hình mô tả thảm cảnh những người da màu đầu tiên tới miền đất hứa.

Vừa lúc đó điện thoại reo vang, em tôi hỏi đã nhận được bộ phim và đã coi chưa? Anh em tôi đều mê chuyện kiếm hiệp từ lúc còn nhỏ. Chuyện Chu Long Kiếm, với song hiệp Ngọc Cẩm, Kiếm Thu với những đầu đà, hắc điểm bán bánh bao bằng nhân thịt người, không những đã in sâu vào trong trí óc của chúng tôi mà còn gây cho chúng tôi những ấn tượng tốt đẹp về tấm lòng hào hiệp, cứu khốn phò nguy, trọng nghĩa khinh tài.

Sau đó những chuyện do Kim Dung viết như Cô gái Đồ Long, Anh hùng Xa Điền, Lục Mạch thần kiếm v.v... không những có mãnh lực làm say mê người Việt chúng ta, mà cả hàng chục triệu dân Á Châu cũng lên cơn sốt. Khi sang Tân gia Ba dự một cuộc hội thảo, thấy một nhóm đông các bạn đồng sự đủ mọi sắc dân từ Hồng Kông, Mã lai, Ấn Độ, Nhật bản, Nam Dương v.v... xúm nhau lại đọc tờ báo Hoa ngữ, hỏi ra mới biết họ đang theo dõi bài của nhà văn «Cấm Dừng».

Các nhật báo ở Việt Nam thời đó cũng chạy đua với nhau trong việc đăng các bài của Kim Dung. Mới đầu còn gửi báo theo chuyến bay từ Hồng Kông về sau đó chuyển bằng điện tín vì chưa có máy FAX. Người ta mê đến nỗi, báo nào ra trước sẽ bán chạy như tôm tươi. Từ hậu phương đến tiền tuyến mọi người đều theo dõi câu chuyện. Có người lạm dụng phương tiện truyền tin quân sự để cho bạn bè hay thượng cấp biết câu chuyện xảy ra đến đâu. Ngay khi còn ở trong trại cải tạo, những người có tài kể chuyện của Kim Dung cũng có thêm đôi chút bồi dưỡng và được anh em quý mến.

Mê truyện kiếm hiệp, nhưng bộ phim truyện Anh Hùng Xạ Điền làm tôi thất vọng và chán ngán. Trong trí tưởng tượng của tôi nào là thảo nguyên Mông cổ mênh mông bát ngát, Quách Tĩnh võ nghệ tinh thông nhưng

trong cuốn phim này không có gì hấp dẫn cả. Cảnh trí tầm thường, võ nghệ gì mà đâm đá đánh đi đỡ lại trông như trò hề không phô diễn được một phần mười ngòi bút của nhà văn Kim Dung đã dẫn dắt chúng ta vào cõi mê hồn. Xem lại một đoạn khác cũng không có gì thay đổi. Ông anh họ của tôi phê bình : Tiếng nói như chó cắn. Thực vậy kỹ thuật và nhân vật chuyển âm quá kém. Tiếng nói không theo miệng, có khi miệng mấp máy mà không có tiếng, rồi bỗng dung tiếng nói lại bật ra. Giọng nói đều đều như người đọc bài, không một chút thay đổi dù rằng buồn giận hay vui mừng.

Từ đó tôi không hề ngó đến, mặc dầu nhiều người mê đến độ bỏ ăn bỏ ngủ. Ban đêm mê mãi xem đến 2, 3 giờ sáng, rồi sáng sớm hôm sau cáo bệnh nghỉ việc. Có người vào sở ngủ gục và mất việc. Nghe đồn vào thời kỳ đó, ở vùng Little Saigon, cơn sốt ma chương lan tràn, người ta đua nhau hăng say luyện tập ngày đêm đến nỗi hàng quán chợ búa vắng tanh.

Riêng tôi, tôi không thể nào thưởng thức nổi những bộ phim võ hiệp nửa mùa dù rằng trong một vài bộ có người đàn em xưa kia khi ở Việt Nam có tên Hồ Hên Phốc võ nghệ cũng khá, thân hình lực lưỡng nhưng khi đóng trong phim bộ anh ta đổi tên là Charlie Ho gì đó. Trong phim anh ta đánh đấm chẳng còn có chút công

phu nghệ thuật gì hết. Quyền cước tung ra theo tiếng: hì! hạ! ha! ha! nhát gừng. Mấy bộ phim hài hước có lẽ phải cù vào nách hay nói theo kiểu người Nam là phải thọc lét mới có thể cười được. Còn phim tình cảm dài lê thê lướt thướt, râu thối ruột, cốt truyện lại chẳng có gì lôi cuốn.

Băng đi một dạo, giữa mùa tuyết gió lạnh thấu xương. Đang buồn, không biết đi đâu và làm gì cho hết thì giờ, chẳng lẽ hai vợ chồng già ngồi cãi nhau vật cho đỡ buồn. Chuyện xưa chuyện xưa, chuyện từ ngày mới quen biết nhau cho đến chuyện trốn chạy giặc Pháp càn quét, chuyện sống trong vùng xôi đậu, chuyện nào cũng nghe vợ tôi kể lại ít nhất là năm bảy mươi lượt. Ác hại thay vợ tôi chỉ nhớ toàn những chuyện buồn, mà ít khi kể những chuyện vui. Giữa lúc đó cô con gái cưng của chúng tôi gửi cho bộ Tuyết Kha Tình Hận. Bộ này xem cũng tạm được không đến nỗi quá dở như những bộ trước. Cốt truyện của nhà văn Quỳnh Giao khá hấp dẫn cho nên khán giả có thể bỏ qua nhưng sơ sót về âm thanh và nhất là không có những màn đấu võ rẻ tiền, chán ngắt. Sau đó con tôi lại gửi cho những bộ Bên Giòng Nước, Xóm Vắng v.v...

Nhưng xem mãi những phim tình cảm đầy những cảnh đau thương ly biệt, phũ phàng của nhà văn khai

thác quá kỹ trên phương diện tình cảm, cho nên thét rồi phim nào cũng thấy na ná giống nhau. Tiếp theo mùa xuân đã tới, cây cỏ đâm chồi nảy lộc, vợ chồng tôi còn nhiều việc ở ngoài vườn rau sau nhà hấp dẫn hơn. Mùa hè đến, mang lại cái thú đi câu, đi chơi đây đó cho nên chúng tôi quên hẳn những chồng phim bộ.

Khi về hưu, vợ chồng tôi di chuyển về miền Nam Cali, cho gần con cháu. Khu Little Saigon mệnh danh thủ đô của người tỵ nạn, nhưng cũng là thủ đô của những tập phim bộ. Những tiệm cho mượn phim bộ tranh nhau Trăm hoa đua nở. Mới đầu còn 20\$ rồi 25\$ sau lên tới 30\$ một trăm cuốn coi một nghỉ. Nhưng trong số rừng phim bộ chỉ có một con số khiêm nhường nào đó còn hay, những phim khác coi tạm tạm và có nhiều bộ mới xem được vài cuốn đành phải bỏ cuộc.

Chúng tôi ở xa khu Tiểu Saigon lại ít bạn bè, cho nên thường xem phim bộ mỗi tối vài cuốn trước khi đi ngủ. Dù rằng hay đến đâu cũng trong giới hạn tối đa 10 giờ là tắt máy. Thông thường sau bữa cơm chiều và sau khi xem hết phần thời sự rồi qua Wheel of Fortune và Family Feud là đến giờ coi phim bộ. Con cháu chúng tôi đều có Ti Vi riêng nên chúng tôi độc chiếm chiếc máy lớn tại phòng cho gia đình.

Một đôi khi cũng muốn thay đổi không khí đi xem phim Âu Mỹ nhưng khôn nổi bây giờ các rạp có khuynh hướng mở âm thanh quá lớn làm cho đám người già cần nhiều yên tĩnh cảm thấy khó chịu. Hơn nữa những phim có chiều sâu bây giờ quá ít, có lẽ không còn hợp thời. Những phim gây ra các cảm giác mạnh ăn khách nhiều hơn và hợp với đa số khán giả trẻ tuổi, bọn người cổ hủ như chúng tôi đành tìm môn giải trí khác.

Tuy ưa xem phim bộ, nhưng chúng tôi thực tình không hề biết tên các diễn viên dù rằng những người đó diễn xuất rất xuất sắc. Chữ Hán đọc không nổi, họ chẳng phụ đề ngoại ngữ do đó chỉ nhớ tên tài tử theo bộ phim họ đóng. Không biết quý vị nghĩ sao, nhưng có thể nói đến 90% các tài tử từ vai chính đến vai phụ, họ đã làm tròn vai trò của mình chứ không mang nặng đầy kịch tính và nói năng như com ngươi trong các bộ phim của ta. Có lẽ vì văn hóa và phong tục tập quán của chúng ta ảnh hưởng từ Trung Quốc, nhưng phần chính làm nổi bật các vai trò trong phim bộ lôi cuốn khán giả đó là biệt tài của quý vị sau đây :

Trước hết xin ghi một điểm son cho những người trong ban chuyên ngữ đã truyền đạt cho khán giả những lời văn chương tao nhã, những triết lý cao siêu diễn tả hết lời hay ý đẹp của người viết truyện. Tôi không được

hân hạnh biết rõ quý vị này là ai, song nghe bạn bè nói toàn là những nhà trí thức khoa bảng lâu thông Hán học. Xin ngả mũ kính chào bái phục.

Những vị trong ban chuyên âm, nghe đâu có Túy Hồng, La Thoại Tân và những người có tên tuổi trong làng kịch nghệ và truyền thanh. Xin thành thực cảm ơn quý vị ! Giọng nói của quý vị thực là siêu phàm xuất chúng. Âm thanh không những ăn khớp với miệng nói mà giọng nói cũng diễn tả được những nỗi buồn vui, hờn giận theo gương mặt của diễn viên trong bất cứ cảnh huống nào. Có thể nói mà không sợ mình quá chủ quan rằng nếu không có quý vị phim bộ Trung hoa, Đại hàn khó lòng xâm nhập thị trường Việt nam được.

Trong dịp về thăm quê hương cũ, mở đài truyền hình xem những đoạn phim chuyện không hề thấy có việc chuyên âm mà lại dùng cách thuyết minh chán ngắt như đứa trẻ đọc bài học thuộc lòng.

Tôi nhận thấy những công ty thực hiện việc chuyển phim bộ sang Việt Ngữ đã làm một sự thiếu sót bất công, bất kính với quý vị tài tử, chuyên ngữ chuyên âm. Có lẽ họ chỉ chú trọng vào phần thương mại kiếm ra tiền mà quên hết những cần thiết sơ đẳng. Đáng lẽ phải giới thiệu với khán giả tên bộ phim, tên tác giả, đạo diễn, diễn viên, chuyên ngữ, chuyên âm mới phải. Công việc

này đâu có mất nhiều thì giờ và quá ư tốn kém !

Nói về phim bộ mà không nói thời lượng của cuốn phim là một điều thiếu sót. Thông thường chỉ mười, mười lăm cuốn là vừa, nhưng các ông đạo diễn có giao kèo với đài truyền hình nên đã cố kéo dài đến 25, 30 cuốn làm cho bộ phim trở nên chậm chạp và tẻ nhạt mất hẳn giá trị. Phim bộ không phải chỉ thu hẹp trong phần tình cảm, võ thuật mà lan sang đủ loại như khoa học, trinh thám v.v. Nhưng bộ phim trường thiên nhất, kỷ lục nhất từ trước đến nay phải là bộ Thân Tình. Bộ này gồm 27 tập, mỗi tập 12 cuốn tổng cộng 324 cuốn, xoay quanh trong bối cảnh gia đình ông Bình bán thịt heo, vịt quay, xá xíu. Gia đình ông Bình xá xíu gồm cha mẹ, vợ chồng, con cái, con dâu, con rể, cháu chắt, thông gia, bè bạn nâng số diễn viên lên hàng trăm người. Bộ phim tuy quá dài nhưng bối cảnh và những lời đối thoại rất dí dỏm, rất sống thực làm cho người ta xem không biết chán và không ai có thể đoán biết kết cuộc ra sao. Tôi không biết ai là người viết phim chuyện và ai là đạo diễn nhưng phải công nhận là những bậc kỳ tài. Nghe đồn rằng đã có một cuộc trưng cầu ý kiến nên bộ phim này mới ngưng.

Lời lẽ trong phim bộ nhiều lúc rất hay, rất chính nhưng cũng có những chữ hoặc những lời đối thoại không

chính chút nào. Thí dụ quan trả lời vua cũng : ừ, con cháu trả lời ông bà cha mẹ cũng ừ nốt. Không biết tiếng Trung hoa có tiếng : Vâng hay Dạ không nhưng chuyển sang tiếng Việt mà ừ coi bộ không lễ phép. Trường hợp khác, khi hỏi cô gái có ưng thuận làm vợ hay không lại nói là : em gả cho anh nhé. Chữ gả chỉ dùng trong trường hợp cha mẹ gả chồng cho con gái mà thôi. Còn nhiều điều nữa, tôi không nghĩ đó là lỗi của ban chuyển ngữ mà là người chuyển âm quen miệng nói ra. Từ ngữ trong phim bộ cũng cho ta những danh từ mới mẻ như Tổng tài, Kinh lý, Chương quan v. v.. và rất nhiều thành ngữ Trung quốc mà trước đây chỉ có những người giỏi về Hán học mới biết.

Những người chuyển âm hay bao nhiêu thì chuyên viên về âm thanh lại quá dở bấy nhiêu. Nhạc đệm và âm thanh hậu trường (Background music) phần đông quá lớn át hẳn tiếng nói của diễn viên và nhiều khi nhai đi nhai lại toàn một điệu thật là nhàm chán. Một đôi khi phải quay ngược trở lại để nghe xem diễn viên nói gì, nhưng sau 2/3 lần vẫn hoàn toàn thất vọng. Không hiểu nhà sản xuất có để ý đến những điều này hay không ? Tôi để ý thấy rằng những phim nguyên bản nói tiếng Trung hoa nhạc đệm vừa phải diễn viên nói rõ ràng từng chữ nhưng tiếc rằng tôi không hiểu họ nói những gì. Chẳng lẽ người Giám đốc chuyển âm cũng điếc đặc

hay sao ? Một hôm, tôi đề nghị với tiệm cho mượn phim nên đưa ý kiến này cho ban Giám đốc công ty sản xuất. Nhưng buồn thay, họ quan niệm rằng đây không phải là công việc của họ. Nếu mọi người chỉ lo kiếm tiền và không ai chịu nghe, chịu sửa đổi, xã hội làm sao tiến bộ cho được.

Tới đây chắc có người chê bai rằng thời đại bây giờ hãy còn xem phim bộ. Nhưng nhờ xem phim bộ một số trẻ em sinh ra và lớn lên ở xứ này học và nói được tiếng mẹ đẻ. Đám người trung niên và ngay cả bọn người già như chúng tôi có thể nhớ lại và học thêm những từ ngữ mới. Phim bộ gần gũi với chúng ta qua ngôn từ, phong tục tập của người Á Đông nhất là chúng ta đã thấm nhuần đạo lý Khổng Mạnh.

Ông anh họ ngày trước phê bình : nói như chó cắn, bây giờ lại hăng hái đi mượn phim. Cậu bác sĩ khi xưa cho rằng quá phí thì giờ ngồi xem phim bộ bây giờ lại thấy rằng : Phim bộ có nhiều lời lẽ văn hoa bóng bẩy, thành ngữ cao xa, triết lý thâm sâu, cung cách đối xử rất nhân bản phù hợp với luân lý Đông phương. Nào tình, nào nghĩa đáng để cho chúng ta học hỏi, chứ không quá thiên hẳn về vật chất như những người Tây phương.

Đám trẻ cũng thích coi phim bộ vì sau khi cuốn phim Tàng long phục hổ Hidden dragon, crouch tiger ra đời

kỹ thuật thu hình và xảo thuật ráp nối của máy vi tính càng ngày càng tinh vi, tiến bộ cho nên những màn đấu võ trong phim bộ trở nên hấp dẫn với những chuyện hoang đường như phi thân, biến phép, tàng hình. Cảnh Trương Thiếu Sơn dùng Ngân câu thiết hoạch viết chữ lên núi trong bộ Cô gái Đồ Long đã gây cho khán giả một cảm giác hào hùng, đã giúp cho phim bộ trở nên lôi cuốn, sống động và linh hoạt hơn nhiều.

Ngày nay trong khu rừng phim bộ, chúng ta may ra mới chọn được vài bộ phim có giá trị, nhưng coi tầm tạm để giết thì giờ nhiều vô kể. Các bạn trẻ ngày nay quá cực nhọc với công việc ở sở, buổi tối dành thì giờ cho việc lựa đôi và giấc ngủ cần thiết cho ngày mai, sinh viên học sinh cần nhiều thì giờ để ôn bài vở đâu có thì giờ để mắt đến chông phim bộ.

Mỗi tối bỏ ra chừng 50 cents hay quá lắm là một đồng cho hai vợ chồng già giải khuây trong một vài giờ thật quá rẻ. Một bình trà, vài chiếc bánh một hai cuốn phim bộ với nền nho phong Trung, Hiếu, Tiết, Nghĩa một mai sẽ đi vào quên lãng lại là những gì đám người già cả chúng tôi còn được điểm phúc thừa hưởng.

Người Trung Hoa có câu : Bất đáo Trường thành, phi hảo hán. Có ý nói là giãy cổ thành vừa cao vừa dài vạn dặm, nếu không đủ sức leo lên đó đâu phải là người

hảo hán. Bây giờ xin thay đổi một chút cho phù hợp với chuyện phim bộ :

Bất kiến «Phim Tàu» phi thực giả.

Bùi Xuân Đáng